

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

01 - 2023

418

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2023

418

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	337
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	357
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	1149

CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	337
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	357
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	1149

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

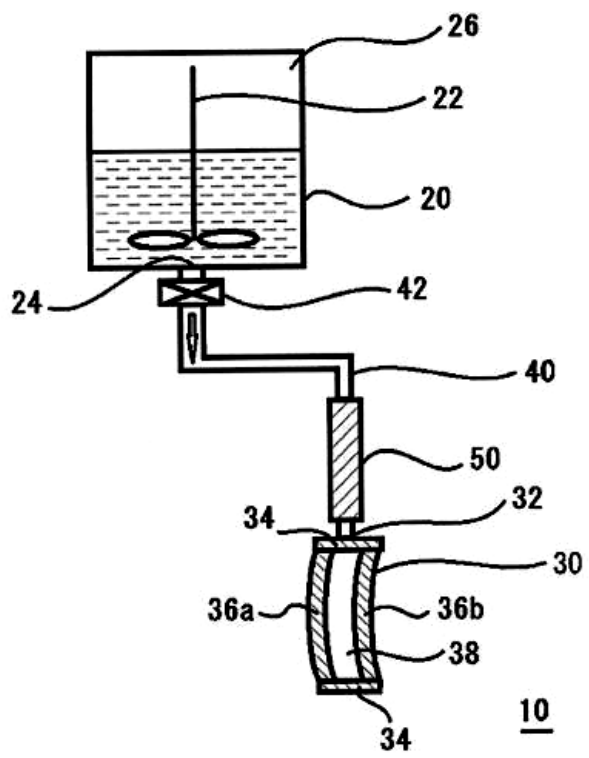
PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

- (11) **1-0034482 B** (15) 25/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2018 367
- (21) 1-2018-02113 (85) 21/05/2018
- (22) 29/07/2016 (86) PCT/EP2016/068152 29/07/2016
- (30) 15191896.8 28/10/2015 EP (87) WO2017/071847 04/05/2017
- (51) *C08L 23/12; H01L 31/048; C08L 23/14*
- (73) **BOREALIS AG (AT)**
Wagramer Straße 17-19, 1220 Vienna, Austria
- (72) SANDHOLZER Martina (AT); BROEDERS Bert (AT); KRUMLACHER Werner (AT); MUCKENHUBER Harald (AT); PLANK Michaela (AT); SCHENK Verena (AT); BERNREITNER Klaus (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHI TIẾT DẠNG LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dạng lớp bao gồm ít nhất một lớp chứa chế phẩm polypropylen (CA: polypropylene composition), chế phẩm polypropylen này (CA) chứa: 5 đến 50% khối lượng copolyme propylen dị pha (A) có nhiệt độ nóng chảy (T_m: Melting temperature) ít nhất bằng 145°C (DSC), và nhiệt độ hóa mềm Vicat (Vicat A) ít nhất bằng 90°C (theo tiêu chuẩn ASTM D 1525, phương pháp A, 50°C/h, 10N), và chứa hợp phần polypropylen nền (a1) và hợp phần copolyme propylen đàn hồi (a2) phân tán trong polypropylen nền này (a1), và 20 đến 60% khối lượng copolyme propylen dị pha (B) có nhiệt độ nóng chảy (T_m) ít nhất bằng 145°C (DSC), và nhiệt độ hóa mềm Vicat (Vicat A) ít nhất bằng 90°C (theo tiêu chuẩn ASTM D 1525, phương pháp A, 50°C/h, 10N), và chứa: hợp phần polypropylen nền (b1) và hợp phần copolyme propylen đàn hồi (b2) phân tán trong polypropylen nền này (b1), 10 đến 40% khối lượng chất độn vô cơ, 0 đến 30% khối lượng polyme dẻo, và 0,3 đến 5% khối lượng chất phụ gia ngoài chất độn vô cơ, tính theo tổng khối lượng (100% khối lượng) chế phẩm polypropylen này; trong đó XCS của copolyme propylen dị pha (B) là cao hơn XCS của copolyme propylen dị pha (A).

- (11) **1-0034483 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2018-00081 (85) 08/01/2018
 (22) 13/06/2016 (86) PCT/JP2016/067508 13/06/2016
 (30) 2015-120599 15/06/2015 JP (87) WO2016/204111 A1 22/12/2016
 (51) **B29C 39/24; B29B 7/74; G02B 1/04; B29L 11/00; B29B 7/16**
 (73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
 (72) ITO Shinsuke (JP); SUESUGI Kouji (JP); FURUYA Masayuki (JP); NISHIMURA Takeshi (JP); TANAKA Mamoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THẤU KÍNH LÀM BẰNG CHẤT DẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thấu kính làm bằng chất dẻo bao gồm bước khuấy và trộn dung dịch bao gồm hợp chất phản ứng polyme hóa trong thùng điều chế (20); bước chuyển chế phẩm có thể polyme hóa thu được trong bước này từ thùng điều chế (20) vào khuôn đúc thấu kính (30); bước lưu hóa chế phẩm có thể polyme hóa; và bước thu được sản phẩm được đúc là thấu kính làm bằng chất dẻo bằng cách tách nhựa thu được khỏi khuôn đúc thấu kính (30). Bước chuyển chế phẩm có thể polyme hóa bao gồm bước trộn lại chế phẩm có thể polyme hóa được xả ra từ thùng điều chế (20) và bơm chế phẩm có thể polyme hóa vào khuôn đúc thấu kính (30). Sáng chế cũng đề cập đến thấu kính làm bằng chất dẻo và thiết bị sản xuất thấu kính làm bằng chất dẻo.



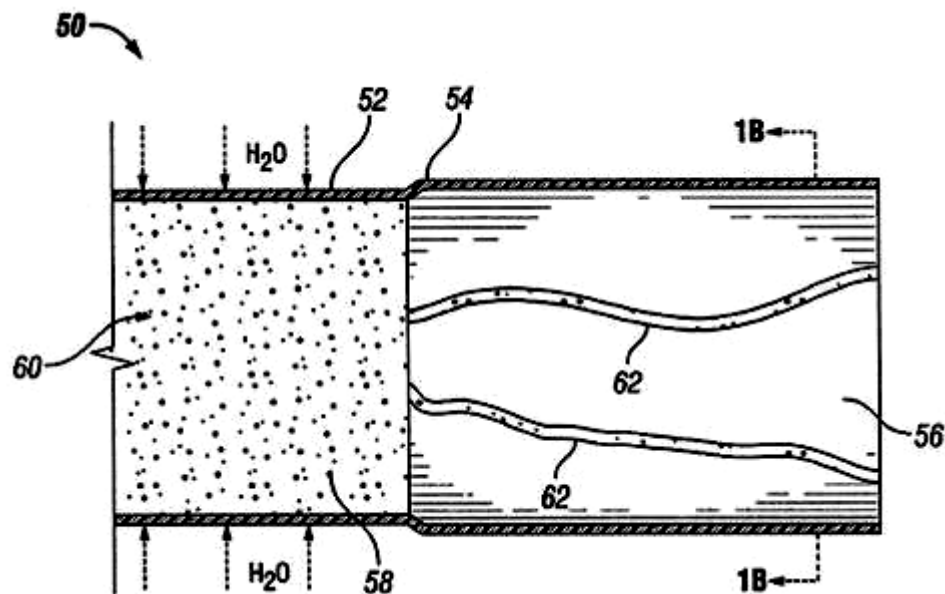
- (11) **1-0034484 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/07/2021 400
(21) 1-2020-04836
(22) 21/08/2020
(51) **C05G 1/00; C05F 11/02; C05F 17/40; C05F 17/60; C05G 5/40; C05F 5/00; C05G 5/20; C05G 5/23; C05D 9/02; C05F 3/00**
(73) **TRƯƠNG TẾ HANH (VN)**
72/2 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Tế Hanh (VN); Trần Mỹ Duyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ KHOÁNG TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ khoáng tổng hợp, trong đó thành phần xỉ than khô được phối trộn với thành phần phân chuồng theo tỷ lệ xác định rồi phối trộn với dung dịch dung dịch vi lượng có bổ sung chế phẩm vi sinh và ủ để thu hỗn hợp nền. Hỗn hợp nền này được bổ sung phân N:P:K, sau khi làm khô và tạo hạt để thu được phân bón hữu cơ khoáng tổng hợp.

- (11) **1-0034485 B** (15) 25/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2017 354
- (21) 1-2017-02374 (85) 23/06/2017
- (22) 16/12/2015 (86) PCT/EP2015/080018 16/12/2015
- (30) 1423016.3 23/12/2014 GB (87) WO2016/102272 30/06/2016
62/096,165 23/12/2014 US
1501017.6 21/01/2015 GB
- (51) **A61K 38/04; C07K 7/08; C07K 7/06; A61P 35/00; C07K 7/00**
- (73) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) WEINSCHENK, Toni (DE); MAHR, Andrea (DE); FRITSCHKE, Jens (DE);
MÜLLER, Phillip (DE); WIEBE, Anita (DE); KUTSCHER, Sarah (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PEPTIT CÓ KHẢ NĂNG GẮN KẾT VỚI PHÂN TỬ PHỨC HỢP TƯƠNG THÍCH MÔ CHÍNH, KHÁNG THỂ HÒA TAN HOẶC LIÊN KẾT MÀNG, ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO HOẠT HÓA LYMPHO T**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit chứa trình tự axit amin nêu trong SEQ ID No. 47. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể, thụ thể tế bào T, axit nucleic mã hóa peptit, vectơ biểu hiện biểu hiện axit nucleic này, tế bào chủ chứa peptit, phương pháp tạo ra peptit, kháng thể, thụ thể tế bào T, tế bào lymphô T hoạt hóa *in vitro*, tế bào T hoạt hóa được tạo ra bằng phương pháp này, dược phẩm và kit bao gồm đồ chứa để đựng dược phẩm này.

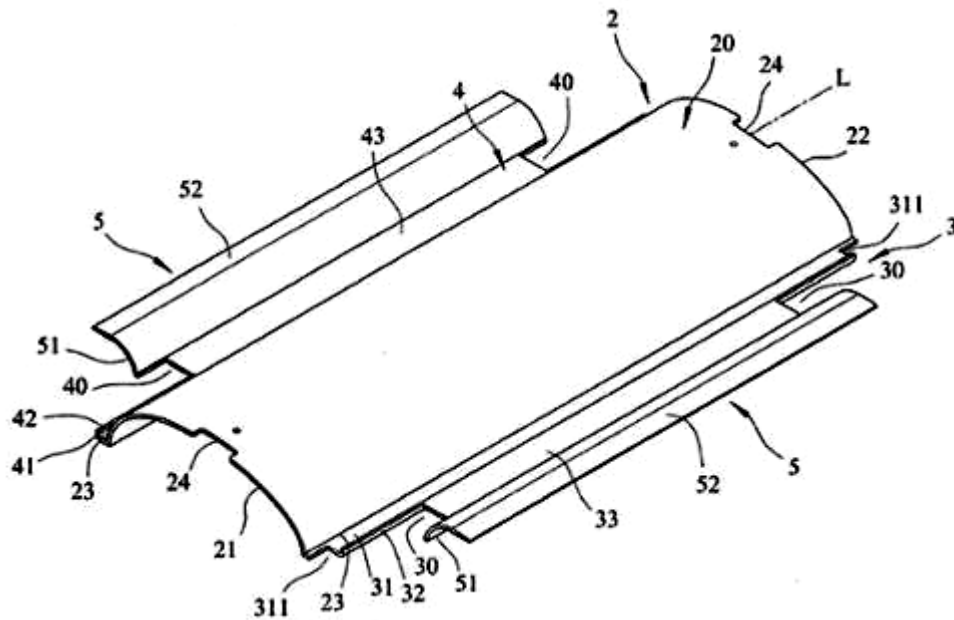
- (11) **1-0034486 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2016 336
 (21) 1-2015-03405 (85) 15/09/2015
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028317 14/03/2014
 (30) 61/794,677 15/03/2013 US (87) WO2014/144066 18/09/2014
 (51) **A61K 9/00; A61K 31/167**
 (73) **TARIS BIOMEDICAL LLC (US)**
 99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America
 (72) LEE, Heejin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dược chất không có lỗ phun. Theo một phương án, thiết bị theo sáng chế bao gồm thân có ít nhất một vách có khả năng thấm nước gắn với bình chứa dược tạo ra bên trong thân. Dược phẩm được lưu giữ bên trong bình chứa. Thân có phần đàn hồi và ít nhất một nút hãm để đóng lỗ mở của thân. Lỗ mở của thân nối thông lưu với bình chứa, và nút hãm tiếp xúc phần đàn hồi của thân và kiểm soát sự giải phóng dược chất từ thiết bị bằng cách tạo ra một hoặc nhiều vi kênh chuyển tiếp giữa phần đàn hồi của thân và ít nhất một nút hãm. Phần đàn hồi có thể tạo ra lỗ mở có đường kính trong lớn hơn đường kính ngoài của nút hãm ít nhất 3%.

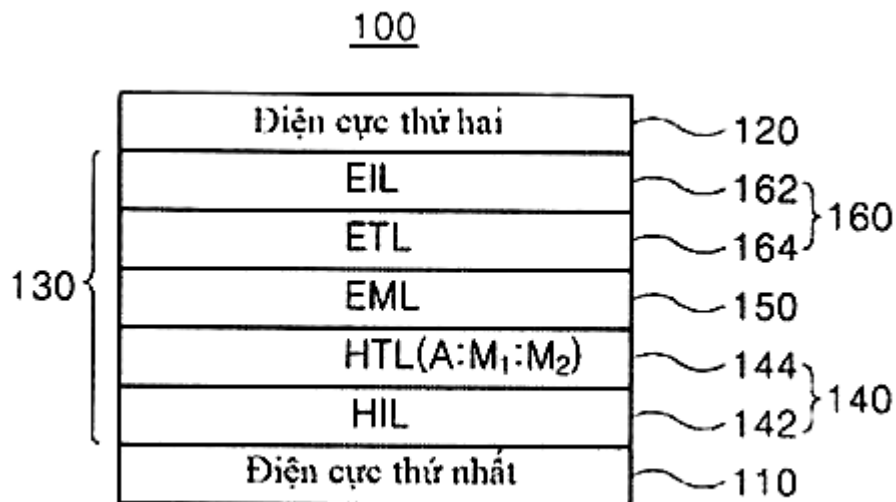


- (11) **1-0034487 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2020 387
(21) 1-2019-05749
(22) 18/10/2019
(30) 107145720 18/12/2018 TW
(51) **E04D 13/17; F24F 7/02**
(76) **KUAN-CHIH JANG (TW)**
No. 12, Aly. 9, Ln. 33, Dajhih Rd., Niaosong Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẮM DẠNG SÓNG ĐỂ THÔNG GIÓ VÀ TẢN NHIỆT TỪ MÁI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm dạng sóng bao gồm ít nhất hai tấm dạng sóng trong đó mỗi tấm có phần đỉnh (2). Phần đỉnh (2) là không đối xứng và bao gồm các đầu cong thứ nhất và thứ hai (21, 22), hai cạnh bên dọc (23) nối giữa các đầu cong thứ nhất và thứ hai (21, 22) và hai phần thụt (24) thụt vào từ các đầu cong thứ nhất và thứ hai (21, 22). Các đầu cong thứ hai (22) của các tấm dạng sóng được nối liền theo cách sao cho các phần thụt (24) của các đầu cong thứ hai (22) giao với nhau và các đầu cong thứ hai (22) được xếp chồng với nhau. Các khoảng trống thông gió được tạo giữa các phần xếp chồng của các đầu cong thứ hai (22).



- (11) **1-0034488 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-04567
 (22) 15/10/2018
 (30) 10-2017-0133872 16/10/2017 KR
 (51) **H01L 27/32; H01L 51/52; G09G 5/02**
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Tae-Yang Lee (KR); Seul-Gi Choi (KR); Min-Surk Hyung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐIÔT PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG BAO GỒM ĐIÔT PHÁT SÁNG NÀY**
 (57) Điốt phát sáng và thiết bị hiển thị phát sáng được bộc lộ. Điốt phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai hướng vào nhau; và lớp vận chuyển lỗ giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó lớp vận chuyển lỗ bao gồm hợp chất vô cơ có công thức hóa học 1, A:M₁:M₂, trong đó A là hạt nano bán dẫn hoặc hạt vô cơ nano được lựa chọn từ nhóm oxit kim loại, và M₁ và M₂ khác nhau và các ion dương kim loại mà A được pha tạp với.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034489 B | (15) 25/11/2022 | | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-02208 | | (85) 25/05/2018 | |
| (22) 29/10/2015 | | (86) PCT/JP2015/080622 | 29/10/2015 |
| | | (87) WO2017/072925 | 04/05/2017 |

(51) **A44B 19/24; A44B 19/42; B29D 5/00; A44B 19/34**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

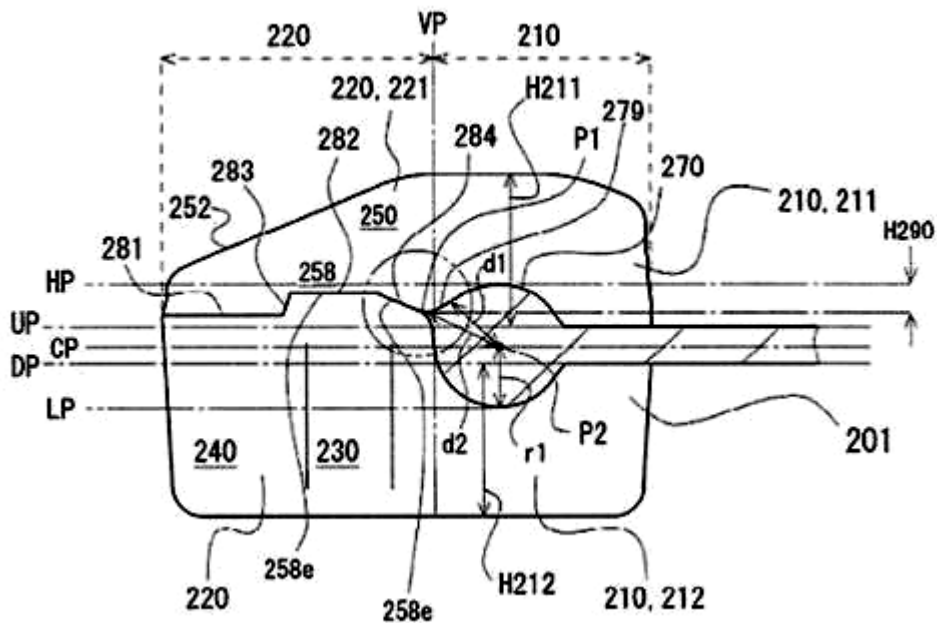
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KOJIMA, Masayoshi (JP); SATO, Hideki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẢI KHÓA KÉO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẢI KHÓA KÉO NÀY, VÀ KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo có băng khóa kéo (100); và các răng khóa kéo (200) gắn ở phần mép bên (110) của băng khóa kéo (100). Răng khóa kéo (200) có bề mặt bên đối diện (201) đối diện với răng khóa kéo liền kề (200) dọc theo sợi lõi (120) ở phần mép bên (110) của băng khóa kéo (100). Răng khóa kéo (200) có mép bao (270) được tạo ra ở chu vi bên ngoài của sợi lõi (120) trên bề mặt bên đối diện (201). Răng khóa kéo (200) có đường phân chia (280) kéo dài về phía mép bao (270) trên bề mặt bên đối diện (201). Đường phân chia (280) bao gồm đường nghiêng (284) nghiêng tương đối với mặt phẳng (CP) mà băng khóa kéo (100) nằm trong đó để tạo thành đường bao nhô (290) ít nhất cùng với mép bao (270) trên bề mặt bên đối diện (201).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034490 B | | (15) 25/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2019-01036 | | (85) 28/02/2019 | |
| (22) 24/08/2017 | | (86) PCT/EP2017/071324 | 24/08/2017 |
| (30) 10 2016 116 348.1 | 01/09/2016 DE | (87) WO2018/041710 | 08/03/2018 |

(51) **C10L 1/223; C10L 10/06; C10L 10/00**

(73) **TUNAP GMBH & CO. KG (DE)**

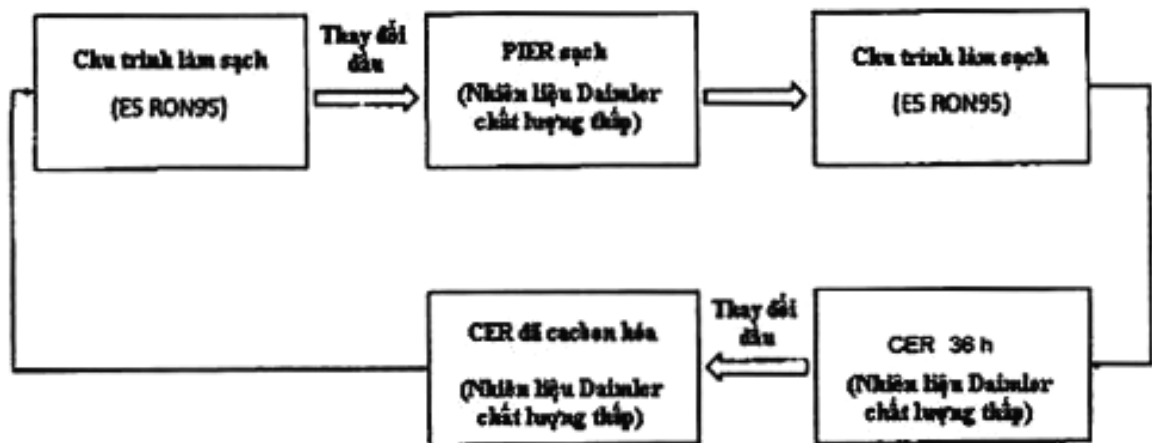
Bürgermeister-Seidl-Strasse 2, 82515 Wolfratshausen, Germany

(72) CONRAD Iris (DE); HOCHSTEIN Christoph (DE); URBAN Alfons (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BUỒNG ĐỐT CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ NHIÊN LIỆU TRÊN CƠ SỞ DẦU MỎ**

- (57) Sáng chế mô tả việc sử dụng ít nhất một diarylamin tùy ý được alkyl hoá trong nhiên liệu hoặc chất phụ gia nhiên liệu để làm sạch buồng đốt của động cơ đốt trong, cụ thể là động cơ của ô tô. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch buồng đốt của động cơ đốt trong trong quá trình vận hành động cơ đốt trong bằng cách đốt cháy nhiên liệu, trong đó nhiên liệu này chứa chất phụ gia nhiên liệu bao gồm ít nhất một diarylamin, tùy ý được alkyl hoá.



- (11) **1-0034491 B** (15) 25/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2020 387
- (21) 1-2019-07367 (85) 26/12/2019
- (22) 06/07/2017 (86) PCT/EP2017/067034 06/07/2017
- (87) WO2019/007523 10/01/2019
- (51) **C08G 63/181; C08G 63/78**
- (73) **TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)**
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany
- (72) REISEN Michael (DE); LINKE Rainer (DE); SEIDEL Eckhard (DE); SARBANDI Reza (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYESTE DỄ PHÂN HỦY SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyeste dễ phân hủy sinh học từ axit đicarboxylic thơm, axit đicarboxylic béo và diol, trong đó trong bước phản ứng thứ nhất axit thơm được este hóa bằng diol, và trong bước phản ứng thứ hai axit béo được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để thực hiện quy trình này.

- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034492 B | | (15) 25/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-01406 | | (85) 20/03/2019 | |
| (22) 26/09/2017 | | (86) PCT/IB2017/055861 | 26/09/2017 |
| (30) 62/402,435 | 30/09/2016 | US (87) WO2018/060858 | 05/04/2018 |

(51) **H04W 56/00**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

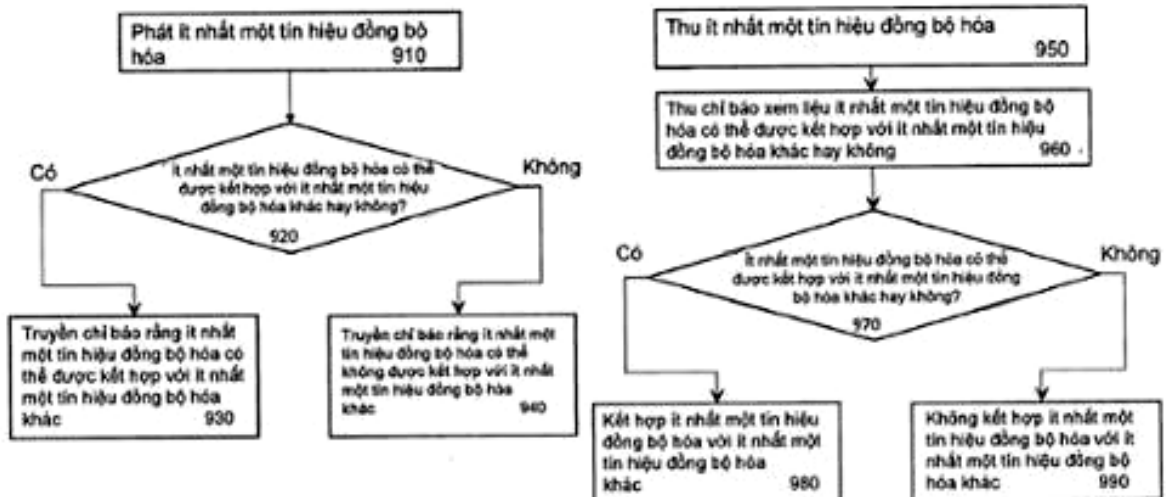
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI); ENESCU, Mihai (RO); DALSGAARD, Lars (FI); KOSKELA, Timo (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp và thiết bị này cho phép sự trao đổi của các chuỗi đồng bộ hóa theo cách gần như không biết cấu hình của bộ phát bằng cách dự liệu trong chỉ báo xem liệu các chuỗi đồng bộ hóa có thể được kết hợp với các chuỗi đồng bộ hóa khác hay không.



- (11) **1-0034493 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-06964 (85) 10/12/2019
(22) 18/05/2018 (86) PCT/EP2018/063193 18/05/2018
(30) 1708094.6 19/05/2017 GB (87) WO2018/211106 22/11/2018

(51) **A42B 3/06**

(73) **MIPS AB (SE)**

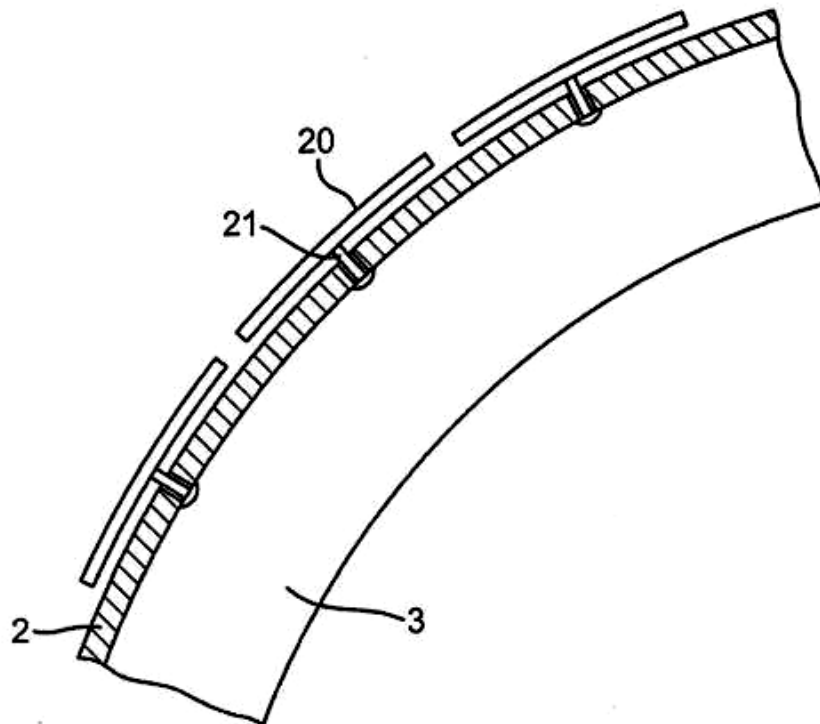
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

(72) HALLDIN, Peter (SE); LINDBLÖM, Kim (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

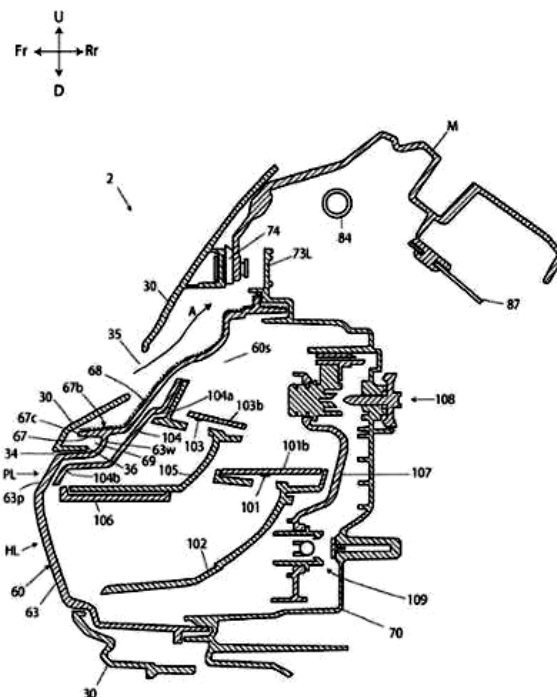
(54) **MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm bao gồm lớp hấp thụ năng lượng, lớp tương đối cứng, cứng hơn lớp hấp thụ năng lượng và được hình thành bên ngoài lớp hấp thụ năng lượng và nhiều tấm bên ngoài gắn trên bề mặt ngoài của lớp tương đối cứng; trong đó các tấm bên ngoài được gắn trên lớp tương đối cứng sao cho, khi có tác động đến tấm bên ngoài, tấm bên ngoài có thể trượt qua lớp tương đối cứng và di chuyển so với các tấm bên ngoài khác; và bề mặt ma sát thấp được bố trí giữa bề mặt ngoài của lớp tương đối cứng và ít nhất là một phần của bề mặt của các tấm bên ngoài tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của lớp tương đối cứng dưới tác động vào một tấm bên ngoài.



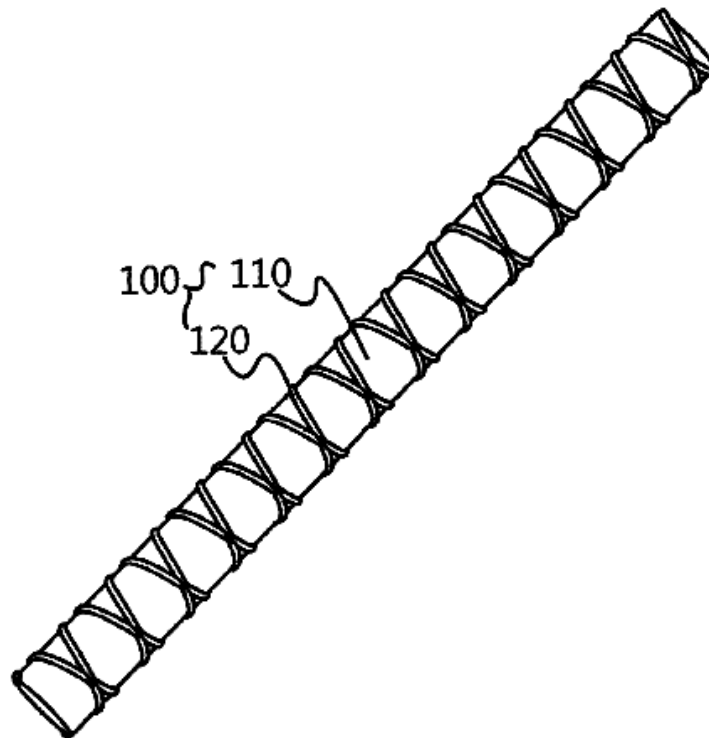
- (11) **1-0034494 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/06/2017 351
 (21) 1-2016-04320
 (22) 10/11/2016
 (30) JP2015-247041 18/12/2015 JP
 (51) **B62J 6/02; F21W 101/10; F21S 8/10; B60Q 1/04**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
 (72) Tetsuo YAOKAWA (JP); Yuta HOSODA (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÈN PHA CHO PHƯƠNG TIỆN CÓ YÊN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đèn pha của phương tiện có yên có thể ngăn ánh sáng lọt ra từ cổng nạp khí ngay cả khi cổng nạp khí được tạo ra gần lỗ thu nhận ánh sáng. Thiết bị đèn pha bao gồm một đèn pha HL có một thấu kính (60) bao phủ bề mặt phía trước của vỏ đèn (70) trong đó có một nguồn sáng và một gương phản xạ, và một tấm chụp phía trước (30) bao phủ xung quanh thấu kính (60) và có lỗ thu nhận ánh sáng (34) để tạo ra bề mặt phát xạ (63) của thấu kính (60) hướng về phía trước; một cổng nạp khí (35) dẫn gió đến cạnh phía sau đèn được tạo ra gần lỗ thu nhận ánh sáng (34) ở tấm chụp phía trước (30); vách ngăn (67) ngăn vùng giữa lỗ thu nhận ánh sáng (34) và cổng nạp khí (35) được lắp trên bề mặt phía trước của thấu kính (60), và vùng từ đỉnh (67c) của vách ngăn (67) đến bề mặt phía trước của thấu kính (60) ở phía của cổng nạp khí (35), cũng chính là bộ phận được sơn màu đen (68). Một vách đôi diện (36) kéo dài về phía bề mặt phía trước của thấu kính (60) dọc theo ít nhất một bề mặt đơn của vách ngăn (67) được lắp trong tấm chụp phía trước (30).



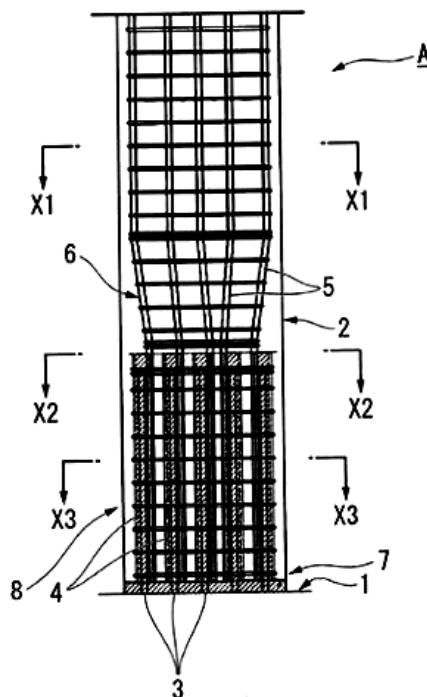
- (11) **1-0034495 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
(21) 1-2018-03869 (85) 31/08/2018
(22) 04/11/2016 (86) PCT/KR2016/012657 04/11/2016
(30) 10-2016-0138699 24/10/2016 KR (87) WO2018/079901 A1 03/05/2018
(51) **B29C 53/14; B29C 70/54; D02G 3/44; D02G 3/36; D02G 3/38; B29C 70/28; B29D 99/00**
(73) **ADVANCED VACUUM MATERIALS TECHNOLOGY (KR)**
87, Gomo-ro 216beon-gil, Jillye-myeon Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50875,
Republic of Korea
(72) CHOI, Byung Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH CỐT COMPOSIT DẠNG DỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thanh cốt composit dạng dệt và phương pháp sản xuất thanh cốt này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thanh cốt composit dạng dệt, bao gồm: bước thứ nhất là hạ thấp các ống cấp bên trái và các ống cấp bên phải sao cho phần đầu của bó sợi kéo thứ nhất và bó sợi kéo thứ hai xuống phía dưới lõi; bước thứ hai là thắt đoạn đầu của bó sợi kéo thứ nhất và bó sợi kéo thứ hai, xuống phía dưới lõi, để tạo thành nút thắt thấp hơn lõi; bước thứ ba là nâng các ống cấp bên trái và các ống cấp bên phải lên; và bước thứ tư là xoay các ống cấp bên trái và các ống cấp bên phải 180° để tạo nút thắt hình chữ X trên lõi.



- | | | | |
|---|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0034496 B | | (15) 25/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/06/2018 | 363 |
| (21) 1-2018-01417 | | (85) 03/04/2018 | |
| (22) 04/10/2016 | | (86) PCT/JP2016/079452 | 04/10/2016 |
| (30) 2015-198054 | 05/10/2015 | JP (87) WO2017/061413 | 13/04/2017 |
| (51) E04B 1/58; E04B 1/16; E04B 1/21 | | | |
| (73) SHIMIZU CORPORATION (JP) | | | |
| | 16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370, Japan | | |
| (72) KANEMOTO Kiyomi (JP); YAMANOBE Koji (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) KẾT CẤU NỐI CẦU KIẾN BÊ TÔNG CỐT THÉP | | | |

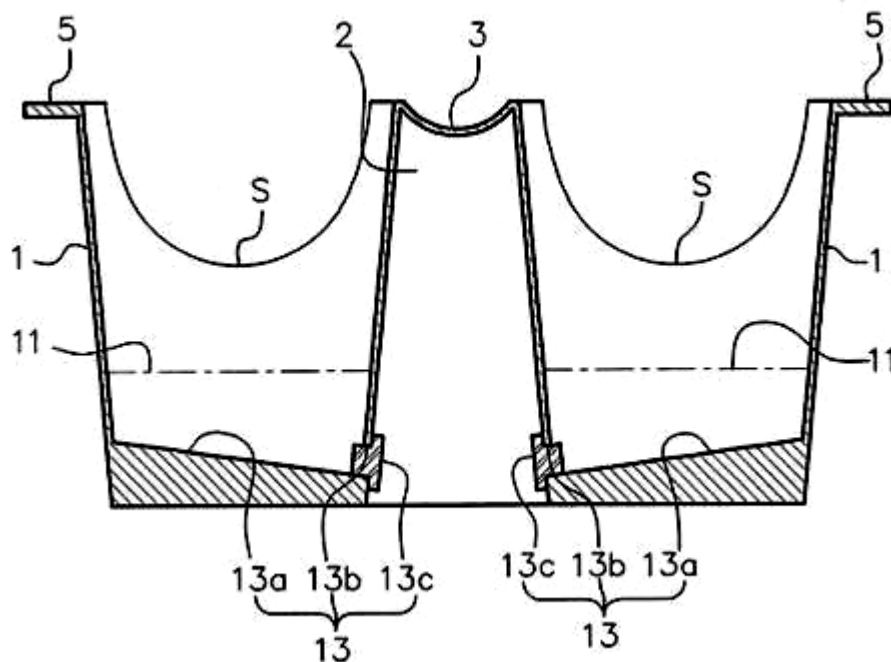
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu nối cầu kiện bê tông cốt thép (cầu kiện RC (reinforced concrete, RC)). Trong kết cấu nối cầu kiện RC này, một cầu kiện RC được tạo thành bằng cách kéo dài cốt thép chính từ mặt đầu nối ra phía ngoài, và cầu kiện RC khác là cột và được tạo thành bằng cách có các ống bọc được đặt chìm để hở về phía mặt đầu nối song song với cốt thép chính, và cốt thép chính của một cầu kiện RC này được lồng vào trong ống bọc, vật liệu vữa được nhồi đầy bên trong ống bọc, và cốt thép chính của một cầu kiện RC này và cốt thép chính của cầu kiện RC khác được nối với nhau bằng mỗi nối chồng không tiếp xúc có khe hở giữa chúng. Ngoài ra, trong kết cấu nối cầu kiện RC này, chiều dài mỗi nối chồng dựa vào bám dính được tính toán, không cần kiểm tra giới hạn chảy chịu uốn tại mặt cắt ngang của điểm đầu mỗi nối, và lượng cốt thép ngang cần thiết trong đoạn nối sẽ được tạo kết cấu để được tính toán.



- (11) **1-0034497 B** (15) 28/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2018 369
- (21) 1-2018-03781 (85) 27/08/2018
- (22) 27/02/2017 (86) PCT/JP2017/007536 27/02/2017
- (30) 2016-040231 02/03/2016 JP (87) WO2017/150463 08/09/2017
- 2016-082276 15/04/2016 JP
- 2016-207899 24/10/2016 JP
- (51) **C09J 7/02; C09J 133/06; C09J 133/16**
- (73) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
- (72) UCHIDA, Noriyuki (JP); ISHIDO, Yasushi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BĂNG KEO, BĂNG KEO DÙNG ĐỂ CỐ ĐỊNH CHI TIẾT CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ BĂNG KEO TRONG SUỐT DÙNG CHO ỨNG DỤNG QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng keo có tính chịu nhòn ưu việt để có thể duy trì lực dính của nó ngay cả khi được đặt lên bộ phận mà tay người thường xuyên chạm vào, và băng keo để cố định thành phần của thiết bị điện tử và băng keo trong suốt dùng cho ứng dụng quang học mà có sử dụng băng keo. Sáng chế đề cập đến băng keo bao gồm lớp keo chứa keo acrylic, lớp keo này có tỷ lệ trương nở từ 100% hoặc nhiều hơn và 130% hoặc nhỏ hơn sau khi ngâm trong axit oleic trong điều kiện nhiệt độ 60°C và độ ẩm 90% trong 24 giờ.

- | | | | |
|--|--|-----------------|-----|
| (11) 1-0034498 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-04367 | | | |
| (22) 08/08/2019 | | | |
| (30) 10-2019-0074377 | 21/06/2019 | KR | |
| (51) A61H 33/12 | | | |
| (76) MIN GYU PARK (KR) | | | |
| | 1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea | | |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT) | | | |
| (54) DỤNG CỤ DƯỠNG ẨM MẮT | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ dưỡng ẩm mắt mà có khả năng cung cấp nước một cách hiệu quả cho mắt và vùng da khô quanh mắt. Dụng cụ dưỡng ẩm mắt bao gồm: cặp dụng cụ chứa nước nóng để lưu trữ nước nóng từ đó hơi nước được tạo ra; tấm kết nối được gắn với dụng cụ chứa nước nóng để cho phép dụng cụ chứa nước nóng cách nhau ra; bộ phận hỗ trợ điểm trán giữa hai lông mày nằm giữa dụng cụ chứa nước nóng để duy trì chiều cao đối với khuôn mặt của người dùng; bộ phận hỗ trợ phía dưới nhô ra từ phía dưới của tấm kết nối để ngăn dụng cụ nghiêng đổ; bộ phận thoát hơi nước được tạo thành phía trên cùng của dụng cụ chứa nước nóng hoặc tấm kết nối để thoát hơi nước từ đó, đồng thời ngăn dụng cụ chứa nước nóng tiếp xúc với mắt, trong đó hơi nước được đưa vào mắt theo chiều dọc nhìn từ đáy và đến vùng da xung quanh mắt; và bộ phận cảm ứng tập trung được tạo thành ở bề mặt dưới cùng của dụng cụ chứa nước nóng để tạo ra chuyển động của đồng tử để chuyển động mắt được thực hiện.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034499 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2017-04566 | | (85) 16/11/2017 | |
| (22) 29/04/2016 | | (86) PCT/US2016/030216 | 29/04/2016 |
| (30) 62/155,902 | 01/05/2015 | US (87) WO2016/179024 | 10/11/2016 |

(51) **A41G 5/00; A45D 8/14; A41G 5/02**

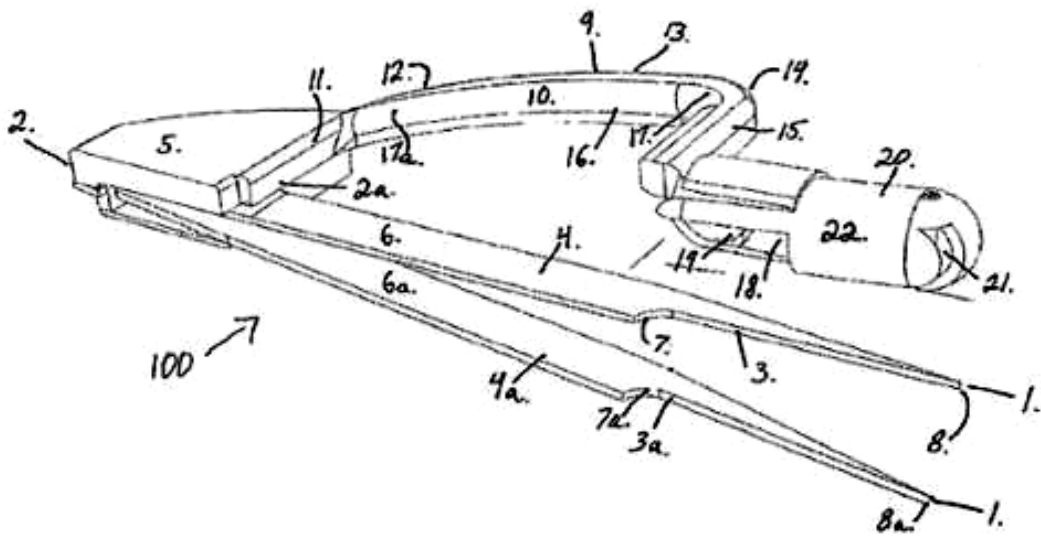
(76) **YANG, SOO-JIN (US)**

5858 Avila Street, El Cerrito, California 94530, United States of America

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN PHẦN TÓC NỔI VÀ PHẦN LÔNG MI NỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn phần tóc nổi và phần lông mi nổi, phương pháp này có thể bao gồm việc sử dụng các chất gắn kết khử hóa học như chất kết dính gốc xyanoacrylat, gel gắn không dính, dải bảo vệ da bằng sợi micro và pa lét dán, bộ phận nổi tế vi không bàn chải và nhíp bao gồm nguồn ánh sáng UV được gắn thêm vào.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034500 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-05797 | | (85) 20/12/2018 | |
| (22) 09/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/073379 | 09/08/2016 |
| | | (87) WO2018/029768 A1 | 15/02/2018 |

(51) **B21B 37/74; B21B 45/02**

(73) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

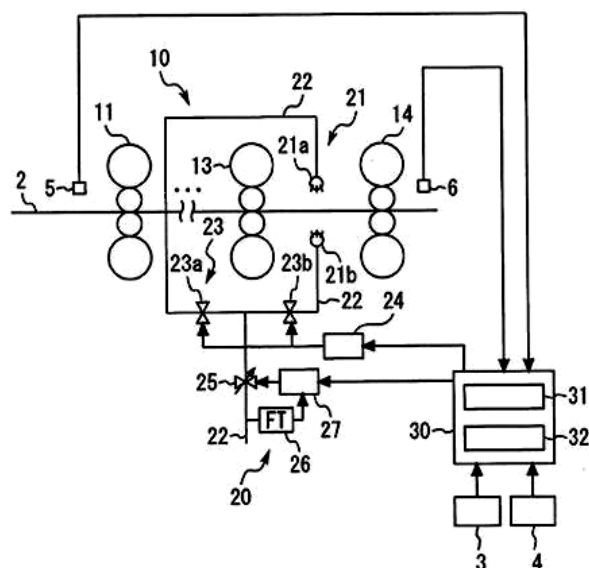
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan

(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ PHÍA RA CỦA MÁY CÁN**

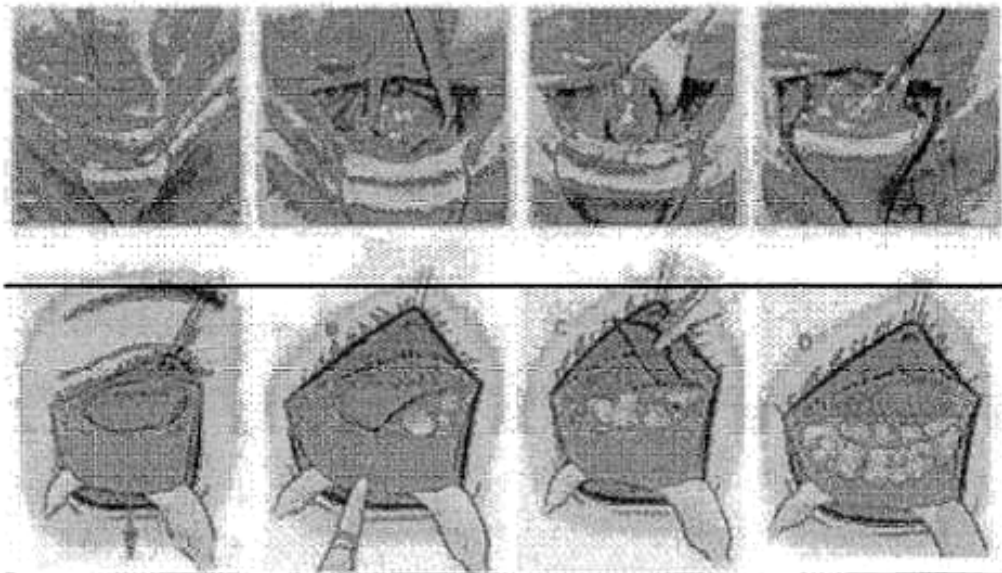
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nhiệt độ phía ra của máy cán bao gồm thiết bị làm mát (20) và bộ điều khiển thiết bị làm mát (30). Thiết bị làm mát (20) gồm có vòi phun (21), đường dẫn chất làm nguội (22), van thứ nhất (23), bộ điều khiển van thứ nhất (24), van thứ hai (25), bộ dò tốc độ dòng chảy (26), và bộ điều khiển van thứ hai (27). Bộ điều khiển van thứ hai (27) điều chỉnh độ mở van của van thứ hai (25) để làm cho giá trị thực của tốc độ dòng chảy được phát hiện bởi bộ dò tốc độ dòng chảy (26) trùng với giá trị đích của tốc độ dòng chảy. Bộ phận xả chất làm nguội còn lại (31) điều chỉnh van thứ nhất (23) sang trạng thái mở và van thứ hai (25) sang trạng thái đóng kín bằng cách thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy đến giá trị không, trước khi vật liệu cần được cán (2) đi tới máy cán (10). Bộ phận thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy (32) thiết lập giá trị đích của tốc độ dòng chảy đến giá trị tương ứng với nhiệt độ đích của vật liệu cần được cán (2) ở phía nạp vào và phía ra của máy cán (10) sau khi điều chỉnh bởi bộ phận xả chất làm nguội còn lại (31).



- (11) **1-0034501 B** (15) 28/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-02489 (85) 06/07/2016
- (22) 20/11/2014 (86) PCT/US2014/066510 20/11/2014
- (30) 61/912,958 06/12/2013 US (87) WO2015/084594 11/06/2015
- (51) **A61K 9/16; A61K 9/08; A61K 47/30; A61K 47/38**
- (73) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN, Boxmeer, the Netherlands
- (72) HAREL, Moti (US); KAMBALAPALLY, Swetha (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa chất có hoạt tính sinh học cho các loài sống dưới nước hoặc sống trên cạn bao gồm các hạt mà mỗi hạt này chứa chất có hoạt tính sinh học được phân tán trong giọt dầu, giọt dầu được phân tán trong chất nền bao gồm polyme tan trong ruột, trong đó mỗi hạt còn chứa polyme bám dính niêm mạc. Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **1-0034502 B** (15) 28/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-05804 (85) 21/10/2019
 (22) 04/04/2018 (86) PCT/KR2018/003982 04/04/2018
 (30) 10-2017-0059275 12/05/2017 KR (87) WO2018/208014 15/11/2018
 (51) **A61B 17/06; A61B 17/00; A61B 17/04**
 (73) **CHANG, CHEOL HO (KR)**
 112-dong 401-ho, 275, Banpodae-ro Seocho-gu Seoul 06547, Republic of Korea
 (72) CHANG, Cheol Ho (KR); CHA, Myeong Gyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **KIM KHÂU DÙNG CHO PHẪU THUẬT ĐỊNH HÌNH LẠI BỌNG MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kim khâu dùng cho phẫu thuật định hình lại bong mắt. Kim khâu này bao gồm phần thân có tiết diện hình chữ nhật và được kẹp bởi giá kẹp kim trong quá trình phẫu thuật; cụm đầu nhọn có một phần đầu nhọn và phần đầu nhọn còn lại ở cả hai phía của phần thân được vuốt nhọn và có các đỉnh tròn, trong đó một phần đầu nhọn được chế tạo tù hơn phần đầu nhọn còn lại; và phần liên kết và ép chỉ chỉ được bố trí ở một đầu của phần thân và được tạo ra ở vị trí tương ứng nằm trong khoảng từ 1/5 đến 1/6 toàn bộ chiều dài tính từ một đầu của kim khâu và được giãn cách so với đầu của phần thân một khoảng từ 0,5 đến 1 mm.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034503 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2021 | 404 |
| (21) 1-2021-03019 | | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 06/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/000073 | 06/01/2020 |
| (30) 2019-008121 | 22/01/2019 JP | (87) WO2020/153109 | 30/07/2020 |

(51) **G06Q 10/00; G10L 15/10; G06F 16/00**

(73) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

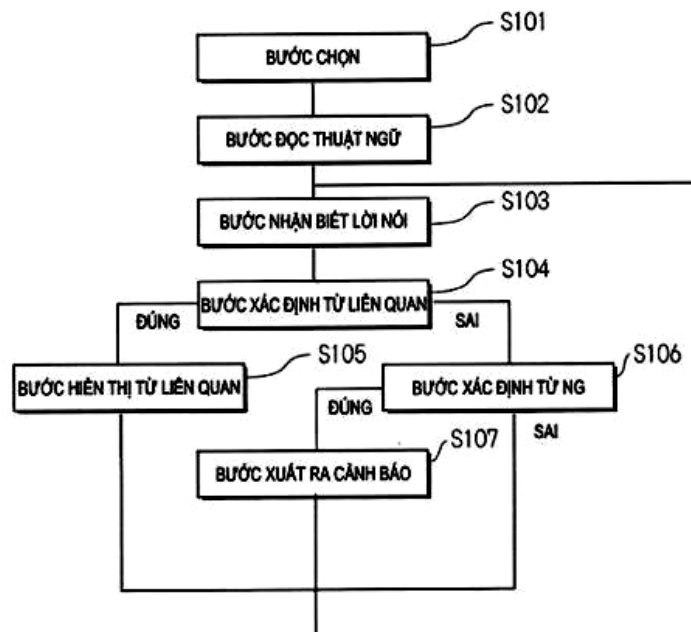
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THUYẾT TRÌNH VÀ VẬT GHI THÔNG TIN ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ thuyết trình có thể hiển thị các từ khoá liên quan đến các tài liệu thuyết trình và nhắc nhở sự chú ý bằng cách hiển thị cảnh báo khi người thuyết trình nói ra từ bị cấm nói. Thiết bị hỗ trợ thuyết trình (1) bao gồm: phương tiện lưu trữ tài liệu thuyết trình (3); phương tiện lưu trữ từ khoá (5) để lưu trữ nhiều từ khoá liên quan đến các tài liệu thuyết trình; phương tiện lưu trữ từ liên quan (7) để lưu trữ một hoặc nhiều từ liên quan đối với mỗi từ khoá trong số nhiều từ khoá; phương tiện lưu trữ từ không hay (No-Good, NG) (9) để lưu trữ một hoặc nhiều từ NG đối với mỗi từ khoá trong số nhiều từ khoá; phương tiện nhận biết lời nói (11); phương tiện xác định thuật ngữ (15) để xác định về việc thuật ngữ nhận biết lời nói tương ứng với từ liên quan hay từ NG; và phương tiện xuất ra từ khoá (17) để xuất ra từ khoá liên quan đến từ liên quan khi thuật ngữ nhận biết lời nói là từ liên quan, và để xuất ra cảnh báo và từ khoá liên quan đến từ NG khi thuật ngữ nhận biết lời nói là từ NG.

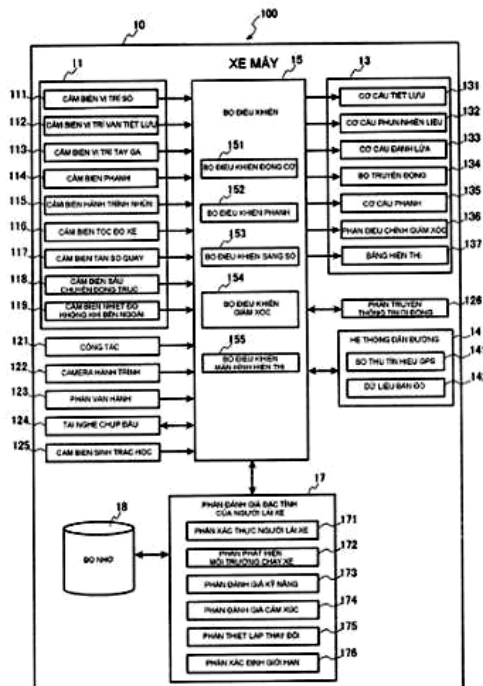


- (11) **1-0034504 B** (15) 28/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2017 355
(21) 1-2017-00617
(22) 22/02/2017
(30) JP2016-064156 28/03/2016 JP
(51) **C09K 3/14; G11B 5/84**
(73) **FUJIMI INCORPORATED (JP)**
1-1, Chiryō 2-chōme, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan
(72) Taira OTSU (JP); Noritaka YOKOMICHI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG NỀN ĐĨA TỪ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐĨA TỪ CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đánh bóng có thể làm giảm một cách hiệu quả độ chùc cuối bề mặt của vật thể cần đánh bóng, và hơn nữa có thể thu được tốc độ đánh bóng cao.
Chế phẩm đánh bóng, chế phẩm này chứa: hạt mài mòn, và chất cải thiện hình dạng phân cuối, trong đó chất cải thiện hình dạng phân cuối là axit sulfonic thơm có vòng thơm được thế bằng nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon, hoặc muối của nó; hoặc chế phẩm đánh bóng, chứa: hạt mài mòn, chất axit, và chất cải thiện hình dạng phân cuối, trong đó chất cải thiện hình dạng phân cuối là axit sulfonic thơm có vòng thơm được thế bằng nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon, hoặc muối của nó.

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0034505 B | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2019 |
| (21) 1-2019-02967 | (85) 05/06/2019 | 378 |
| (22) 28/11/2016 | (86) PCT/JP2016/085232 | 28/11/2016 |
| | (87) WO2018/096688 A1 | 31/05/2018 |
- (51) **B60W 30/188; G08G 1/00; G08G 1/09; B60W 40/09**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Kohei NOGUCHI (JP); Ryuichi NAGAI (JP); Hideki KATO (JP); Yuki TSUDA (JP); Atsushi ITO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU TRỢ GIÚP LÁI XE, HỆ THỐNG TRỢ GIÚP LÁI XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CƠ CẤU TRỢ GIÚP LÁI XE**
 (57) Mục đích của sáng chế là tăng độ chính xác của việc thiết lập các chế độ điều khiển khác nhau cho xe.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất cơ cấu trợ giúp lái xe bao gồm: phần phát hiện trạng thái chạy xe (11, 21) để phát hiện trạng thái chạy xe của xe (10, 20) bởi người lái xe; phần phát hiện môi trường (14, 122, 126, 172, 24, 222, 226, 322) để phát hiện môi trường mà xe (10, 20) chạy trong đó; phần phát hiện cảm xúc (124, 125, 174, 224, 225, 324) để phát hiện cảm xúc hoặc các thay đổi về cảm xúc của người lái xe; phần đánh giá đặc tính (173, 174, 323, 324) để đánh giá đặc tính của người lái xe đối với xe (10, 20) trên cơ sở trạng thái chạy xe của người lái xe trong môi trường đã phát hiện được bởi phần phát hiện môi trường (14, 122, 126, 172, 24, 222, 226, 322), và cảm xúc hoặc các thay đổi về cảm xúc của người lái xe trong quá trình chạy xe; và phần thay đổi (175, 325) để thay đổi việc thiết lập các chế độ điều khiển khác nhau cho xe (10, 20) trên cơ sở đặc tính của người lái xe đã đánh giá được bởi phần đánh giá đặc tính (173, 174, 323, 324).

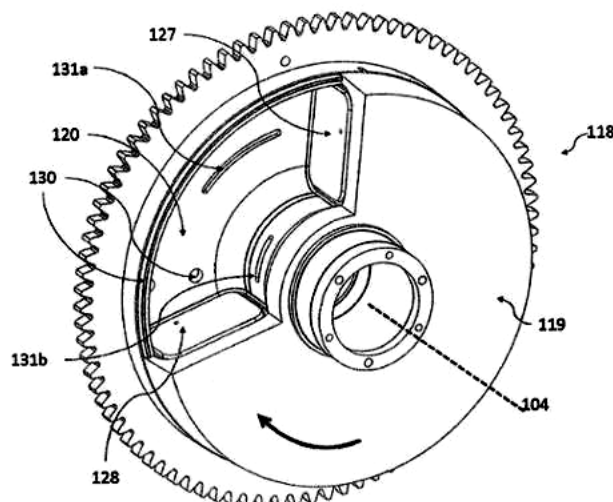


- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034506 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-05958 | | (85) 27/12/2018 | |
| (22) 26/06/2017 | | (86) PCT/EP2017/065665 | 26/06/2017 |
| (30) 16176542.5 | 28/06/2016 | EP (87) WO2018/001940 | 04/01/2018 |
| (51) H01H 3/30; H01H 3/60; F16F 9/14 | | | |
| (73) ABB SCHWEIZ AG (CH) | | | |
| | Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland | | |
| (72) TREDOUX, Johannes (SE); STAFFAS, Daniel (SE) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) BỘ TÁC ĐỘNG VẬN HÀNH BẰNG LÒ XO | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới bộ tác động vận hành bằng lò xo dùng cho thiết bị chuyển mạch điện. Nó bao gồm lò xo tác động để tạo ra chuyển động tác động của thiết bị chuyển mạch và bộ hãm không khí quay nối với lò xo tác động. Bộ hãm được bố trí để giảm tốc chuyển động lò xo trong ít nhất phần cuối của chuyển động tác động. Bộ hãm có khoang hoạt động hình xuyên tạo bởi hai phần vỏ theo chu vi (119, 120) mà quay được tương đối với nhau. Mỗi phần vỏ (119, 120) có các thành trong sẽ cùng nhau tạo ra khoang hoạt động. Phần vỏ thứ nhất (119) có thành dịch chuyển quay được (128), quay được theo cách bít kín trong khoang hoạt động. Phần vỏ thứ hai (120) có thành đầu cố định (127) của khoang hoạt động.

Theo sáng chế, phần vỏ thứ hai (120) được tạo có ít nhất một hốc (131a, b) trong các thành trong của nó. Hốc (131a, b) được định vị nhỏ hơn 90° phía trước thành đầu (127) khi nhìn theo hướng quay của thành dịch chuyển (128) ở chuyển động tác động. Hốc (131a, b) có phần kéo dài theo hướng chu vi sẽ lớn hơn chiều dày hiệu dụng của thành dịch chuyển (128). Theo cách lựa chọn, hốc nằm trên phần vỏ thứ nhất (119).

Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị chuyển mạch điện có bộ tác động theo sáng chế.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034507 B | | (15) 28/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2019-00739 | | (85) 15/02/2019 | |
| (22) 31/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/075561 | 31/08/2016 |
| | | (87) WO2018/042575 | 08/03/2018 |

(51) **B62J 27/00; B62J 45/40**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

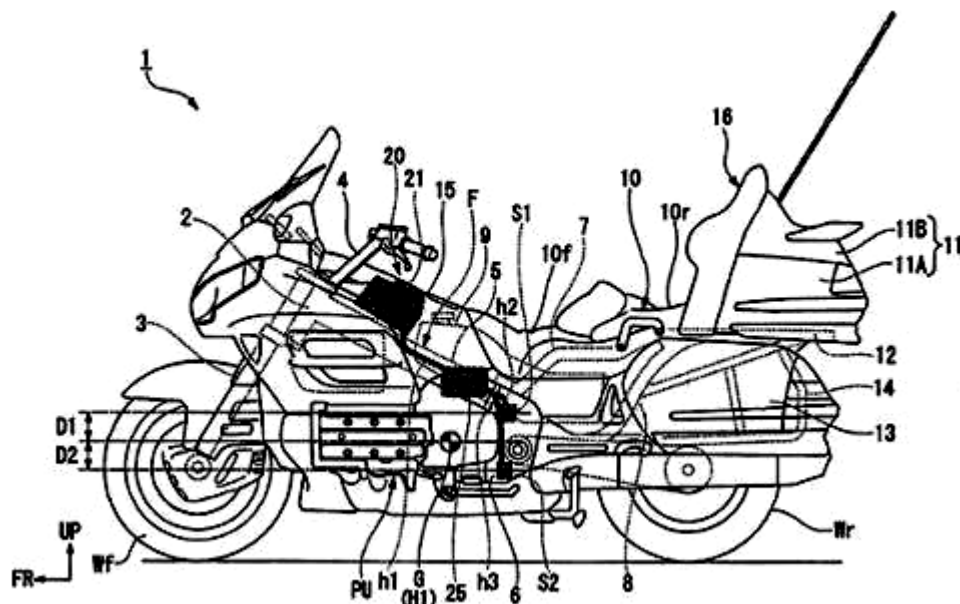
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) AIKYO Yutaka (JP); NAKAMURA Masanori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

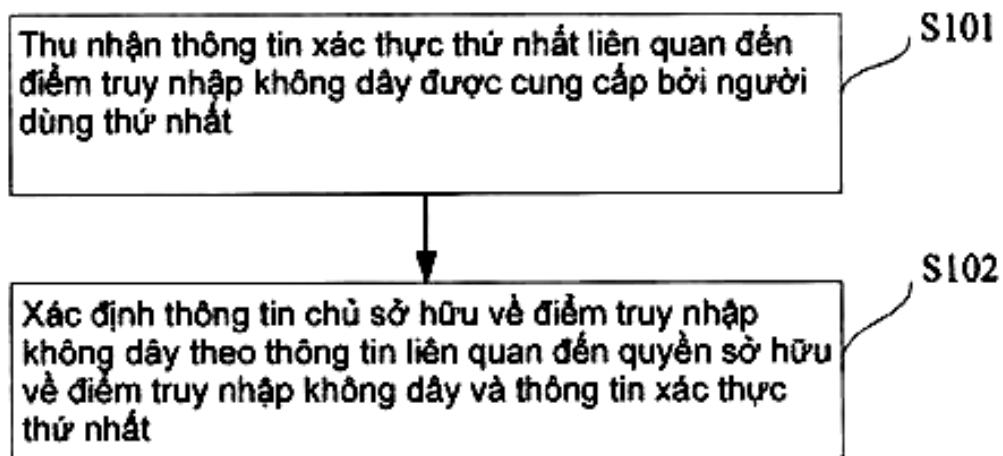
(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm thiết bị bảo vệ hành khách (21), các cảm biến gia tốc (S1 và S2) sẽ dò gia tốc tịnh tiến theo hướng về phía trước và về phía sau tác động lên xe, và thiết bị điều khiển (25) sẽ điều khiển sự vận hành của thiết bị bảo vệ hành khách (21) dựa trên các giá trị dò của các cảm biến gia tốc (S1 và S2). Các cảm biến gia tốc (S1 và S2) bao gồm cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) và cảm biến gia tốc thứ hai (S2). Cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) được bố trí bên trên trọng tâm (G) của xe. Cảm biến gia tốc thứ hai (S2) được bố trí bên dưới trọng tâm (G). Thiết bị điều khiển (25) tính trung bình giá trị dò ($de1$) dò bởi cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) và giá trị dò ($de2$) dò bởi cảm biến gia tốc thứ hai (S2) và điều khiển sự vận hành của thiết bị bảo vệ hành khách (21) dựa trên giá trị trung bình.



- (11) **1-0034508 B** (15) 29/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2018 362
(21) 1-2018-00498 (85) 02/02/2018
(22) 12/01/2016 (86) PCT/CN2016/070674 12/01/2016
(30) 2015104741089 05/08/2015 CN (87) WO2017/020551 09/02/2017
(51) **H04L 29/06; H04W 12/00**
(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
GAN Zhangguai Room N2025, Building No. 24, No. 2 Xincheng Road, Nicheng
Town Pudong, Shanghai 201306, China
(72) FANG, WeiJun (CN); LI, WenKui (CN); YANG, Hui (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP KHÔNG DÂY, VẬT GHI
VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý điểm truy nhập (AP - access point) không dây, để giải quyết vấn đề về việc khó khăn trong khi xác định chủ sở hữu thực tế của AP không dây khi nhiều người dùng chia sẻ mật khẩu của AP không dây. Cụ thể, theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, thông tin xác thực thứ nhất liên quan đến AP không dây của người dùng thứ nhất được thu nhận, và sau đó thông tin chủ sở hữu của AP không dây có thể được xác định một cách tự động theo thông tin liên quan đến quyền sở hữu của AP không dây và thông tin xác thực thứ nhất, nhờ đó xác định một cách thuận tiện và hiệu quả chủ sở hữu của AP không dây. Ngoài ra, thông tin chủ sở hữu có thể được xác định chính xác hơn bằng cách cấu hình thích hợp mức ưu tiên của thông tin xác thực, để gán quyền sở hữu của AP không dây tới chủ sở hữu thực tế.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034509 B | | (15) 29/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2018 | 364 |
| (21) 1-2018-00992 | | (85) 09/03/2018 | |
| (22) 30/09/2015 | | (86) PCT/TH2015/000062 | 30/09/2015 |
| | | (87) WO2017/058120 | 06/04/2017 |

(51) **B62J 6/04; B60Q 1/30; B60Q 1/56**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

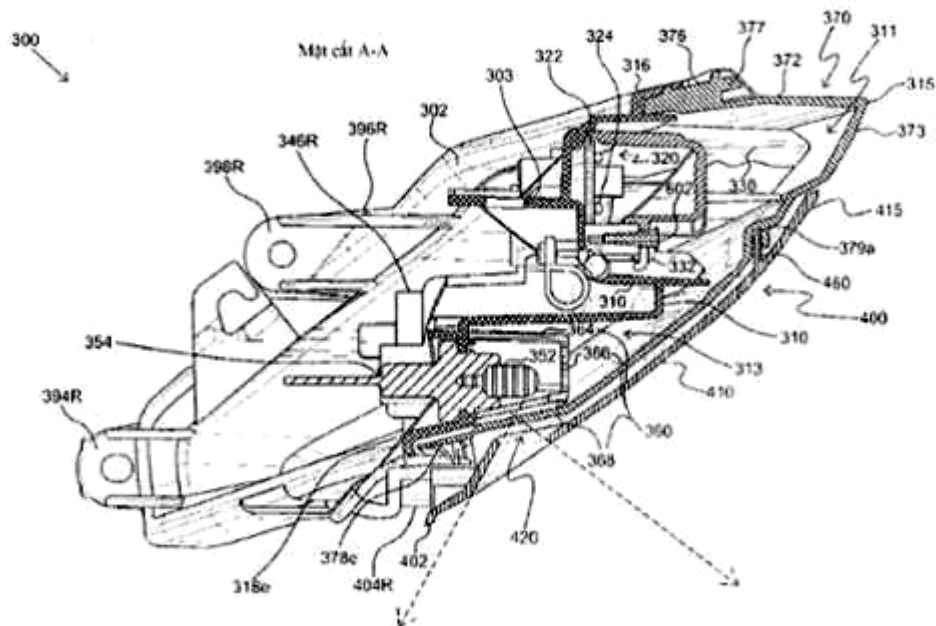
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) SHUJI, Tahara (JP); PORNPHEKDEE, Patcharapa (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐÈN KẾT HỢP PHÍA SAU DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Kết cấu đèn kết hợp phía sau dùng cho xe máy bao gồm vỏ gắn được ở phần đầu sau của xe máy để lắp ít nhất đèn soi biển số và đèn sau có các kính chắn đèn sau màu đỏ. Nắp che đèn soi biển số bao quanh một phần nhưng không bít kín đèn soi biển số sao cho ánh sáng xuất ra từ đó được chặn theo các hướng về phía sau. Các kính chắn rõ bên ngoài che đèn soi biển số và đèn sau kết hợp với vỏ. Đèn soi biển số được đặt phía trước và bên dưới đèn sau. Phương tiện che đèn soi biển số gắn phía sau các kính chắn rõ bên ngoài ngăn không cho ánh sáng xuất ra bởi đèn soi biển số bị hướng về phía sau. Phương tiện che đèn soi biển số bao gồm gờ trong bố trí quanh đèn soi biển số để ngăn chặn sự dò ánh sáng của đèn soi biển số qua các phần theo chu vi của phương tiện che đèn soi biển số khi xe máy được quan sát từ phía sau.



- (11) **1-0034510 B** (15) 29/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2014 311
- (21) 1-2013-03280 (85) 17/10/2013
- (22) 16/03/2012 (86) PCT/US2012/029417 16/03/2012
- (30) 61/454,034 18/03/2011 US (87) WO2012/129084 27/09/2012
61/590,711 25/01/2012 US
- (51) **A61K 31/55**
- (73) **GENZYME CORPORATION (US)**
500 Kendall Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) BOURQUE, Elyse (US); CELATKA, Cassandra (US); HIRTH, Bradford (US); METZ, Markus (US); ZHAO, Zhong (US); SKERLJ, Renato (US); XIANG, YiBin (US); JANCISICS, Katherine (US); MARSHALL, John (US); CHENG, Seng (US); SCHEULE, Ronald (US); CABRERA-SALAZAR, Mario (US); GOOD, Andrew (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ GLUCOSYLXERAMIT SYNTHAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế glucosylxeramit synthaza (GCS) hữu ích để điều trị các bệnh chuyển hóa, như bệnh tích trữ trong tiêu thể, một mình hoặc kết hợp với liệu pháp thay thế enzym, và để điều trị bệnh ung thư.

(11) 1-0034511 B		(15) 29/11/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/02/2021	395
(21) 1-2019-04059		(85) 25/07/2019	
(22) 29/05/2018		(86) PCT/CN2018/000199	29/05/2018
		(87) WO2019/227247 A1	05/12/2019

(51) **B65D 41/04**

(73) **FOSHAN CITY MEIWANBANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

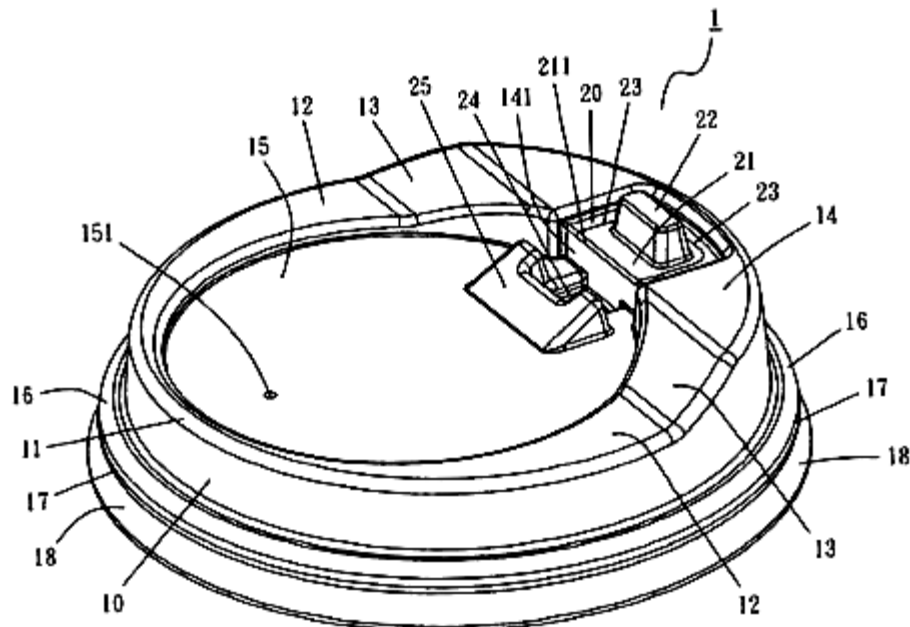
No.8 Zhuangliang 3rd Rd., Xiaofengtian Industrial Park, Luocunwuzhuang, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(72) LAI, Tzung-Shen (TW); RAO, Ri Hua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

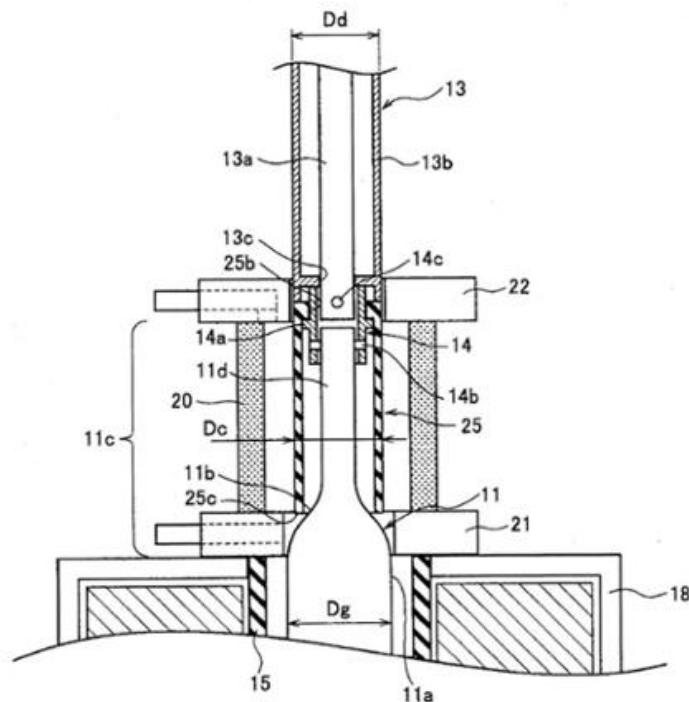
(54) **NẮP CỐC GIẤY-NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp cốc giấy-nhựa chủ yếu được làm bằng vật liệu hỗn hợp bột giấy và/hoặc sợi thực vật, sử dụng kỹ thuật đúc hút chân không và ép nóng định hình để chế tạo thành sản phẩm. Sáng chế khác biệt ở chỗ nắp cốc giấy-nhựa có vành chụp có thể chụp phủ chắc chắn lên gờ tròn trên miệng cốc và bề mặt nắp nằm ở vị trí lệch, đồng thời miệng uống được bố trí trên mặt phẳng cao để tránh hiện tượng đồ uống bên trong thân cốc bị đổ tràn ra ngoài và tạo điều kiện dễ dàng cho việc xếp chồng các cốc giấy lên nhau để mang đi, đồng thời làm chậm tốc độ chảy của đồ uống tại vị trí miệng uống.



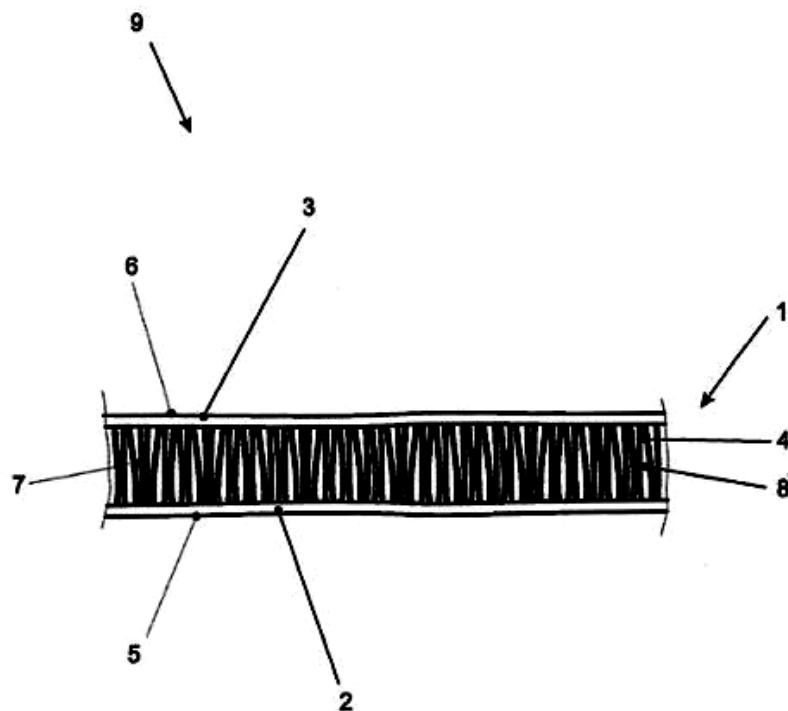
- (11) **1-0034512 B** (15) 29/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02051 (85) 15/05/2018
 (22) 02/11/2016 (86) PCT/JP2016/082683 02/11/2016
 (30) 2015-223626 16/11/2015 JP (87) WO2017/086175 26/05/2017
 (51) **C03B 37/027; G02B 6/02**
 (73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
 (72) KONISHI Tatsuya (JP); OKAZAKI Iwao (JP); YOSHIMURA Fumio (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi quang, trong đó thanh giả được nối với vùng lân cận của đầu phía trên của phôi mẫu thủy tinh mà bao gồm phần giảm đường kính ở phần phía trên của chúng, và phôi mẫu thủy tinh được nung để bị nóng chảy trong lò kéo để kéo sợi quang. Bộ phận nắp được bố trí ở vị trí của phần giảm đường kính, và đầu phía trên của bộ phận nắp được bố trí gần đầu phía dưới của thanh giả. Khi trục tọa độ trục giao được thiết lập, trong đó tỷ lệ đường kính ngoài của bộ phận nắp với phôi mẫu thủy tinh được thiết lập làm trục hoành x, và tỷ lệ đường kính ngoài của thanh giả với phôi mẫu thủy tinh được thiết lập làm trục tung y, tỷ lệ đường kính ngoài x của bộ phận nắp và tỷ lệ đường kính ngoài y của thanh giả thỏa mãn biểu thức $y \geq 0,1527 \times x^{-3,103}$.



- (11) **1-0034513 B** (15) 29/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-01196 (85) 08/03/2019
(22) 10/08/2017 (86) PCT/EP2017/070299 10/08/2017
(30) 10 2016 009 813.9 12/08/2016 DE (87) WO2018/029295 15/02/2018
(51) **B32B 5/02; B32B 5/06; B32B 7/08; B32B 5/26; B32B 7/04; A47L 13/20; B32B 5/12**
(73) **CARL FREUDENBERG KG (DE)**
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany
(72) EISENHUT, Andreas (DE); REIMAN, Ulla (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU DỆT DẠNG TẮM VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHỨA VẬT LIỆU DỆT DẠNG TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dệt dạng tấm có cấu trúc kiểu lớp (1), chứa hai lớp bên ngoài (2, 3) và một lớp giữa (4), lớp giữa này được bố trí giữa các lớp bên ngoài (2, 3) và được gắn theo cách không thể tháo rời với các lớp bên ngoài này. Một trong số các lớp bên ngoài (2) được định hình như lớp làm sạch (5), một trong số các lớp bên ngoài (3) được định hình như lớp đỡ (6) làm ổn định hình dạng cho vật liệu dệt dạng tấm, và lớp giữa (4) được định hình như lớp đệm (7). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị làm sạch chứa vật liệu dệt dạng tấm này.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034514 B | | (15) 29/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-00942 | | (85) 06/03/2018 | |
| (22) 12/08/2015 | | (86) PCT/CN2015/086727 | 12/08/2015 |
| | | (87) WO2017/024541 A1 | 16/02/2017 |

(51) **H04W 56/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

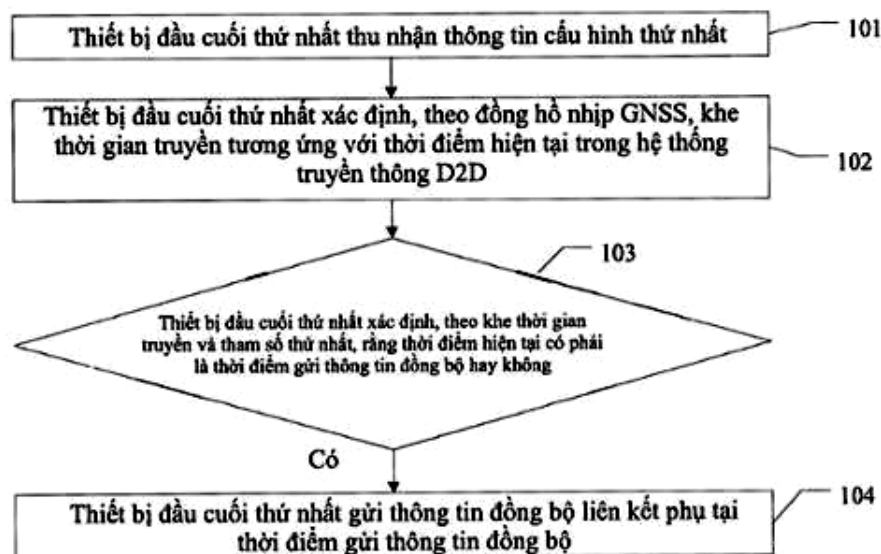
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Mingchao (CN); ZHU, Jiezuo (CN); ZHANG, Jun (CN); HAN, Guanglin (CN)

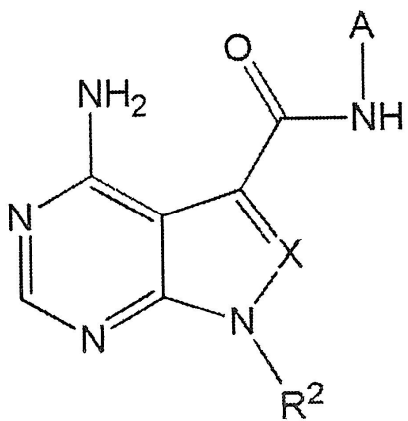
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỒNG BỘ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông đồng bộ. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm tham số thứ nhất; xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất theo đồng hồ nhịp hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (GNSS), khe thời gian truyền tương ứng với thời điểm hiện tại trong hệ thống truyền thông thiết bị-tới-thiết bị (D2D); xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất theo khe thời gian truyền và tham số thứ nhất, rằng thời điểm hiện tại có phải là thời điểm gửi thông tin đồng bộ hay không; và nếu thời điểm hiện tại là thời điểm gửi thông tin đồng bộ, gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin đồng bộ liên kết phụ tại thời điểm gửi thông tin đồng bộ, trong đó thông tin đồng bộ liên kết phụ mang thông tin chỉ báo, thông tin đồng bộ liên kết phụ được sử dụng để đồng bộ thiết bị đầu cuối thứ hai với thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo, tới thiết bị đầu cuối thứ hai, rằng thiết bị đầu cuối thứ nhất là nguồn đồng bộ mà sử dụng đồng hồ nhịp GNSS.



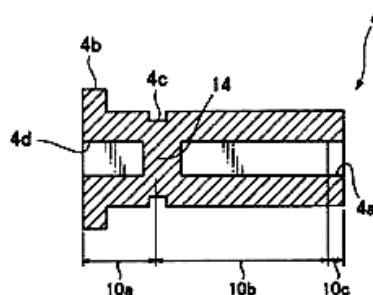
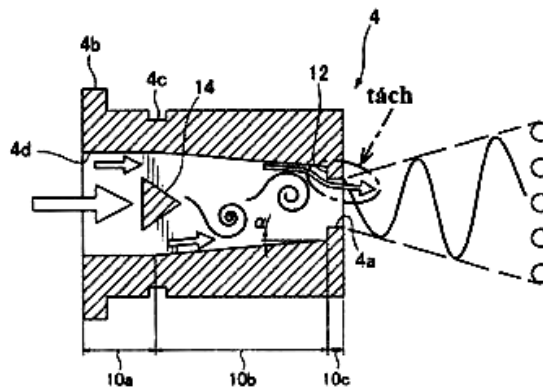
- (11) **1-0034515 B** (15) 29/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-04082 (85) 17/09/2018
 (22) 22/02/2017 (86) PCT/JP2017/006672 22/02/2017
 (30) 2016-031919 23/02/2016 JP (87) WO2017/146116 A1 31/08/2017
 2016-140801 15/07/2016 JP
 (51) **A61K 31/519; A61P 43/00; C07D 487/04; A61P 35/00**
 (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan
 (72) MIYAZAKI, Isao (JP); SHIMAMURA, Tadashi (JP); KATO, Masanori (JP);
 FUJITA, Hidenori (JP); IGUCHI, Satoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN NGỪNG TỤ, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA ĐƯỢC SẮP XẾP LẠI TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN NẠP (RET), THUỐC CHỐNG KHỐI U VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin ngưng tụ có hoạt tính ức chế được sắp xếp lại trong quá trình chuyển nạp (RET). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm mà là hữu ích để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh liên quan đến RET, cụ thể là ung thư, dựa trên hoạt tính ức chế RET. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó A, R², và X là như được định nghĩa trong bản mô tả; hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc chống khối u và thuốc ức chế RET.

- (11) **1-0034516 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2017 349
 (21) 1-2016-03635
 (22) 28/09/2016
 (30) 2015-194253 30/09/2015 JP
 (51) *A47K 3/28; E03C 1/042; B05B 1/08*
 (73) **TOTO LTD.** (JP)
 1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601 Japan
 (72) Kiyotake UKIGAI (JP); Katsuya NAGATA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun (1) để phun nước, bao gồm: thân chính của thiết bị phun (2) và chi tiết tạo dao động trong đó chi tiết tạo dao động (4) có: đường dẫn cấp nước (10a), phần chắn nước (14) bố trí ở phần đầu ra của đường dẫn cấp nước, để lần lượt sinh ra các dòng xoáy tuần hoàn đối diện ở phía sau; đường dẫn đường xoáy (10b) để dẫn hướng các dòng xoáy tạo ra bởi phần chắn nước trong khi làm cho chúng gia tăng; và đường dẫn chảy thẳng (10c) để căn thẳng hàng nước có các dòng xoáy dẫn hướng bởi đường dẫn đường xoáy, và làm cho chúng được xả; trong đó hai bề mặt thành đối diện trong đường dẫn đường xoáy được cấu tạo sao cho phía sau của nó được làm côn trên vùng dài hơn so với đường dẫn chảy thẳng, để mặt cắt đường dẫn dòng của nó thu hẹp về phía sau.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0034517 B | (15) 30/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 |
| (21) 1-2018-04891 | (85) 01/11/2018 | 373 |
| (22) 26/05/2016 | (86) PCT/JP2016/065574 | 26/05/2016 |
| | (87) WO2017/203653 | 30/11/2017 |

(51) **B44C 3/02; B32B 9/00**

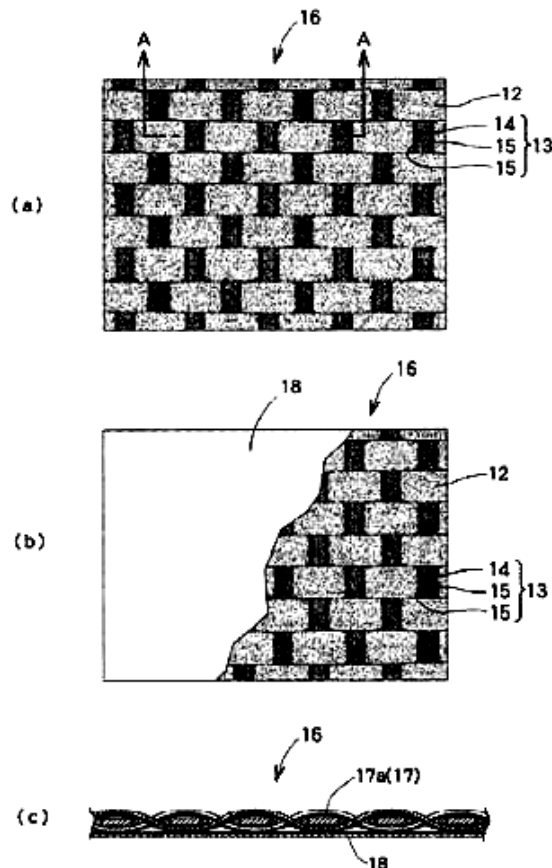
(76) **KUSUNOKI MASAO (JP)**

801 Adream Okurayama, 298-1, Morookacho, Kohoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220002 (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU TẠO HÌNH BỀ MẶT DÙNG CHO TRANG TRÍ VÀ VẬT DỤNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY ĐỂ TRANG TRÍ**

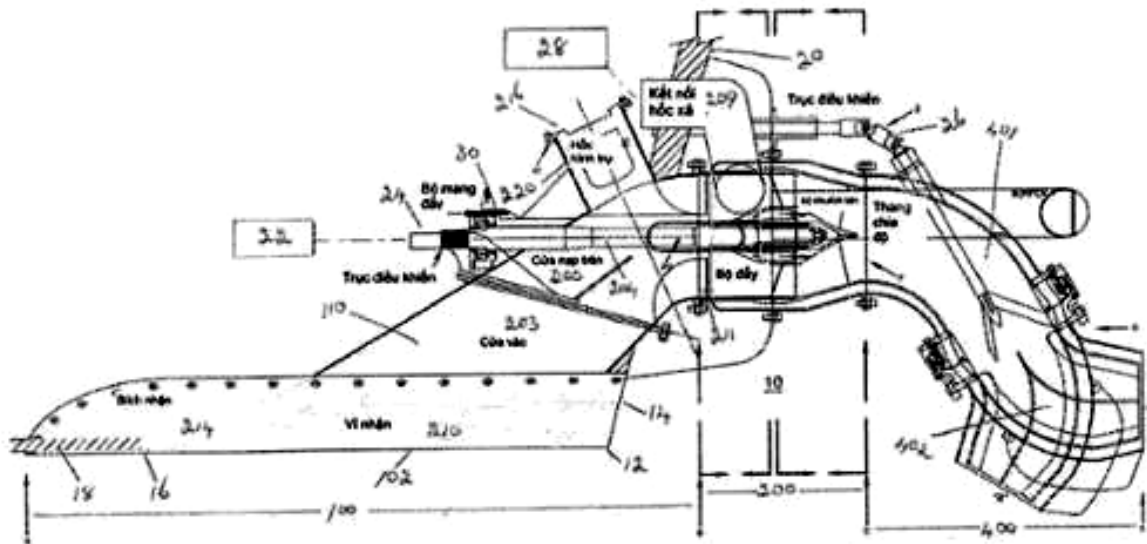
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tạo hình bề mặt dùng để trang trí vượt trội trong các tính năng như tính năng hấp thụ các chất độc hại, tính năng giải hấp độ ẩm, tính năng tạo màu, tính năng chống nấm mốc, và đề cập đến vật dụng sử dụng vật liệu này để trang trí. Lớp bề mặt trang trí bằng vữa thạch cao chính là vật liệu tạo hình bề mặt dùng để trang trí trong đó sử dụng vật liệu thiết kế được kết hợp và tạo thành trên tấm vật liệu nền, các vật liệu thiết kế nêu trên hoặc các vật liệu thiết kế phụ làm từ tre, cỏ lúa,... được kết hợp với nhau tạo thành bề mặt dùng để trang trí, đồng thời tạo thành các khoảng lồi lõm trên bề mặt dùng để trang trí nêu trên.



- (11) **1-0034518 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
(21) 1-2018-01913 (85) 04/05/2018
(22) 10/11/2016 (86) PCT/KR2016/012894 10/11/2016
(30) 10-2015-0158792 12/11/2015 KR (87) WO2017/082639 18/05/2017
(51) **C09D 5/18; C09K 21/12; C09D 7/63; C09D 163/00**
(73) **KCC CORPORATION (KR)**
344, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul 06608, Republic of Korea
(72) HAN, Sang Hyun (KR); UEOM, Kyung Il (KR); JEONG, Seok Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG CHÁY CÓ THỂ TẠO BỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo bột chứa nhựa epoxy, chất đóng rắn, chất làm chậm cháy, chất tạo bột, axit xúc tác và sợi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chống cháy có thể tạo bột, trong đó chất làm chậm cháy chứa 20% hoặc ít hơn khối lượng là triphenyl phosphat và có nhiệt độ nhiệt phân bằng 250°C hoặc cao hơn, theo đó giảm độc tính của khí, mang lại tính mềm dẻo cho lớp bột, và ngăn chặn các vết nứt không xuất hiện trên lớp đã cacbon hóa, cuối cùng tăng cường khả năng chống cháy lâu dài.

- (11) **1-0034519 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2016 336
 (21) 1-2015-03814 (85) 12/10/2015
 (22) 17/03/2014 (86) PCT/US2014/030864 17/03/2014
 (30) 61/799,274 15/03/2013 US (87) WO2014/145997 18/09/2014
 (51) **B63H 11/08; B63H 11/117; B63H 11/113**
 (76) **BROINOWSKI, STEFAN (AU)**
 Case Postale 6161, 1002 Lausanne, Swizerland.
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẨY BẰNG CHÂN VỊT CÓ ỐNG BAO DẪN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đẩy bằng chân vịt có ống bao dẫn dùng cho phương tiện trên biển. Bộ phận đẩy phản lực dùng cho tàu biển mà bao gồm bộ khuếch tán/bộ xáo trộn; bộ vòi kiểm soát lái; và phân vê tròn. Phân vê tròn được đưa vào ở điểm chuyển tiếp giữa bộ khuếch tán/bộ xáo trộn và bộ vòi kiểm soát lái sao cho bộ khuếch tán/bộ xáo trộn có thể kiểm soát dạng dòng nước ra khỏi bộ phận đẩy và có thể kiểm soát gia tốc tương ứng trên sự chênh lệch áp suất lớn được thể hiện bằng khoảng rộng vận tốc tàu, các thao tác và các điều kiện trên biển.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034520 B | | (15) 30/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/08/2018 | 365 |
| (21) 1-2018-01348 | | (85) 30/03/2018 | |
| (22) 23/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/003832 | 23/08/2016 |
| (30) 201510545860.8 | 31/08/2015 | CN (87) WO2017/038050 | 09/03/2017 |

(51) **C04B 7/47; F27D 15/02; F28C 3/16; F27D 15/02**

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

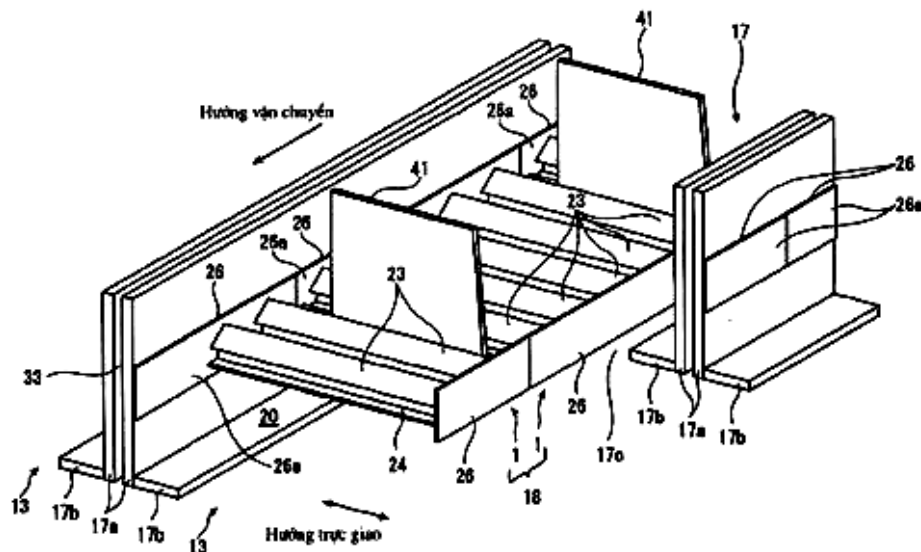
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) DEI Koichi (JP); OCHI Shigeki (JP); YAMAGATA Yasushi (JP); OSAWA Hiroaki (JP); BANDO Hiroshi (JP); YOSHINAGA Akihiro (JP); YAMAGUCHI Yoshihisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

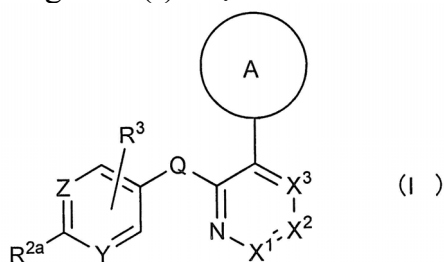
(54) **LƯỚI LÀM NGUỘI CỦA THIẾT BỊ LÀM NGUỘI VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI BAO GỒM LƯỚI LÀM NGUỘI**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới làm nguội của thiết bị làm nguội, lưới làm nguội có khả năng ngăn chặn việc thay đổi về sự sụt áp suất đi qua của không khí làm nguội. Lưới làm nguội (1) bao gồm các tấm đỡ (24) và (25) và các bộ phận che (23). Các tấm đỡ (24) và (25) được bố trí theo hướng vận chuyển ở các khoảng cách sao cho các khe hở (27) được tạo ra giữa chúng, các khe hở (27) cho phép không khí làm nguội đi qua chúng. Lớp clinke (14) nằm trên các tấm đỡ (24) và (25). Các tấm đỡ (24) và (25) bao gồm các phần đặt (28) kéo dài dọc theo toàn bộ các khe hở (27) và nằm ở cả hai phía của các khe hở (27) theo hướng vận chuyển. Các bộ phận che (23) được đặt trên các phần đặt (28). Mỗi bộ phận che (23) bao gồm phần dạng côn (23a), và được tạo ra có mặt cắt ngang dạng hình chữ V. Mỗi bộ phận che (23) được đặt trên các phần đặt (28) ở trạng thái mà ở đó các miếng đệm (22) được đặt xen giữa phần dạng côn (23a) và các phần đặt (28), sao cho mỗi bộ phận che (23) che toàn bộ khe hở tương ứng trong số các khe hở (27) từ bên trên. Các miếng đệm (22) được bố trí theo hướng trục giao ở các khoảng cách.



- (11) **1-0034521 B** (15) 30/11/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
- (21) 1-2018-02764 (85) 26/06/2018
- (22) 25/11/2016 (86) PCT/JP2016/085067 25/11/2016
- (30) 2015-232009 27/11/2015 JP (87) WO2017/090756 A1 01/06/2017
2016-117454 13/06/2016 JP
- (51) **A61K 31/40**; A61K 31/407; A61K 31/416; A61K 31/4184; A61K 31/4196; A61K 31/424; A61K 31/428; A61K 31/437; A61K 31/438; A61K 31/439; A61K 31/4439; A61K 31/445; A61K 31/46; A61K 31/4995; A61K 31/538; A61P 35/00; C07D 207/04; C07D 207/14; C07D 211/58; C07D 401/10; C07D 403/10; C07D 405/10; C07D 413/10; C07D 417/10; C07D 451/00; C07D 451/04; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 487/08; C07D 487/10; A61K 31/404
- (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
- (72) YAMASHITA, Satoshi (JP); OGAWA, Takahiro (JP); KOMATANI, Hideya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT BIPHENYL, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ DEMETYLaza ĐẶC HIỆU LYSIN 1 (LSD1), DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối của nó có công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ức chế demetylaza đặc hiệu lysin 1 (LSD1) chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc chống khối u chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính.

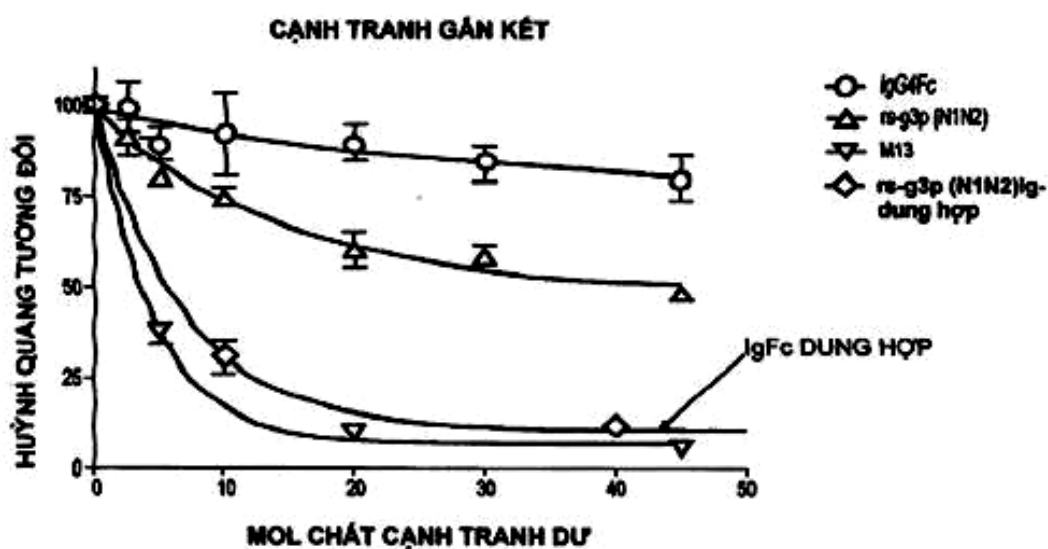
- (11) **1-0034522 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2018-01412 (85) 03/04/2018
 (22) 14/09/2016 (86) PCT/JP2016/077029 14/09/2016
 (30) 2015-185966 18/09/2015 JP (87) WO2017/047602 A1 23/03/2017
 (51) **C07D 213/64**; C07D 498/04; A61K 31/4709; A61K 31/4725; A61K 31/498; A61K 31/4985; A61K 31/506; A61K 31/535; A61K 31/5355; A61P 31/10; C07D 213/65; C07D 239/34; C07D 241/18; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; A61K 31/4425; A61K 31/444
 (73) **KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8650, Japan
 (72) WATANABE, Atsushi (JP); SATO, Yuuki (JP); OGURA, Keiji (JP); TATSUMI, Yoshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT BIARYL VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính chống nấm tuyệt vời kháng nấm Trichophyton là vi sinh vật chính gây bệnh nấm nông, và có hiệu quả cao với các bệnh do nấm Trichophyton gây ra. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất biaryl có công thức (I) hoặc muối của nó:



trong đó vòng A là phenyl tùy ý được thế, hoặc vòng heteroaryl có 5 hoặc 6 cạnh tùy ý được thế (vòng A còn có thể được ngưng tụ để tạo thành vòng tùy ý ngưng tụ được thế); Q là CH₂, C=O, NH, O, S hoặc tương tự; X¹, X² và X³ là CR¹ hoặc N; Y là CH hoặc N; Z là CR^{2b} hoặc N; mỗi R^{2a} và R^{2b} là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C₁-C₆ alkyl tùy ý được thế, nhóm C₁-C₆ haloalkyl hoặc tương tự; R^{2a} và R^{2b} có thể tạo thành, cùng với nguyên tử cacbon liên kết với chúng, vòng cacbon tùy ý được thế, hoặc dị vòng tùy ý được thế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thuốc, thuốc chống nấm, và thuốc điều trị bệnh nấm nông chứa dẫn xuất này làm thành phần hoạt tính.

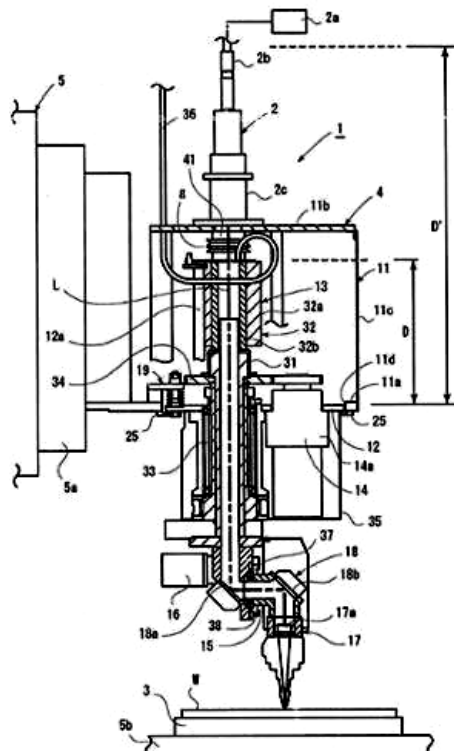
- (11) **1-0034523 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2014 320
 (21) 1-2014-02078 (85) 25/06/2014
 (22) 28/11/2012 (86) PCT/US2012/066793 28/11/2012
 (30) 61/564,602 29/11/2011 US (87) WO2013/082114 06/06/2013
 61/708,709 02/10/2012 US
 61/730,316 27/11/2012 US
 (51) **A61K 38/16; C07K 14/01; G01N 33/00; A61K 47/48**
 (73) **PROCLARA BIOSCIENCES, INC. (US)**
 222 Third Street, Suite 3120, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) KRISHNAN, Rajaraman (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA POLYPEPTIT GẮN KẾT VỚI AMYLOID VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa polypeptit gắn kết với amyloid và ít nhất một polypeptit bổ sung thường không gắn kết với polypeptit gắn kết với amyloid, trong đó polypeptit gắn kết với amyloid này có khả năng gắn kết với protein amyloid gấp nếp sai và/hoặc kết tụ; polypeptit gắn kết với amyloid, trong đó polypeptit gắn kết với amyloid này có khả năng gắn kết với protein amyloid gấp nếp sai và/hoặc kết tụ; và dược phẩm chứa chúng.



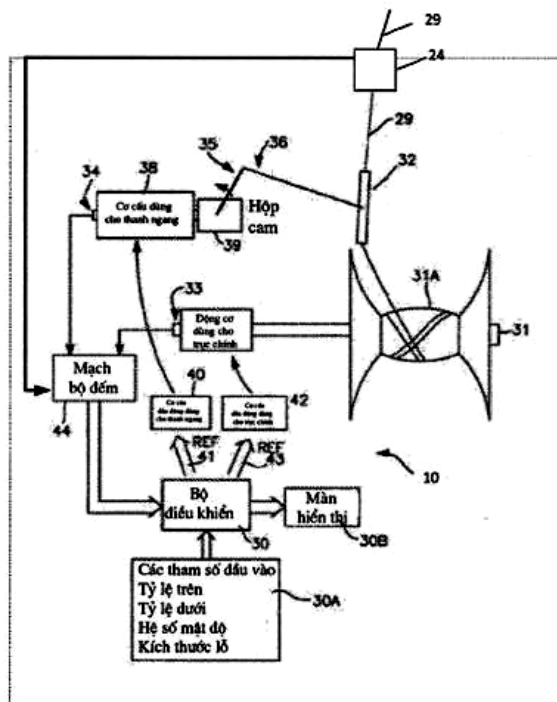
- | | | | |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0034524 B | | (15) 30/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-00854 | | | |
| (22) 21/02/2019 | | | |
| (30) 2018-030018 | 22/02/2018 | JP | |
| (51) B23K 26/00 | | | |
| (73) SHIBUYA CORPORATION (JP) | | | |
| 58, Koh, Mamedahonmachi, Kanazawa-shi, Ishikawa, Japan | | | |
| (72) TSUCHIDA, Ryohei (JP); YOSHIDA, Masato (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIA CÔNG BẰNG LAZE | | | |

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia công bằng laze gồm bộ phận có thể quay thứ nhất rộng (13) và bộ phận có thể quay thứ hai rộng (15) được đỡ quay và dọc trục trên khung lắ (12) và lỗ phun (17) lắp trên bộ phận có thể quay thứ hai (15) được lắp trên khung lắ (12) được lắp để có thể quay tương đối với hộp vỏ (11) (khung đỡ). Phương tiện bức xạ chùm tia laze (2) bao gồm máy tạo dao động laze (2a) được cấu tạo để tạo ra chùm tia laze (L), sợi quang (2b) được nối với máy tạo dao động laze (2a), và ống chuẩn trực (2c) được ghép với một đầu của sợi quang (2b) và được cấu tạo để chuẩn trực chùm tia laze (L) và sau đó cho phép chùm tia laze đã chuẩn trực (L) đi vào bộ phận có thể quay thứ nhất (13). Hơn nữa, ống chuẩn trực (2c) được kẹp chặt vào hộp vỏ (11), và một khe hở (g) được tạo ra giữa ống chuẩn trực (2c) và bộ phận có thể quay thứ nhất (13). Thiết bị gia công bằng laze theo sáng chế có thể giảm được độ rộng lắ của bộ phận, mà nhô từ khung lắ, khi khung lắ được lắ bằng cách giảm kích thước của bộ phận nhô này.



- (11) **1-0034525 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2020 387
 (21) 1-2019-07194 (85) 19/12/2019
 (22) 17/05/2018 (86) PCT/US2018/033078 17/05/2018
 (30) 15/600,034 19/05/2017 US (87) WO2018/213520 22/11/2018
 (51) **B65H 18/00; B65H 54/00; G01B 11/10; B65H 54/06; G01B 11/00; G01B 11/08; B65H 18/08; B65H 54/02**
 (73) **REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC. (US)**
 39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, United States of America
 (72) KOTZUR Frank W. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN CUỘN DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quấn vật liệu dạng sợi bao gồm trục gá quay được quanh đường trục quay của trục chính và thanh ngang chuyển động qua lại ở một khoảng cách so với đường trục của trục chính để quấn vật liệu dạng sợi trong kết cấu cuộn dây hình số tám với lỗ ra dây kéo dài theo hướng kính từ vòng quấn trong đến vòng quấn ngoài của cuộn dây. Thiết bị bao gồm dụng cụ đo để đo đường kính của cuộn dây khi nó được quấn quanh trục gá, và bộ điều khiển để điều khiển sự chuyển động qua lại của thanh ngang so với chuyển động quay của trục gá trên cơ sở đường kính đo được của cuộn dây. Dụng cụ đo có thể có cảm biến thứ nhất được tạo cấu hình để đo chiều dài của vật liệu dạng sợi, mà được quấn quanh trục gá và cảm biến thứ hai được tạo cấu hình để đo độ dịch chuyển góc của trục gá trong khi quấn chiều dài của vật liệu dạng sợi quanh trục gá này.



- (11) **1-0034526 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2019-00011 (85) 02/01/2019
(22) 27/07/2017 (86) PCT/JP2017/027260 27/07/2017
(30) 2016-149437 29/07/2016 JP (87) WO2018/021478 01/02/2018
(51) **B32B 7/12; B65D 65/40; B32B 9/00**
(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**
1-1, Ichigaya-Kaga-cho, 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan
(72) TAKASUGI, Yuya (JP); YASUTOMI, Takuya (JP); MATSUZAKI, Hiroshi (JP);
ITO, Katsunobu (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI CHỨA TẮM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp có tính chất ngăn oxy vượt trội và độ bền uốn cong vượt trội, và vật liệu đóng gói chứa tấm nhiều lớp này. Tấm nhiều lớp có ít nhất một lớp chất nền, lớp kết dính, lớp màng ngăn và lớp bịt kín, trong đó lớp kết dính là lớp có tính chất ngăn oxy.

Lớp chất nền
Lớp kết dính
Lớp chắn (kết tủa hơi)
Lớp bịt kín

- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034527 B | | (15) 30/11/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-02444 | | (85) 13/05/2019 | |
| (22) 14/11/2017 | | (86) PCT/JP2017/040839 | 14/11/2017 |
| (30) 2016-222338 | 15/11/2016 | JP (87) WO2018/092746 | 24/05/2018 |
| | 2017-128833 | 30/06/2017 | JP |

(51) **D01F 8/04**

(73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)

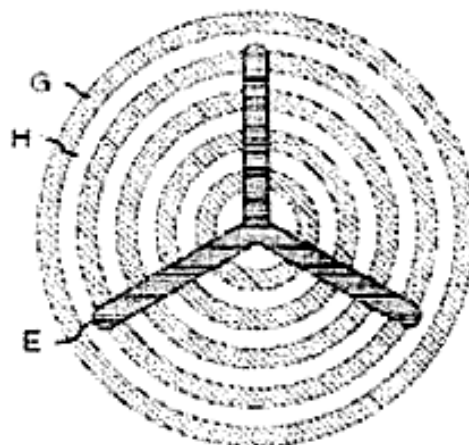
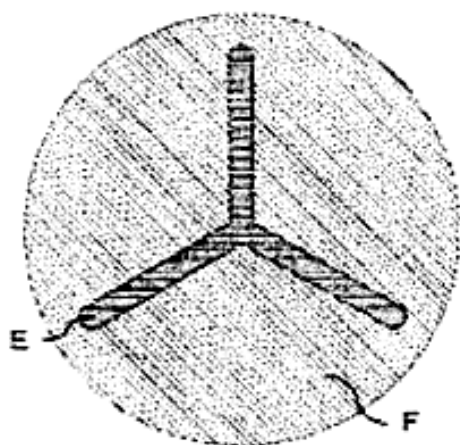
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

(72) MATSUURA Tomohiko (JP); MASUDA Masato (JP); TSUCHIKURA Hiroshi (JP); NAKAMICHI Shinya (JP)

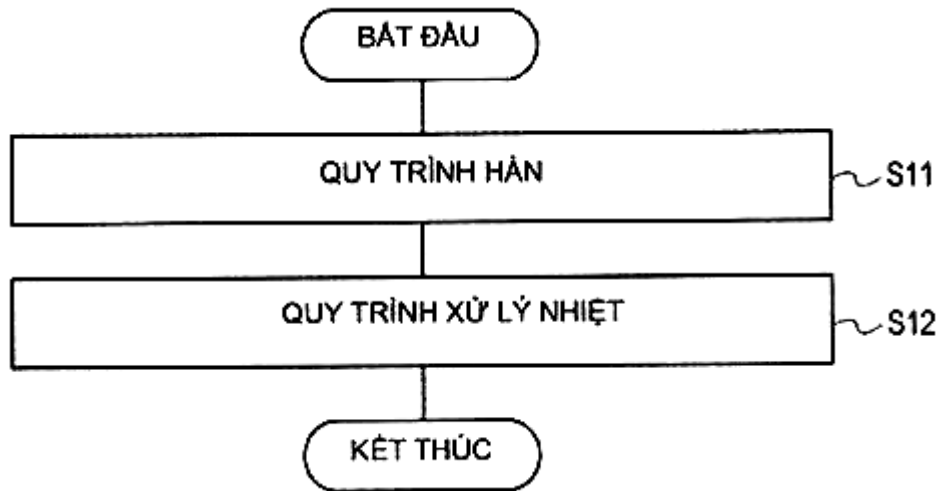
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XƠ BÓNG VÀ SẢN PHẨM SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến xơ bóng có thể được xử lý thành vải dệt hoặc vải dệt kim thích hợp để sản xuất quần áo đồng thời có cảm giác thấm màu, độ bóng óng ánh. Sáng chế đề cập đến xơ bóng có, trong vùng bước sóng ánh sáng nhìn thấy, độ phản xạ trung bình bằng 20% hoặc cao hơn, độ truyền qua trung bình bằng 40% hoặc nhỏ hơn, và độ bóng tương phản bằng 3,0 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm sợi, trong đó ít nhất một phần sản phẩm sợi này được cấu thành từ xơ bóng nêu trên.



- (11) **1-0034528 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
(21) 1-2019-01487
(22) 25/03/2019
(30) 2018-068838 30/03/2018 JP
(51) **B23K 11/02; F16G 5/16**
(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Koji NISHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒNG KIM LOẠI LIÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vòng kim loại liền bằng cách đối đầu và hàn các đầu của tấm thép (1) bao gồm quy trình hàn trong đó, trong khi các đầu của tấm thép (1) được làm nóng ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ nóng chảy, các đầu được ép lại với nhau và được hàn bằng cách hàn đối đầu; và quy trình xử lý nhiệt trong đó việc làm nóng được thực hiện ở nhiệt độ biến đổi hoặc thấp hơn sau quy trình hàn.



- (11) **1-0034529 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2018 364
(21) 1-2018-01444
(22) 05/04/2018
(51) **C04B 18/02**
(73) 1. **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRUNG HẬU (VN)**
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)**
168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trung Nghĩa (VN); Trần Trung Hậu (VN); Huỳnh Vũ Duy Khang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU XÂY DỰNG TỪ TRO BAY VÀ CỐT LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cốt liệu xây dựng từ tro bay bao gồm các bước:
(i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm: tro bay với lượng từ 80 đến 99,75 phần trọng lượng; chất hoạt hóa kiềm với lượng từ 0,25 đến 20 phần trọng lượng; nước với lượng từ 6 đến 30% trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của tro bay và chất hoạt hóa kiềm;
(ii) trộn chất hoạt hóa kiềm với toàn bộ lượng nước nêu trên thành dung dịch chất hoạt hóa kiềm, sau đó trộn đều tro bay với dung dịch chất hoạt hóa kiềm thành vữa geopolyme;
(iii) tạo hình vữa geopolyme với lực ép $\geq 2\text{Mpa}$, với kích thước mong muốn, trong đó tạo hình được thực hiện bằng cách ép đùn;
(iv) hóa rắn vữa geopolyme được tạo hình thu được tại bước (iii); và
(iv) tùy ý, nghiền cốt liệu xây dựng thu được ở trên đến kích thước định trước.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cốt liệu xây dựng từ tro bay thu được từ phương pháp phương pháp nêu trên.

- (11) **1-0034530 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/03/2017 348
(21) 1-2016-03233 (85) 30/08/2016
(22) 22/10/2014 (86) PCT/TH2014/00050 22/10/2014
(30) 1401003888 04/07/2014 TH (87) WO2016/003373 07/01/2016

(51) **H01F 27/25**

(76) **1. YONG, YUAN SUN (SG)**

32/7 Moo 1, Soi Watthiandad, Banmai, Samphan, Nakornprathom 73110 (TH)

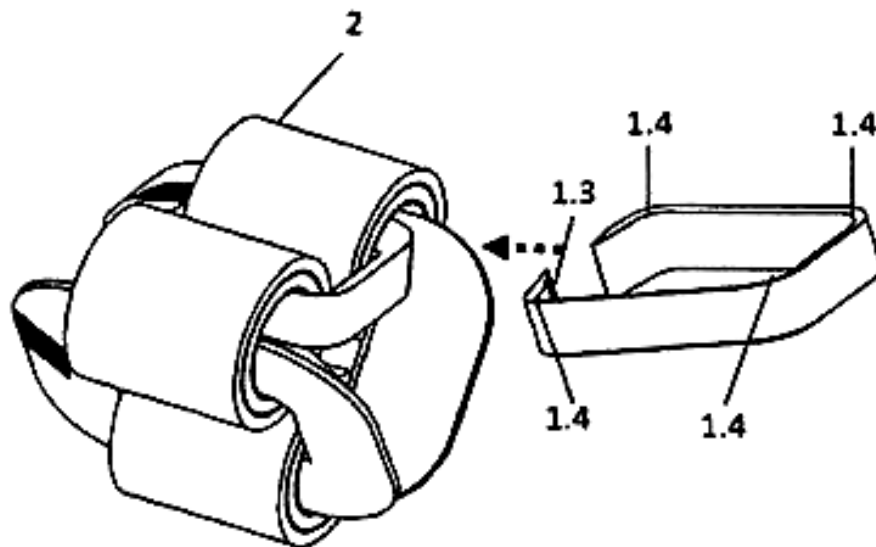
2. CHANVICHITKUL, TEERA (TH)

83/1 Moo 8, Yanghak, Pakthor Ratchaburi 70120 (TH)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

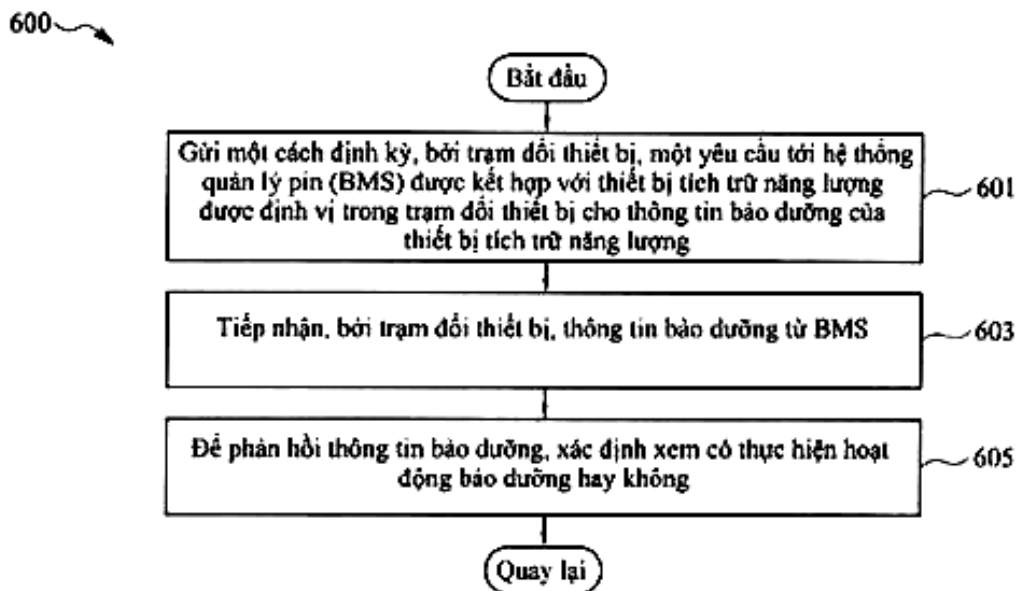
(54) **MÁY BIẾN THỂ 3D SỬ DỤNG LỖ CUỘN THAY THỂ ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY BIẾN THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy biến thể 3D sử dụng lỗ cuộn thay thế được bao gồm lõi sắt (1) có ba trụ (1.1), các gông (1.2) kết nối các trụ (1.1) và các cuộn dây (2). Theo sáng chế, các trụ (1.1) có mặt cắt ngang gần tròn, các gông (1.2) để kết nối các trụ (1.1) có các mối nối (1.3) cho phép mở và đóng lõi bằng cách kéo nhẹ các phần kết nối (1.4) để kết nối giữa các trụ (1.1) và các gông (1.2) để mở các mối nối (1.3) để lắp lõi sắt (1) vào cuộn dây (2) theo cách tháo ra được.



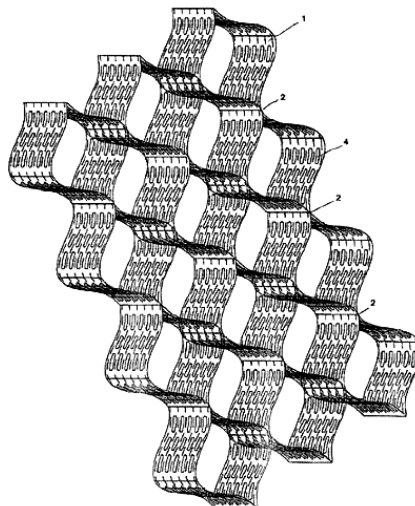
- (11) **1-0034531 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2018-06023
 (22) 28/12/2018
 (30) 62/612,240 29/12/2017 US
 (51) **B60S 5/06**
 (73) **GOGORO INC. (CN)**
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) LAI, Yun-Chun (TW); CHEN, Chien-Chung (TW); SHIH, I-Fen (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRẠM BẢO DƯỠNG PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống kết hợp để bảo dưỡng các thiết bị lưu trữ năng lượng được bố trí trong hệ thống đổi thiết bị. Phương pháp này bao gồm các bước, ví dụ, (1) gửi một cách định kỳ, bởi trạm trao đổi thiết bị, yêu cầu tới hệ thống quản lý pin (BMS) được kết hợp với thiết bị tích trữ năng lượng được định vị trong trạm trao đổi thiết bị cho thông tin bảo dưỡng của thiết bị tích trữ năng lượng; (2) tiếp nhận, bởi trạm trao đổi thiết bị, thông tin bảo dưỡng từ BMS; và (3) để phản hồi thông tin bảo dưỡng, xác định xem có thực hiện hoạt động bảo dưỡng hay không.

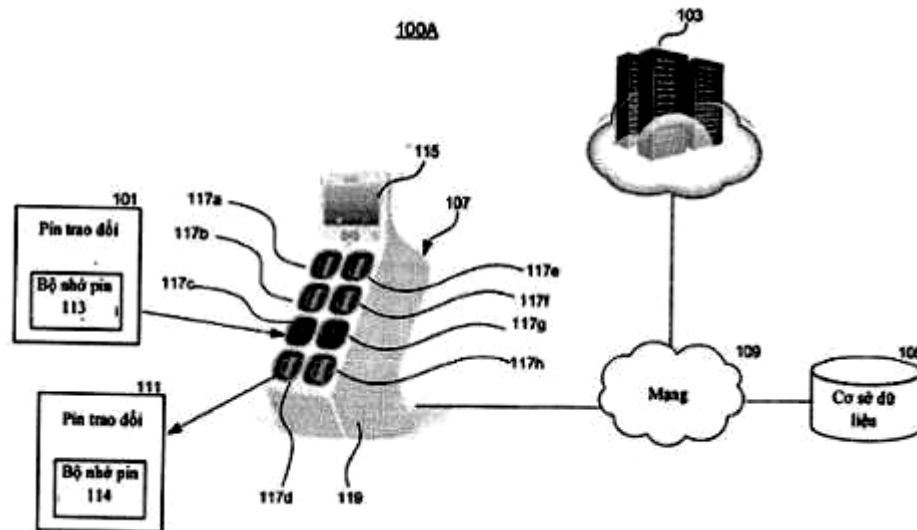


- (11) **1-0034532 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/03/2018 360
(21) 1-2017-01795
(22) 15/05/2017
(30) RU2016134935 26/08/2016 RU
(51) **E02D 17/20; E01B 2/00**
(73) **OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MIKI"**
(RU)
1-y Zheleznodorozhny tup., d. 2 Moskovskaya obl., g. Khimki, mkr. Skhodnya,
141421 Russian Federation
(72) AZARKH Mikhail Mikhailovich (RU); ODINOKOV, Aleksandr Vladimirovich
(RU)
(74) Công ty TNHH Trà và Cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **Ô ĐỊA KỸ THUẬT GIA CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT Ô ĐỊA KỸ
THUẬT GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xây dựng, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến ô địa kỹ thuật gia cường và phương pháp sản xuất ô địa kỹ thuật gia cường. Ô địa kỹ thuật gia cường được làm bằng các dải polyme mềm bố trí theo các hàng và nối so le theo chiều dọc để tạo ra kết cấu ô ba chiều khi kéo căng theo hướng vuông góc với các bề mặt của các dải. Các dải được bố trí các lỗ thoát nước và được gia cường theo chiều dọc bằng các sợi gia cường bao gồm ít nhất hai phần tử dạng sợi được xoắn dọc toàn bộ chiều dài sợi. Theo phương pháp sản xuất ô địa kỹ thuật đã đề xuất, vật liệu polyme nung chảy được ép đùn để tạo ra vật liệu dạng tấm, các sợi gia cường xoắn được đặt trên vật liệu dạng tấm, vật liệu dạng tấm được cán láng khi nung nóng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 120°C đến 200°C đảm bảo việc ép các sợi gia cường vào vật liệu dạng tấm, vật liệu dạng tấm gia cường được cắt thành các tấm, các tấm được nối so le nhau để tạo ra kết cấu ô ba chiều. Hiệu quả kỹ thuật là độ tin cậy về việc giữ các phần tử gia cường được nâng cao trong các dải và độ bền kéo của ô địa kỹ thuật được nâng cao về lực kéo căng và lực cắt.



- (11) **1-0034533 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2018-06021
 (22) 28/12/2018
 (30) 62/612,249 29/12/2017 US
 (51) **B60S 5/06**
 (73) **GOGORO INC. (CN)**
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) LAI, Yun-Chun (TW); CHUANG, Sheng-Chin (TW); SHIH, I-Fen (TW); CHEN, Chien-Chung (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **TRẠM TRAO ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRẠM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống kết hợp để quản lý các trạm trao đổi pin và trạm trao đổi pin. Phương pháp bao gồm (1) tiếp nhận thông tin nhu cầu, từ máy chủ, cho trạm trao đổi pin tương ứng với khoảng thời gian thứ nhất; và (2) hình thành kế hoạch sạc cho các pin được bố trí tại trạm trao đổi pin tương ứng với khoảng thời gian thứ nhất dựa trên bộ lệnh thứ nhất được lưu trữ tại trạm trao đổi pin và thông tin nhu cầu tương ứng với khoảng thời gian thứ nhất. Bộ lệnh thứ nhất bao gồm các quy tắc sạc và biểu thị thông tin của việc gán các quy tắc sạc cho mỗi pin được bố trí tại trạm trao đổi pin. Kế hoạch sạc bao gồm các quy tắc sạc được gán cho mỗi pin được bố trí tại trạm trao đổi pin.



- | | | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0034534 B | | (15) 01/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/09/2016 | 342 |
| (21) 1-2016-02693 | | (85) 21/05/2014 | |
| (22) 08/11/2012 | | (86) PCT/KR2012/009373 | 08/11/2012 |
| (30) 10-2011-0116126 | 08/11/2011 | KR (87) WO2013/069975 A1 | 16/05/2013 |
| | 10-2012-0125799 | 08/11/2012 | KR |

(51) **H04N 7/26**

(62) 1-2014-01649

(73) **KT CORPORATION (KR)**

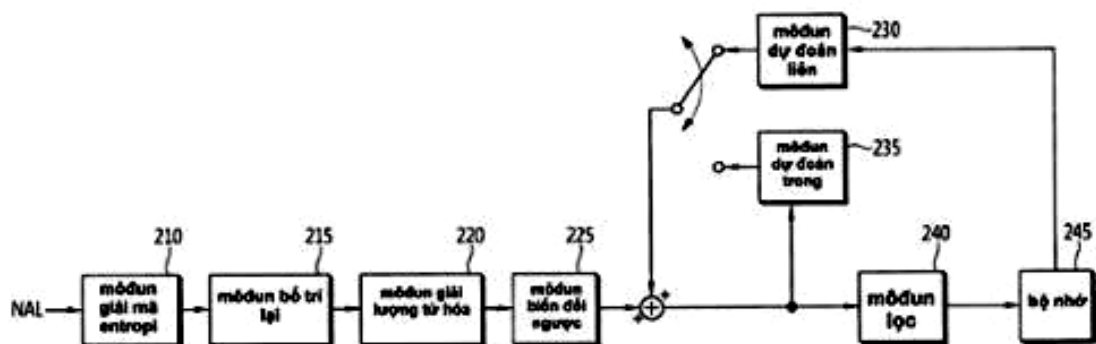
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các mẫu dự của khối hiện thời và thông tin chỉ số liên quan đến khối hiện thời; thu nhận ứng viên vectơ chuyển động theo không gian từ khối lân cận theo không gian của khối hiện thời; chọn ảnh sắp xếp liên quan đến ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian của khối hiện thời từ các ảnh được giải mã trước đó; thu nhận ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian từ khối sắp xếp có trong ảnh sắp xếp được chọn; tạo ra danh sách ứng viên vectơ chuyển động bằng cách sử dụng ứng viên vectơ chuyển động theo không gian và ứng viên vectơ chuyển động theo thời gian; thu nhận giá trị dự đoán vectơ chuyển động dựa trên danh sách ứng viên vectơ chuyển động và chỉ số ứng viên của khối hiện thời; thu nhận các mẫu dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng giá trị dự đoán vectơ chuyển động; tái cấu trúc khối hiện thời bằng cách sử dụng các mẫu dự và các mẫu dự đoán và thực hiện việc lọc theo vòng lặp trên khối hiện thời được tái cấu trúc để tạo ra các mẫu tái cấu trúc được lọc.



(11) **1-0034535 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2017 353
 (21) 1-2017-00310
 (22) 24/01/2017
 (30) 102016001099.1 02/02/2016 DE

(51) **B65H 63/00**

(73) **SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)**

Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

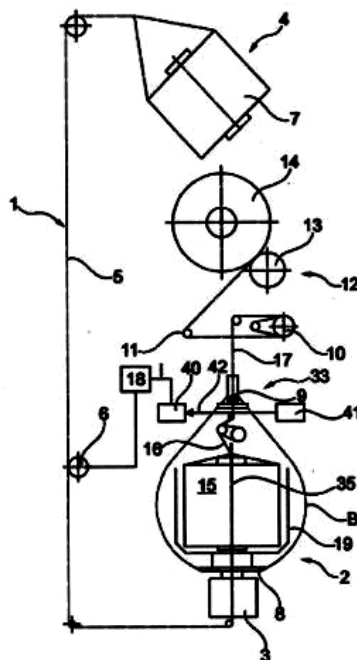
(72) Hiepp, Magnus (DE); Pede-Vogler, Walter (DE); Thaler, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRẠM CỦA THIẾT BỊ XE SỢI HOẶC BỆN SỢI ĐÔI ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG KÍNH BA LÔNG SỢI ĐƯỢC HÌNH THÀNH BỞI SỢI LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ HIỆU CHỈNH ĐƯỜNG KÍNH BA LÔNG SỢI ĐƯỢC HÌNH THÀNH BỞI SỢI LIÊN TỤC**

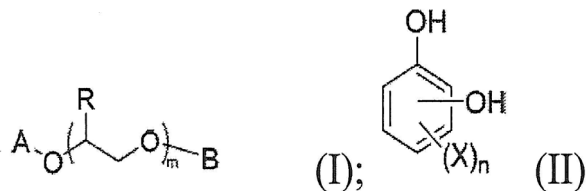
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cũng như phương pháp để xác định đường kính của ba lông sợi (B) được hình thành bởi sợi liên tục tại máy trạm (1) của máy dệt hình thành ba lông sợi.

Thiết bị theo sáng chế đặc trưng ở chỗ trạm (1) bao gồm phương tiện cảm biến chức năng điện tử (33), được thiết kế và bố trí theo cách mà ít nhất hai gián đoạn của chùm tia đo lường (42) của phương tiện cảm biến (33) gây ra bởi sợi (5, 25) tạo thành ba lông sợi (B) trong mỗi vòng quay của ba lông sợi (B) trong quá trình vận hành của máy trạm (1), và đặc trưng ở chỗ khoảng thời gian giữa các gián đoạn của chùm tia đo lường (42) có thể được ghi nhận bằng phương tiện cảm biến (33) và được sử dụng để tính đường kính của ba lông sợi (B).

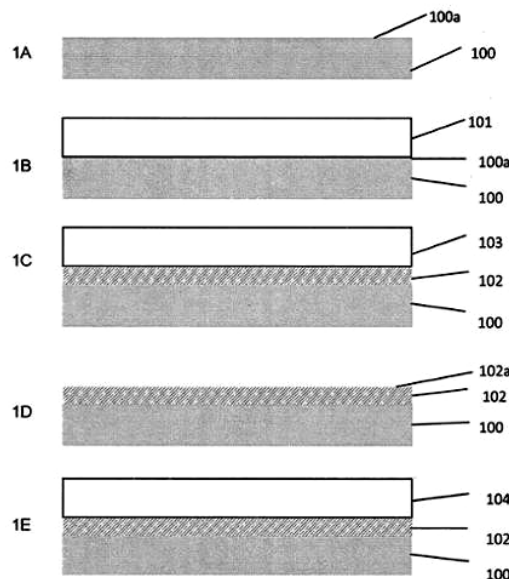


- (11) **1-0034536 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03274 (85) 25/07/2018
 (22) 25/01/2017 (86) PCT/EP2017/051484 25/01/2017
 (30) 16153379.9 29/01/2016 EP (87) WO2017/129583 03/08/2017
 (51) **C25D 3/54; C25D 5/48; C25D 5/18; C25D 5/40; C25D 3/56; C25D 5/10**
 (73) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
 (72) SPERLING Jan (DE); PIEPER Stefan (DE); VAZHENIN Grigory (RU);
 CASTELLANI Mauro (IT); KIRBS Andreas (DE); ROHDE Dirk (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỀ MẠ CHỨA DUNG DỊCH NƯỚC INĐI HOẶC HỢP KIM INĐI VÀ QUY TRÌNH MẠ INĐI HOẶC HỢP KIM INĐI**

(57)

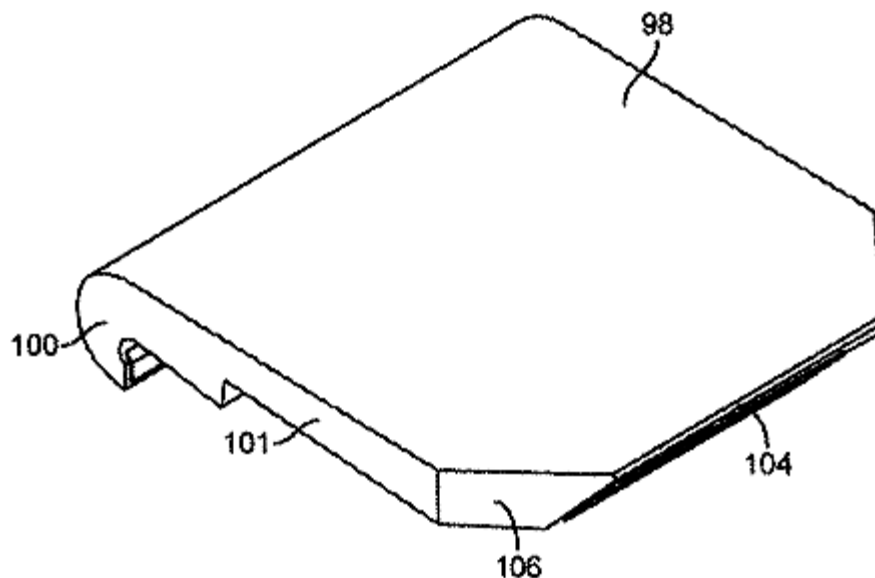


Sáng chế đề cập đến bề mạ chứa dung dịch nước inđi hoặc hợp kim inđi chứa: - nguồn ion inđi, - axit, - nguồn ion halogenua, - chất hoạt động bề mặt có công thức (I) trong đó A được chọn từ C₁₀-C₁₅-alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh; B được chọn từ nhóm bao gồm hydro và alkyl; m là số nguyên nằm trong khoảng từ 5 đến 25; mỗi R độc lập với nhau được chọn từ hydro và metyl; và - dẫn xuất dihydroxybenzen có công thức (II) trong đó mỗi X độc lập được chọn từ flo, clo, brom, iot, alkoxy, và nitro; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 4, và quy trình mạ inđi hoặc hợp kim inđi sử dụng bề mạ này.



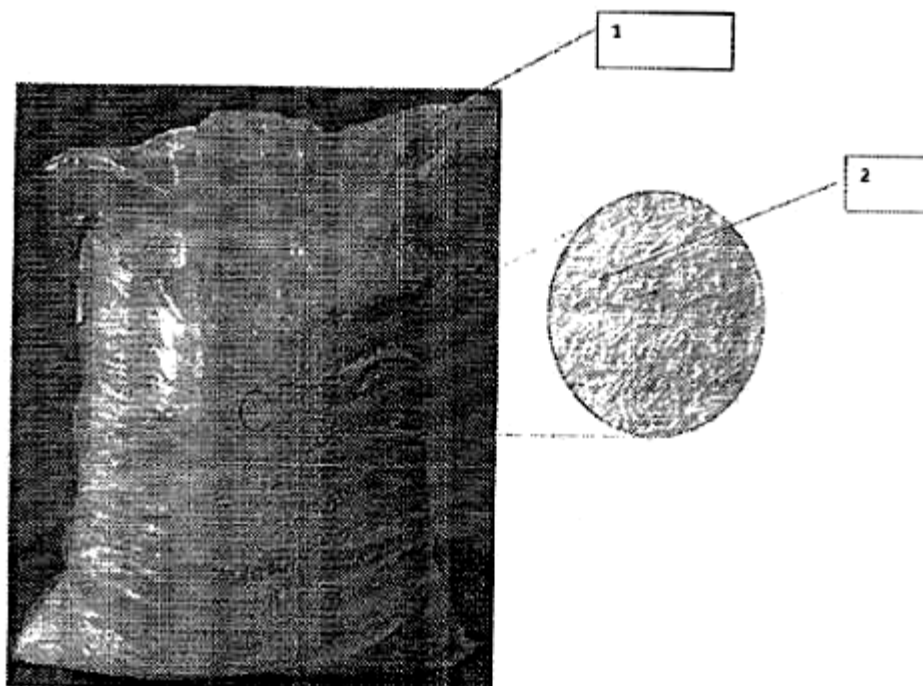
- (11) **1-0034537 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
(21) 1-2019-06819 (85) 04/12/2019
(22) 05/06/2017 (86) PCT/US2017/035893 05/06/2017
(87) WO2018/226200 13/12/2018
- (51) **B64D 11/06; B60N 2/70**
(73) **SUPRACOR, INC. (US)**
2050 Corporate Court San Jose, CA 95131-1753 (US)
(72) WILSON, Susan, L. (US); LANDI, Curtis, L. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **ĐỆM GHẾ MÁY BAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm ghế máy bay, kết hợp thoải mái, độ bền cũng như bảo vệ hành khách và khả năng cơ động trong các điều kiện khắc nghiệt được cung cấp theo sáng chế. Các yếu tố cấu thành chính của đệm ghế mục tiêu có thể được kết hợp hiệu quả trong một số kết cấu. Ví dụ, kết cấu đệm ghế thông thường có thể có các lớp đế hoặc lớp bên dưới bằng bọt xốp hoặc vật liệu tạo đệm ghế truyền thống khác hoặc theo cách khác, bằng vật liệu tổ ong đàn hồi, và có một hoặc nhiều lớp trên của vật liệu tổ ong có đặc tính hấp thụ năng lượng có thể được coi là lớp đệm chính. Đệm có thể được bao bọc bằng vỏ bọc vải hoặc vật liệu phù hợp khác.



- (11) **1-0034538 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2019 381
(21) 1-2019-03664 (85) 09/07/2019
(22) 18/12/2017 (86) PCT/IB2017/058044 18/12/2017
(30) 201631043367 19/12/2016 IN (87) WO2018/116117 28/06/2018
(51) **B65D 65/46**
(73) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602,
INDIA
(72) Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **BAO GÓI DÙNG CHO SẢN PHẨM NHẠY VỚI ĐỘ ẨM**

(57) Sáng chế đề xuất bao gói dùng cho sản phẩm nhạy với độ ẩm. Bao gói bao gồm bao gói chính và bao gói thứ hai bao gồm một lớp laminat tổng hợp bao gồm ít nhất là một lớp dẻo nhiệt và ít nhất là một lớp kim loại.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0034539 B | | (15) 01/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2018-06008 | | | |
| (22) 28/12/2018 | | | |
| (30) 62/612,214 | 29/12/2017 | US | |
| 62/612,204 | 29/12/2017 | US | |

(51) **B60S 5/06**

(73) **GOGORO INC. (CN)**

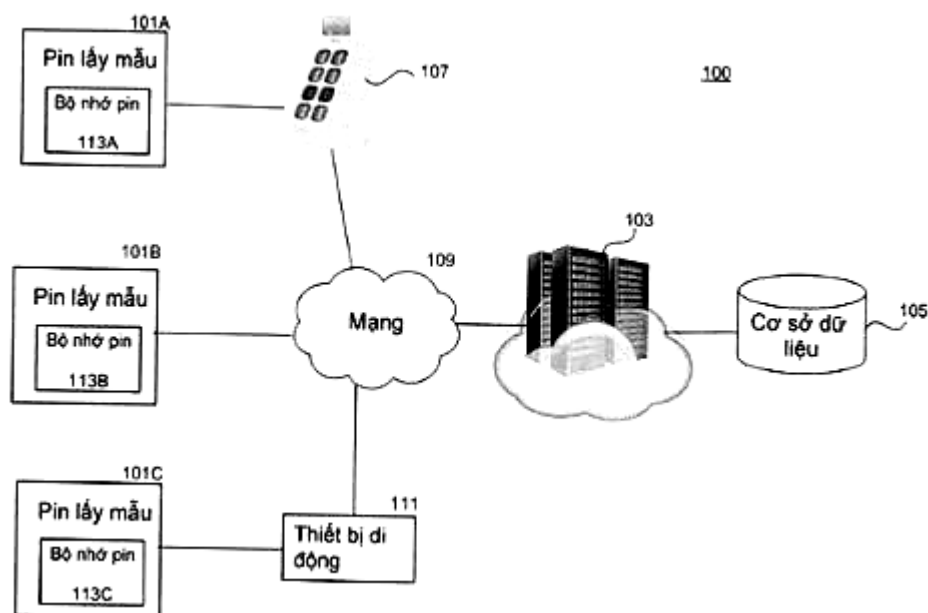
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) Daniel Vickery (US); LAI, Yun-Chun (TW); CHUANG, Sheng-Chin (TW); SHIH, I-Fen (TW); CHEN, Chien-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

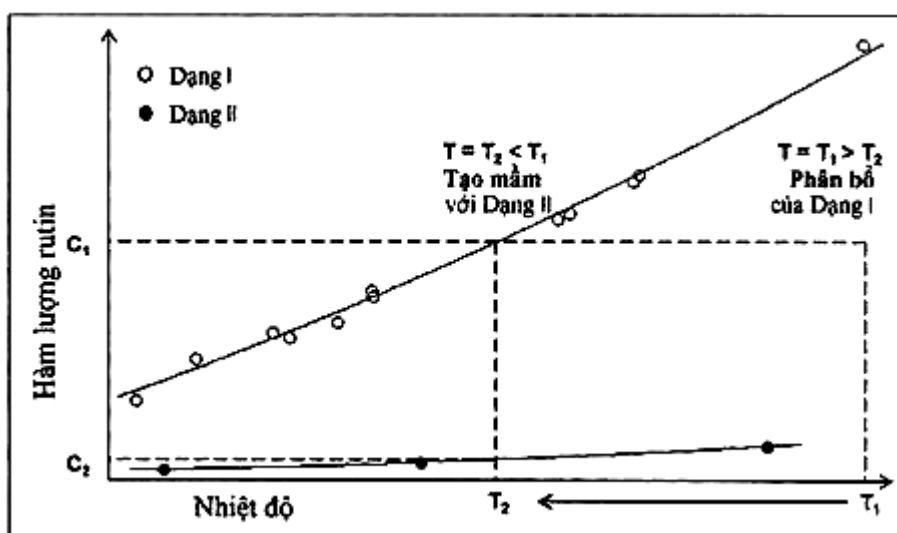
(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC ĐẶT TRONG TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ, TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ VÀ MÁY CHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống liên quan để cung cấp hai thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp này bao gồm các bước, ví dụ, (1) nhận yêu cầu lấy hai thiết bị lưu trữ năng lượng trong trạm trao đổi thiết bị; (2) chọn thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất từ các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị dựa trên thông tin đặc tính của từng thiết bị lưu trữ năng lượng; (3) chọn thiết bị lưu trữ năng lượng thứ hai từ phần còn lại của các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị dựa trên thông tin đặc tính của thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất và phần còn lại của các thiết bị lưu trữ năng lượng; và (4) nhả thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất và thứ hai.



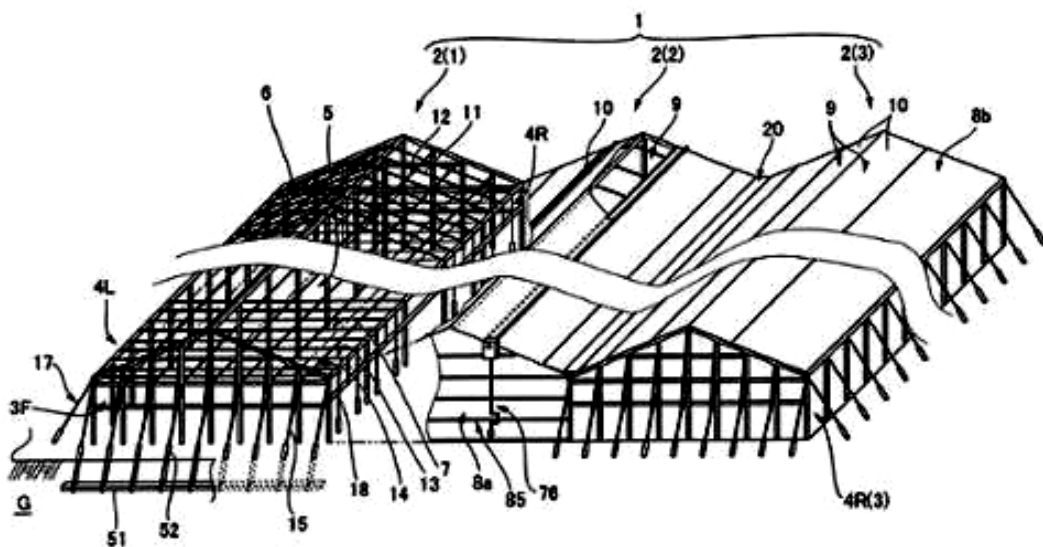
- (11) **1-0034540 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2016-01852
 (22) 20/05/2016
 (51) **C07H 17/00; C07H 17/07**
 (73) **1. MAX-PLANCK-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER WISSENSCHAFTEN EV (DE)**
 Hofgartenstrasse 8, 80539 Muenchen, Germany
2. NGUYỄN MINH TÂN (VN)
 Số 51 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
3. VŨ ĐÌNH TIẾN (VN)
 Số 63 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Minh Tân (VN); Vũ Đình Tiến (VN); Elena Horosanskaia (DE); Heike Lorenz (DE); Andreas Seidel-Morgenstern (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ RUTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế rutin từ chiết xuất thực vật chứa rutin dựa trên đặc tính hòa tan khác nhau của hai dạng rutin tinh thể Dạng I và Dạng II trong etanol, phương pháp này bao gồm các bước: a. chuẩn bị huyền phù chiết xuất thực vật chứa rutin thô trong etanol có hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 15% theo khối lượng; b. gia nhiệt huyền phù thu được đến khoảng nhiệt độ cao T1 trong điều kiện khuấy để thu được dung dịch bão hòa; c. tách các tạp chất không tan ra khỏi dung dịch bão hòa; d. bổ sung mầm tinh thể rutin Dạng II vào dung dịch bão hòa ở nhiệt độ thấp T2 kèm khuấy; e. duy trì khuấy dung dịch để tạo kết tinh ở nhiệt độ T2; và f. tiến hành tách pha rắn-lỏng để thu sản phẩm tinh thể rutin Dạng I. Phương pháp theo sáng chế đạt hiệu suất cao đến 96% và cho sản phẩm là tinh thể rutin Dạng I đạt độ tinh khiết 99%.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034541 B | | (15) 01/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-01114 | | (85) 19/03/2018 | |
| (22) 19/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/074236 | 19/08/2016 |
| (30) 2015-163189 | 20/08/2015 JP | (87) WO2017/030189 | 23/02/2017 |
| (51) A01G 9/14; E04B 1/342; E04B 7/00; A01G 9/24 | | | |
| (73) KS.EP CO., LTD. (JP)
666-1, Oaza Hirahara, Komoro-shi, Nagano 3840092 Japan | | | |
| (72) KURAMOTO Tsuyoshi (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) TÒA NHÀ CÓ KẾT CẤU CHỊU KÉO VÀ TÒA NHÀ NHIỀU NHỊP BAO GỒM CÁC TÒA NHÀ CÓ KẾT CẤU CHỊU KÉO NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tòa nhà kính (2) có các khung tường theo chu vi được tạo ra bởi các vật liệu thẳng như các ống đơn chẳng hạn, và các khung mái được tạo ra bởi các dây kéo (11-14) được mở rộng ở trạng thái được kéo căng theo hướng chiều rộng và hướng ngang. Lực căng của các dây kéo được tiếp nhận bởi bề mặt lắp đặt qua các dây kéo neo chặt (15, 17, 18). Chỉ có lực nén tác động lên các cột đỡ của các khung tường và hầu như không có lực uốn tác động lên đó. Một tòa nhà lớn có thể được xây dựng dễ dàng nhờ sử dụng các vật liệu thẳng như các ống đơn có đường kính nhỏ. Một nhà kính lớn có hiệu suất thu nhận ánh sáng cao có thể được xây dựng dễ dàng mà không sử dụng các vật liệu xây dựng nặng như các vật liệu khung thép chẳng hạn.



- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034542 B | | (15) 01/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00246 | | (85) 18/01/2018 | |
| (22) 04/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/069815 | 04/07/2016 |
| (30) 2015-143815 | 21/07/2015 JP | (87) WO2017/014037 | 26/01/2017 |
| (51) C09J 11/06; C08K 5/55; C09D 163/00; H01L 51/52; H01L 23/31; H01L 51/00; C08K 5/55 | | | |

(73) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

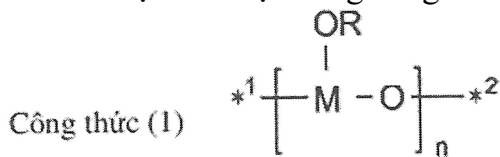
2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8322 Japan

(72) MIEDA, Tetsuya (JP); ASANUMA, Takumi (JP); ISHIZAKA, Yasushi (JP)

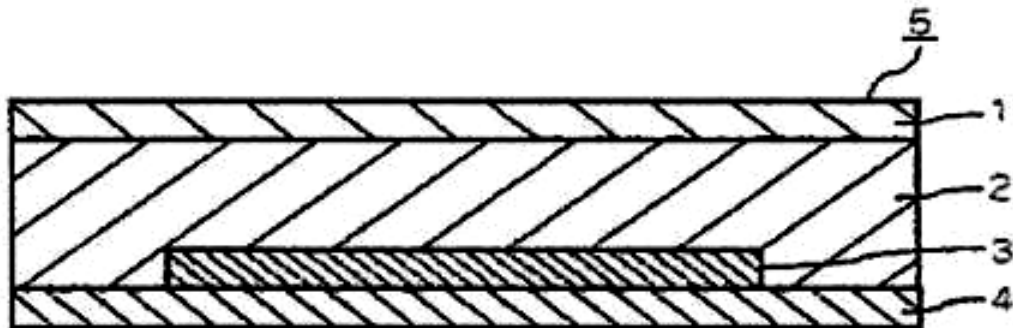
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA HÚT ÂM VÀ CÓ THỂ HÓA RẮN ĐỂ BÍT KÍN CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Chế phẩm nhựa hút âm và có thể hóa rắn để bít kín các thiết bị điện tử, trong đó chế phẩm này chứa: hợp chất có thể polyme hóa tạo cation (a); hợp chất hút âm (b) chứa cấu trúc được thể hiện bằng công thức (1);

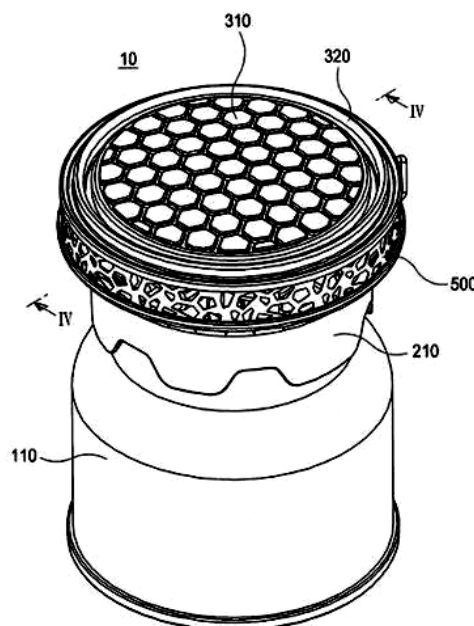


và chất khơi mào polyme hóa tạo cation (c); vật liệu nhựa hóa rắn được tạo ra bằng cách hóa rắn chế phẩm này, và thiết bị điện tử được bít kín bằng cách hóa rắn chế phẩm này, trong đó trong công thức (1), R là (i) nhóm axyl, (ii) nhóm hydrocarbon, hoặc (iii) nhóm có ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm -O-, -S-, -CO-, và -NH- nằm giữa liên kết cacbon-cacbon của nhóm hydrocarbon nêu trên; M là nguyên tử bo hoặc nhôm; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 20; và mỗi ký hiệu *1 và *2 cho biết vị trí gắn kết vào nhóm tận cùng hoặc được liên kết với nhau.

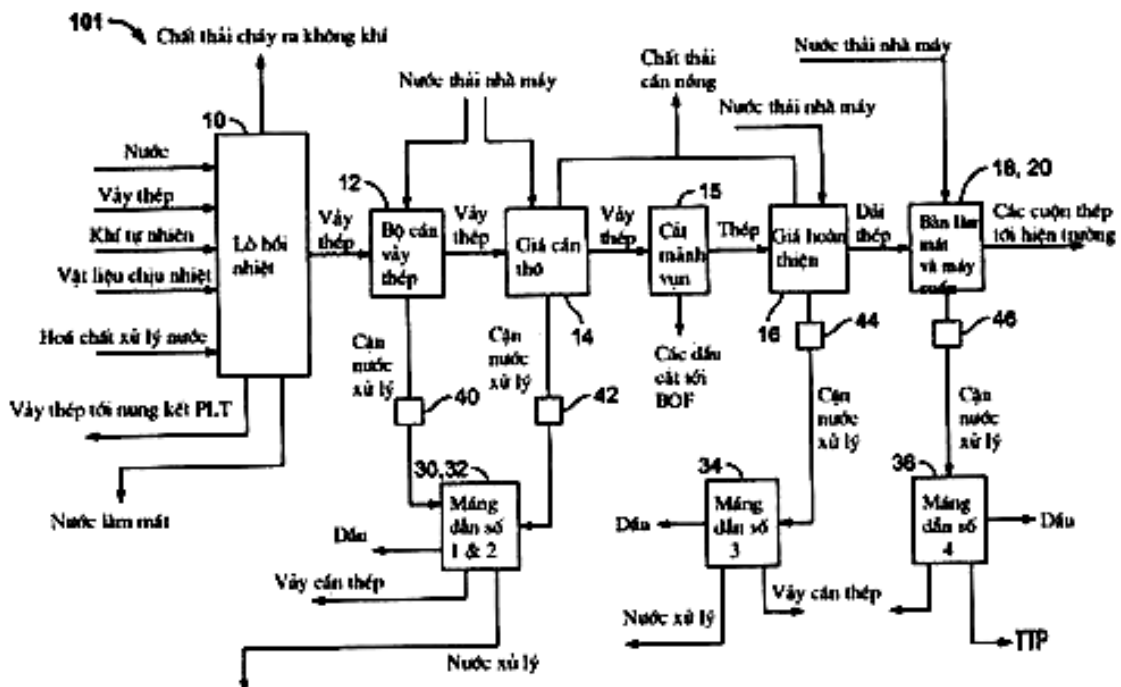


- (11) **1-0034543 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-00933
(22) 25/02/2019
(30) 10-2018-0023200 26/02/2018 KR
(51) **F23D 14/82; F23D 14/62; F23D 14/02; F23D 14/58**
(73) **KOVEA CO., LTD.** (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu,
Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BẾP ĐỐT CHÁY BỀ MẶT CÓ KẾT CẤU NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG CHÁY NGƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bếp đốt cháy bề mặt có kết cấu ngăn chặn hiện tượng cháy ngược, bếp đốt cháy bề mặt này bao gồm: phần thân bao gồm phần cấp để cấp nhiên liệu và phần điều chỉnh được bố trí ở một bên của phần cấp và được cấu tạo để điều chỉnh lượng nhiên liệu được cấp; phần đỡ được bố trí trên phần thân và được cấu tạo để tạo thành đường cấp nhiên liệu; phần đốt được bố trí trên phần đỡ và được cấu tạo để chứa nhiên liệu và tạo ra sự đốt cháy bề mặt, trong đó phần cấp bao gồm: đường cấp thông với bình nhiên liệu; đường trộn thông với đường cấp và được cấu tạo để cung cấp nhiên liệu cho không gian chứa; và bộ phận cấp không khí để cấp không khí cho đường trộn, và bao gồm thêm bộ phận ngăn chặn được đặt bên ngoài bộ phận cấp không khí và được cấu tạo để ngăn không cho lửa bắt vào không gian chứa. Bếp đốt cháy bề mặt ngăn chặn hiện tượng cháy ngược và do đó có độ an toàn và độ bền được cải thiện hơn.

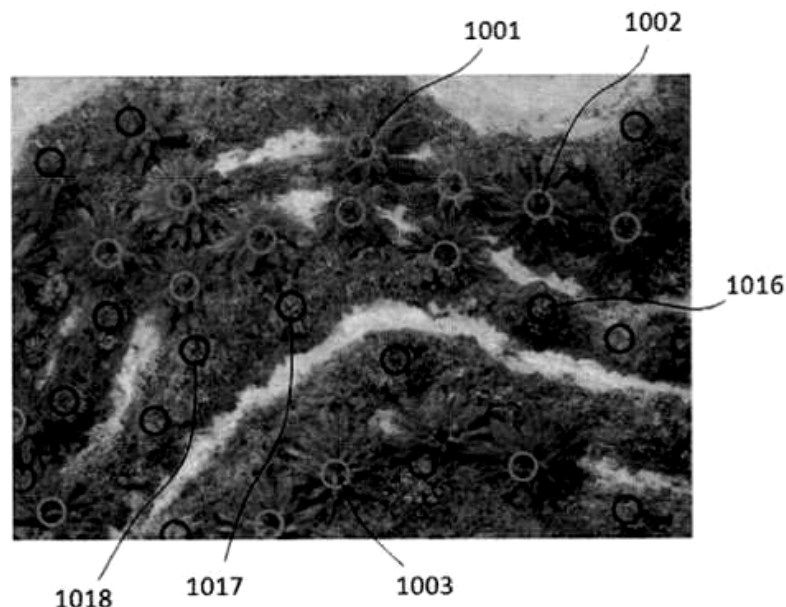


- (11) **1-0034544 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2018 363
 (21) 1-2018-00874 (85) 02/03/2018
 (22) 06/09/2016 (86) PCT/IB2016/001372 06/09/2016
 (30) 62/214,550 04/09/2015 US (87) WO2017/037540 09/03/2017
 (51) **B01D 21/00; C23G 3/00; C22B 1/00; B01D 21/26; B08B 3/00**
 (73) **ARCELORMITTAL (LU)**
 24-26 Boulevard D'avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) MA Naiyang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU GOM VỎ THÉP CÁN TỪ THIẾT BỊ CÁN NÓNG, THIẾT BỊ CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ MỚI THIẾT BỊ CÁN NÓNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu gom vỏ thép cán từ thiết bị cán nóng. Thiết bị cán nóng này bao gồm máng dẫn. Phương pháp này bao gồm bước vận chuyển vỏ thép cán trong nước thải, thu hồi nước thải từ máng dẫn của thiết bị cán nóng và tách vỏ thép cán ra khỏi nước thải bằng cách sử dụng thiết bị tách. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị cán nóng và phương pháp trang bị mới thiết bị cán nóng.



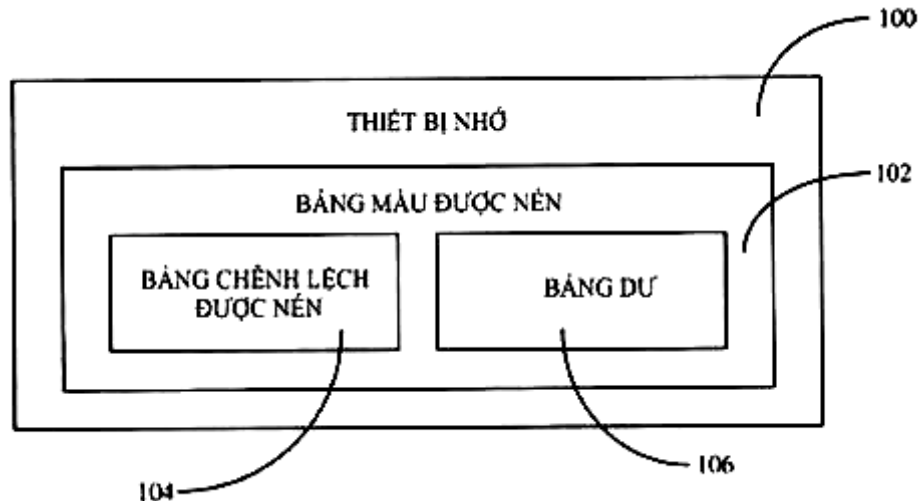
- (11) **1-0034545 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-02088 (85) 17/05/2018
(22) 18/11/2016 (86) PCT/JP2016/084288 18/11/2016
(30) 2015-226876 19/11/2015 JP (87) WO2017/086447 26/05/2017
2016-108805 31/05/2016 JP
(51) **C07C 59/01; C07C 51/43**
(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan
(72) Tomoya YOKOI (JP); Hiroshi NAGANO (JP); Takayuki SHIMIZU (JP)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **TINH THỂ CỦA MUỐI CATION HÓA TRỊ MỘT CỦA AXIT 3-HYDROXYISOVALERIC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của muối cation hóa trị một của axit 3-hydroxyisovaleric (sau đây, được gọi là HMB), mà có độ hòa tan ưu việt và dễ dàng xử lý, và quy trình sản xuất tinh thể này. Tinh thể của muối cation hóa trị một của HMB được kết tủa trong dung dịch HMB nước chứa hợp chất chứa cation hóa trị một và có độ pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 9,0, và tinh thể của muối cation hóa trị một của HMB sau đó được gom từ dung dịch nước.

- (11) **1-0034546 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2017-04857
(22) 01/12/2017
(30) 15/367,975 02/12/2016 US
(51) **G06T 1/40**
(73) **GEOSAT AEROSPACE & TECHNOLOGY INC.** (TW)
12F., No.253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist., Tainan City 701, Taiwan
(72) Cheng-Fan LO (TW); Zih-Siou CHEN (TW); Chang-Rong KO (TW); Chun-Yi WU (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN TỰ ĐỘNG CÁC ĐỐI TƯỢNG TỪ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH TỪ TRÊN KHÔNG**
(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh, phương pháp và hệ thống phát hiện tự động các đối tượng từ dữ liệu hình ảnh từ trên không. Theo các phương án nhất định, phương pháp có thể bao gồm việc thu hình ảnh mô hình số bề mặt (Digital Surface Model - DSM) của khu vực. Phương pháp có thể còn bao gồm việc thu hình ảnh DSM của một hoặc nhiều đối tượng mục tiêu. Phương pháp còn bao gồm phát hiện đối tượng mục tiêu trong khu vực dựa trên các hình ảnh DSM của khu vực và một hoặc nhiều đối tượng mục tiêu. Phương pháp có thể còn bao gồm việc nhận biết đối tượng mục tiêu được phát hiện bằng trí thông minh nhân tạo. Phương pháp có thể còn bao gồm việc tiếp nhận các vị trí của các đối tượng mục tiêu được nhận biết. Phương pháp có thể còn bao gồm việc tính toán số lượng đối tượng mục tiêu được nhận biết.



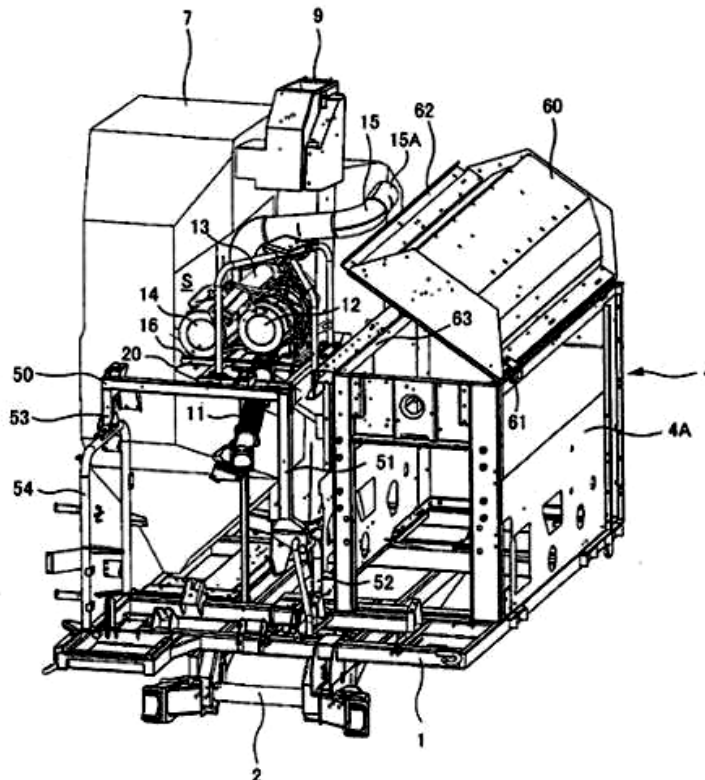
- (11) **1-0034547 B** (15) 01/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2019 375
(21) 1-2018-06030 (85) 28/12/2018
(22) 07/11/2016 (86) PCT/US2016/060873 07/11/2016
(30) PCT/US2016/041633 08/07/2016 US (87) WO2018/009234 11/01/2018
(51) **H04N 1/60; H04N 1/00; H04N 1/41**
(73) **1. HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)**
11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America
2. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
1281 Win Hentschel Blvd., West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
(72) HU, Zhenhua (CN); TANG, Chuohao (CN); NELSON, Terry M. (US); SHAW, Mark Q. (GB); ALLEBACH, Jan P. (US); REIBMAN, Amy Ruth (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ NHỚ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ bao gồm bảng màu được nén có bảng chênh lệch được nén và bảng dư. Bảng chênh lệch bao gồm các nút chênh lệch trong đó mỗi nút chênh lệch biểu diễn trị số mà là độ chênh lệch của trị số của nút của bảng màu gốc và trị số của nút tương ứng của bảng màu tham chiếu. Bảng dư bao gồm các nút dư trong đó mỗi nút dư biểu diễn trị số mà là độ chênh lệch của trị số của nút của bảng màu gốc và trị số của nút tương ứng của bảng chênh lệch được nén được tái cấu trúc.



- (11) **1-0034548 B** (15) 01/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2017-02902
 (22) 27/07/2017
 (30) JP2016-165455 26/08/2016 JP
 JP2017-105774 29/05/2017 JP
 (51) **A01D 41/12; A01D 67/00**
 (73) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
 (72) Jiro Yamamoto (JP); Shoji Nakai (JP); Hiroki Watanabe (JP); Shin Futagami (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập liên hợp. Máy gặt đập liên hợp bao gồm thiết bị đập có công tác bảo trì dễ dàng, trong đó sự biến dạng của thành bên phải của thiết bị đập được ngăn chặn. Ống xả (15) được nối với cửa xả khí của thiết bị làm sạch (14), được kéo dài hướng lên trên từ thiết bị làm sạch (14), đến bên trái ở phía trước của thiết bị nâng (9), và được kéo dài về phía sau đến bên trái của thiết bị nâng (9); và nắp trụ đập (60) của thiết bị đập (4) được gắn quay trên trụ đỡ (61) mà được lắp theo hướng trước-sau tại đỉnh của thành bên trái (4A) của thiết bị đập (4), và quỹ đạo quay của đầu bên phải của nắp trụ đập (60) được thiết lập đến vị trí mà tránh được ống xả (15).



- (11) **1-0034549 B** (15) 01/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2020 384
- (21) 1-2019-06888 (85) 06/12/2019
- (22) 14/06/2018 (86) PCT/FI2018/050464 14/06/2018
- (30) 20175560 15/06/2017 FI (87) WO2018/229344 20/12/2018
- (51) **D21H 27/10; D21H 19/56; D21H 19/82; D21H 19/40; D21H 19/58**
- (73) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
- (72) TURKKI, Tarja (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CẤU TRÚC PHỦ CHO NỀN DẠNG TẤM VÀ SẢN PHẨM DẠNG TẤM BAO GỒM NỀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phủ cho nền dạng tấm, nền này bao gồm các sợi lignoxenluloza. Cấu trúc này bao gồm ít nhất một lớp phủ lót, mà chứa (a) copolyme styren (met)acrylat thứ nhất, với lượng ít nhất 70% khối lượng, mà được polyme hóa với sự có mặt của chất làm ổn định, và có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh $T_g \leq 20^\circ\text{C}$, tốt hơn là $\leq 10^\circ\text{C}$, (b) các hạt khoáng dẹt vô cơ, như kaolin hoặc đá talc, với lượng $\leq 30\%$ khối lượng, và (c) ít nhất một chất làm đặc thứ nhất với lượng nằm trong khoảng 0,01 - 2% khối lượng. Cấu trúc phủ này còn bao gồm lớp phủ ngoài, mà chứa (a) copolyme styren (met)acrylat thứ hai, với lượng ít nhất 50% khối lượng, mà được polyme hóa với sự có mặt của chất làm ổn định, và có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh $T_g \leq 20^\circ\text{C}$, tốt hơn là $\leq 10^\circ\text{C}$, (b) các hạt khoáng vô cơ với lượng $\leq 30\%$ khối lượng, (c) ít nhất một chất làm đặc thứ hai với lượng nằm trong khoảng 0,01 - 5% khối lượng, và (d) chất chống tạo khối với lượng nằm trong khoảng 0,5 - 30% khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm dạng tấm được phủ bằng cấu trúc phủ này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034550 B | | | (15) 01/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04385 | | | (85) 04/10/2018 | |
| (22) 12/01/2017 | | | (86) PCT/IB2017/050167 | 12/01/2017 |
| (30) 62/309,177 | 16/03/2016 | US | (87) WO2017/158440 | 21/09/2017 |

(51) **H04L 5/00**

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

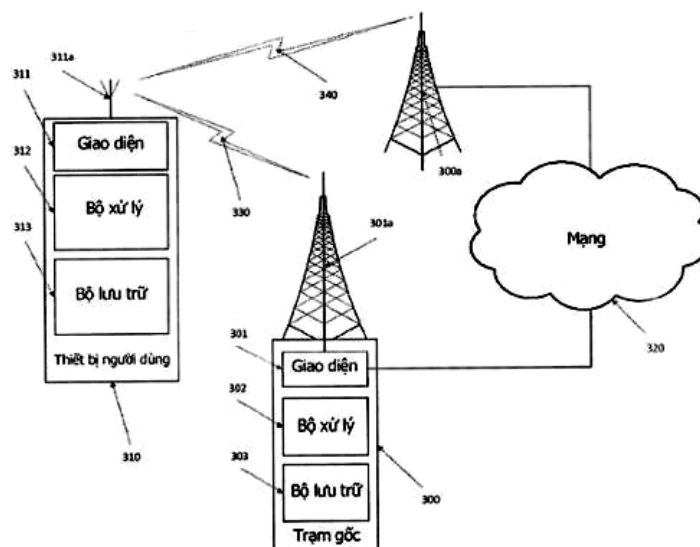
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BLANKENSHIP, Yufei (US); ADHIKARY, Ansuman (IN); BERGMAN, Johan (SE); GRÖVLEN, Asbjörn (NO); LIN, Xingqin (CN); SHOKRI RAZAGHI, Hazhir (IR); SUI, Yutao (SE); WANG, Yi-Pin Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM CHUNG ĐỂ NHẮN GỌI TRONG HỆ THỐNG INTERNET VẠN VẬT BĂNG HẸP (NB-IOT), THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp (100), được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) (310) trong chế độ không tải, để xác định không gian tìm kiếm chung (Common Search Space - CSS) để nhấn gọi NB-IoT (NarrowBand Internet of Things - Internet vạn vật băng hẹp). Phương pháp này bao gồm bước xác định (102) tập hợp khung con tuần hoàn làm mẫu khung con cơ hội nhấn gọi (Paging Occasion - PO). Phương pháp này còn bao gồm bước theo dõi (104) khung con bắt đầu của CSS nhấn gọi để biết bộ nhận dạng tạm thời trong mạng vô tuyến (Radio Network Temporary Identifier - RNTI). Khung con bắt đầu của CSS nhấn gọi được xác định như sau: khung con đầu tiên (SF0) (108), mà được xác định bởi mẫu khung con cơ hội nhấn gọi, là được sử dụng khi SF0 được xác định (106) là khung con đường xuống hợp lệ. Khung con đường xuống hợp lệ tiếp theo sau SF0 (110) là được sử dụng khi SF0 được xác định (106) là khung con đường xuống không hợp lệ. Thiết bị người dùng và nút mạng cũng được đề xuất.



- (11) **1-0034551 B** (15) 02/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2019 378
(21) 1-2019-03070 (85) 10/06/2019
(22) 14/12/2016 (86) PCT/KR2016/014645 14/12/2016
(87) WO2018/110731 21/06/2018

(51) **A61H 5/00**

(73) **EDENLUX CORPORATION (KR)**

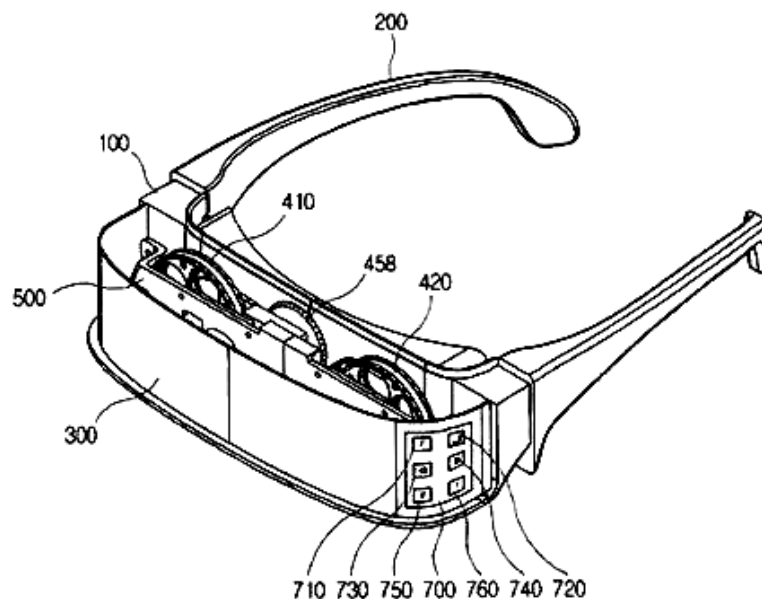
#108, 10, Bulmosan-ro, 10beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51542, Korea

(72) PARK, Sungyong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN THỊ LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẬP LUYỆN THỊ LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập luyện thị lực và phương pháp tập luyện thị lực, trong đó thiết bị tập luyện thị lực này bao gồm thân chính bao gồm ít nhất một lỗ mắt tương ứng với mắt của người sử dụng, ít nhất một cụm thấu kính bao gồm nhiều thấu kính có độ đi-ốp khác nhau và bộ phận giữ thấu kính đỡ các thấu kính này có các khoảng góc giữa chúng theo phương chu vi và có thể di chuyển được trên trục quay so với thân chính này để cho bất kỳ một trong số các thấu kính này được đặt trên đường ngắm từ lỗ mắt này, động cơ dẫn động di chuyển bộ phận giữ thấu kính này, khối đầu vào người dùng, và bộ điều khiển điều khiển động cơ dẫn động này để cho thấu kính kiểm tra được lựa chọn từ nhiều thấu kính này được đặt trên đường ngắm này và lưu trữ thời gian điều tiết chỉ báo khoảng thời gian trong đó mắt này chuyển sang trạng thái điều tiết theo thấu kính kiểm tra này dựa vào tín hiệu xác nhận phản xạ điều tiết được nhập vào qua khối đầu vào người dùng này.



- (11) **1-0034552 B** (15) 02/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
(21) 1-2018-03021 (85) 13/07/2018
(22) 14/12/2016 (86) PCT/GB2016/053930 14/12/2016
(30) 1522664.0 22/12/2015 GB (87) WO2017/109459 29/06/2017
(51) **C04B 28/14; C04B 11/00**
(73) **SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)**
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France
(72) Richard MORLAT (FR); James FLETCHER (GB); Radomir KAMLER (CZ)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **TẮM CÓ LỖI NỀN THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC CÁC TẮM NỀN THẠCH CAO VÀ VỮA STUCO ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất liên tục các tấm nền thạch cao bao gồm các bước: tạo ra hỗn hợp bao gồm vữa stuco, tinh bột di động được, sợi thủy tinh và nước; nấu chảy hỗn hợp trong dải liên tục; duy trì dải trong các điều kiện vừa đủ để vữa stuco tạo ra chất nền liên động của thạch cao có sẵn; cắt dải để tạo ra một hoặc nhiều tấm tiền chất ướt; và làm khô tấm tiền chất ướt để tạo ra một hoặc nhiều tấm nền thạch cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất tấm có lõi nền thạch cao chứa chất nền thạch cao được nhúng trong tinh bột di động chưa được tiền hồ hóa với lượng ít nhất 3% trọng lượng thạch cao và sợi thủy tinh với lượng ít nhất 1% trọng lượng thạch cao.

(11) 1-0034553 B		(15) 02/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 26/08/2019	377
(21) 1-2019-03421		(85) 27/06/2019	
(22) 30/11/2016		(86) PCT/JP2016/085644	30/11/2016
		(87) WO2018/100702	07/06/2018

(51) **A61F 13/475**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

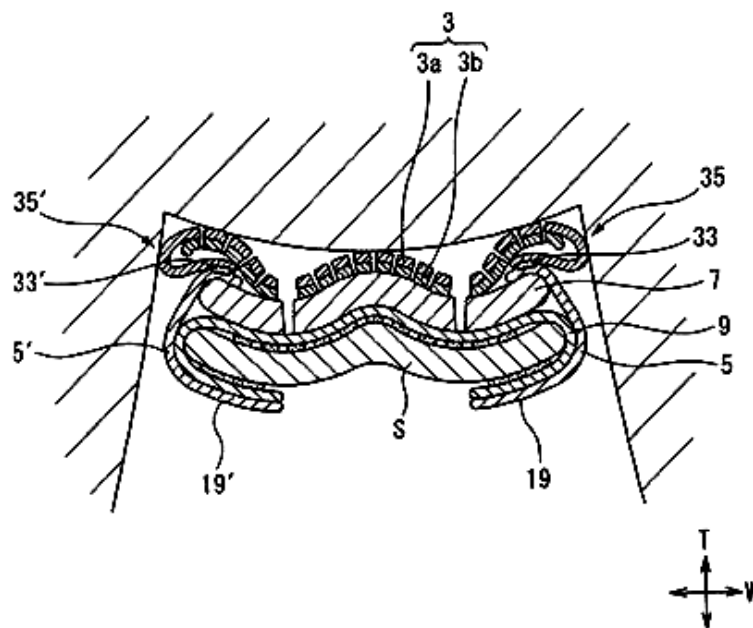
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KITAGAWA, Masashi (JP); HASHINO, Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế là đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó sự rò rỉ ở bên được làm giảm bớt và khả năng mặc được được nâng cao dễ dàng trong khi cảm giác không thoải mái được hạn chế trong quá trình mặc. Vật dụng thẩm hút (1) theo sáng chế được bố trí với: tấm bề mặt phía trước thẩm chất lỏng (3); cặp tấm bên (5, 5'); thân thẩm hút (7); tấm bề mặt phía sau không thẩm chất lỏng (9); và phần đỉnh cố định vào quần (11). Vật dụng thẩm hút có cặp mặt phẳng ảo (VS, VS') kéo dài theo hướng chiều dày T từ các mép bên (13, 13') của thân thẩm hút 7. Các tấm bên (5, 5') được đặt, trên các mặt phẳng ảo (VS, VS') theo hướng chiều dày (T), giữa tấm bề mặt phía trước (3) và thân thẩm hút (7), và trong vùng (R3) tương ứng với lỗ bài tiết theo hướng dọc (L), tấm bề mặt phía trước (3) có cặp phần vòng (35, 35') mà xuyên qua các phần đầu bên ngoài (31, 31'), với các mặt phẳng ảo (VS, VS') có chức năng là các nền (P1, P1'), và được dính vào các tấm bên (5, 5'), với các đoạn nối (33, 33') có chức năng là các điểm đầu (P2, P2').



(11) 1-0034554 B		(15) 02/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/09/2019	378
(21) 1-2019-03423		(85) 27/06/2019	
(22) 30/11/2016		(86) PCT/JP2016/085646	30/11/2016
		(87) WO2018/100703	07/06/2018

(51) **A61F 13/532; A61F 13/512; A61F 13/535; A61F 13/533; A61F 13/475**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

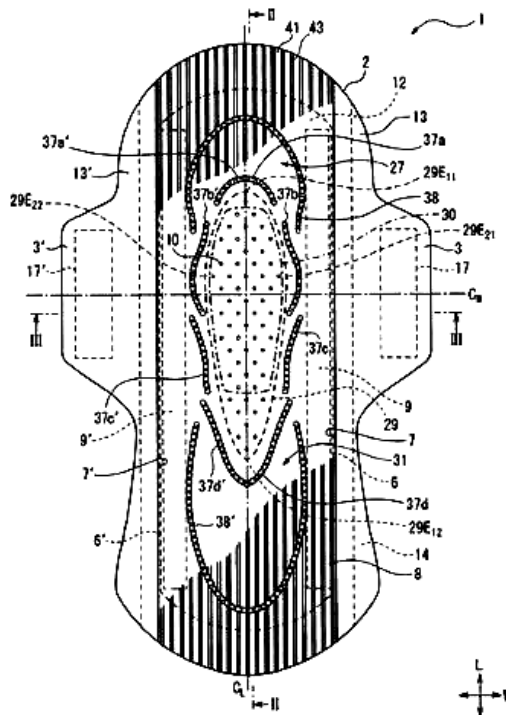
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

(72) SOGABE, Yosuke (JP); HASHINO, Akira (JP); KITAGAWA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

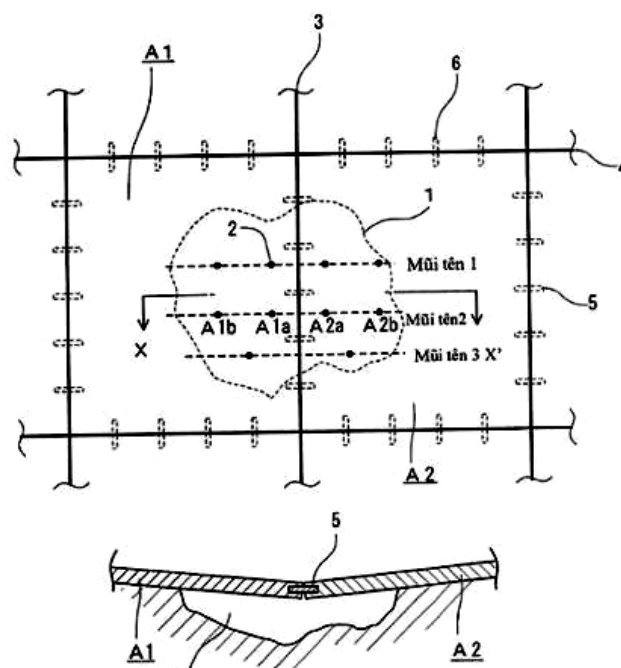
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (1) có các phần lỗ, mà cả khả năng thẩm hút và tốc độ thẩm hút cao đều đạt được trong khi đó sự tràn của polyme thẩm hút từ phần lỗ được hạn chế. Vật dụng thẩm hút (1) này có vùng phần lỗ (29), cặp các rãnh nén (37, 37'), và các vùng có trọng lượng cơ sở cao (9, 9'). Nhiều phần lỗ (10) có trong vùng phần lỗ. Cặp các rãnh nén được đặt ở cả hai phía bên ngoài của vùng phần lỗ và nén vỏ bọc lõi (12a) và lõi thẩm hút (12b) ở phía tiếp xúc với da của thân thẩm hút (12), hoặc tấm bề mặt (8), vỏ bọc lõi, và lõi thẩm hút (12b). Các vùng có trọng lượng cơ sở cao được đặt ở ít nhất một trong số các phía bên ngoài của cặp các rãnh nén, các phía bên ngoài như vậy ở phía đối diện với vùng phần lỗ, và đối với các vùng có trọng lượng cơ sở cao, trọng lượng cơ sở của polyme thẩm hút (90) của thân thẩm hút lớn hơn trọng lượng cơ sở của vùng phần lỗ.



- (11) **1-0034555 B** (15) 02/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-03928 (85) 19/07/2019
 (22) 27/12/2017 (86) PCT/JP2017/047143 27/12/2017
 (30) 2016-254476 27/12/2016 JP (87) WO2018/124251 A1 05/07/2018
 (51) **E02D 35/00; E02D 3/12**
 (73) **UPCON CORPORATION (JP)**
 KSP East Bldg. 611, 3-2-1, Sakado, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2130012, Japan
 (72) **MATSUDO Nobukazu (JP); KAWAGUCHI Koji (JP)**
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỘ NGHIÊNG CỦA TẦM BÊ TÔNG TRÊN NỀN LÚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa độ nghiêng của các tấm bê tông liền kề trên mặt đất bị lún và được kết nối tại phần nối bằng các thanh liên kết và/hoặc thanh cốt thép gây ra bởi sự sụt lún của phần nối, phương pháp này bao gồm bước đẩy lên tấm bê tông nghiêng so với tấm bê tông liền kề trên phần nối bị lún, khoan lỗ để bơm nhựa có thể giãn nở vào tấm bê tông tại điểm cách từ 10 đến 200cm so với phần nối và ở tấm bê tông kia tại điểm cách từ 10 đến 200cm từ phần nối, điểm trong tấm bê tông kia ở trên đường trục giao với phần nối và có điểm tương ứng trong tấm bê tông; đồng thời thực hiện hoạt động bơm xen kẽ nhựa có thể giãn nở từ cả hai lỗ; và để cho nhựa giãn nở có thể giãn nở bên dưới cả hai tấm bê tông.



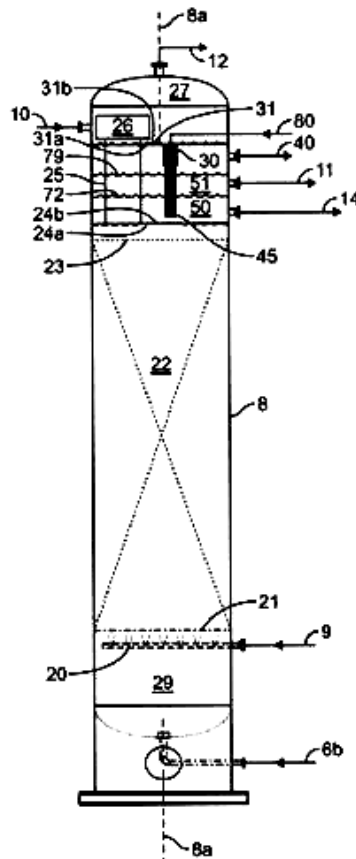
Khoảng trống

Hình vẽ mặt cắt ngang X-X'

- (11) **1-0034556 B** (15) 02/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2018 366
- (21) 1-2018-02894 (85) 04/07/2018
- (22) 28/12/2016 (86) PCT/KR2016/015402 28/12/2016
- (30) 10-2016-0000212 04/01/2016 KR (87) WO2017/119666 13/07/2017
- (51) **C07C 303/36; C07D 213/26; C07D 213/61; C07C 311/08**
- (73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
- (72) WOO, Byoung Young (KR); LEE, Ki-Wha (KR); ROH, Jong Hwa (KR); PARK, Jae Hong (KR); PARK, Miyoung (KR); PARK, Young-Ho (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH BẤT ĐỐI XỨNG HỖN HỢP CHẤT ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT LIÊN QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách bất đối xứng dùng cho hỗn hợp chất đồng phân lập thể, phương pháp này bao gồm bước trộn hỗn hợp chất đồng phân lập thể của hợp chất, trong đó nhóm amin được gắn vào nguyên tử cacbon bất đối xứng, và chất hỗ trợ bất đối xứng. Trong bản mô tả này, chất hỗ trợ bất đối xứng là axit 2,3-dibenzoyl-tartric hoặc axit O,O'-di-p-toluoyl tartric. Chất đồng phân quang học có độ tinh khiết quang học cao có thể thu được bằng phương pháp này. Ngoài ra, theo phương pháp này, tỷ lệ của hỗn hợp chất đồng phân lập thể có trong nước cái có thể được điều chỉnh qua việc thu hồi của chất đồng phân quang học. Do đó, trong lĩnh vực dược phẩm hoặc y tế, phương pháp theo một khía cạnh của sáng chế có thể hữu ích được sử dụng khi muốn đạt được với độ tinh khiết cao, hợp chất có dạng chất đồng phân quang học đơn, và có thể hữu ích được sử dụng trong việc triệt quang hoá nước cái được sử dụng trong phản ứng khác.

- (11) **1-0034557 B** (15) 02/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00024 (85) 03/01/2019
 (22) 09/06/2017 (86) PCT/US2017/036734 09/06/2017
 (30) 15/189,154 22/06/2016 US (87) WO2017/222830 28/12/2017
 (51) **C10G 27/04; C10G 27/10; C10G 27/06; C10G 19/02**
 (73) **MERICHEM COMPANY (US)**
 5455 Old Spanish Trail, Houston, TX 77023, United States of America
 (72) GOMACH, Jeffrey, Bruce (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA MERCAPTAN THÀNH DẦU DISULFUA**

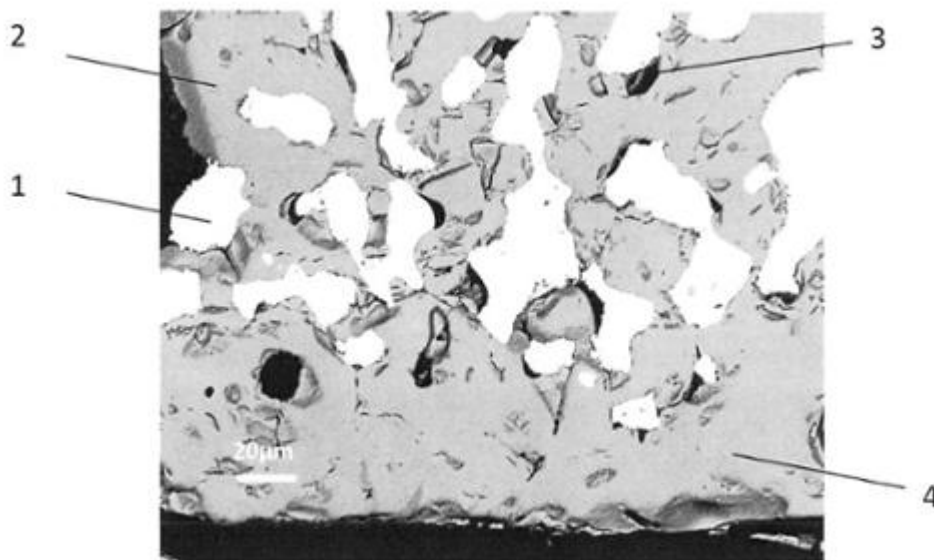
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ các hợp chất lưu huỳnh còn lại khỏi dung dịch kiềm đặc, trong đó cột duy nhất gồm hai vùng phản ứng sẽ oxy hóa có xúc tác các mercaptan thành dầu disulfua. Vùng phản ứng thứ hai sử dụng bó sợi treo thẳng đứng và được duy trì dưới dạng pha khí liên tục chứa từ khoảng 20% đến khoảng 100% thể tích là hơi. Quy trình này đặc biệt hữu dụng làm một phần của sơ đồ quy trình loại lưu huỳnh khỏi hydrocacbon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp oxy hóa mercaptan thành dầu disulfua, phương pháp tái tạo dung dịch kiềm, thiết bị phản ứng oxy hóa và phương pháp nâng cấp thiết bị phản ứng oxy hóa đã có.



- (11) **1-0034558 B** (15) 02/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2014 318
(21) 1-2014-01619 (85) 19/05/2014
(22) 23/10/2012 (86) PCT/EP2012/070907 23/10/2012
(30) 11186773.5 26/10/2011 EP (87) WO2013/060657 02/05/2013
(51) **C09D 7/00**
(73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands
(72) EMMETT Simon Nicholas (GB); PEREZ-AMOROS Javier (ES); WHEELER
Stephen Arthur (GB); WOODS Anthony David (GB); LEDINGHAM Katherine
Mary (NZ); HORNY Julie Anne (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM SƠN NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SƠN VÀ CẤU TRÚC CÓ BỀ
MẶT ĐƯỢC SƠN BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

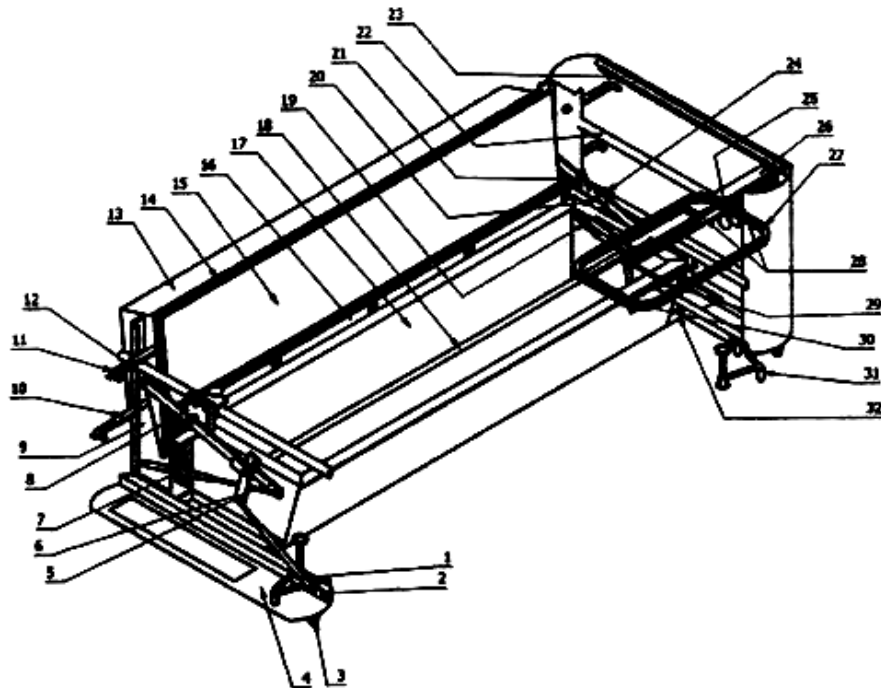
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn nước có suất tiêu thụ năng lượng thấp và không
chứa dung môi hữu cơ dễ bay hơi, đặc biệt là các sơn màu có độ bóng từ thấp đến
trung bình, còn được gọi là sơn mờ hoặc sơn bóng nhẹ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến
chế phẩm sơn nước có hàm lượng thể tích chất tạo màu nằm trong khoảng từ 70%
đến 80% và có độ bóng nhỏ hơn 30% khi đo ở 85°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập
đến phương pháp sơn vật phẩm và cấu trúc có bề mặt được sơn bằng chế phẩm này.

- (11) **1-0034559 B** (15) 02/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2018 358
(21) 1-2017-04388 (85) 03/11/2017
(22) 23/03/2016 (86) PCT/IB2016/000445 23/03/2016
(30) 1500694 03/04/2015 FR (87) WO2016/156973 06/10/2016
(51) *C22C 33/02; C22C 32/00; C25C 1/10; C25C 3/06; C25C 3/12; H01H 1/04; C25C 7/00; C25C 7/02; H01H 1/021; H01H 1/0237; H01H 1/025; C22C 29/12; C25C 5/04*
(73) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal, Montréal, Québec H3B 0E3, Canada
(72) BARTHELEMY, Christian (FR); MARMOTTANT, Ariane (FR); LAURENT Véronique (FR); BOUVET, Sylvie (FR); STABROWSKI, Vincent (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU GỐM-KIM LOẠI, ĐIỆN CỰC LÀM TỪ VẬT LIỆU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỐM-KIM LOẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gốm-kim loại chứa ít nhất, theo phần trăm khối lượng:
- từ 50% đến 90% pha kim loại (1) chứa hợp kim đồng (Cu) và niken (Ni),
- từ 10% đến 50% pha oxit (2) chứa ít nhất sắt, niken và oxy với tỷ lệ theo khối lượng của Ni như sau: $0,2\% \leq Ni \leq 17\%$.
Sáng chế còn đề cập đến điện cực, tốt hơn là anot, chứa vật liệu gốm-kim loại này, và phương pháp sản xuất vật liệu gốm-kim loại.



- (11) **1-0034560 B** (15) 02/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/02/2018 359
(21) 1-2017-05287
(22) 27/12/2017
(51) *A47B 83/045; A47C 17/04; A47B 85/06*
(76) **LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)**
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)
(54) **GHẾ ĐA NĂNG**

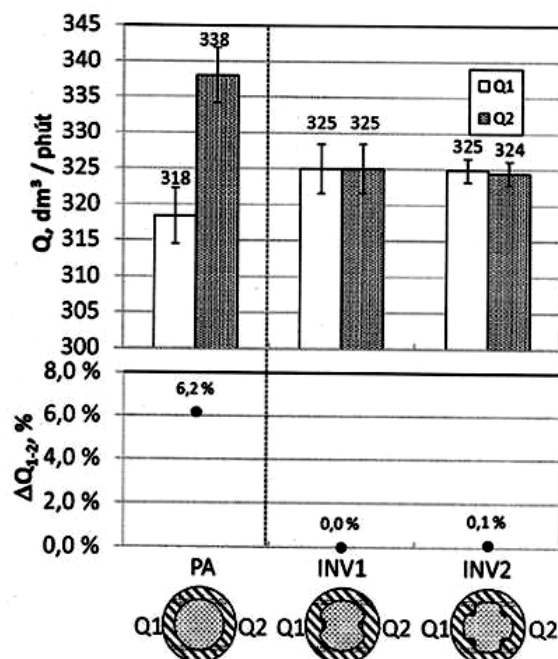
- (57) Sáng chế đề cập đến ghế đa năng với nhiều tính năng được tích hợp trên một sản phẩm duy nhất. Ghế đa năng theo sáng chế được kết hợp giữa ghế và bàn nhiều cấp, giường và thùng chứa đồ. Hệ thống truyền động của ghế đa năng bao gồm hai xi lanh, thanh nối chính và các thanh nối phụ, trục dẫn động. Ngoài ra, ghế đa năng còn có hệ thống ray trượt để dẫn hướng cho các mâm trượt. Ghế đa năng có thể dễ dàng di chuyển trên các bánh xe được bố trí phía dưới đế.



- (11) **1-0034561 B** (15) 02/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2019 378
- (21) 1-2018-02836 (85) 29/06/2018
- (22) 28/09/2016 (86) PCT/KR2016/010848 28/09/2016
- (87) WO2018/062581 05/04/2018
- (51) **A61K 8/60; A61K 36/48; A61K 8/02; A61Q 19/08; A61K 8/97; A61Q 19/00; A61K 31/7048**
- (73) **AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)**
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea
- (72) Young Gyu KANG (KR); Myo Yeon KIM (KR); Hyang Tae CHOI (KR); Jun Seong PARK (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM BẢO CHẾ SỬ DỤNG BÊN NGOÀI DA CHỐNG LÃO HÓA CHỨA XYANIDIN-3-O-GLUCOSIT VÀ TINH CHẤT ĐẬU NÀNH LÊN MEN (NATTO GUM) LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bào chế sử dụng bên ngoài da để chống lão hóa chứa xyanidin-3-O-glucosit và tinh chất đậu nành lên men làm thành phần hoạt tính. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm bào chế sử dụng bên ngoài da để chống lão hóa chứa hỗn hợp của xyanidin-3-O-glucosit và tinh chất đậu nành lên men, nhờ đó có hiệu quả ức chế collagenaza. Chế phẩm bào chế sử dụng bên ngoài da theo sáng chế có hiệu quả chống oxy hóa vượt trội như sự loại bỏ hiệu quả các gốc tự do có hại cho da, và hiệu quả chống lão hóa vượt trội như tăng cường độ đàn hồi của da và giảm nếp nhăn trên da thông qua sự ức chế hoạt tính và biểu hiện của collagenaza.

- (11) **1-0034562 B** (15) 02/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-01922 (85) 07/05/2018
 (22) 08/11/2016 (86) PCT/EP2016/076917 08/11/2016
 (30) 15193977.4 10/11/2015 EP (87) WO2017/080972 18/05/2017
 (51) **B22D 41/50**
 (73) **VESUVIUS USA CORPORATION (US)**
 1404 Newton Drive, Champaign IL61822, United States of America
 (72) Johan RICHAUD (FR); Martin KREIERHOFF (DE); Christian WARMERS (DE)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **VÒI ĐÚC BAO GỒM CÁC MŨI LÁI DÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi đúc bao gồm phần thân dài được tạo ra bởi thành và có lỗ (1) được tạo ra bởi thành lỗ và kéo dài theo trục dọc X1 từ lỗ nạp (1u) đến đầu lỗ phía dưới (1d), lỗ này bao gồm hai cửa bên (2) đối diện nhau, mỗi cửa bên kéo dài theo hướng ngang so với trục dọc X1 từ miệng ở thành lỗ tạo ra cửa nạp (2u) liền kề với đầu lỗ phía dưới (1d) đến miệng ở thành ngoài tạo ra cửa xả (2d) mà kết nối chất lưu giữa lỗ và khí quyển bên ngoài, khác biệt ở chỗ, vòi đúc bao gồm một hoặc hai mũi lái dòng (3) nằm phía trên và ngay bên trên từng cửa nạp (2u), một hoặc hai mũi lái dòng này nhô ra khỏi thành lỗ và kéo dài từ đầu trước mũi lái dòng cách xa cửa nạp đến đầu sau mũi lái dòng ở gần cửa nạp theo toàn bộ chiều cao của mũi lái dòng (Hd) được đo song song với trục dọc X1, và trong đó diện tích mặt cắt ngang vuông góc với trục dọc X1 của mỗi mũi lái dòng tăng liên tục theo ít nhất 50% chiều cao mũi lái dòng Hd theo hướng kéo dài từ đầu trước mũi lái dòng đến đầu sau mũi lái dòng.



- | | | | |
|-------------------------|------------|-------------------------|------------|
| (11) 1-0034563 B | | (15) 05/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04239 | | (85) 25/09/2018 | |
| (22) 07/03/2017 | | (86) PCT/CN2017/075894 | 07/03/2017 |
| (30) 15/065,313 | 09/03/2016 | US (87) WO2017/152832A1 | 14/09/2017 |

(51) **H03H 7/38**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) SHI, Ping (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP TRỞ KHÁNG CỦA ĂNG-TEN VÀ BỘ THU PHÁT**

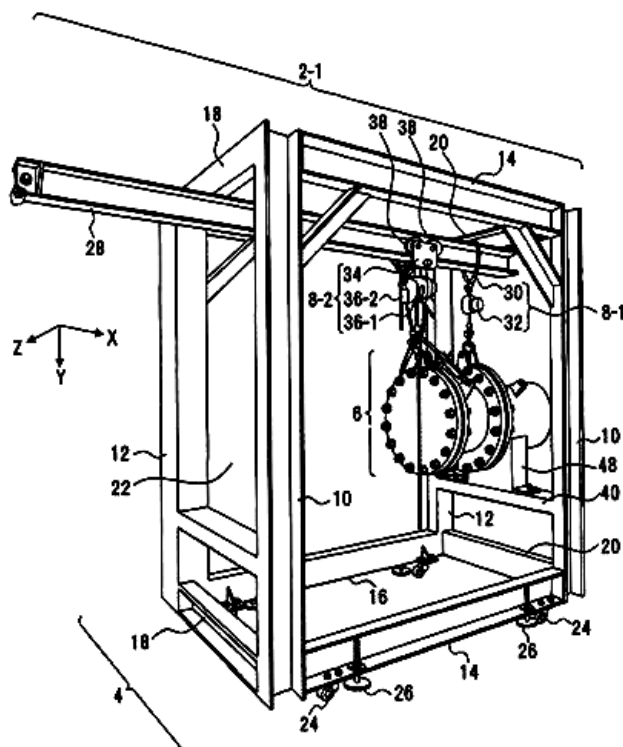
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phối hợp trở kháng của ăng-ten bao gồm i) đo tổn hao ngược ban đầu của ăng-ten tương ứng với độ lớn của hệ số phản xạ; ii) điều chỉnh trở kháng của ít nhất phần tử có thể điều chỉnh được thứ nhất được ghép nối với ăng-ten này; iii) đo tổn hao ngược đã được điều chỉnh thứ nhất của ăng-ten này sau khi điều chỉnh trở kháng của phần tử có thể điều chỉnh được thứ nhất được ghép nối với ăng-ten này; iv) ước lượng pha của hệ số phản xạ này dựa vào ít nhất tổn hao ngược ban đầu này và tổn hao ngược đã được điều chỉnh thứ nhất này; và v) điều chỉnh phần tử phối hợp trở kháng được ghép nối với ăng-ten này dựa vào độ lớn và pha của hệ số phản xạ này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ thu phát có sử dụng phương pháp phối hợp trở kháng này.



- (11) **1-0034564 B** (15) 05/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-03602 (85) 16/08/2018
- (22) 26/01/2017 (86) PCT/EP2017/051601 26/01/2017
- (30) 16156137.8 17/02/2016 EP (87) WO2017/140472 A1 24/08/2017
- (51) ***C11D 1/94; C11D 1/66; C11D 1/88; C11D 3/20; C11D 11/00; C11D 3/00; C11D 1/29***
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) BANDYOPADHYAY Punam (IN); NAIK Maheshwara Shiva (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG CHỨA CHẤT PHÁ BỌT KÍCH HOẠT KHI TRÁNG**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực các chế phẩm làm sạch bề mặt cứng. Có nhu cầu đối với các chế phẩm tạo bọt mạnh trong giai đoạn rửa/làm sạch. Tuy nhiên, trong giai đoạn tráng, bọt nên được tráng sạch càng nhanh càng tốt với số chu kỳ tráng tối thiểu sao cho giai đoạn này trở nên bền vững.
Sáng chế bộc lộ chế phẩm làm sạch chứa nước có độ pH là 6,5 hoặc thấp hơn, chứa:
- (i) alkyl etoxy sulfat với lượng từ 3,0 đến 25,0% trọng lượng;
 - (ii) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính với lượng từ 1,0 đến 5,0% trọng lượng;
 - (iii) axit béo với lượng từ 0,1 đến 1,0% trọng lượng là axit béo không hydroxy bão hòa có từ 8 đến 12 nguyên tử cacbon và axit béo không hydroxy bão hòa có từ 14 đến 18 nguyên tử cacbon, trong đó tỷ lệ giữa lượng axit béo có từ 8 đến 12 nguyên tử cacbon với lượng của axit có từ 14 đến 18 nguyên tử cacbon là từ 1:0,1 đến 1:10 phần trọng lượng; và
 - (iv) chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 0,5 đến 5% trọng lượng, trong đó (iii) và (iv) cùng nhau tạo thành hệ chất phá bọt, và trong đó lượng chất hoạt động bề mặt anion không alkoxy hóa trong chế phẩm nói trên nằm trong khoảng dưới 1,0% trọng lượng.

- (11) **1-0034565 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2019-00546 (85) 29/01/2019
 (22) 03/07/2017 (86) PCT/JP2017/024311 03/07/2017
 (30) 2016-135105 07/07/2016 JP (87) WO2018/008585 A1 11/01/2018
 (51) **G09B 9/00; F16J 15/00**
 (73) **VALQUA, LTD. (JP)**
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan
 (72) YAMABE Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO CHO VIỆC ĐÓNG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp được đề xuất mà có thể nhận biết, tương tự như máy móc thực tế và độ an toàn, cơ chế và cấu trúc của bộ trao đổi nhiệt, cấu trúc mặt bích, cấu trúc nắp, cấu trúc siết chặt nhờ sử dụng các bulông và đai ốc, quá trình siết chặt, v.v.. Thiết bị bao gồm bộ phận vỏ bọc (42); bộ phận đĩa ống (đĩa ống cố định 44) có các ống (96); bộ phận rãnh (46) có đĩa ngăn; các bulông (54) và đai ốc (56) mà siết chặt mặt bích vỏ bọc (82) và mặt bích rãnh (114) với nhau; và cơ chế hỗ trợ truyền tải (8-1, 8-2) mà hỗ trợ bộ phận đĩa ống di chuyển được theo hướng trước sau, hướng lên xuống, hoặc hướng giao nhau với hướng trước sau, cơ chế hỗ trợ truyền tải hỗ trợ bộ phận rãnh di chuyển được theo hướng trước sau, hướng lên xuống, hoặc hướng giao nhau với hướng trước sau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0034566 B | | (15) 05/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-02870 | | (85) 03/07/2018 | |
| (22) 13/01/2017 | | (86) PCT/US2017/013437 | 13/01/2017 |
| (30) 62/278,268 | 13/01/2016 | US | (87) WO2017/123947 |
| | 15/405,232 | 12/01/2017 | US |
| (30) 62/278,268 | 13/01/2016 | US | (87) WO2017/123947 |
| | 15/405,232 | 12/01/2017 | US |

(51) **H04W 72/12; H04W 74/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

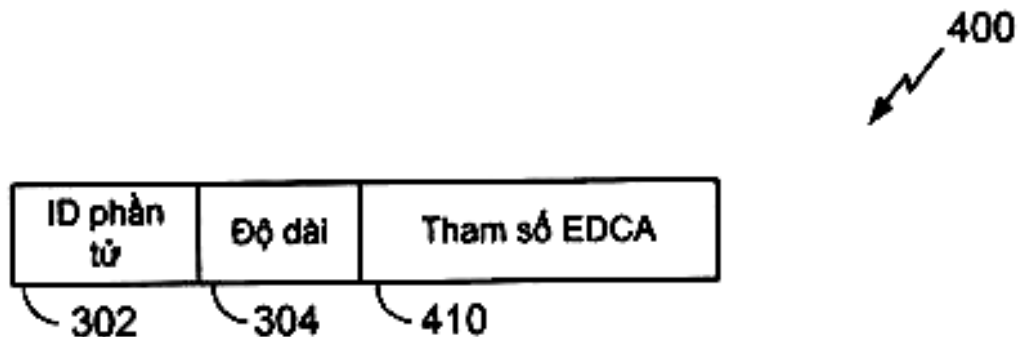
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (CN); MERLIN, Simone (IT); BARRIAC, Gwendolyn Denise (US); ASTERJADHI, Alfred (AL); CHERIAN, George (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

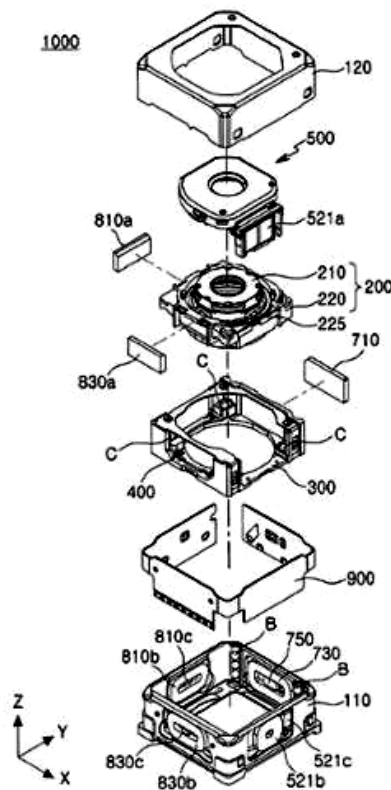
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CÁC THAM SỐ TRUY CẬP KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo một số khía cạnh, phương pháp tạo cấu hình các tham số truy cập kênh trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước xác định, tại điểm truy cập, tham số truy cập kênh phân phối nâng cao (enhanced distributed channel access-EDCA) cho tập con trạm thứ nhất trong số các trạm, tập con trạm thứ nhất có khả năng truyền các cuộc truyền liên kết lên đa người dùng. Phương pháp này còn gồm bước tạo phần tử thông tin gồm tham số EDCA. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền phần tử thông tin để phần tử thông tin có thể giải mã được bằng tập con trạm thứ nhất và không phải bằng tập con trạm thứ hai trong số các trạm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0034567 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2018-04490
 (22) 11/10/2018
 (30) 10-2017-0149004 09/11/2017 KR
 (51) *H04M 1/02; G02B 7/09; G03B 7/04*
 (73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) OH, Sung Taek (KR); LEE, Kum Kyung (KR); LIM, Soo Cheol (KR); SEO, Sang
 Ho (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

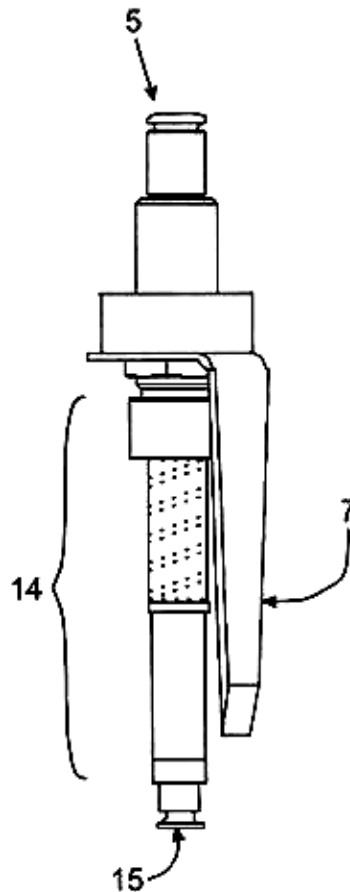
(57) Sáng chế đề cập tới môđun máy ảnh gồm có vỏ chứa môđun thấu kính và môđun khẩu độ được ghép với phần phía trên của môđun thấu kính. Môđun khẩu độ bao gồm nhiều tấm có lỗ tới được tạo kết cấu để thay đổi lượng ánh sáng tới trên môđun thấu kính. Ít nhất một tấm trong số nhiều tấm được tạo kết cấu để được dẫn động bởi sự tương tác giữa nam châm dẫn động được lắp đặt trong môđun khẩu độ và cuộn dây dẫn động được lắp đặt trong vỏ đối diện nam châm dẫn động theo hướng thứ nhất về cơ bản vuông góc với hướng trục quang.



- (11) **1-0034568 B** (15) 05/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2018-00187 (85) 15/01/2018
- (22) 15/07/2016 (86) PCT/JP2016/071070 15/07/2016
- (30) 2015-141681 15/07/2015 JP (87) WO2017/010571 A1 19/01/2017
- (51) **C23C 22/42**
- (73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
2. **NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)**
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) KANETO, Taihei (JP); HOSOKAWA, Tomoaki (JP); UEDA, Kohei (JP);
YAMAMOTO, Shigeki (JP); KUDO, Eisuke (JP); NAMAI, Yoshikazu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TRÊN CƠ SỞ NƯỚC, VẬT LIỆU THÉP ĐƯỢC MẠ KẼM HOẶC VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC Ủ, VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC PHỦ HOẶC VẬT LIỆU THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC Ủ ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý trên cơ sở nước không chứa crom và tạo ra đặc tính chịu ăn mòn, đặc tính chịu kiềm, đặc tính chịu axit, và đặc tính bám dính lớp phủ của cửa phần được tạo hình, được cải thiện. Chế phẩm xử lý trên cơ sở nước chứa (A) hợp chất ziricon, (B) nhựa epoxy, (C) hợp chất chứa nhóm silanol được thể hiện trong công thức [I] sau và/hoặc thể ngưng tụ của nó, $XY(Z)_nSi(OH)_{3-n}(I)$, (D) hợp chất axit phosphoric, và (E) hợp chất vanadi hóa trị bốn, trong đó tỷ lệ khối lượng [(B)/Zr] của nhựa epoxy (B) so với hợp chất ziricon (A) được chuyển đổi thành Zr là 0,7 đến 1,5, tỷ lệ khối lượng [SiO₂/Zr] của hợp chất chứa nhóm silanol và/hoặc thể ngưng tụ của nó (C) được chuyển đổi thành SiO₂ là 0,15 đến 1,5, tỷ lệ khối lượng [P/Zr] của hợp chất axit phosphoric (D) được chuyển đổi thành P là 0,025 đến 0,1, và tỷ lệ khối lượng [V/Zr] của hợp chất vanadi hóa trị bốn (E) được chuyển đổi thành V là 0,02 đến 0,05.

- (11) **1-0034569 B** (15) 05/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
(21) 1-2019-02135
(22) 25/04/2019
(30) 20185425 08/05/2018 FI
(51) **B65H 65/00; B65H 67/04**
(73) **ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)**
Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria
(72) INNILÄ, Matti (FI); MÖNKKÖNEN, Jukka (FI); LIIKONEN, Touko (FI)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GẮN SỢI QUANG VÀO ỚNG CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để gắn sợi quang vào ống cuộn, thiết bị này bao gồm trạm cấp băng dính (16) có cấu tạo để cắt và cấp các mảnh băng dính, cơ cấu gắn (5) bao gồm khung có bộ phận gom (15) để gom mảnh băng dính từ trạm cấp băng dính (16) để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn, bộ phận dẫn động (5-1) để di chuyển cơ cấu gắn (5) và để ép bộ phận gom (15), mà có mảnh băng dính, tỳ vào sợi quang (2) và ống cuộn để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn, và bộ phận cắt (7) để cắt sợi quang (2). Thiết bị này có ưu điểm là có thể loại bỏ lao động thủ công khỏi bước xử lý gắn sợi quang vào ống cuộn.



- (11) **1-0034570 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2017 355
 (21) 1-2017-02691 (85) 14/07/2017
 (22) 27/10/2015 (86) PCT/JP2015/080236 27/10/2015
 (30) 2014-257488 19/12/2014 JP (87) WO2016/098456 23/06/2016
 (51) **C08F 220/12; C08F 220/58; A61K 8/81; A61Q 1/00**
 (73) 1. **SHISEIDO COMPANY, LTD.** (JP)
 5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
 2. **GOO CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
 58, Ijiri, Iseda-cho, Uji City, Kyoto 6110043, Japan
 (72) UYAMA, Makoto (JP); MIYAZAWA, Kazuyuki (JP); WATANABE, Takumi (JP);
 ABE, Mineo (JP); MATSUMURA, Masato (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **COPOLYME, CHẤT TẠO GEL DẦU CHỨA COPOLYME, CHẾ PHẨM GEL DẦU CHỨA CHẤT TẠO GEL DẦU VÀ MỸ PHẨM CÓ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme được sử dụng làm chất tạo gel dầu, với copolyme này, có thể điều chế được chế phẩm gel dầu ổn định.

Copolyme theo sáng chế được đặc trưng bằng việc chứa monome kỵ nước được biểu thị bằng công thức chung (1) dưới đây và monome ưa nước được biểu thị bằng công thức chung (2) dưới đây và/hoặc được biểu thị bằng công thức chung (3) dưới đây.

Công thức chung (1):



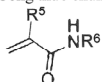
(1)

Công thức chung (2):



(2)

Công thức chung (3):



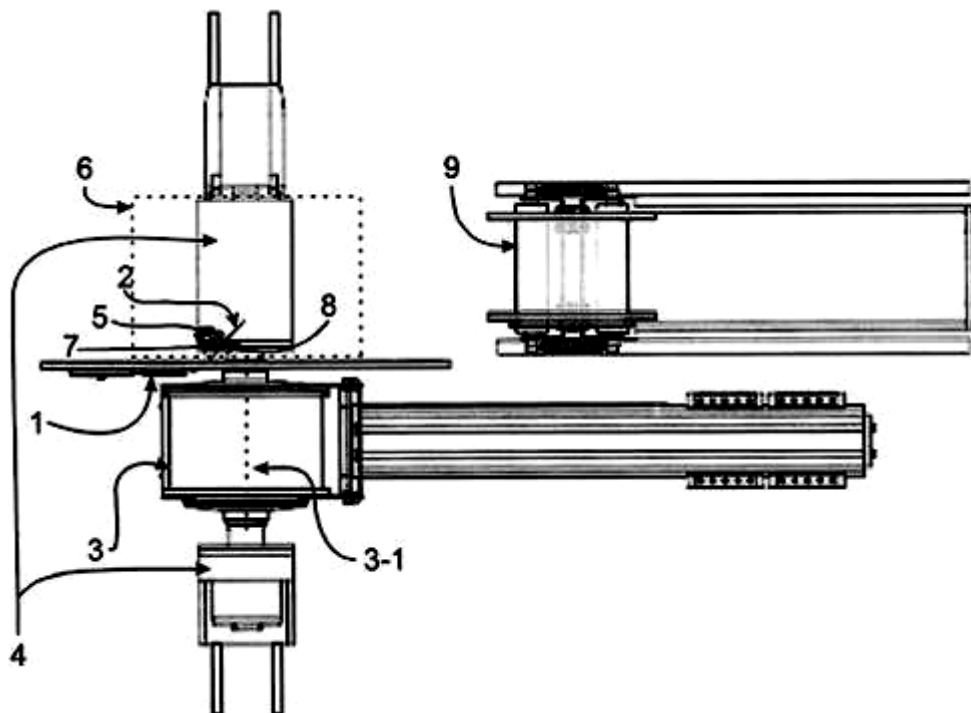
(3)

trong đó, R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 và R^6 là như được xác định trong bản mô tả.

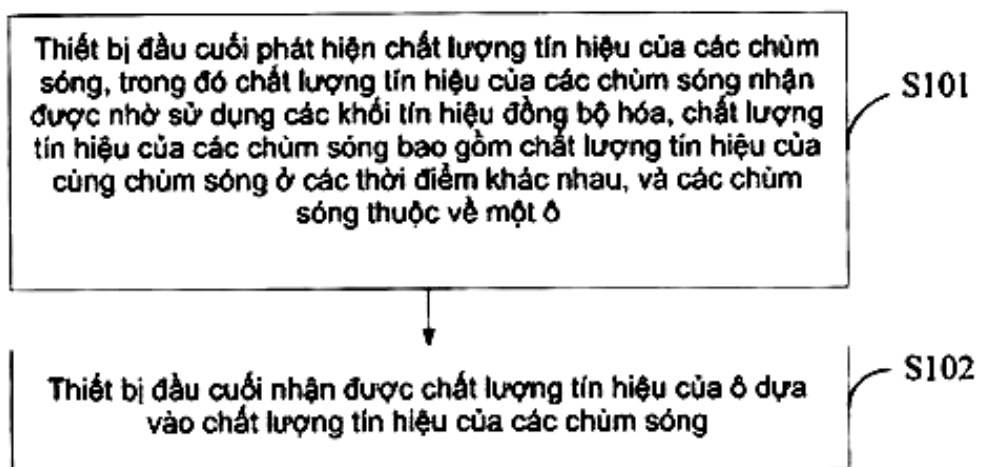
Sáng chế còn đề cập đến chất tạo gel dầu chứa copolyme, chế phẩm gel dầu chứa chất tạo gel dầu và mỹ phẩm có liên quan.

- (11) **1-0034571 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
 (21) 1-2019-02134
 (22) 25/04/2019
 (30) 20185426 08/05/2018 FI
 (51) **B65H 65/00; B65H 67/04**
 (73) **ROSENDAHL NEXTROM GMBH (AT)**
 Schachen 57, 8212 Pischelsdorf, Austria
 (72) INNILÄ, Matti (FI); MÖNKKÖNEN, Jukka (FI); LIIKONEN, Touko (FI)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CUỘN SỢI VÀO ỐNG CUỘN ĐƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ ỐNG CUỘN ĐẦY TRONG THIẾT BỊ CUỘN SỢI VÀO ỐNG CUỘN ĐƠN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn sợi vào ống cuộn đơn bao gồm đĩa phân phối (1) để phân phối sợi quang (2) đến ống cuộn thứ nhất (3), bộ phận cuộn (4) để quay ống cuộn thứ nhất (3) quanh trục tâm (3-1) của ống cuộn thứ nhất (3) và để di chuyển ống cuộn thứ nhất (3) dọc theo trục tâm (3-1) giữa các vị trí khác nhau, cơ cấu gắn (5) để gắn sợi quang (2) vào ống cuộn thứ nhất (3), bộ phận cắt (7) để cắt sợi quang (2), bộ phận kẹp (8) để kẹp lên sợi quang (2), và giữ sợi quang (2) không chuyển động trong quá trình gắn và cắt sợi quang (2), và trong khi ống cuộn thứ nhất đầy được tháo ra khỏi vùng thay thế (6) và ống cuộn thứ hai rỗng được cấp đến vùng thay thế (6) để tiếp tục cuộn sợi quang (2).

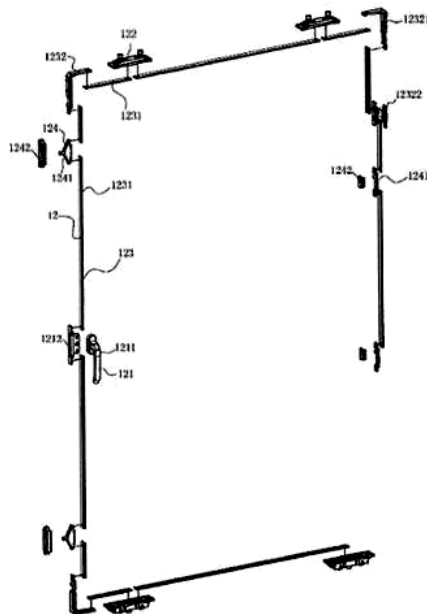


- (11) **1-0034572 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-05401 (85) 01/10/2019
 (22) 04/05/2018 (86) PCT/CN2018/085699 04/05/2018
 (30) 201710314136.3 05/05/2017 CN (87) WO2018/202157 08/11/2018
 (51) **H04W 24/02; H04W 36/00**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) LI, Bingzhao (CN); QUAN, Wei (CN); CAO, Zhenzhen (CN); WANG, Xuelong
 (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH PHEP ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo, phương pháp tạo cấu hình phép đo, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp đo bao gồm các bước: đo, bởi thiết bị đầu cuối, chất lượng tín hiệu của các chùm sóng, trong đó chất lượng tín hiệu của các chùm sóng nhận được nhờ sử dụng các khối tín hiệu đồng bộ hóa; chất lượng tín hiệu của các chùm sóng bao gồm chất lượng tín hiệu của cùng chùm sóng ở các thời điểm khác nhau, và các chùm sóng thuộc về một ô; và thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, chất lượng tín hiệu của ô dựa vào chất lượng tín hiệu của các chùm sóng. Theo cách này, phép đo ô dựa vào tín hiệu đồng bộ hóa được thực hiện, và chất lượng tín hiệu của ô nhận được dựa vào chất lượng tín hiệu của các chùm sóng ở các thời điểm khác nhau là chính xác hơn.



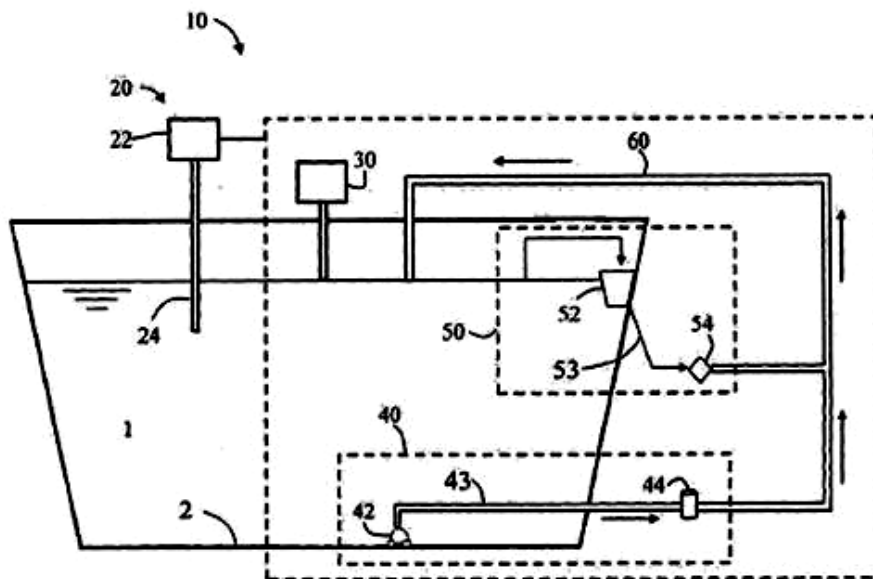
- (11) **1-0034573 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
 (21) 1-2018-06041 (85) 28/12/2018
 (22) 11/07/2016 (86) PCT/CN2016/089695 11/07/2016
 (30) 201610390190.1 03/06/2016 CN (87) WO2017/206273 07/12/2017
 (51) **E05D 15/10; E06B 7/16; E06B 5/20; E05B 3/00**
 (73) **SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 Area A of 1st and 6th Floor, No.6, Second Xinggong Road, Hongxing Community,
 Gongming Region, Guangming New District Shenzhen, Guangdong 518000, China
 (72) LIU, Zhiguo (CN); LIN, Zhou (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cửa, trong đó bộ phận tay cầm (121) được lắp ráp thông qua bộ phận dẫn (123) có phần nhận lực (12231) của bộ phận lắp ráp cửa và cửa sổ có thể di chuyển được (122). Khi bộ phận tay cầm (121) được vận hành, phần nhận lực (12231) di chuyển dọc theo rãnh dẫn thứ nhất (12211) nhờ có tác động truyền lực của bộ phận dẫn (123), và tại cùng thời điểm phần dẫn động (12232) di chuyển dọc theo rãnh dẫn thứ hai (12221). Do mối quan hệ lắp ráp giữa chi tiết dẫn (1224) và rãnh dẫn thứ ba (12212), chân đế thứ nhất (1221) tịnh tiến so với chân đế thứ hai (1222) dọc theo hướng của rãnh dẫn thứ ba (12212), sao cho cửa và cửa sổ có thể di chuyển được (11) có thể tiếp giáp chặt hoặc di chuyển ra xa khỏi chi tiết bịt kín (24) trên thanh định hình lắp ghép cửa và cửa sổ (2). Do đó, trong khi vận hành tay cầm (121) để khóa hoặc mở khóa, đạt được sự bịt kín hoặc mở giữa hệ thống cửa và cửa sổ phụ có thể di chuyển được (1) và thanh định hình lắp ghép cửa và cửa sổ (2), giảm hiệu quả tiếng ồn và còn cải thiện khả năng chống va đập.



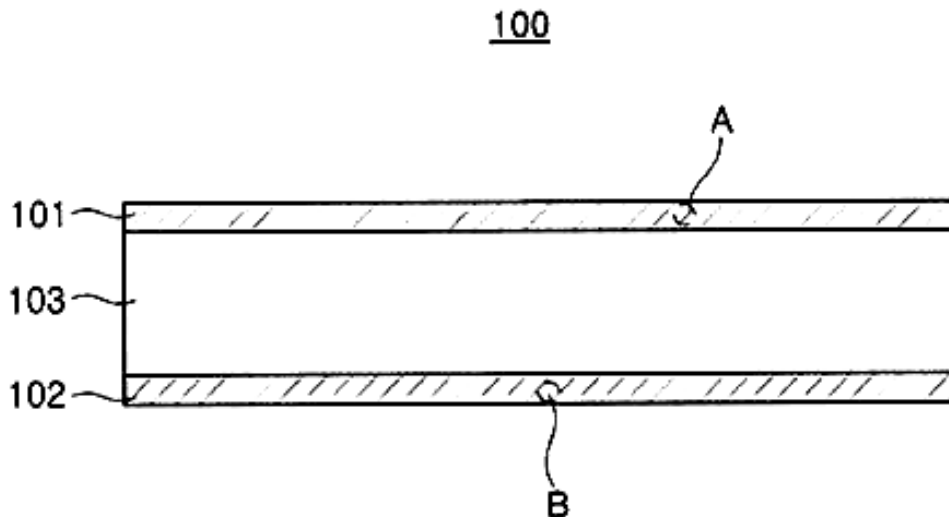
- (11) **1-0034574 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2021 395
 (21) 1-2020-07177 (85) 20/05/2016
 (22) 29/12/2014 (86) PCT/IB2014/002891 29/12/2014
 (30) 61/915,331 12/12/2013 US (87) WO2015/087156 18/06/2015
 14/564,957 09/12/2014 US
 (51) **C02F 9/00; C02F 1/40; C02F 1/52; C02F 1/76; E04H 4/16; C02F 103/42; E04H 4/12; C02F 1/00; C02F 103/00**
 (62) 1-2016-01847
 (73) **CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)**
 Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing, 14 Curacao, the Netherlands
 (72) FISCHMANN TORRES, Fernando Benjamin (CL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG KHỐI NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối nước lớn bao gồm các bước: a) cung cấp một lượng hiệu quả chất keo tụ vào nước trong khối nước để duy trì độ đục của nước thấp hơn 2 NTU; b) vận hành bộ phận hút di động để duy trì mức gia tăng thành phần màu đen của màu đáy ở mức thấp hơn 30% theo thang đo CMYK, trong đó bộ phận hút di động hút một phần nước từ đáy của khối nước chứa các hạt lắng, và trong đó bộ phận hút này có khả năng làm sạch ở tốc độ làm sạch bề mặt 10000 m²/24 giờ; c) lọc nước được hút bởi bộ phận hút di động và tuần hoàn nước đã lọc trở lại khối nước, trong đó nước được hút bởi bộ phận hút di động không vượt quá 10% tổng thể tích khối nước trong chu kỳ 24 giờ; và d) vận hành hệ thống loại mỡ để duy trì lớp nước bề mặt có lượng mỡ nổi nhỏ hơn khoảng 20 mg/L. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống duy trì chất lượng nước trong khối nước lớn.



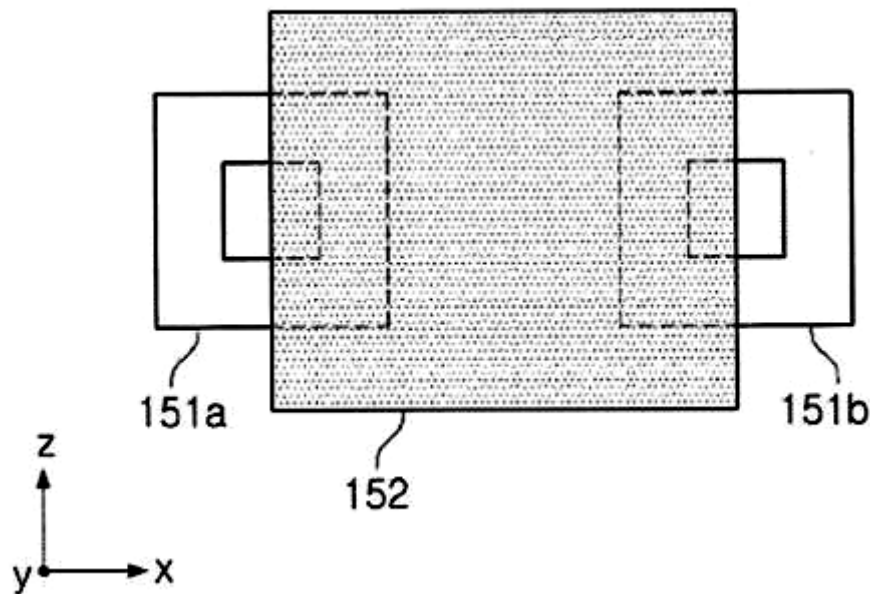
- (11) **1-0034575 B** (15) 05/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
- (21) 1-2019-02607 (85) 20/05/2019
- (22) 23/10/2017 (86) PCT/EP2017/076963 23/10/2017
- (30) 16199475.1 18/11/2016 EP (87) WO2018/091226 A1 24/05/2018
- (51) **C11D 1/22; C11D 3/14; C11D 11/04; C11D 1/72; C11D 1/83**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) DAGAONKAR Manoj Vilas (IN); GHOSH Somnath (IN); MAITY Sujoy (IN);
MONDANI Paolo (IT)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG HỆ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP
ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch mài mòn hệ nước chứa:
(i) muối canxi của axit alkyl benzen sulphonic mạch thẳng;
(ii) hạt mài mòn; và
(iii) rượu béo được alkoxy hóa.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

- (11) **1-0034576 B** (15) 05/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-02548
(22) 13/06/2018
(30) 10-2017-0112572 04/09/2017 KR
(51) **H02J 17/00**; H02J 7/02; H02J 5/00; H01F 27/36
(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) LEE, Seung Min (KR); KWON, Sang Kyun (KR); CHO, Jung Young (KR); LEE, Ji
Hyo (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) **TẤM CÓ TỪ TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm có từ tính và thiết bị điện tử. Tấm có từ tính bao gồm lớp
có từ tính được làm từ hợp kim nền Fe, trong đó lớp có từ tính gồm vùng bề mặt thứ
nhất và vùng bề mặt thứ hai đối diện nhau theo hướng độ dày của lớp có từ tính, và
vùng bên trong được bố trí giữa vùng bề mặt thứ nhất và vùng bề mặt thứ hai, và độ
kết tinh của vùng bề mặt thứ nhất cao hơn độ kết tinh của vùng bề mặt thứ hai.



- (11) **1-0034577 B** (15) 05/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
- (21) 1-2018-02357 (85) 01/06/2018
- (22) 16/11/2016 (86) PCT/EP2016/077890 16/11/2016
- (30) 15197458.1 02/12/2015 EP (87) WO2017/093023 08/06/2017
- (51) **C11D 1/22; C11D 3/20; C11D 3/00; C11D 1/29; C11D 1/37**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) BANDYOPADHYAY Punam (IN); KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN); NAIK Maheshwara Shiva (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực các chế phẩm làm sạch. Có một nhu cầu về chế phẩm tạo nhiều bọt khi vật phẩm được làm sạch. Tuy nhiên, bọt nên được tráng sạch càng nhanh càng tốt trong số lượng chu trình tráng tối thiểu sao cho quá trình này trở nên bền vững.
- Sáng chế bộc lộ chế phẩm làm sạch chứa nước chứa:
- (i) tổng mức hoạt tính tẩy giặt (AD) từ 5 đến 30% trọng lượng, trong đó ít nhất một phần ba là chất hoạt động bề mặt anion không phải xà phòng; và,
- (ii) từ 0,1% đến 2% trọng lượng hệ chất chống tạo bọt chứa axit béo hydroxy no và axit béo C₁₄₋₁₈ không hydroxy no, trong đó tỷ lệ giữa lượng axit béo hydroxy no nêu trên so với lượng axit béo C₁₄₋₁₈ không hydroxy no là từ 1:0,75 đến 1:5 phần theo trọng lượng và độ pH của chế phẩm nói trên là nằm trong khoảng từ 2 đến 7.

- (11) **1-0034578 B** (15) 05/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2018-01416
(22) 03/04/2018
(30) 10-2017-0049062 17/04/2017 KR
(51) **G02B 007/04; H02P 025/034; H04N 005/232; G02B 027/64**
(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea
(72) LEE, Hong Joo (KR); PARK, Nam Ki (KR); BANG, Je Hyun (KR); YOON, Young
Bok (KR); SHIN, Dong Yeon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)
(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ BỘ PHẬN CẢM BIẾN CỦA MÔĐUN MÁY ẢNH
NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cảm biến của môđun máy ảnh bao gồm mục tiêu phát
hiện được cung cấp trên bề mặt bên của môđun ống kính, một hoặc nhiều cuộn cảm
được bố trí đối diện với mục tiêu phát hiện và máy tính. Máy tính có thể xác định sự
dịch chuyển của mục tiêu phát hiện được tịnh tiến theo hướng bất bị trong số hướng
trục quang, hướng thứ nhất vuông góc với hướng trục quang, và hướng thứ hai
vuông góc với hướng trục quang, dựa trên các độ tự cảm của một hoặc nhiều cuộn
cảm.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

- (11) **1-0034579 B** (15) 05/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2018 362
- (21) 1-2017-04888 (85) 05/12/2017
- (22) 05/05/2016 (86) PCT/EP2016/060125 05/05/2016
- (30) 15170828.6 05/06/2015 EP (87) WO2016/192924 08/12/2016
- (51) *A61C 19/06; A61Q 11/00; A61K 8/25; A61K 8/73; A61K 8/02; A61K 8/24*
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) GROVES Brian Joseph (GB); LIMER Adam John (GB); WILSON William John (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỂ PHÂN PHỐI HỆ TÁI TẠO MEN RĂNG TRÊN BỀ MẶT RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối để cung cấp hệ tái tạo men răng trên bề mặt răng, hệ thống phân phối bao gồm cơ cấu phân phối và chế phẩm hoạt hóa riêng biệt, cơ cấu phân phối bao gồm: dải chất liệu dễ uốn dẻo được chấp nhận để dùng trong khoang miệng, có bề mặt có thể được sử dụng cho bề mặt răng, dải có thành phần của hệ tái tạo men răng lắng trên bề mặt dải tại răng, và/hoặc thấm vào cấu trúc của nó và hệ hoạt hóa chứa nước.

(11) **1-0034580 B** (15) 05/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
(21) 1-2019-04409
(22) 12/08/2019
(30) 10-2018-0095412 16/08/2018 KR

(51) **A47K 3/17**

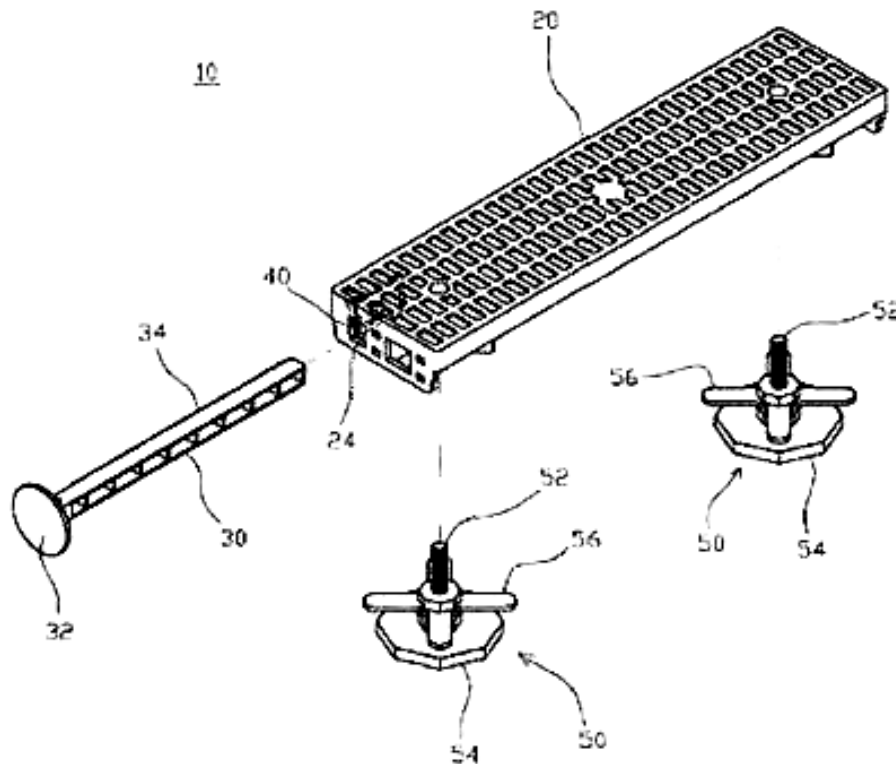
(76) **HA SEUNG SOO (KR)**

#210-2302, 16, Beobwonbuk-ro, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ BỒN TẮM**

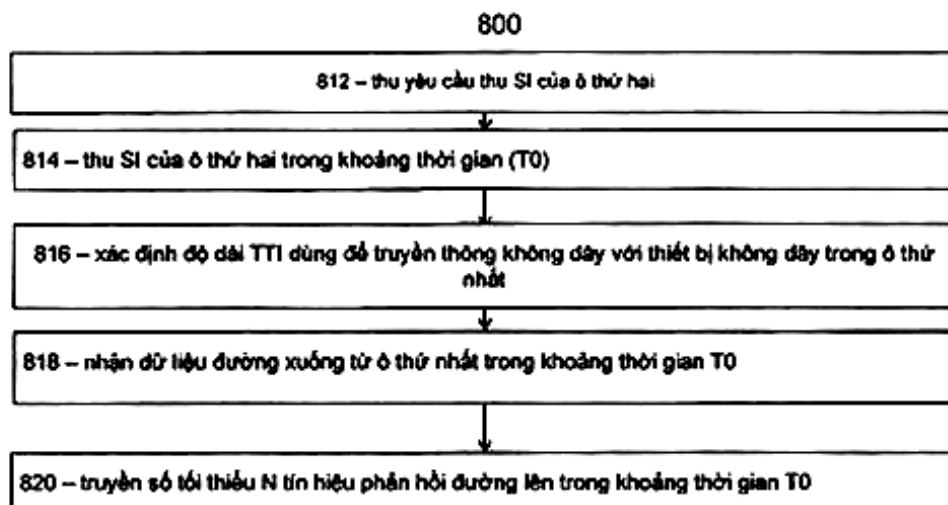
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ bồn tắm, thiết bị này có thể cho phép lắp đặt bồn tắm theo cách dễ dàng và đơn giản, cho phép dễ dàng điều chỉnh mức ngang của bồn tắm thông qua việc điều chỉnh độ cao của thiết bị, và cho phép đỡ yếm bồn tắm, nhờ đó cải thiện đáng kể độ ổn định tổng thể của bồn tắm sau khi lắp đặt.



- (11) **1-0034581 B** (15) 05/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
(21) 1-2018-02174 (85) 23/05/2018
(22) 02/11/2016 (86) PCT/JP2016/082679 02/11/2016
(30) 2015-216606 04/11/2015 JP (87) WO2017/078101 11/05/2017
(51) **G01V 8/12; B05B 12/08; H03K 17/945; H01H 35/00; B05B 12/02; G01J 1/06**
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 (JP)
(72) ORITA, Tuyoshi (JP); OKUIE, Takahiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN VÀ THIẾT BỊ PHUN ĐƯỢC LẮP ĐẶT THIẾT BỊ
PHÁT HIỆN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện bao gồm: bộ phát hiện có vùng phát hiện riêng và được tạo kết cấu để phát hiện sự đi vào của mục tiêu phát hiện vào vùng phát hiện riêng; bộ phận giới hạn được tạo kết cấu để giới hạn vùng phát hiện riêng với vùng phát hiện được thiết lập cụ thể; phần thân trong đó phần hở bộ phát hiện được tạo ra; phần cố định bộ phát hiện được tạo kết cấu để cố định bộ phát hiện; và phần cố định bộ phận giới hạn mà có vị trí được cố định đối với phần cố định bộ phát hiện và bộ phận giới hạn được cố định, phần cố định bộ phận giới hạn được tạo kết cấu để vị trí tương đối giữa bộ phát hiện và bộ phận giới hạn được cố định bằng cách cố định vị trí của bộ phận giới hạn đối với phần cố định bộ phát hiện nhờ phần cố định bộ phận giới hạn, trong đó bộ phát hiện và bộ phận giới hạn có các vị trí của bộ phận giới hạn này được cố định đối với nhau thông qua phần cố định bộ phận giới hạn được lắp ghép vào thân để mép chu vi của phần hở bộ phát hiện của thân được đặt bên ngoài vùng phát hiện được thiết lập trong khi sự giới hạn vùng phát hiện riêng bởi bộ phận giới hạn được duy trì.

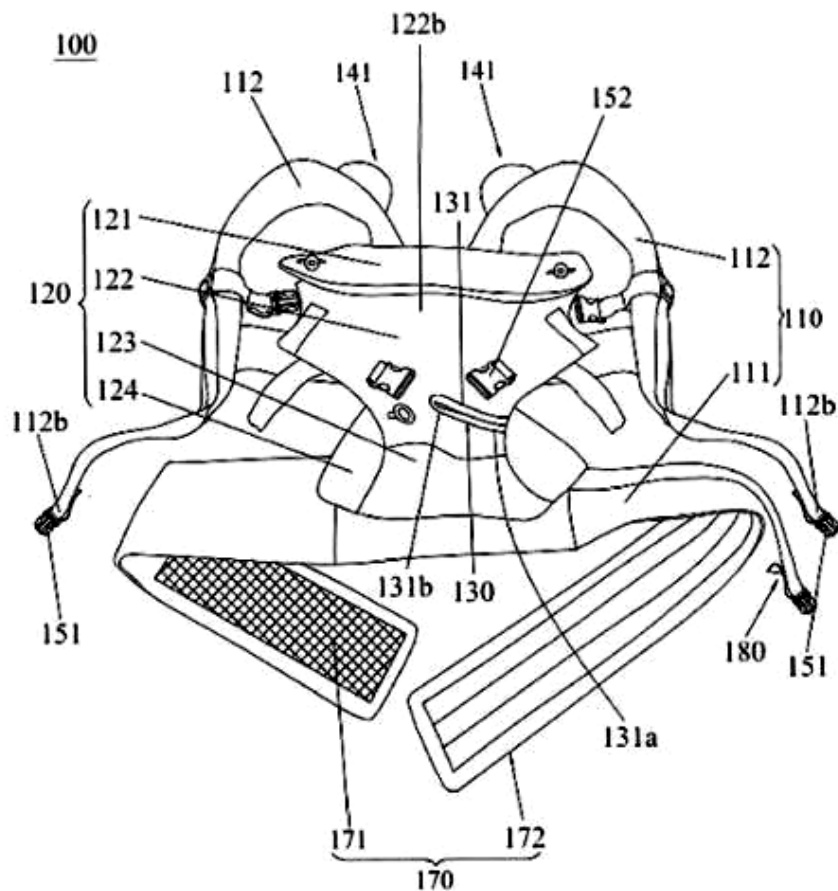
- (11) **1-0034582 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-02752 (85) 27/05/2019
 (22) 03/11/2017 (86) PCT/EP2017/078173 03/11/2017
 (30) 62/417914 04/11/2016 US (87) WO2018/083229 11/05/2018
 (51) **H04L 1/18; H04W 48/08; H04W 72/04; H04L 5/00**
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) KAZMI, Muhammad (SE); AXMON, Joakim (SE); CALLENDER, Christopher (GB); RAHMAN, Imadur (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN HỆ THỐNG CỦA Ô THỨ HAI, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THU THÔNG TIN HỆ THỐNG CỦA Ô THỨ HAI VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sử dụng trong thiết bị không dây để thu nhận thông tin hệ thống (SI) của ô thứ hai, ô thứ nhất có thể hoạt động để sử dụng hai hoặc nhiều khoảng thời gian truyền (TTI), bao gồm các bước: thu yêu cầu thu nhận SI của ô thứ hai; thu SI của ô thứ hai trong khoảng thời gian (T0); và xác định độ dài TTI sử dụng trong ô thứ nhất. Để đáp lại bước nhận dữ liệu đường xuống từ ô thứ nhất trong thời gian T0: khi độ dài TTI xác định được bằng giá trị TTI thứ nhất (TTI1), phương pháp còn bao gồm bước truyền số tối thiểu thứ nhất (NI) của các tín hiệu phản hồi đường lên trong đường lên của ô thứ nhất trong khoảng thời gian T0; và khi độ dài TTI xác định được bằng giá trị TTI thứ hai (TTI2), phương pháp còn bao gồm bước truyền số tối thiểu thứ hai (N2) của các tín hiệu phản hồi đường lên trong đường lên của ô thứ nhất trong khoảng thời gian T0.



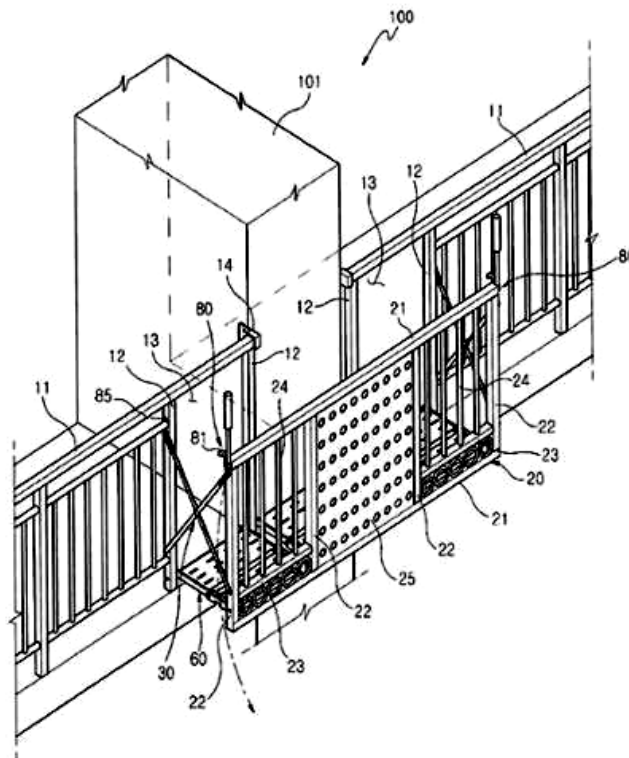
- (11) **1-0034583 B** (15) 05/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-01991
 (22) 19/04/2019
 (30) 201810355370.5 19/04/2018 CN
 201810549110.1 31/05/2018 CN
 (51) **A47D 13/02**
 (73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**
 Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland
 (72) Meifeng FAN (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **ĐIỀU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm bộ dây điều, và bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây điều này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ thân và phần đỡ cổ được kết nối với nhau, và bộ phận che đầu có thể được triển khai ra ngoài để sử dụng và có thể được thu vào bên trong túi đựng được bố trí trong phần đỡ thân này hoặc phần đỡ cổ này.

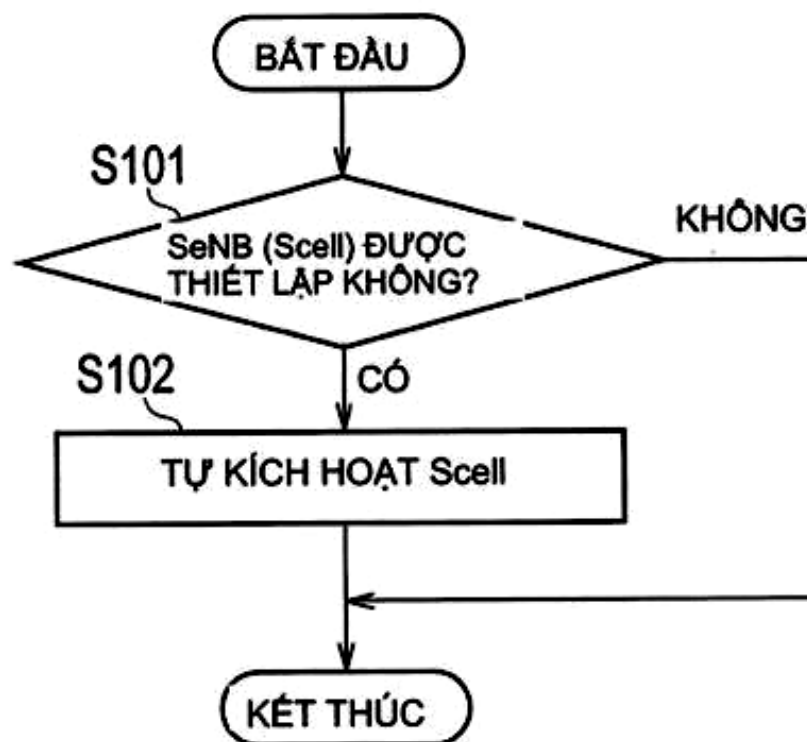


- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034584 B | | (15) 06/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-06540 | | (85) 22/11/2019 | |
| (22) 04/04/2018 | | (86) PCT/KR2018/003949 | 04/04/2018 |
| (30) 10-2017-0053842 | 26/04/2017 KR | (87) WO2018/199495 | 01/11/2018 |
| (51) E04F 11/18; G08B 5/36; G08B 3/10; A62B 3/00; G08B 21/18 | | | |
| (73) YOON, HYUN-JI (KR) | | | |
| | 102-1704 Sinil Utovil Apt., 256 Hoam-ro Uijeongbu-si Gyeonggi-do 11638, Republic of Korea | | |
| (72) CHO, Yong-mun (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD) | | | |
| (54) LAN CAN AN TOÀN KIỂU HÀNH LANG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến lan can an toàn kiểu hành lang để sơ tán tòa nhà, khi có tình huống khẩn cấp, chẳng hạn như có sự xâm phạm của người lạ hoặc hỏa hoạn trong nhà của một tòa nhà cao tầng xảy ra và việc sơ tán sử dụng cửa thông thường là khó khăn, không chỉ cho phép đàn ông, phụ nữ, người già và trẻ em ở mọi lứa tuổi mà cả xe lăn để vận chuyển bệnh nhân bị suy giảm khả năng vận động được sơ tán nhanh chóng và dễ dàng, vì lan can an toàn theo sáng chế có thể được mở ra từ lan can bảo vệ để bảo vệ hành lang (lối đi), trong đó hành lang được bảo vệ bởi lan can an toàn được mở cho phép người sơ tán sơ tán nhanh chóng và dễ dàng vào ngôi nhà an toàn tiếp theo được phân chia bởi các bức tường ở giữa.



- (11) **1-0034585 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2016 341
- (21) 1-2016-01962 (85) 30/05/2016
- (22) 27/10/2014 (86) PCT/JP2014/078441 27/10/2014
- (30) 2013-226949 31/10/2013 JP (87) WO2015/064516 A1 07/05/2015
- (51) **H04W 16/32; H04W 72/04**
- (73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) UCHINO, Tooru (JP); TAKAHASHI, Hideaki (JP); HAPSARI, Wuri Andarmawanti (ID)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TRẠM DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến trạm di động, mà có khả năng thực hiện việc "kết tập sóng mang liên trạm gốc cải tiến" mà không làm phức tạp hoạt động của trạm cơ sở radio chính (MeNB). Trạm di động (UE) theo sáng chế bao gồm bộ điều khiển (13) được tạo cấu hình để, khi ở "trạng thái được kết nối RRC (Radio Resource Control - điều khiển nguồn radio) (RRC_Connected state)" trong ô sơ cấp (Pcell) mà dưới sự điều khiển của trạm cơ sở radio chính (MeNB), và khi ô thứ cấp (Scell) mà dưới sự điều khiển của trạm cơ sở radio thứ cấp (SeNB) đã được thiết lập, sẽ tự kích hoạt ô thứ cấp (Scell).



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034586 B | | (15) 06/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/04/2020 | 385 |
| (21) 1-2019-06447 | | (85) 19/11/2019 | |
| (22) 13/03/2018 | | (86) PCT/EP2018/056280 | 13/03/2018 |
| (30) 102017000044196 | 21/04/2017 IT | (87) WO2018/192718 | 25/10/2018 |

(51) **E05F 1/10**

(73) **DONGTAI HARDWARE PRECISION (HONG KONG) LIMITED (CN)**

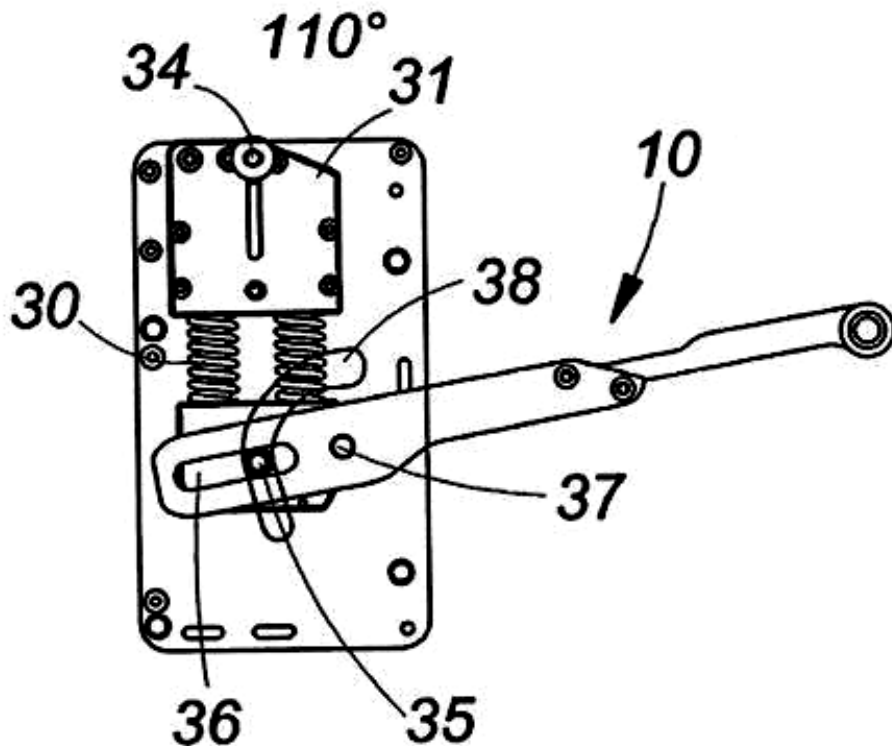
Room 1503, 15/F, 99 Tai Ho Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

(72) GIOVANNETTI, Antonio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU ĐỂ DI CHUYỂN CỬA ĐỒ NỘI THẤT VÀ ĐỒ NỘI THẤT BAO GỒM CƠ CẤU NÀY**

- (57) Cơ cấu (100) để di chuyển cửa đồ nội thất, có xu hướng được đặt trên mặt bên (4) của đồ nội thất (1) và để di chuyển cửa (6) bằng hệ thống các cần, cơ cấu này bao gồm cụm lò xo (30) hoạt động trên hệ thống các cần để cân bằng trọng lực của cửa trong quá trình mở, trong đó cụm lò xo (30) được gắn theo cách xoay được và tác động trực tiếp lên cần chính hoặc cần đẩy (10), được gắn quay quanh trục (37), bằng chốt (35) chứa trong rãnh cam thứ nhất (36) được tạo thành trong cần (10) và trong rãnh cam thứ hai (38) đặt ở vị trí cố định đối với mặt bên (4) của đồ nội thất. Sáng chế cũng đề cập tới đồ nội thất (1) bao gồm ít nhất một cơ cấu (100).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034587 B | | | (15) 06/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03690 | | | (85) 21/09/2017 | |
| (22) 23/02/2016 | | | (86) PCT/KR2016/001727 | 23/02/2016 |
| (30) 10-2015-0027664 | 26/02/2015 | KR | (87) WO2016/137186 | 01/09/2016 |
| 10-2015-0088754 | 22/06/2015 | KR | | |
| 10-2015-0106919 | 28/07/2015 | KR | | |
| 10-2015-0109279 | 02/08/2015 | KR | | |
| 10-2015-0113006 | 11/08/2015 | KR | | |
| 10-2016-0012597 | 01/02/2016 | KR | | |
| 10-2016-0019877 | 19/02/2016 | KR | | |

(51) **B65D 83/04; B65D 47/04**

(73) **COLEDY CRED INC. (KR)**

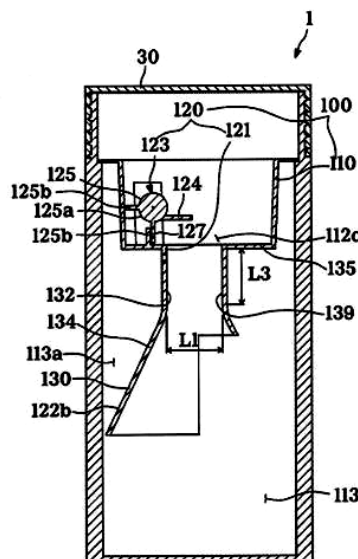
1-A, 1st Fl., 939, Gwacheon-daero, Gwanak-gu, Seoul 08807 Republic of Korea

(72) PARK, Suhjun (KR)

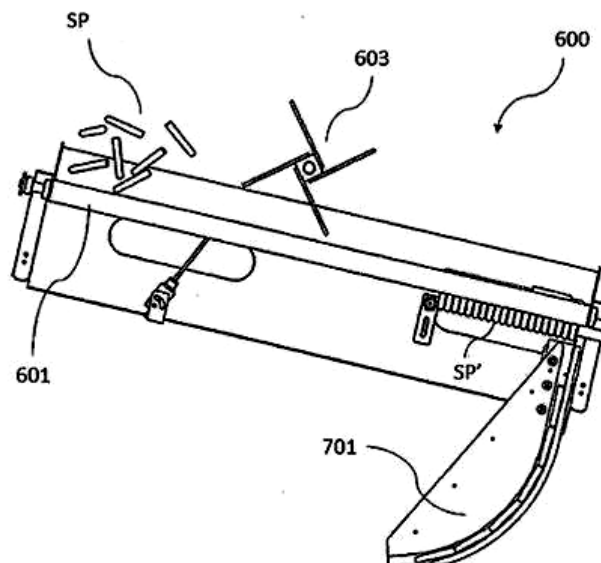
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **DỤNG CỤ ĐỊNH LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ định lượng. Không giống như kỹ thuật thông thường, sáng chế có thể đảm bảo khoảng trống để chuyển lượng chất trong khi ngăn ngừa việc nhận lượng chất, mà vượt quá lượng yêu cầu bằng cách điều chỉnh khoảng trống chuyển qua và khoảng trống nhận, làm cho việc chuyển lượng chất với lượng yêu cầu trong khoảng được định trước ổn định, và ngăn lượng chất còn lại nhiều hơn lượng cần thiết bằng cách giới hạn khoảng trống để nhận lượng chất, bằng cách đó cho phép điều chỉnh lượng (số lượng) của lượng chất được nhận.

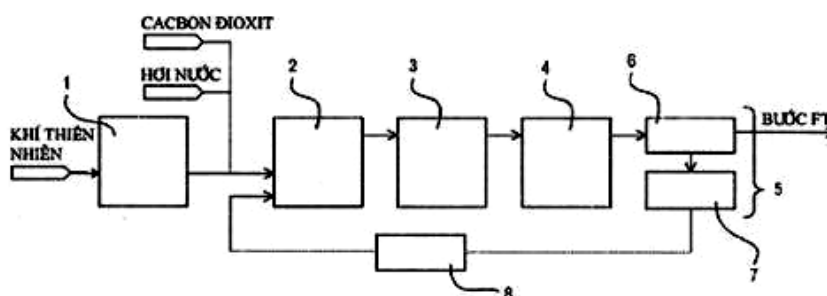


- (11) **1-0034588 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2020 393
(21) 1-2020-05558
(22) 28/09/2020
(51) **B65G 47/248**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)**
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)
(54) **CỤM SẮP XẾP CÁC SẢN PHẨM THEO TRẬT TỰ CÙNG CHIỀU VỚI NHAU VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM THEO TRẬT TỰ CÙNG CHIỀU VỚI NHAU SỬ DỤNG CỤM SẮP XẾP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm sắp xếp các sản phẩm theo trật tự cùng chiều với nhau, trong đó các sản phẩm có dạng hình trụ và có hai đầu không bằng nhau một đầu trụ to và một đầu trụ nhỏ, cụm sắp xếp này bao gồm: ít nhất là một cặp trụ lăn được bố trí song song và cách nhau một khoảng tạo thành khe hở nằm giữa cặp trụ lăn; bộ phận cánh chặn được bố trí bên trên cặp trụ lăn có các cánh chặn nhô xuống phía dưới và cách cặp trụ lăn một khoảng tạo thành khoảng giới hạn cánh chặn; trong đó: cặp trụ lăn được bố trí nghiêng xuống phía dưới sao cho các sản phẩm có xu hướng tự di chuyển từ phía phần đầu tiếp nhận tới phần đầu ra dưới tác động của trọng lực; khe hở nằm giữa cặp trụ lăn có kích thước lớn hơn kích thước của đầu trụ nhỏ và có kích thước nhỏ hơn kích thước của đầu trụ lớn, nhờ đó các sản phẩm có các đầu trụ nhỏ lọt xuống khe hở nằm giữa cặp trụ lăn để được sắp xếp đứng trong khe hở nằm giữa cặp trụ lăn. Khi đầu trụ nhỏ của sản phẩm không lọt vào khe hở nằm giữa cặp trụ lăn, sẽ không đi qua được vị trí có cánh chặn và bật ngược lại do va chạm với cánh chặn, và được sắp xếp lại. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để đóng gói các sản phẩm theo trật tự cùng chiều với nhau sử dụng cụm sắp xếp các sản phẩm nêu trên.

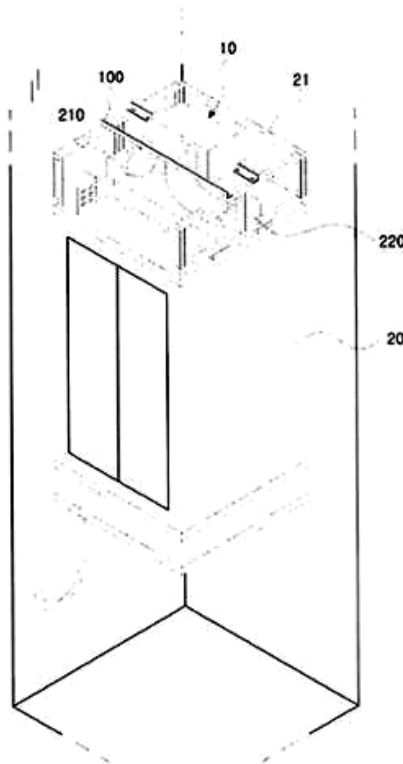


- (11) **1-0034589 B** (15) 06/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2021 404
 (21) 1-2021-04888 (85) 30/10/2013
 (22) 22/03/2012 (86) PCT/JP2012/001966 22/03/2012
 (30) 2011-078808 31/03/2011 JP (87) WO2012/132337 04/10/2012
 (51) **C01B 31/20; C10G 2/00; C01B 3/38; C01B 3/52**
 (62) 1-2013-03425
 (73) **1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)**
 2-10-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
 Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
 6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
 1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
 Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604, Japan
7. CHIYODA CORPORATION (JP)
 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
 (72) KAWAZUISHI Kenichi (JP); YAGI Fuyuki (JP); WAKAMATSU Shuhei (JP);
 MIKURIYA Tomoyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA NHIỄM TẠP KIM LOẠI CỦA THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP TRONG QUY TRÌNH HÓA LỎNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa nhiễm tạp kim loại của thiết bị sản xuất khí tổng hợp trong quy trình hóa lỏng khí (GTL) bao gồm bước sản xuất khí tổng hợp bằng cách cho khí thiên nhiên và khí chứa hơi nước và/hoặc cacbon đioxit phản ứng với nhau để trùng chĩnh trong thiết bị sản xuất khí tổng hợp, trong đó, ở thời điểm tách và thu gom cacbon đioxit chứa trong khí tổng hợp thu được ở bước sản xuất khí tổng hợp và tái tuần hoàn cacbon đioxit đã được tách và thu gom làm khí nguyên liệu cho phản ứng trùng chĩnh ở bước sản xuất khí tổng hợp, nồng độ niken trong cacbon đioxit tái tuần hoàn không cao hơn 0,05 ppmv.

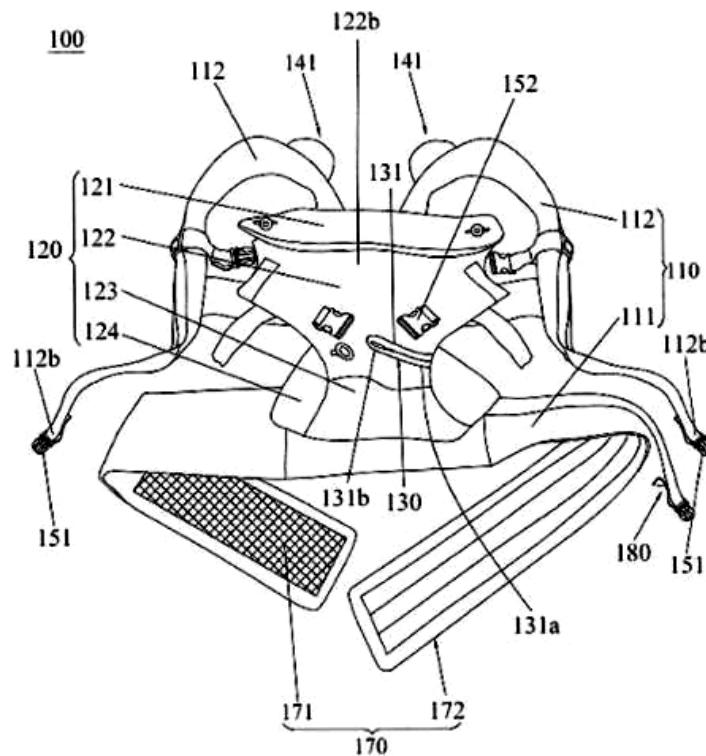


- (11) **1-0034590 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/04/2020 385
(21) 1-2019-04948
(22) 10/09/2019
(30) 10-2018-0125726 22/10/2018 KR
(51) **F24F 11/72; B66B 11/02; F24F 1/02; F24F 13/22; F24F 120/10; B66B 1/34; F24F 11/30**
(73) **CENTURY INDUSTRY CO., LTD. (KR)**
3306-ho, 136, Jiksan-ro, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31035, Republic of Korea
(72) LEE, Hwi Dong (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT THANG MÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát thang máy bao gồm giàn bay hơi, máy nén, bình ngưng, và vỏ, và bao gồm: thanh được tạo góc được bố trí ở trên lồng thang máy và đỡ vỏ; ống được nối với vỏ và lồng thang máy để cho phép sự tuần hoàn không khí; bộ xử lý nước ngưng tụ phun nước ngưng tụ được tạo ra trong giàn bay hơi đến bình ngưng; bộ camera ghi hình bên trong lồng thang máy; và bộ điều khiển điều khiển lượng không khí lưu thông vào trong lồng thang máy trên cơ sở thông tin hình ảnh được ghi hình bởi bộ camera.



- | | | | | |
|--|------------|----|-----------------|-----|
| (11) 1-0034591 B | | | (15) 06/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-01992 | | | | |
| (22) 19/04/2019 | | | | |
| (30) 201810355370.5 | 19/04/2018 | CN | | |
| 201810549110.1 | 31/05/2018 | CN | | |
| (51) A47D 13/02 | | | | |
| (73) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH) | | | | |
| Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland | | | | |
| (72) Meifeng FAN (CN) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | | | | |
| (54) ĐIỀU TRỊ EM | | | | |

(57) Sáng chế đề xuất điều trị em bao gồm bộ dây điều, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây điều này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ thân và phần đỡ cổ được kết nối với nhau, và yếm dải có thể được lắp trên bộ phận đỡ trẻ em này để che ít nhất một phần phần đỡ cổ này. Phần đỡ cổ này có thể gập được trên phần đỡ thân này để điều chỉnh phần đỡ cổ này đến vị trí thẳng đứng mong muốn so với phần đỡ thân này, và phần đỡ thân này bao gồm nhiều bộ phận siết chặt có thể hoạt động để tương ứng ăn khớp với phần đỡ cổ này và yếm dải này để giữ phần đỡ cổ này ở vị trí thẳng đứng mong muốn này và yếm dải này ở vị trí sát với phần đỡ cổ này.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034592 B | | | (15) 06/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03431 | | | (85) 05/09/2017 | |
| (22) 05/02/2016 | | | (86) PCT/JP2016/053524 | 05/02/2016 |
| (30) 2015-025225 | 12/02/2015 | JP | (87) WO2016/129523 | 18/08/2016 |
| | 2016-020448 | 05/02/2016 | JP | |

(51) **C04B 7/45; F27B 15/10**

(73) **MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)**

2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

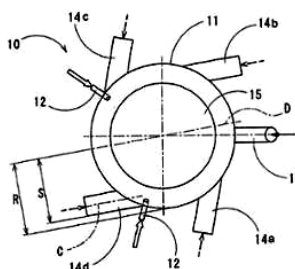
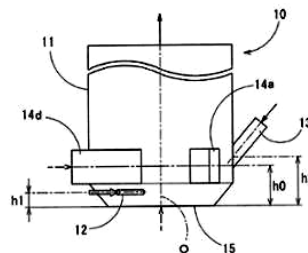
(72) WANG, Junzhu (CN); TAKAYAMA, Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LÒ NUNG KIỂU TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến lò nung kiểu tầng sôi có thể giảm tỷ lệ phần trăm không cháy ở cửa xả của lò nung kiểu tầng sôi và thực hiện tốt quá trình nung trong khi vẫn ngăn không cho thiết bị gia nhiệt sơ bộ bị tắc ngay cả khi sử dụng than đá hoặc các cốc dầu mỏ có tính dễ cháy kém làm nhiên liệu.

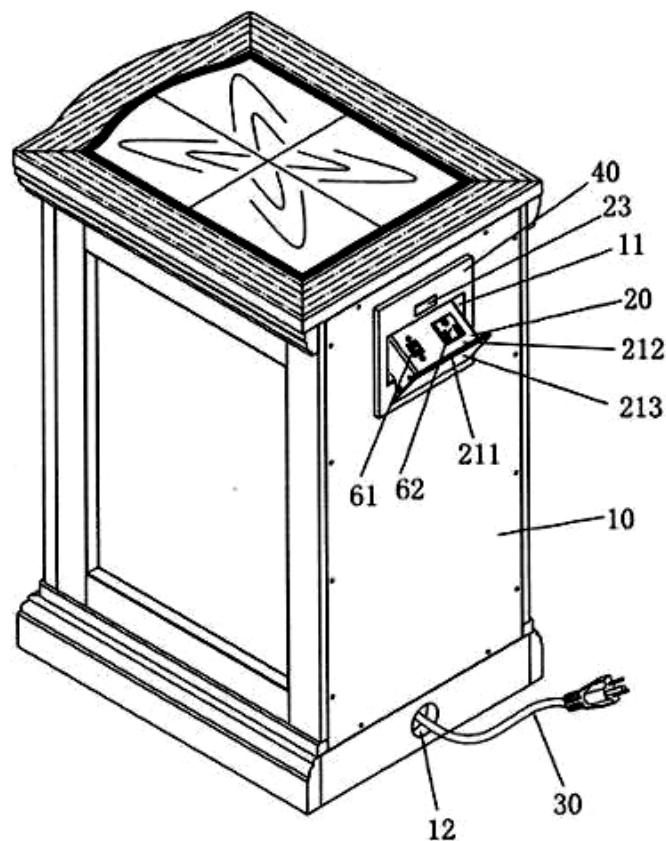
Lò nung kiểu tầng sôi (10) theo sáng chế bao gồm: thân lò (10) cấu tạo dạng hình trụ có trục tâm theo phương thẳng đứng và ở đáy lò có lỗ thổi không khí tạo tầng sôi (15) mà qua đó, không khí tạo tầng sôi được thổi vào bên trong lò; đường ống thổi nhiên liệu (12) mà qua đó, nhiên liệu được thổi vào bên trong thân lò, đường ống thổi nhiên liệu này được nối với phần bên của thân lò; máng nạp nguyên liệu thô (13) mà nguyên liệu xi măng thô được nạp qua đó, máng nạp này nối với phần bên của thân lò; và ống xả để dẫn không khí xả vào thân lò, ống này được nối với phần bên của thân lò; phần kéo dài của đường thẳng là trục tâm của ống xả lệch với đường xuyên tâm của thân lò trên mặt cắt ngang vuông góc với trục tâm của thân lò và tỷ lệ (S/R) nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,91, trong đó S là khoảng cách từ đường xuyên tâm của thân lò song song với trục tâm của ống xả đến bề mặt thành trong ở vị trí xa nhất của ống xả và R là bán kính trong của thân lò 11.



- (11) **1-0034593 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/04/2018 361
- (21) 1-2017-05392 (85) 29/12/2017
- (22) 03/06/2016 (86) PCT/US2016/035851 03/06/2016
- (30) 62/170,150 03/06/2015 US (87) WO2016/197012 08/12/2016
- (51) **A61K 36/481; A61K 31/517; A61K 31/7068; A61K 36/258; A61P 35/00; A61K 31/282; A61K 36/71; A61K 36/752; A61K 36/9068; A61K 36/484**
- (73) **1. CHANG GUNG MEDICAL FOUNDATION KEELUNG CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)**
No. 222, Maijin Rd., Anle Dist., Keelung City 20401, Taiwan
2. NATIONAL YANG MING CHIAO TUNG UNIVERSITY (TW)
No. 155, Sec.2, Linong Street, Taipei, 112 Taiwan (Yangming Campus)
- (72) HUANG, Tse-Hung (CN); HUANG, Chi-Ying (CN); HSU, Hsuan-Min (CN); LIN, Kuan-Ting (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ ở đối tượng chứa chất chiết hoặc bột của hỗn hợp thảo dược, và chất chống ung thư, trong đó hỗn hợp thảo dược này chứa thành phần của ít nhất một loài thuộc một trong số các chi sau: *Huang Qi, Sheung Ma, Mai Men Dong, Cang Zhu, Ren Shen, Bai Zhu, Shen Qu, Qing Pi, Chen Pi, Gan Cao, Wu Wei Zi, Dang Gui, Huang Bai, Ze Xie, Ge Gen, Da Zao, and Sheng Jiang*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ.

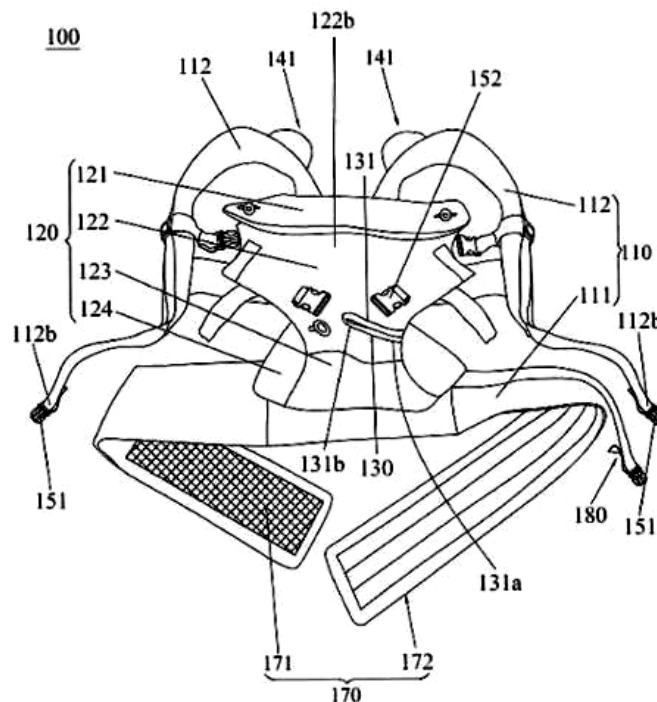
- (11) **1-0034594 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2018 367
(21) 1-2018-01554
(22) 11/04/2018
(30) 201710249077.6 17/04/2017 CN
(51) **H01R 13/73; A47B 83/04; H01R 103/00; H01R 27/02; H01R 24/20; H01R 24/64; A47B 21/06; H01R 107/00**
(73) **MIN-HSUN LU (TW)**
5F-1, No. 37, Chongde 11th Road, Beitun District, Taichung City, Taiwan 406034
(72) Weilin Lu (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TỦ BÀN CÓ Ổ CẮM ĐIỆN ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ bàn có ổ cắm điện đảo chiều được bao gồm thân chính tủ bàn. Thân chính tủ bàn có khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện đảo chiều được lắp vào khe hở lắp ráp. Ổ cắm điện bao gồm thân ổ cắm, giao diện cấp điện, thiết bị bật lên, và nút bật lên. Thiết bị bật lên có trục xoay. Hoạt động thuận tiện và thiết thực. Ổ cắm điện có thể được bảo vệ. Cụ thể là, nó có cấu trúc đơn giản, và có thể điều khiển được dễ dàng, và có độ đảm bảo tốt và chi phí thấp.



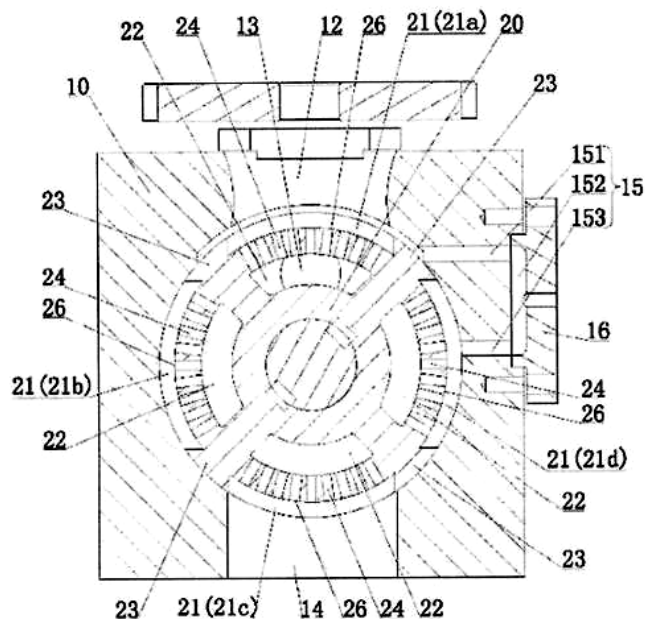
- (11) **1-0034595 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
- (21) 1-2019-01990
- (22) 19/04/2019
- (30) 201810355370.5 19/04/2018 CN
- 201810549110.1 31/05/2018 CN
- (51) **A47D 13/02**
- (73) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland
- (72) Meifeng FAN (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **ĐIỀU TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề xuất điều trẻ em bao gồm bộ dây đai bao gồm quai thắt lưng, và bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây đai này, bộ phận đỡ trẻ em này bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau, phần đỡ hông này còn được kết nối với quai thắt lưng này, trong đó bộ dây đai này bao gồm khoang chứa và băng giữ tiện ích được bố trí trên quai thắt lưng này, băng giữ tiện ích này được gắn với và kéo dài dọc theo quai thắt lưng này để cho quai thắt lưng này được làm thích ứng để đón nhận một hoặc nhiều vật được treo trên băng giữ tiện ích này, băng giữ tiện ích này được đặt trên quai thắt lưng này sát với phần đỡ hông này, và khoang chứa này được bố trí ở vị trí trên quai thắt lưng này tương ứng với bên trái hoặc bên phải của cơ thể của người chăm sóc khi quai thắt lưng này được gắn xung quanh hông của người chăm sóc này.



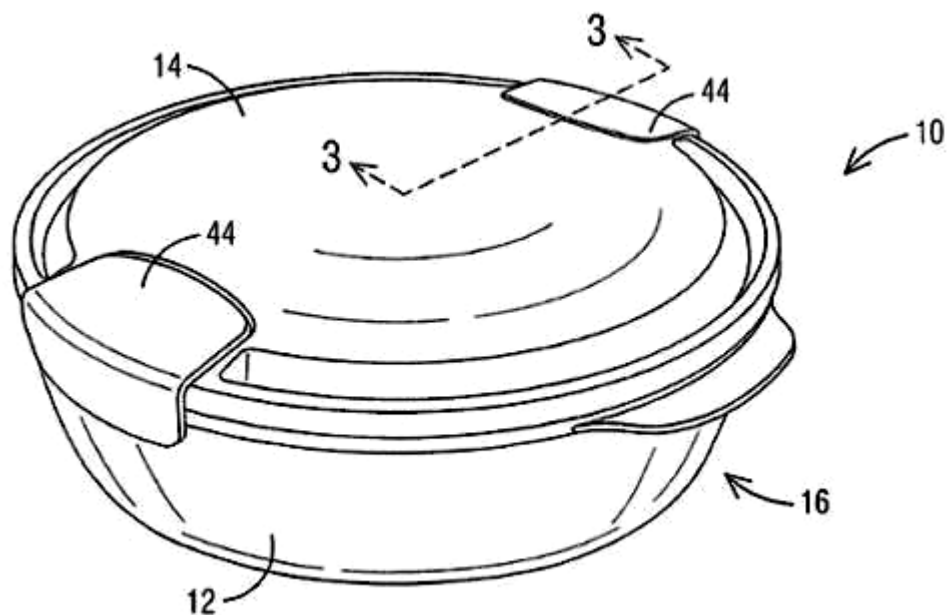
- (11) **1-0034596 B** (15) 06/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-03631 (85) 17/08/2018
 (22) 15/08/2016 (86) PCT/CN2016/095225 15/08/2016
 (30) 201610038974.8 20/01/2016 CN (87) WO2017/124734 A1 27/07/2017
 (51) **B29C 48/691; B29C 48/03; B29C 48/27**
 (73) **ZHE JIANG HOUPU TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 No.24 Sanjiachuangye Road, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang 318000, China
 (72) SHI, Xiaohe (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ THAY ĐỔI LƯỚI LỌC LIÊN TỤC, THIẾT BỊ THAY ĐỔI LƯỚI LỌC VÀ MÁY ĐÚC ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thay đổi lưới lọc liên tục, thiết bị thay đổi lưới lọc, và máy đúc ép. Bộ thay đổi lưới lọc liên tục bao gồm vỏ ngoài (10) có khoang bên trong (11) và thùng bên trong (20); vỏ ngoài (10) được bố trí có cửa nạp (12), cửa thay đổi lưới lọc (14) và cửa xả (13). Thùng bên trong (20) được bố trí có ít nhất bốn rãnh lắp lưới lọc (21) và các đường chảy vật liệu (22) tương ứng thông với rãnh lắp lưới lọc (21), và vách bịt kín (23) được nối kín với khoang bên trong (11) được tạo giữa mỗi hai rãnh lắp lưới lọc liền kề (21). Sau khi đi vào khoang bên trong (11) theo cửa nạp (12) và được lọc bằng lưới lọc (40), các vật liệu đi ra khỏi cửa xả (13) theo các đường chảy vật liệu (22). Rãnh lắp lưới lọc (21) xoay để đối ngược với cửa thay đổi lưới lọc (14), và lưới lọc (40) trên rãnh lắp lưới lọc (21) được thay ở cửa thay đổi lưới lọc (14). Bộ thay đổi lưới lọc liên tục có thể thực hiện việc thay đổi lưới lọc (40) một cách liên tục và không gián đoạn, do đó thiết bị mà bộ thay đổi lưới lọc liên tiếp được sử dụng vào đó có thể làm việc liên tục.



- (11) **1-0034597 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
(21) 1-2019-01986
(22) 19/04/2019
(30) 15/969,121 02/05/2018 US
(51) *A47J 36/02; B65D 81/34; A47J 36/10; A47J 27/00*
(73) **DART INDUSTRIES INC. (US)**
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America
(72) Dimitri M.C.J. Backaert (BE); Laurent Tabey (FR); Steven J. Verbrugge (BE); Kris Schoukens (BE); Berivan Oezel (TR); Johan Carrette (FR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
(54) **VẬT CHỨA ĐỂ HÂM NÓNG TRONG LÒ VI SÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa để hâm nóng trong lò vi sóng. Vật chứa để hâm nóng trong lò vi sóng (10) gồm có phần đưng lõm (12) và nắp đậy (14). Phần đưng (12) và nắp đậy (14) đều có lòng tạo thành từ tấm vật liệu polyetylen terephthalat (polyethylene terephthalate - PET), được tạo thành hình dạng phần đưng và nắp đậy phù hợp. Các lòng bằng PET được tinh thể hóa thành polyetylen terephthalat dạng tinh thể (crystalline polyethylene terephthalate - CPET) ở bên ngoài của chúng. Mỗi lòng được đúc phun ở bên ngoài với copolyeste nhiệt dẻo (thermoplastic copolyester - TPC) có khả năng đúc phun và có độ bền cao hơn. Nắp đậy (14) có thể gồm có đệm bao quanh biên của nó. Nắp đậy (14) có thể được đóng chặt vào phần đưng (12) bằng một hoặc nhiều kẹp khóa (44).



- (11) **1-0034598 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2018-00023 (85) 02/01/2018
(22) 03/06/2016 (86) PCT/KR2016/005911 03/06/2016
(30) 10-2015-0081021 09/06/2015 KR (87) WO2016/200101 15/12/2016
(51) **C07D 471/04; C07D 401/06; A61K 31/4375; A61K 31/497**
(73) **ONCONIC THERAPEUTICS INC. (KR)**
11F, 12 Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul 06236, Republic of Korea
(72) LEE, Hyunho (KR); CHUN, Kwangwoo (KR); JOE, Bo-Young (KR); KIM, Eun Seon (KR); JANG, Eun Sung (KR); OH, Hyeongchan (KR); KIM, Jeong-Min (KR); PARK, Jiseon (KR); LEE, Hanchang (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT BA VÒNG, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

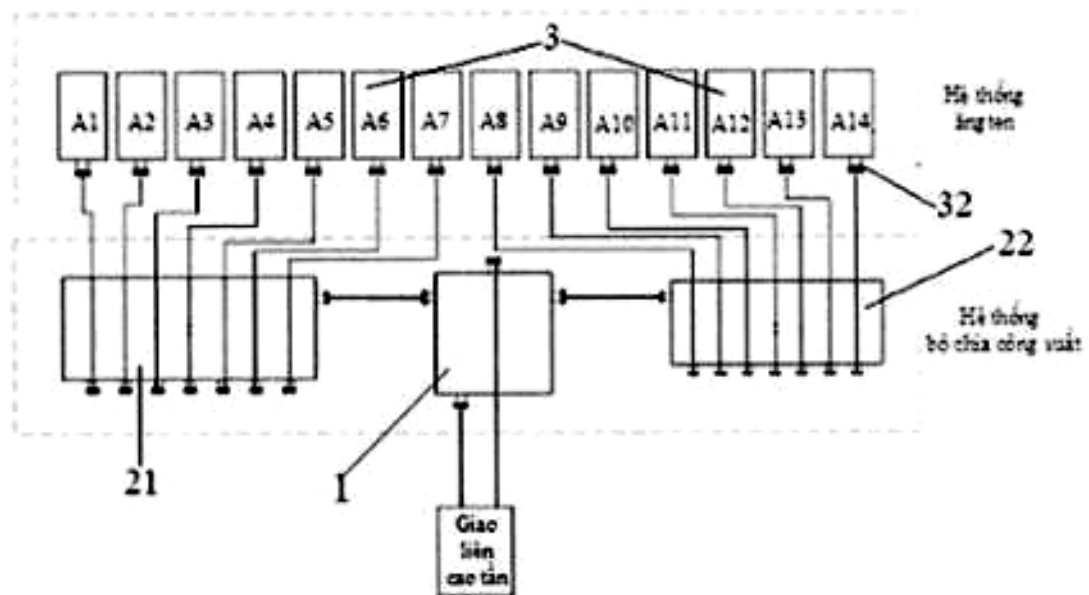
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ba vòng, và cụ thể hơn là hợp chất ba vòng, đồng phân quang học của nó, chất triệt quang của nó, hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính kháng lại PARP-1, tankyraza-1 hoặc tankyraza-2, phương pháp tổng hợp hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế kháng lại PARP-1, tankyraza-1 hoặc tankyraza-2, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả để phòng hoặc điều trị bệnh đau thần kinh, bệnh thoái hóa thần kinh, bệnh tim mạch, bệnh thần kinh tiểu đường, bệnh viêm, loãng xương, hoặc ung thư.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

- (11) **1-0034599 B** (15) 06/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2018 369
(21) 1-2018-03031 (85) 13/07/2018
(22) 10/01/2017 (86) PCT/EP2017/050384 10/01/2017
(30) 16151400.5 15/01/2016 EP (87) WO2017/121714 A1 20/07/2017
(51) ***C11D 3/40; C09B 19/00; C11D 11/00***
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BURNHAM Neil Stephen (GB)**
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT Ở QUY MÔ GIA ĐÌNH**

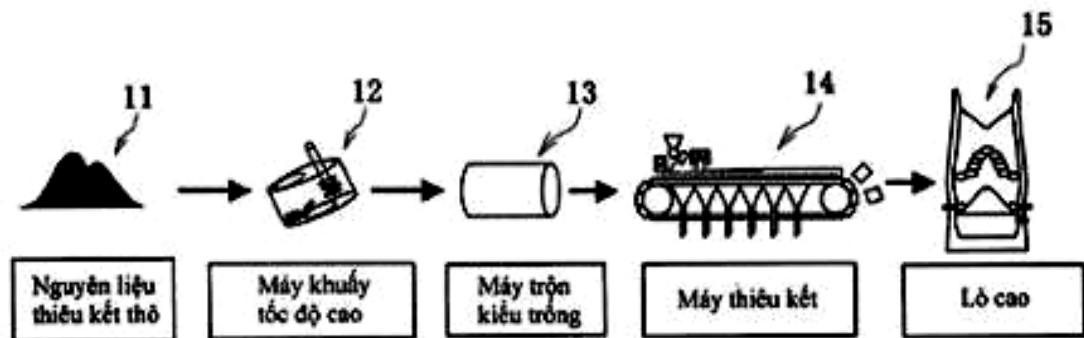
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt làm trắng và làm sáng ở quy mô gia đình.

- (11) **1-0034600 B** (15) 06/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2020 392
 (21) 1-2020-04423
 (22) 30/07/2020
 (51) **G01S 13/00**
 (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 (72) Bùi Hoàng Hà (VN); Phạm Đình Hưng (VN); Hồ Quang Huyền (VN); Trần Hoàng Việt (VN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
 (54) **HỆ THỐNG ĂNG TEN KẾT HỢP HỆ MÁY HỒI PHỤC VỤ HÀNG KHÔNG DẪN DỰNG VÀ QUÂN SỰ**
- (57) Sáng chế trình bày về hệ thống ăng ten có kết hợp hai hệ ăng ten có tần số hoạt động riêng biệt vào chung bằng cách thiết kế từng môđun bộ chia dải rộng và ăng ten chấn tử hoạt động hai băng tần bao gồm ba bộ phận chính: bộ chia tổng hiệu, bộ chia bảy và chấn tử ăng ten. Bộ chia tổng hiệu đạt được băng thông dải rộng nhờ sử dụng phương pháp phối hợp trở kháng nhiều tầng, còn ăng ten loga mạch in đạt được hoạt động hai băng tần nhờ thiết kế các thanh xương cá ứng với tần số hoạt động mong muốn. Từng chấn tử được sử dụng lớp nhựa tổng hợp bảo vệ riêng, chụp lên ăng ten và bắt ốc vào mặt cơ khí ăng ten.



- (11) **1-0034601 B** (15) 06/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2018 369
 (21) 1-2018-03885 (85) 04/09/2018
 (22) 27/02/2017 (86) PCT/JP2017/007419 27/02/2017
 (30) 2016-042153 04/03/2016 JP (87) WO2017/150428 08/09/2017
 (51) **C22B 1/16**
 (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) TAKEHARA Kenta (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); HIROSAWA Toshiyuki (JP);
 HIGUCHI Takahide (JP); OYAMA Nobuyuki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng thiêu kết mà có khả năng sản xuất các hạt được tạo hạt có độ bền cao và có thể cung cấp quặng thiêu kết chất lượng cao ngay cả khi sử dụng quặng sắt chứa lượng lớn bột mịn khó tạo hạt, phương pháp này khác biệt ở chỗ nguyên liệu thiêu kết thô bao gồm quặng sắt chứa không ít hơn 20% khối lượng là các hạt nhân có kích cỡ hạt không nhỏ hơn 1 mm và 10-50% khối lượng là bột mịn có kích cỡ hạt không lớn hơn 0,125 mm, nguyên liệu chính và nguyên liệu phụ trợ được khuấy trộn trong máy khuấy tốc độ cao, được tạo hạt và sau đó được thiêu kết.

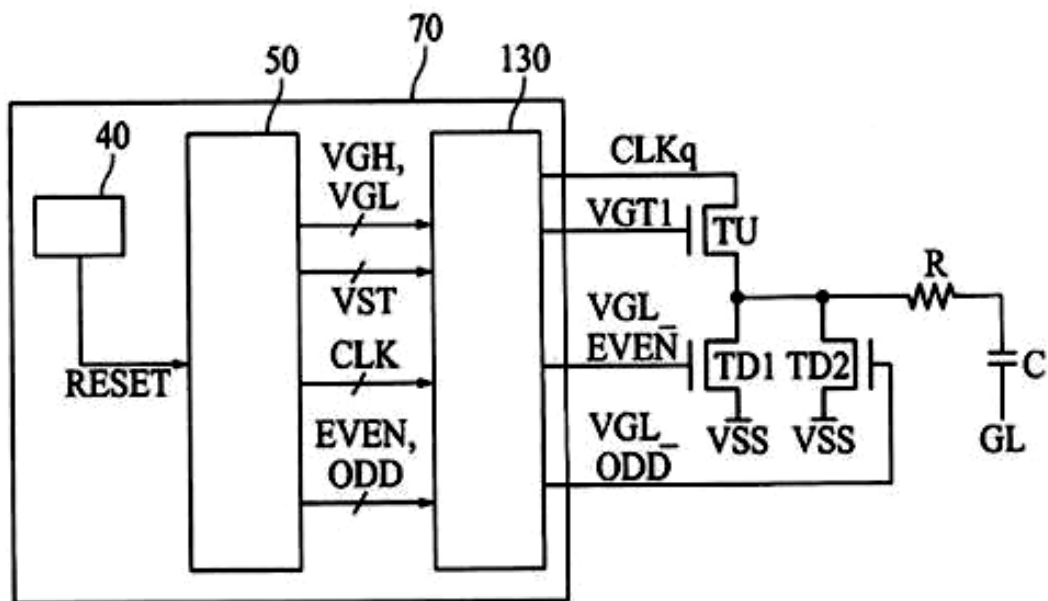


- (11) **1-0034602 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
- (21) 1-2020-00034
- (22) 02/01/2020
- (51) *F02C 3/36; G01M 15/14; G01M 99/00; G01M 15/00*
- (73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
 Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Trường Giang (VN); Phạm Công Ánh (VN); Bùi Xuân Long (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM BUỒNG ĐỐT DẠNG VÀNH KHĂN CỦA ĐỘNG CƠ TUA-BIN TẠI ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG KHÍ QUYỀN VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG GIỚI HẠN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thử nghiệm buồng đốt dạng vành khăn của động cơ tua-bin tại điều kiện môi trường khí quyền và cơ sở hạ tầng giới hạn bao gồm sáu bước cụ thể như sau: bước 1: xây dựng cấu hình thử nghiệm; bước 2: xây dựng các tham số hoạt động quy chuẩn của buồng đốt tại điều kiện khí quyền; bước 3: thiết lập cấu hình hạ tầng thử nghiệm tương ứng; bước 4: thử nghiệm buồng đốt tại các điểm làm việc khác nhau của dải hoạt động; bước 5: ghi lại các tham số và xây dựng đường đặc tính khởi động và hoạt động của buồng đốt; bước 6: phân tích, so sánh với các tham số thiết kế để căn chỉnh thiết kế hoặc điều kiện thử nghiệm mới.



- (11) **1-0034603 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
- (21) 1-2017-05149
- (22) 19/12/2017
- (30) 10-2017-0111274 31/08/2017 KR
- (51) **G02F 1/1333; H01L 27/32**
- (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
- (72) JinWoo PARK (KR); Seokyu JANG (KR); ChangBok LEE (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mà có thể làm tăng tuổi thọ thiết bị của bộ điều vận công bằng cách duy trì sự cân bằng việc thoái hóa trong số nhiều các tranzito kéo xuống, trong đó, thiết bị hiển thị có thể bao gồm bảng hiển thị để hiển thị hình ảnh, bộ điều vận công để cấp tín hiệu công đến bảng hiển thị, và bộ điều khiển định thời để cấp tín hiệu điều khiển bộ điều vận công đến bộ điều vận công, trong đó, bộ điều khiển định thời được thiết lập theo cách sao cho nó bị tắt cho đến sau khi tranzito định trước trong số nhiều tranzito kéo xuống bên trong bộ điều vận công được điều vận bằng cách sử dụng tín hiệu được thiết lập lại được cấp từ mạch tích hợp được thiết lập lại.



- (11) **1-0034604 B** (15) 06/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/04/2020 385
- (21) 1-2020-00352 (85) 17/01/2020
- (22) 10/07/2018 (86) PCT/US2018/041378 10/07/2018
- (30) 62/533,332 17/07/2017 US (87) WO2019/018155 24/01/2019
62/538,936 31/07/2017 US
- (51) **A61K 9/24; A61K 9/24; A61K 31/00; A61K 31/00**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) ALLGEIER, Matthew Carl (US); ZHANG, Tony Yantao (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN LIỀU CỐ ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn liều cố định dùng qua đường miệng chứa metformin, atorvastatin, và valsartan, hoặc các muối dược dụng của chúng, các quy trình điều chế chúng. Các chế phẩm này là hữu ích để điều trị các bệnh nhất định.

(11) 1-0034605 B		(15) 06/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/03/2019	372
(21) 1-2019-00284		(85) 17/01/2019	
(22) 07/07/2016		(86) PCT/IT2016/000169	07/07/2016
		(87) WO2018/008044	11/01/2018

(51) **F24C 15/20**

(73) **B.S. SERVICE S.R.L. (IT)**

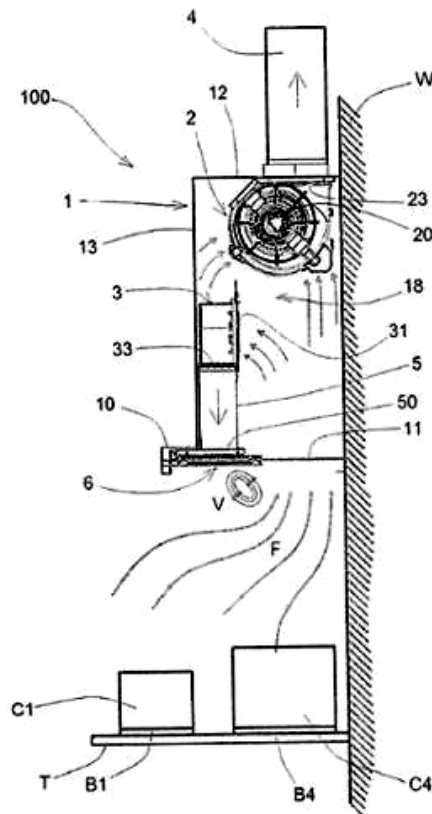
33, Via Brodolini 60044-FABRIANO, IT

(72) ZECEVIC, Nebojsa Neno (BA); BIAGINI Lorenzo (IT)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **MÁY HÚT MÙI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi (100) bao gồm: thân hộp (1), quạt hút gió (2) có ít nhất một cửa vào (21, 22) thông với khoang bên trong (18) của thân hộp, quạt cấp phôi (3) có cửa vào (31) thông với khoang bên trong (18) của thân hộp và cửa ra (33) thông với ống dẫn cấp phôi (5); bộ phân phối (6; 106) được bố trí ở đầu (50) của ống dẫn cấp phôi và bao gồm thân hình khuyên (60) và nhiều lá tản nhiệt làm lệch hướng (62) nhô ra khỏi bề mặt bên trong (60a) của thân hình khuyên theo cách để tạo ra ít nhất một luồng không khí hình xoáy (V1; V2) quay quanh trục (A) của bộ phân phối dưới bộ phân phối (6; 106) và phía trước lỗ mở (11) của phần đế (10) của thân hộp mà qua đó khói (F) được hút ra.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034606 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-02961 | | (85) 10/07/2018 | |
| (22) 13/01/2017 | | (86) PCT/JP2017/001019 | 13/01/2017 |
| (30) 2016-010944 | 22/01/2016 JP | (87) WO2017/126429 | 27/07/2017 |

(51) **B60K 11/04; F02B 77/11; B60K 13/04**

(73) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

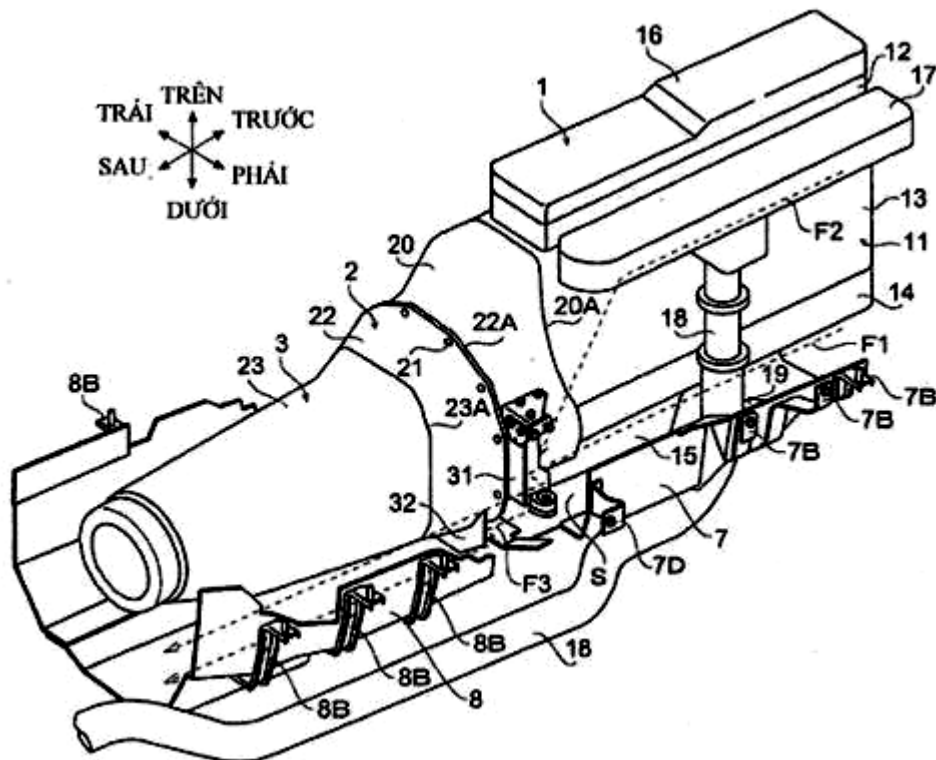
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

(72) SUZUKI Yoshitatsu (JP); OONO Hirokazu (JP); YUASA Keisuke (JP); ITOU Kazutoshi (JP); KAMIJOU Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CHẶN NHIỆT DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chặn nhiệt dùng cho phương tiện giao thông bao gồm động cơ (1), hộp truyền động (3) được bố trí ở phía sau của động cơ theo hướng chiều dài xe và các bộ phận đường xả (17 và 18) mà được bố trí ở phía động cơ theo hướng chiều rộng xe và khí xả xả ra qua đó. Kết cấu chặn nhiệt bao gồm tấm chắn nhiệt (31) mà dẫn dòng không khí (F1, F2) được gia nhiệt bởi bộ phận đường xả và xả ra phía sau theo hướng ra xa từ hộp truyền động, ở vị trí giữa bộ phận đường xả và hộp truyền động theo hướng chiều dài xe, ở cùng phía của bộ phận đường xả theo hướng chiều rộng xe.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034607 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2013 | 304 |
| (21) 1-2013-00175 | | (85) 17/01/2013 | |
| (22) 16/09/2011 | | (86) PCT/CN2011/001572 | 16/09/2011 |
| (30) 201010511052.7 | 19/10/2010 CN | (87) WO2012/051790 | 26/04/2012 |

(51) **C25C 3/08**

(73) **CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)**

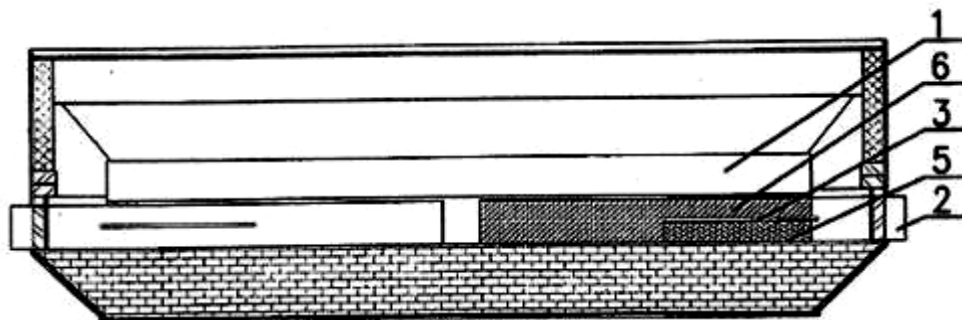
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHOU, Dongfang (CN); LIU, Yafeng (CN); LIU, Wei (CN); ZOU, Zhiyong (CN); LIU, Ming (CN); HU, Hongwu (CN); ZHANG, Qinsong (CN); BAI, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

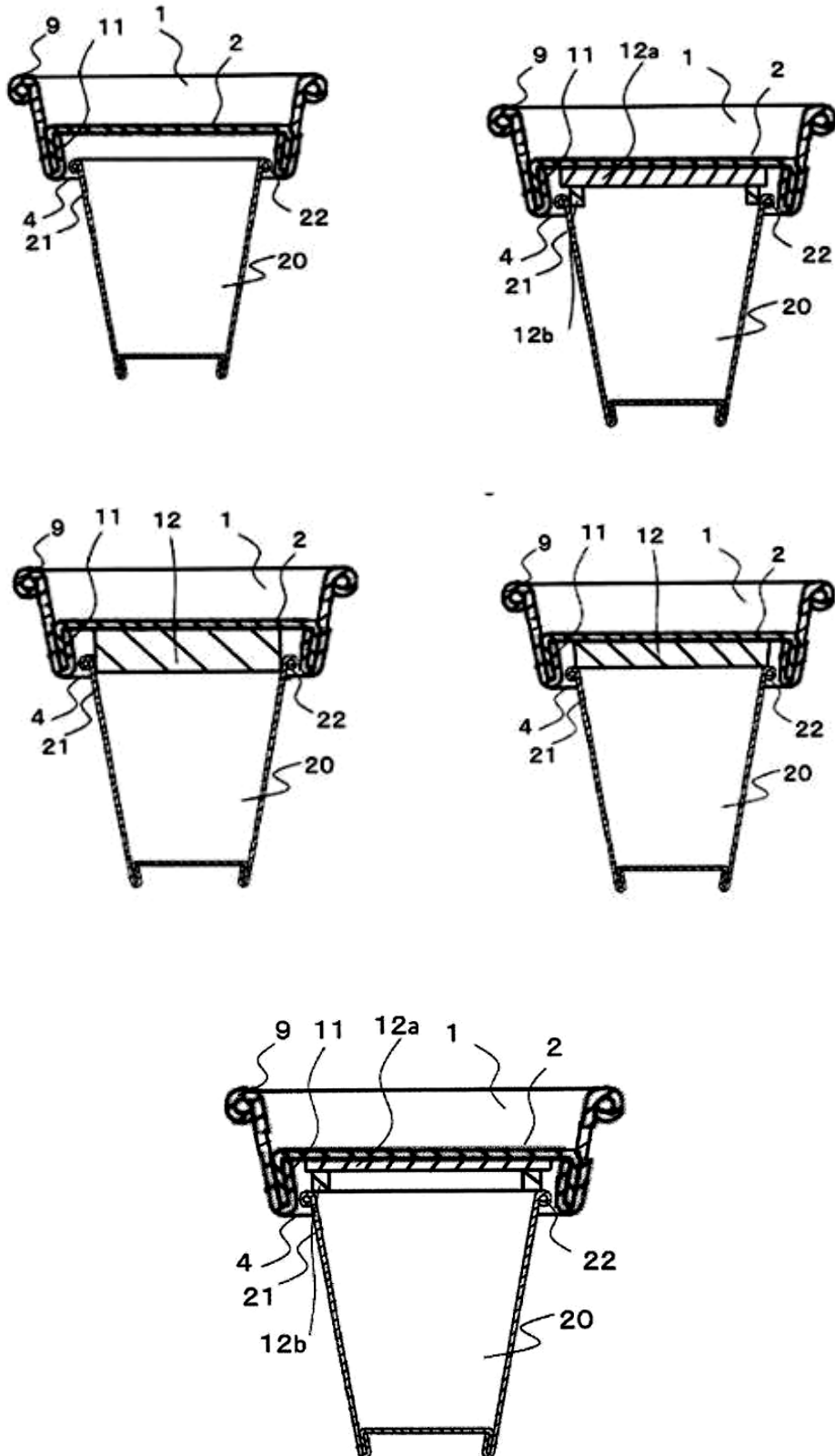
(54) **CẤU TRÚC CATÔT CỦA BÌNH ĐIỆN PHÂN NHÔM VÀ QUY TRÌNH LÀM GIẢM DÒNG ĐIỆN NGANG TRONG NHÔM LỎNG TRONG BÌNH ĐIỆN PHÂN NHÔM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc catốt của bình điện phân nhôm, trong đó một đoạn của thanh thép catốt kề với phần cuối của khối cacbon catốt theo hướng dọc của nó được chia từ trên xuống dưới bởi (các) khe ngăn thành ít nhất hai phần bao gồm phần trên theo hướng chiều cao của thanh thép catốt, một đoạn của thanh thép catốt mà nằm trong phần giữa của khối cacbon catốt và không được chia được nối với khối cacbon catốt bằng cách sử dụng toàn bộ chất dẫn, phần trên của thanh thép catốt kề với phần cuối của khối cacbon catốt được nối với khối cacbon catốt bằng cách sử dụng chất dẫn, các phần khác bên dưới phần trên được cách ly khỏi khối cacbon catốt bằng cách sử dụng lớp cách điện, và khe ngăn được đổ vật liệu cách điện. Bình điện phân nhôm bao gồm cấu trúc catốt nêu trên và quy trình làm giảm dòng điện ngang trong nhôm lỏng trong bình điện phân nhôm cũng được mô tả. Sáng chế đề xuất quy trình làm giảm dòng điện ngang trong nhôm lỏng, làm cho dòng điện catốt được phân bố đều hơn, nâng cao sự ổn định của bình điện phân, kéo dài thời gian sử dụng của bình điện phân, giảm mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất mỗi tấn nhôm và có tác dụng tiết kiệm năng lượng đáng kể.



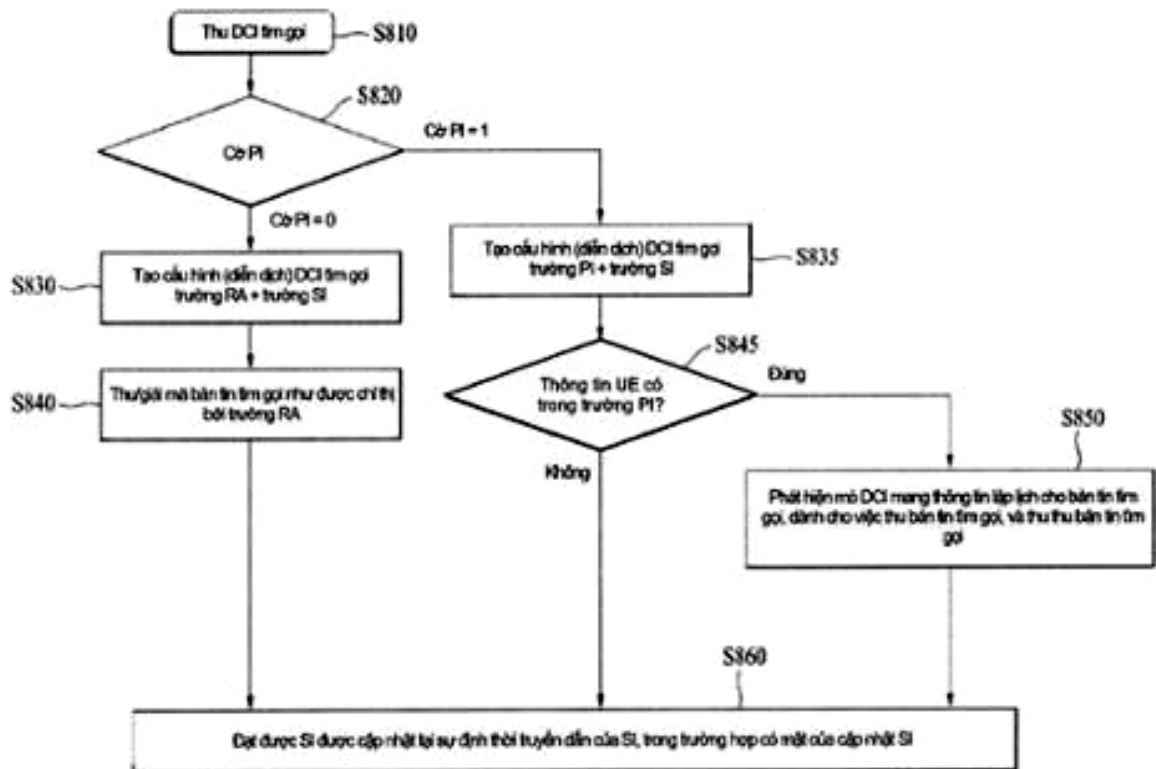
- (11) **1-0034608 B** (15) 07/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
- (21) 1-2019-07109 (85) 16/12/2019
- (22) 31/05/2018 (86) PCT/US2018/035261 31/05/2018
- (30) 62/513,645 01/06/2017 US (87) WO2018/222787 06/12/2018
- (51) **A61K 38/28; A61P 3/10; A61K 47/30; A61K 33/30; A61K 47/10**
- (73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) PAAVOLA, Chad Donald (US); ZHANG, Jun (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA INSULIN TÁC DỤNG NHANH VÀ VẬT PHẨM SẢN XUẤT BAO GỒM DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa insulin hoặc chất tương tự insulin mà có tác dụng dược động học nhanh hơn so với các chế phẩm thương mại là các sản phẩm chất tương tự insulin khởi đầu nhanh. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm sản xuất bao gồm dược phẩm này.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034609 B | | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 27/09/2021 | 402 |
| (21) 1-2021-01633 | | | (85) 26/03/2021 | |
| (22) 01/02/2019 | | | (86) PCT/JP2019/003670 | 01/02/2019 |
| (30) 62/768,142 | 16/11/2018 | US | (87) WO2020/100316 | 22/05/2020 |
| 62/770,852 | 23/11/2018 | US | | |
| 62/772,649 | 29/11/2018 | US | | |
| 2018-226847 | 03/12/2018 | JP | | |
| 62/774,355 | 03/12/2018 | US | | |
| 62/775,935 | 06/12/2018 | US | | |
| 62/779,530 | 14/12/2018 | US | | |
| 62/781,026 | 18/12/2018 | US | | |
| 62/784,863 | 26/12/2018 | US | | |
| 62/785,763 | 28/12/2018 | US | | |
| 62/786,567 | 31/12/2018 | US | | |
| 62/790,050 | 09/01/2019 | US | | |
| 2019-003320 | 11/01/2019 | JP | | |
| 62/793,943 | 18/01/2019 | US | | |
| 62/796,617 | 25/01/2019 | US | | |
| 62/797,397 | 28/01/2019 | US | | |
- (51) **B65D 3/00; B65D 51/24; B65D 53/08; B65D 3/22**
- (76) **KIKUO YAMADA (JP)**
Tiara Shimazuyama 305, 2-15 Higashi-Gotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0022, Japan
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **NẤP GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp giấy. Nắp giấy được đề xuất có khả năng sử dụng tốt, nắp giấy bao gồm phần thân nắp bao gồm vật liệu giấy để đặt trên vật chứa bao gồm phần mở, phần đuôi, và phần xoắn; phần gắn thứ nhất được cung cấp trong phần thân nắp, bao gồm phần đuôi có cùng hướng với hướng của phần đuôi, và gắn với phần xoắn từ phía bên ngoài của phần xoắn; và phần xoắn phía phần thân được cung cấp trong phần thân nắp và được đặt phía trên phần gắn thứ nhất.

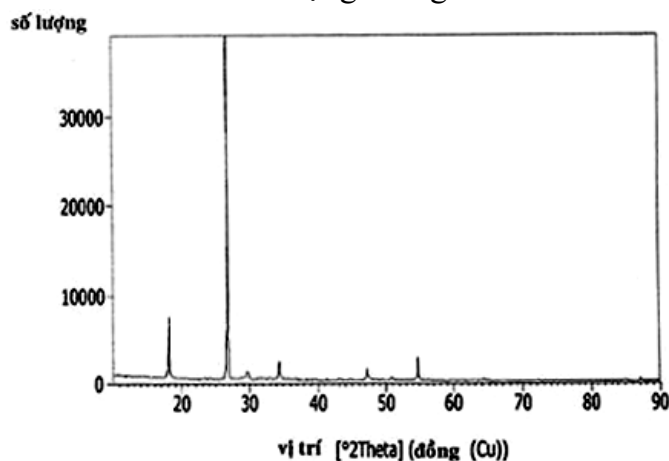


- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) 1-0034610 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 30/01/2020 | 382 |
| (21) 1-2019-05760 | | (85) 18/10/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | (86) PCT/KR2018/003476 | 23/03/2018 |
| (30) 62/475,986 | 24/03/2017 | US | (87) WO2018/174659 |
| | 62/480,556 | 03/04/2017 | US |
| | 62/616,523 | 12/01/2018 | US |
- (51) **H04W 68/02; H04W 72/12; H04W 48/08**
- (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) KIM, Eunsun (KR); KIM, Kijun (KR); KO, Hyunsoo (KR); YOON, Sukhyon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và trạm gốc. Phương pháp để thiết bị đầu cuối thu bản tin tìm gọi, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất; và xác định liệu trường chỉ báo tìm gọi có trong DCI thứ nhất hay không.

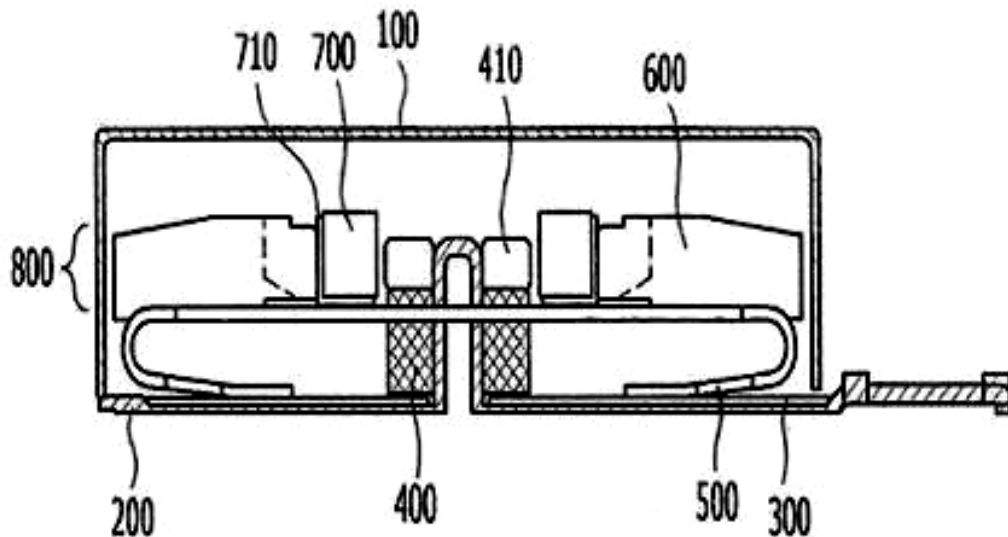


- (11) **1-0034611 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2018-04662
 (22) 19/10/2018
 (30) 10-2018-0081551 13/07/2018 KR
 (51) **C04B 18/14; C04B 26/26; C04B 103/00**
 (73) **1. KOREA INSTITUTE of CIVIL ENGINEERING and BUILDING TECHNOLOGY (KR)**
 283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
2. SP NATURE CO., LTD (KR)
 97, Dangjinhangman-ro, Sinpyeong-myeon, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Korea.
 (72) Soo Ahn KWON (KR); Moon Sup LEE (KR); Kang Hun LEE (KR); Jeong Tan SON (KR); Young Nam HAN (KR); Dong Ho HA (KR); Byoung In JANG (KR); Jin Hyoung LEE (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **TÁC NHÂN CHỐNG BONG TRÓC CHO HỖN HỢP ASPHAN CHỨA XI TINH CHẾ ĐƯỢC LÀM NGUỘI CHẬM, HỖN HỢP ASPHAN CHỨA TÁC NHÂN CHỐNG BONG TRÓC NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP ASPHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN CHỐNG BONG TRÓC**
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân chống bong tróc cho hỗn hợp asphan, có chứa xi tinh chế được làm nguội chậm thu được bằng cách xử lý xi, được tạo ra trong các quy trình luyện gang và luyện thép, sử dụng phương pháp cụ thể, và do đó có thể có các tác dụng cải thiện khả năng chống nước của hỗn hợp asphan, làm giảm sự già hóa và hình thành vết lún bánh xe của asphan và cải thiện khả năng chống nứt của asphan, và đồng thời, có thể làm tăng hiệu quả thương mại và xử lý bằng cách thu hồi sản phẩm phụ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tác nhân chống bong tróc, hỗn hợp asphan có chứa tác nhân chống bong tróc này, và phương pháp sản xuất hỗn hợp asphan. Xi tinh chế được làm nguội chậm có thể bao gồm từ 55 đến 65% khối lượng là CaO, từ 5 đến 10% khối lượng là SiO₂, từ 1 đến 5% khối lượng là Al₂O₃, và từ 1 đến 5% khối lượng là MgO.



- (11) **1-0034612 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2018-04698
 (22) 23/10/2018
 (30) 10-2017-0139536 25/10/2017 KR
 (51) **H02K 33/00**
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)
 (Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si,
 Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea
 (72) KIM, Nam Sock (KR); CHUNG, Seuk Hwan (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **BỘ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH CHỨA Lò XO DẠNG TẮM CÓ PHẦN UỐN CONG**

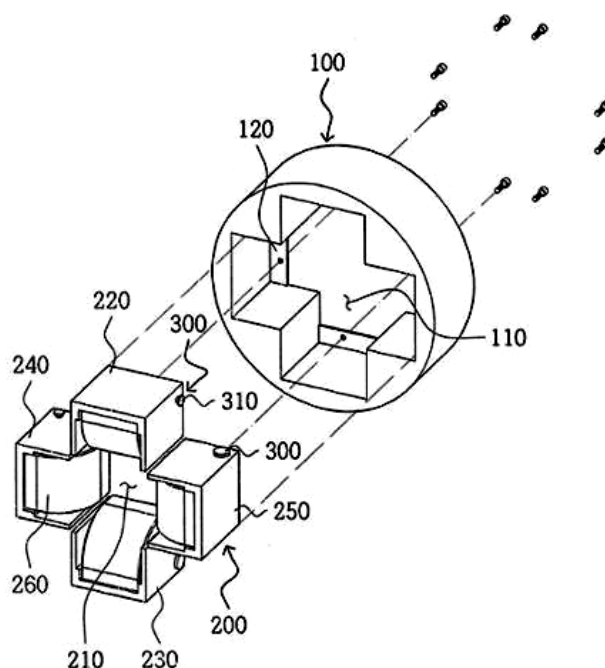
(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo rung tuyến tính bao gồm lò xo dạng tấm có các phần uốn cong, và bộ tạo rung tuyến tính bao gồm: vỏ (100) nhằm bao phủ phần trên và phần cạnh của chúng; khung (200) được ghép với mặt dưới của vỏ (100); cuộn dây (400) được cố định với một cạnh của bề mặt trên của khung (200) và chịu tác dụng của ngoại lực từ FPCB (300); lò xo dạng tấm (500) có các phần uốn cong (510) và được tạo cấu hình nhằm cho phép một đầu của chúng để được cố định với bộ rung (800); và bộ rung có vật nặng (600) được cố định với một đầu của lò xo dạng tấm (500) và nam châm (700) được lắp cố định với phần rỗng (610) của vật nặng (600).



- (11) **1-0034613 B** (15) 07/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2018 363
- (21) 1-2018-01386 (85) 02/04/2018
- (22) 26/09/2016 (86) PCT/EP2016/072816 26/09/2016
- (30) 15187966.5 01/10/2015 EP (87) WO2017/055205 06/04/2017
- (51) **C11D 1/37; C11D 3/10; C11D 3/386; C11D 1/83**
- (73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)**
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG BỘT KHÔNG PHOSPHAT ĐIỀU CHẾ TỪ CACBONAT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT TRONG HỘ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt dạng bột không phosphat điều chế từ cacbonat sử dụng trong giặt tẩy trong hộ gia đình chứa chất hoạt động bề mặt anion, axit alkyl ete carboxylic, subtilisin proteaza, natri cacbonat và chất hoạt động bề mặt không ion tùy chọn. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý vải dệt trong hộ gia đình bao gồm bước xử lý vải dệt với dung dịch nước chứa chế phẩm tẩy giặt này.

- (11) **1-0034614 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2020 387
 (21) 1-2019-05807
 (22) 21/10/2019
 (30) 10-2018-0151698 30/11/2018 KR
 (51) **B21C 1/22; C25D 7/04; C25D 5/50; B21C 3/06; C21D 9/08**
 (73) **RHINOX CO.,LTD (KR)**
 412, Building of Business Start up, Dong-A University, 37, Nakdong-daero
 550beon-gil, Saha-Gu, Busan, Republic of Korea, 49315
 (72) HONG, Sung Kyu (KR)
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP CÓ LỚP MẠ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN ĐÓ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHUÔN KÉO CÓ THỂ THAY ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất ống thép có lớp mạ được hình thành trên đó bằng cách sử dụng khuôn đúc có thể thay đổi, phương pháp bao gồm bước thứ nhất hình thành lớp mạ có kết cấu cột bằng cách mạ ống thép; bước hai giảm diện tích mặt cắt ngang của ống thép đã mạ bằng khuôn kéo; và bước thứ ba hình thành lớp mạ có vi kết cấu đẳng trục mịn bằng cách gia nhiệt ống thép đã gia công. Theo sáng chế, lớp mạ ổn định được hình thành trên ống thép, sao cho ngăn được việc hình thành các sai hỏng cơ học (lỗ nhỏ, rạn nứt, vết rỗ, v.v.) trên lớp mạ. Ngoài ra, vị trí của khối đúc được hình thành trên mỗi mặt phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải của phần đúc được thao tác để thay đổi hình dạng và kích cỡ của lỗ đúc.



- (11) **1-0034615 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2021 394
(21) 1-2019-03384
(22) 26/06/2019
(51) **F04D 11/00**
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà Viện Dầu Khí, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Minh Quý (VN); Hoàng Long (VN); Hà Thu Hương (VN); Kiều Anh Trung (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Trương Văn Dũng (VN); Đào Thị Hải Hà (VN); Hoàng Linh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA SẢN PHẨM DẦU THÔ CHO CÁC GIẾNG KHAI THÁC ĐA TẦNG**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân chia sản phẩm dầu thô cho các giếng khai thác đa tầng tại các mỏ dầu trên thềm lục địa Việt Nam. Phương pháp bao gồm bước 1: thu thập các mẫu dầu theo thời gian và không gian giếng khai thác; bước 2: phân tích sắc ký khí dầu toàn phần trên thiết bị phân tích sắc ký khí; bước 3: xử lý phổ sắc ký khí dầu toàn phần và xác định chiều cao các đỉnh sắc ký bằng các công cụ xử lý phổ; bước 4: xác định các cấu tử đặc trưng sử dụng các công cụ thống kê đa biến; bước 5: định lượng tỷ phần (%) từng dầu gốc (End Member) trong mẫu dầu trộn lẫn (Commingle) bằng thuật toán ma trận bình phương tối thiểu.

(11) **1-0034616 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2019 371

(21) 1-2018-04858

(22) 30/10/2018

(51) **H04L 27/00**

(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

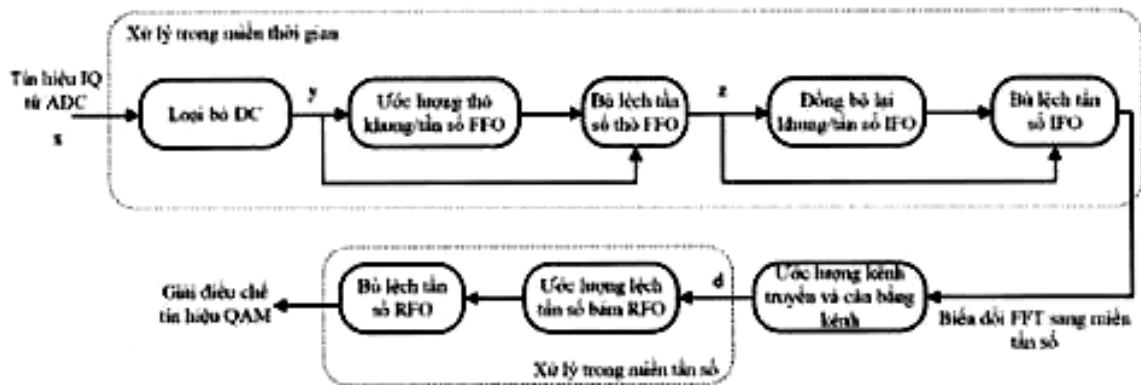
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đồng Quang Trung (VN); Phạm Ngọc Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ TÍN HIỆU ĐIỀU CHẾ SÓNG MẠNG TRỰC GIAO (OFDM) BẰNG RỘNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp ước lượng và đồng bộ điểm bắt đầu của khung dữ liệu OFDM, đồng thời cũng cho phép ước lượng và đồng bộ lại sai lệch tần số giữa bên phát và bên thu. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: loại bỏ DC; bước 2: đồng bộ thô khung dữ liệu; bước 3: đồng bộ thô sai lệch tần số giữa máy phát và máy thu FFO; bước 4: đồng bộ lại khung dữ liệu và sai lệch tần số IFO; bước 5: ước lượng kênh truyền và cân bằng kênh; bước 6: đồng bộ lệch tần số dư RFO.



- (11) **1-0034617 B** (15) 07/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02459 (85) 07/07/2015
- (22) 20/12/2013 (86) PCT/EP2013/077574 20/12/2013
- (30) PCT/CN2012/087418 25/12/2012 CN (87) WO2014/102166 03/07/2014
- (51) **C23C 18/12**
- (73) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands
- (72) LU, Junbiao (CN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM SƠN VÀ KIT BAO GỒM CHẾ PHẨM SƠN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn, phương pháp điều chế chế phẩm này, và kit bao gồm chế phẩm này. Chế phẩm sơn này bao gồm: hợp phần thứ nhất chứa hỗn hợp các silan có công thức $R^1_n-Si-(OR^2)_{4-n}$, trong đó R^1 được chọn từ alkyl được thế và không được thế, xycloalkyl được thế và không được thế, heteroxycloalkyl được thế và không được thế, aryl được thế và không được thế, heteroaryl được thế và không được thế, alkylthio được thế và không được thế, alkylamino được thế và không được thế, perfloalkyl được thế và không được thế, và alkyl halogenua được thế và không được thế, R^1 có số nguyên tử cacbon nằm trong khoảng từ 1 đến 15, R^2 là $C_1 - C_3$ alkyl, $n=0-4$, và n tính trung bình không lớn hơn 1 và không nhỏ hơn 0,54; hợp phần thứ hai chứa thể phân tán nước chứa các hạt cỡ nano được tạo chức, trong đó các nhóm chức của nó có khả năng ngưng tụ với các nhóm hydroxyl; và chất xúc tác axit vô cơ và/hoặc hữu cơ. Chế phẩm nêu trên có khả năng tạo ra lớp phủ có độ cứng cao, khả năng chống trầy xước, khả năng chống ảnh hưởng của nhiệt tốt, trơ với axit và chất bẩn, cho tia cực tím truyền qua và độ bám dính cực tốt với nền như kim loại và thủy tinh.

(11) 1-0034618 B		(15) 07/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/09/2020	390
(21) 1-2019-05176		(85) 23/09/2019	
(22) 29/03/2017		(86) PCT/JP2017/013065	29/03/2017
		(87) WO2018/179181	04/10/2018

(51) **B22D 11/20**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

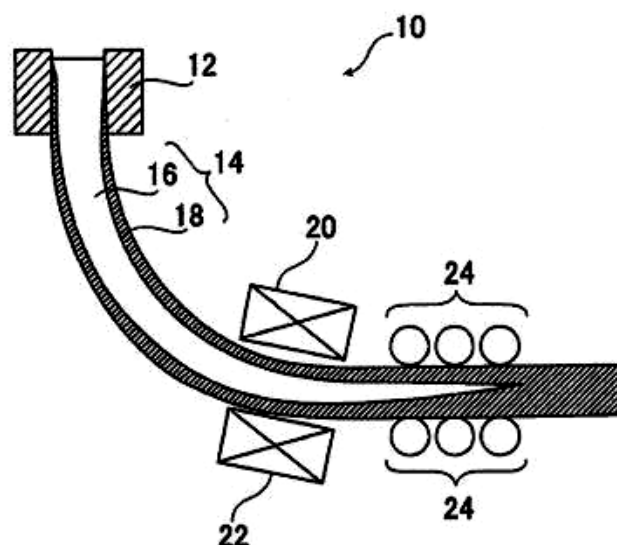
(72) ODAGAKI Tomoya (JP); ARAMAKI Norichika (JP); MIKI Yuji (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

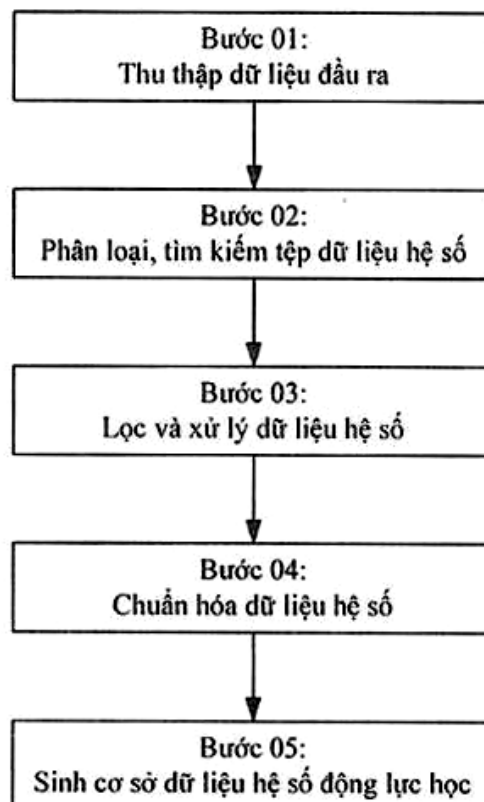
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục. Sợi được sản xuất trong đó thiên tích theo đường trục không đáng kể và do đó, có thể đáp ứng các yêu cầu khắt khe gần đây đối với chất lượng của các sản phẩm thép. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước sản xuất sợi. Bước sản xuất sợi bao gồm bước đổ thép nóng chảy vào khuôn của máy đúc liên tục và bước rút vỏ đã hóa rắn khỏi khuôn, vỏ đã hóa rắn là phần được hóa rắn của thép nóng chảy. Phương pháp bao gồm bước phủ từ trường tĩnh lên ít nhất một phần của một vùng của sợi, sợi trong máy đúc liên tục, vùng là vùng nơi phần rắn fs ở vị trí chính giữa theo độ dày của sợi trong phạm vi của công thức (1) dưới đây, từ trường tĩnh có cường độ từ trường lớn hơn hoặc bằng 0,15 T và theo hướng vuông góc với hướng trong đó sợi được rút, từ trường tĩnh được phủ với tỷ lệ thời gian phủ lớn hơn hoặc bằng 10%, tỷ lệ thời gian phủ được định ra bằng công thức (2) dưới đây.

Tỷ lệ thời gian phủ (%) = (Khoảng thời gian trong quá trình mà từ trường tĩnh được phủ lên sợi (phút)) x 100/(Khoảng thời gian từ thời gian khi phần rắn ở vị trí giữa theo độ dày của sợi vượt quá 0 đến thời gian khi phần rắn đạt đến 0,3 (phút)) ... (2).

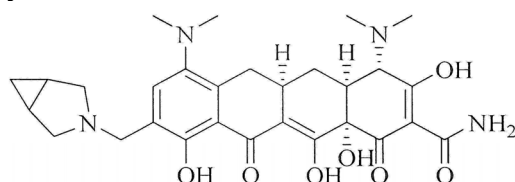


- (11) **1-0034619 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-01416
(22) 21/03/2019
(51) **G06F 17/50**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hải Anh (VN); Nguyễn Duy Trọng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG TÌM KIẾM, XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP DỮ LIỆU LỚN TRONG BÀI TOÁN HẬU XỬ LÝ TÍNH TOÁN ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tự động tìm kiếm, phân tích và tổng hợp dữ liệu lớn phục vụ bài toán hậu xử lý tính toán động lực học chất lỏng. Phương pháp bao gồm năm bước: bước 1: thu thập dữ liệu đầu ra từ chương trình tính toán chất lỏng; bước 2: phân loại và tìm kiếm tệp dữ liệu hệ số; bước 3: lọc và xử lý dữ liệu hệ số; bước 4: chuẩn hóa dữ liệu hệ số; bước 5: sinh cơ sở dữ liệu hệ số động lực học. Hệ thống tự động tìm kiếm, phân tích và tổng hợp dữ liệu lớn được xây dựng dựa vào phương pháp trên bao gồm ba môđun: môđun tìm kiếm dữ liệu; môđun phân tích dữ liệu, môđun phân phối dữ liệu.



- (11) **1-0034620 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-05811 (85) 21/12/2018
 (22) 22/06/2017 (86) PCT/CN2017/089470 22/06/2017
 (30) 201610457261.5 22/06/2016 CN (87) WO2017/219994 28/12/2017
 (51) **C07D 209/54; A61P 3/10; A61P 31/04; A61P 35/00; A61K 31/65; A61P 31/00**
 (73) **KBP BIOSCIENCES CO., LTD.** (CN)
 401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section of Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone, Jinan, Shandong 250101, P.R. China
 (72) HUANG, Zhenhua (SG); HONG, Mei (CN); JIANG, Chen (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT TETRAXYCLIN ĐƯỢC THỂ 9-AMINOMETYL Ở DẠNG TINH THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

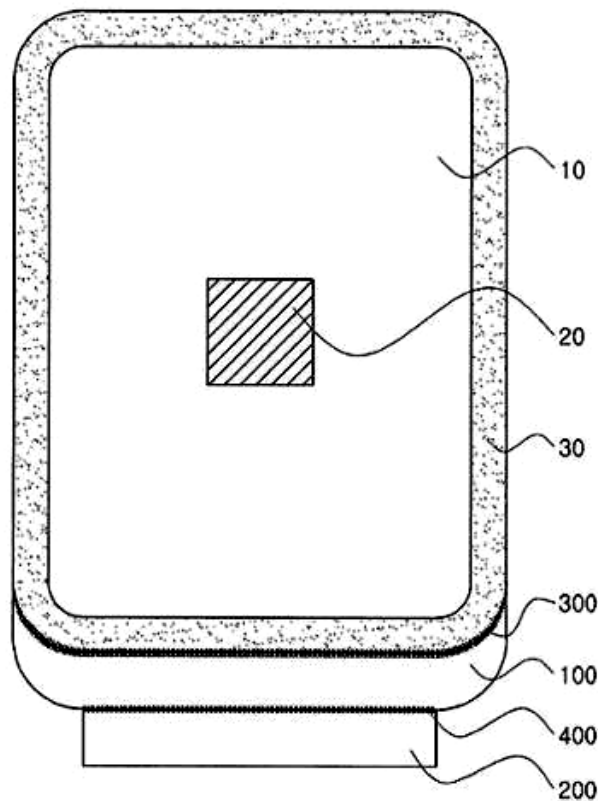
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực công nghệ dược phẩm, và đề cập đến hợp chất tetraxyclin được thể 9-aminometyl ở dạng tinh thể, phương pháp sản xuất chúng và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hợp chất dạng tinh thể có công thức (1), quy trình sản xuất hợp chất dạng tinh thể có công thức (1). Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế được sử dụng trong sản xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng bệnh gây ra bởi vi khuẩn mẫn cảm với tetraxyclin và/hoặc vi khuẩn kháng tetraxyclin.



Công thức (1)

- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0034621 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-00843 | | (85) 28/02/2018 | |
| (22) 03/08/2016 | | (86) PCT/KR2016/008565 | 03/08/2016 |
| (30) 10-2015-0110136 | 04/08/2015 | KR (87) WO2017/023115 | 09/02/2017 |
| | 10-2016-0098526 | 02/08/2016 | KR |
| (51) A61F 13/04; A61F 5/05; A61L 15/07; A61F 5/01 | | | |
| (73) OPENM INC. (KR) | | | |
| | 413, Expo-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34051, Republic of Korea | | |
| (72) PARK, Jong Chil (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) BĂNG KHUÔN NHỰA NHIỆT DẸO | | | |

(57) Sáng chế đề xuất băng khuôn nhựa nhiệt dẻo bao gồm kết cấu có dạng lưới và đặc tính nhiệt dẻo, vỏ bên ngoài (30) được đặt trên bề mặt bên ngoài của kết cấu (10), miếng đệm được đặt trên bề mặt bên ngoài của vỏ bên ngoài (30) và có tính đàn hồi, và vật liệu hoàn thiện (200) được đặt trên bề mặt bên ngoài của miếng đệm và được tạo cấu hình để đi đến tiếp xúc với thân người sử dụng. Điểm nóng chảy của vỏ bên ngoài, miếng đệm, và vật liệu hoàn thiện cao hơn so với điểm nóng chảy của kết cấu. Vật liệu hoàn thiện có độ xốp khác với độ xốp của miếng đệm.

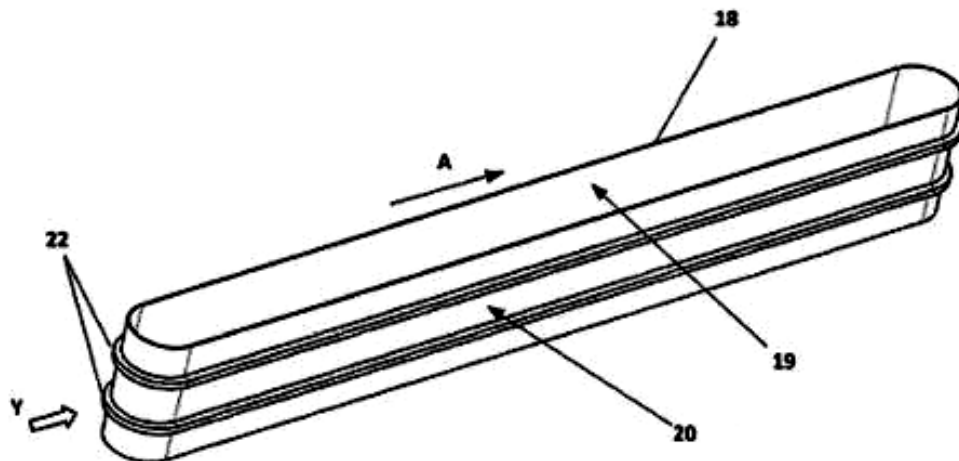


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

- (11) **1-0034622 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-04601 (85) 17/10/2018
(22) 28/03/2017 (86) PCT/EP2017/057336 28/03/2017
(30) 16165739.0 18/04/2016 EP (87) WO2017/182240 A1 26/10/2017
(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 8/25; A61K 8/36**
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BLASCO Alessandro (IT); LANDI Giovanna (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng, trong đó chế phẩm chứa chất giảm độ nhạy cảm, chất trợ lắng polyme, chế phẩm có độ nhớt sau khi sản xuất từ 3 tuần trở lên từ 10000 đến 60000 cps ở 25°C.

- (11) **1-0034623 B** (15) 07/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-00953
 (22) 26/02/2019
 (30) 00372/18 21/03/2018 CH
 (51) **D01G 15/14; D01G 15/58; D01G 15/46; D01G 15/02**
 (73) **MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)**
 Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland
 (72) RAAIJMAKERS Tonny (NL)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **BĂNG CHUYỀN NGANG DÙNG CHO BỘ PHẬN TẠO CÚI CỦA MÁY CHẢI, BỘ PHẬN TẠO CÚI CỦA MÁY CHẢI, VÀ MÁY CHẢI CÓ BỘ PHẬN TẠO CÚI**

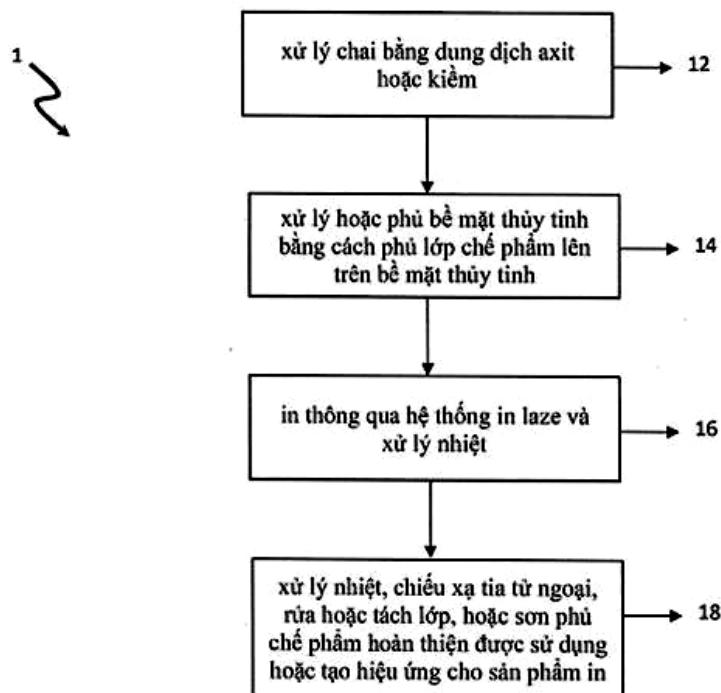
- (57) Sáng chế đề cập đến băng chuyền ngang (18) dùng cho bộ phận tạo cú (16) của máy chải (1), trong đó băng chuyền ngang (18) được thiết kế là băng chuyền liên tục có chiều dài (A) và chiều rộng (B) và có bề mặt bên trong (19) để dẫn hướng trên các puli (21) và bề mặt bên ngoài (20) để làm chặt tuyết xơ. Ít nhất hai biên dạng tiếp giáp (22) được bố trí trên bề mặt bên ngoài (20) mà các biên dạng tiếp giáp này được bố trí đối xứng trên băng chuyền ngang (18) với khoảng cách (C) nằm trong khoảng từ 30mm đến 50mm và kéo dài trên toàn bộ chiều dài (A) của băng chuyền ngang (18), trong đó băng chuyền ngang (18) có chiều rộng (B) nằm trong khoảng từ 80mm đến 110mm.
 Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận tạo cú (16) dùng cho máy chải (1) và máy chải (1) có bộ phận tạo cú (16).



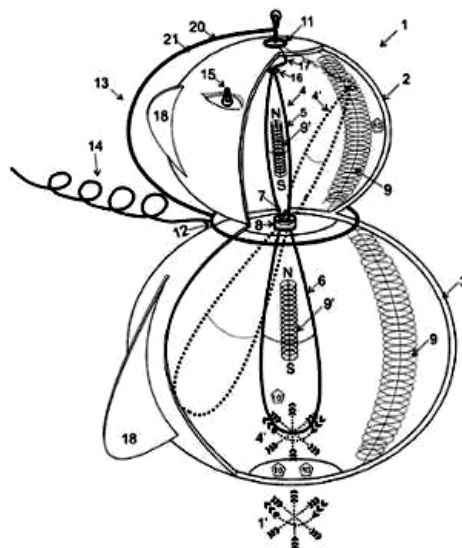
- (11) **1-0034624 B** (15) 07/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/04/2015 325
- (21) 1-2015-00167 (85) 11/09/2006
- (22) 10/02/2005 (86) PCT/EP2005/002563 10/02/2005
- (30) 04356019.2 12/02/2004 EP (87) WO2005/077901 25/08/2005
- 04356096.0 11/06/2004 EP
- 60/637,120 17/12/2004 US
- (51) **A01N 43/40**
- (62) 1-2006-01479
- (73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
 Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
- (72) GOUOT, Jean-Marie (FR); GROSJEAN-COURNOYER, Marie-Claire (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM CHỨA DẪN XUẤT PYRIDYLETYLBENZAMIT VÀ HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ VẬN CHUYỂN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƯỜNG HÔ HẤP CÁC SINH VẬT GÂY BỆNH NẤM, PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HOẶC DIỆT TRỪ NẤM GÂY BỆNH CHO CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm chứa ít nhất một dẫn xuất pyridyletylbenzamid có công thức chung (I) (a) và hợp chất có khả năng ức chế sự vận chuyển điện tử trong đường hô hấp ở sinh vật nhiễm nấm gây bệnh trên thực vật (b) với tỷ lệ khối lượng (a)/(b) nằm trong khoảng từ 0,01 đến 20.
 Chế phẩm này còn có thể chứa một hợp chất diệt nấm khác.
 Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ngăn ngừa hoặc diệt trừ nấm gây bệnh trên thực vật ở cây trồng bằng cách sử dụng chế phẩm theo sáng chế này.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034625 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-02645 | | (85) 19/06/2018 | |
| (22) 15/08/2016 | | (86) PCT/MY2016/000050 | 15/08/2016 |
| (30) PI 2015704589 | 16/12/2015 MY | (87) WO2017/105214 | 22/06/2017 |
| (51) G03G 13/10; B44C 1/175; G03G 9/087; G03G 13/20; B41M 1/34 | | | |
| (73) ENG KAH ENTERPRISE SDN BHD (MY) | | | |
| Plot 95 & 97, Hala Kampung Jawa 2, Kawasan Perindustrian, Bayan Lepas, 11900 Penang, Malaysia | | | |
| (72) EWE ENG KAH (MY) | | | |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP IN LAZE HÌNH ẢNH LÊN VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ HÌNH ẢNH ĐƯỢC IN LAZE | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in laze hình ảnh (với hiệu ứng ba chiều hoặc nổi) (1) lên vật phẩm thủy tinh và vật phẩm thủy tinh có hình ảnh được in laze, phương pháp bao gồm các bước: xử lý sơ bộ vật phẩm thủy tinh bằng dung dịch axit hoặc kiềm (bước 12), phủ lớp chế phẩm lên trên vật phẩm (bước 14), giả hóa bề mặt vật phẩm ở nhiệt độ phòng hoặc nhiệt độ môi trường xung quanh, in laze lên trên bề mặt vật phẩm thủy tinh với ít nhất một phương tiện in laze (bước 16), và hoàn thiện bề mặt vật phẩm thủy tinh bằng xử lý nhiệt (bước 18). Cụ thể là, bước hoàn thiện bề mặt có thể đạt được thông qua chiếu xạ ánh sáng tử ngoại, rửa với dịch lỏng, tách lớp hoặc kết hợp của các phương pháp này.

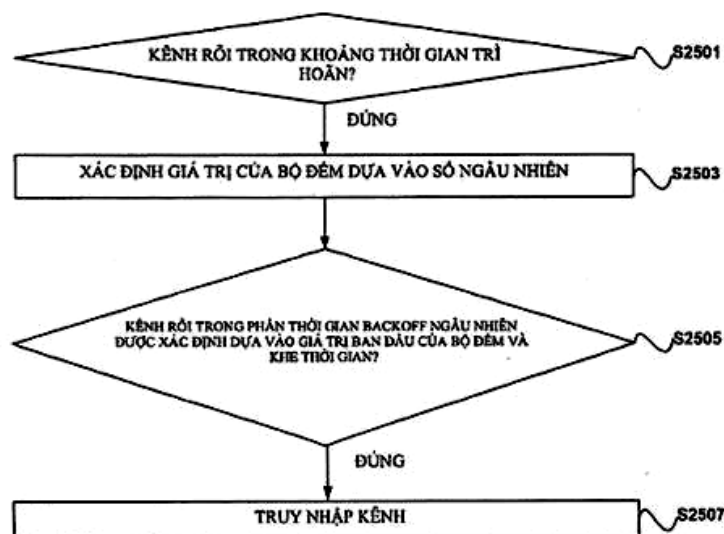


- (11) **1-0034626 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-00304
(22) 22/01/2018
(51) **H02K 35/00**
(76) **1. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)**
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)
Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN QUẢ LẮC VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện quả lắc và hệ thống máy phát điện này, trong đó máy phát điện quả lắc có hình khối bất kỳ có vỏ là stato và có rô-to dạng quả lắc. Khi stato là phần cảm thì rô-to là phần ứng hoặc ngược lại. Phần cảm là nam châm tự nhiên hoặc nam châm điện. Máy phát điện có thể chuyển động theo mọi hướng khi bị lực ngoại biên như sóng nước, gió, tàu xe, người tác động làm cho quả lắc cũng tự xoay lắc về mọi phía mà không va chạm vào thành trong của máy. Máy có một hoặc nhiều trọng vật nên khi không có lực ngoại biên thì máy và quả lắc sẽ vẫn tiếp tục lắc lư theo quán tính cho đến khi đạt trạng thái cân bằng mới làm phát sinh dòng điện cảm ứng liên tục và lực ngoại biên tiếp theo lại làm cho máy và quả lắc dao động không ngừng để tạo điện năng.



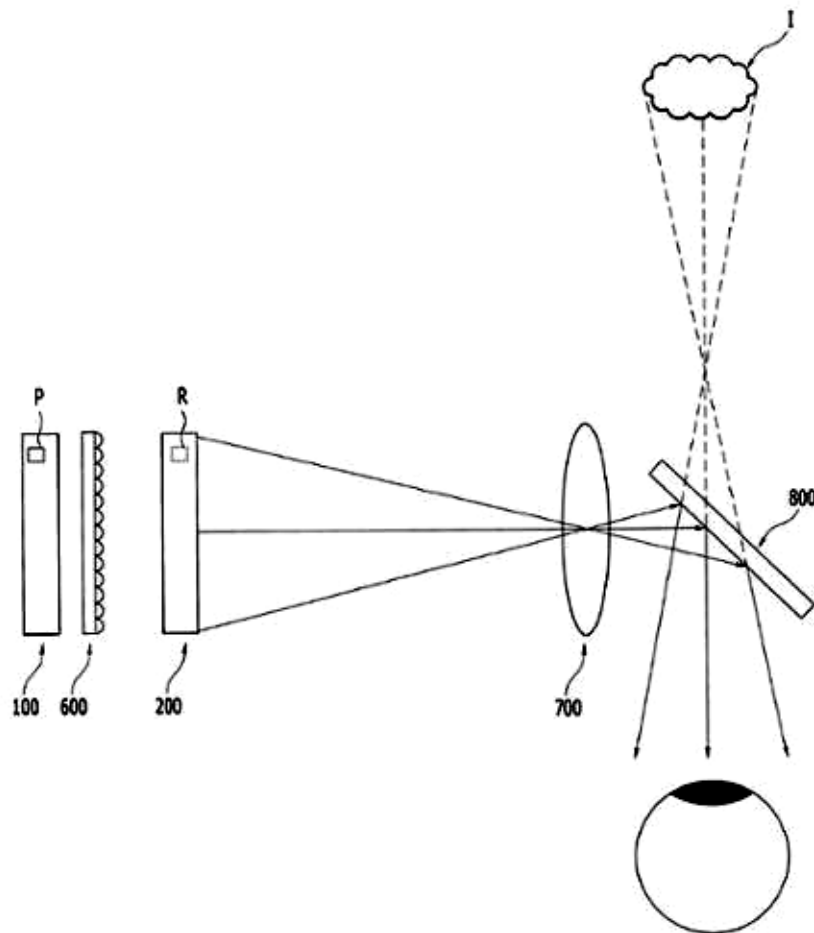
- | | | | |
|-------------------------|-------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034627 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03198 | | (85) 23/07/2018 | |
| (22) 28/11/2016 | | (86) PCT/KR2016/013814 | 28/11/2016 |
| (30) 10-2015-0186870 | 24/12/2015 KR | (87) WO2017/111331 | 29/06/2017 |
| | 10-2016-0008636 25/01/2016 KR | | |
| | 10-2016-0040558 02/04/2016 KR | | |
- (51) **H04W 74/08; H04W 84/12; H04L 27/26; H04W 74/00**
- (73) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)**
 No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
- (72) NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR); SON, Juhyung (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, phương pháp vận hành và thiết bị người sử dụng của hệ thống truyền thông không dây. Mỗi trong số trạm gốc và thiết bị người sử dụng của hệ thống truyền thông không dây bao gồm mô-đun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định xem kênh có rỗi hay không trong khoảng thời gian trì hoãn, xác định xem kênh có rỗi hay không trong khoảng thời gian chờ để truyền (backoff) ngẫu nhiên dựa trên giá trị ban đầu của bộ đếm và khe thời gian là đơn vị thời gian không đổi khi kênh rỗi trong khoảng thời gian trì hoãn, trong đó giá trị ban đầu của bộ đếm được xác định dựa trên số ngẫu nhiên, và thực hiện truyền khi kênh rỗi trong khoảng thời gian backoff ngẫu nhiên. Giá trị ngẫu nhiên thu được với xác suất đồng nhất trong cửa sổ tranh chấp là số nguyên được thiết lập bởi trạm gốc.



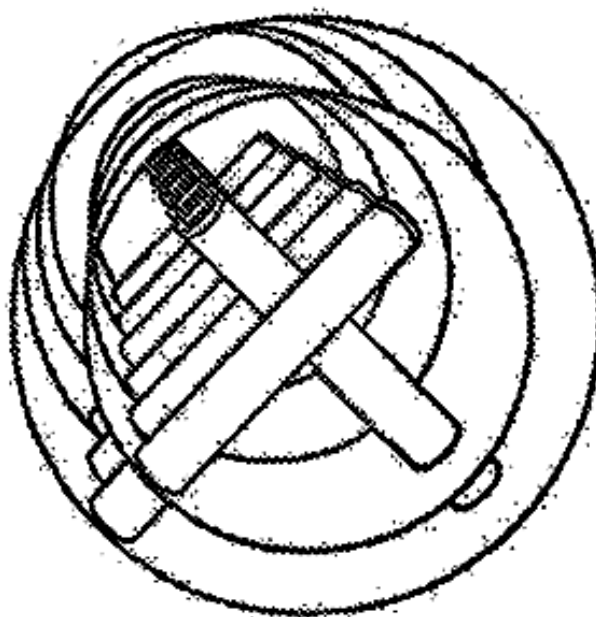
- (11) **1-0034628 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-05753
(22) 19/12/2018
(30) 10-2017-0184365 29/12/2017 KR
(51) **H01L 27/32**
(73) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Sung-Min JUNG (KR); Hoon KANG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẬP THỂ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị lập thể sử dụng trường ánh sáng. Thiết bị hiển thị lập thể có thể chứa tấm nền điều khiển ánh sáng trên tấm nền hiển thị, sao cho ánh sáng phát ra từ tấm nền hiển thị có thể phát ra theo hướng khác với khung liền kề. Do đó, trong thiết bị hiển thị lập thể, khả năng nhìn của hình ảnh lập thể được tạo ra cho người sử dụng có thể được tăng mà không gây tác động có hại tới độ phân giải.



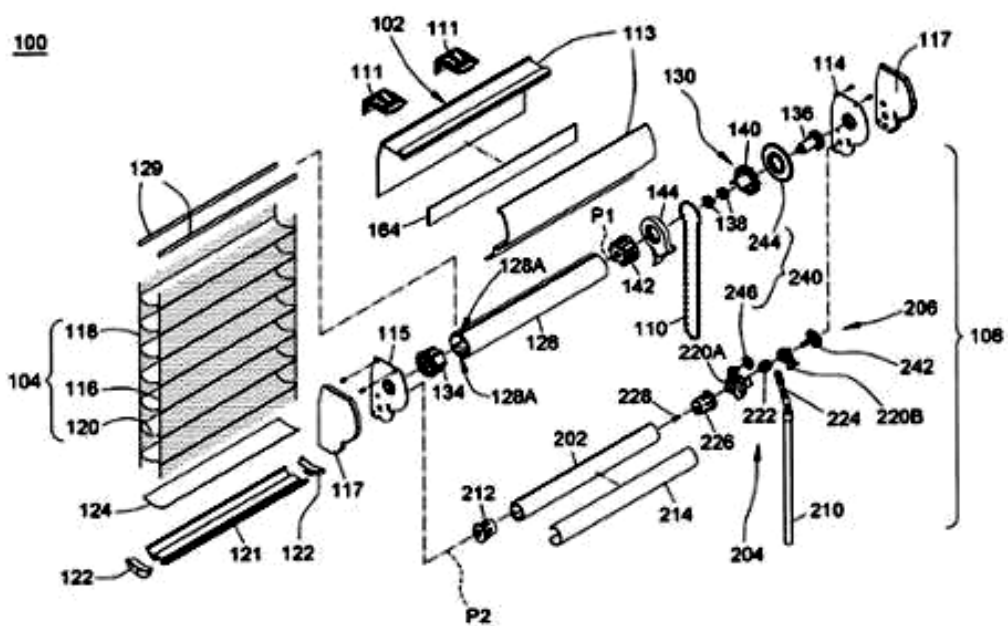
- (11) **1-0034629 B** (15) 07/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2016 343
(21) 1-2016-02933 (85) 12/10/2011
(22) 06/04/2010 (86) PCT/US2010/030076 06/04/2010
(30) 12/418,943 06/04/2009 US (87) WO2010/118008 14/10/2010
(51) **C10G 11/18**; C07C 4/06; B01J 8/24; B05B 1/34
(62) 1-2011-02724
(73) **LUMMUS TECHNOLOGY INC. (US)**
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, USA
(72) CASTAGNOS, JR., Leonce Francis (US); CHAN, Ting Yee (US); PIEPER, Ronald Eugene (US); KOLB, Norman Paul (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH CRACKING NGUYÊN LIỆU HYDROCACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cracking nguyên liệu hydrocacbon. Theo một khía cạnh, vòi phun có thể bao gồm: ống có cửa nạp chất lưu và cửa xả chất lưu; trong đó cửa nạp bao gồm các lỗ hạn chế dòng. Theo một khía cạnh khác, các phương án thực hiện được mô tả ở đây liên quan đến vòi phun để sử dụng trong thiết bị phân phối khí, vòi phun này bao gồm: ống có cửa nạp chất lưu và cửa xả chất lưu; trong đó cửa nạp chất lưu bao gồm lỗ hình vòng bao quanh cơ cấu hạn chế dòng. Các vòi phun theo các phương án thực hiện được mô tả ở đây có thể được bố trí trên ống góp phân phối khí được sử dụng trong một thùng, ví dụ, để thực hiện các phản ứng polyme hóa, hoàn nguyên chất xúc tác đã sử dụng và khí hóa than, trong số các phản ứng khác.



- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034630 B | | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-02634 | | (85) 21/05/2019 | |
| (22) 13/04/2018 | | (86) PCT/US2018/027509 | 13/04/2018 |
| (30) 62/485,089 | 13/04/2017 | US (87) WO2018/191631 | 18/10/2018 |
| (51) E06B 9/322; E06B 9/34 | | | |
| (73) TEH YOR CO., LTD. (TW) | | | |
| | 1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan | | |
| (72) Chin-Tien HUANG (TW); Chien-Lan HUANG (TW) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | | | |
| (54) MÀN HƯỚNG SỔ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất màn cửa sổ bao gồm ống cuộn được ghép nối với mô-đun điều khiển thứ nhất và được kết nối với cụm khung màn, bộ dẫn động nâng được ghép nối với mô-đun điều khiển thứ hai, và cơ cấu ly hợp chuyển đổi được. Cụm khung màn này có trạng thái mở để ánh sáng đi qua và trạng thái đóng để chặn ánh sáng. Mô-đun điều khiển thứ nhất này có thể dẫn động ống cuộn này quay để cuộn và nhả cuộn cụm khung màn này. Mô-đun điều khiển thứ hai này có thể dẫn động bộ dẫn động nâng này quay để chuyển cụm khung màn này sang trạng thái mở hoặc trạng thái đóng. Cơ cấu ly hợp này có trạng thái ăn khớp trong đó nó ghép nối quay được bộ dẫn động nâng này với mô-đun điều khiển thứ nhất này, và trạng thái nhả khớp trong đó nó nhả ghép nối quay được bộ dẫn động nâng này ra khỏi mô-đun điều khiển thứ nhất này. Cơ cấu ly hợp này ở trạng thái nhả khớp trong khi cụm khung màn này đóng, và ở trạng thái ăn khớp trong khi cụm khung màn này mở.



- | | | |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) 1-0034631 B | (15) 07/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2019 |
| | | 379 |
| (21) 1-2019-04047 | (85) 25/07/2019 | |
| (22) 27/12/2016 | (86) PCT/CN2016/112384 | 27/12/2016 |
| | (87) WO2018/119669 | 05/07/2018 |

(51) **H01P 7/10; H01P 1/20**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

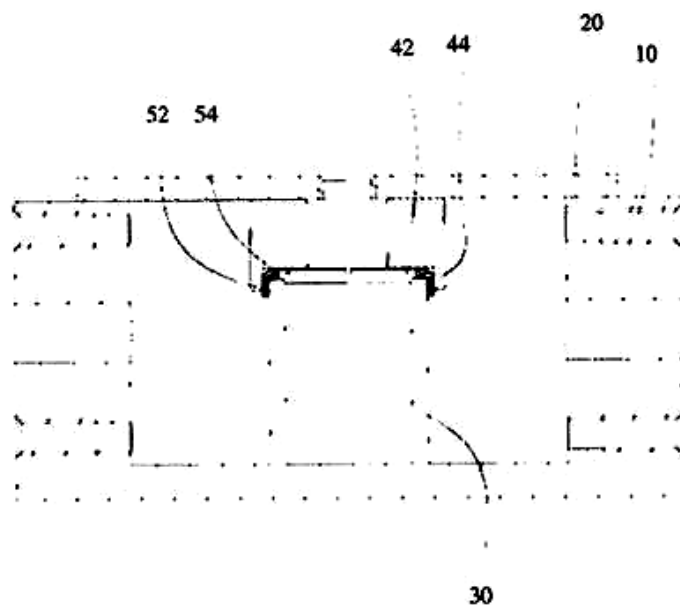
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YUAN, Bengui (CN); GUO, Ling (CN); BAO, Xiangyu (CN); DING, Wenqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ CỘNG HƯỞNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ cộng hưởng bao gồm vỏ chứa và nắp che thanh cộng hưởng, khối điện môi, và chi tiết đàn hồi được bố trí ở hốc chứa của vỏ chứa. Thanh cộng hưởng có dạng ống và bao gồm mặt phía trong, mặt phía ngoài, và mặt đầu thứ nhất mà được nối giữa mặt phía trong và mặt phía ngoài. Khối điện môi bao gồm đầu dưới và đầu trên, đầu trên được nối với nắp che, mặt đầu thứ hai và vấu mà nhô từ mặt đầu thứ hai được bố trí ở đầu dưới, và vấu có dạng hình khuyên. Mặt đầu thứ nhất đối diện với mặt đầu thứ hai. Vấu được gắn chìm trong thanh cộng hưởng và được bao quanh bởi mặt phía trong, hoặc vấu lắp vừa xung quanh bên ngoài của thanh cộng hưởng và bao quanh mặt phía ngoài. Chi tiết đàn hồi được nối giữa mặt đầu thứ nhất và mặt đầu thứ hai hoặc giữa đầu trên của khối điện môi và nắp che. Sáng chế còn đề xuất thiết bị truyền thông. Bộ cộng hưởng được đề xuất theo sáng chế là dễ lắp và tháo, và có thể cải thiện độ tin cậy.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034632 B | | (15) 08/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2016 | 340 |
| (21) 1-2016-01572 | | (85) 29/04/2016 | |
| (22) 09/10/2014 | | (86) PCT/US2014/059928 | 09/10/2014 |
| (30) 14/051,092 | 10/10/2013 | US (87) WO2015/054510 | 16/04/2016 |

(51) **A43B 13/00; A43B 13/12**

(73) **COLE HAAN LLC (US)**

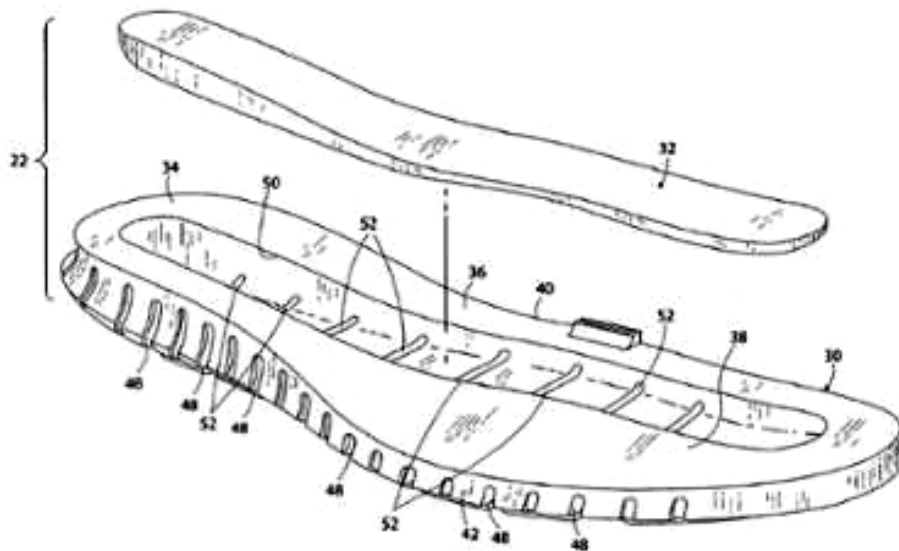
45 West 18th Street, Third Floor, New York, New York 10011, United States of America

(72) HENDERSON, Jeff (US); CHIOU, George (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

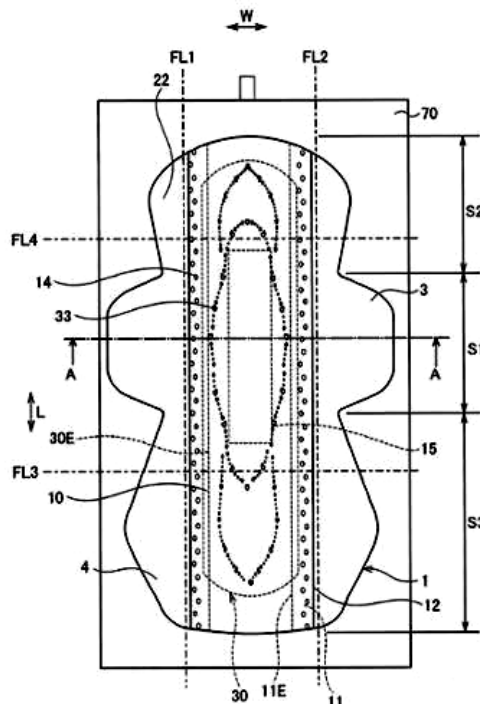
(54) **GIÀY BAO GỒM ĐÉ VÀ PHẦN TRÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày bao gồm đế và phần trên. Đế bao gồm phần đế dưới và phần đế trên. Phần đế dưới bao gồm các rãnh khoét và hốc theo chiều dọc. Hốc theo chiều dọc ít nhất là nằm trong vùng giữa đế và kéo dài xuống dưới từ mặt trên của phần đế dưới. Các rãnh khoét kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của phần đế dưới và cắt ngang qua hốc theo chiều dọc sao cho các rãnh khoét và hốc theo chiều dọc kết hợp để xác định các lỗ xuyên. Phần đế trên nằm trong hốc và che các lỗ xuyên.

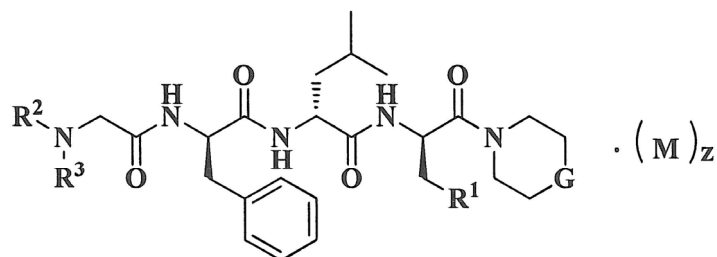


- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034633 B | | (15) 08/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2019-00390 | | (85) 23/01/2019 | |
| (22) 26/06/2017 | | (86) PCT/JP2017/023407 | 26/06/2017 |
| (30) 2016-127590 | 28/06/2016 | JP (87) WO2018/003743 | 04/01/2018 |
| | 2016-127573 | 28/06/2016 | JP |
| (51) A61F 13/15; A61F 13/537; A61F 13/535; A61F 13/511; A61F 13/533 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| | 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan | | |
| (72) KATO, Nobuyuki (JP); SHI, Yi (CN) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút mà cho phép người sử dụng có được cảm giác thoải mái về độ thẩm hút đồng thời thu được khả năng dễ mang theo do gọn. Vật dụng thẩm hút (1) có chi tiết thẩm hút (30), tấm bề mặt (10) được bố trí ở phía bề mặt hướng vào da của chi tiết thẩm hút, tấm đáy (20) được bố trí ở phía bề mặt không hướng vào da của chi tiết thẩm hút, trong đó đường gấp thứ nhất (FL1) và đường gấp thứ hai (FL2) để gấp vật dụng thẩm hút được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc. Tấm bề mặt có phần được gấp (11) được gấp dọc theo đường gấp ngược (12) ở hai phía theo hướng chiều ngang. Đường gấp ngược được đặt bên ngoài mép bên phía ngoài của chi tiết thẩm hút theo hướng chiều ngang. Đỉnh (11E) của phần được gấp được đặt bên trong mép bên phía ngoài của chi tiết thẩm hút theo hướng chiều ngang. Đường gấp thứ nhất và đường gấp thứ hai được đặt bên ngoài đường gấp ngược theo hướng chiều ngang.



- (11) **1-0034634 B** (15) 08/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 1-2018-05401 (85) 30/11/2018
 (22) 06/06/2017 (86) PCT/CN2017/087328 06/06/2017
 (30) 201610397516.3 07/06/2016 CN (87) WO2017/211272 A1 14/12/2017
 (51) **C07K 5/107**; C07K 1/06; A61K 38/07; A61P 29/00
 (73) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) LI, Xin (CN); WANG, Bin (CN); QIAN, Wenjian (CN); CHEN, Yang (CN); HE,
 Feng (CN); TAO, Weikang (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT PHENYL PROPANAMIT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất phenyl propanamit như được thể hiện bằng công thức
 (I), phương pháp sản xuất.



(I)

- | | | | |
|-------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034635 B | | (15) 08/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-01683 | | (85) 19/04/2018 | |
| (22) 02/11/2016 | | (86) PCT/JP2016/082567 | 02/11/2016 |
| (30) 2015-244620 | 15/12/2015 JP | (87) WO2017/104282 A1 | 22/06/2017 |

(51) **F16L 15/04**

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

(72) INOSE, Keita (JP); SUGINO, Masaaki (JP); DOUCHI, Sadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

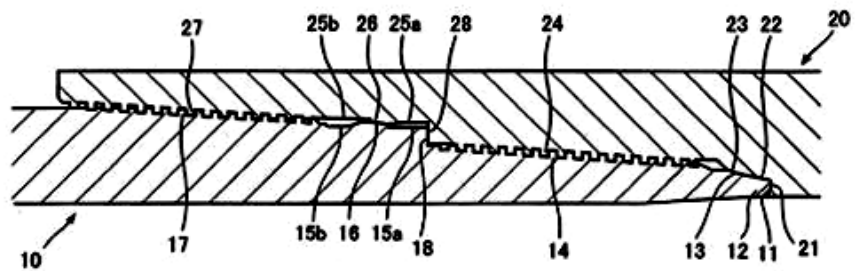
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dùng cho ống thép mà đảm bảo đặc tính bít kín tốt và giảm bớt sự ăn mòn ở khe. Mối nối ren bao gồm chốt (10) và hộp (20). Chốt (10) bao gồm bề mặt vai thứ nhất (11), ren ngoài thứ nhất (14), bề mặt vai thứ hai (18), và ren ngoài thứ hai (17). Hộp (20) bao gồm bề mặt vai thứ nhất (21), ren trong thứ nhất (24), bề mặt vai thứ hai (28), và ren trong thứ hai (27). Giả sử rằng khoảng cách giữa các bề mặt vai của chốt (10) là L_{pin} và khoảng cách giữa các bề mặt vai của hộp (20) là L_{box} , và sự giao thoa δ_{shld} được xác định bởi biểu thức (1) dưới đây, thì, mối nối ren được kết cấu sao cho các biểu thức (2) và (3) dưới đây được thỏa mãn. Trong các biểu thức (2) và (3), P là bước ren của ren ngoài thứ nhất (14), Δ_{min} và Δ_{max} lần lượt là các giới hạn dưới và trên của sự khác nhau giữa số vòng quay siết chặt, và λ là độ giãn dài của phần chốt (10) được bố trí gần hơn với đỉnh so với bề mặt vai thứ hai (18).

[Công thức 1]

$$\delta_{shld} = L_{box} - L_{pin} \quad (1)$$

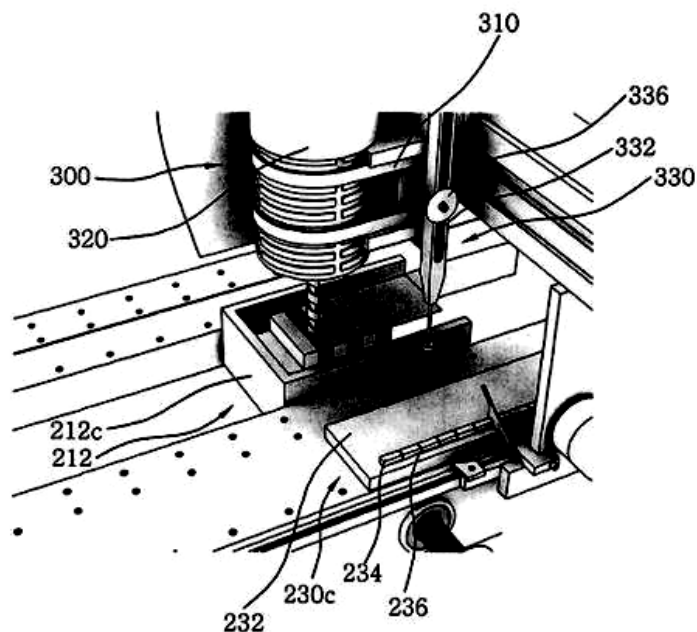
$$P \times \Delta_{min} + \lambda \leq \delta_{shld} \leq P \times \Delta_{max} + \lambda \quad (2)$$

$$\Delta_{min} = -9/100, \quad \Delta_{max} = 3/100 \quad (3)$$



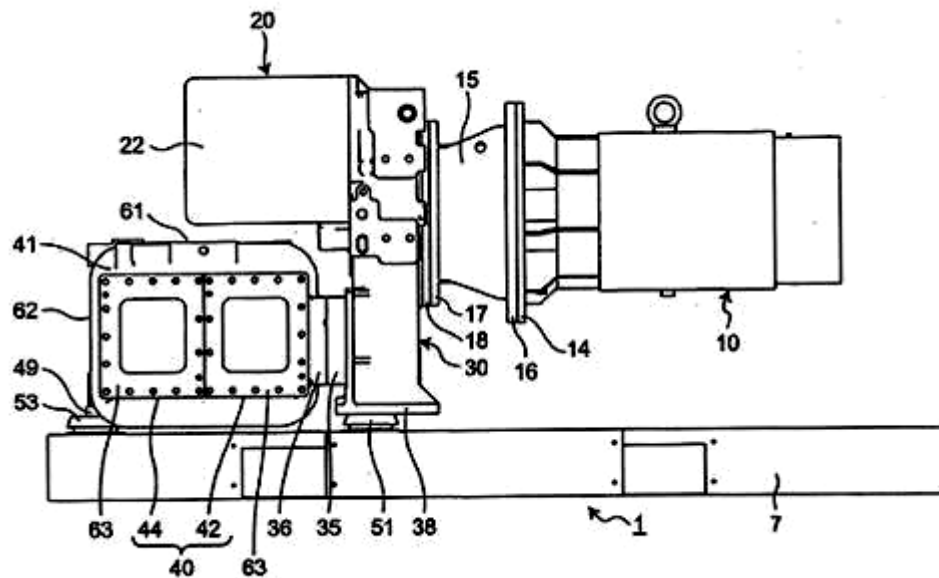
- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034636 B | | (15) 08/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-03238 | | (85) 24/07/2018 | |
| (22) 15/07/2016 | | (86) PCT/KR2016/007743 | 15/07/2016 |
| (30) 10-2015-0186379 | 24/12/2015 KR | (87) WO2017/111236 A1 | 29/06/2017 |
| (51) B27C 5/06; B27C 5/10 | | | |
| (76) LEE, HYUN-JIN (KR) | | | |
| | 4-5, Myeongseo-dong, Uichang-gu Changwon-si Gyeongsangnam-do 51383, Republic of Korea | | |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) | | | |
| (54) ĐỒ GÁ ĐỂ SẢN XUẤT CẤU TRÚC LÒI-LỖM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC LÒI-LỖM SỬ DỤNG ĐỒ GÁ NÀY | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá để sản xuất cấu trúc lõi-lỗm và phương pháp sản xuất cấu trúc lõi-lỗm. Sáng chế đề xuất đồ gá để sản xuất cấu trúc lõi-lỗm. Đồ gá để sản xuất cấu trúc lõi-lỗm được liên kết với thiết bị chế biến gỗ đa chức năng bao gồm bàn gia công gỗ để thực hiện nhiều thao tác tạo ra cấu trúc lõi-lỗm và máy bào soi được gắn trên bàn gia công gỗ này để thực hiện các thao tác vận hành tạo ra cấu trúc lõi-lỗm, sử dụng nhiều đầu lưỡi phay. Hơn thế nữa, đồ gá để sản xuất cấu trúc lõi-lỗm bao gồm ít nhất một đồ gá đỡ thanh gỗ đỡ hoặc cố định thanh gỗ cần gia công, đồ gá dẫn hướng tạo hình cho phép tạo ra các hình dạng tương ứng với các thao tác vận hành tạo ra cấu trúc lõi-lỗm, và đồ gá chặn duy trì sự di chuyển theo trục X của máy bào soi theo các khoảng tương ứng với các thao tác vận hành tạo ra cấu trúc lõi-lỗm. Theo đó, có thể dễ dàng tạo ra các rãnh và mối nối dạng vòng tròn, tròn, hình vuông, đuôi én và rãnh.



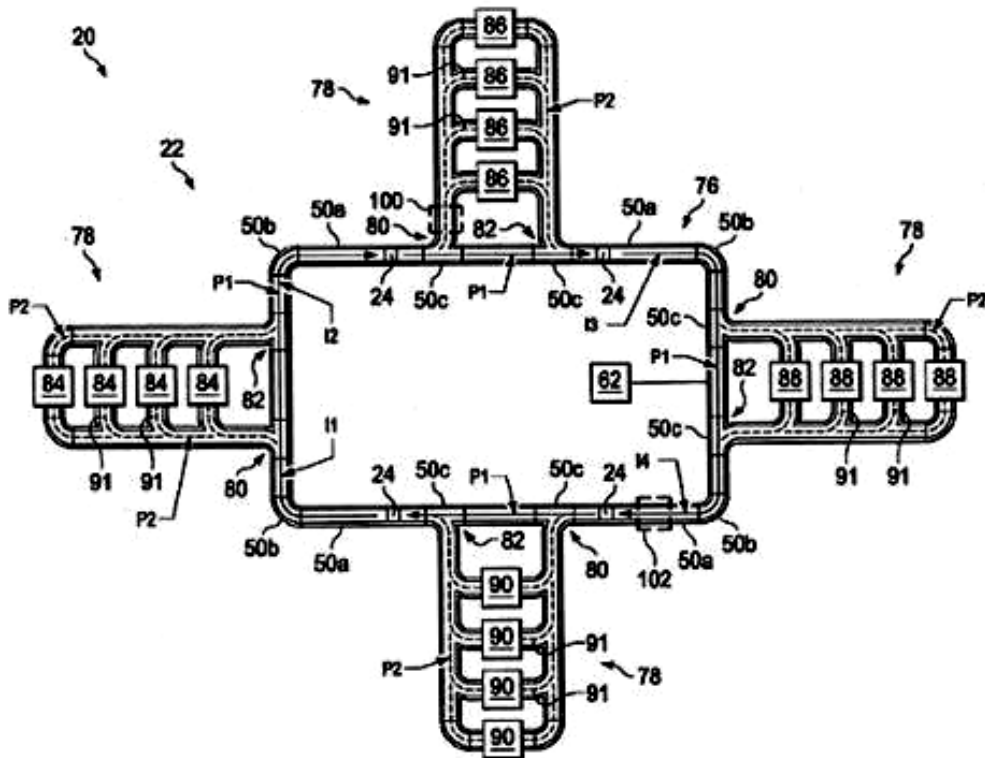
- (11) **1-0034637 B** (15) 08/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02593 (85) 15/06/2018
 (22) 29/11/2016 (86) PCT/JP2016/085375 29/11/2016
 (30) 2015-250174 22/12/2015 JP (87) WO2017/110386 A1 29/06/2017
 (51) **F04C 29/00; F04C 23/00; F04C 29/12; F04C 29/04; F04C 18/16**
 (73) **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**
 9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan
 (72) HIRATA, Kazuya (JP); HAGIHARA, Koji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN NÉN TRỤC VÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện nén trục vít (1) bao gồm: phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); động cơ (10) để dẫn động phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); hộp số (30) được xen giữa phần thân chính phương tiện nén trục vít (20) và động cơ (10) để truyền lực dẫn động của động cơ (10) đến phần thân chính phương tiện nén trục vít (20); và bộ làm mát khí (40) được định vị bên dưới phần thân chính phương tiện nén trục vít (20) hoặc động cơ (10) và được gắn như phần thân tách biệt với bề mặt bên của hộp số (30).

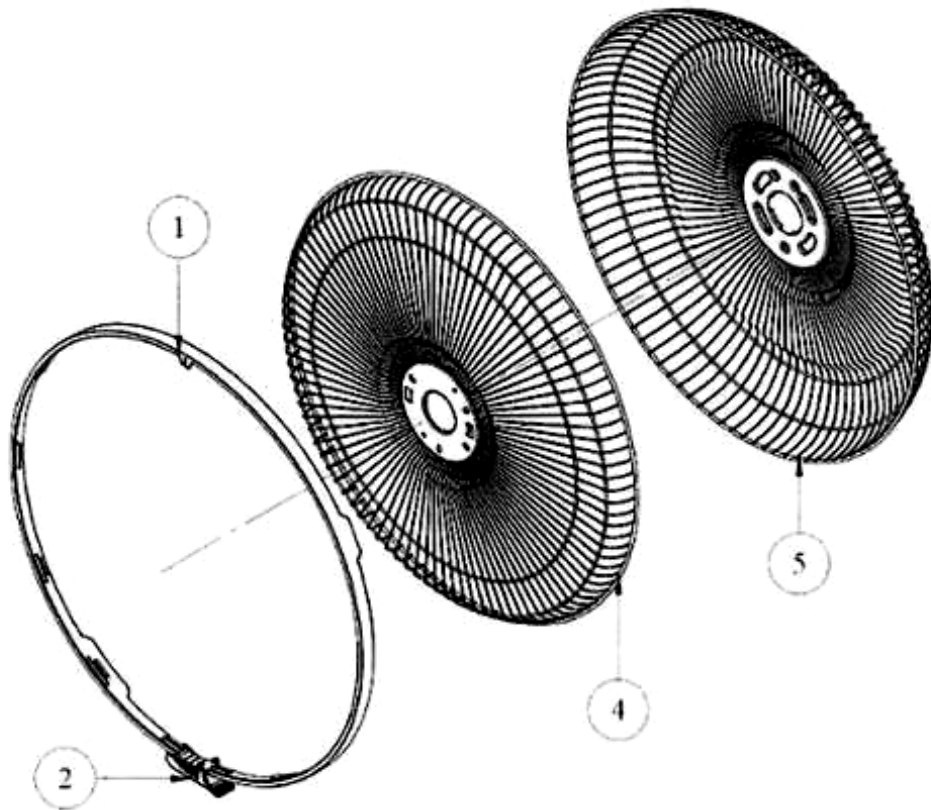


- (11) **1-0034638 B** (15) 09/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-01610 (85) 29/03/2019
 (22) 08/09/2017 (86) PCT/US2017/050599 08/09/2017
 (30) 62/385,294 09/09/2016 US (87) WO2018/049104 15/03/2018
 (51) **B65B 59/00; B65G 54/02; B67C 7/00; B65B 65/00**
 (73) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**
 One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
 (72) Ryan Andrew BURKHARD (US); Nathan E. MOORE (US); Elizabeth Marie FIKES (US); Daniel Richard ROYCE (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT RÓT ĐỒNG THỜI VÀO CÁC DỤNG CỤ CHỨA CÓ HÌNH DẠNG VÀ/HOẶC KÍCH THƯỚC KHÁC NHAU**

- (57) Sáng chế bộc lộ hệ thống và phương pháp chiết rót đồng thời vào các dụng cụ chứa có hình dạng và/hoặc kích thước khác nhau. Nhiều phương tiện chuyên chở có thể di chuyển dọc theo hệ thống đường ray để thuận lợi trong việc giao đồng thời các dụng cụ chứa thứ nhất và các dụng cụ chứa thứ hai cho các trạm vận hành thiết bị khác nhau. Các dụng cụ chứa thứ nhất và thứ hai có thể khác nhau về hình dáng bên ngoài và/hoặc thể tích bên trong.

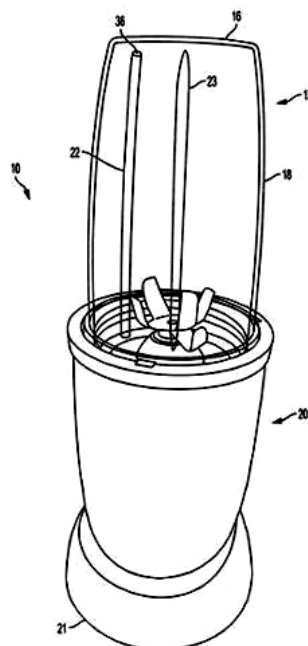


- (11) **1-0034639 B** (15) 09/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 1-2019-01280
(22) 12/03/2019
(51) **F04D 29/70**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT NAM (VN)**
Lầu 12, tòa nhà Lottery Tower, số 77 Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Lê Thanh Tuấn (VN); Lê Ngọc Thường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐAI LỒNG QUẠT**
- (57) Sáng chế đề cập tới đai lồng quạt (1) để giữ lồng quạt trước (4) với lồng quạt sau (5), đai lồng quạt (1) được chế tạo liền khối, trong đó, đai lồng quạt (1) có một hoặc nhiều phần đàn hồi (10). Phần đàn hồi (10) này có thể dẫn được từ trạng thái ban đầu của nó để mở rộng chu vi của đai lồng quạt (1), tạo thuận tiện cho việc lắp đai lồng quạt (1), lồng quạt trước (4), và lồng quạt sau (5) lại với nhau. Ở vị trí đã được lắp, phần đàn hồi (10) co lại, nhờ đó đai lồng quạt (1) giữ lồng quạt trước (4) vào với lồng quạt sau (5).



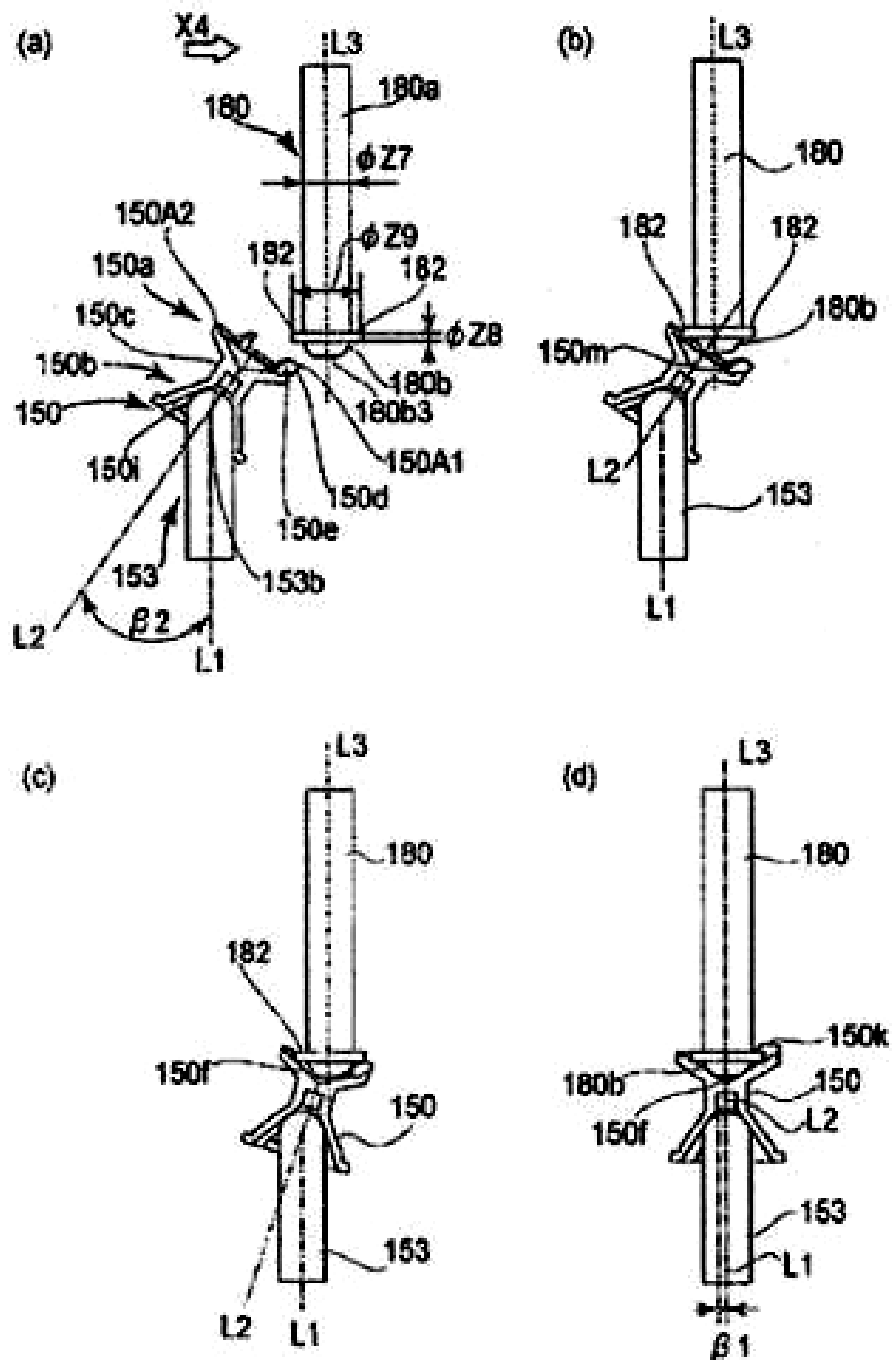
- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034640 B | | | (15) 09/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-04899 | | | (85) 06/09/2019 | |
| (22) 08/02/2018 | | | (86) PCT/US2018/017435 | 08/02/2018 |
| (30) 62/456,920 | 09/02/2017 | US | (87) WO2018/148418 | 16/08/2018 |
| 15/457,874 | 13/03/2017 | US | | |
| 15/633,383 | 26/06/2017 | US | | |
| 15/703,933 | 13/09/2017 | US | | |
- (51) **A47J 43/07; A47J 43/046**
- (76) **TROJAN, R., JOSEPH (US)**
9250 Wilshire Blvd., Ste. 325, Beverly Hills, CA 90212, United States of America
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÁY XAY CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay chân không có bình, để động cơ chứa động cơ có trục dẫn động động cơ, để động cơ chứa bơm chân không, trục dẫn động động cơ được làm thích ứng để dẫn động bơm chân không, bộ phận giữ lưỡi dao có lưỡi dao với trục lưỡi dao để ăn khớp với trục dẫn động động cơ, và quạt được nối với trục dẫn động động cơ. Máy xay bao gồm hệ thống ống dẫn làm đường dẫn của không khí từ bình đến môi trường xung quanh. Quạt và lưỡi dao có khả năng được kích hoạt theo cách chọn có sử dụng bánh răng hoặc hệ thống ly hợp, tốt hơn là, được vận hành bởi phần sụn. Bơm chân không cũng có thể được kích hoạt theo cách chọn có sử dụng cuộn solenoid để nhả ăn khớp trục dẫn động động cơ ra khỏi bơm chân không hoặc bằng cách đóng hệ thống ống dẫn từ bình đến bơm chân không. Sáng chế có khả năng hút không khí ra khỏi bình trước khi xay các thành phần thực phẩm.

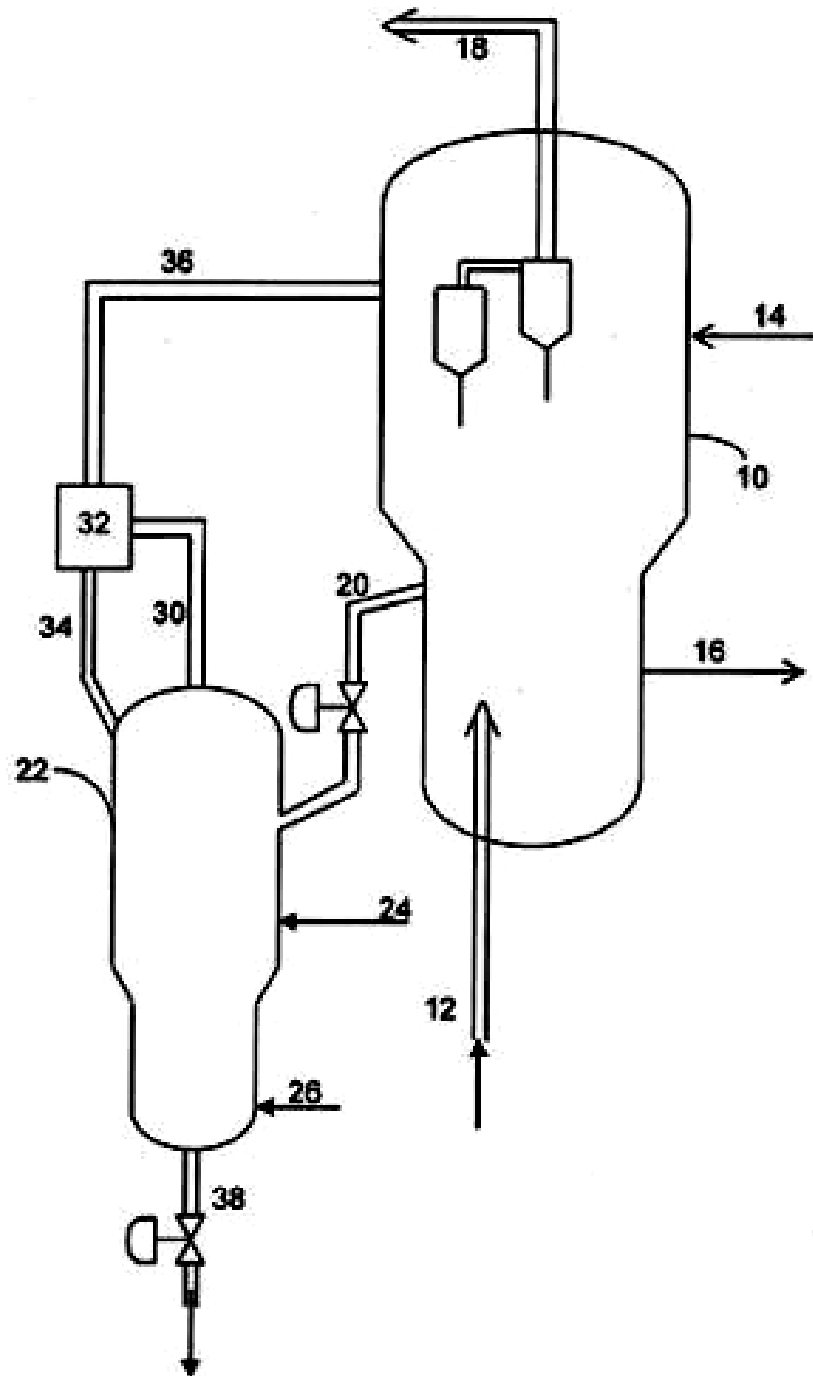


- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0034641 B | | (15) 09/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/11/2017 | 356 |
| (21) 1-2017-03385 | | (85) 23/10/2009 | |
| (22) 24/03/2008 | | (86) PCT/JP2008/056259 | 24/03/2008 |
| (30) 2007-076771 | 23/03/2007 JP | (87) WO2008/117878 | 02/10/2008 |
| (51) G03G 15/01; G03G 15/08; F16D 1/10; F16D 3/04 | | | |
| (62) 1-2013-02557 | | | |
| (73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP) | | | |
| | 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN | | |
| (72) MORIOKA Masanari (JP); MIYABE Shigeo (JP); UENO Takahito (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) HỘP MỤC CỦA THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN | | | |

(57) Sáng chế đề xuất hộp mục của bộ phận hiện ảnh có thể sử dụng với thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, thiết bị bao gồm trục dẫn động có thể quay được nhờ động cơ và có phần cấp lực quay, và bộ phận có thể dịch chuyển, bộ phận hiện ảnh có thể lắp được với bộ phận có thể dịch chuyển này, và bộ phận hiện ảnh có thể dịch chuyển theo hướng gần như vuông góc với chiều trục của trục dẫn động để đáp lại sự dịch chuyển của bộ phận có thể dịch chuyển theo một hướng có bộ phận hiện ảnh được lắp với bộ phận có thể dịch chuyển, bộ phận hiện ảnh bao gồm i) con lăn hiện ảnh để làm xuất hiện ảnh tĩnh điện tạo trên trống cảm quang chụp ảnh điện, con lăn hiện ảnh có thể quay được quanh một đường trục; và ii) bộ phận khớp nối để truyền lực quay tới con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối bao gồm, phần tiếp nhận lực quay có thể gài khớp với phần cấp lực quay để tiếp nhận lực quay từ trục dẫn động, và phần truyền lực quay để truyền lực quay nhận được nhờ phần tiếp nhận lực quay tới con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối có thể tiếp nhận vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay tới con lăn hiện ảnh để làm quay con lăn hiện ảnh này, vị trí góc gài khớp sơ bộ được tiếp nhận trước khi bộ phận khớp nối được gài khớp với phần cấp lực quay và trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa so với vị trí góc truyền lực quay, và vị trí góc nhả gài khớp được tiếp nhận để bộ phận khớp nối nhả gài khớp ra khỏi trục dẫn động và trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa so với vị trí góc truyền lực quay theo hướng ngược với vị trí góc gài khớp sơ bộ; trong đó để đáp lại sự dịch chuyển của bộ phận hiện ảnh khi bộ phận có thể dịch chuyển dịch chuyển theo một hướng, thì bộ phận khớp nối sẽ dịch chuyển từ vị trí góc gài khớp sơ bộ tới vị trí góc truyền lực quay nằm đối diện với trục dẫn động, và trong đó khi bộ phận có thể dịch chuyển dịch chuyển tiếp theo một hướng từ vị trí mà ở đó bộ phận khớp nối nằm đối diện với trục dẫn động, để đáp lại dịch chuyển tiếp này, thì bộ phận khớp nối sẽ được nhả gài khớp ra khỏi trục dẫn động nhờ dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay tới vị trí góc nhả gài khớp.

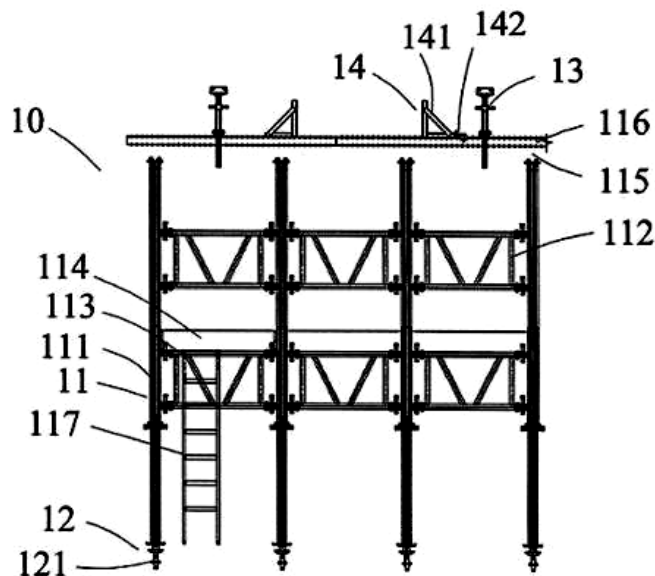


- (11) **1-0034642 B** (15) 09/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2019 375
- (21) 1-2019-01874 (85) 16/04/2019
- (22) 15/09/2017 (86) PCT/US2017/051736 15/09/2017
- (30) 62/395,724 16/09/2016 US (87) WO2018/053239 22/03/2018
- (51) **C10G 1/08; C10G 1/00; B01J 23/70; B01J 8/24**
- (73) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
- (72) Liang CHEN (US); Peter LOEZOS (US); Rama Rao MARRI (IN); Bryan TOMSULA (US); Jon A. HOOD (US); Hardik SINGH (US); Michael DORSEY (US); Justin BRECKENRIDGE (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG CRACKING HYDROCACBON, QUY TRÌNH LOẠI BỎ TẠP CHẤT RA KHỎI CHẤT XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH VÀ LOẠI BỎ TẠP CHẤT RA KHỎI CHẤT XÚC TÁC, QUY TRÌNH CRACKING HYDROCACBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cracking hydrocacbon, quy trình loại bỏ tạp chất ra khỏi chất xúc tác, phương pháp tái sinh và loại bỏ tạp chất ra khỏi chất xúc tác, quy trình cracking hydrocacbon. Hệ thống cracking hydrocacbon có thể bao gồm bình phản ứng thứ nhất để cho chất xúc tác cracking tiếp xúc với nguyên liệu hydrocacbon nhằm chuyển đổi ít nhất một phần nguyên liệu hydrocacbon thành các hydrocacbon nhẹ hơn; bình tách để tách các hydrocacbon nhẹ hơn ra khỏi chất xúc tác cracking đã tiêu thụ; đường ống cấp để cấp chất xúc tác cracking đã tiêu thụ đã tách từ bình tách đến bộ tái sinh chất xúc tác; đường ống vận chuyển chất xúc tác để vận chuyển phần chất xúc tác cracking đã tiêu thụ ra khỏi bộ tái sinh chất xúc tác vào bình loại bỏ tạp chất; bình loại bỏ tạp chất, để tiếp xúc chất xúc tác đã tiêu thụ với chất phụ gia tẩy tạp chất có cỡ hạt trung bình và/hoặc tỷ trọng trung bình lớn hơn cỡ hạt/tỷ trọng của chất xúc tác cracking; bình tách thứ hai để tách dòng trên đầu từ bình loại bỏ tạp chất thành dòng thứ nhất bao gồm chất xúc tác cracking và khí nâng và dòng thứ hai bao gồm chất phụ gia tẩy tạp chất; đường ống tái chế để vận chuyển chất phụ gia tẩy tạp chất thu hồi được trong bình tách thứ hai vào bình loại bỏ tạp chất; đường ống sản phẩm đáy để thu hồi chất phụ gia tẩy tạp chất từ bình loại bỏ tạp chất; và đường ống để vận chuyển dòng thứ nhất đến bộ tái sinh chất xúc tác.



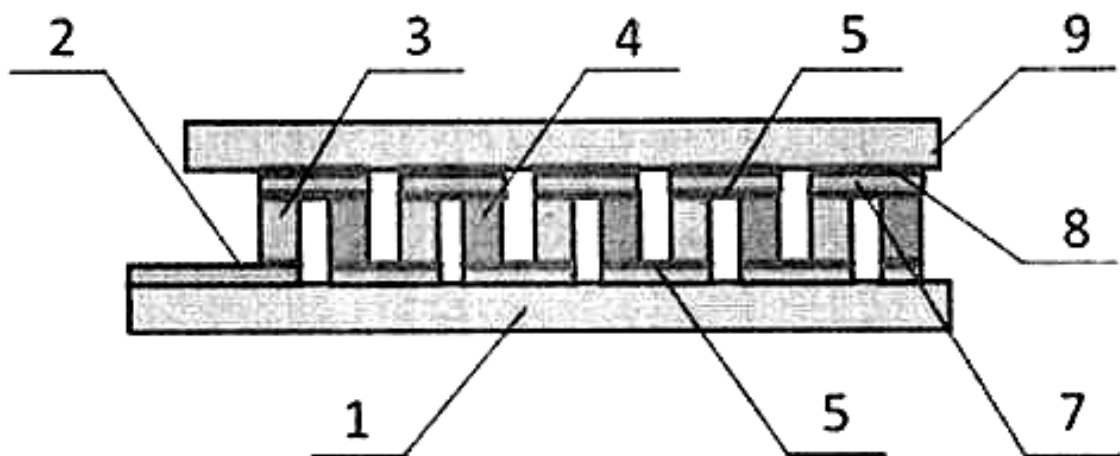
- (11) **1-0034643 B** (15) 09/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2019 381
 (21) 1-2019-02248
 (22) 02/05/2019
 (30) 201810545176.3 31/05/2018 CN
 (51) **E04G 11/48**
 (73) **GENUINE TREASURE CONSTRUCTION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)**
 Unit A, 22/F., T G Place, 10 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
 (72) WANG, Kei Ming (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **HỆ THỐNG GIÀN GIÁO DI ĐỘNG LẮP ĐẶT NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh bao gồm các giá đỡ di động (10), và mỗi giá đỡ di động (10) bao gồm thanh đỡ (11), chân đế di động (12), kích tăng (13) và bộ giá đỡ góc (14). Chân đế di động (12) có thể tháo và lắp vào đầu dưới của thanh đỡ (11); kích tăng (13) và bộ giá đỡ góc (14) có thể tháo và lắp vào đầu trên của thanh đỡ (11). Thanh đỡ (11) bao gồm cột chống đứng (111), khung liên kết (112), ít nhất một sàn công tác (113), ít nhất một tấm ốp gờ (114), tấm nhôm hình chữ I (115) và tấm lắp ghép phẳng (116); kích tăng (13) bao gồm bộ phận điều chỉnh quay (131), chân đế (132), máng dẫn (133), thanh ren (134) và gối đỡ (135). Hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh theo sáng chế được trang bị kích tăng (13) có thể điều chỉnh chiều cao bằng cách xoay bộ phận điều chỉnh quay (131) của kích tăng (13) để phù hợp với các độ cao sàn khác nhau và tạo hiệu quả chống đỡ ở các độ cao khác nhau. Hệ thống giàn giáo di động lắp đặt nhanh theo sáng chế được trang bị chân đế di động (12) để cho phép thực hiện di chuyển nhanh và tăng tiến độ thi công.



- (11) **1-0034644 B** (15) 09/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2019 378
 (21) 1-2019-00565
 (22) 30/01/2019
 (30) 2018109990 21/03/2018 RU
 (51) **H01L 35/28**
 (73) **RMT LIMITED (RU)**
 Floor 4-5, 22D Larina str., Nizhniy Novgorod, 603152, Russia
 (72) ANOSOV Vasilii Sergeevich (RU); VOLKOV Mikhail Petrovich (RU);
 NAZARENKO Alexander Aleksandrovich (RU); SUROV Denis Yevgenievich (RU)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ LÀM MÁT VI MÔ NHIỆT ĐIỆN (BIẾN THỂ)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị làm mát vi mô nhiệt điện có thể được ứng dụng trong điện tử vô tuyến, y học và các thiết bị được khai thác, tốt hơn, trong các điều kiện chu kỳ nhiệt độ lặp đi lặp lại (nóng - mát). Phương pháp sản xuất thiết bị làm mát vi mô nhiệt điện bao gồm bước tạo thành trên tấm bán dẫn bằng gốm thứ nhất một lớp dẫn điện thứ nhất chứa các vết dẫn điện; hàn các chân vật liệu nhiệt điện vào các vết dẫn điện của lớp dẫn điện thứ nhất; tạo thành trên tấm bán dẫn tạm thời một lớp dẫn điện thứ hai chứa các vết dẫn điện; hàn các vết dẫn điện của lớp dẫn điện thứ hai vào các chân vật liệu nhiệt điện; áp vào các chân vật liệu nhiệt điện và các mối hàn một lớp phủ bảo vệ; khắc ăn mòn tấm bán dẫn tạm thời; áp lên tấm bán dẫn bằng gốm thứ hai một lớp keo dính dẫn điện đàn hồi; dính tấm bán dẫn bằng gốm thứ hai vào các vết dẫn điện của lớp dẫn điện thứ hai. Hiệu quả kỹ thuật là tạo thuận lợi cho việc sản xuất và định vị lớp dẫn điện trên các chân vật liệu nhiệt điện và cải thiện sự kháng chu kỳ nhiệt của TEC bằng cách loại trừ tác động nhiệt lên keo dính dẫn nhiệt đàn hồi.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034645 B | | (15) 09/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-05903 | | (85) 25/12/2018 | |
| (22) 08/06/2016 | | (86) PCT/CN2016/085349 | 08/06/2016 |
| | | (87) WO2017/210906 | 14/12/2017 |

(51) **G06F 1/16**

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

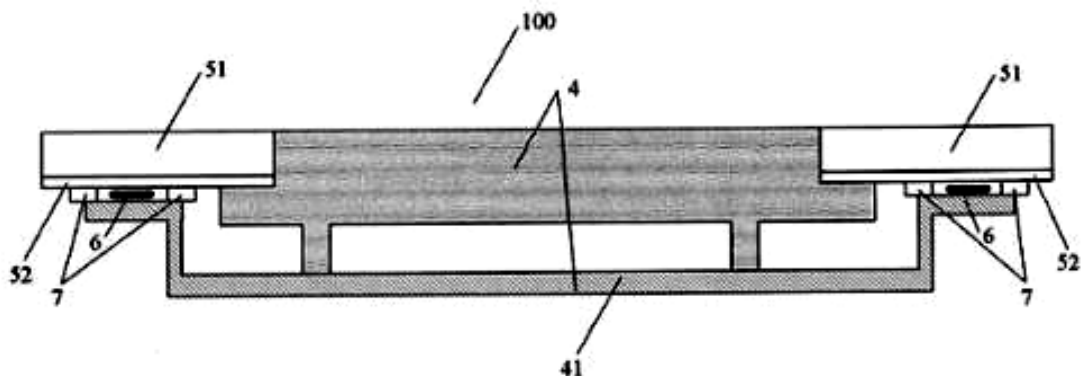
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) ZHAO, Kuibing (CN); GUO, Wenping (CN); MA, Dong (CN); GUO, Jinhai (CN)

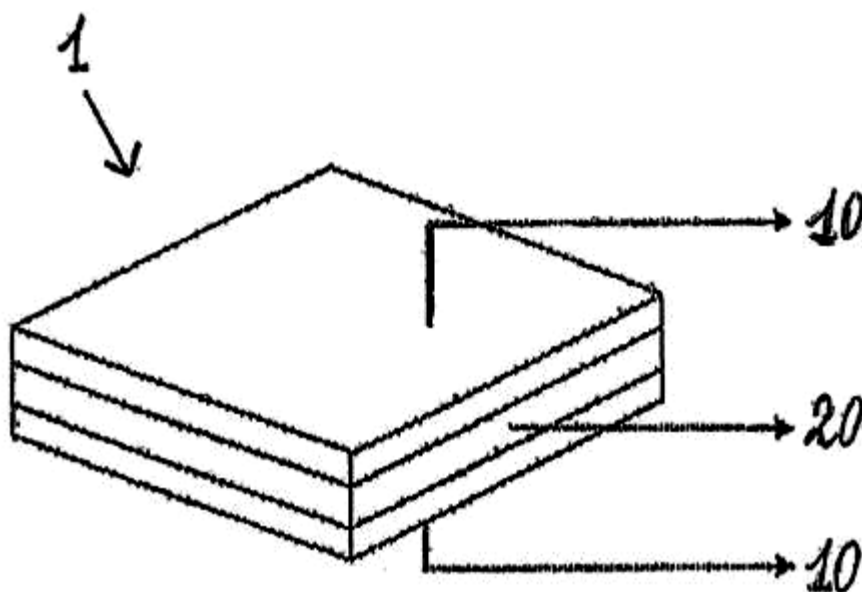
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ PHẬN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thiết bị điện tử và bộc lộ bộ phận dùng cho thiết bị điện tử và thiết bị điện tử, để giảm xác suất xảy ra sự biến dạng không thể phục hồi của phim bóng, để cải thiện hiệu ứng hình thức của bộ phận này. Bộ phận dùng cho thiết bị điện tử được đề xuất trong các phương án của sáng chế bao gồm cụm kết cấu và cụm nắp che khớp với cụm kết cấu này. Cụm kết cấu này bao gồm khung đỡ, cụm nắp che này bao gồm thân nắp, và phim bóng được bố trí trên bề mặt của thân nắp này và sát với cụm kết cấu này. Cụm cách ly được bố trí trong một số khu vực giữa khung đỡ này và phim bóng này. Cụm cách ly này được tạo kết cấu để cách ly khung đỡ này với phim bóng này. Độ cứng của cụm cách ly này nhỏ hơn hoặc bằng độ cứng của phim bóng này. Cụm liên kết được bố trí trong một số hoặc tất cả các khu vực nằm giữa khung đỡ này và phim bóng này và trong đó không bố trí cụm cách ly này. Cụm liên kết này được tạo kết cấu để kết nối khung đỡ này và phim bóng này.

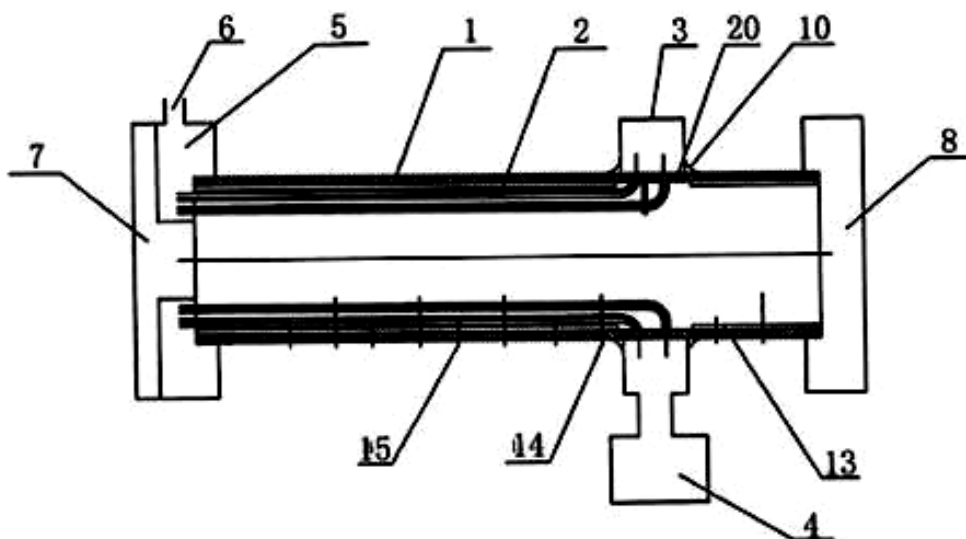


- (11) **1-0034646 B** (15) 12/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2019-01212 (85) 08/03/2019
 (22) 07/08/2017 (86) PCT/EP2017/069925 07/08/2017
 (30) PCT/EP2016/069030 10/08/2016 EP (87) WO2018/029139 15/02/2018
 (51) **H01L 35/22; H01L 35/34**
 (73) **TERMO-IND S.A. (CH)**
 Corso San Gottardo 72, 6830 CHIASSO, Switzerland
 (72) MAGAGNIN, Luca (IT); IEFFA, Simona (IT); ACCOGLI, Alessandra (IT);
 PANZERI, Gabriele (IT); LIBERALE, Francesco (IT); TIRELLA, Vincenzo (CH);
 SUCCA, Luca (IT); BRUNETTI, Simone (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **MÁY PHÁT ĐIỆN, MÔ ĐUN PHÁT ĐIỆN VÀ MẠCH ĐIỆN CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính bao gồm ít nhất là một hợp chất chứa oxy được chọn từ nhóm bao gồm MgO, ZnO, ZrOCl₂, ZrO₂, SiO₂, Bi₂O₃, Al₂O₃ và TiO₂, ít nhất là một phụ gia làm đặc được chọn từ nhóm bao gồm aga aga, gồm xanthan, metylxenuloza và gôm arabic, và ít nhất là một phụ gia làm dẻo, trong đó kích thước hạt của ít nhất là một hợp chất gốc oxy có đường kính trung bình trong khoảng từ 10 nm đến 40 μm. Sáng chế còn đề cập đến máy phát điện (EPG) bao gồm ít nhất điện cực thứ nhất (11) và điện cực thứ hai (12), trong đó máy phát điện bao gồm vật liệu hoạt tính ở giữa hai điện cực (11, 12).



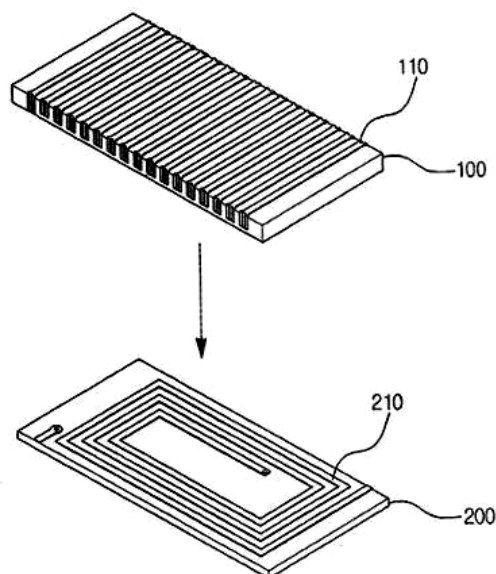
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034647 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-00100 | | (85) 07/01/2019 | |
| (22) 23/05/2017 | | (86) PCT/CN2017/085425 | 23/05/2017 |
| (30) 201611138459.3 | 12/12/2016 CN | (87) WO2018/107663 | 21/06/2018 |
| (51) C10B 47/30 | | | |
| (76) ZHU, SHUHONG (CN) | | | |
| | No.218 Yujiazhuang, Houhu Village, Shuanglong Town, Xixia County Nanyang, Henan 474550 (CN) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT VẬT LIỆU | | | |

- (57) Thiết bị gia nhiệt vật liệu bao gồm lò quay (1), số lượng lớn các ống trao đổi nhiệt (2), nắp khí nóng (3), cơ cấu đầu vào khí nhiệt độ cao (4), buồng thu khí thải (5), và đường ống đầu ra khí thải (6), trong đó, lò quay (1) được đặt đầu cấp liệu (7) và đầu xả (8), các ống trao đổi nhiệt (2) được đặt trong lò quay (1), nắp khí nóng (3) được đặt bên ngoài lò quay (1), đầu vào không khí của các ống trao đổi nhiệt (2) được liên kết với nắp khí nóng (3), và đầu ra của không khí trao đổi nhiệt các ống được liên kết với buồng thu khí thải (5) được nối với đường ống đầu ra khí thải (6), nắp khí nóng (3) được nối với cơ cấu đầu vào khí nhiệt độ cao (4) và khoang nằm giữa các ống trao đổi nhiệt (2) và lớp cách nhiệt (13) của lò quay (1) là khe vật liệu. Các ống trao đổi nhiệt (2) tiếp xúc trực tiếp với vật liệu và hầu hết nhiệt được truyền trực tiếp vào vật liệu thông qua dẫn và bức xạ với ít mất nhiệt. Trong khi đó, khí thải sau khi trao đổi nhiệt không tiếp xúc với khí than được tạo ra bởi quá trình nhiệt phân, và do đó khí than sản xuất có độ tinh khiết, gia nhiệt và tiện ích cao.



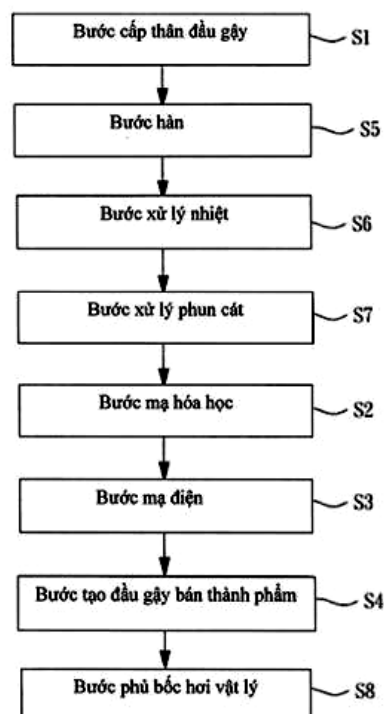
- (11) **1-0034648 B** (15) 12/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
 (21) 1-2019-00762 (85) 15/02/2019
 (22) 16/08/2017 (86) PCT/KR2017/008875 16/08/2017
 (30) 10-2016-0103526 16/08/2016 KR (87) WO2018/034483 A1 22/02/2018
 10-2016-0103525 16/08/2016 KR
 (51) **H01Q 1/22; H01Q 7/06; H01Q 5/50; H01F 3/00; H01Q 1/38**
 (73) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon
 21629, Korea
 (72) KIM, Beom-Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)
 (54) **MÔĐUN ĂNG TEN DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten dùng cho truyền thông trường gần, mà xếp chồng các tấm mỏng mà trên đó mẫu hình bức xạ cuộn dây thẳng đứng và mẫu hình bức xạ cuộn dây nằm ngang lần lượt được tạo thành, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông ở bề mặt bên và một bề mặt của thiết bị đầu cuối di động trong khi làm giảm đến mức tối thiểu không gian lắp đặt. Môđun ăng ten dùng cho truyền thông trường gần bao gồm chi tiết từ tính thứ nhất; mẫu hình bức xạ cuộn dây thẳng đứng quấn quanh chu vi bên ngoài của chi tiết từ tính thứ nhất; chi tiết từ tính thứ hai được xếp chồng lên bề mặt phía dưới của chi tiết từ tính thứ nhất; mẫu hình bức xạ cuộn dây nằm ngang được tạo thành trên một bề mặt của chi tiết từ tính thứ hai; vật cách điện được xếp chồng trên bề mặt phía dưới của chi tiết từ tính thứ hai; và phần đầu cuối được tạo thành trên vật cách điện được nối với ít nhất một trong số mẫu hình bức xạ cuộn dây thẳng đứng và mẫu hình bức xạ cuộn dây nằm ngang.



- (11) **1-0034649 B** (15) 12/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
 (21) 1-2020-00909
 (22) 19/02/2020
 (30) 201910135282.9 22/02/2019 CN
 (51) **A63B 53/04**
 (73) **FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)**
 3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan
 (72) Bao-Bin Li (CN); Jian-Dong Feng (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề đầu gậy gôn dễ bị gỉ sét. Phương pháp bao gồm: cấp thân đầu gậy (1), thân đầu gậy (1) bao gồm mũ gậy (11), bề mặt trong (1a), bề mặt ngoài (1b) và khoang bên trong (13), thân đầu gậy (1) được tạo khoảng mở mũ gậy (111) thông với khoang bên trong (13); bọc bề mặt ngoài (1b) của thân đầu gậy (1) bằng lớp vỏ bọc, ngâm thân đầu gậy (1) trong dung dịch mạ hóa học, khử cation kim loại thứ nhất trong dung dịch mạ hóa học thành kim loại thứ nhất và bám vào để tạo thành lớp mạ kim loại thứ nhất (L1); sau khi tháo bỏ lớp vỏ bọc, đặt thân đầu gậy (1) làm cực âm, và dùng tấm kim loại chứa kim loại thứ hai làm cực dương vào dung dịch mạ điện thứ nhất, khử cation kim loại thứ hai trong dung dịch mạ điện thứ nhất thành kim loại thứ hai và bám vào để tạo thành lớp mạ kim loại thứ hai (L2), và đóng kín khoảng mở mũ gậy (111) của thân đầu gậy (1) bằng nắp đậy (3) tạo thành đầu gậy bán thành phẩm.



(11) 1-0034650 B		(15) 12/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/09/2019	378
(21) 1-2019-03687		(85) 10/07/2019	
(22) 18/01/2017		(86) PCT/JP2017/001485	18/01/2017
		(87) WO2018/134902 A1	26/07/2018

(51) **B62J 23/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

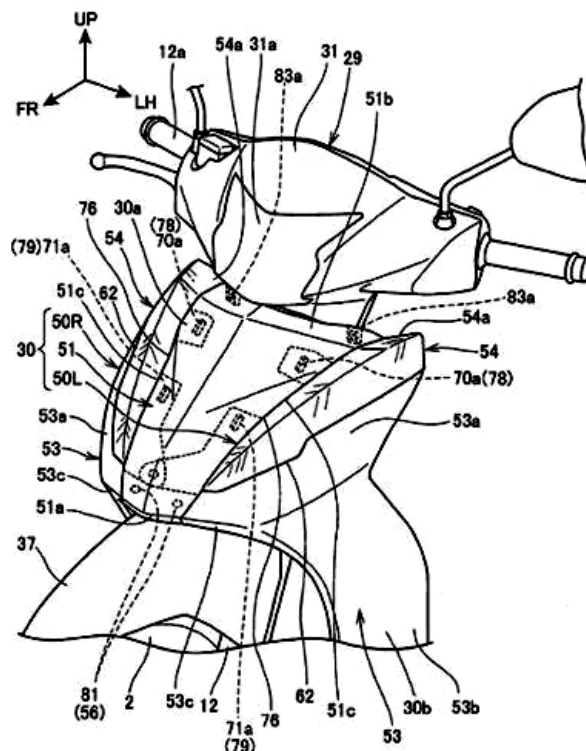
(72) Yasuyuki MAEDA (JP); Takafumi NAKANISHI (JP); Kenichi OISHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẮM ỐP TRƯỚC DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

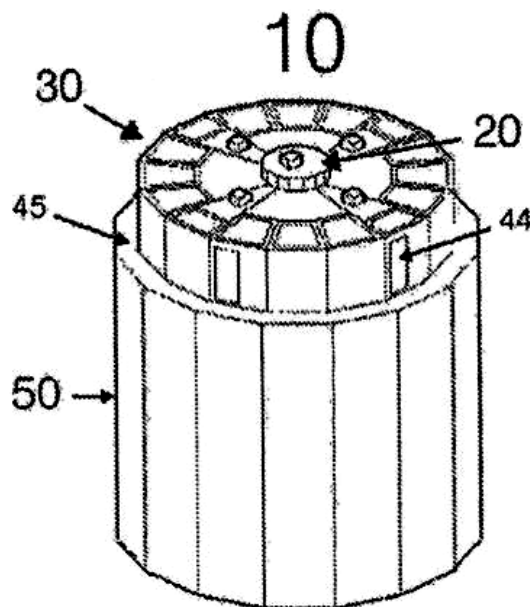
(57) Mục đích của sáng chế là cho phép đơn giản hóa kết cấu của tấm ốp trước dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên.

Kết cấu tấm ốp trước dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm tấm ốp trước (30) có các tấm ốp bên (50L, 50R) được tạo thành một cặp chi tiết ở bên trái và bên phải và tấm ốp giữa (51) được bố trí giữa các tấm ốp bên trái và bên phải (50L, 50R), trong đó tấm ốp giữa (51) và các tấm ốp bên trái và bên phải (50L, 50R) được nối liền khối với nhau bằng cách gài các phần gài (78, 79), được tạo ra trên các phần bên trái và bên phải của tấm ốp giữa (51), vào các phần được gài tương ứng (70, 71), được tạo ra trên các tấm ốp bên trái và bên phải (50L, 50R).



- (11) **1-0034651 B** (15) 12/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-05785 (85) 20/12/2018
(22) 26/05/2017 (86) PCT/PT2017/000012 26/05/2017
(30) 109416 31/05/2016 PT (87) WO2017/209636 07/12/2017
(51) **A01K 61/80; A01K 61/65**
(76) **SIMÕES ALVES VIEIRA, ANTÓNIO (PT)**
Rua Nuno Goncalves, No. 10 - Mercedes - 2635 - 438 RIO DE MOURO -
PORTUGAL
(74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)
(54) **SÀN CHÌM CẤP THỨC ĂN, KIỂM SOÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐI LIỀN VỚI VIỆC NUÔI CÁ TRONG CÁC LỒNG NUÔI CHÌM**

- (57) Sáng chế đề cập tới sàn chìm cấp thức ăn, kiểm soát và điều khiển (10) được dự tính để thực hiện các chức năng là cấp phối thức ăn, kiểm soát hoạt động và ra lệnh vận hành đi liền với việc nuôi cá trong các lồng nuôi chìm, có khả năng chìm dưới các điều kiện môi trường bất lợi, trở lại tới bề mặt, ngay khi các điều kiện môi trường cho phép, nhờ vậy cho phép nuôi cá ở các nơi xa bờ. Để thực hiện mục đích này, sàn bao gồm kết cấu thẳng đứng ở chính giữa (20), tạo thành lõi giữa của sàn (10) quanh nó có bố trí kết cấu trên (30), có khoảng trống đi vòng và thả neo (45) cho các tàu dịch vụ, việc tiếp cận vào bên trong nó được thực hiện thông qua các cửa (44), và kết cấu dưới (50), phần bên trong nó có các xilô chứa khẩu phần thức ăn, cũng như khoang bơm vật liệu dẫn và giải phóng vật liệu dẫn ở giữa, mà cho phép làm ngập và chìm sàn (10), sự cân bằng của sàn (10) được đảm bảo bởi cơ cấu chất tải dẫn và giải phóng tải dẫn bổ sung bên trong mỗi xilô, để bù trọng lượng của khẩu phần thức ăn đã tiêu thụ.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034652 B | | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00031 | | | (85) 03/01/2018 | |
| (22) 14/06/2016 | | | (86) PCT/EP2016/025059 | 14/06/2016 |
| (30) 15020096.2 | 16/06/2015 | EP | (87) WO2016/202465 | 22/12/2016 |
| 15020095.4 | 16/06/2015 | EP | | |

(51) *A61J 1/20; B65D 81/32*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**

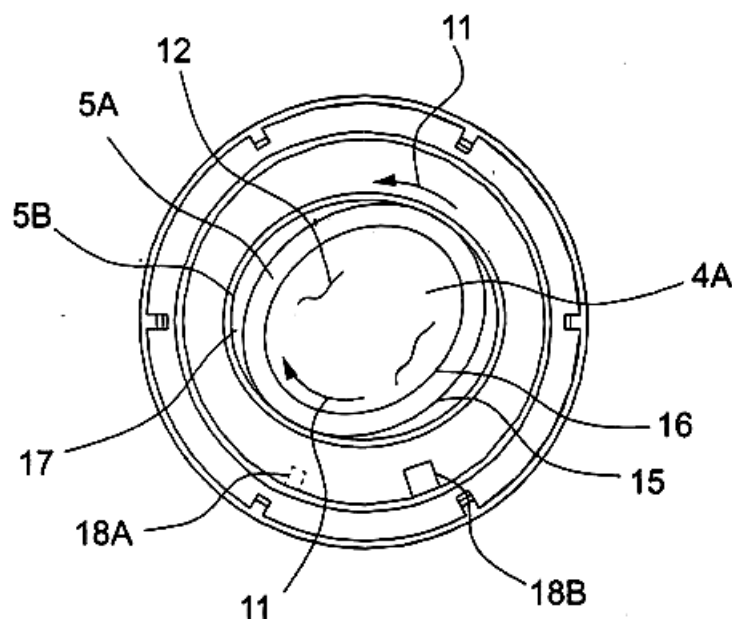
Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, Germany

(72) RAHMEL, Marcus, Rainer (DE); ENDERT, Guido (DE); RUF, Jonas (DE); WERGEN, Horst (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG NỐI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI THÔNG CHẤT LỎNG, VÀ HỆ THỐNG VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nối để tạo ra mối nối thông chất lỏng, được ưu tiên là giữa các vật chứa, trong đó hệ thống nối này bao gồm ít nhất hai cơ cấu nối được tạo kết cấu để tạo ra mối nối thông chất lỏng, tức là cơ cấu nối thứ nhất và cơ cấu nối thứ hai, mà trong trạng thái ban đầu thì mỗi cơ cấu đều được bịt kín về mặt chất lỏng, trong đó cơ cấu nối thứ nhất bao gồm vùng để mở, cụ thể là dạng màng, giòn và/hoặc không bền vững, có thể biến dạng được bên ngoài vùng để mở và được tạo kết cấu sao cho sự biến dạng đó làm cho cơ cấu nối thứ nhất mở ra ở vùng để mở này. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu nối và phương pháp để tạo ra mối nối thông chất lỏng, hệ thống vật chứa có hệ thống nối này, vật chứa có cơ cấu nối này và phương pháp để tạo ra cơ cấu và các hệ thống này.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034653 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-03091 | | (85) 17/07/2018 | |
| (22) 02/08/2016 | | (86) PCT/JP2016/072612 | 02/08/2016 |
| (30) 2015-247963 | 18/12/2015 JP | (87) WO2017/104165 | 22/06/2017 |

(51) **C09J 163/00; C09J 5/00**

(73) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

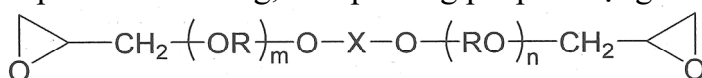
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322 (JP)

(72) MIEDA, Tetsuya (JP); ASANUMA, Takumi (JP); ISHIZAKA, Yasushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

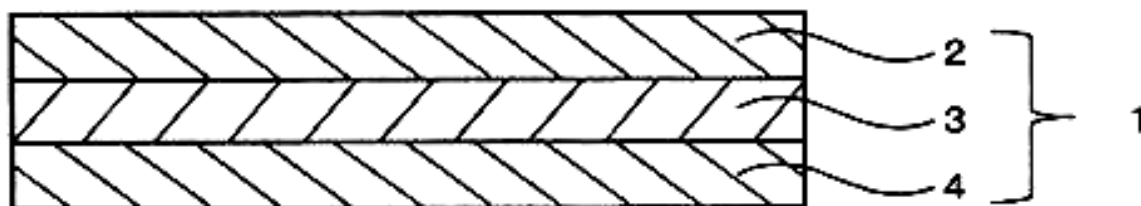
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CÁC MẶT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính, bao gồm: hợp chất epoxy đa chức được thêm polyalkylen oxit (a) được biểu thị theo công thức (A); monome (met)acrylat đa chức (b); và chất tạo axit quang (c); phương pháp liên kết mặt dính và phương pháp sản xuất chồng, mỗi phương pháp sử dụng chúng:

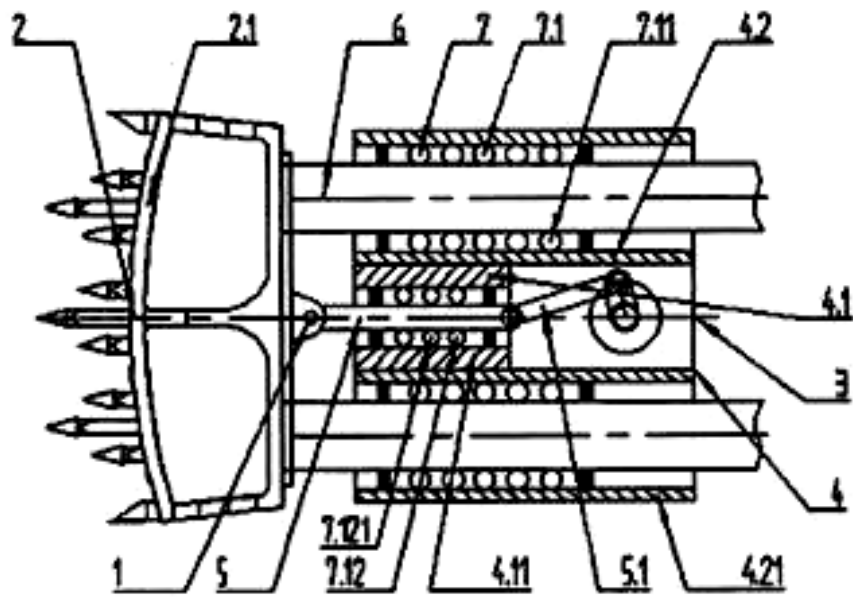


Công thức (A)

trong đó R là nhóm alkylen thấp hơn (ví dụ nhóm alkylen có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon); X là nhóm liên kết hóa trị hai có cấu trúc vòng và từ 6 đến 20 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm alkylen thấp hơn (ví dụ nhóm alkylen có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon); và mỗi m và n độc lập là 0, hoặc một số dương.



- | | | | |
|-------------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 1-0034654 B | | | (15) 12/12/2022 |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 26/10/2015 331 |
| (21) 1-2015-03019 | | | (85) 18/08/2015 |
| (22) 08/10/2013 | | | (86) PCT/CN2013/001198 08/10/2013 |
| (30) 201210297181.X | 06/08/2012 | CN | (87) WO2014/023085 A1 13/02/2014 |
| 201210293049.1 | 13/08/2012 | CN | |
| 201210290392.0 | 13/08/2012 | CN | |
| 201210454125.2 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454001.4 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454142.6 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454532.3 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210454531.9 | 07/11/2012 | CN | |
| 201210596479.0 | 28/12/2012 | CN | |
| 201310058117.0 | 22/02/2013 | CN | |
| 201310180610.X | 10/05/2013 | CN | |
| 201310221230.6 | 01/06/2013 | CN | |
- (51) *E21C 27/12; E21C 31/02; E21C 27/14; E21B 1/14*
- (76) **LIU SUHUA (CN)**
 Yanzhou Haizhi Mechanical and Electrical Technology Co., Ltd, Xinyanzhen
 Industrial Park Yanzhou, Shandong Province 272100, China
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG VÀ ĐỠ ĐA ĐIỂM BỘ PHẬN TÁC ĐỘNG DỊCH CHUYỂN QUA LẠI VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG VÀ ĐỠ ĐA ĐIỂM BỘ PHẬN TÁC ĐỘNG DỊCH CHUYỂN QUA LẠI**
- (57) Sáng chế liên qua đến lĩnh vực máy móc, thích hợp với lĩnh vực dẫn động dịch chuyển qua lại và cụ thể là đề cập đến phương pháp dẫn hướng và đờ đa điểm bộ phận tác động dịch chuyển qua lại và thiết bị để thực hiện phương pháp dẫn hướng và đờ đa điểm bộ phận tác động dịch chuyển qua lại trong lĩnh vực khai thác mỏ hoặc lĩnh vực nén vỡ hoặc lĩnh vực chất tải. Thiết bị bao gồm thiết bị dẫn động khuỷu hoặc thiết bị dẫn động thủy lực hoặc thiết bị dẫn động khí nén, bộ phận tác động dịch chuyển qua lại và thân ma sát, giá đỡ hoặc thân dạng hộp hoặc thân trụ bao gồm chi tiết đờ công suất và chi tiết đờ dẫn hướng, thân ma sát được bố trí giữa chi tiết đờ dẫn hướng và chi tiết dẫn hướng tác động hoặc giữa thân trụ và chi tiết dẫn hướng tác động hoặc giữa chi tiết tác động công suất và chi tiết đờ công suất, thân ma sát bao gồm thân lăn hoặc thân treo, chi tiết đờ dẫn hướng được bố trí tại nhiều hơn hai phân đầu của chi tiết đờ công suất để tạo ra nhiều hơn hai điểm đờ dẫn hướng, thân ma sát và chi tiết dẫn hướng tác động ở trạng thái vừa khít với chi tiết đờ dẫn hướng để tạo thành kết cấu đờ đa điểm bộ phận tác động dịch chuyển qua lại, và kết cấu đờ đa điểm bộ phận tác động dịch chuyển qua lại điều chỉnh hướng tác động của bộ phận tác động dịch chuyển qua lại bằng cách đờ đa điểm bộ phận tác động dịch chuyển qua lại.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034655 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-04802 | | (85) 26/10/2018 | |
| (22) 12/06/2017 | | (86) PCT/CN2017/087916 | 12/06/2017 |
| (30) 201610433068.8 | 18/06/2016 | CN (87) WO2017/215559 | 21/12/2017 |

(51) **B02C 17/10**

(73) **JIANGSU NEW CHUNXING RESOURCE RECYCLING CO. LTD (CN)**

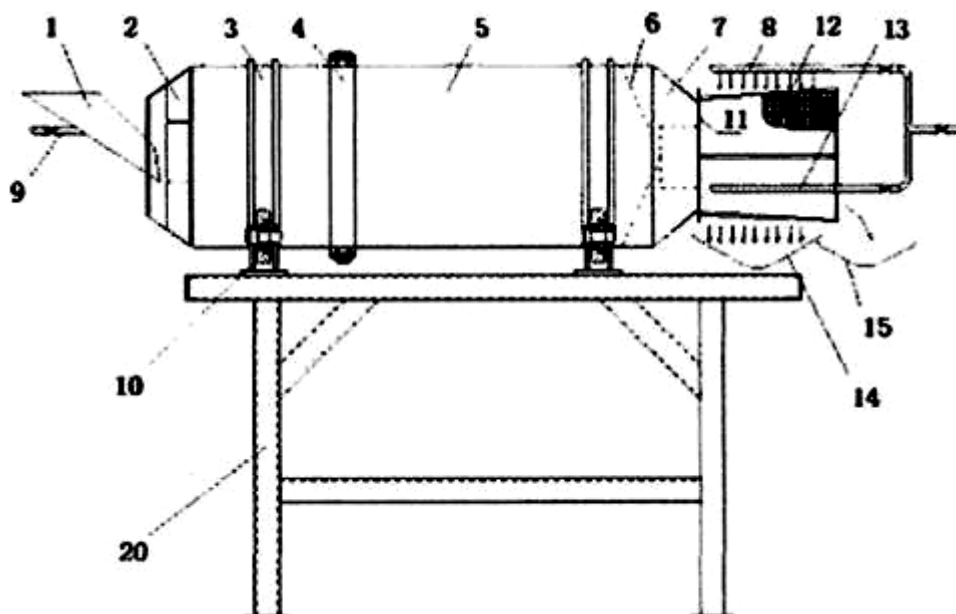
Circular Economy Industrial Park Pizhou, Jiangsu 221300, China

(72) YANG, Chunming (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÁCH Bùn THẢI CHÌ VÀ Lá CHÌ ĐỂ XỬ LÝ LƯỚI CHÌ MỎNG CỦA PIN ẮC QUI CHÌ AXIT THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân tách bùn thải chì và lá chì để xử lý lưới chì mỏng của pin ắc qui chì axit thải, bao gồm thân trụ (5), các bi cầu chống ăn mòn và mài mòn (17), thiết bị cấp, thiết bị kẹp, thiết bị xả và thiết bị dẫn động. Lỗ cấp được bố trí ở một đầu của thân trụ (5), công xả được bố trí ở đầu còn lại của thân trụ. Thiết bị cấp được bố trí ở lỗ cấp, và thiết bị xả được bố trí ở lỗ xả. Thiết bị kẹp được nối với thân trụ (5), thiết bị dẫn động được nối với thân trụ (5). Các bi cầu chống ăn mòn và mài mòn (17) được bố trí trong thân trụ. Hệ thống phân tách này có thể phân tách hoàn toàn, làm sạch, và loại bỏ tạp chất khỏi lưới chì mỏng. Không cần nung chảy lưới chì ở nhiệt độ cao trong lò nung chảy. Lưới chì có thể được nung chảy trực tiếp ở nhiệt độ thấp để thu được chì cứng chất lượng cao và xử lý thành hợp kim chì. Sản lượng chì thu được cao, lượng cặn tro thấp, cường độ lao động thấp, và các kim loại quý antimon và thiếc trong lưới chì được sử dụng hữu hiệu.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0034656 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2018-05592 | | (85) 11/12/2018 | |
| (22) 28/06/2017 | | (86) PCT/SE2017/050717 | 28/06/2017 |
| (30) 1650938-2 | 29/06/2016 | SE (87) WO2018/004439 A1 | 04/01/2018 |

(51) **E04F 15/02; F16B 12/26; B27M 3/04; B27M 3/18**

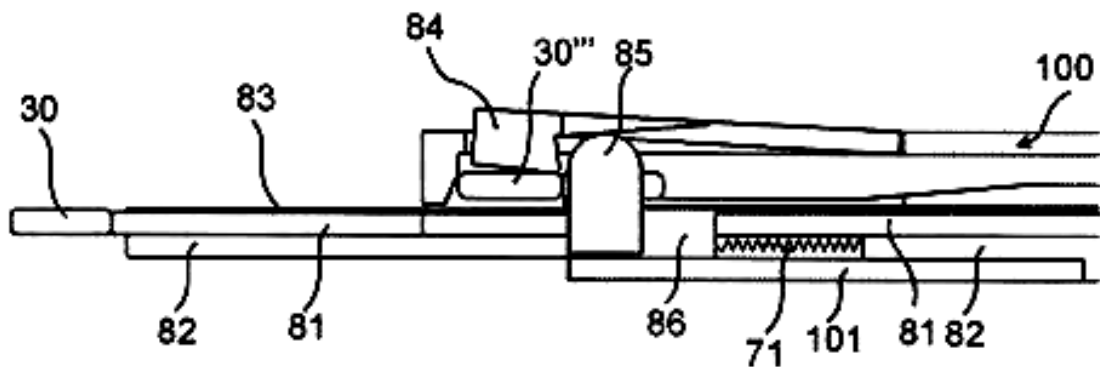
(73) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Jonas FRANSSON (SE); Andreas BLOMGREN (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

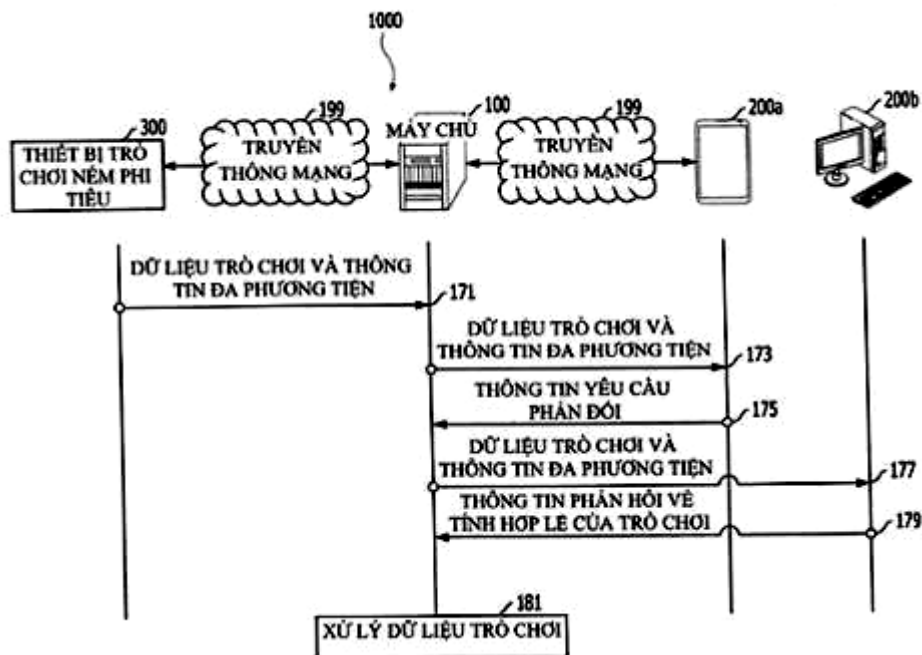
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GÀI LƯỖI VÀO TRONG RÃNH GÀI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cài lưới vào trong rãnh gài trong một tấm bằng thiết bị, trong đó phương pháp này bao gồm: di chuyển thiết bị dẫn hướng lưới theo hướng thứ nhất (91) bằng cách di chuyển dụng cụ giữ (81) theo hướng thứ nhất (91), và di chuyển lưới (30) giữa phần thứ nhất (83) và phần thứ hai (82) của thiết bị dẫn hướng lưới và vào trong rãnh gài (20) trong tấm bằng cách tiếp tục di chuyển dụng cụ giữ (81).



- (11) **1-0034657 B** (15) 12/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2017 357
 (21) 1-2017-03847 (85) 29/09/2017
 (22) 25/02/2016 (86) PCT/KR2016/001826 25/02/2016
 (30) 10-2015-0033036 10/03/2015 KR (87) WO2016/144022 15/09/2016
 (51) **A63F 13/00; F41J 3/00; A63F 13/798; A63F 9/02; A63F 13/428; A63F 13/75**
 (73) **PHOENIXDARTS CO., LTD.** (KR)
 306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul 08390, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)
 (72) Sang Uk HONG (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ KHÁCH HÀNG, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIAN LẬN TRONG TRÒ CHƠI NÉM PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định gian lận trong trò chơi ném phi tiêu. Phương pháp xác định gian lận trong trò chơi ném phi tiêu có thể bao gồm các bước: thu thập dữ liệu trò chơi và thông tin đa phương tiện của người chơi từ thiết bị trò chơi ném phi tiêu; truyền dữ liệu trò chơi và thông tin đa phương tiện thu thập được đến thiết bị của khách hàng; nhận thông tin phản hồi về tính hợp lệ của trò chơi tương ứng với thông tin đa phương tiện từ thiết bị của khách hàng; và xử lý dữ liệu của người chơi tương ứng với thông tin đa phương tiện, dựa trên thông tin phản hồi nhận được về tính hợp lệ của trò chơi.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034658 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-02714 | | (85) 22/06/2018 | |
| (22) 25/11/2015 | | (86) PCT/JP2015/083084 | 25/11/2015 |
| | | (87) WO2017/090128 | 01/06/2017 |

(51) **G02B 5/28; G02C 7/10; G02C 7/02**

(73) 1. **JINS HOLDINGS INC.** (JP)

26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046 (JP)

2. **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)

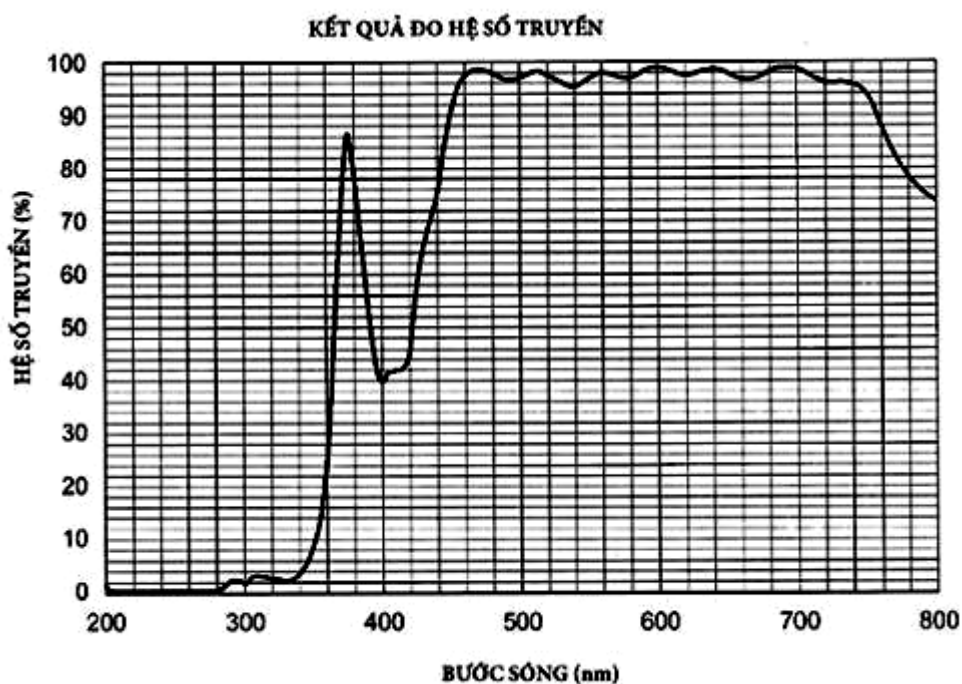
26-35, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1070062 (JP)

(72) SHIOYA, Shunsuke (JP); TSUBOTA, Kazuo (JP); KURIHARA, Toshihide (JP); TORII, Hidemasa (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ ĐỒ ĐEO MẮT SỬ DỤNG CHI TIẾT QUANG HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết quang học có phổ truyền xạ đặc trưng ở chỗ cực đại nội vùng nằm trong vùng có bước sóng dài hơn 315nm nhưng ngắn hơn hoặc bằng 400nm, cực tiểu nội vùng nằm trong vùng có bước sóng dài hơn hoặc bằng 380nm nhưng ngắn hơn hoặc bằng 500nm, và bước sóng tại cực đại nội vùng ngắn hơn bước sóng tại cực tiểu nội vùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đồ đeo mắt sử dụng chi tiết quang học làm thấu kính để phòng ngừa tật cận thị và làm giảm chứng mỏi mắt.



- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034659 B | | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/02/2019 | 371 |
| (21) 1-2018-05673 | | | (85) 14/12/2018 | |
| (22) 02/05/2017 | | | (86) PCT/JP2017/017238 | 02/05/2017 |
| (30) 2016-102246 | 23/05/2016 | JP | (87) WO2017/203955 A1 | 30/11/2017 |
| | 2016-255769 | 28/12/2016 | JP | |

(51) **A61F 13/494; A61F 13/539**

(73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

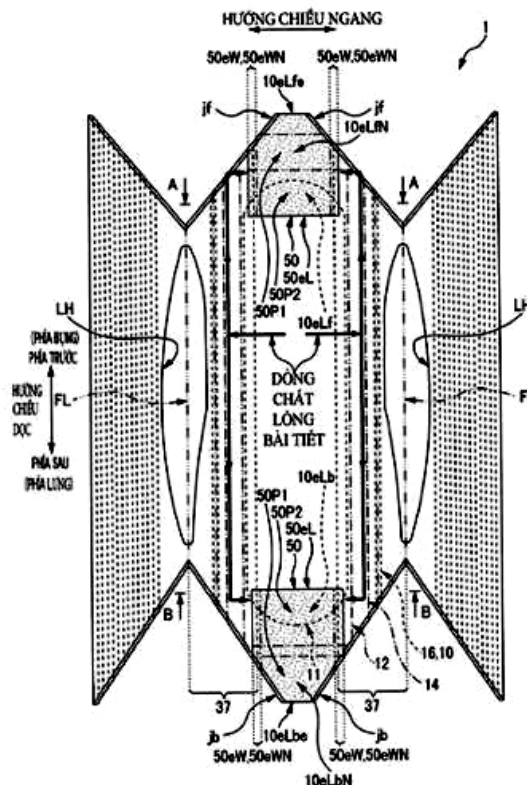
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) FUJIMOTO, Kazuya (JP); NAKAJIMA, Kaiyou (JP); ETOH, Yumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (1) mà có hướng thẳng đứng và hướng chiều ngang cắt nhau. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân chính thẩm hút (10) mà có hướng chiều dọc dọc theo hướng thẳng đứng. Thân chính thẩm hút (10) có các phần đầu theo hướng chiều dọc (10eLf), (10eLb), các phần đầu (10eLf), (10eLb) bao gồm ít nhất một phần đầu (10eLb), mà tấm không thấm nước (50) được gắn vào để che phủ bề mặt ở phía tiếp xúc với da của thân chính thẩm hút (10). Tấm không thấm nước (50) có các phần đầu theo hướng chiều ngang (50eW) mỗi phần đầu bao gồm phần không gắn (50eWN) mà không được gắn vào bề mặt ở phía tiếp xúc với da, và phần không gắn (50eWN) được tạo kết cấu đứng dựng thẳng đứng từ bề mặt ở phía tiếp xúc với da.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0034660 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04684 | | (85) 23/11/2017 | |
| (22) 20/04/2016 | | (86) PCT/EP2016/058681 | 20/04/2016 |
| (30) 10 2015 106 808.7 | 30/04/2015 | DE (87) WO2016/173893 A1 | 03/11/2016 |

(51) **D01H 5/72; D01G 15/46**

(73) **RIETER INGOLSTADT GMBH (DE)**

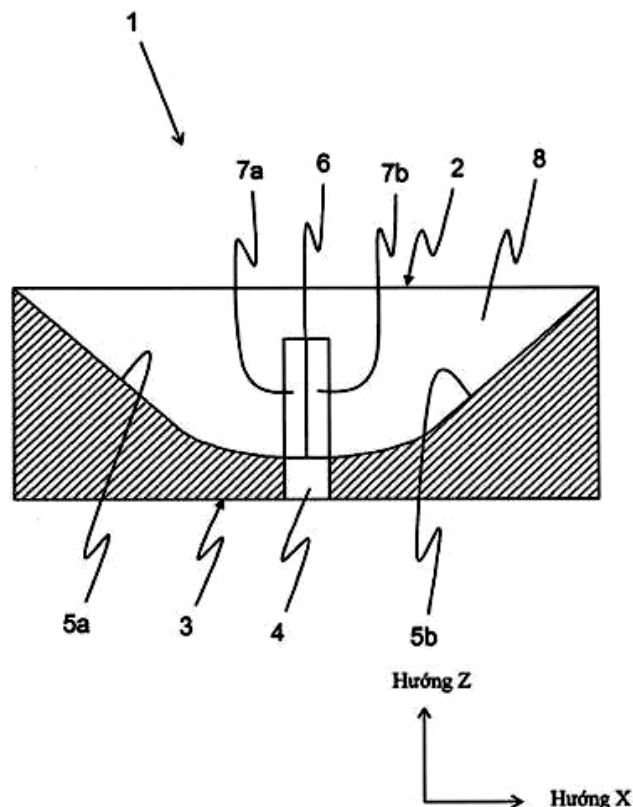
Friedrich-Ebert-Strasse 84, 85055 Ingolstadt, Germany

(72) Werner Schmolke (DE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHẪU MÀNG XƠ ĐỂ TỤ HỢP MÀNG XƠ CÓ CHI TIẾT DẪN HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phễu màng xơ để tụ hợp màng xơ, cụ thể là trên khung kéo, máy chải thô, hoặc máy chải kỹ, có mặt bên cửa nạp (2) được tạo cấu hình kéo dài theo hướng X và mặt bên cửa xả (3) nằm cách mặt bên cửa nạp (2) theo hướng Z có lỗ xả (4) được bố trí trên mặt bên cửa xả (3), và có ít nhất một bề mặt dẫn hướng (5a, 5b) được bố trí giữa mặt bên cửa nạp (2) và mặt bên cửa xả (3) cho màng xơ, để dẫn hướng màng xơ chảy vào trong phễu màng xơ (1) theo hướng của lỗ xả (4). Theo sáng chế, ít nhất một chi tiết dẫn hướng (6, 12) được bố trí trong vùng giữa mặt bên cửa nạp (2) và lỗ xả (4) và hạn chế một thành phần di chuyển của màng xơ theo hướng X và/hoặc hướng Y.



- (11) **1-0034661 B** (15) 12/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-02133 (85) 25/04/2019
(22) 03/11/2016 (86) PCT/CN2016/104474 03/11/2016
(87) WO2018/081989 A1 11/05/2018

(51) **H04W 72/04; H04W 72/14**

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

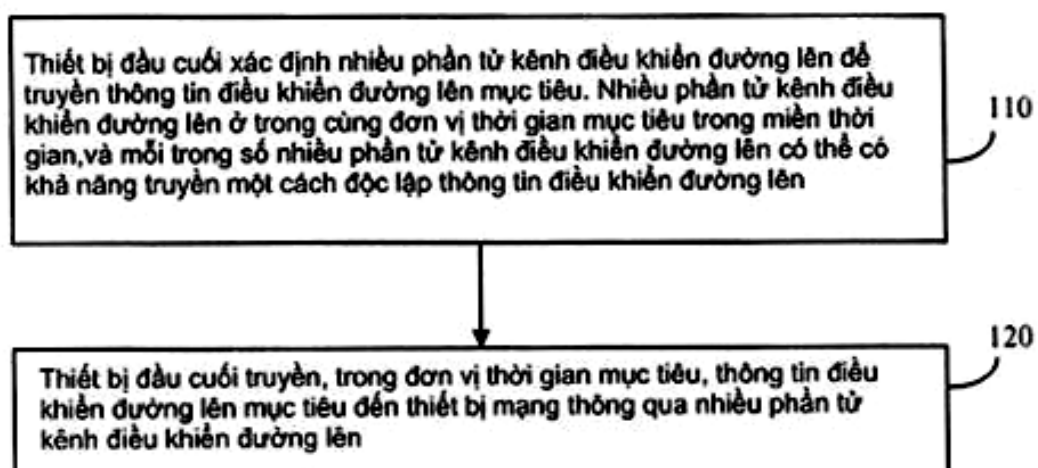
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

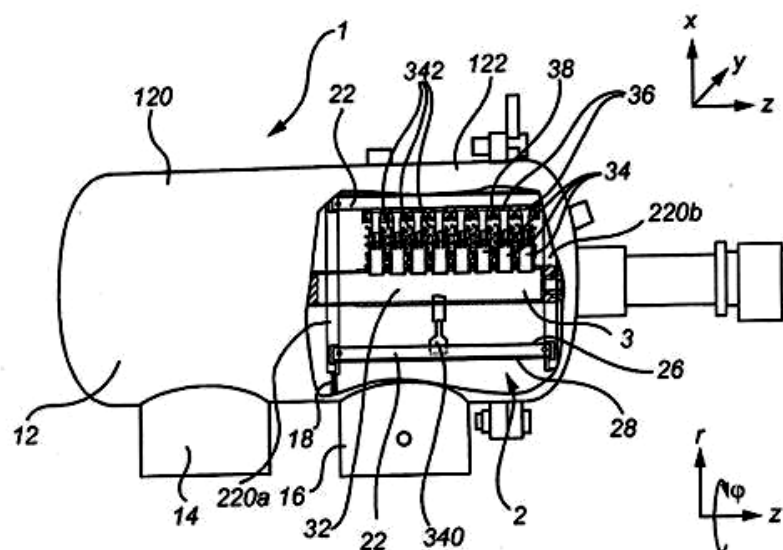
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định nhiều phần tử kênh điều khiển đường lên để truyền thông tin điều khiển đường lên mục tiêu, nhiều kênh điều khiển đường lên các bộ phận được bố trí trong cùng đơn vị thời gian mục tiêu trong miền thời gian, và mỗi trong số nhiều phần tử kênh điều khiển đường lên có khả năng truyền riêng rẽ thông tin điều khiển đường lên; và trong đơn vị thời gian mục tiêu, thiết bị đầu cuối gửi thông tin điều khiển đường lên mục tiêu đến thiết bị mạng bằng nhiều phần tử kênh điều khiển đường lên. Với các phương án của sáng chế, độ linh hoạt của thông tin điều khiển đường lên có thể được cải thiện.



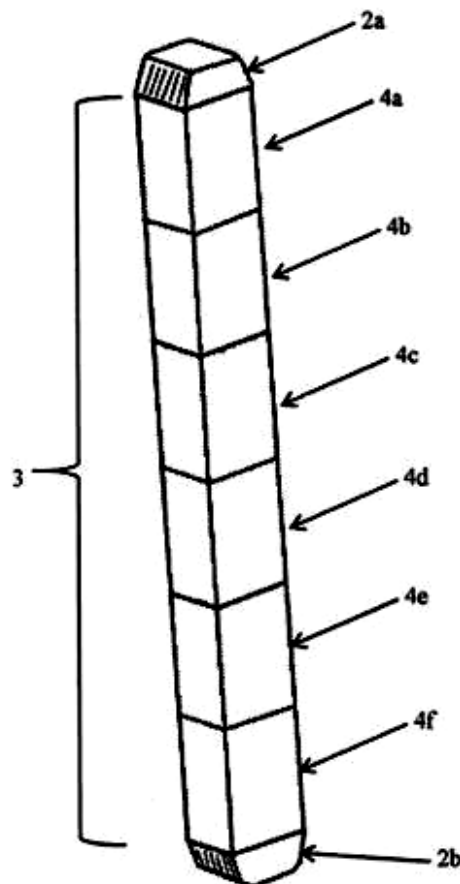
- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034662 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2020 | 386 |
| (21) 1-2019-05954 | | (85) 25/10/2019 | |
| (22) 23/03/2018 | | (86) PCT/EP2018/057516 | 23/03/2018 |
| (30) 17165983.2 | 11/04/2017 | EP (87) WO2018/188934 | 18/10/2018 |
| (51) C02F 1/00; C02F 103/00; B01D 29/23; B01D 29/68 | | | |
| (73) MOSSHYDRO AS (NO)
Nedre Storgate 46, DRAMMEN, 3015, Norway | | | |
| (72) Kristian HOLMEN (NO); Svein HOLMEN (NO) | | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | | |
| (54) THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP RỬA NGƯỢC THIẾT BỊ LỌC NÀY | | | |

- (57) Sáng chế cập đến thiết bị lọc (1) bao gồm: buồng chứa (12) gồm cửa vào buồng chứa (14) cho chất lỏng chưa lọc, cửa ra buồng chứa (16) cho chất lỏng đã lọc và thành (18) được bố trí để giữ chất lỏng chưa lọc và chất lỏng đã lọc tách biệt, ống lọc (2) có phần kéo dài theo chiều dọc được bố trí bên trong buồng chứa (12), trong đó ống lọc (2) bao gồm thành lọc bán thấm (22) có bộ lọc gấp nếp (24) được bố trí theo kết cấu hình chữ chi giữa ống trụ đục lỗ bên trong (26) và ống trụ đục lỗ bên ngoài (28) và bộ phận rửa ngược (3) được đặt bên trong. Bộ phận rửa ngược (3) bao gồm: thân rộng và dài (32) có phần kéo dài theo chiều dọc gần như song song với phần kéo dài theo chiều dọc của ống lọc (2), bộ dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động thân (32) theo chuyển động quay tròn và/hoặc chuyển động theo hướng trục, nhiều vòi (34) được bố trí nối thông chất lỏng với khoang bên trong của thân (32), nhiều vòi (34) nhô ra ở hướng bên từ phần thân (32) sao cho đầu xa (36) của mỗi vòi trong số nhiều vòi (34) được bố trí tiếp xúc gần với ống trụ đục lỗ bên trong (26) và cửa ra (320) được bố trí nối thông chất lỏng với khoang của thân rộng và dài (32) và trong đó nhiều vòi (34) được bố trí song song với nhau dọc theo đường thẳng trên thân (32) sao cho tất cả chúng nhô ra theo cùng một chiều.



- (11) **1-0034663 B** (15) 12/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
(21) 1-2019-00081 (85) 05/01/2019
(22) 01/06/2017 (86) PCT/GB2017/051571 01/06/2017
(30) 1609847.7 06/06/2016 GB (87) WO2017/212222 14/12/2017
(51) **F28F 7/02; F28F 9/02; F28F 21/04**
(73) **KEW TECHNOLOGY LIMITED (GB)**
38-39 Albert Road, Tamworth, England, B79 7JS
(72) Kamaldeep KALSI (KE)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **ỐNG PHÂN PHỐI VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến ống phân phối dùng cho bộ trao đổi nhiệt dòng song song và bộ trao đổi nhiệt kết hợp ống phân phối này. Ống phân phối này có các kênh thứ nhất mà mỗi kênh này có miệng thứ nhất quay về hướng thứ nhất và miệng thứ hai quay về hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất. Ống này còn có các kênh thứ hai được xen kẽ với các kênh thứ nhất, các kênh thứ hai có miệng thứ ba quay về hướng thứ ba và miệng thứ tư quay về hướng thứ nhất, trong đó hướng thứ ba khác với hướng thứ nhất và hướng thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034664 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-02270 | | (85) 03/05/2019 | |
| (22) 29/09/2017 | | (86) PCT/EP2017/074784 | 29/09/2017 |
| (30) 62/404,822 | 06/10/2016 | US (87) WO2018/065310 | 12/04/2018 |

(51) **A61B 17/42; A61F 6/14; A61F 6/00**

(73) **BAYER OY (FI)**

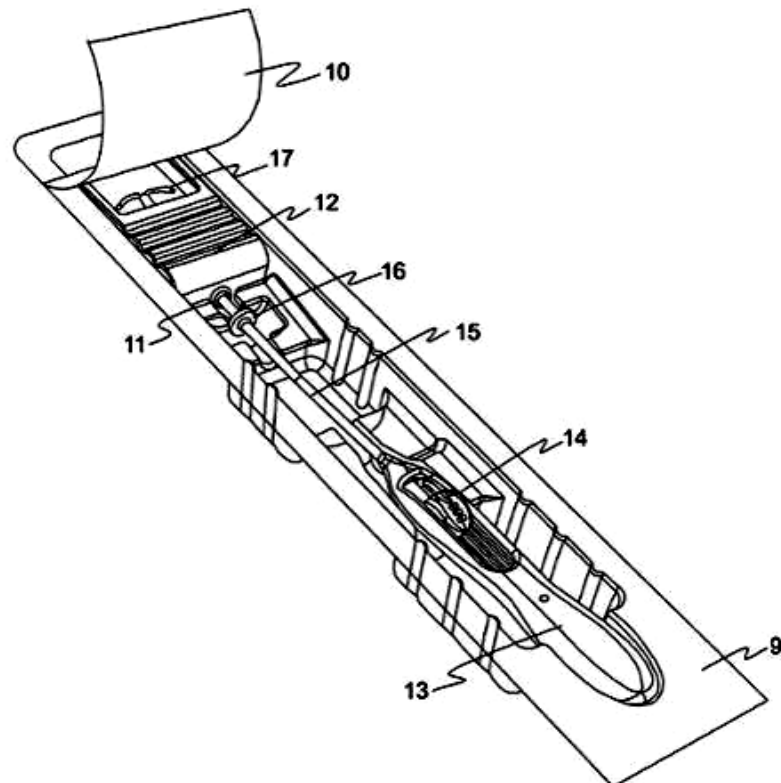
Pansiontie 47, FI-20210 Turku, Finland

(72) MIKKONEN, Joonas (FI); JALKANEN, Tero (FI); VIRTANEN, Mikko (FI); TJAEDER, Taina (FI); EL SAYED, Karym (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

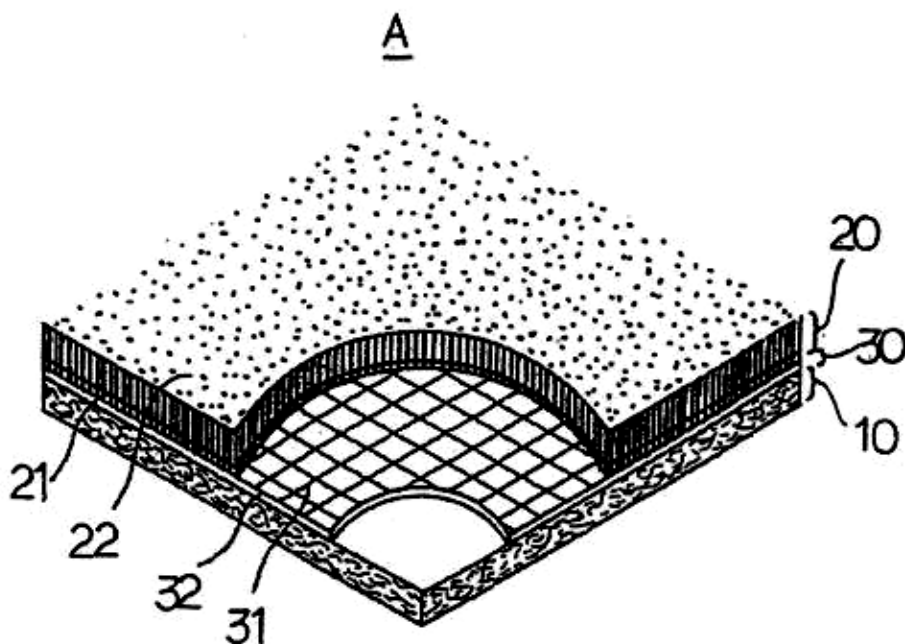
(54) **CƠ CẤU ĐỂ LÀM GIẢM CÁC BƯỚC ĐÒI HỎI CẦN PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BÁC SỸ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để làm giảm các bước đòi hỏi cần phải được thực hiện bởi bác sỹ bao gồm hệ thống trong tử cung, bộ chèn dùng cho hệ thống trong tử cung và gói dùng cho bộ chèn, trong đó bộ chèn bao gồm tay cầm có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, ống chèn có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, phương tiện xử lý thứ nhất để thu hồi hệ thống trong tử cung bên trong ống chèn và phương tiện xử lý thứ hai để rút hệ thống trong tử cung ra khỏi ống chèn; và gói bao gồm đồ chứa, vỏ được bố trí để làm kín đồ chứa và phương tiện để tác động phương tiện xử lý thứ nhất của bộ chèn.



- | | | | |
|-------------------------|---------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034665 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/08/2015 | 329 |
| (21) 1-2015-01368 | | (85) 20/04/2015 | |
| (22) 08/11/2013 | | (86) PCT/JP2013/080842 | 08/11/2013 |
| (30) 2012-260320 | 08/11/2012 JP | (87) WO2014/073710 | 15/05/2014 |
| | PCT/JP2013/061137 08/04/2013 JP | | |
| | 2013-243305 07/11/2013 JP | | |
- (51) **D06N 3/00; D06N 7/00; A47G 27/02; B60N 3/04**
- (73) **YOSHIDAFUSA ORIMONO CO., LTD.** (JP)
13-36, Itaharacho 1-chome, Izumiotsu-shi, Osaka 595-0033, Japan
- (72) YOSHIDA, Fusaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CẤU KIỆN PHẪNG KHÁNG CHÁY VÀ LỚP PHỦ SÀN ÍT TẠO RA KHÍ ĐỘC HẠI SỬ DỤNG CẤU KIỆN PHẪNG KHÁNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ SÀN ÍT TẠO RA KHÍ ĐỘC HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện phẳng kháng cháy hoàn toàn mới có đặc tính đàn hồi phù hợp nhất cũng như độ dẻo và độ co giãn với sự cải thiện các đặc tính không tạo ra khí độc do độ chịu cháy cũng như kháng cháy và chịu lửa, lớp phủ sàn ít tạo ra khí độc hại sử dụng cấu kiện phẳng kháng cháy, và phương pháp sản xuất lớp phủ sàn ít tạo ra khí độc hại. Cấu kiện phẳng kháng cháy theo sáng chế có cấu kiện phẳng dẻo, có thể được dùng làm lớp phủ sàn ít tạo ra khí độc hại, chứa ít nhất một chất vô cơ như natri polyborat trên ít nhất bề mặt này hoặc bề mặt kia của cấu kiện phẳng dẻo, và có lớp nhựa nhiệt dẻo với ít nhất nhóm axetyl hoặc độ phụ thuộc nhiệt độ thấp.



- | | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0034666 B | | (15) 12/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-02195 | | (85) 26/04/2019 | |
| (22) 25/09/2017 | | (86) PCT/HU2017/050040 | 25/09/2017 |
| (30) P1600552 | 28/09/2016 | HU (87) WO2018/060750 A1 | 05/04/2018 |

(51) **E04C 5/01; E04C 5/07**

(73) **NOVONOVON ZRT.** (HU)

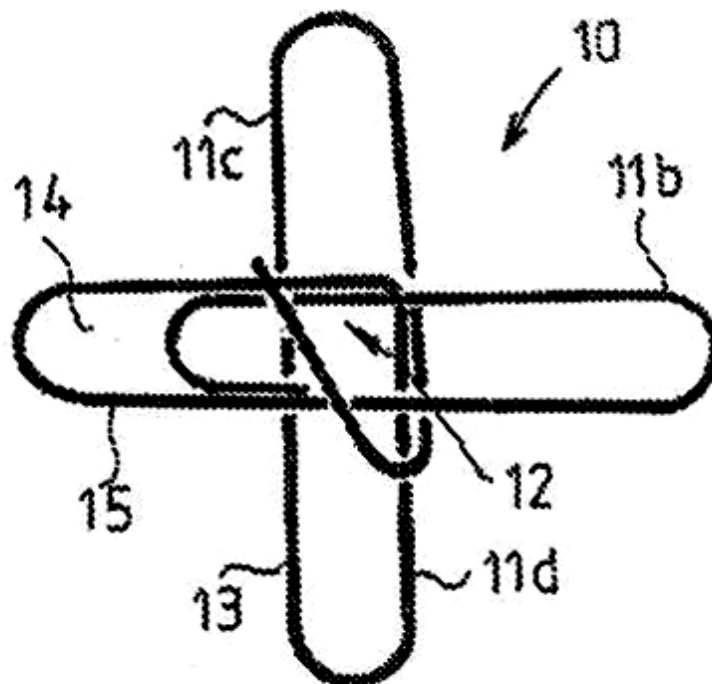
Csáky u. 3., 6000 Kecskemét, Hungary

(72) CZINTOS, Csongor (HU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

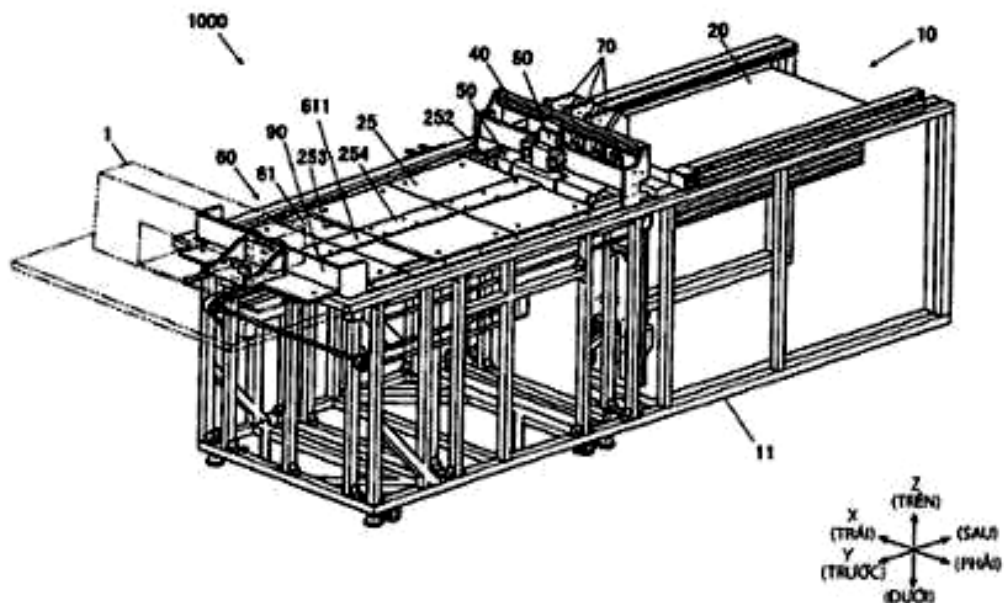
(54) **CHI TIẾT GIA CỐ ĐỂ LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA CÁC VẬT LIỆU NHẪO TỰ ĐÔNG CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC TỪ VẬT LIỆU ĐƯỢC ĐÓ KHUÔN MÀ CÓ ĐỘ BỀN ĐƯỢC NÂNG CAO**

- (57) Chi tiết gia cố (10) để làm tăng độ bền của các vật liệu nhão tự đông cứng được làm từ các sợi có thể uốn được, chi tiết này bao gồm phần tâm (12), mà từ đó các cánh (11) duỗi ra ít nhất theo ba hướng và mỗi cánh (11) có ít nhất hai sợi (13), và các cánh (11) có các đầu ngoài được cấu thành từ các vòng cong (14) tương ứng được làm bằng cách uốn cong sợi (13) của cánh (11) liên kết, và trong mỗi vòng cong (14) khoảng cách giữa các sợi (13) là từ hai đến hai mươi lăm lần kích thước sợi (13), và các cánh (110) được bố trí theo cách sao cho bất kỳ khoảng không nào được chia bởi bất kỳ mặt phẳng nào đi qua phần tâm (12) đều có ít nhất một cánh (11).



- (11) **1-0034667 B** (15) 13/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-00337
 (22) 24/01/2018
 (30) 2017-010276 24/01/2017 JP
 (51) **D05B 39/00; D05B 35/00**
 (73) **JUKI CORPORATION (JP)**
 2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan
 (72) Hironobu ITO (JP); Masaru YAMADA (JP); Yoshihiko OWAKI (JP); Hidetaka MIZUSHIMA (JP)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN CHI TIẾT GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển chi tiết gia công (10) bao gồm phần đặt bằng phẳng mà trên đó nhiều chi tiết gia công (C) có thể được xếp chồng lên nhau, cơ chế kẹp giữ (70) kẹp giữ chi tiết gia công (C) được định vị trên phần trên cùng trên phần đặt, cơ cấu vận chuyển (40) vận chuyển chi tiết gia công (C) được kẹp giữ bởi cơ cấu kẹp giữ (70), và bàn làm việc phẳng (25) mà trên đó chi tiết gia công (C) được vận chuyển bởi cơ cấu vận chuyển (40) được đặt. Trong thiết bị vận chuyển chi tiết gia công (10), bàn làm việc (25) bao gồm cơ cấu trọng lượng (80) có thể kết nối được với máy may (1) sao cho chi tiết gia công (C) có thể được vận chuyển đến mặt nguyệt của máy may (1), và cung cấp trọng lượng (81) cho chi tiết gia công (C) được cấp vào bàn làm việc (25) bằng máy may (1).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034668 B | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2020 | 386 |
| (21) 1-2020-00619 | | (85) 05/02/2020 | |
| (22) 26/06/2018 | | (86) PCT/FI2018/050497 | 26/06/2018 |
| (30) 15/648,491 | 13/07/2017 | US (87) WO2019/012180 | 17/01/2019 |

(51) **F22B 31/00; F22B 37/10**

(73) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)**

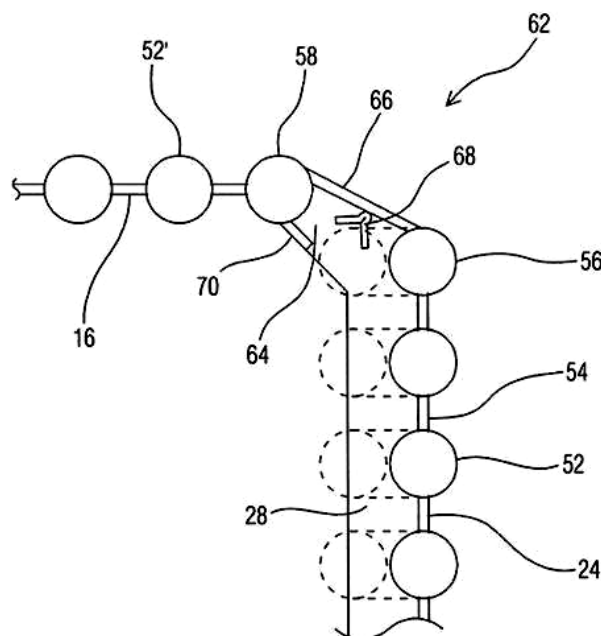
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

(72) MURPHY, John Q. (US); LANKINEN, Pentti (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

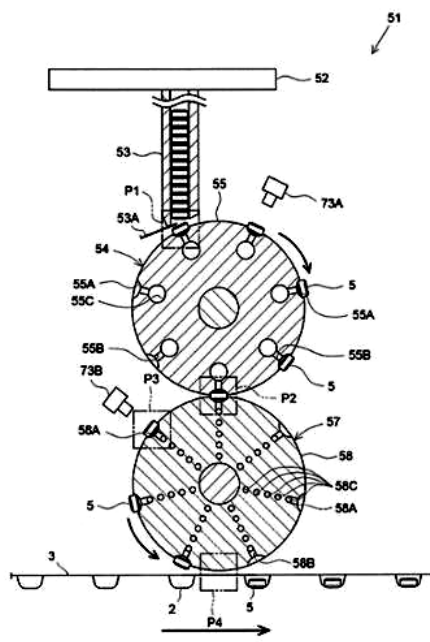
(54) **BUỒNG PHẢN ỨNG TẦNG SÔI BAO GỒM CẤU TRÚC THÀNH NƯỚC DẠNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc thành nước dạng ống trong buồng phản ứng tầng sôi, và buồng phản ứng tầng sôi với cấu trúc thành nước dạng ống này, trong đó các thành nước dạng ống bao gồm các phần thành thứ nhất và thứ hai liền kề theo hướng ngang tạo thành cấu trúc góc và được tạo thành bởi các ống thẳng đứng và các sườn được gắn theo hướng tâm với các ống và có chiều rộng thứ nhất, trong đó phần thành thứ nhất có ống ngoài cùng gần với góc, phần trên xác định mặt phẳng thẳng đứng trên trong phạm vi mức trên và phần dưới xác định mặt phẳng thẳng đứng dưới trong phạm vi mức dưới, mặt phẳng thẳng đứng dưới được chuyển dịch hướng ra ngoài từ mặt phẳng thẳng đứng trên, trong đó phần dưới có lớp lót vật liệu chịu lửa; phần thành thứ hai là thẳng đứng và có ống ngoài cùng kế tiếp gần với góc, trong đó ống ngoài cùng của phần thành thứ hai là ở vùng mức dưới được nối với ống ngoài cùng của phần thành thứ nhất bằng vây góc được tạo vát dưới phẳng có lớp lót vật liệu chịu lửa và chiều rộng là lớn hơn chiều rộng thứ nhất.



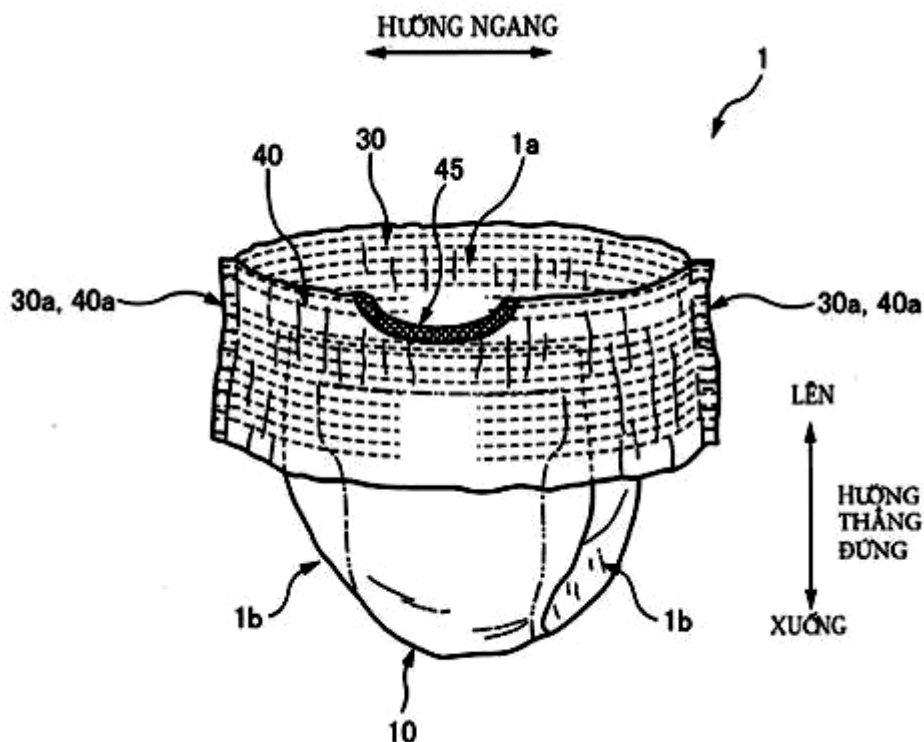
- (11) **1-0034669 B** (15) 13/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2018 367
 (21) 1-2018-02790 (85) 27/06/2018
 (22) 01/07/2016 (86) PCT/JP2016/069597 01/07/2016
 (30) 2016-012170 26/01/2016 JP (87) WO2017/130436 03/08/2017
 (51) **B65B 57/10; B65B 9/04; A61J 1/03; B65B 57/00**
 (73) **CKD CORPORATION (JP)**
 250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan
 (72) MARUYAMA Shunji (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÁY ĐÓNG GÓI BAO GÓI DẠNG VỈ (PTP: PRESS THROUGH PACKAGES)**

(57) Sáng chế đề xuất máy đóng gói PTP (Press Through Packages: bao gói dạng vỉ) cho phép vật phẩm không có khuyết tật không bị lãng phí mà sẽ được sử dụng và đạt được sự đơn giản hóa thiết bị và giảm các chi phí khác nhau. Thiết bị nạp bao gồm tang quay phía đầu ra (58) được sử dụng để nạp các viên thuốc (5) làm các vật phẩm vào trong các phần hốc (2). Tang quay phía đầu ra (58) bao gồm các phần hút phía đầu ra (58A) và được tạo kết cấu để chuyển tiếp trạng thái hút của viên thuốc (5) tương đối với phần hút phía đầu ra (58A). Khi viên thuốc bất kỳ trong số các viên thuốc (5) được cấp đến phần tâm đã được đánh giá mà cuối cùng tạo ra tâm PTP, được xác định là vật phẩm có khuyết tật, thì phần hút phía đầu ra (58A) được giữ ở trạng thái hút. Kết cấu này không nạp viên thuốc bất kỳ không có khuyết tật (5) vào trong phần hốc (2) của phần tâm đã được đánh giá này mà giữ viên thuốc không có khuyết tật (5) đã được hút nhờ phần hút phía đầu ra (58A). Viên thuốc (5) mà được duy trì ở trạng thái hút nhờ phần hút phía đầu ra (58A) được sử dụng cho quá trình nạp tiếp theo.



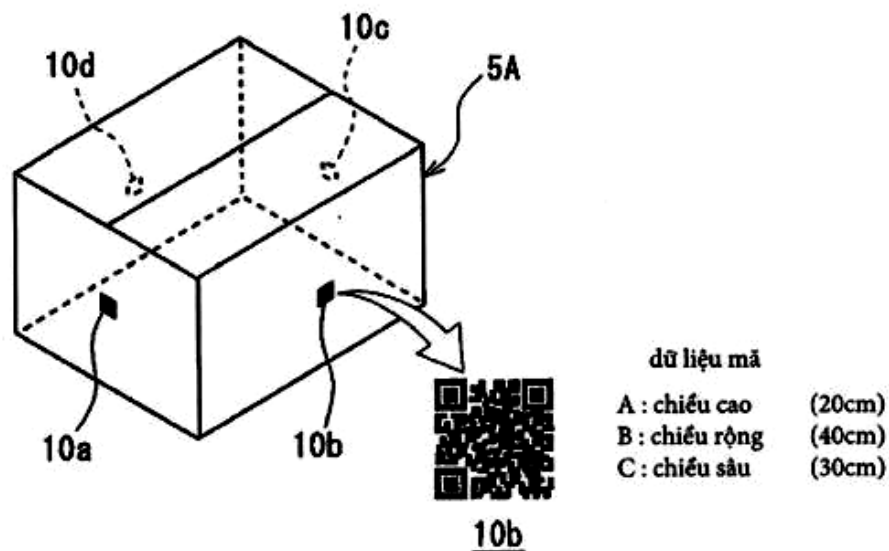
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034670 B | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/03/2018 | 360 |
| (21) 1-2018-00403 | | (85) 29/01/2018 | |
| (22) 25/05/2016 | | (86) PCT/JP2016/065491 | 25/05/2016 |
| (30) 2015-131815 | 30/06/2015 | JP (87) WO2017/002490 | 05/01/2017 |
| (51) A61F 13/49; A61F 13/514; A61F 13/51 | | | |
| (73) UNICHARM CORPORATION (JP) | | | |
| | 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN | | |
| (72) NAGASE, Noriko (JP); YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); FUKASAWA, Jun (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU MẶC | | | |

(57) Tã lót dùng một lần kiểu mặc (1) có hướng thẳng đứng và hướng ngang mà giao hướng thẳng đứng, và bao gồm thân chính thấm hút (10) có thân thấm hút (11) mà hấp thụ các chất thải cơ thể, phần thắt lưng phía sau (30) được đặt trên phía đầu này của thân chính thấm hút (10), và phần thắt lưng phía trước (40) được đặt trên phía đầu kia của thân chính thấm hút. Phần thắt lưng phía trước (40) bao gồm đường xé (45), đường xé (45) được đặt ở phần đầu trên của phần thắt lưng phía trước (40) theo hướng thẳng đứng và ở phần tâm của phần thắt lưng phía trước (40) theo hướng ngang. Khi nhìn từ phía trước, ít nhất vùng cục bộ của phần mép (46) bao gồm mép phía ngoài của đường xé (45) ở phần thắt lưng phía trước (40) và ít nhất vùng cục bộ của phần thắt lưng phía sau (30) có các màu sắc khác nhau được phân cách ở mép phía ngoài của đường xé (45).



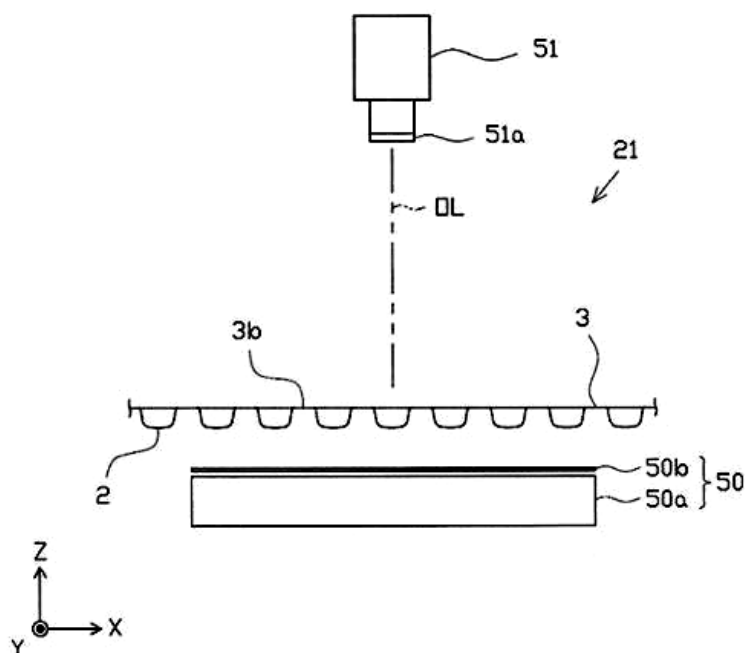
- (11) **1-0034671 B** (15) 13/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
 (21) 1-2020-02868 (85) 21/05/2020
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/JP2018/041187 06/11/2018
 (30) 2017-215383 08/11/2017 JP (87) WO2019/093328 16/05/2019
 (51) **B25J 13/08; B65G 61/00; B25J 15/06**
 (73) **IINO HIDEKI (JP)**
 1901 Ovest Utsunomiya the tower, 3-7-1, Ekimaedori, Utsunomiya-shi, Tochigi
 3210964 (JP)
 (72) IINO Hideki (JP); AOKI Kiyoshi (JP); HORIKOSHI Hayato (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **MÃ NHẬN DẠNG KIỆN HÀNG, CÁC VẬT PHẨM HIỂN THỊ MÃ NHẬN DẠNG NÀY, VÀ TAY ROBOT ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO HÀNG HÓA HIỂN THỊ MÃ NHẬN DẠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc bốc dỡ hàng hoặc bốc dỡ palet các kiện hàng hình chữ nhật tron tru trong khi đảm nhiệm các tình huống khác nhau, cụ thể sáng chế đề cập đến mã nhận dạng kiện hàng, các vật phẩm hiển thị mã nhận dạng này, và tay robot được sử dụng cho hàng hóa hiển thị mã nhận dạng này. Các mã nhận dạng kiện hàng (10a, 10b, 10c, 10d) được hiển thị ở vị trí được xác định trước của mỗi bề mặt trong số bốn bề mặt gồm trước, sau, trái và phải hoặc ở trên mỗi bề mặt trong số tất cả các bề mặt của kiện hàng (5A) có hình chữ nhật, và dữ liệu mã của các mã nhận dạng được nhận dạng bởi bộ điều khiển được xác định trước thông qua bộ phận đọc. Dữ liệu mã bao gồm thông tin kích thước của kích thước chiều cao và kích thước chiều rộng của bề mặt hiển thị mã của kiện hàng (5A). Bộ điều khiển của robot có bộ phận đọc và tay robot được tạo kết cấu để định vị tay robot với kiện hàng (5A) dựa trên vị trí hiển thị mã và thông tin kích thước.



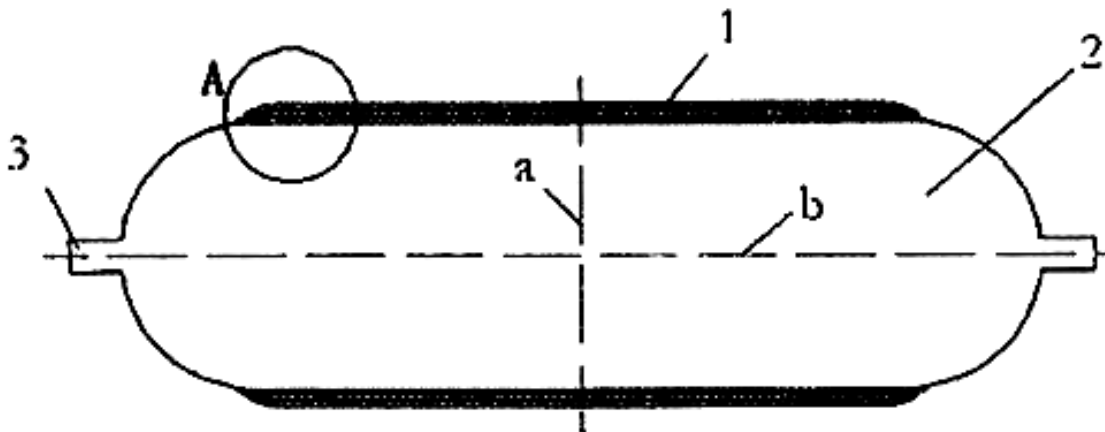
- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034672 B | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2021 | 404 |
| (21) 1-2021-04338 | | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 27/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/002742 | 27/01/2020 |
| (30) 2019-038259 | 04/03/2019 JP | (87) WO2020/179281 | 10/09/2020 |
| (51) G01N 21/892; B65B 9/04; B65B 57/00; B65B 57/02 | | | |
| (73) CKD CORPORATION (JP) | | | |
| 250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan | | | |
| (72) ODA Shozo (JP); TAGUCHI Yukihiro (JP); OTA Eiji (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | |
| (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA, MÁY ĐÓNG GÓI VỈ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI VỈ | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra được tạo cấu hình để phát hiện khuyết tật tạo thành của phần bên của phần hốc với độ chính xác cao, máy đóng gói vỉ, và phương pháp sản xuất gói vỉ. Thiết bị kiểm tra phần hốc (21) bao gồm thiết bị rọi (50) được tạo cấu hình để chiếu màng chứa (3) với các phần hốc (2) được tạo thành trong đó với sóng điện từ được xác định trước; và máy ghi hình (51) được bố trí trên phía đối diện với thiết bị rọi (50) ngang qua màng chứa (3) và được tạo cấu hình để tạo ảnh ít nhất sóng điện từ đi xuyên qua phần đáy của phần hốc (2) và để thu được dữ liệu ảnh. Thiết bị kiểm tra phần hốc (21) được tạo cấu hình để trích mẫu hình tạo bóng được tạo ra ở phần đáy của phần hốc (2) bằng việc chiếu với sóng điện từ, dựa trên dữ liệu ảnh thu được và để so sánh mẫu hình tạo bóng với tiêu chí đánh giá được xác định trước được thiết đặt từ trước, sao cho để thực hiện việc đánh giá chất lượng tốt/xấu liên quan đến ít nhất trạng thái tạo thành của phần bên của phần hốc (2).



- (11) **1-0034673 B** (15) 13/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2017 350
(21) 1-2017-00961 (85) 17/03/2017
(22) 14/05/2015 (86) PCT/CN2015/078938 14/05/2015
(30) 201410438888.7 29/08/2014 CN (87) WO2016/029718 03/03/2016
(51) **F17C 1/06**
(73) **SINOMA SCIENCE & TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
XI Yaxin No.68, Changyang Street, Suzhou Industrial Park Sinoma Science &
Technology (Suzhou) Co.,Ltd., Jiangsu 215000, China
(72) Mingao YANG (CN); Huan KUANG (CN); Meillin LI (CN); Hong ZHANG (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THÙNG CHỨA LÀM BẰNG VẬT LIỆU HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP
TẠO RA LỚP VẬT LIỆU HỖN HỢP LÀM THÙNG CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra lớp vật liệu hỗn hợp làm thùng chứa làm bằng vật liệu hỗn hợp: quấn sợi liên tục quanh bề mặt của bình chứa trong ở góc định trước để tạo ra ít nhất một lớp vật liệu hỗn hợp, và thêm chất phụ gia vào giữa các lớp vật liệu hỗn hợp và/hoặc vào bề mặt trong và/hoặc bề mặt ngoài để ngăn không cho nó bị nứt dọc theo hướng sợi của lớp vật liệu hỗn hợp. Sáng chế còn đề xuất thùng chứa làm bằng lớp vật liệu hỗn hợp mà được tạo ra nhờ phương pháp này.

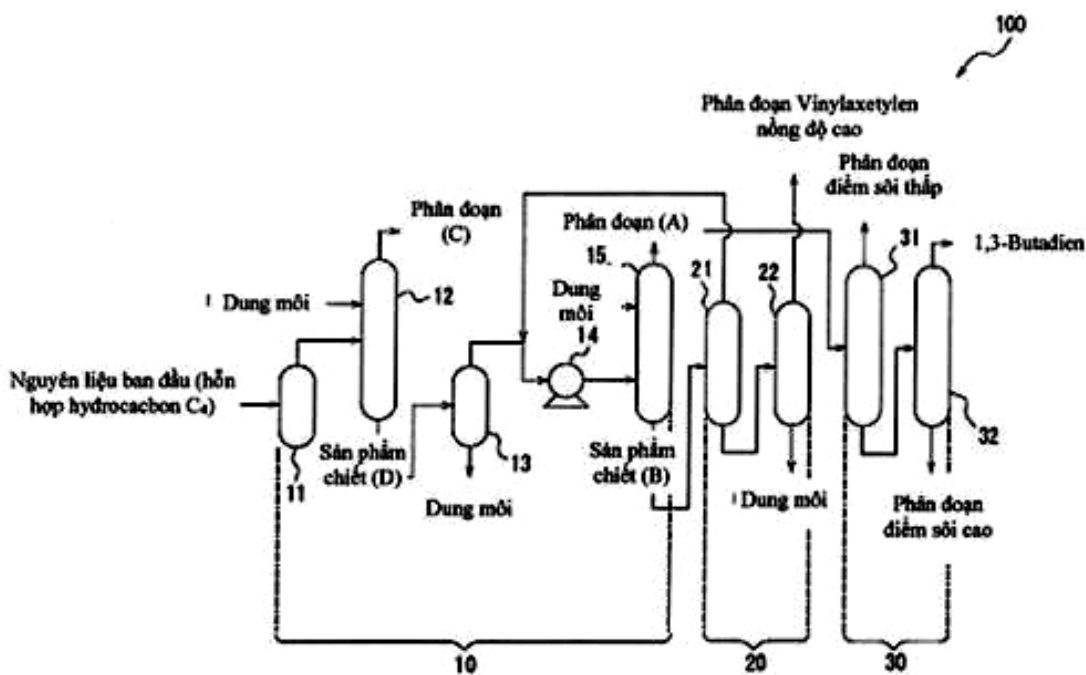


- (11) **1-0034674 B** (15) 13/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/07/2015 328
(21) 1-2015-00647 (85) 24/02/2011
(22) 24/08/2007 (86) PCT/IB2007/002515 24/08/2007
(30) 60/840,244 25/08/2006 US (87) WO2008/023261 28/02/2008
(51) **A61K 31/485; A61K 9/32; A61K 9/22**
(62) 1-2011-00486
(73) **PURDUE PHARMA L.P. (US)**
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901, United States of America
(72) MANNION Richard Owen (GB); O'DONNELL Edward Patrick (US); McKENNA William Henry (US); HUANG Haiyong Hugh (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU RẮN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập tới các dược phẩm dạng liều rắn giải phóng kéo dài dùng qua đường miệng, cụ thể tới dược phẩm dạng liều chống chiết xuất trái phép chứa thuốc giảm đau opioid, và các quy trình bào chế chúng.

- (11) **1-0034675 B** (15) 13/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-02470 (85) 13/05/2019
 (22) 20/11/2017 (86) PCT/JP2017/041722 20/11/2017
 (30) 2016-226163 21/11/2016 JP (87) WO2018/092910 24/05/2018
 (51) **C07C 7/08; C07C 11/167; B01D 3/40; C07B 61/00**
 (73) 1. **TOHOKU UNIVERSITY (JP)**
 2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan
 2. **ZEON CORPORATION (JP)**
 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008246, Japan
 (72) SHIRAI Yasuyuki (JP); TAKEDA Iwao (JP)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ HYDROCACBON KHÔNG NO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều chế hydrocacbon không no cho phép điều chế hydrocacbon không no một cách hiệu quả trong thời gian dài. Phương pháp điều chế hydrocacbon không no bao gồm bước điều chế chế phẩm chứa hydrocacbon không no sử dụng ít nhất một thiết bị được chọn từ nhóm bao gồm cột chưng cất, thiết bị trao đổi nhiệt, bình phản ứng, bơm, đường ống và van. Ít nhất một bộ phận của thiết bị tiếp xúc với chế phẩm là bộ phận có màng chứa ít nhất một trong số oxit kim loại và oxit á kim.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034676 B | | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/08/2020 | 389 |
| (21) 1-2019-07256 | | | (85) 20/12/2019 | |
| (22) 08/06/2018 | | | (86) PCT/CN2018/090509 | 08/06/2018 |
| (30) 201720728428.7 | 21/06/2017 | CN | (87) WO2018/233500 | 27/12/2018 |
| 201720728503.X | 21/06/2017 | CN | | |
| 201720728474.7 | 21/06/2017 | CN | | |
| 201720728471.3 | 21/06/2017 | CN | | |

(51) **E04B 9/06; E04B 9/22; E04B 9/30; E04B 9/12**

(73) **1. DOMINIC WAI MING ORR (CN)**

17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR

2. SUCKOW & FISCHER SYSTEME ASIA PACIFIC LTD. (CN)

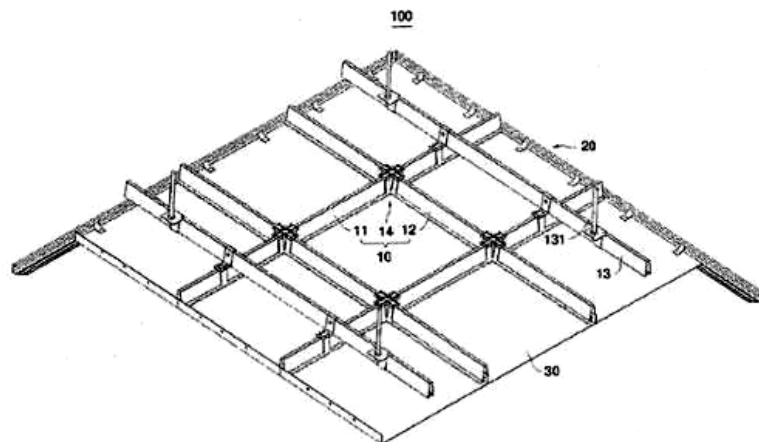
17th Floor, Wanchai Central Building, 89 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong SAR

(72) **DOMINIC WAI MING ORR (CN)**

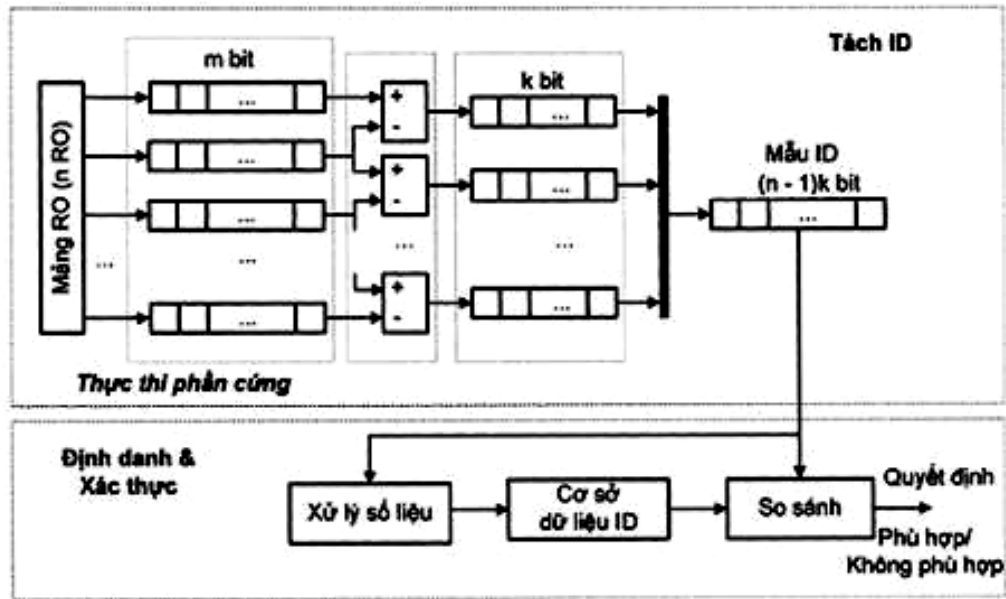
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG TRẦN NHÀ TREO ĐƯỢC ĐƯỢC THIẾT KẾ CHO TRẦN PHÒNG SẠCH KÍN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (20), khung lắp (10) và hệ thống trần nhà treo được (100) thuộc lĩnh vực kỹ thuật của ứng dụng xây dựng. Thiết bị cắt (20) bao gồm bộ phận lắp (21) được tạo kết cấu để lắp trên tường và bộ phận cố định (23) được tạo kết cấu để cố định và liên kết với tấm trần (30), trong đó bộ phận lắp (21) và bộ phận cố định (23) được nối hoặc được tạo liền khối, chỗ lắp (201) để bố trí tấm trần (30) được phân cách giữa bộ phận lắp (21) và bộ phận cố định (23) và một bên của bộ phận cố định (23) gần với chỗ lắp (201) được bố trí rãnh (230) được tạo kết cấu để chứa vật liệu bịt kín. Cần phải nói rằng thiết bị cắt (20), khung lắp (10) và hệ thống trần nhà treo được (100) cải thiện vấn đề kỹ thuật về hiệu suất kém của độ kín khí của hệ thống trần nhà hiện tại (30), và do đó, có ý nghĩa giá trị quan trọng trong ứng dụng phổ biến cho độ kín khí, giữ nhiệt, cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng.



- (11) **1-0034677 B** (15) 13/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/07/2021 400
(21) 1-2020-05234
(22) 11/09/2020
(51) **G06F 21/30; G06F 21/44**
(76) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN (VN)**
Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. **TRẦN VĂN TOẢN (VN)**
Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội
3. **HOÀNG VĂN PHÚC (VN)**
Viện Tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH XÁC THỰC ĐỊNH DANH (ID) CHO MẠCH TÍCH HỢP (IC) ỨNG DỤNG MẠCH TẠO HÀM KHÔNG THỂ SAO CHÉP VỀ VẬT LÝ (PUF)**
(57) Sáng chế đề xuất mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA (Field Programmable Gate Array - Mảng cổng logic lập trình được ở cấp độ người dùng) sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid và ứng dụng trong xác thực vi mạch, chống giả mạo IC và bảo mật các thiết bị điện tử. Cấu tạo của PUF bao gồm: khối các hard macro (thiết kế mẫu) dao động vòng đồng nhất, bộ ghép kênh (MUX) được điều khiển bởi các tín hiệu định thời, mạch đo tần số dao động vòng dựa trên bộ đếm, mạch truyền/nhận dữ liệu *UART* (Giao diện truyền dữ liệu nối tiếp không đồng bộ), mạch tạo tín hiệu điều khiển. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tách và xác thực ID cho vi mạch ứng dụng mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid nêu trên. Trong đó, từ kết quả phân tích định lượng ảnh hưởng của các biến thiên cục bộ, tiến hành trích xuất ID cho IC dựa trên độ đo khoảng cách Euclid và xác định mức ngưỡng dùng để xác thực vi mạch. Hai mẫu ID có khoảng cách chuẩn hóa nhỏ hơn mức ngưỡng sẽ được xem là thuộc về cùng một vi mạch. Ngược lại, nếu khoảng cách chuẩn hóa giữa hai mẫu ID lớn hơn mức ngưỡng, chúng sẽ được coi là thuộc về hai vi mạch khác nhau. Sáng chế cũng đề xuất quy trình xác thực định danh (ID - Identification) cho mạch tích hợp (IC - integrated circuit) ứng dụng mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) này. Thực nghiệm phương pháp xác thực trên nhiều vi mạch thể hiện tính ổn định cao.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034678 B | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-00935 | | (85) 06/03/2018 | |
| (22) 09/01/2017 | | (86) PCT/BR2017/000004 | 09/01/2017 |
| (30) BR 10 2016 0171784 | 25/07/2016 BR | (87) WO2018/018110 A1 | 01/02/2018 |

(51) **E04H 5/02**

(73) **ARUANÃ ENERGIA S.A.** (BR)

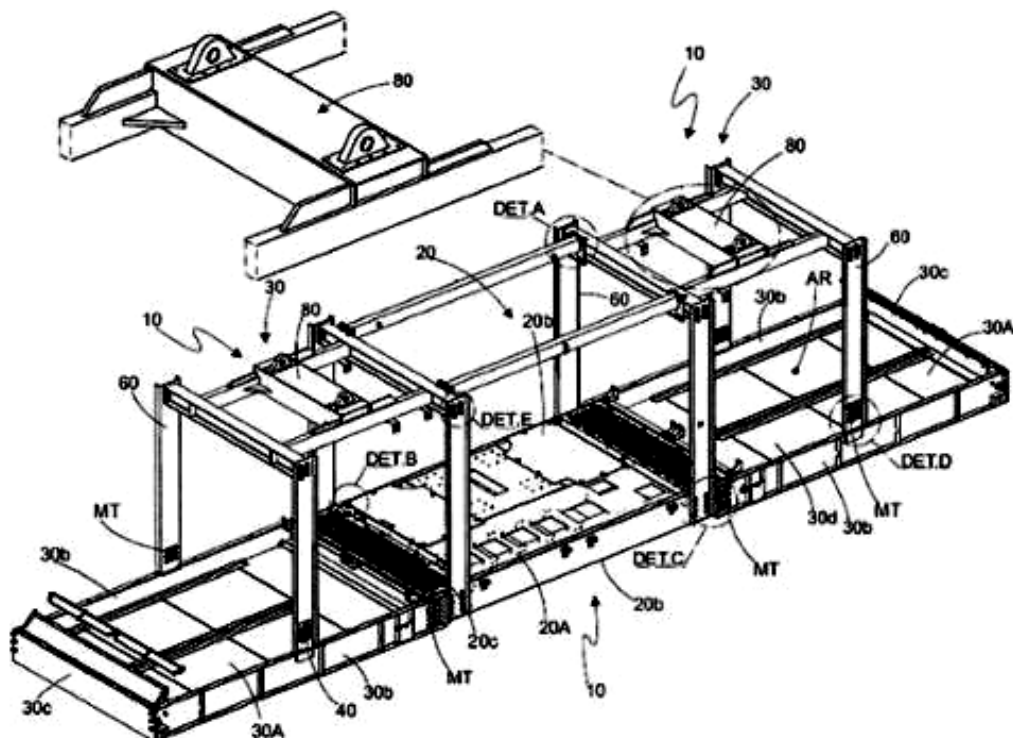
Rodovia Go-080 km 06 Chácaras Bom Retiro Goiânia/Go/Brasil-CEP: 74.686-015

(72) MARCHINI, Sandro (BR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU MÔĐUN DÙNG ĐỂ BỐ TRÍ CÁC THIẾT BỊ CUNG CẤP ĐIỆN DẠNG MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu môđun (10) cải tiến dùng để bố trí các thiết bị cung cấp điện dạng môđun (US) nhằm cung cấp điện cho các khu vực khác nhau như vùng sâu vùng xa, khu khai mỏ, dàn khoan dầu, bệnh viện, khu công nghiệp và các khu vực khác, kết cấu môđun (10) gồm có môđun phân phối điện (20) và môđun phát điện (30), được tạo thành từ sàn (20A) và (30A) có các dầm dọc (20b)/(30b) và thanh ngang (20c)/(30c) được thiết kế để gắn các tấm sàn (20d)/(30d), cả hai sàn (20) và (30) có các bộ phận liên kết (MT) được hình thành từ vùng (40) và vấu nhô lên (41) có đục lỗ (42) để lắp các bu lông (50) và đai ốc (51) hoặc các chi tiết phù hợp khác để nối sàn (20)/(30) với cột (60), thanh ngang (70) và khung nâng (80) để tạo thành khung (AR) phù hợp để lắp các mái che (CP), cửa dạng bản lề (PT) và cửa trượt (PT2).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034679 B | | (15) 13/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2019 | 380 |
| (21) 1-2019-04425 | | (85) 12/08/2019 | |
| (22) 27/02/2018 | | (86) PCT/JP2018/007325 | 27/02/2018 |
| (30) 2017-037055 | 28/02/2017 | JP (87) WO2018/159630 | 07/09/2018 |

(51) **B65D 90/02; B65D 1/02**

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

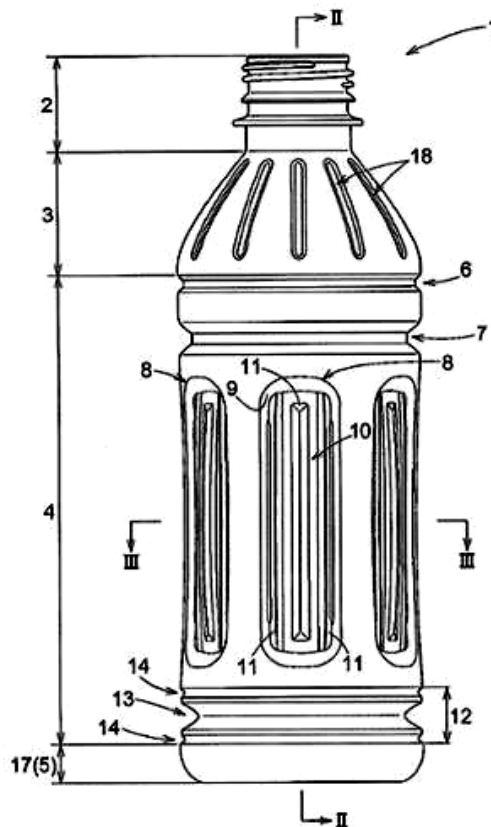
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) KIRA Go (JP); SAWADA Dai (JP); AIHARA Masatoshi (JP); ITO Shinya (JP); AKIYAMA Takashi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT CHỨA BẰNG NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa bằng nhựa. Việc giảm khối lượng hơn nữa của vật chứa bằng nhựa và đảm bảo độ bền uốn được thực hiện. Vật chứa bao gồm phần cổ (2) mà nắp được gắn vào đó/tháo ra từ đó, phần vai (3) nối liền với phần cổ (2), phần thân (4) nối liền với phần vai (3), và phần đáy (5) nối liền với phần thân (4) và bố trí ở phần thấp nhất. Phần hấp thụ giảm sức ép được tạo thành dưới dạng hốc ở phần thân (4) bao gồm vùng phình ra (10) nhô ra phía bên ngoài vật chứa.



- | | |
|-------------------|-------------------------------------|
| (11) 1-0034680 B | (15) 13/12/2022 |
| (45) 27/01/2023 | 418B (43) 25/01/2017 |
| (21) 1-2016-03640 | (85) 28/09/2016 |
| (22) 30/03/2015 | (86) PCT/JP2015/059836 |
| (30) 2014-075336 | 01/04/2014 JP (87) WO2015/152109 A1 |
| | 30/03/2015 |
| | 08/10/2015 |

(51) **C22B 1/16**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

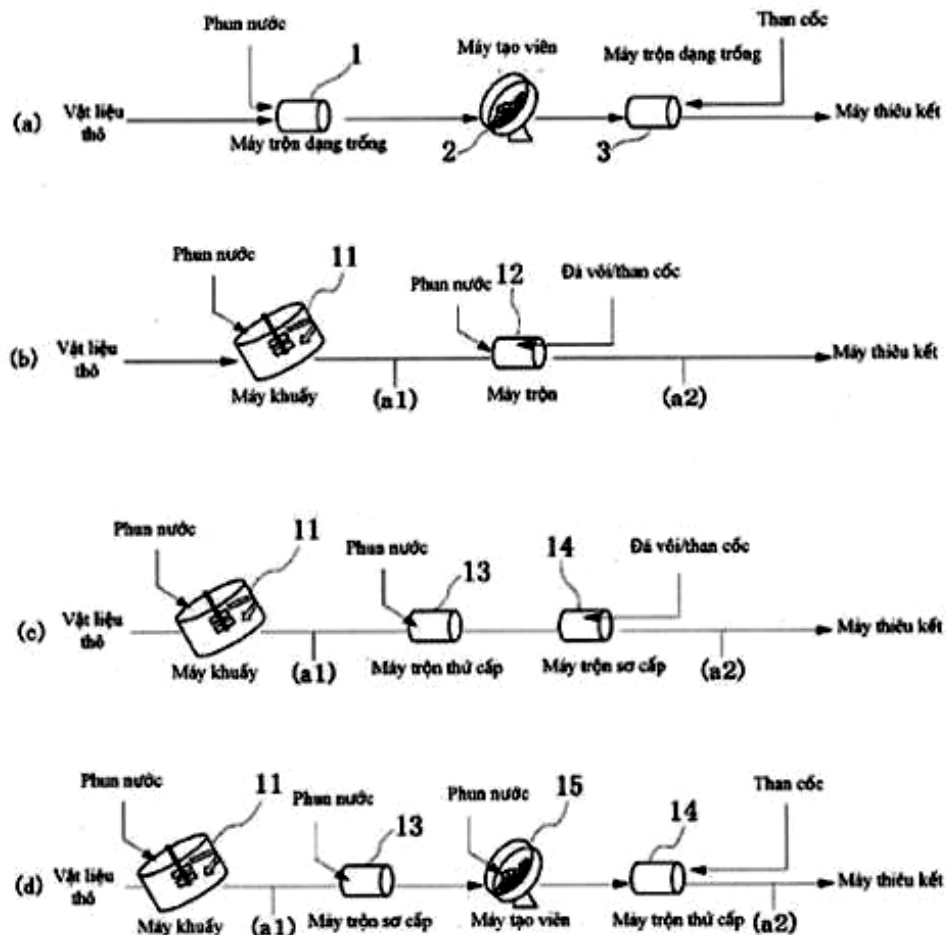
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HIGUCHI Takahide, (JP); IWAMI Yuji (JP); IWASE Kazumi (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); OYAMA Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐƯỢC TẠO HẠT THÔ ĐỂ THIÊU KẾT**

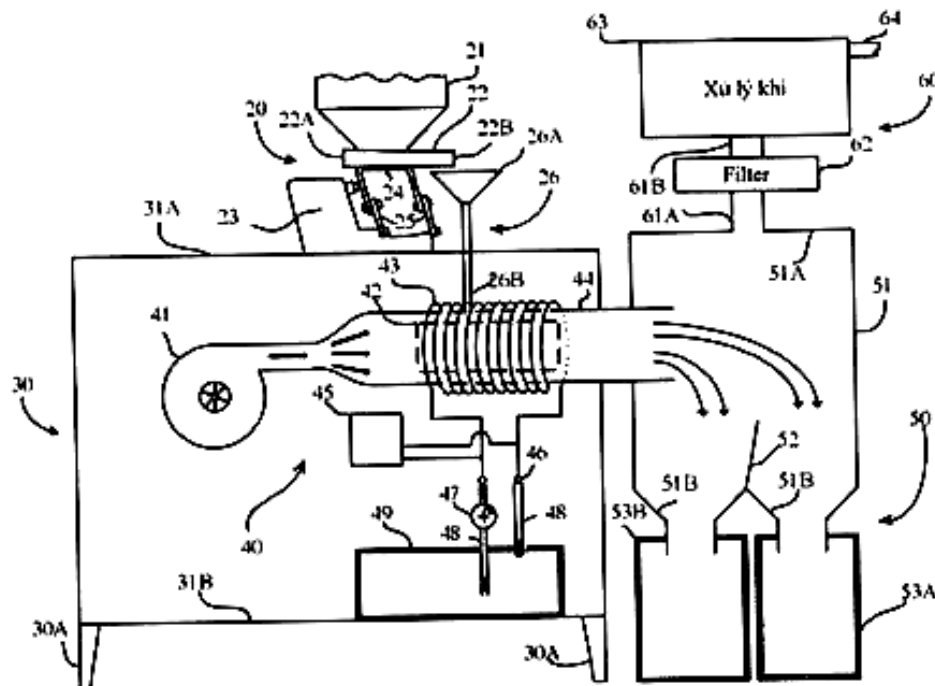
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hạt, mà gồm có máy khuấy trộn-làm tơi để tạo phân tán đều quặng sắt dạng bột mịn, dụng cụ đo thứ nhất để tạo mẫu vật liệu hỗn hợp thô để thiêu kết, máy tạo hạt để khuấy và trộn vật liệu hỗn hợp thô để thiêu kết, và dụng cụ đo thứ hai để tạo mẫu vật liệu được tạo hạt thô để thiêu kết, để tạo ra các tủa hạt có kích cỡ đồng nhất trong khi ngăn ngừa hình thành các hạt thô với kích cỡ hạt không đều và độ bền liên kết yếu trong quá trình tạo hạt.



- (11) **1-0034681 B** (15) 13/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/02/2017 347
- (21) 1-2016-04637 (85) 29/11/2016
- (22) 22/04/2015 (86) PCT/JP2015/002176 22/04/2015
- (30) 2014-094026 30/04/2014 JP (87) WO2015/166646 A1 05/11/2015
- (51) **C22C 38/06; C21D 8/02; C21D 9/46**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) SAITO, Hayato (JP); KOJIMA, Katsumi (JP); TADA, Masaki (JP); NAKAMARU, Hiroki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẮM THÉP ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao có khả năng tạo hình (khả năng gia công) tốt và độ bền tốt, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép độ bền cao này bao gồm các thành phần hóa học tính, tính % theo khối lượng: C: 0,010% đến 0,080%, Si: 0,05% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% đến 0,70%, P: 0,03% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,005% đến 0,070% và N: 0,0120% đến 0,0180%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, nitơ có mặt là nitơ hoà tan với hàm lượng bằng 0,0100% hoặc lớn hơn so với tổng hàm lượng N ở trên, cỡ hạt ferit trung bình là 7,0 μm hoặc nhỏ hơn, mật độ lệch mạng ở độ sâu 1/4 độ dày tấm tính từ bề mặt nằm trong khoảng từ $4,0 \times 10^{14} \text{ m}^{-2}$ đến $2,0 \times 10^{15} \text{ m}^{-2}$, độ bền kéo căng và độ giãn dài theo hướng cắt ngang vuông góc với hướng cán sau khi xử lý già hoá lần lượt là 530MPa hoặc lớn hơn và 7% hoặc lớn hơn.

- (11) **1-0034682 B** (15) 13/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/07/2020 388
 (21) 1-2020-02340
 (22) 24/04/2020
 (51) **C01B 32/15; C01B 32/225; B01J 19/08**
 (73) **VIỆN VẬT LÝ – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Số 10 Đào Tấn, phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 (72) Nguyễn Thanh Bình (VN); Âu Duy Tuấn (VN); Nguyễn Trọng Tĩnh (VN); Hoàng Minh Hải (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO LÁ NANO GRAPHEN ĐA LỚP TỪ HỢP CHẤT GRAPHIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo lá nano graphen đa lớp từ hợp chất graphit bằng cách gia nhiệt nhanh gây sốc nhiệt, để tách các lớp graphen ra khỏi nhau. Cụ thể sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nung sử dụng dòng điện trung-cao tần bao gồm: phần lò có dạng hình ống với vỏ ngoài là ống gốm chịu nhiệt, lồng bên trong là ống kim loại làm buồng phản ứng, cuộn dây cảm ứng được làm mát bằng nước tuần hoàn nhờ có dạng hình ống rỗng và được quấn bên ngoài ống gốm; hệ tải rung dùng để đẩy, đưa nguyên liệu qua phễu hứng và rơi xuống buồng phản ứng; luồng khí thổi được đưa vào một đầu lò ống, để thổi sản phẩm sang phía buồng chứa ở phía đầu bên kia lò ống, buồng chứa đồng thời là nơi phân loại sản phẩm, việc phân loại dựa trên sự khác nhau về tỷ trọng của sản phẩm; phần cuối cùng là bộ xử lý khí thải phản ứng, có nhiệm vụ làm sạch khí và lọc tách khí khỏi sản phẩm.



- (11) **1-0034683 B** (15) 13/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-05977 (85) 27/12/2018
(22) 12/07/2017 (86) PCT/EP2017/067609 12/07/2017
(30) 10 2016 213 280.6 20/07/2016 DE (87) WO2018/015251 25/01/2018
(51) **C07F 9/30; C09K 21/12**
(73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI AXIT DIORGANYLPHOSPHINIC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối axit diorganylphosphinic chứa sắt với lượng từ 0,0001% đến 99,9999% khối lượng và quy trình sản xuất muối này.

- (11) **1-0034684 B** (15) 13/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/03/2018 360
- (21) 1-2017-03247 (85) 22/08/2017
- (22) 22/01/2016 (86) PCT/EP2016/051386 22/01/2016
- (30) 15305077.8 23/01/2015 EP (87) WO2016/116626 A1 28/07/2016
- (51) **C07K 16/28; A61K 39/00**
- (73) **SANOVI (FR)**
54 rue La Boétie 75008 Paris, FR
- (72) ALBRECHT Jana (DE); BARRIERE Cédric (FR); BEIL Christian (DE); BENINGA Jochen (DE); CARREZ Chantal (FR); GUERIF Stéphane (FR); KROLL Katja (DE); LANGE Christian (DE); LEMOINE Cendrine (FR); LEUSCHNER Wulf-Dirk (DE); RAO Ercole (DE); SCHNEIDER Marion (DE); WETZEL Marie-Cécile (FR); WONEROW Peter (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT GIỐNG NHƯ KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3E VÀ CD123, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA CHỨNG, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ TẾ BÀO CHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD3 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác, ví dụ CD123. Sáng chế cũng đề cập đến protein liên kết giống như kháng thể liên kết đặc hiệu với CD123 và liên kết đặc hiệu với ít nhất là một kháng nguyên khác. Sáng chế còn đề cập đến kháng thể kháng-CD3 và kháng thể kháng-CD123. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa protein liên kết giống như kháng thể, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng thể kháng-CD123 theo sáng chế, và sử dụng chúng để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập, vật truyền và tế bào chủ có chứa trình tự mã hóa cho protein liên kết giống như kháng thể này, kháng thể kháng-CD3 hoặc kháng-CD123 này và sử dụng kháng thể kháng-CD123 này làm công cụ chẩn đoán.

- (11) **1-0034685 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2018-05983 (85) 27/12/2018
(22) 12/07/2017 (86) PCT/EP2017/067611 12/07/2017
(30) 10 2016 213282.2 20/07/2016 DE (87) WO2018/015253 25/01/2018
(51) **C09K 21/12; C08K 3/32; C08K 5/5393; C09K 21/04; C08J 3/20; C08K 5/5377**
(73) **CLARIANT INTERNATIONAL LTD (CH)**
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland
(72) BAUER, Harald (DE); HÖROLD, Sebastian (DE); SICKEN, Martin (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP LÀM CHẬM CHÁY VÀ CHẾ PHẨM ĐÚC POLYME, SẢN PHẨM ĐÚC, MÀNG, TƠ HOẶC SỢI POLYME DẪO NHIỆT HOẶC RẮN NHIỆT LÀM CHẬM CHÁY CHỨA HỖN HỢP LÀM CHẬM CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm chậm cháy chứa:
muối của axit diorganylphosphinic làm thành phần A) với lượng nằm trong khoảng từ 99,9999% đến 87% theo khối lượng, và
sắt làm thành phần B) với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 13% theo khối lượng,
trong đó tổng lượng các thành phần A) và B) là 100% theo khối lượng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm đúc polyme hoặc sản phẩm đúc, màng, tơ hoặc sợi polyme dẻo nhiệt hoặc rắn nhiệt làm chậm cháy chứa hỗn hợp làm chậm cháy này.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034686 B | | (15) 14/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2017-05120 | | (85) 18/12/2017 | |
| (22) 08/06/2016 | | (86) PCT/KR2016/006060 | 08/06/2016 |
| (30) 10-2015-0080361 | 08/06/2015 KR | (87) WO2016/200143 | 15/12/2016 |
- (51) **B01D 53/32**
 (73) **KOREA INSTITUTE OF FUSION ENERGY (KR)**
 169-148 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34133, Republic of Korea
 (72) HONG, Yong-Cheol (KR); CHO, Seong-yun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI HOẶC SINH CHẤT**

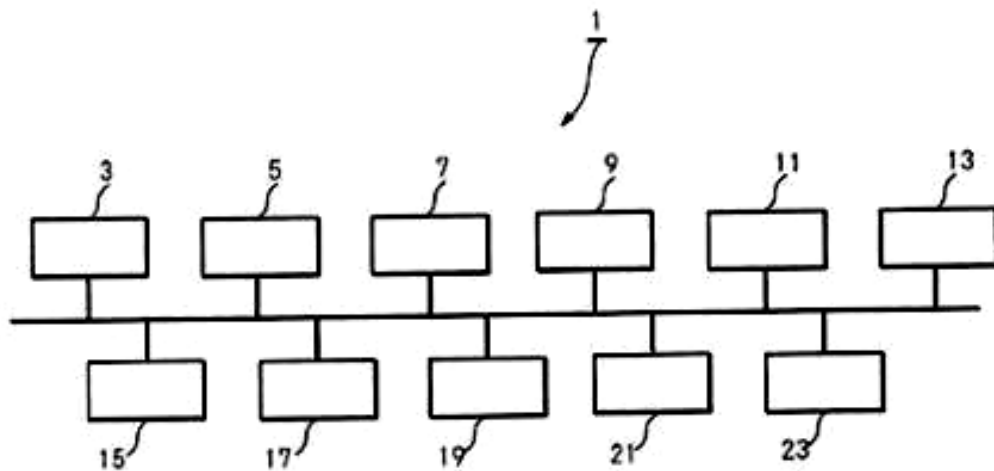
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rác thải hoặc sinh chất bằng cách phân hủy chất không thoái biến chứa trong khí thải được tạo ra từ chuyển hóa nhiệt hóa của rác thải hoặc sinh chất, trong đó hệ thống bao gồm: thiết bị khí hóa (100) được tạo kết cấu để chuyển hóa nhiệt-hóa học rác thải hoặc sinh chất để khí hóa rác thải hoặc sinh chất để sản xuất khí thải; nhóm bộ phận xử lý sau khí hóa (300) được sắp xếp liên tiếp sau thiết bị khí hóa (100), trong đó bộ phận xử lý sau khí hóa được tạo kết cấu để chuyển hóa khí thải được xả từ thiết bị khí hóa thành năng lượng được tái tạo hoặc để sử dụng năng lượng được tái tạo; ống truyền khí thải; và thiết bị plasma thứ nhất (200) được lắp đặt trên ít nhất một ống truyền khí thải.



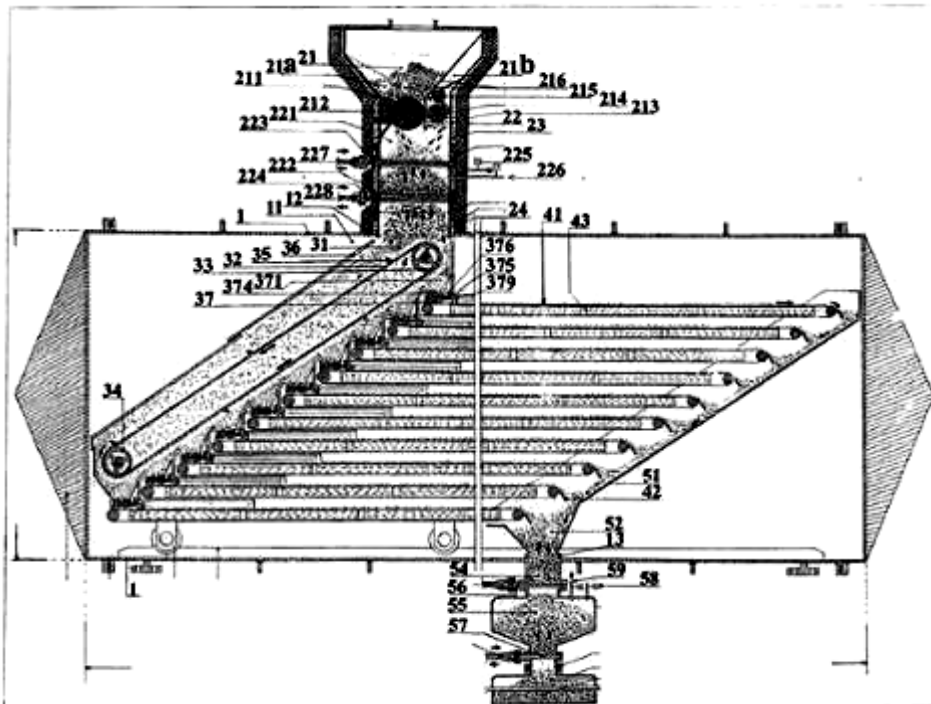
- (11) **1-0034687 B** (15) 14/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2020 384
- (21) 1-2020-00142
- (22) 08/01/2020
- (51) **C08L 23/00; C08B 30/00; C08L 3/04; C08L 3/02; B29B 9/06**
- (73) **LÊ PHƯƠNG THU (VN)**
465/24 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Phương Thu (VN); Lê Đăng Khoa (VN)
- (54) **HẠT NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC GỐC POLYETYLEN HOẶC POLYPROPYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nhựa phân hủy sinh học gốc polyetylen hoặc polypropylen chứa polyetylen hoặc polypropylen với lượng bằng 50% trọng lượng, tinh bột sắn với lượng bằng 35% trọng lượng, copolyme của polyetylen và anhydrit maleic với lượng bằng 5% trọng lượng và phụ gia với lượng bằng 10% trọng lượng. Hạt nhựa phân hủy sinh học theo sáng chế vẫn giữ được các tính năng hóa dẻo của nhựa truyền thống, có thể tái sử dụng ít nhất 3 lần sau 3 lần gia công, đồng thời còn có thể dễ dàng bị phân hủy sinh học trong môi trường ủ phân. Các thuộc tính có lợi bao gồm độ bền kéo có thể được điều chỉnh cho các mục đích sử dụng cụ thể.

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034688 B | | (15) 14/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2021 | 404 |
| (21) 1-2020-05408 | | (85) 21/09/2020 | |
| (22) 06/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/000075 | 06/01/2020 |
| (30) 2019-011665 | 25/01/2019 JP | (87) WO2020/153111 | 30/07/2020 |
| (51) G06Q 10/00; G10L 15/00; G06F 16/00; G06F 16/30 | | | |
| (73) INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan | | | |
| (72) SEKINE Kiyoshi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | | |
| (54) HỆ THỐNG HỖ TRỢ TRÌNH CHIẾU | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ trình chiếu có khả năng thay đổi động các tài liệu trình chiếu theo các từ được sử dụng trong bản trình chiếu. Hệ thống hỗ trợ trình chiếu này bao gồm: bộ phận lưu trữ tài liệu trình chiếu (3); bộ phận lưu trữ từ liên quan (5) để lưu trữ nhiều từ liên quan có liên quan đến tài liệu trình chiếu; bộ phận lưu trữ thông tin tiếp theo (7) để lưu trữ, đối với mỗi từ trong số các từ liên quan, thông tin về từ liên quan tiếp theo được ưu tiên sử dụng tiếp theo để dùng làm một hoặc nhiều từ trong số các từ liên quan; bộ phận phân tích từ liên quan (11) để phân tích một từ trong số các từ liên quan tương ứng với từ được phân tích bằng bộ phận phân tích từ; và bộ phận chọn từ liên quan tiếp theo (15) để chọn từ liên quan tiếp theo từ bộ phận lưu trữ thông tin tiếp theo, bằng cách sử dụng thông tin về từ liên quan đã được phân tích để dùng làm từ liên quan được phân tích bằng bộ phận phân tích từ liên quan.



- (11) **1-0034689 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
 (21) 1-2020-02321
 (22) 24/04/2020
 (51) **F26B 5/04**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ACEMRE HÙNG LONG (VN)**
 Số 13, ngõ Huế, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 (72) Hoàng Văn Nhung (VN)
 (54) **MÁY SẤY THĂNG HOA ĐA NĂNG, TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy sấy thăng hoa đa năng, tự động liên tục bao gồm: vỏ máy (1) có dạng hộp kín, có buồng sấy thăng hoa (11) bên trong; cụm nạp nguyên liệu kín khí (2) để nạp nguyên liệu vào buồng sấy thăng hoa (11) bao gồm phễu nạp (21) có cấu tạo lưỡng dụng để sử dụng được trong cả hai trường hợp nguyên liệu sấy ở dạng dung dịch đông lạnh và nguyên liệu dạng hạt; cụm phân phối nguyên liệu (3) được bố trí trong buồng sấy thăng hoa (11) có vỏ (36), nhiều cơ cấu rải hạt nguyên liệu (37) được bố trí liên tiếp theo chiều nghiêng ngay phía trên băng tải sấy; cơ cấu ống, béc phun dịch lỏng (379): cụm băng tải sấy (4) gồm có nhiều băng tải sấy (41) cùng loại nằm ngang được bố trí thành tầng cái này trên cái kia và lệch theo chiều nghiêng có các hộp chứa chất tải lạnh (43) ở khe giữa hai nửa băng tải trên và dưới của mỗi băng tải sấy (41); cụm thu gom và xả nguyên liệu (5) bao gồm: máng thu nguyên liệu (51) và cơ cấu xả nguyên liệu kín khí (53); và khoang ngưng tụ hơi nước (6) có một đầu được nối thông với buồng sấy thăng hoa (11), đầu còn lại được kết nối với máy hút chân không (7).



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034690 B | | (15) 14/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2021 | 404 |
| (21) 1-2020-05429 | | (85) 22/09/2020 | |
| (22) 06/01/2020 | | (86) PCT/JP2020/000074 | 06/01/2020 |
| (30) 2019-011603 | 25/01/2019 | JP (87) WO2020/153110 | 30/07/2020 |

(51) **G10L 15/32**

(73) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

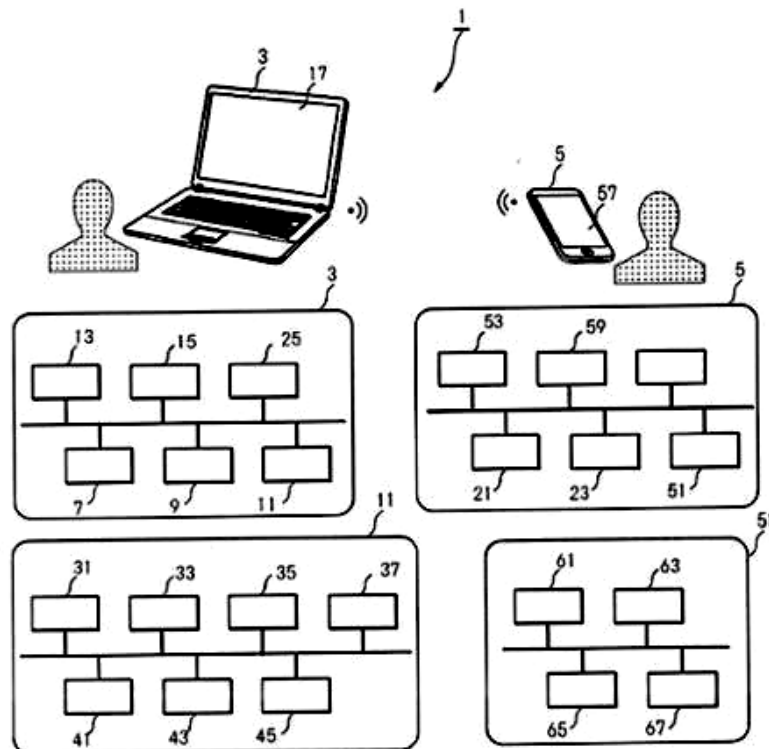
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

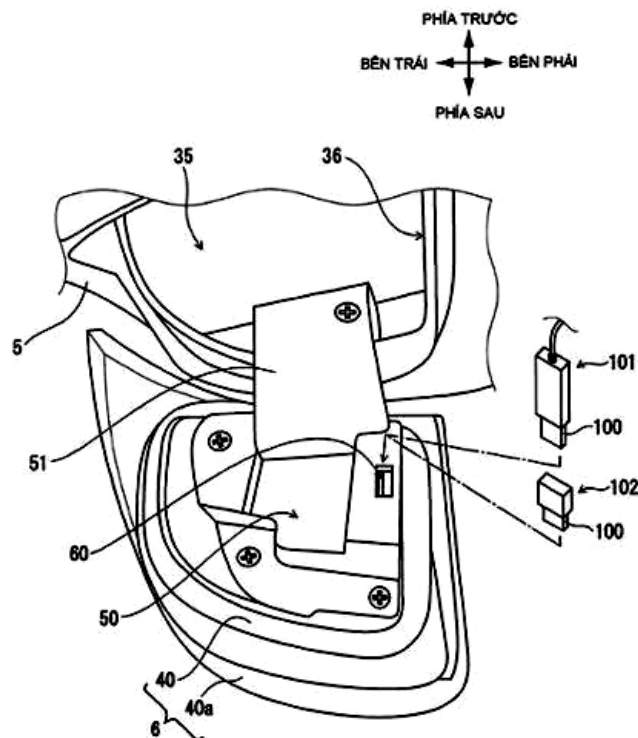
(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích giọng nói có khả năng thực hiện nhận dạng giọng nói với độ chính xác cao hơn. Hệ thống phân tích giọng nói bao gồm thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất và thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai, thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất nhận thông tin cuộc hội thoại thứ nhất, và thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai nhận thông tin cuộc hội thoại thứ hai, trong đó hệ thống phân tích giọng nói bao gồm đơn vị chọn lựa mục cuộc hội thoại mà so sánh số lượng của các từ có liên quan được chứa trong thông tin cuộc hội thoại thứ nhất và số lượng các từ có liên quan được chứa trong thông tin cuộc hội thoại thứ hai, trong mỗi mục cuộc hội thoại, và chấp nhận mục cuộc hội thoại với số lượng lớn hơn các từ có liên quan làm mục cuộc hội thoại chính xác.



- | | | | |
|---|------------|-----------------|-----|
| (11) 1-0034691 B | | (15) 14/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2019-03834 | | | |
| (22) 17/07/2019 | | | |
| (30) 2018-154262 | 20/08/2018 | JP | |
| (51) B62J 11/19; B62J 9/12; B62J 45/00 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN | | | |
| (72) Pattarasorn WANGROONGRUENGKUL (TH); Chatchai PILADAENG (TH) | | | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.) | | | |
| (54) XE KIỂU YÊN NGỰA | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa, trong đó cụm nối được trang bị cổng nối, dùng cho thiết bị bên ngoài, được bố trí ở vị trí có mức độ thuận tiện cao hơn cho người sử dụng. Xe kiểu yên ngựa (1) này bao gồm khoang chứa (35) được bố trí trong thân xe; nắp đậy (6) để đậy kín theo cách có thể mở/đóng miệng (36) của khoang chứa (35); và cụm nối (70) mà cổng nối (60) được bố trí trên đó, đầu cắm (100) để cắm vào và rút ra khỏi cổng nối (60), đầu cắm (100) dùng để nối với thiết bị bên ngoài, trong đó xe kiểu yên ngựa này có cấu hình mà, ở trạng thái nắp đậy (6) được đóng lại, phía mặt trước của nắp đậy (6) được để lộ ra phía ngoài thân xe và phía mặt sau của nắp đậy (6) tiếp xúc với miệng (36) và cụm nối (70) được bố trí ở phía mặt sau của nắp đậy (6). Cụm nối (70) được che bởi tấm che cụm nối (50), là nơi lỗ thông (54) được tạo ra theo cách hướng về phía cổng nối (60).

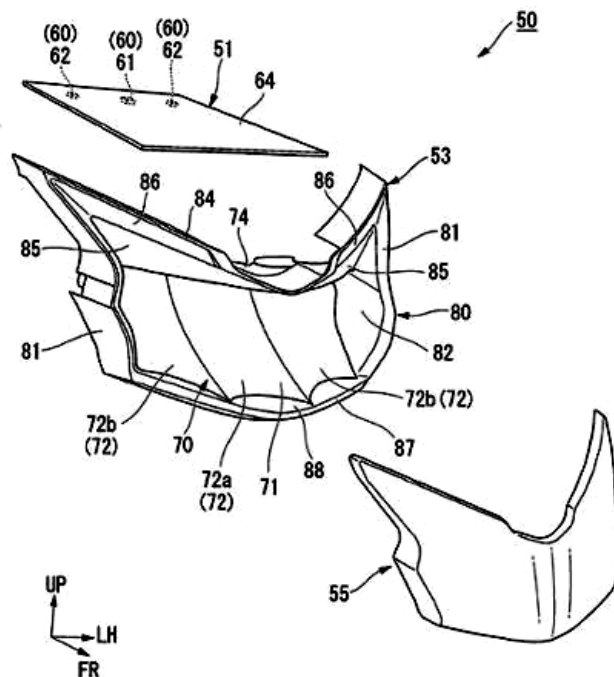


- (11) **1-0034692 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/10/2020 391
(21) 1-2020-02494
(22) 04/05/2020
(51) *A61L 24/00; A61L 15/28; A61L 15/32*
(73) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thúy Chinh (VN); Thái Hoàng (VN); Hoàng Trần Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU CÀM MÁU TRÊN CƠ SỞ COLLAGEN TỪ VẢY CÁ ĐƯỢC BIẾN TÍNH HÓA HỌC**

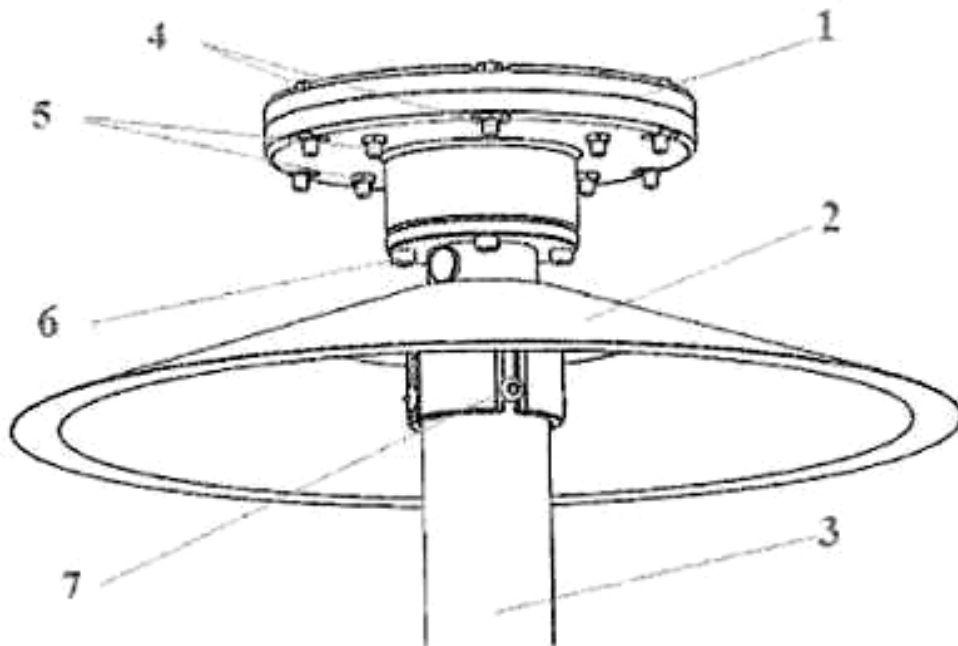
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu trên cơ sở collagen chiết tách từ vảy cá nước ngọt được biến tính hóa học và vật liệu thu được bằng phương pháp này. Phương pháp theo sáng chế, đặc trưng ở chỗ, là sử dụng công nghệ in 3D để tạo ra vật liệu trên cơ sở collagen được chiết tách từ vảy cá nước ngọt được biến tính hóa học ở tỷ lệ tối ưu, nhờ đó tạo ra vật liệu cầm máu với cấu trúc đồng đều, có khả năng cầm máu tốt hơn và thời gian đông máu nhanh hơn so với các vật liệu đã biết.

- (11) **1-0034693 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2019-03564
 (22) 04/07/2019
 (30) 2018-133076 13/07/2018 JP
 (51) *F21S 41/33; F21S 41/148; F21S 41/663; F21S 41/43; B62J 6/02*
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Takaaki KATO (JP); Hirotsugu SHIINA (JP); Takayuki OZAWA (JP); Eiji ASHIHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đèn pha (50) bao gồm nguồn sáng LED (60), đế (64) có nguồn sáng LED (60) được lắp trên đó và bộ phận phản xạ (53) có kết cấu để phản xạ ánh sáng phát ra từ nguồn sáng LED (60). Bộ phận phản xạ (53) có gương phản xạ (70) được bố trí theo hướng chiếu sáng của nguồn sáng LED (60) tương đối với nguồn sáng LED (60) này và có mặt phản xạ thứ nhất (72) có cấu trúc để phản xạ ánh sáng phát ra từ nguồn sáng LED (60) ra phía ngoài, mặt phản xạ thứ hai (82) được bố trí theo hướng chiếu sáng của nguồn sáng LED (60) tương đối với nguồn sáng LED (60) này và có cấu trúc để phản xạ ánh sáng phát ra từ nguồn sáng LED (60), mặt phản xạ thứ hai (82) được tạo ra riêng biệt với mặt phản xạ thứ nhất (72) và mặt phản xạ thứ ba (85) hướng về phía ngược với nguồn sáng LED (60) và có cấu trúc để phản xạ ánh sáng đã được phản xạ bởi mặt phản xạ thứ hai (82) ra phía ngoài.



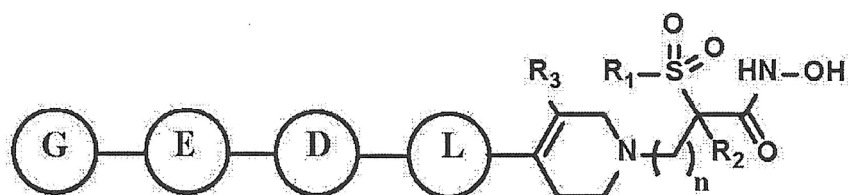
- (11) **1-0034694 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-05354
(22) 29/11/2018
(51) **H01Q 19/00**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quốc Duy (VN); Nguyễn Thế Anh (VN); Phạm Đình Toại (VN); Phí Xuân Bách (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **NÓN KIM LOẠI ĐIỀU HƯỚNG BÚP SÓNG ẲNG TEN VÔ HƯỚNG TRONG ĐÀI RAĐA**
- (57) Sáng chế đưa phương án tiến hành việc điều hướng búp sóng ăng ten vô hướng trong mặt phẳng góc tà và giảm thiểu các ảnh hưởng của cấu trúc kim loại lên các đặc tính của ăng ten vô hướng trong đài radar cảnh giới. Trung tâm của sáng chế này là sử dụng nón kim loại có kích thước (góc mở θ , đường kính D2) phù hợp để điều hướng búp chính và độ rộng búp tại 3 dB của ăng ten vô hướng lớn hơn hoặc bằng với vùng quan sát góc tà của ăng ten chính của đài. Nón cấu trúc đơn giản, dễ dàng chế tạo và tích hợp vào hệ thống, vật liệu của nón là nhôm nhằm giảm khối lượng hệ thống.



- (11) **1-0034695 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2019 375
 (21) 1-2019-01822 (85) 11/04/2019
 (22) 28/09/2017 (86) PCT/KR2017/010896 28/09/2017
 (30) 62/400,694 28/09/2016 US (87) WO2018/062924 05/04/2018
 (51) **C07D 211/70; C07D 401/10; A61K 31/4418**
 (73) **DONG-A ST CO., LTD. (KR)**
 64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea
 (72) CHOI, Sun-Ho (KR); IM, Weon-Bin (KR); CHOI, Sung-Hak (KR); CHO, Chong-Hwan (KR); MOON, Ho-Sang (KR); PARK, Jung-Sang (KR); LEE, Min-Jung (KR); SUNG, Hyun-Jung (KR); MOON, Jun-Hwan (KR); SONG, Seung-Hyun (KR); LEE, Hyung-Keun (KR); CHOI, Ji-Hoon (KR); PARK, Cheon-Hyoung (KR); KIM, Yoon-jung (KR); KIM, Jin-hyuk (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

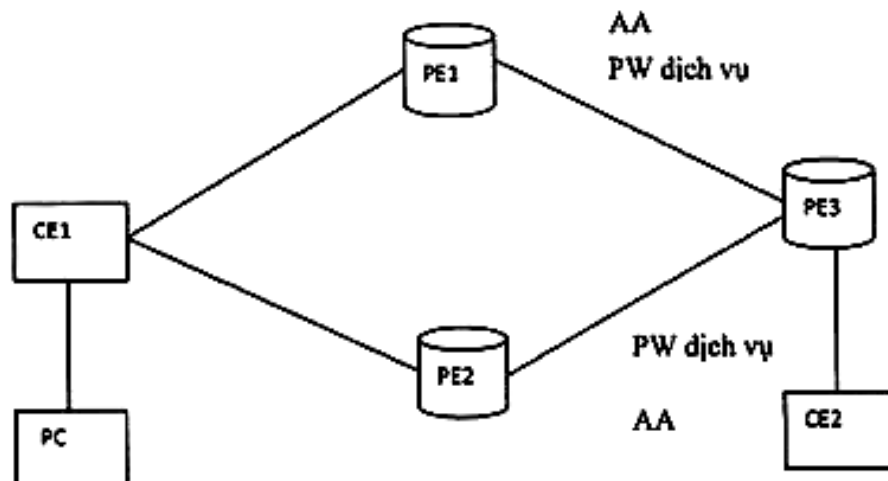
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tetrahydropyridin, đồng phân lập thể của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm dùng để phòng hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn Gram âm chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức I, đồng phân lập thể của chúng hoặc muối dược dụng của chúng theo sáng chế có thể thể hiện hiệu quả tốt trong điều trị bệnh nhiễm khuẩn.

[Công thức I]



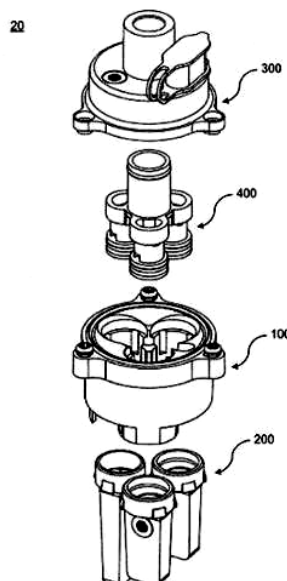
- (11) **1-0034696 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-02699 (85) 21/06/2018
 (22) 21/10/2016 (86) PCT/CN2016/102797 21/10/2016
 (30) 201610225020.8 12/04/2016 CN (87) WO2017/177644 19/10/2017
 (51) **H04L 12/705; H04L 12/753; H04L 12/721**
 (73) **FIBERHOME TELECOMMUNICATION TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 No. 67 SBI Venture Street, East Lake High-tech Zone Wuhan, Hubei 430074, P. R. China
 (72) TONG, Zhenyu (CN); MA, Hongbin (CN)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG VÒNG LẶP DỰA TRÊN GIAO THỨC CÂY MỞ RỘNG NHIỀU LỚP TRONG MẠNG BIÊN CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUY CẬP VỀ KÉP BIÊN CỦA KHÁCH HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp chống vòng lặp dựa trên giao thức cây mở rộng nhiều lớp MSTP (Multiple Spanning Tree Protocol) trong mạng biên nhà cung cấp dịch vụ PE (Provider Edge) truy cập về kếp biên của khách hàng CE (Customer Edge) cho các thiết bị truyền địa chỉ giao thức Internet IP (Internet Protocol) và dữ liệu. Mạng PE truy cập về kếp CE gồm có PE thứ nhất và PE thứ hai được kết nối độc lập với PE thứ ba bằng phương tiện các dây nối ảo, và cả hai được kết nối với CE thứ nhất. Phương pháp chống vòng lặp bao gồm tạo dây nối ảo quản trị giữa PE thứ nhất và PE thứ hai; tạo giao diện ảo tại một trong các đầu của dây nối ảo quản trị, tương ứng; bổ sung các giao diện ảo với cầu MSTP, điều chỉnh cầu MSTP để có độ ưu tiên cao nhất, và thay đổi mã nhận diện ID (identification) và bit trên đầu của cầu MSTP thành các giá trị nhỏ nhất trong toàn bộ các cổng vật lý; các giao diện ảo cho phép chức năng MSTP. Phương pháp theo sáng chế có thể chống xuất hiện vòng lặp lớp 2 trong mạng PE truy cập về kếp CE, nhờ đó ngăn chặn hiện tượng tê liệt mạng.



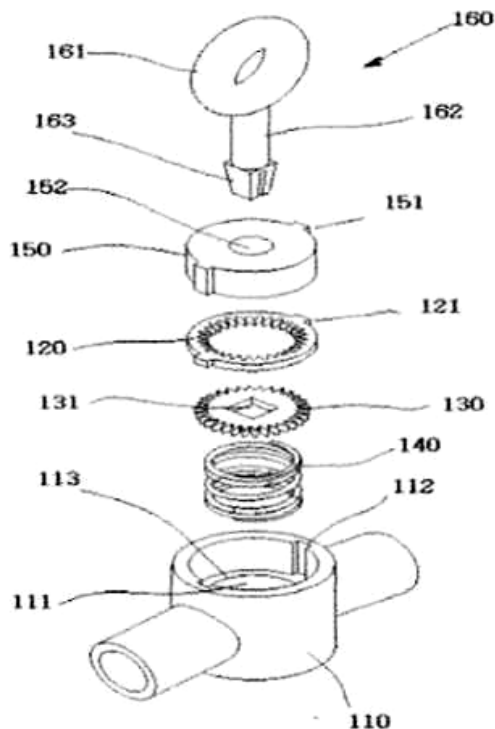
- (11) **1-0034697 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2018-02379 (85) 01/06/2018
(22) 04/11/2016 (86) PCT/SG2016/050547 04/11/2016
(30) 62/250,573 04/11/2015 US (87) WO2017/078630 11/05/2017
(51) **G01N 35/10; G01N 33/50**
(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2 Shimohozumi Ibaraki, Osaka, Osaka 567-8680, Japan
(72) NAVAWONGSE, Rapeechai (TH); WANG Ying Song (SG);
THAVEEPRUNGSRIPOORN Visit (TH); CHENG Yuen Hsia (MY); LYNN Charm
Nyein (MM); PULIDO Roland Galang (PH); LIU Feng (SG)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ XÉT NGHIỆM CHẤT LƯU SINH HỌC, THIẾT BỊ ĐỂ CHỨA
VÀ PHÂN PHỐI CÁC MẪU CHẤT LƯU SINH HỌC, HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN
PHỐI VÀ XÉT NGHIỆM CHẤT LƯU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xét nghiệm chất lưu sinh học, thiết bị để chứa và phân phối các mẫu chất lưu sinh học, hệ thống để phân phối và xét nghiệm chất lưu sinh học. Thiết bị để chứa và phân phối các mẫu chất lưu sinh học bao gồm hộp bao gồm cụm các ổ chứa và cụm các khoang, mỗi khoang nằm trong ổ chứa và được kết cấu để phân phối một thể tích mẫu chất lưu sinh học định trước, mỗi ổ chứa bao gồm: đầu vào để tiếp nhận chất lưu sinh học; đầu ra nối thông với đầu vào; vách ngăn theo chu vi bao quanh đầu ra để chứa mẫu chất lưu sinh học trong khoang nằm trong ổ chứa và ngăn chặn sự nối thông chất lưu với khoang khác; van được bố trí ở đầu ra để làm kín theo cách xả được mẫu chất lưu sinh học trong khoang; và đầu xả tràn được tạo kết cấu để giới hạn thể tích định trước của mẫu chất lưu sinh học mà có thể chứa được trong khoang và có thể phân phối được từ khoang thông qua van.



- (11) **1-0034698 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-01178 (85) 22/03/2018
 (22) 24/12/2015 (86) PCT/KR2015/014283 24/12/2015
 (30) 10-2015-0118848 24/08/2015 KR (87) WO2017/034095 02/03/2017
 10-2015-0148094 23/10/2015 KR
 (51) *A44C 25/00; A44C 9/02; A44C 7/00; A44C 11/00; A44C 5/00*
 (73) **REX DIAMOND CO., LTD.** (KR)
 #701, jewelry Department Store 45 Donhwamun-ro 6na-gil Jongno-gu Seoul 03138,
 Republic of Korea
 (72) Kim Won Ku (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
 (54) **PHỤ KIỆN CÓ THỂ XOAY 360 ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phụ kiện có thể xoay 360 độ, bao gồm: thân (110) có hốc lắp (111), rãnh (112) và đế tựa (113); bánh răng ngoài (120) được bố trí trên đế tựa của thân (110) gồm phần nhô lồi (121) để tương ứng với rãnh (112); bánh răng trong (130) ăn khớp với răng trên mặt trong của bánh răng ngoài (120); lò xo (140) để đỡ đàn hồi cho bánh răng trong (130); nắp (150) có phần nhô lồi (151); đầu dẫn xoay (160) được bố trí trên nắp (150). Phụ kiện có thể xoay 360 độ có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như làm đồ trang trí cho túi xách, nhẫn, v.v., do có thể xoay được góc định trước và có thể được chuyển đổi thành nhiều hình dạng khác nhau và được giữ cố định ở góc xoay đó.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034699 B | | (15) 14/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00247 | | (85) 18/01/2018 | |
| (22) 04/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/069814 | 04/07/2016 |
| (30) 2015-143814 | 21/07/2015 JP | (87) WO2017/014036 | 26/01/2017 |

(51) **C09J 11/06; H01L 23/29; C09J 135/02; C09J 4/00; C08F 2/24; C09J 133/08**

(73) **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**

2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8322 Japan

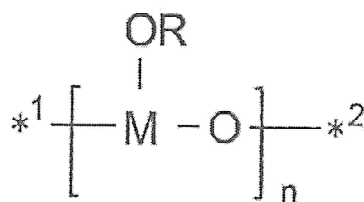
(72) MIEDA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

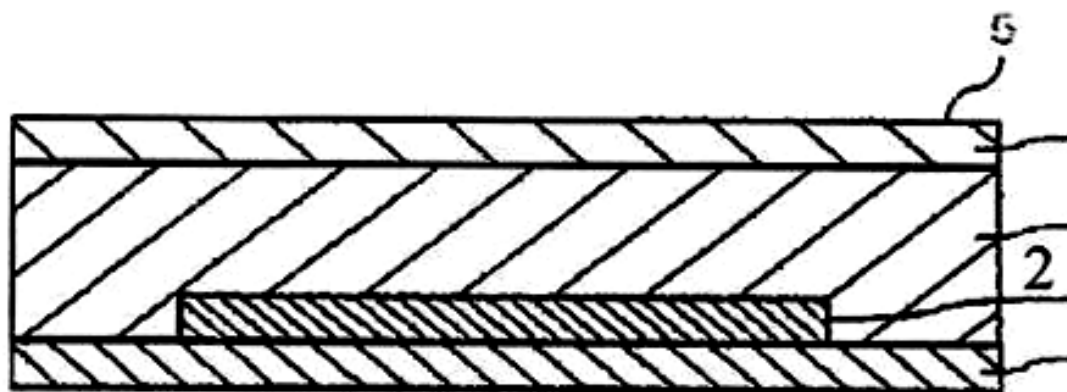
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA HÚT ẨM VÀ CÓ THỂ HÓA RẮN ĐỂ BÍT KÍN CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Chế phẩm nhựa hút ẩm và có thể hóa rắn để bít kín các thiết bị điện tử, trong đó chế phẩm này chứa: hợp chất có thể polyme hóa gốc (a); hợp chất hút ẩm (b) chứa cấu trúc được thể hiện bằng công thức (1); và chất khơi mào polyme hóa gốc nhờ ánh sáng (c); vật liệu nhựa hóa rắn được tạo ra bằng cách hóa rắn chế phẩm này, và thiết bị điện tử được bít kín bằng cách hóa rắn chế phẩm này;

Công thức (1)

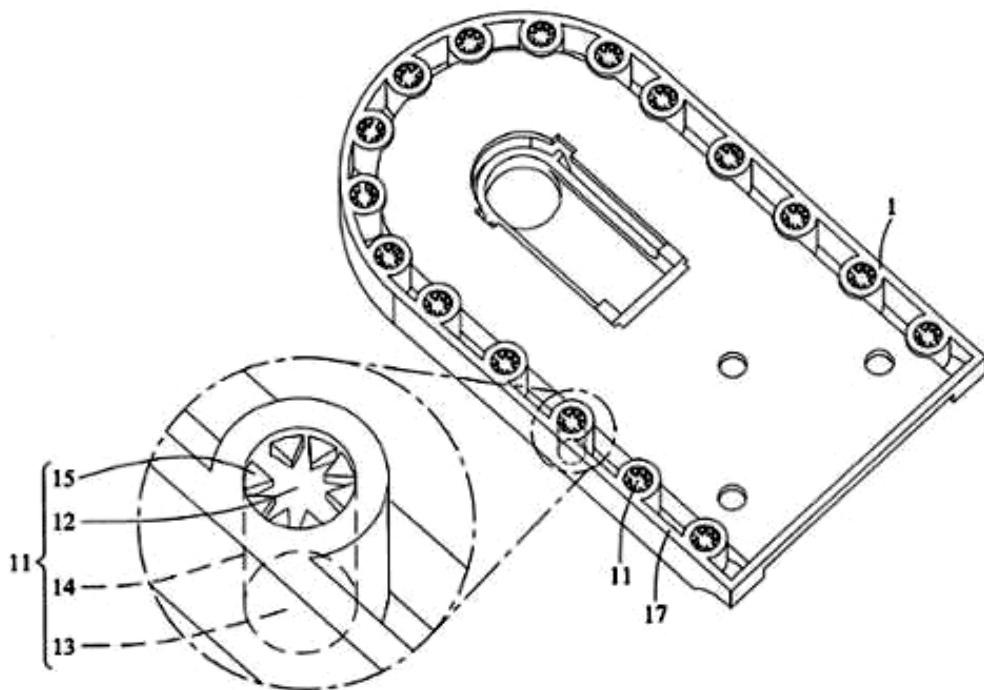


trong đó trong công thức (1), R là (i) nhóm axyl, (ii) nhóm hydrocarbon, hoặc (iii) nhóm có ít nhất một nhóm được chọn từ nhóm bao gồm -O-, -S-, -CO-, và -NH-, giữa liên kết cacbon-cacbon của nhóm hydrocarbon nêu trên; M là nguyên tử bo hoặc nhôm; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 20; và mỗi ký hiệu * 1 và *2 cho biết vị trí gắn kết vào nhóm tận cùng hoặc được liên kết với nhau.



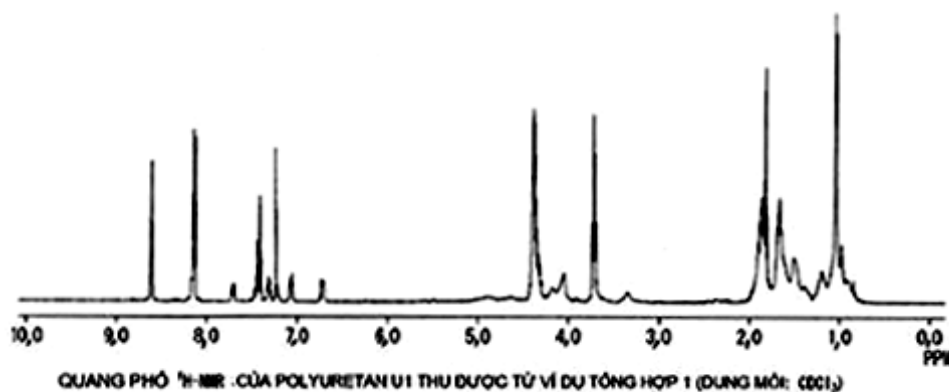
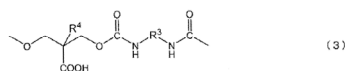
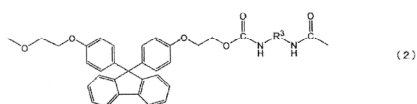
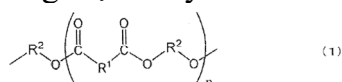
- (11) **1-0034700 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 1-2019-04947
(22) 10/09/2019
(30) 108107474 06/03/2019 TW
(51) *A47L 13/20; A47L 13/258; A47L 13/255*
(76) **TING, MING-CHE (TW)**
No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33072, Taiwan
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ĐẦU DỤNG CỤ LAU**

- (57) Sáng chế đề xuất đầu dụng cụ lau bao gồm: khung của đầu dụng cụ lau được tạo nhiều phần nối lõm, phần nối thu hẹp của mỗi phần nối lõm bao gồm tập hợp chi tiết nhô thứ nhất, phần rỗng thứ nhất, tập hợp chi tiết nhô thứ hai và phần rỗng thứ hai; và chi tiết làm sạch. Tập hợp chi tiết nhô thứ nhất và tập hợp chi tiết nhô thứ hai của phần nối thu hẹp kẹp chi tiết làm sạch. Phần rỗng thứ nhất và phần rỗng thứ hai tạo ra khoảng trống để cho phép chi tiết làm sạch được dùi chắc chắn trong phần nối lõm mà không làm hư hỏng phần nối thu hẹp bởi dụng cụ dùi.



- (11) **1-0034701 B** (15) 14/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2018 367
 (21) 1-2018-03227 (85) 24/07/2018
 (22) 13/12/2016 (86) PCT/JP2016/087103 13/12/2016
 (30) 2015-254983 25/12/2015 JP (87) WO2017/110591 A1 29/06/2017
 (51) **C08G 18/66; B05D 7/24; B32B 15/08; C08G 59/40; H05K 3/28; C08K 3/36; C08L 75/06; C09D 175/04; C09D 7/12; B05D 7/00; C08K 3/26**
 (73) **NIPPON POLYTECH CORP. (JP)**
 370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan
 (72) OOGA, Kazuhiko (JP); MURATA, Naoki (JP); SUZUKI, Kai (JP)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM LƯU HÓA ĐƯỢC, VẬT PHẨM LƯU HÓA, MÀNG PHỦ, BẢNG MẠCH NỐI DÂY LINH HOẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lưu hóa được có khả năng tạo thành màng phủ dùng cho bảng mạch nối dây linh hoạt mà có đặc tính cong vênh thấp, độ linh hoạt cao, độ bền cách điện trong thời gian dài, và đặc tính ngăn ngắt kết nối của dây nối. Polyuretan có: thành phần cấu trúc có công thức (1) (Trong công thức (1), n-số của R¹ độc lập là nhóm 1,2-phenylen hoặc nhóm 1,2-phenylen có phần tử thế, (n+1)-số của R² độc lập là nhóm hydrocacbon có từ 3 đến 9 nguyên tử cacbon, và n là số nguyên từ 1 đến 50); thành phần cấu trúc có công thức (2) (Trong công thức (2), R³ là nhóm hữu cơ hóa trị hai có từ 6 đến 14 nguyên tử cacbon); và thành phần cấu trúc có công thức (3) (Trong công thức (3), R³ là nhóm hữu cơ hóa trị hai có từ 6 đến 14 nguyên tử cacbon, và R⁴ là nhóm metyl hoặc etyl). Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm lưu hóa, màng phủ, bảng mạch nối dây linh hoạt và phương pháp sản xuất bảng mạch này.



- (11) **1-0034702 B** (15) 15/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2019-04604 (85) 20/08/2019
(22) 07/05/2018 (86) PCT/JP2018/017586 07/05/2018
(30) 2017-096722 15/05/2017 JP (87) WO2018/212003 22/11/2018

(51) **B65D 75/64**

(73) **KUREHA CORPORATION (JP)**

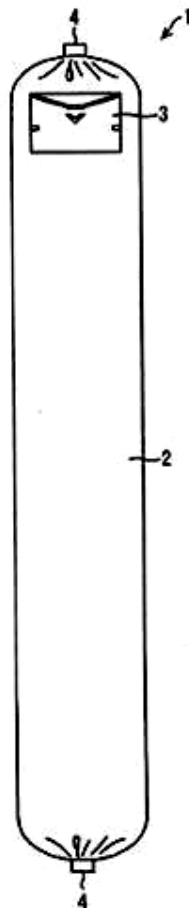
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

(72) Kenichi MASUDA (JP); Hiroki MAKI (JP); Katsuyoshi OKADA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

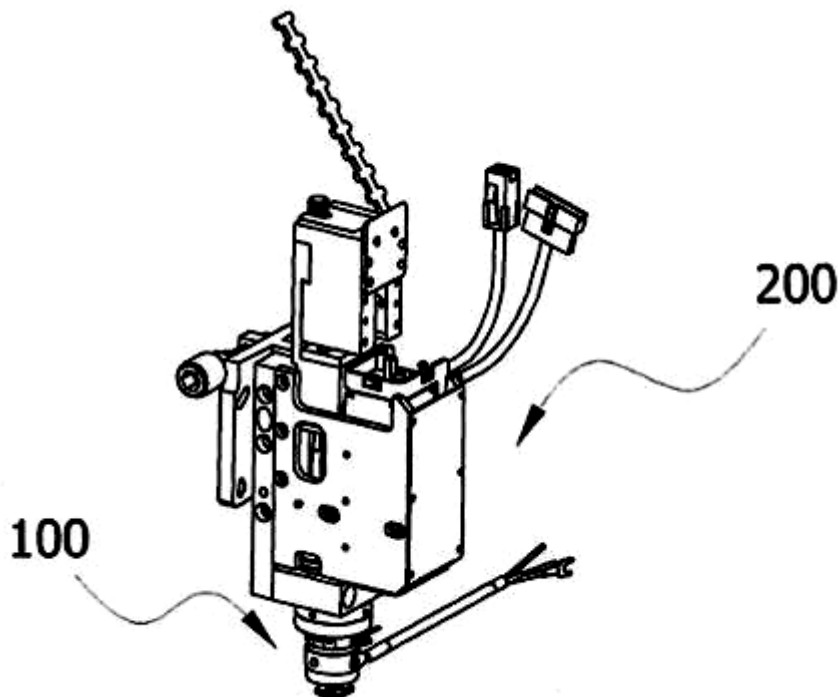
(54) **GÓI SẢN PHẨM CÓ CHI TIẾT MỞ**

- (57) Sáng chế đề xuất gói sản phẩm có chi tiết mở được tạo kết cấu để cho phép mở gói sản phẩm một cách hoàn hảo hơn. Gói sản phẩm (1) có chi tiết mở bao gồm: phần thân gói (2) được tạo từ màng polyme thứ nhất, phần thân gói là phần thân hình ống được nhồi phần nhân vào bên trong, và có hai đầu được gắn kín; và chi tiết mở (3) được tạo từ màng polyme thứ hai và được nối với phần thân gói sao cho phần mép có thể bị ngắt ra; trong đó tỷ lệ co ngót của màng polyme thứ hai ở 120°C ít nhất là 15,0%.



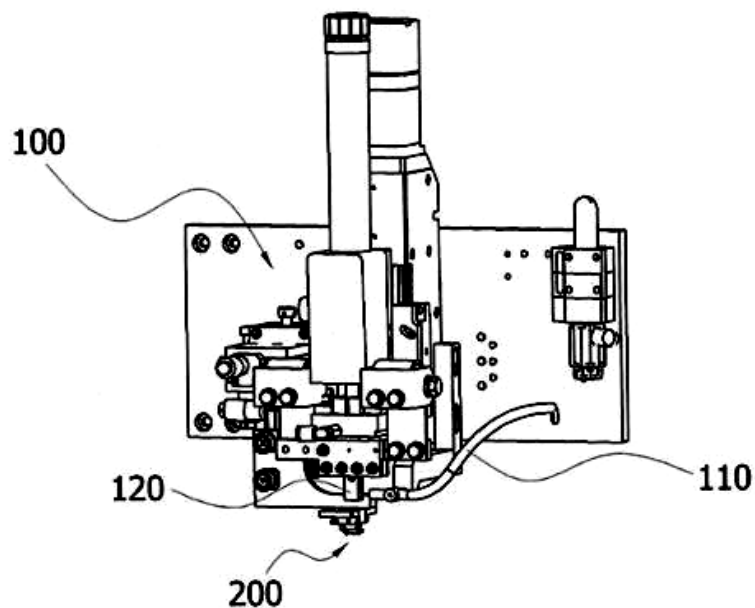
- (11) **1-0034703 B** (15) 15/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
(21) 1-2019-03655
(22) 08/07/2019
(30) 10-2019-0014284 07/02/2019 KR
(51) **H05K 13/04; B29C 65/48**
(73) **AP TECH CO., LTD.** (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) JU, jae cheol (KR)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT ĐƯỢC TÍCH HỢP HỘP CHỨA DÙNG ĐỂ LÀM KHÔ DUNG DỊCH PHÂN TÁN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt được tích hợp hộp chứa dùng để làm khô dung dịch phân tán được phủ trong mô-đun camera. Thiết bị gia nhiệt được tích hợp hộp chứa này dùng để làm khô dung dịch phân tán bao gồm bộ phận gia nhiệt được tạo kết cấu để tạo ra nhiệt năng được truyền đến mô-đun camera này, bộ phận hút bám được tạo kết cấu để tạo ra áp suất chân không để hút bám mô-đun camera này và để hút bám bằng chân không mặt trên của mô-đun camera này, bộ phận di chuyển được bố trí phía dưới bộ phận gia nhiệt này và được tạo kết cấu để thay đổi các vị trí của bộ phận gia nhiệt này và bộ phận nhấc lên, bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển nhiệt năng được truyền đến bộ phận gia nhiệt này, và nhiều chốt căn chỉnh được tạo kết cấu để căn chỉnh mô-đun camera này phía dưới bộ phận gia nhiệt này.



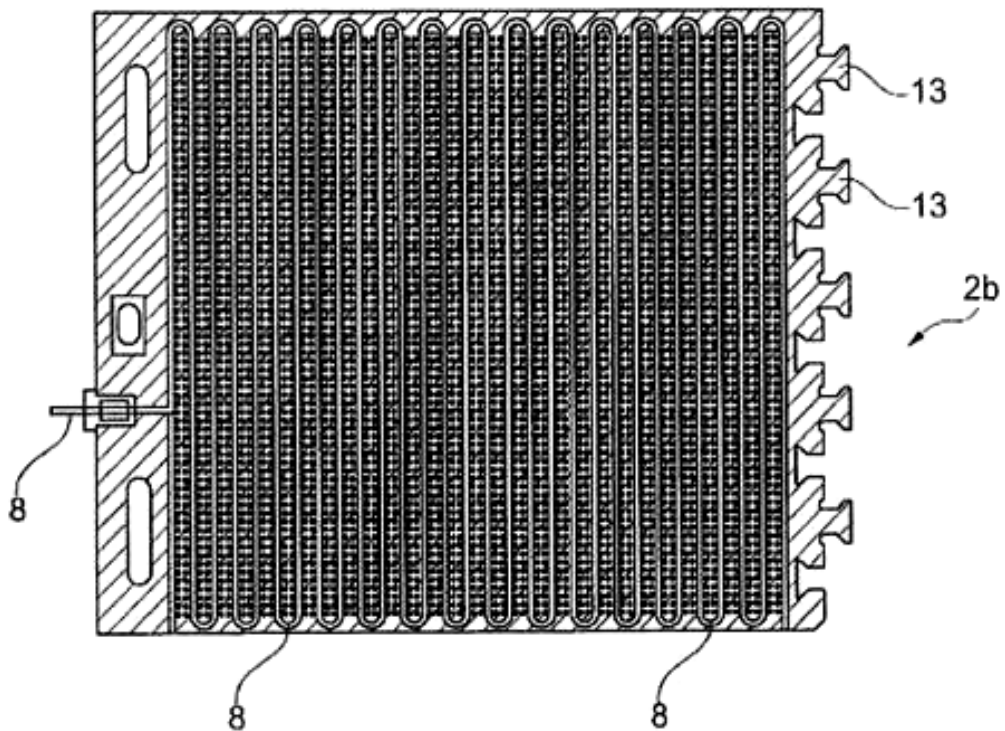
- | | | | |
|--|---|-----------------|-----|
| (11) 1-0034704 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/08/2020 | 389 |
| (21) 1-2019-03654 | | | |
| (22) 08/07/2019 | | | |
| (30) 10-2019-0014295 | 07/02/2019 | KR | |
| (51) H05K 13/04 | | | |
| (73) AP TECH CO., LTD. (KR) | | | |
| | 34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea | | |
| (72) JU, jae cheol (KR) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) | | | |
| (54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT DÙNG ĐỂ LÀM KHÔ DUNG DỊCH PHÂN TÁN BẰNG NĂNG LƯỢNG NHIỆT XUNG | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt dùng để làm khô dung dịch phân tán bằng năng lượng nhiệt xung bao gồm tấm căn chỉnh, dùng để làm khô dung dịch phân tán được phủ trong mô-đun camera, bao gồm bộ phận gia nhiệt được tạo kết cấu để tạo ra nhiệt năng được truyền đến mô-đun camera này, bộ phận di chuyển được bố trí phía trên bộ phận gia nhiệt này và được tạo kết cấu để thay đổi vị trí của bộ phận gia nhiệt này, bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển bộ phận gia nhiệt này và bộ phận di chuyển này, và tấm căn chỉnh được tạo kết cấu để căn chỉnh mô-đun camera này phía dưới bộ phận gia nhiệt này, trong đó bộ phận gia nhiệt này còn bao gồm cáp xung nhiệt được tạo kết cấu để cấp nhiệt năng đến mô-đun camera này, và hộp chứa được ghép nối với một mặt của cáp xung nhiệt này, bề mặt trên của tấm căn chỉnh này tiếp xúc với bề mặt dưới của hộp chứa này, và nhiệt năng được cấp cho dung dịch phân tán được phủ trong mô-đun camera này phía dưới tấm căn chỉnh này.



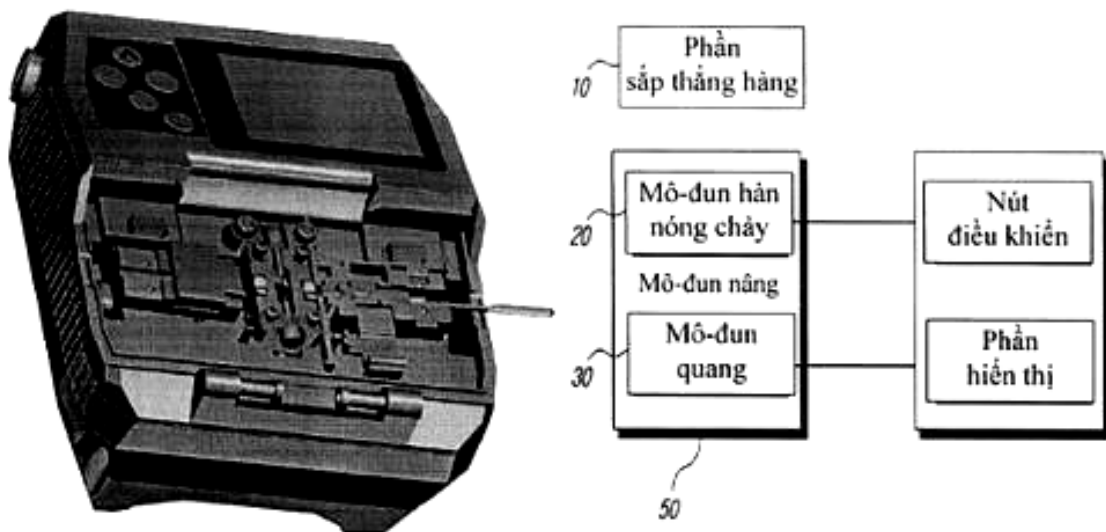
- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034705 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2018-04959 | | (85) 06/11/2018 | |
| (22) 31/05/2017 | | (86) PCT/SE2017/050578 | 31/05/2017 |
| (30) 1650743-4 | 31/05/2016 SE | (87) WO2017/209683 | 07/12/2017 |
| (51) F25D 13/06; A23L 3/36; A23L 3/50 | | | |
| (73) OCTOFROST AB (SE)
Volframgatan 3 213 64 MALMÖ (SE) | | | |
| (72) LARSSON, Rasmus (SE) | | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | | |
| (54) TỦ ĐÔNG HÓA LỒNG DẠNG TẦNG ĐƯỢC CẤP NHIỆT ĐẦU VÀO | | | |

- (57) Tủ lạnh hoặc tủ đông bao gồm, chỗ chứa, thiết bị quạt, bộ phận làm lạnh hoặc làm đông, tập hợp đáy máng đục lỗ, đầu vào và đầu ra trong đó tập hợp đáy máng đục lỗ nêu trên bao gồm phần đáy máng đục lỗ thứ nhất và phần đáy máng đục lỗ thứ hai, trong phần thứ nhất cũng như phần thứ hai nêu trên đều chịu tác động của các thiết bị quạt cũng như các bộ phận làm lạnh hoặc làm đông và trong phần thứ nhất của tập hợp đáy máng đục lỗ nêu trên bên cạnh đầu vào được cấp nhiệt để các nguyên liệu thực phẩm tránh khỏi việc bị mắc kẹt vào tập hợp đáy máng đục lỗ nêu trên.



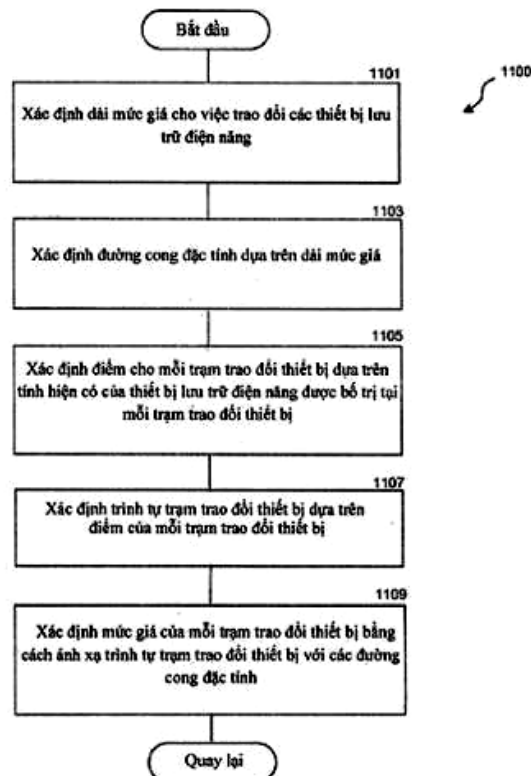
- (11) **1-0034706 B** (15) 15/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
 (21) 1-2018-04852 (85) 30/10/2018
 (22) 07/04/2017 (86) PCT/KR2017/003837 07/04/2017
 (30) 10-2016-0155862 22/11/2016 KR (87) WO2018/097420 31/05/2018
 (51) **G02B 6/255; G02B 6/38**
 (73) **SOLTECH INFONET CO., LTD. (KR)**
 210ho (Dangsan-dong 4-ga, DANGSAN SK VI center) 11 Dangsan-ro 41-gil,
 Yeongdeungpo-gu, Seoul 07217, Republic of Korea
 (72) LEE, Chang Hoon (KR); YOUN, Kyung Jin (KR); SUN, Kyeong Ho (KR); PARK,
 Byung Chul (KR); LEE, Chang Bae (KR); LEE, Ji Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **BỘ HÀN NÓNG CHẢY SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ hàn nóng chảy sợi quang, và cụ thể hơn là đề cập đến bộ hàn nóng chảy sợi quang có thể thực hiện hàn nóng chảy sợi quang một cách tin cậy và ổn định. Bộ hàn nóng chảy sợi quang bao gồm phần sắp thẳng hàng, cố định và sắp thẳng hàng sợi quang thứ nhất và sợi quang thứ hai được hàn nóng chảy; mô-đun hàn nóng chảy bao gồm các thanh điện cực để hàn nóng chảy sợi quang thứ nhất và sợi quang thứ hai được cố định và sắp thẳng hàng trong phần sắp thẳng hàng; mô-đun quang, chụp ảnh (quay phim) trạng thái sắp thẳng hàng của sợi quang thứ nhất và sợi quang thứ hai đạt được nhờ phần sắp thẳng hàng và trạng thái hàn nóng chảy sợi quang thứ nhất và sợi quang thứ hai đạt được nhờ mô-đun hàn nóng chảy; phần đỡ bao gồm mô-đun hàn nóng chảy và mô-đun quang được lắp đặt trên đó; và mô-đun nâng, để nâng và hạ phần đỡ.



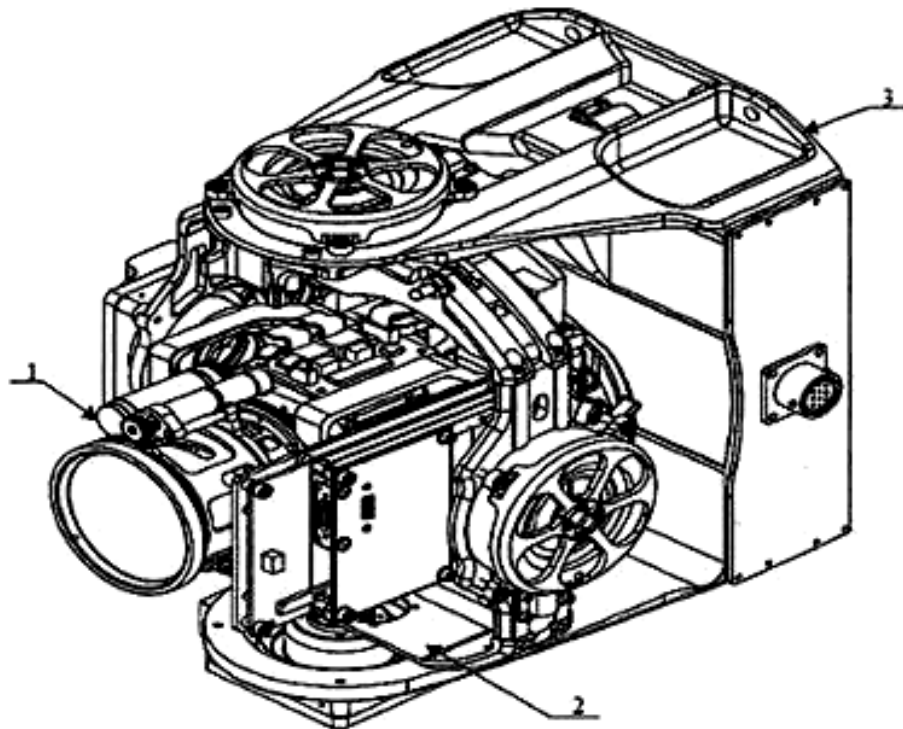
- (11) **1-0034707 B** (15) 15/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2018-06022
 (22) 28/12/2018
 (30) 62/612,245 29/12/2017 US
 (51) **B60S 5/06**
 (73) **GOGORO INC. (CN)**
 3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
 (72) LAI, Yun-Chun (TW); CHUANG, Sheng-Chin (TW); CHEN, Chien-Chung (TW); I-Fen SHIH (TW); LUKE, Hok-Sum Horace (US); CHU, Bo-Yu (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG NĂNG LƯỢNG GIỮA CÁC TRẠM TRAO ĐỔI PIN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống kết hợp quản lý các trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp bao gồm, ví dụ, (1) xác định điểm số cho mỗi trạm trao đổi thiết bị dựa trên sự hiện có của các thiết bị lưu trữ năng lượng được bố trí ở mỗi trạm trao đổi thiết bị; (2) xác định trình tự các trạm trao đổi thiết bị dựa trên điểm số của mỗi trạm trao đổi thiết bị; và (3) xác định tỷ lệ giá cho từng trạm trao đổi thiết bị bằng cách ánh xạ trình tự các trạm trao đổi thiết bị theo đường cong đặc tính tương ứng với sự phân phối của mức giá.



- (11) **1-0034708 B** (15) 15/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2021 396
(21) 1-2020-06887
(22) 27/11/2020
(51) **F16M 11/12**
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trịnh Quang Trung (VN); Trần Duy Nhật (VN); Trần Tiến Hải (VN); Mạc Lưu Phong (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP BA TRỤC CHO MÔĐUN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động trực tiếp ba trục cho môđun quang học bao gồm: cụm xoay nghiêng, cụm xoay dọc, cụm xoay ngang. Sáng chế có độ chính xác cao, tiết kiệm không gian, tối ưu được khối lượng và có có thiết kế chi tiết cơ cấu dẫn động cũng như thiết kế kiểu dáng công nghiệp.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034709 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2021 | 404 |
| (21) 1-2021-06014 | | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | | (86) PCT/JP2019/046620 | 28/11/2019 |
| (30) 2019-046229 | 13/03/2019 JP | (87) WO2020/183810 | 17/09/2020 |

(51) **E06B 5/00; E04H 9/14**

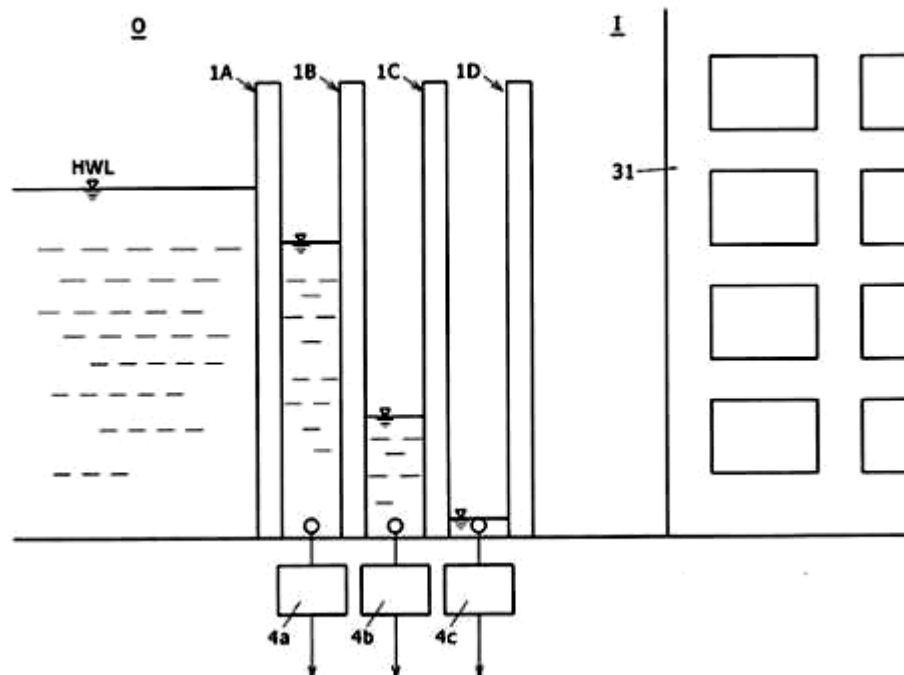
(76) **KAMEI MASAMICHI (JP)**

1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

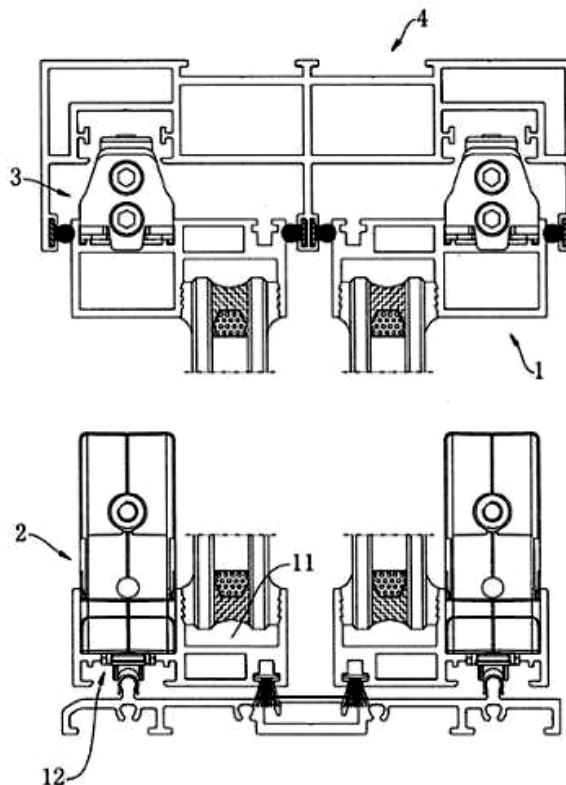
(54) **TƯỜNG NGĂN NƯỚC ĐA HỢP, VÀ TÒA NHÀ CHỐNG LŨ ĐƯỢC TRANG BỊ HÀNG RÀO CHẶN LŨ CÓ TƯỜNG NGĂN NƯỚC ĐA HỢP NÀY TRONG PHẦN MỞ CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tường ngăn nước đa hợp có cấu trúc đơn giản mà có thể kiểm soát sự xâm nhập của nước vào bên trong bằng cách được trang bị nhiều tường ngăn nước và có cấu hình để thoát nước xâm nhập ở giữa các tường ngăn nước bằng các phương tiện thoát nước như máy bơm. Nhiều tường ngăn nước (1A, 1B, 1C, 1D) được bố trí đa hợp với các khoảng cách theo hướng bề dày tường. Các bơm thoát nước (4a, 4b, 4c) được trang bị như là các phương tiện thoát nước để xả nước xâm nhập ở giữa các tường ngăn nước (1A, 1B, 1C, 1D) ra bên ngoài. Sáng chế cũng đề cập đến tòa nhà chống lũ được trang bị hàng rào chắn lũ có tường ngăn nước đa hợp này trong phần mở của nó.



- | | | | |
|---|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034710 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-00244 | | (85) 15/01/2019 | |
| (22) 11/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/115507 | 11/12/2017 |
| (30) 201710396202.6 | 27/05/2017 | CN (87) WO2018/218928 | 06/12/2018 |
| (51) E06B 3/46; E05D 13/00; E05D 15/06 | | | |
| (73) SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A of 1st and 6th Floor, No.6, Second Xinggong Road, Hongxing Community,
Gongming Region, Guangming New District Shenzhen, Guangdong 518000, China | | | |
| (72) LI, Shupeng (CN); HUANG, Jieying (CN); DENG, Chen (CN); QIN, Xiaojuan (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.) | | | |
| (54) KẾT CẤU KHUNG VÀ CỬA TRƯỢT | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu khung bao gồm thân khung (1), bộ liên kết góc và cơ cấu lăn (2) được bố trí trong mỗi nối của các khung bên liền kề tại phần dưới của thân khung (1), và cơ cấu dẫn hướng (3) được kẹp vào phần trên của thân khung. Khe định vị kính (11) được bố trí trên mặt thứ nhất của vách bên trong của khung bên của thân khung (1). Khe gấn (12) được bố trí trên mặt thứ nhất của vách bên phía ngoài của khung bên của thân khung (1) và được sử dụng để cố định cơ cấu dẫn hướng hoặc bộ liên kết góc và cơ cấu lăn. Khe định vị kính (11) liền kề với khe gấn (12) dọc theo hướng chiều dài của mặt thứ nhất của vách bên trong. Ngoài ra, cửa trượt cũng được đề xuất.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034711 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-05272 | | (85) 26/11/2018 | |
| (22) 23/05/2017 | | (86) PCT/US2017/033945 | 23/05/2017 |
| (30) 62/342,646 | 27/05/2016 | US (87) WO2017/205340 | 30/11/2017 |
| 15/601,052 | 22/05/2017 | US | |

(51) **A41D 3/02; A41D 31/06**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

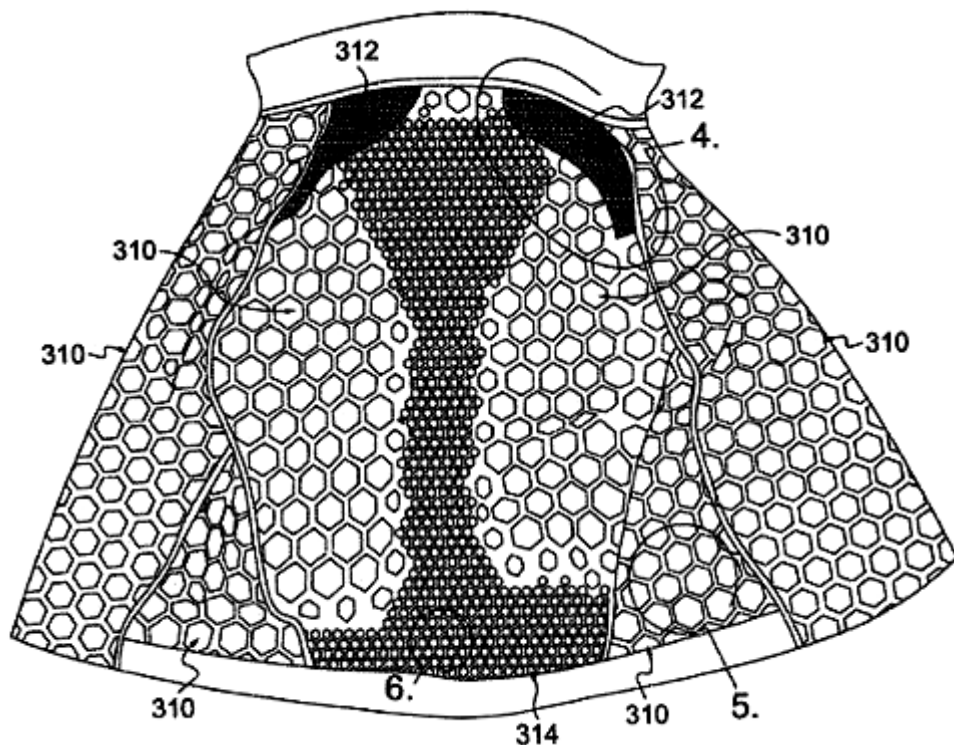
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) **MONTOYA, Elesban (US); STAUFFER, Raegen A. (US); SHEEHAN, Rebecca M. (US); ZOLMAN, Carmen L. (US)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ MẶC DÙNG CHO VÙNG THÂN TRÊN CÁCH NHIỆT THEO VÙNG**

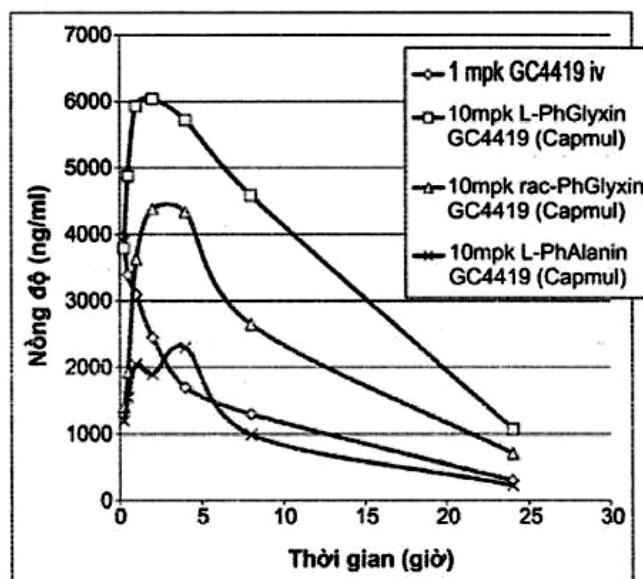
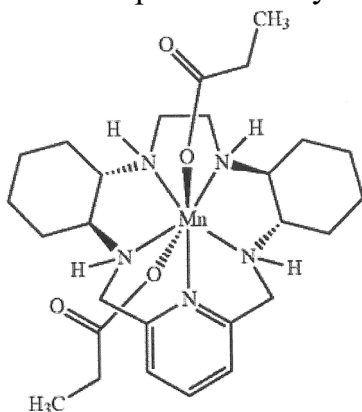
(57) Sáng chế đề xuất đồ mặc (100) có các đặc điểm cách nhiệt theo vùng. Các đặc điểm cách nhiệt theo vùng này bao gồm các phần nhô (510) mà kéo dài theo hướng z so với bề mặt của vật liệu nền tạo ra đồ mặc sao cho các phần nhô này hướng về phía bề mặt cơ thể của người mặc khi đồ mặc được mặc. Số lượng và/hoặc kích thước của các phần nhô này có thể thay đổi trên đồ mặc tùy thuộc vào mức cách nhiệt cần có ở các vùng khác nhau của đồ mặc.



- (11) **1-0034712 B** (15) 15/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
- (21) 1-2019-06716 (85) 28/11/2019
- (22) 01/06/2018 (86) PCT/EP2018/064399 01/06/2018
- (30) 17174334.7 02/06/2017 EP (87) WO2018/220149 06/12/2018
62/514,244 02/06/2017 US
62/543,438 10/08/2017 US
- (51) **C07D 417/12; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 35/00**
- (73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) JAESCHKE, Georg (DE); RICCI, Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); STEINER, Sandra (CH); DUPLESSIS, Martin (CA); NAGEL, Yvonne Alice (DE); KUHN, Bernd (CH)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế biến cấu chọn lọc của các thể đột biến EGFR chứa TMLR, TMLRCS, LR, LRCS, quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này.

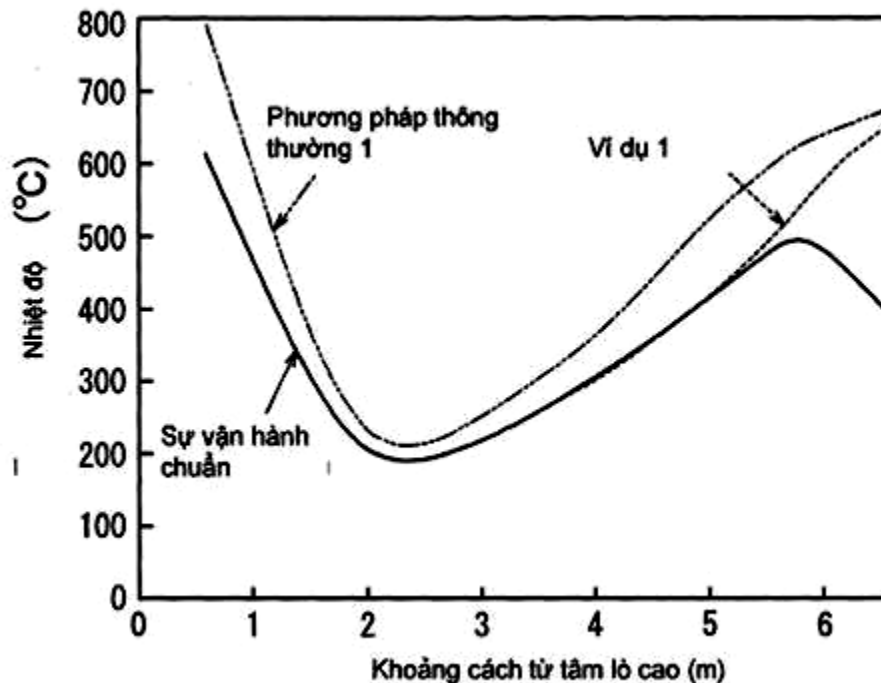
- (11) **1-0034713 B** (15) 15/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-00994 (85) 09/03/2018
 (22) 11/08/2016 (86) PCT/US2016/046599 11/08/2016
 (30) 62/203,761 11/08/2015 US (87) WO2017/027728 16/02/2017
 (51) **C07F 13/00; C07F 15/04; C07F 15/02; C07F 1/08**
 (73) **GALERA LABS, LLC (US)**
 1100 Corporate Square Drive, Suite 223, Creve Coeur, Missouri 63132, United States of America
 (72) KEENE, Jeffery L. (US); SCHALL, Otto F. (US); RILEY, Dennis P. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHỨC CHẤT NHÂN VÒNG LỚN PENTAАЗA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phức chất nhân vòng lớn pentaaza có công thức dưới đây và dược phẩm chứa phức chất này.



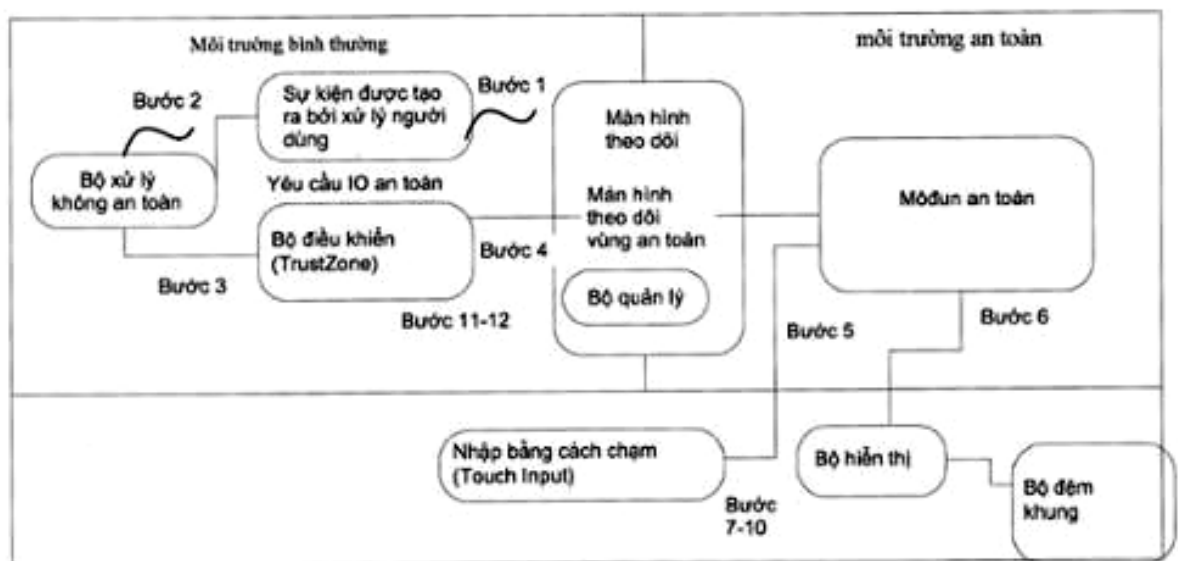
- | | | | |
|--|------|-----------------|-----|
| (11) 1-0034714 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2015-03914 | | | |
| (22) 14/10/2015 | | | |
| (51) C21B 7/00; C21B 5/00 | | | |
| (73) JFE STEEL CORPORATION (JP) | | | |
| 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan | | | |
| (72) NOUCHI, Taihei (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO | | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành lò cao bao gồm sự vận hành làm sạch. Sự vận hành làm sạch thực hiện sự vận hành dòng khí ngoại biên trong lò cao để duy trì, trong khoảng thời gian 24 giờ hoặc lâu hơn, nhiệt độ khí và thành phần khí trong khu vực thành lò cao trong lò cao ở bên trong vùng pha khí của sơ đồ pha kẽm. Sự vận hành làm sạch được thực hiện ít nhất hai tháng một lần. Phương pháp này có thể loại bỏ các vấn đề vận hành do cặn kẽm oxit trên thành bên trong của lò cao gây ra mà không tăng tỷ lệ chất khử trong lò cao về tổng thể và không phải nạp nguyên liệu thô với nồng độ kẽm thấp vào trong khu vực thành lò cao, ngay cả khi sử dụng nguyên liệu thô hàm lượng kẽm cao.



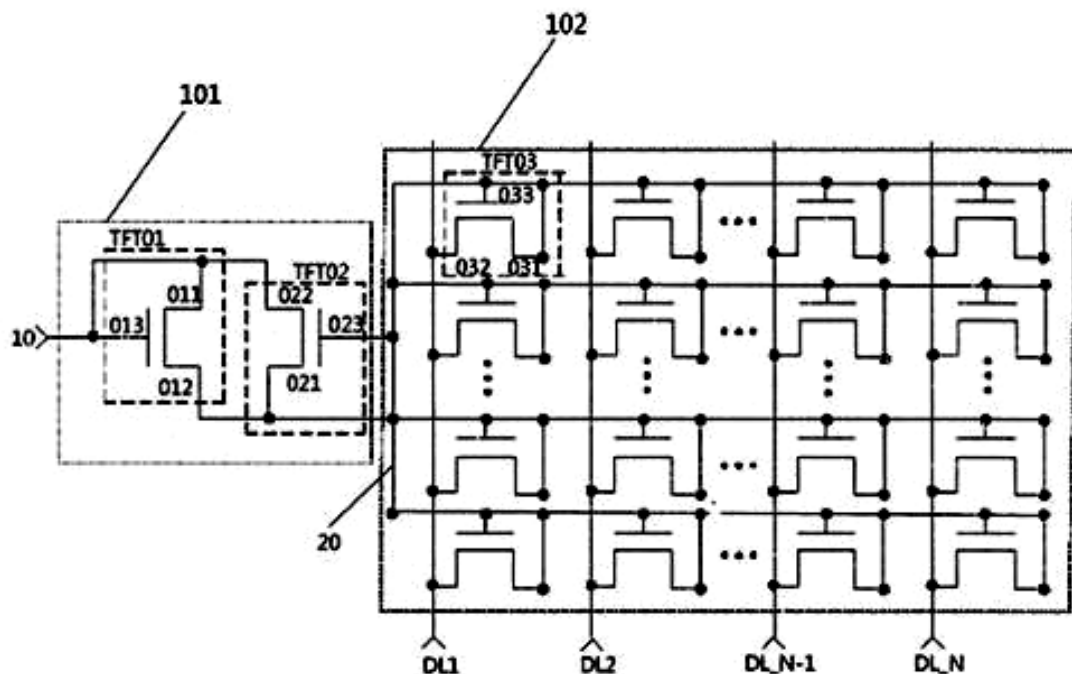
- (11) **1-0034715 B** (15) 15/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2019 370
 (21) 1-2018-04485 (85) 11/10/2018
 (22) 03/03/2017 (86) PCT/CN2017/075643 03/03/2017
 (30) 201610145990.7 15/03/2016 CN (87) WO2017/157192 A1 21/09/2017
 (51) **G06F 21/55**
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) ZHANG, Peng (CN); WANG, Ji (CN); LI, Hui (CN); XIE, Hongliang (CN);
 WANG, Xiaopu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬP DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nhập dữ liệu, và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm các bước: khi xác định được là xử lý của người dùng trên thiết bị người dùng (UE, User equipment) không được thực hiện trong vùng hiển thị được thiết lập trước, cấp sự kiện tương ứng với xử lý đến môi trường xử lý thứ nhất để xử lý, trong đó vùng hiển thị được thiết lập trước chạy trong môi trường xử lý thứ hai của thiết bị người dùng (UE), và môi trường xử lý thứ hai có mức độ bảo mật cao hơn so với môi trường xử lý thứ nhất. Việc này có thể cải thiện hơn nữa độ bảo mật của sự kiện được tạo ra khi người dùng xử lý chương trình mà chạy trong môi trường bình thường (Normal World) của thiết bị người dùng, và có thể trực tiếp xử lý sự kiện mà chạy trong môi trường Normal World.

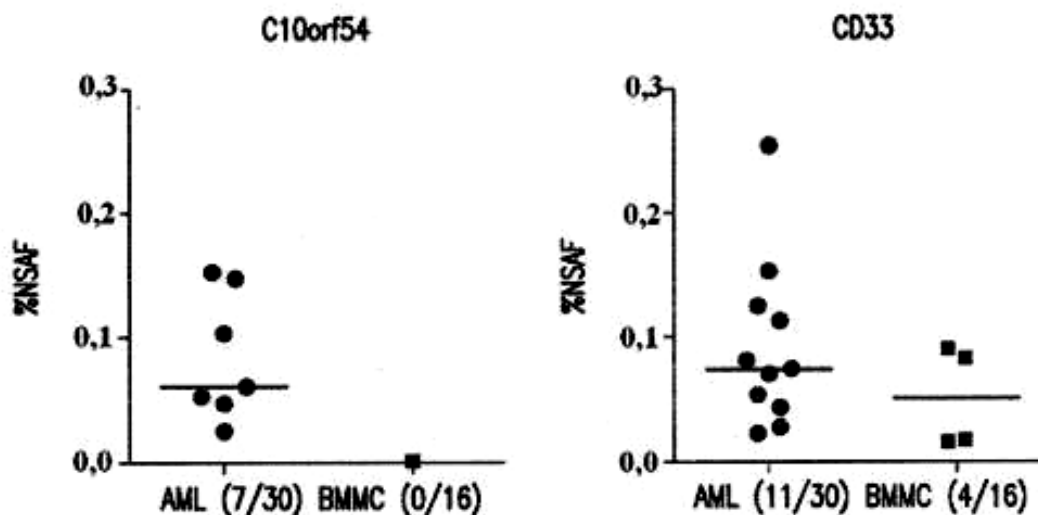


- | | | | |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034716 B | | (15) 15/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2018-04520 | | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 23/11/2017 | | (86) PCT/CN2017/112561 | 23/11/2017 |
| (30) 201710364479.0 | 22/05/2017 CN | (87) WO2018/214434 A1 | 29/11/2018 |
| (51) G09G 3/36 | | | |
| (73) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN) | | | |
| No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China | | | |
| (72) Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) MẠCH BẢO VỆ, ĐỂ MẢNG VÀ PANEN HIỂN THỊ | | | |

(57) Sáng chế đề xuất mạch bảo vệ, để mảng và panen hiển thị. Mạch bảo vệ gồm: mạch phụ điều khiển (101), có đầu thứ nhất được nối điện với cực vào điện áp (10) và đầu thứ hai được tạo kết cấu để xuất ra tín hiệu điện áp chung được cấp bởi cực vào điện áp (10); và mạch phụ xả điện (102), có đầu thứ nhất được nối điện với đầu thứ hai của mạch phụ điều khiển (101) và đầu thứ hai được nối điện với ít nhất một đường dữ liệu (DL1-DLN). Mạch phụ xả điện (102) giải phóng các điện tích trên ít nhất một đường dữ liệu (DL1-DLN) dưới sự điều khiển của tín hiệu điện áp chung được cấp từ mạch phụ điều khiển (101).



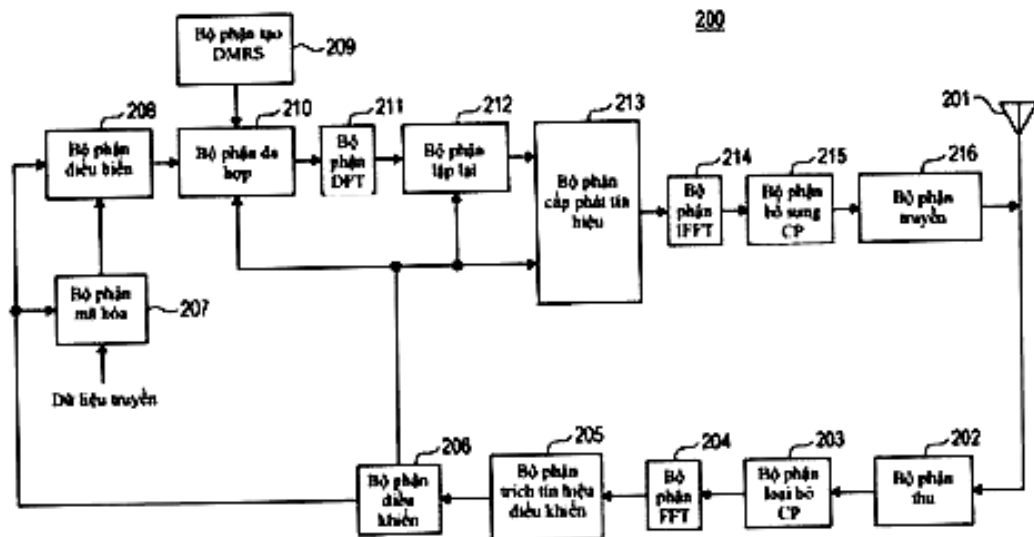
- (11) **1-0034717 B** (15) 16/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/11/2017 356
 (21) 1-2017-02264 (85) 16/06/2017
 (22) 11/12/2015 (86) PCT/US2015/065331 11/12/2015
 (30) 62/090,880 11/12/2014 US (87) WO2016/094837 16/06/2016
 (51) **A61K 39/395; C07K 16/18; C07K 16/28; A61K 47/48**
 (73) **PIERRE FABRE MÉDICAMENT (FR)**
 45, place Abel Gance, 92100 Boulogne-Billancourt, France
 (72) LIPPINCOTT, John (US); VAN DER HORST, Edward Thein, Htun (DE); KIM, Sun, Young (KR); PRESTA, Leonard, G. (US); THEUNISSEN, Jan-Willem (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI PROTEIN C10ORF54, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY, THỂ TIẾP HỢP, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể phân lập, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, gắn kết với protein C10orf54, phương pháp sản xuất kháng thể này, thể tiếp hợp, dược phẩm và kit chứa kháng thể này.



- (11) **1-0034718 B** (15) 16/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-03228 (85) 24/07/2018
- (22) 17/11/2016 (86) PCT/JP2016/084164 17/11/2016
- (30) 2015-254896 25/12/2015 JP (87) WO2017/110326 A1 29/06/2017
- (51) **C08L 75/06; C08K 3/34; C08K 3/36; C09D 7/12; C09D 175/04; C08G 18/42; C08L 63/00**
- (73) **NIPPON POLYTECH CORP. (JP)**
370-1, Nibukata-machi, Hachioji-shi, Tokyo 193-0822 Japan
- (72) OOGA, Kazuhiko (JP); MURATA, Naoki (JP); SUZUKI, Kai (JP)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM LƯU HÓA ĐƯỢC, VẬT PHẨM LƯU HÓA, MÀNG PHỦ, BẢNG MẠCH NỐI DÂY LINH HOẠT ĐƯỢC PHỦ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lưu hóa được dùng để tạo thành màng phủ cho bảng mạch nối dây linh hoạt, chế phẩm lưu hóa được hiệu quả trong việc cải thiện độ dính với chất nền, có độ cong thấp, độ linh hoạt, đặc tính ngăn nứt mạch, và độ bền trong thời gian dài. Chế phẩm lưu hóa được theo sáng chế chứa polyuretan (thành phần a) có nhóm carboxyl và vòng thơm có nồng độ 0,1 đến 6,5 mmol/g và chứa chất cặn hữu cơ từ polyisoxyanat, dung môi (thành phần b), và hợp chất (thành phần c) có hai hoặc nhiều nhóm epoxy trong phân tử. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm lưu hóa, màng phủ bảng mạch nối dây linh hoạt, bảng mạch nối dây linh hoạt và quy trình sản xuất bản mạch nối dây linh hoạt.

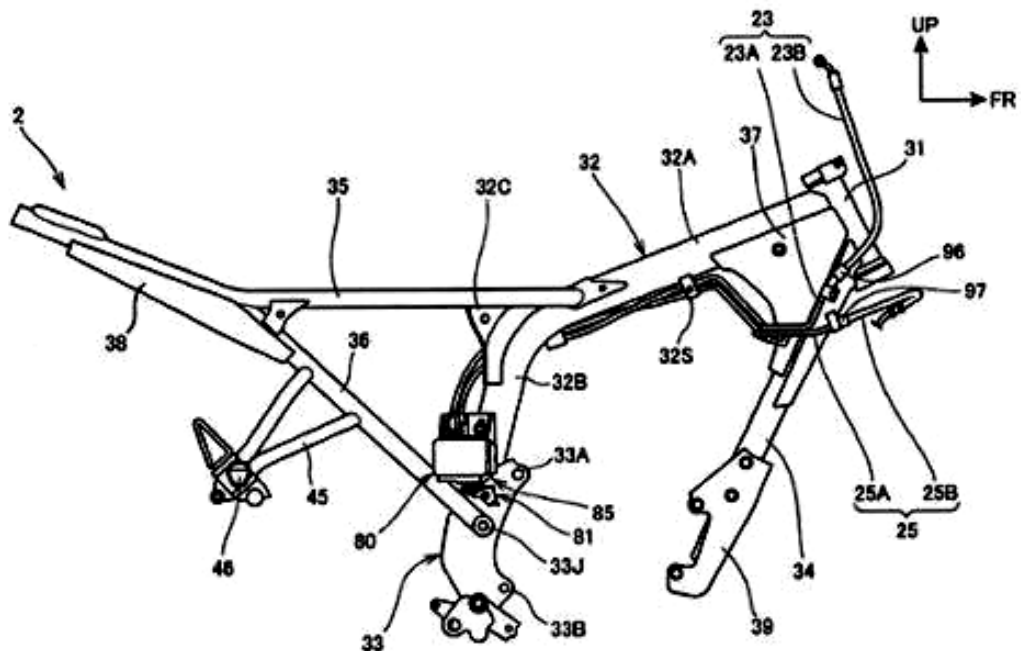
- (11) **1-0034719 B** (15) 16/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03086 (85) 17/07/2018
 (22) 08/12/2016 (86) PCT/JP2016/086556 08/12/2016
 (30) 2016-020934 05/02/2016 JP (87) WO2017/134927 A1 10/08/2017
 (51) **H04L 27/26; H04W 72/04**
 (73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
 (72) YAMAMOTO Tetsuya (JP); HORIUCHI Ayako (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông. Thiết bị truyền thông bao gồm: bộ thu mà, khi hoạt động, thu thông tin cấp phát tài nguyên liên quan đến tài nguyên được cấp phát cho việc truyền và thông tin tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DMRS) liên quan đến một số ký tự liên tiếp mà DMRS cần được ánh xạ lên, tài nguyên bao gồm nhiều ký tự và nhiều sóng mang con; và bộ truyền mà, khi hoạt động, truyền tín hiệu chứa DMRS mà được ánh xạ trong một phần của tài nguyên dựa trên thông tin DMRS thu được.



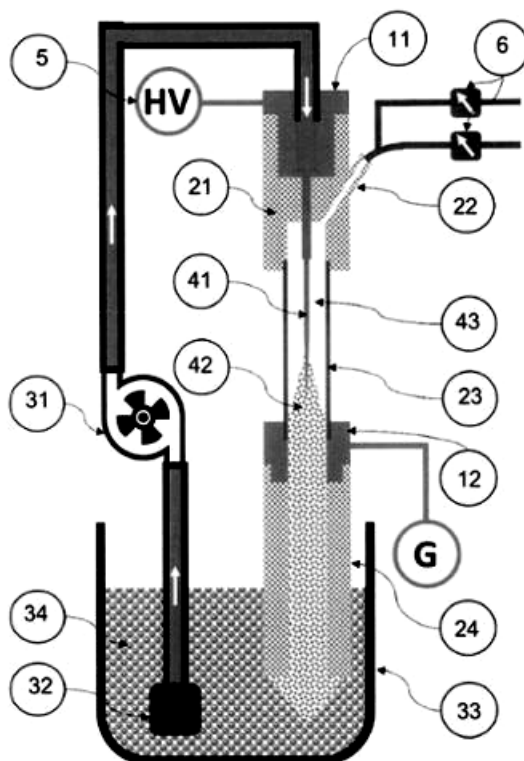
- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0034720 B | | (15) 16/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-03839 | | (85) 17/07/2019 | |
| (22) 29/03/2017 | | (86) PCT/JP2017/013091 | 29/03/2017 |
| (30) 2016-253531 | 27/12/2016 | JP (87) WO2018/123091 | 05/07/2018 |
| (51) B60T 17/04; B62K 11/00; B62L 3/00; B62J 99/00 | | | |
| (73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) | | | |
| | 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan | | |
| (72) YAMADA, Shinichi (JP); KAI, Shoji (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có vị trí trọng tâm của thân xe dễ dàng được tối ưu hóa. Cơ cấu điều chỉnh lực phanh (80) (bộ điều biến ABS (80)) được bố trí ở vùng lân cận của giá quay (33) được ghép với phần sau phía dưới của khung chính (32), và đòn lắc (7) được nối theo cách lắc được vào đó.

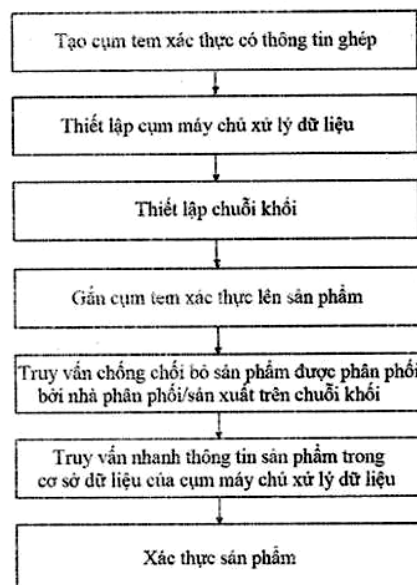


- (11) **1-0034721 B** (15) 16/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2015-00645 (85) 26/02/2015
- (22) 29/07/2013 (86) PCT/EP2013/065877 29/07/2013
- (30) P 201231271 03/08/2012 ES (87) WO2014/019972 06/02/2014
- (51) **A61K 9/00; A61K 47/20; A61K 9/10; A61K 31/4196; A61K 47/34**
- (73) **LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)**
C/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain
- (72) FRANCO RODRÍGUEZ, Guillermo (ES); GUTIERRO ADURIZ, Ibon (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM THÍCH HỢP ĐỂ TẠO THÀNH THUỐC CẮY TRONG CƠ VÀ BỘ KIT THÍCH HỢP ĐỂ BẢO CHẾ TẠI CHỖ DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm thích hợp để tạo thành thuốc cấy trong cơ bao gồm một polyme nhiệt dẻo có thể phân hủy sinh học của axit polylactic (PLA), dimethyl sulfoxit (DMSO) và một hợp chất ức chế aromataza, và bộ kit thích hợp để bào chế tại chỗ dược phẩm này. Dược phẩm này có thể dùng làm thuốc để điều trị bệnh ung thư vú.

- (11) **1-0034722 B** (15) 16/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/09/2021 402
 (21) 1-2020-01441
 (22) 11/03/2020
 (51) **H05H 1/00**
 (73) **ĐỖ HOÀNG TÙNG (VN)**
 Số 62, tổ 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 (72) Đỗ Hoàng Tùng (VN); Lê Hồng Mạnh (VN); Vũ Thị Hảo (VN); Phạm Việt Long (VN)
 (54) **THIẾT BỊ HOẠT HOÁ CHẤT LỎNG BẰNG PLASMA**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hoạt hoá chất lỏng bằng plasma sử dụng hiệu ứng Venturi kết hợp với cách bố trí buồng plasma theo phương thẳng đứng để hiệu ứng Venturi, trọng lượng cột nước và áp lực tia nước tạo ra trong buồng chứa tia nước liên tục, khoảng không khí có áp suất âm, vùng lưỡng pha với các bọt nước, phối trộn hai pha lỏng khí để tạo ra và phối hợp nhiều loại plasma, nhiều hình thức tương tác plasma - chất lỏng và gia tăng phối trộn hoạt chất plasma với chất lỏng thông qua bọt khí để tối ưu hoá quá trình hoạt hoá chất lỏng bằng plasma. Thành phần, tỷ lệ của các chất hoạt hoá chứa các chất ôxi hoạt động (ROS - reactive oxygen species) và các chất nitơ hoạt động (RNS - reactive nitrogen species) có thể điều khiển bằng lưu lượng khí đi qua khe, thành phần khí được cung cấp bằng bộ cấp khí, áp suất của bơm tăng áp, điện áp và công suất của nguồn cao áp, cũng như thành phần và tính chất của chất lỏng.



- (11) **1-0034723 B** (15) 16/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2021 404
 (21) 1-2021-05274
 (22) 26/08/2021
 (51) **G06K 7/00; G06Q 30/00**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)**
 Phòng 1904 tầng 19 tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Trần Vĩnh Hoàng (VN); Lê Anh Đức (VN); Lê Thanh Tùng (VN)
 (54) **QUY TRÌNH XÁC THỰC CHỐNG HÀNG GIẢ DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác thực chống hàng giả dựa trên chuỗi khối kết hợp với thiết bị di động của người dùng, cùng cụm máy chủ xử lý dữ liệu và chuỗi khối (chuỗi khối được bố trí phân tán ở các mạng ngang hàng trên internet), trong đó thiết bị di động được cài đặt phần mềm ứng dụng xác thực, nhờ đó có thể xác thực và trao đổi thông tin hai chiều với cụm máy chủ xử lý dữ liệu và chuỗi khối nhằm mục đích xác thực sản phẩm chính hãng từ máy chủ xử lý dữ liệu, và truy vấn chống chối bỏ sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất trên chuỗi khối, đây cũng là công cụ để ngăn ngừa hành động chối bỏ sản phẩm của nhà phân phối trong tình huống sản phẩm có vấn đề về chất lượng. Quy trình xác thực chống hàng giả dựa trên chuỗi khối bao gồm các bước: (a) tạo cụm tem xác thực có thông tin ghép, (b) thiết lập cụm máy chủ xử lý dữ liệu bao gồm khối tạo mã băm, khối quản lý cơ sở dữ liệu và khối xác thực, (c) thiết lập chuỗi khối bao gồm cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin công khai, mã bí mật, thông tin tình trạng xác thực của mỗi sản phẩm, (d) gắn cụm tem xác thực lên sản phẩm (e) truy vấn chống chối bỏ sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất trên chuỗi khối, (f) truy vấn nhanh thông tin sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của cụm máy chủ xử lý dữ liệu, (g) xác thực sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất từ thông tin ghép trên cụm tem xác thực.



- (11) **1-0034724 B** (15) 16/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2018 366
(21) 1-2018-02414 (85) 05/06/2018
(22) 21/10/2016 (86) PCT/JP2016/081294 21/10/2016
(30) 2015-240141 09/12/2015 JP (87) WO2017/098818 15/06/2017
(51) **B32B 15/09; B65D 25/34**
(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
(72) NAKAMURA, Norihiko (JP); OSHIMA, Yasuhide (JP); KITAGAWA, Junichi (JP);
NAKAMARU, Hiroki (JP); YAMANAKA, Yoichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC DÁT MỎNG DÙNG LÀM VẬT CHỨA ĐƯỢC PHỦ
NHỰA CẢ HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được dát mỏng dùng làm vật chứa được phủ nhựa cả hai mặt theo sáng chế bao gồm tấm thép, lớp nhựa polyeste thứ nhất được tạo ra trên bề mặt của tấm thép đóng vai trò làm mặt phía trong của vật chứa sau khi vật chứa được tạo ra, và lớp nhựa polyeste thứ hai được tạo ra trên bề mặt của tấm thép đóng vai trò làm mặt phía ngoài của vật chứa sau khi vật chứa được tạo ra. Lớp nhựa polyeste thứ nhất chứa hàm lượng polyetylen terephtalat 95% theo trọng lượng hoặc lớn hơn và có mức độ kết tinh nằm trong khoảng từ 3% đến 25%. Lớp nhựa polyeste thứ hai bao gồm polyetylen terephtalat và polybutylen terephtalat và có tỷ lệ của polybutylen terephtalat nằm trong khoảng từ 40% theo khối lượng đến 80% theo trọng lượng.

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034725 B | | | (15) 16/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2018-00810 | | | (85) 27/02/2018 | |
| (22) 31/08/2016 | | | (86) PCT/JP2016/075407 | 31/08/2016 |
| (30) 2015-171305 | 31/08/2015 | JP | (87) WO2017/038850 | 09/03/2017 |
| 2015-170926 | 31/08/2015 | JP | | |

(51) **H01R 13/52**

(73) **1. YAZAKI CORPORATION (JP)**

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan

2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

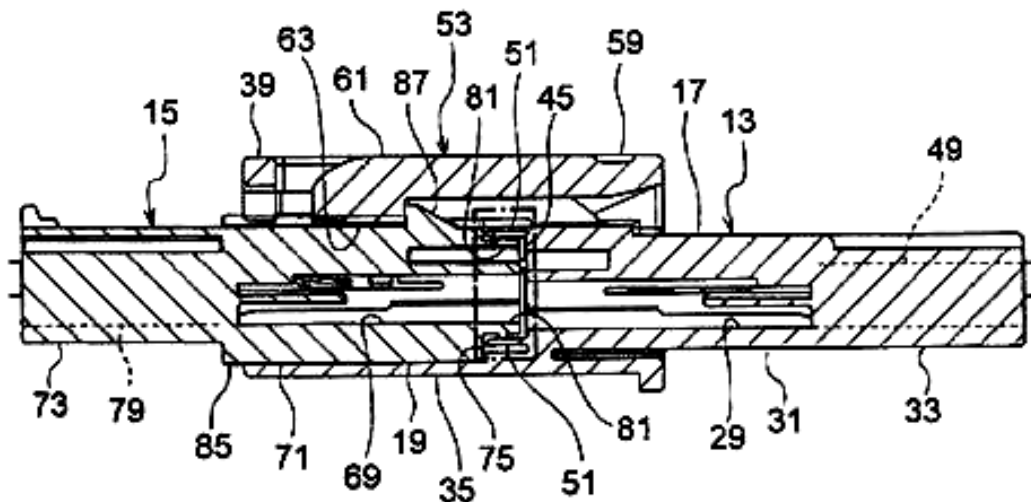
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 (JP)

(72) HAMADA Keiji (JP); MIYAKAWA Tomoyuki (JP); OCHIAI Kazuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

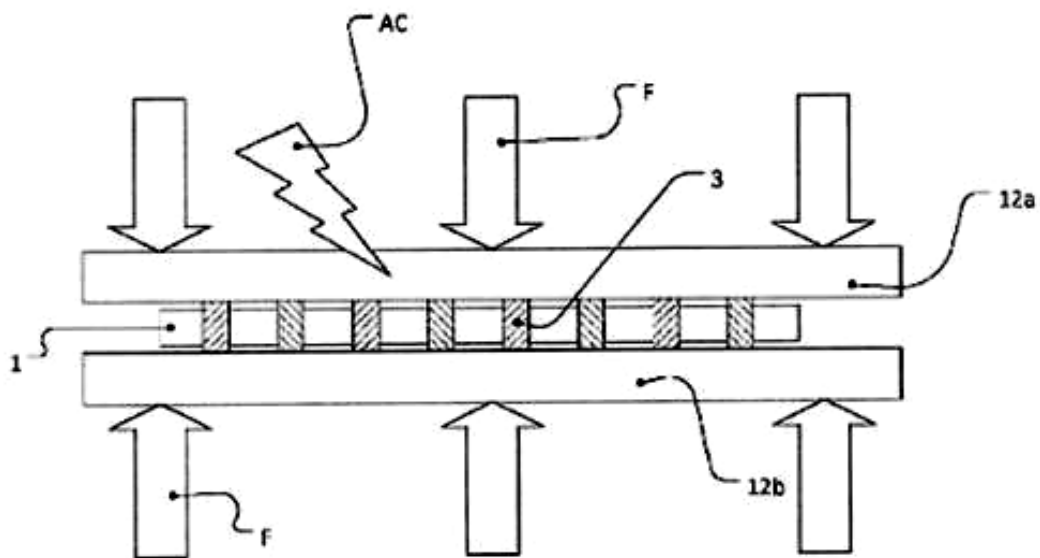
(54) **KẾT CẤU CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chống thấm nước dùng cho đầu nối, để ngăn ngừa nước thâm nhập vào trong các khoảng hở (47) và (77) của các ngăn (29) và (69) mà chứa các điểm nối điện (21) và (23), cặp các phần vỏ (17) và (19) bao gồm các chi tiết hình khuyên bằng nhựa (51) và (81) mà nhô ra theo hướng lắp ghép để bao quanh các khoảng hở. Một chi tiết hình khuyên (81) có phần nhô ra (105) mà được tạo ra theo đường giữa đầu ngoài cùng và góc của nó qua toàn bộ chu vi. Phần nhô ra được tạo ra để có phần trên (107) mà ép bề mặt chu vi trong hoặc bề mặt chu vi ngoài của chi tiết hình khuyên (51) đối diện ở thời điểm lắp ghép cặp phần vỏ.



- (11) **1-0034726 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03657 (85) 20/08/2018
 (22) 06/01/2017 (86) PCT/EP2017/050248 06/01/2017
 (30) 16152219.8 21/01/2016 EP (87) WO2017/125268 27/07/2017
 (51) **H01L 35/34; B22F 3/105**
 (73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
 Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) HOCH Sascha (DE); KERN Magdalena (DE); STENNER Patrik (DE); BUSSE Jens (DE); GIESSELER Mareike (DE); DEIS Wolfgang (DE); RAJIC Zeljko (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NHIỆT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận nhiệt điện hoặc ít nhất một kết cấu bán thành phẩm của nó. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp mà có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các thiết bị tiêu chuẩn. Ngoài ra, các bước xử lý sau để làm ngang bằng đế và các chân nhiệt cần được tránh tới mức có thể. Để đạt điều đó, các bước xử lý ép, định vị và nung kết được thực hiện trên các thiết bị khác nhau sao cho các thiết bị tiêu chuẩn có thể được dùng cho càng nhiều công đoạn này càng tốt. Theo một khía cạnh chủ yếu, sáng chế bao gồm các công đoạn nung kết và làm ngang bằng được thực hiện ở một bước xử lý mà ở đó các điện cực nung kết phẳng được bố trí trên mặt phẳng song song với đế được sử dụng, chúng được dịch chuyển gần về phía đế sau khi có sự co do nung kết. Vào lúc kết thúc công đoạn nung kết, khoảng cách giữa các điện cực đặc trưng cho cả chiều dày đế lẫn chiều dài của các chân nhiệt, nhờ đó đảm bảo việc hoàn thiện ngang bằng của các chân nhiệt với đế mà không cần xử lý sau.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034727 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/01/2019 | 370 |
| (21) 1-2018-05065 | | (85) 13/11/2018 | |
| (22) 13/04/2017 | | (86) PCT/JP2017/015155 | 13/04/2017 |
| (30) 2016-081670 | 15/04/2016 | JP (87) WO2017/179662 | 19/10/2017 |

(51) **G01N 21/3554; F26B 17/14**

(73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

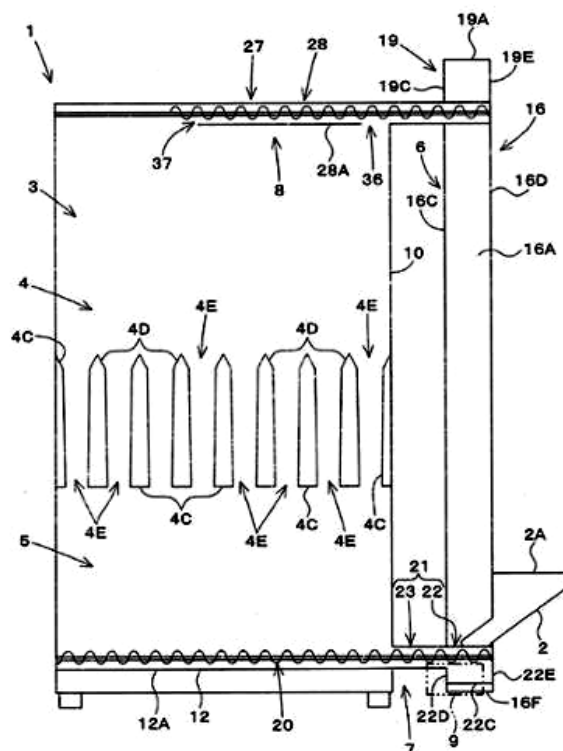
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) MORIMOTO Susumu (JP); KURODA Tadahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY SẤY KHÔ VÀ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH PHỔ HỌC DÙNG CHO MÁY SẤY KHÔ**

(57) Mục đích của sáng chế là đo độ ẩm các ngũ cốc một cách chính xác. Sáng chế đề xuất máy sấy khô bao gồm: phần sấy khô được tạo kết cấu để sấy khô các ngũ cốc; và thiết bị phân tích phổ học được tạo kết cấu để đo, bằng cách phân tích phổ học, độ ẩm của các ngũ cốc mà đang di chuyển và đã đi qua phần sấy khô. Thiết bị phân tích phổ học bao gồm: tấm trong suốt mà ánh sáng truyền qua đó, tấm trong suốt này có bề mặt dẫn mà các ngũ cốc chảy trên đó; phân phát sáng được tạo kết cấu để chiếu ánh sáng tới tấm trong suốt từ phía đối diện với bề mặt dẫn; và phần tiếp nhận ánh sáng được tạo kết cấu để tiếp nhận, qua tấm trong suốt, ánh sáng phản xạ bởi các ngũ cốc chảy trên bề mặt dẫn. Bề mặt dẫn là bề mặt phẳng kéo dài trên phần phát sáng và phần tiếp nhận ánh sáng.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034728 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2020 | 390 |
| (21) 1-2018-05385 | | (85) 30/11/2018 | |
| (22) 14/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/116196 | 14/12/2017 |
| | | (87) WO2019/113892 | 20/06/2019 |

(51) **G02B 26/12; G02B 26/02**

(73) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

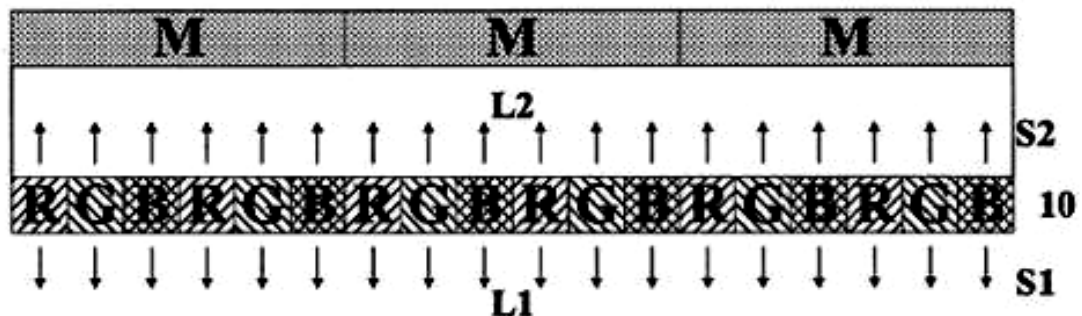
No. 118 Jinghaiyilu, BDA, Beijing 100176, China

(72) Kan ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

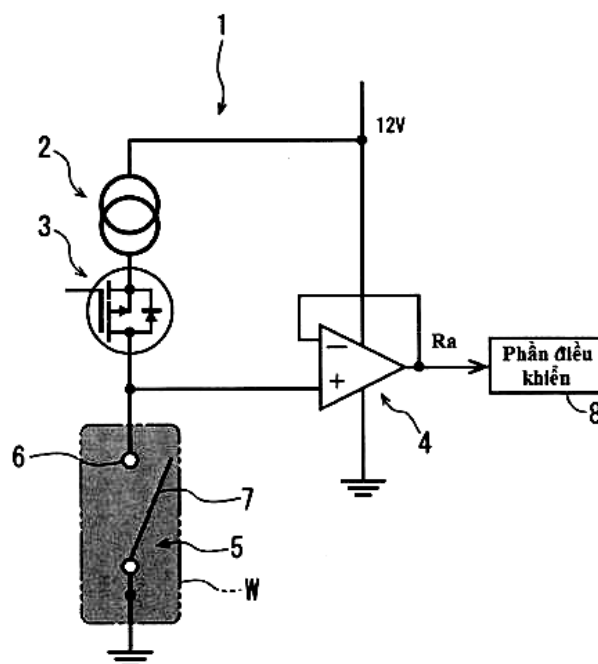
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, CỤM ĐỀ ĐIỀU BIẾN THEO CÁCH THÍCH ỨNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN THEO CÁCH THÍCH ỨNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm tấm hiển thị (10) có các điểm ảnh con; và hàng các bộ điều biến vi ánh sáng (M) trên tấm hiển thị (10) và được tạo kết cấu để điều biến theo cách thích ứng độ tương phản hiển thị của thiết bị hiển thị. Mỗi một trong số các bộ điều biến vi ánh sáng (M) được tạo kết cấu để điều biến theo cách thích ứng cường độ chiếu sáng của ánh sáng phát ra từ phía phát sáng của tấm hiển thị trong vùng tương ứng với mỗi một trong số các bộ điều biến vi ánh sáng (M) dựa trên mức độ sáng của ảnh hiện tại hiển thị trong vùng này.



- (11) **1-0034729 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2020 386
 (21) 1-2019-06575 (85) 25/11/2019
 (22) 24/01/2018 (86) PCT/JP2018/002168 24/01/2018
 (30) 2017-108476 31/05/2017 JP (87) WO2018/220894 06/12/2018
 (51) **H01H 47/00; H01H 9/54**
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
 (72) Akihiko YAMASHITA (JP); Tatsuya KOSE (JP); Chisato NAKATA (JP); Shohei SUZUKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CÔNG TẮC ĐẦU VÀO MÁY VI TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc đầu vào máy vi tính ít bị ăn mòn điện tiếp điểm ngay cả khi bị ướt và có khả năng phát hiện một cách chắc chắn trạng thái TẮT của công tắc. Trong công tắc đầu vào máy vi tính có tiếp điểm một phía (6) và tiếp điểm phía kia (7) cấu thành công tắc (5), dòng điện một chiều như để xuất ra dạng sóng xung được tác dụng vào công tắc (5) dưới dạng dòng điện để phát hiện trạng thái TẮT của công tắc (5). Dòng điện một chiều là dòng điện nhỏ không lớn hơn 100 mA. Tiếp điểm một phía (6) hoặc tiếp điểm phía kia (7) được nối với phương tiện phát hiện giới hạn điện áp (4) để phát hiện trạng thái TẮT của công tắc (5), và công tắc đầu vào máy vi tính bao gồm phần điều khiển (8) để xác định trạng thái TẮT của công tắc (5) dựa trên tín hiệu đầu ra từ phương tiện phát hiện giới hạn điện áp (4). Phần điều khiển (8) xác định rằng công tắc (5) ở trạng thái TẮT khi dòng điện đã tác dụng vượt quá giới hạn định trước (Va).



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034730 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2020 | 390 |
| (21) 1-2018-05386 | | (85) 30/11/2018 | |
| (22) 07/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/115075 | 07/12/2017 |
| | | (87) WO2019/109315A1 | 13/06/2019 |

(51) **H01L 07/32; H01L 51/56; H01L 51/52**

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

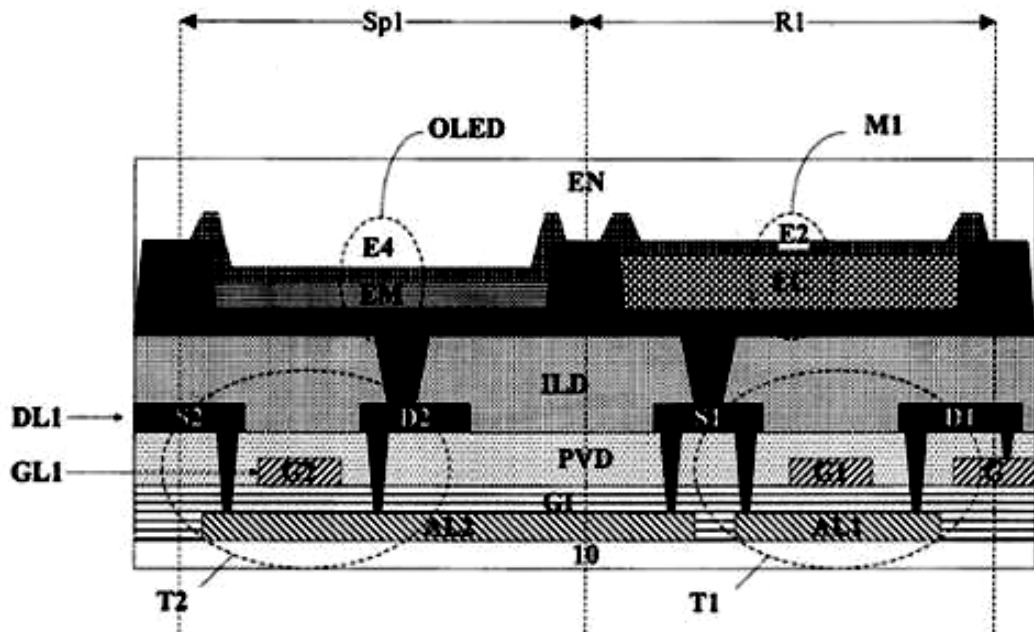
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) SHU, Shi (CN); XU, Chuanxiang (CN); LU, Jiangnan (CN); YUE, Yang (CN); SHI, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

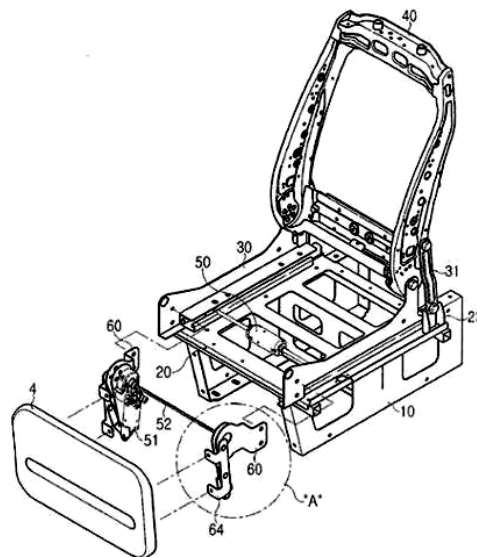
(54) **TẮM HIỂN THỊ CÓ VÙNG ĐIỀU BIẾN ÁNH SÁNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN ĐỘ TƯƠNG PHẢN HIỂN THỊ CỦA TẮM HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm hiển thị có hàng các điểm ảnh con. Tấm hiển thị bao gồm các bộ điều biến ánh sáng được tạo kết cấu để điều biến độ tương phản hiển thị của tấm hiển thị. Mỗi một trong số các bộ điều biến ánh sáng nằm trong vùng điều biến ánh sáng được tạo kết cấu để cho phép ánh sáng truyền qua tấm hiển thị. Hệ số truyền sáng trong vùng điều biến ánh sáng được điều khiển bởi đường công thứ nhất và đường dữ liệu thứ nhất để điều khiển hiển thị ảnh trong điểm ảnh con thứ nhất trong số các điểm ảnh con.



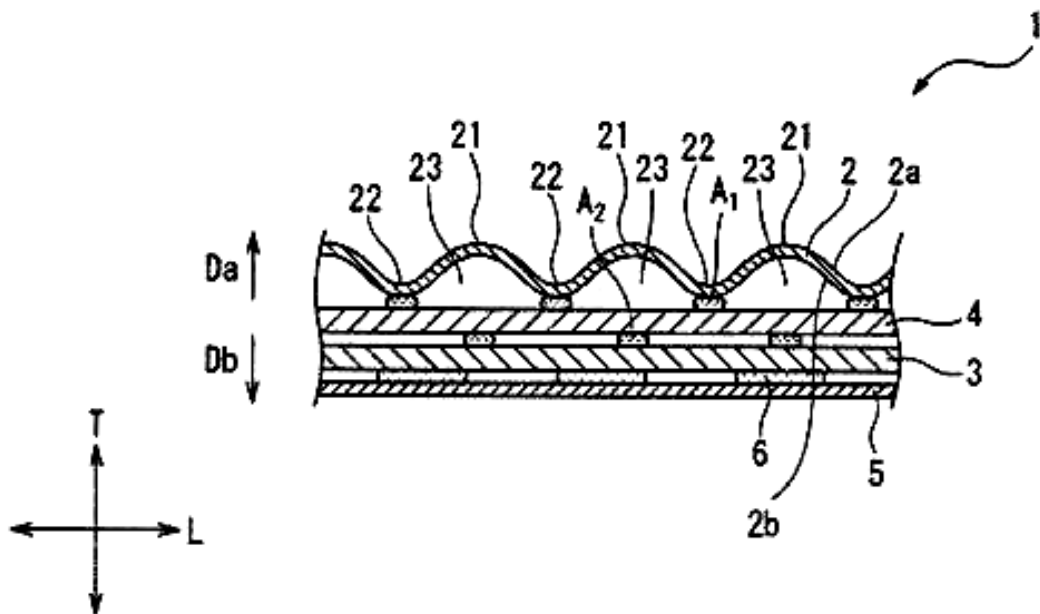
- (11) **1-0034731 B** (15) 19/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 27/05/2019 374
(21) 1-2017-04586
(22) 17/11/2017
(51) **B60N 2/24; B60N 2/22**
(73) **EWON COMFORTECH CO., LTD.** (KR)
127-33, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do,
33016, Republic of Korea
(72) CHOI, Hoon Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **GHẾ HÀNH KHÁCH XE BUÝT CHẤT LƯỢNG CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến ghế hành khách xe buýt chất lượng cao. Ghế hành khách xe buýt chất lượng cao này bao gồm: vỏ che (1) để đặt ghế xe buýt trong đó; các khung đế (10) được làm thích ứng để đỡ tải của hành khách xe buýt; khung dạng tấm phẳng (20) bố trí ở phía trên các khung đế (10) và có các giá lắp ráp (23) bố trí cố định ở cả hai phía bên trên một phía của nó, các ray dưới (21) bố trí cố định trên cả hai mép bên của bề mặt trên của nó, và các ray trên (22) nối với bên trong các ray dưới (21) theo cách hoạt động trượt được dọc theo các ray dưới (21); động cơ quay thuận và nghịch (50) có động cơ nối với các ray trên (22) theo cách để vận hành đồng thời các ray trên (22); các khung kéo (30) nối với các bề mặt trên của các ray trên (22) nhờ các phương tiện nối; và khung lưng ghế (40) nối với một phía của các khung kéo (30) ở cả hai phía của phần dưới của nó nhờ các phương tiện gập như các bản lề và nối với phía kia của các tấm liên kết (31) với một phía của phần dưới của nó nhờ các phương tiện quay như các bản lề, một phía của các tấm liên kết (31) được nối với các giá lắp ráp (23) bố trí cố định trên khung dạng tấm phẳng (20) nhờ các phương tiện quay, khiến cho nhờ hoạt động của động cơ quay thuận và nghịch (50), các khung kéo (30) được di chuyển tuyến tính, và đồng thời, khung lưng ghế (40) quay về phía sau theo cách để điều chỉnh được theo góc đã đặt.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034732 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04013 | | (85) 12/09/2018 | |
| (22) 01/12/2016 | | (86) PCT/JP2016/085808 | 01/12/2016 |
| (30) 2016-059124 | 23/03/2016 JP | (87) WO2017/163492 | 28/09/2017 |
- (51) **A61F 13/511; A61F 13/47**
- (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
- (72) NOGUCHI, Junichi (JP); OTSUKI, Akino (JP); FUJIKAWA, Kumi (JP); NODA, Yuki (JP); KAWAMORI, Ryota (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thấm hút khó bị vặn xoắn ngay cả khi ướt, và có tính tiện lợi rất tốt khi sử dụng sản phẩm này. Sản phẩm thấm hút này bao gồm lớp thấm hút dịch thể, và có hướng theo chiều dài, hướng theo chiều rộng, và hướng theo chiều dày vuông góc với nhau. Lớp thấm hút này có kết cấu lõi lõm đặc biệt (20) có, dọc theo hướng chiều dài, các phần lõi (21) nhô về phía bề mặt áp vào da của sản phẩm thấm hút theo hướng chiều dày, và kéo dài liên tục theo hướng giao với hướng theo chiều dài xen kẽ với các phần lõm (22) hõm về phía bề mặt không áp vào da của sản phẩm thấm hút theo hướng chiều dày, và kéo dài liên tục song song với các phần lõi (21). Các phần lõi (21) có các phần rỗng (23) nơi bề mặt của lớp thấm hút ở phía bề mặt không áp vào da áp mặt vào.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034733 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-06614 | | (85) 26/11/2019 | |
| (22) 05/05/2018 | | (86) PCT/CN2018/085743 | 05/05/2018 |
| (30) 201710313955.6 | 05/05/2017 CN | (87) WO2018/202187 | 08/11/2018 |

(51) **H04W 36/00; H04W 24/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

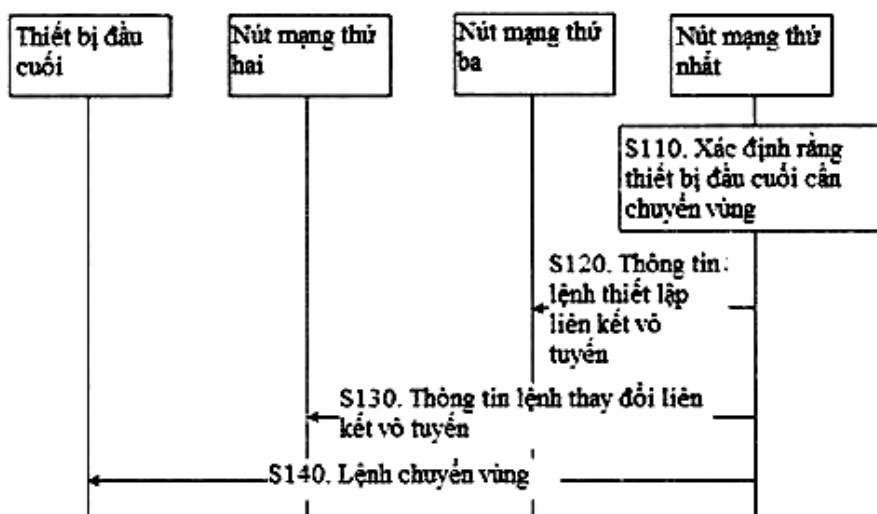
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Man (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển vùng, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp chuyển vùng bao gồm các bước: nhận biết, bởi nút mạng thứ nhất, rằng thiết bị đầu cuối cần chuyển vùng, trong đó chuyển vùng từ nút mạng thứ hai đến nút mạng thứ ba, hoặc chuyển vùng từ tế bào thứ nhất của nút mạng thứ hai đến tế bào thứ hai của nút mạng thứ hai, nút mạng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong chức năng lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói, chức năng lớp giao thức thích ứng dữ liệu dịch vụ, và chức năng điều khiển tài nguyên vô tuyến, và nút mạng thứ hai và nút mạng thứ ba mà mỗi nút bao gồm ít nhất một trong chức năng lớp điều khiển liên kết vô tuyến, chức năng lớp điều khiển truy nhập phương tiện, và chức năng lớp vật lý; và gửi, bởi nút mạng thứ nhất, lệnh chuyển vùng đến thiết bị đầu cuối, trong đó lệnh chuyển vùng được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối thực hiện chuyển vùng. Theo phương pháp chuyển vùng theo các phương án thực hiện sáng chế, chuyển vùng thông thường của thiết bị đầu cuối có thể được đảm bảo khi một số chức năng trong thiết bị mạng được phân tán cho các nút mạng khác nhau.



- (11) **1-0034734 B** (15) 19/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
(21) 1-2019-03353 (85) 25/06/2019
(22) 10/03/2017 (86) PCT/JP2017/009829 10/03/2017
(87) WO2018/163430 13/09/2018

(51) **E04B 7/20; E04D 3/35; E04B 7/02**

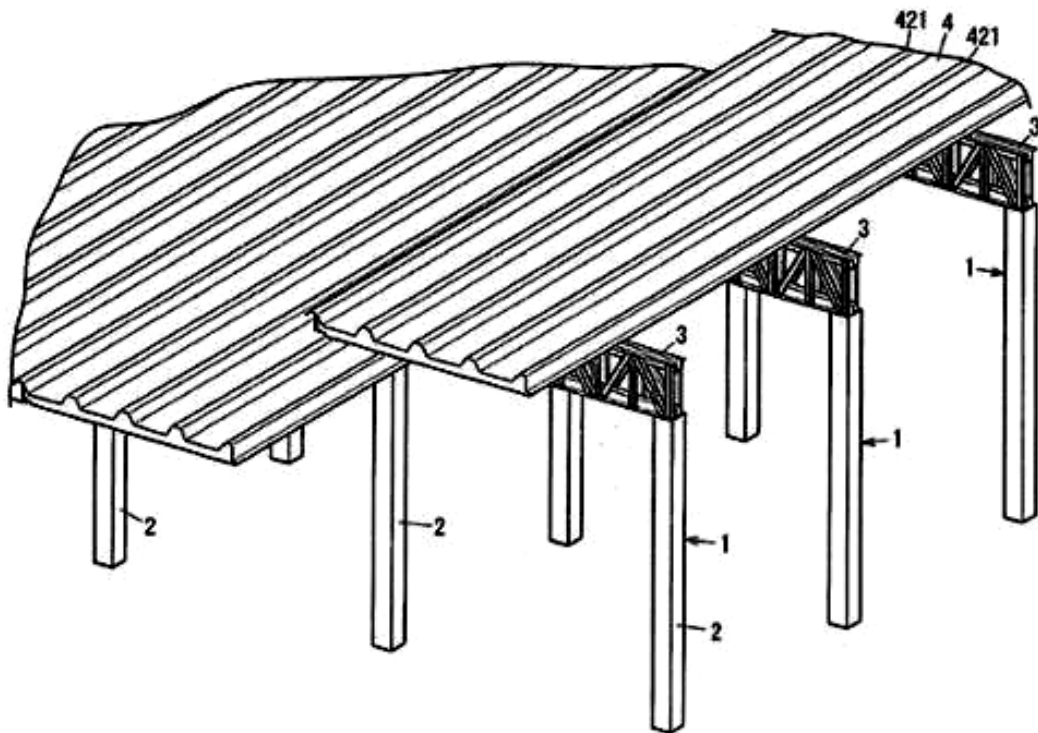
(73) **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)**
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan

(72) **YAZAKI, Mitsuhiko (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xây dựng có thể có độ bền mà không cần tới các xà gồ. Kết cấu xây dựng này bao gồm các kết cấu đỡ (1) và panen nhiều lớp (4). Mỗi một trong số các kết cấu đỡ (1) bao gồm các cột (2) và dầm (3) gắn với các cột (2), trong đó các kết cấu đỡ (1) được đặt, nằm cách một khoảng cách nhất định, theo hướng nóc mái mà là hướng vuông góc với hướng chiều dọc của dầm (3). Panen nhiều lớp (4) ghép các dầm (3), của các kết cấu đỡ (1) đặt theo hướng nóc mái, với nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034735 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2018-04521 | | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 23/10/2017 | | (86) PCT/CN2017/107338 | 23/10/2017 |
| (30) 201720080616.3 | 22/01/2017 CN | (87) WO2018/133468 | 26/07/2018 |

(51) **G09G 3/36**

(73) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

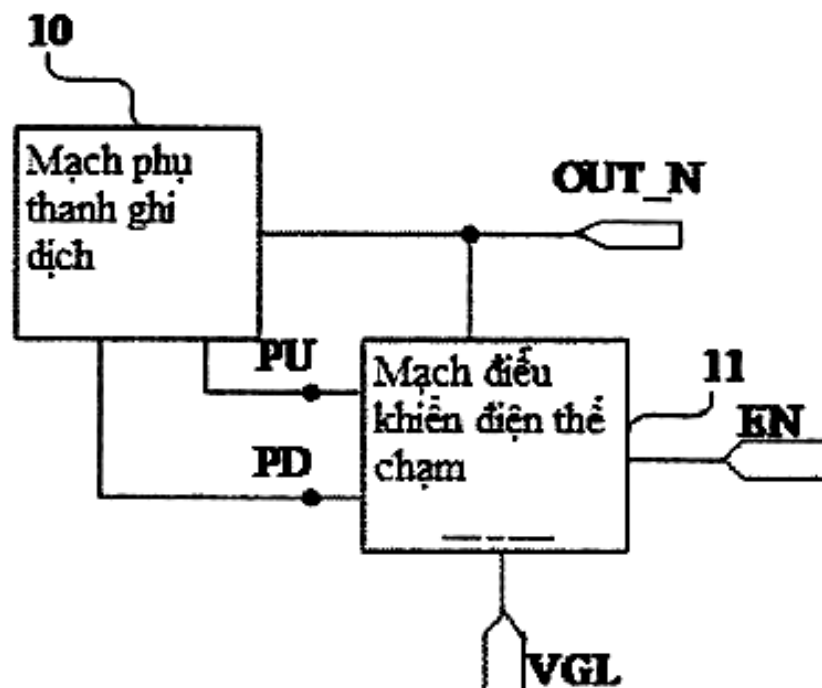
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) HAO, Xueguang (CN)

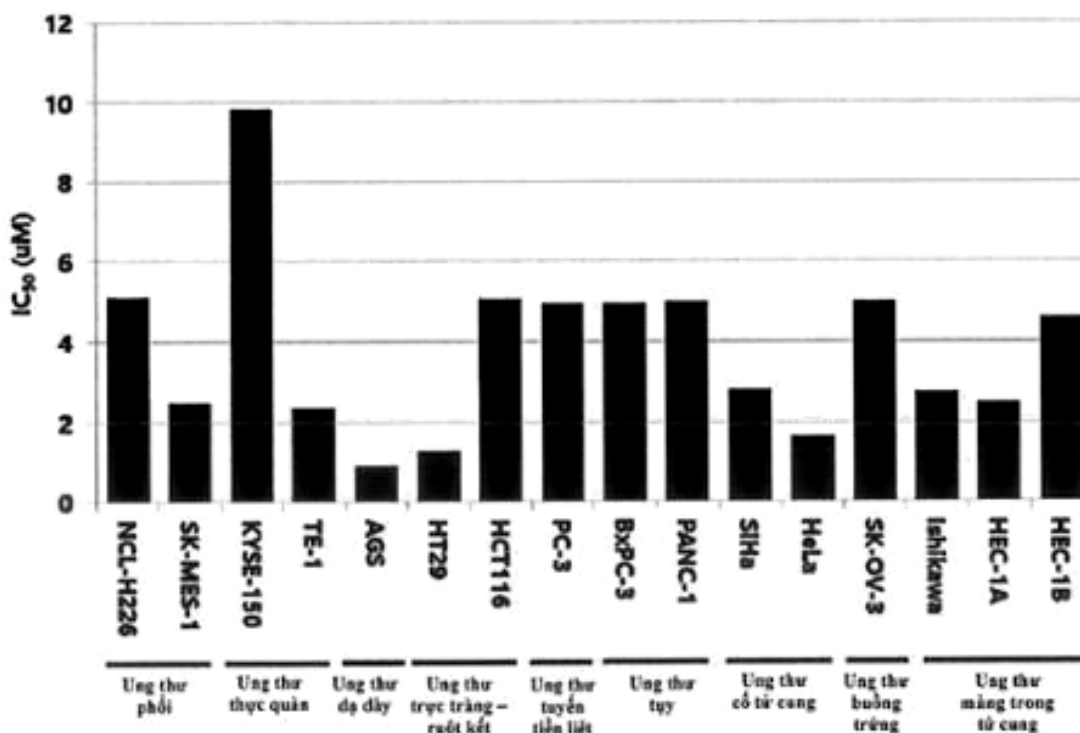
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH THANH GHI DỊCH, MẠCH GOA, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

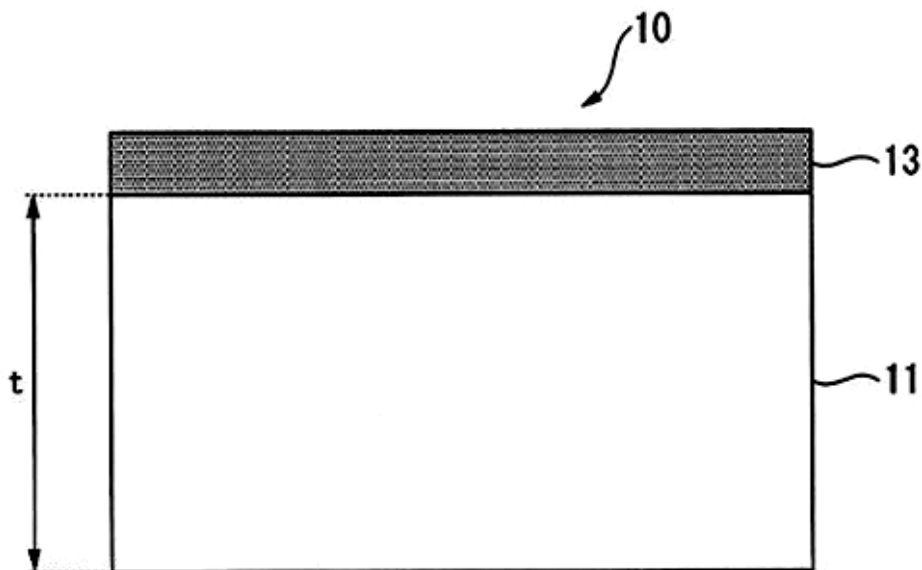
(57) Sáng chế đề xuất mạch thanh ghi dịch, bộ điều khiển cực công trên mạch mảng, và thiết bị hiển thị. Mạch thanh ghi dịch bao gồm khối thanh ghi dịch (10). Khối thanh ghi dịch (10) bao gồm nút kéo lên (PU), nút kéo xuống (PD), và mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11). Mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11) lần lượt được kết nối với đầu điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (EN), đầu ra (OUT_N), nút kéo lên (PU) và nút kéo xuống (PD) của khối thanh ghi dịch (10) và đầu ra mức thấp. Mạch điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (11) được sử dụng để điều khiển, dưới sự điều khiển của đầu điều khiển điện thế điều khiển cảm ứng (EN) trong suốt pha điều khiển cảm ứng, đầu ra (OUT_N), nút kéo lên (PU) và nút kéo xuống (PD) của khối thanh ghi dịch (10) sao cho chúng đều được kết nối với đầu ra mức thấp.



- (11) **1-0034736 B** (15) 19/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
- (21) 1-2019-03011 (85) 06/06/2019
- (22) 04/12/2017 (86) PCT/KR2017/014082 04/12/2017
- (30) 10-2016-0167222 09/12/2016 KR (87) WO2018/105972 14/06/2018
- (51) **A61K 33/36; A61K 31/285**
- (73) **CHEMAS CO., LTD.** (KR)
3rd Fl. 502, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163, Republic of Korea
- (72) BAE, Ill Ju (KR); LIAN, Zenglin (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA TETRAARSEN HEXOXIT ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư và phương pháp bào chế dược phẩm này, dược phẩm này chứa tetraarsen hexoxit trong đó hàm lượng của dạng đa hình tinh thể α của tetraarsen hexoxit ($As_4O_6-\alpha$) bằng 99% hoặc nhiều hơn. Dược phẩm theo sáng chế thể hiện tác dụng ức chế sự tăng sinh tế bào ung thư và như vậy có thể hữu ích làm thuốc chống ung thư.



- (11) **1-0034737 B** (15) 19/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
- (21) 1-2019-03597 (85) 04/07/2019
- (22) 16/01/2018 (86) PCT/JP2018/000974 16/01/2018
- (30) 2017-005213 16/01/2017 JP (87) WO2018/131710 A1 19/07/2018
- (51) **C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12; C22C 38/00**
- (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Hiroyoshi YASHIKI (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Susumu MUKAWA (JP); Takuya MATSUMOTO (JP); Koji FUJITA (JP); Takashi MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng chứa thành phần hóa học với lượng tính theo % khối lượng là C: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 3,0% đến 4,0%, Mn: 1,0% đến 3,3%, P: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,030%, S: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, sol. Al: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn, N: lớn hơn 0% và bằng 0,0040% hoặc nhỏ hơn, O: 0,0110% đến 0,0350%, Sn: 0% đến 0,050%, Sb: 0% đến 0,050%, Ti: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất, trong đó Sn + Sb: bằng 0,050% hoặc nhỏ hơn, Si - 0,5 x Mn: bằng 2,0% hoặc lớn hơn, và hàm lượng O ở phần giữa độ dày tấm trừ phần lớp bề mặt mà nằm trong phạm vi từ bề mặt phía trước và bề mặt phía sau đến vị trí 10 μ m theo chiều sâu là nhỏ hơn 0,0100%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện không định hướng.



- (11) **1-0034738 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2019 381
 (21) 1-2019-05095 (85) 18/09/2019
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/JP2018/011136 20/03/2018
 (30) 2017-061014 27/03/2017 JP (87) WO2018/180801 A1 04/10/2018
 (51) **D04B 1/00; A41D 31/02; D06M 15/53; D04B 1/18; D04B 13/00; A41D 31/00; D04B 1/16**
 (73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
 (72) YANAGITA, Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HÀNG MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề xuất hàng may mặc bao gồm vải dệt kim không gây cảm giác lạnh và ẩm ướt, có cảm giác rất mát khi chạm vào và thoải mái, và hạn chế được cảm giác dính và ớn lạnh sau khi đổ mồ hôi nhờ sự làm khô mồ hôi nhanh chóng, và đồng thời có khả năng cải thiện hơn nữa thứ dệt. Hàng may mặc này bao gồm vải dệt kim tròn có cấu trúc đa lớp làm bằng vải dệt kim tròn đơn có cấu trúc lớp bao gồm ít nhất hai lớp, và bề mặt tiếp xúc da là phía cung kim của vải dệt kim tròn. Vải dệt kim tròn này có các phần trong đó sợi xenluloza dài và sợi kỵ nước được dệt với nhau để tạo ra các vòng sợi dệt kim như nhau. Hàng may mặc theo sáng chế chứa sợi xenluloza dài với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50% trọng lượng. Tỷ lệ tiếp xúc của sợi xenluloza dài trong vùng từ bề mặt của phía tiếp xúc với da đến 0,13mm vào trong phía trong của vải dệt kim tròn là ít nhất 30%. Độ mát xúc giác của vải dệt kim tròn nằm trong khoảng từ 130 đến 200 W/m²/°C. Thời gian để hàm lượng ẩm của vải dệt kim tròn đạt 10% sau khi 0,3ml nước được nhỏ giọt trên đó là nhỏ hơn hoặc bằng 50 phút.



- (11) **1-0034739 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/05/2018 362
 (21) 1-2018-01303 (85) 28/03/2018
 (22) 01/07/2016 (86) PCT/CN2016/088231 01/07/2016
 (30) 201510559591.0 02/09/2015 CN (87) WO2017/036246 A1 09/03/2017

(51) **H04L 12/24**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Sheng (CN); LUO, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

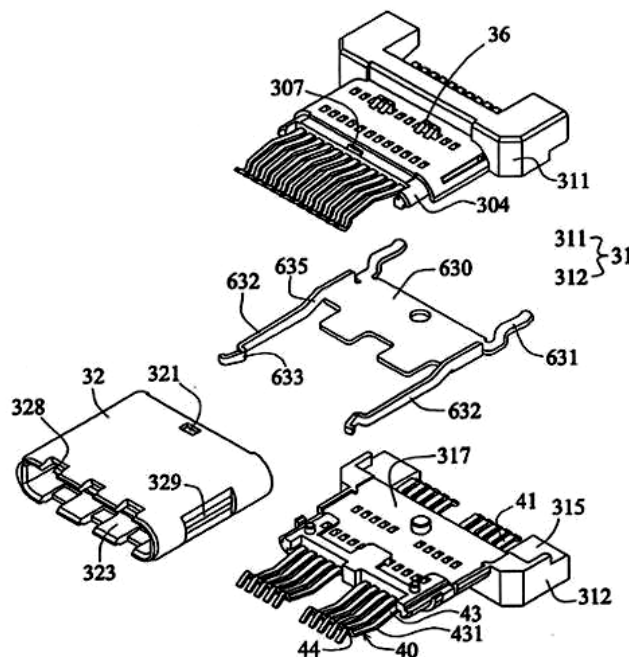
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG MẠNG LƯỚI THIẾT BỊ KẾT NỐI INTERNET, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MẠNG LƯỚI THIẾT BỊ KẾT NỐI INTERNET**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông mạng lưới thiết bị kết nối Internet (IoT), thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối IoT. Theo sáng chế, khung dữ liệu đường xuống được gửi bởi thiết bị phía mạng bao gồm phần đầu kế thừa, phần đầu mạng vùng cục bộ không dây hiệu quả cao, và trường dữ liệu; tài nguyên sóng mang con mà tương ứng với trường dữ liệu trong miền tần số bao gồm ít nhất một đơn vị tài nguyên (RU); và RU được sử dụng để gửi khung IoT đường xuống tới thiết bị đầu cuối IoT, trong đó khung IoT đường xuống bao gồm phần đầu IoT và trường dữ liệu IoT, phần đầu IoT được sử dụng để truyền thông tin điều khiển lớp vật lý của khung IoT đường xuống, và trường dữ liệu IoT được sử dụng để truyền dữ liệu đường xuống giữa thiết bị phía mạng và thiết bị đầu cuối IoT. Theo sáng chế, thiết bị phía mạng trong mạng vùng cục bộ không dây có thể lập lịch thiết bị đầu cuối IoT, nhờ đó làm giảm nguy cơ xung đột trong quy trình truyền thông IoT.

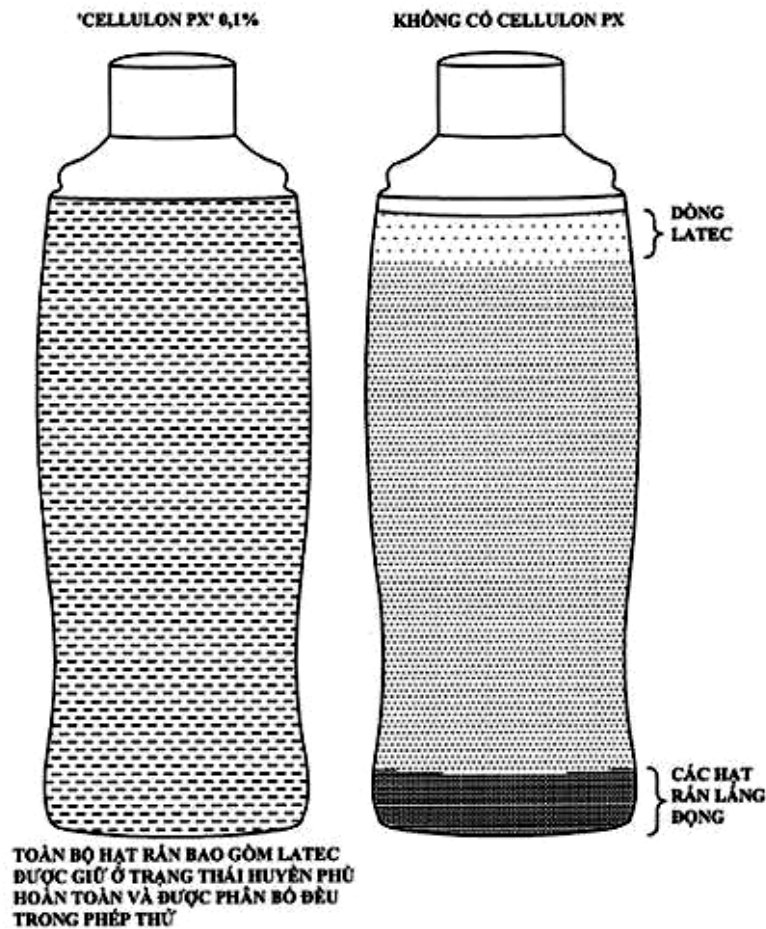
Phần đầu kế thừa	Phần đầu HEW	IoT RU
		Không IoT RU
		IoT RU
		Không IoT RU

- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034740 B | | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00319 | | | (85) 24/01/2017 | |
| (22) 24/06/2015 | | | (86) PCT/CN2015/082256 | 24/06/2015 |
| (30) 201420341035.7 | 24/06/2014 | CN | (87) WO2015/197003 A1 | 30/12/2015 |
| 201420541444.1 | 19/09/2014 | CN | | |
| 201520114091.1 | 17/02/2015 | CN | | |
- (51) **H01R 24/00**; H01R 13/502; H01R 24/60; H01R 107/00; H01R 13/6581
- (76) **CHOU HSIEN TSAI** (TW)
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ NỐI ĐIỆN HAI VỊ TRÍ ĐẢO CHIỀU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối điện hai vị trí đảo chiều được bao gồm: đế tựa cách điện có chân đế tựa và phần lắp ghép mà lắp vừa với nhau, trong đó phần lắp ghép có hai tấm kết nối đối diện để tạo ra thân khung lắp ráp, các mặt đối diện của hai tấm kết nối có các mặt kết nối mà khe kết nối được tạo ra giữa chúng, và một tấm kết nối có một hàng các không gian di chuyển đàn hồi bị lù vào nhiều hơn so với mặt kết nối; một tập hợp đầu cực được bố trí trong đế tựa cách điện và có một hàng đầu cực mà mỗi đầu cực có phần cố định và phần mở rộng, mà mở rộng tới không gian di chuyển đàn hồi và được bố trí di chuyển được đàn hồi thẳng đứng; và vỏ bọc kim loại bao phủ đế tựa cách điện và có vỏ bọc chính bốn mặt, mà che phần lắp ghép để tạo ra cấu trúc lắp ghép. Hình dạng của cấu trúc lắp ghép có thể được định vị tại bộ nối điện lắp ghép theo cách hai vị trí đảo ngược được.



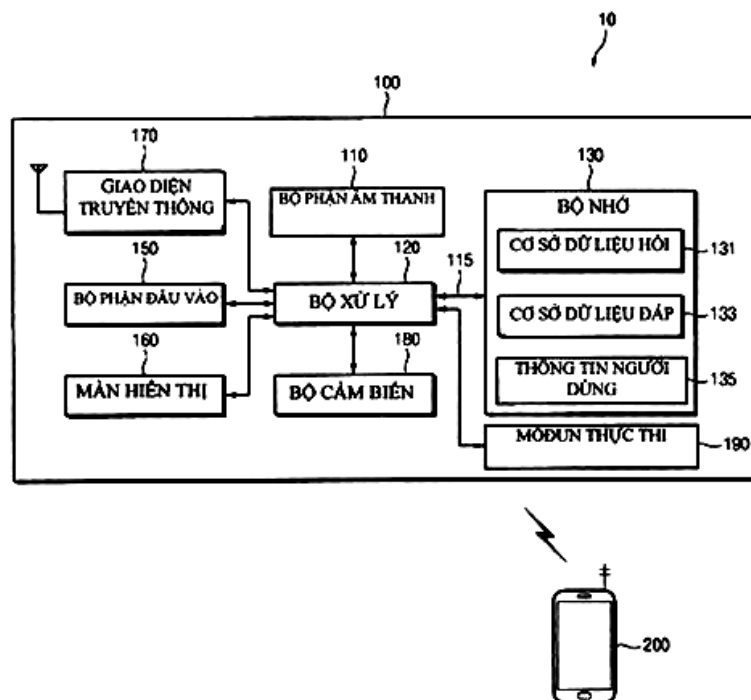
- (11) **1-0034741 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02401 (85) 04/06/2018
 (22) 07/11/2016 (86) PCT/AU2016/051062 07/11/2016
 (30) 2015904569 06/11/2015 AU (87) WO2017/075673 11/05/2017
 (51) **B29C 73/16; C09K 3/10**
 (73) **TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)**
 31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia
 (72) DOWEL, Terence (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BÍT KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bít kín lớp để bít kín lỗ thủng trong lớp bơm hơi, cụ thể là trong mép vai phía ngoài cùng và mép lớp hơi, chứa chất mang lỏng, latec với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 đến khoảng 6,0% khối lượng của chế phẩm, chất tạo huyền phù polysacarit và vật liệu dạng hạt với cỡ hạt nhỏ hơn 300 μm . Chế phẩm cho phép xuyên qua van của lớp không cần loại bỏ lõi van.



- (11) **1-0034742 B** (15) 19/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2018 363
(21) 1-2018-00757 (85) 23/02/2018
(22) 29/08/2016 (86) PCT/JP2016/075203 29/08/2016
(30) PCT/JP2015/074553 29/08/2015 JP (87) WO2017/038767 09/03/2017
(51) **A61K 47/12; A61P 21/02; A61K 9/70; A61K 31/433**
(73) **MEDRX CO., LTD. (JP)**
431-7, Nishiyama, Higashikagawa-shi, Kagawa 769-2712, Japan
(72) MIWA Yasushi (JP); HAMAMOTO, Hidetoshi (JP); AKAZAWA Naoya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM HẤP THỤ QUA DA VÀ MIẾNG DÁN LOẠI CHẤT NỀN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hấp thụ qua da có khả năng thấm qua da được cải thiện của thuốc có tính bazơ và tác nhân để thúc đẩy khả năng hấp thụ qua da của thuốc có tính bazơ. Mục đích này có thể đạt được bằng cách sử dụng chế phẩm hấp thụ qua da chứa thuốc có tính bazơ hoặc muối của nó và axit sorbic và/hoặc muối kim loại của nó. Nồng độ của thành phần sorbat tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,5 mol đến 2,5 mol trên mỗi mol thuốc có tính bazơ. Tốt hơn là, chế phẩm theo sáng chế có thể còn chứa hợp chất bazơ hữu cơ và/hoặc thành phần bazơ vô cơ.

- (11) **1-0034743 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-02787 (85) 27/06/2018
 (22) 21/11/2016 (86) PCT/KR2016/013414 21/11/2016
 (30) 10-2015-0167100 27/11/2015 KR (87) WO2017/090947 01/06/2017
 (51) **G06F 17/30; G06F 3/16**
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Dai Yong (KR); YEOM, Dong Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HỎI VÀ ĐÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hỏi và đáp và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này. Thiết bị điện tử này bao gồm giao diện truyền thông bao gồm hệ mạch truyền thông và bộ xử lý được tạo cấu hình để nối theo chức năng với giao diện truyền thông, trong đó bộ xử lý này được tạo cấu hình để: thu tín hiệu tiếng nói, thu thông tin ngữ cảnh liên quan đến người dùng kết hợp với tín hiệu tiếng nói thu được, xác định thông tin phản hồi thứ nhất tương ứng với tín hiệu tiếng nói, nếu thông tin ngữ cảnh thỏa mãn điều kiện thứ nhất, xác định thông tin phản hồi thứ hai tương ứng với tín hiệu tiếng nói, nếu thông tin ngữ cảnh thỏa mãn điều kiện thứ hai và gửi ít nhất một phần thông tin phản hồi tương ứng với thông tin phản hồi thứ nhất hoặc thông tin phản hồi thứ hai đến bộ phận đầu ra được nối theo cách phối hợp với thiết bị điện tử hoặc thiết bị điện tử ngoại vi đối với thiết bị điện tử.



- | | | | |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034744 B | | (15) 19/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2020 | 392 |
| (21) 1-2020-05512 | | (85) 14/07/2016 | |
| (22) 19/12/2014 | | (86) PCT/JP2014/006348 | 19/12/2014 |
| (30) 2013-269373 | 26/12/2013 | JP (87) WO2015/098070 | 02/07/2015 |
| | 2014-161541 | 07/08/2014 | JP |

(51) **C12P 19/00; C13K 1/02; B09B 3/00**

(62) 1-2016-02579

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

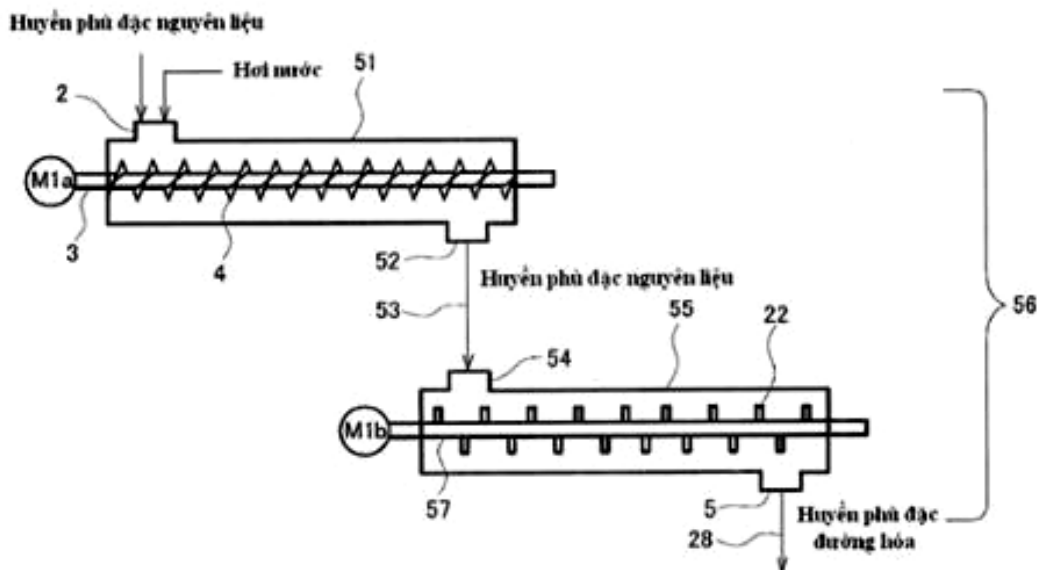
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) KUSUDA, Hiromasa (JP); IZUMI, Noriaki (JP); TAJIRI, Hironori (JP); TSUJITA, Shoji (JP); TSUZAWA, Masaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG LIÊN TỤC ĐỂ XỬ LÝ THỦY PHÂN BẰNG NHIỆT SINH KHỐI XENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng liên tục (56) để xử lý thủy phân bằng nhiệt huyền phù đặc sinh khối xenluloza trong trạng thái siêu tới hạn hoặc trạng thái dưới tới hạn, thiết bị phản ứng liên tục này bao gồm phần trước (51) bao gồm các vít hai trục, các cánh hai trục, các lưỡi ôvan hai trục, hoặc các máy nhào trộn hai trục, phần trước (51) trộn huyền phù đặc sinh khối xenluloza và hơi nước; và phần sau (55) bao gồm các cánh dạng chốt hoặc các cánh dạng tấm, phần sau (55) vận chuyển huyền phù đặc trộn với hơi nước về phía cửa xả thành dòng chảy khối theo hướng dọc trục trong khi trộn đều huyền phù đặc tương đối với mặt cắt vuông góc với trục trộn, khác biệt ở chỗ các vít hai trục, các cánh hai trục, các lưỡi ôvan hai trục, hoặc các máy nhào trộn hai trục của phần trước, và các cánh dạng chốt hoặc các cánh dạng tấm của phần sau, được bố trí trên cùng (các) trục quay, và phần trước tạo thành từ 1/4 đến 1/2 phía cửa nạp của thiết bị phản ứng liên tục này.

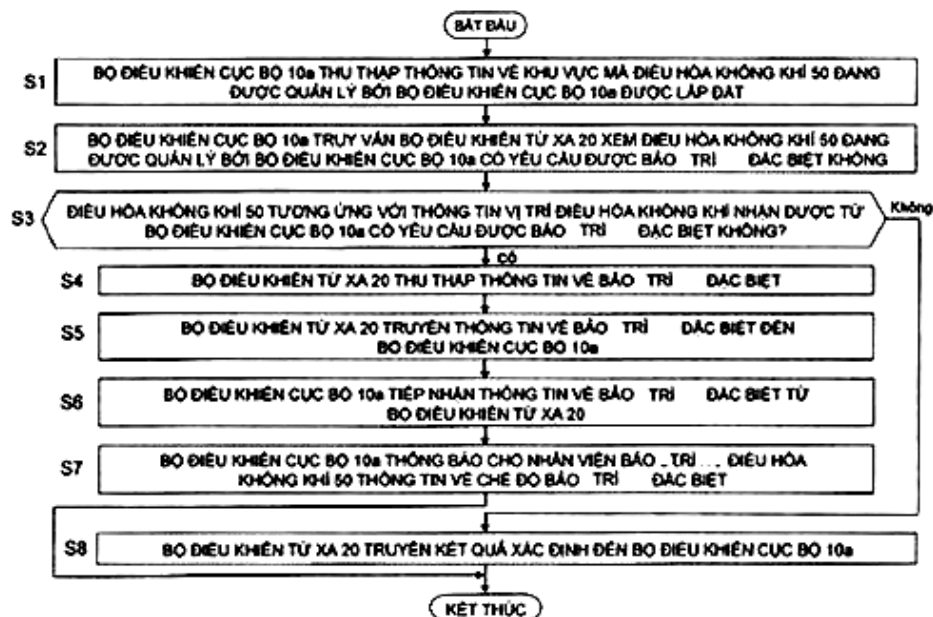


- (11) **1-0034745 B** (15) 19/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2020 392
(21) 1-2020-05231
(22) 11/09/2020
(51) *C02F 1/44; H01F 1/44*
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà Ươm tạo công nghệ, Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Trung (VN); Nguyễn Ngọc Tùng (VN); Hoàng Minh Tạo (VN)
(54) **CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH CHỨA CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC VÀ HỆ THỐNG LỌC THẨM THẤU CHUYỂN TIẾP SỬ DỤNG CHẤT LÔI CUỐN TỪ TÍNH ƯA NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lõi cuộn ưa nước trên cơ sở tổ hợp hạt nano từ tính ưa nước, được cấu tạo từ hai bộ phận chính bao gồm: phần lõi là hạt nano mang từ tính gốc kim loại; phần vỏ là các phân tử polyme ưa nước có bản chất hóa học là hợp chất polyme thuộc nhóm polyvinyl. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế dung dịch lõi cuộn chứa chất lõi cuộn ưa nước nêu trên và hệ thống lọc thẩm thấu chuyển tiếp chứa dung dịch lõi cuộn này để sản xuất nước ngọt từ nguồn nước nhiễm mặn, trong đó dung dịch lõi cuộn được tái sinh nhờ tác động của lực từ trường và sóng siêu âm.

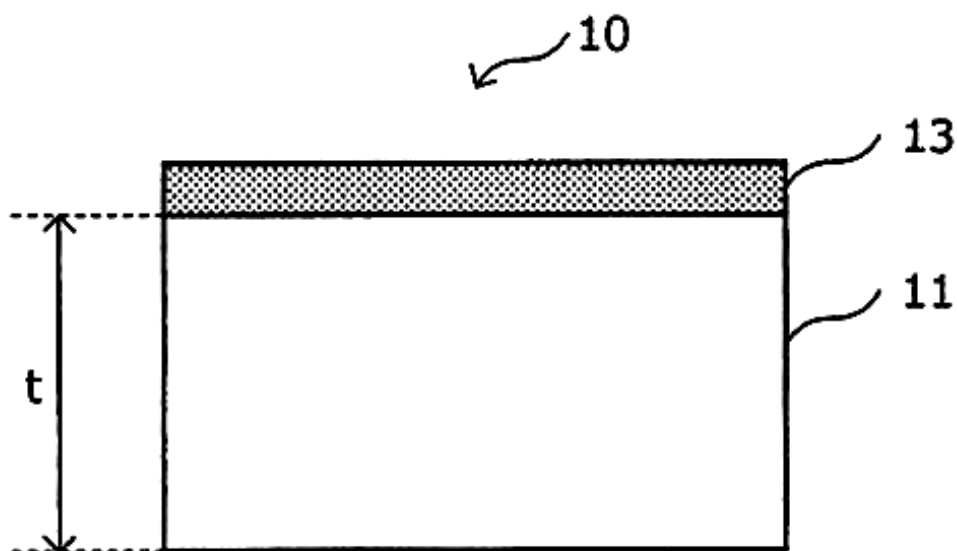
- (11) **1-0034746 B** (15) 19/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-04599 (85) 20/08/2019
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/JP2018/011202 20/03/2018
 (30) 2017-076487 07/04/2017 JP (87) WO2018/186174 11/10/2018
 (51) **F24F 11/30; F24F 11/64; F24F 11/50**
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi,
 5308323 Japan
 (72) Yukio KITADE (JP); Nobuyoshi KAWAKAMI (JP); Arina KASAGAWA (JP);
 Masashi SAITOU (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý máy điều hòa không khí cho phép thực hiện bảo trì kịp thời máy điều hòa không khí được lắp đặt ở khu vực cần bảo trì định trước. Hệ thống quản lý máy điều hòa không khí (100) bao gồm cơ sở dữ liệu thông tin khu vực bảo trì (23a), khối thu thập thông tin khu vực lắp đặt (12a), và khối xác định nhu cầu bảo trì (22c). Cơ sở dữ liệu thông tin khu vực bảo trì (23a) lưu trữ thông tin khu vực bảo trì về khu vực cần bảo trì định trước cho máy điều hòa không khí (50). Khối thu thập thông tin khu vực lắp đặt (12a) thu thập thông tin khu vực lắp đặt máy điều hòa không khí về khu vực nơi máy điều hòa không khí (50) được lắp đặt. Khối xác định yêu cầu bảo trì (22c) xác định xem máy điều hòa không khí (50) có được lắp đặt ở khu vực yêu cầu bảo trì định trước hay không, dựa trên thông tin khu vực bảo trì được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu thông tin khu vực bảo trì (23a) và thông tin khu vực lắp đặt máy điều hòa không khí thu thập được bởi khối thu thập thông tin khu vực lắp đặt (12a).



- (11) **1-0034747 B** (15) 20/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2019 370
- (21) 1-2018-05155 (85) 19/11/2018
- (22) 21/04/2017 (86) PCT/JP2017/016017 21/04/2017
- (30) 2016-086451 22/04/2016 JP (87) WO2017/183714 A1 26/10/2017
- 2016-086456 22/04/2016 JP
- 2017-080069 13/04/2017 JP
- 2017-080072 13/04/2017 JP
- (51) **A61K 9/08; A61K 31/14; A61K 31/355; A61P 27/02; A61K 47/04; A61K 31/045; A61K 47/02**
- (73) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan
- (72) MATSUMURA Yasuko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHÃN KHOA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa (A) một hoặc nhiều loại chất được chọn từ nhóm bao gồm terpenoit, tocopherol, và hợp chất benzyl amoni và muối của chúng, trong đó chế phẩm nhãn khoa này được chứa trong đồ chứa trong đó một phần hoặc toàn bộ phần tiếp xúc với chế phẩm nhãn khoa được tạo ra từ nhựa chứa olefin vòng. Theo khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến chế phẩm nhãn khoa chứa (A2) thành phần hoạt động bề mặt và (B2) chất độn, trong đó chế phẩm nhãn khoa này được chứa trong đồ chứa trong đó một phần hoặc toàn bộ phần tiếp xúc với chế phẩm nhãn khoa được tạo ra từ nhựa chứa olefin vòng.

- (11) **1-0034748 B** (15) 20/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
 (21) 1-2019-03598 (85) 04/07/2019
 (22) 16/01/2018 (86) PCT/JP2018/000981 16/01/2018
 (30) 2017-005212 16/01/2017 JP (87) WO2018/131712 A1 19/07/2018
 (51) **C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12**
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) Hiroyoshi YASHIKI (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP);
 Susumu MUKAWA (JP); Takuya MATSUMOTO (JP); Koji FUJITA (JP); Takashi
 MOROHOSHI (JP); Masafumi MIYAZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng theo một khía cạnh của sáng chế chứa thành phần hóa học với lượng tính theo % khối lượng là C: lớn hơn 0% và bằng 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: từ 3,0% đến 4,0%, Mn: từ 1,2% đến 3,3%, P: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 0,030%, S: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, sol. Al: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, N: lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,0040%, một hoặc nhiều thành phần trong số La, Ce, Pr, và Nd: từ 0,0005% đến 0,0200% tính theo tổng, Ca: từ 0,0005% đến 0,0100%, Ti: từ 0,0005% đến 0,0100%, Sn: từ 0% đến 0,10%, Sb: từ 0% đến 0,10%, Mg: từ 0% đến 0,0100%, và phần còn lại gồm Fe và các tạp chất, trong đó Si - 0,5 x Mn: bằng 2,0% hoặc lớn hơn, và Si + 0,5 x Mn: bằng 3,8% hoặc lớn hơn.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034749 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2019 | 379 |
| (21) 1-2019-04562 | | (85) 19/08/2019 | |
| (22) 22/01/2018 | | (86) PCT/CA2018/050070 | 22/01/2018 |
| (30) 17/00067 | 24/01/2017 | FR (87) WO2018/137025 | 02/08/2018 |

(51) **C25C 3/14**

(73) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**

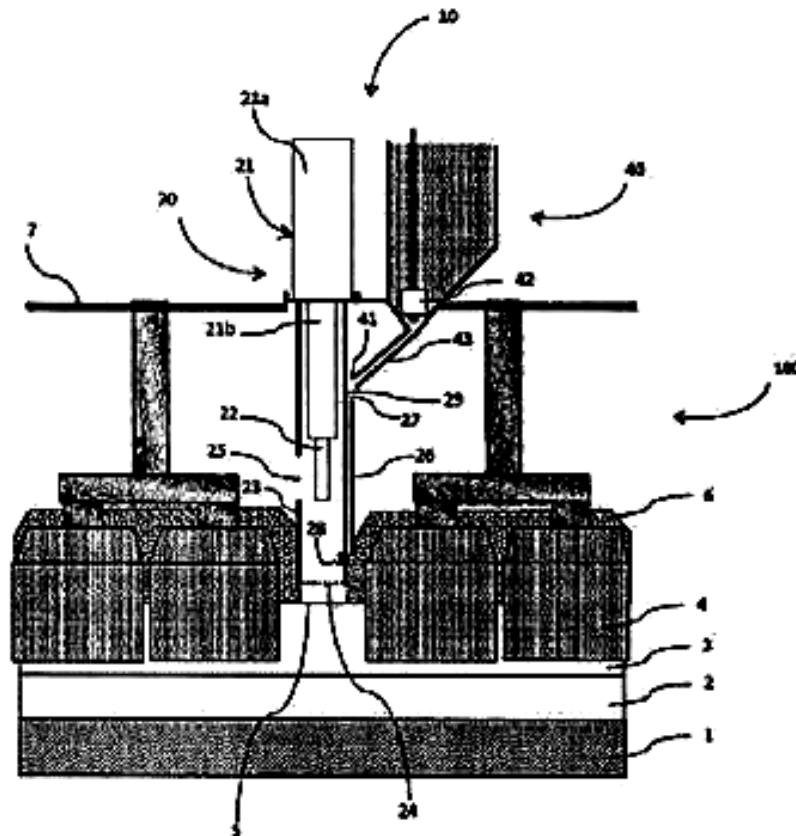
400-1190 Avenue des Canadiens de Montréal, Montréal, Québec H3B 0E3, Canada

(72) RENAUDIER, Steeve (FR); BECASSE, Sébastien (FR); BRUN, Frédéric (FR); COTE, Patrice (CA); FIGUE, Jean-Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ÔXIT NHÔM CHO THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN SỬ DỤNG NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp ôxit nhôm (10) cho thiết bị điện phân (100) bao gồm, bộ phận xỏ lỗ (22), vỏ hình ống (23) bao quanh bộ phận xỏ lỗ, vỏ có lỗ dưới và lỗ thoát khí thứ nhất (25), ống dẫn (26) để cấp ôxit nhôm vào vỏ ống (23) bao gồm lỗ cấp ôxit nhôm thứ hai và lỗ dẫn vào vỏ ống, trong đó vỏ ống (23) và ống (26) được cấu hình sao cho hơn 90% khí đi vào vỏ ống (23) qua lỗ dưới (24) thoát ra khỏi vỏ ống (23) qua lỗ thoát khí thứ nhất (25).



- | | | | | |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034750 B | | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 26/06/2017 | 351 |
| (21) 1-2017-00916 | | | (85) 14/03/2017 | |
| (22) 21/08/2015 | | | (86) PCT/KR2015/008780 | 21/08/2015 |
| (30) 62/040,387 | 21/08/2014 | US | (87) WO2016/028125 A3 | 25/02/2016 |
| | 62/046,184 | 05/09/2014 | | US |

(51) **H04L 27/26; H04L 5/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

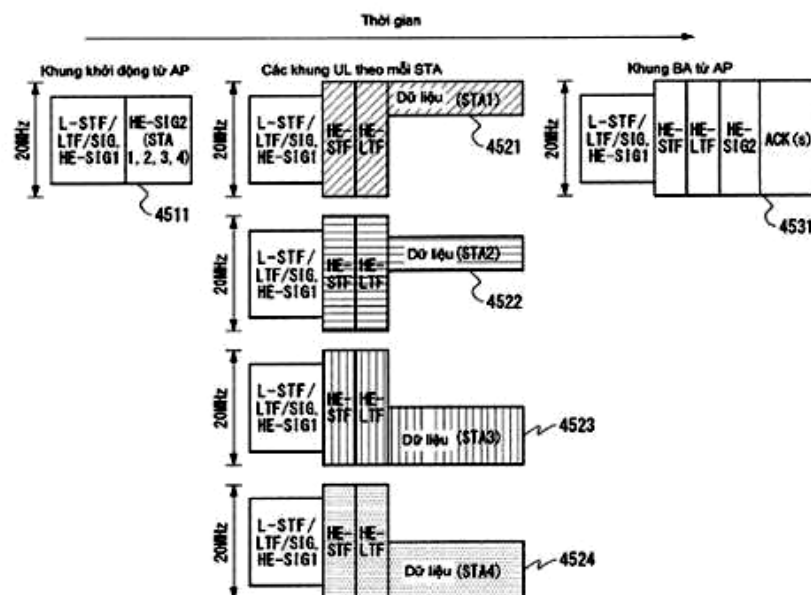
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) CHUN, Jinyoung (KR); RYU, Kiseon (KR); LEE, Wookbong (KR); CHOI, Jinsoo (KR); CHO, Hangyu (KR)

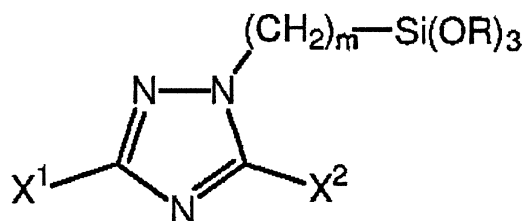
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG TIN CHO NHIỀU NGƯỜI DÙNG TRÊN LIÊN KẾT LÊN VÀ THIẾT BỊ TRẠM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị dùng cho phương pháp này. Trong phần mô tả chi tiết, phương pháp truyền đa người dùng (MU) liên kết lên (UL) bởi trạm (STA) trong hệ thống truyền thông không dây bao gồm bước thu khung khởi động bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên tần số theo đơn vị dải băng con dùng cho quá trình truyền đa truy cập phân tần trực giao (OFDMA) từ điểm truy cập (AP), và truyền UL MU PPDU dựa vào thông tin cấp phát tài nguyên tần số, trong đó UL MU PPDU bao gồm trường đào tạo ngắn hạn hiệu quả cao (HE-STF), trường đào tạo dài hạn hiệu quả cao (HE-LTF), và trường dữ liệu, và HE-STF, HE-LTF, và trường dữ liệu được truyền trong dải băng con được chỉ báo bởi thông tin cấp phát tài nguyên tần số.



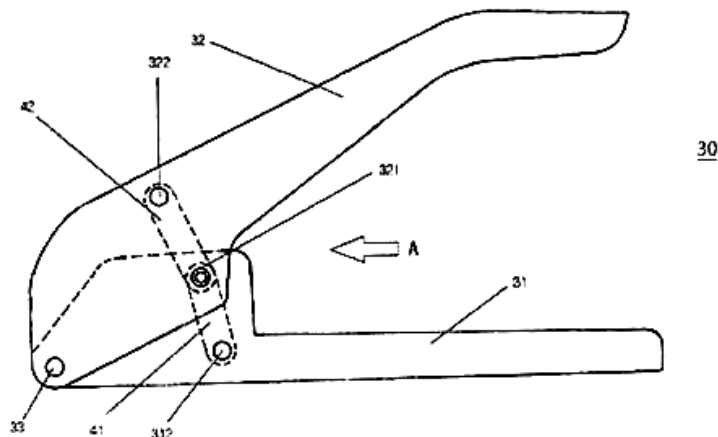
- (11) **1-0034751 B** (15) 20/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
 (21) 1-2019-05482 (85) 04/10/2019
 (22) 05/04/2018 (86) PCT/JP2018/014628 05/04/2018
 (30) 2017-077019 07/04/2017 JP (87) WO2018/186476 11/10/2018
 (51) **C07F 7/18**
 (73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**
 8-537-1, Doki-cho Higashi, Marugame-shi, Kagawa 7638504 (JP)
 (72) MURAI Takayuki (JP); TANIOKA Miya (JP); IIDA Shusaku (JP); KATSUMURA Masato (JP); YAMAJI Noriaki (JP); IMAMINE Takahito (JP); TSUJINO Masahiko (JP); HIRAO Hirohiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT TRIAZOL SILAN, PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHỨNG, TÁC NHÂN GẮN KẾT SILAN, DUNG DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT GIỮA CÁC VẬT LIỆU, BẢNG MẠCH IN, TẮM BÁN DẪN, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, CHẾ PHẨM VÀ VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất triazol silan mới và phương pháp tổng hợp hợp chất này, và tác nhân gắn kết silan có chứa hợp chất triazol silan dưới dạng thành phần; và dung dịch xử lý bề mặt, phương pháp xử lý bề mặt và phương pháp liên kết hai vật liệu khác nhau, sử dụng hợp chất triazol silan nói trên. Hợp chất triazol silan theo sáng chế là hợp chất được biểu diễn bằng công thức hóa học (I).



(I)

- | | | | |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034752 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03387 | | (85) 02/08/2018 | |
| (22) 24/05/2016 | | (86) PCT/KR2016/005462 | 24/05/2016 |
| (30) 10-2016-0012049 | 31/01/2016 KR | (87) WO2017/131294 | 03/08/2017 |
| (51) A62C 13/76; A62C 31/02; A62C 13/64 | | | |
| (73) TOP ENGINEERING AND CONSTRUCTION CO.,LTD. (KR) | | | |
| 204, Gumi City Business Incubator Center, 144, 1gongdan-ro Gumi-si Gyeongsangbuk-do 39374, Republic of Korea | | | |
| (72) CHOI, Hojae (KR); HAN, Seungwook (KR); SIM, Kooksang (KR); CHOI, Seongdae (KR); CHAE, Seog (KR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) TAY CẦM AN TOÀN CỦA BÌNH CỨU HỎA VÀ BÌNH CỨU HỎA CÓ TAY CẦM AN TOÀN NÀY | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến tay cầm an toàn của bình cứu hỏa bao gồm: tay cầm dưới mà được ghép nối với đầu trên của van và có trục bản lề thứ nhất ở một đầu của tay cầm này và trục đỡ thứ nhất song song với trục bản lề thứ nhất ở điểm cách xa khỏi trục bản lề thứ nhất; tay cầm trên được ghép nối với tay cầm dưới để quay được xung quanh trục bản lề thứ nhất, quay xung quanh trục bản lề thứ nhất về phía dưới để đẩy chốt mở của bình cứu hỏa, và được bố trí trục đỡ thứ hai song song với trục bản lề thứ nhất ở một điểm; chốt an toàn để ngăn không cho tay cầm trên quay; thanh liên kết thứ nhất có đầu thứ nhất theo hướng chiều dài được ghép nối với trục đỡ thứ nhất để quay được xung quanh trục đỡ thứ nhất; thanh liên kết thứ hai có đầu thứ nhất theo hướng chiều dài được ghép nối với trục đỡ thứ hai để quay được xung quanh trục đỡ thứ hai; và trục bản lề thứ hai mà đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất của thanh liên kết thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất của thanh liên kết thứ hai được ghép nối vào trục này, trong đó các lỗ xuyên được tạo thành ở mỗi trong số tay cầm trên, tay cầm dưới, và trục bản lề thứ hai, các lỗ xuyên này được bố trí ở cùng điểm ở trạng thái trong đó tay cầm trên không được quay về phía dưới, và chốt an toàn được lồng vào các lỗ xuyên.



- | | | | |
|----------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034753 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2019 | 378 |
| (21) 1-2019-02636 | | (85) 21/05/2019 | |
| (22) 17/11/2017 | | (86) PCT/KR2017/013148 | 17/11/2017 |
| (30) 10-2016-0155228 | 21/11/2016 KR | (87) WO2018/093215 | 24/05/2018 |

(51) **A61K 33/36; A61K 31/285**

(73) **CHEMAS CO., LTD. (KR)**

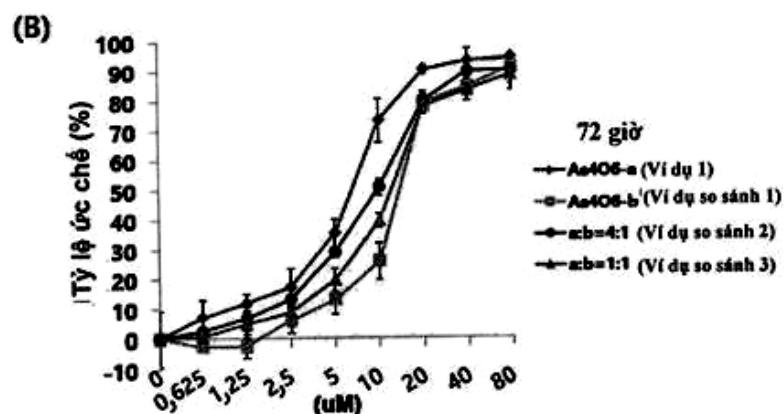
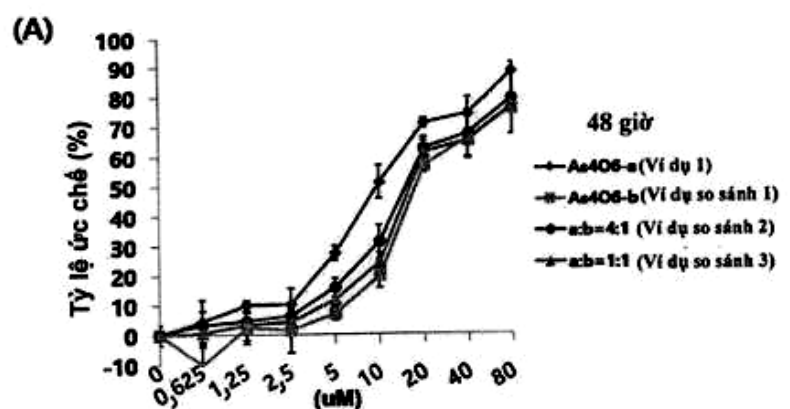
3rd Fl. 502, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul 06163, Republic of Korea

(72) BAE, Ill Ju (KR); LIAN, Zenglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

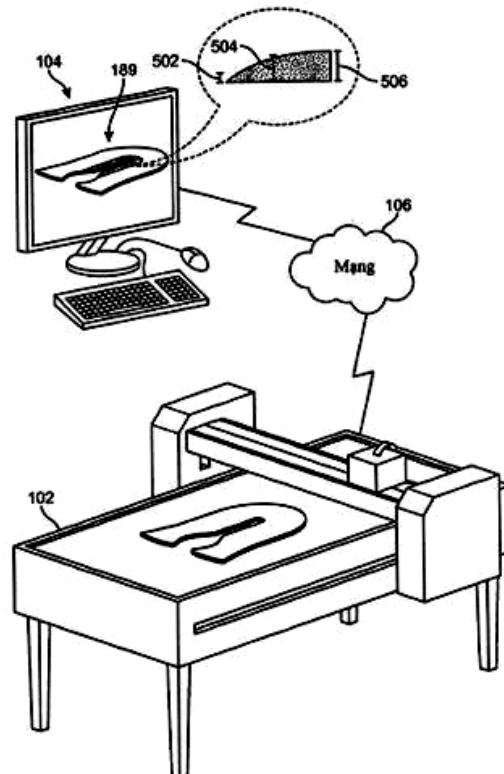
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG ĐA HÌNH TINH THỂ CỦA TETRAARSEN HEXOXIT ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÚ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dạng đa hình tinh thể a của tetraarsen hexoxit (As_4O_6 -a) với lượng ít nhất 99% để ngăn ngừa và điều trị bệnh ung thư vú, và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm theo sáng chế có các tác dụng ức chế sự tăng sinh và di căn tế bào ung thư vượt trội, và như vậy có thể được sử dụng một cách hữu ích làm tác nhân chống ung thư.



- (11) **1-0034754 B** (15) 20/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
(21) 1-2018-05917 (85) 26/12/2018
(22) 31/05/2017 (86) PCT/US2017/035131 31/05/2017
(30) 62/343,757 31/05/2016 US (87) WO2017/210254 07/12/2017
(51) **A43B 23/02; B33Y 10/00; B29C 64/112**
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch Partnership, One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
(72) MILLER Todd W. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN THÀNH PHẦN CẤU TRÚC BA CHIỀU LÊN NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in thành phần cấu trúc ba chiều lên nền. Ví dụ, phương pháp in bao gồm bước tiếp nhận tập hợp các chiều dày định trước dùng cho thành phần cấu trúc ba chiều. Tập hợp các chiều dày định trước có chiều dày thứ nhất và chiều dày thứ hai. Chiều dày thứ nhất lớn hơn chiều dày thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước chỉ dẫn thiết bị in in một lớp dùng cho thành phần cấu trúc ba chiều bằng cách sử dụng tập hợp các chiều dày định trước. Phương pháp này còn bao gồm bước in phần thứ nhất của một lớp lên nền sao cho phần thứ nhất có chiều dày thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước in phần thứ hai của một lớp lên nền sao cho phần thứ hai có chiều dày thứ hai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034755 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04031 | | (85) 13/09/2018 | |
| (22) 31/03/2016 | | (86) PCT/CN2016/077951 | 31/03/2016 |
| | | (87) WO2017/166149 A1 | 05/10/2017 |

(51) **H04L 29/08; G08C 17/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

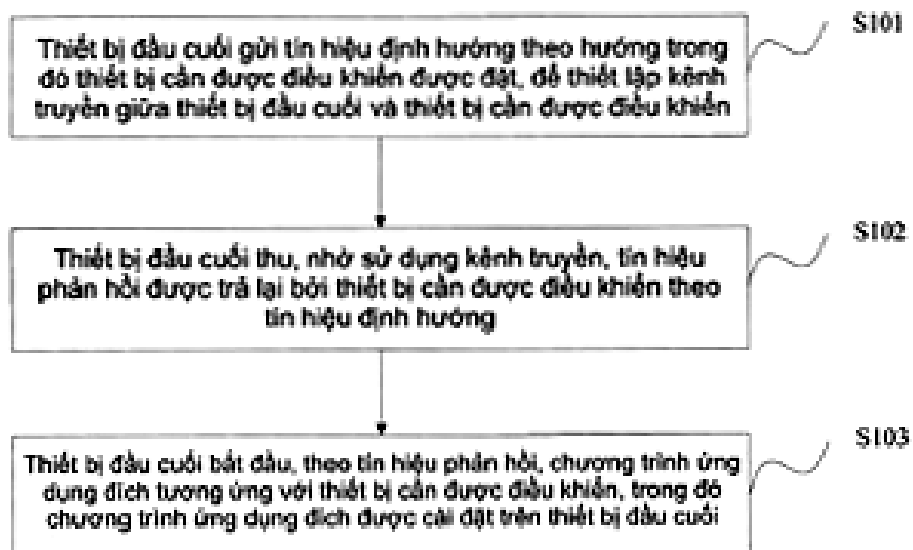
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Zijun (CN); YANG, Fen (CN); SHENG, Chen (CN)

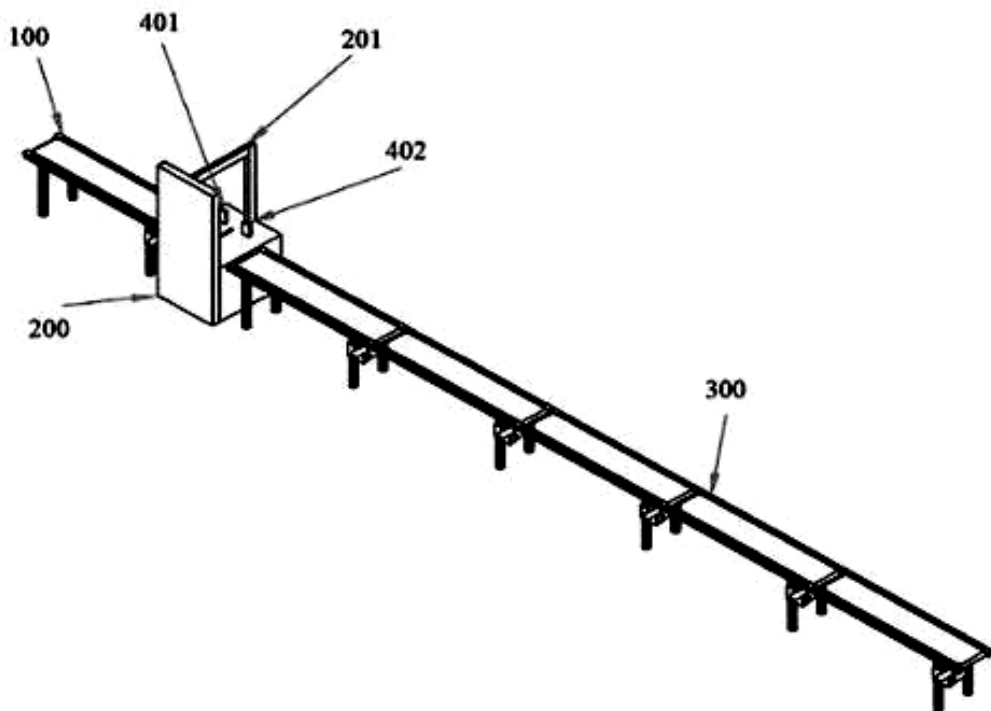
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu định hướng theo hướng trong đó thiết bị cần được điều khiển được đặt, thiết bị cần được điều khiển thiết lập kênh truyền giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị cần được điều khiển được điều khiển và thiết bị đầu cuối theo tín hiệu định hướng, thiết bị cần được điều khiển trả tín hiệu phản hồi về thiết bị đầu cuối sau khi thu tín hiệu định hướng, và thiết bị đầu cuối điều khiển, theo tín hiệu phản hồi, chương trình ứng dụng tương ứng với thiết bị cần được điều khiển để bắt đầu. Người dùng có thể sử dụng thiết bị đầu cuối để truyền tín hiệu định hướng theo hướng, sao cho thiết bị theo hướng này trả tín hiệu phản hồi tương ứng về thiết bị đầu cuối, và thiết bị đầu cuối có thể bắt đầu chương trình ứng dụng tương ứng theo tín hiệu phản hồi. Theo cách này, quy trình trong đó người dùng sử dụng thiết bị đầu cuối điều khiển thiết bị cần được điều khiển, và tìm kiếm chương trình ứng dụng của thiết bị cần được điều khiển là đơn giản, và nhiều chương trình ứng dụng không cần được tìm kiếm lần lượt từng cái một cho chương trình ứng dụng yêu cầu. Do đó, thao tác là đơn giản.

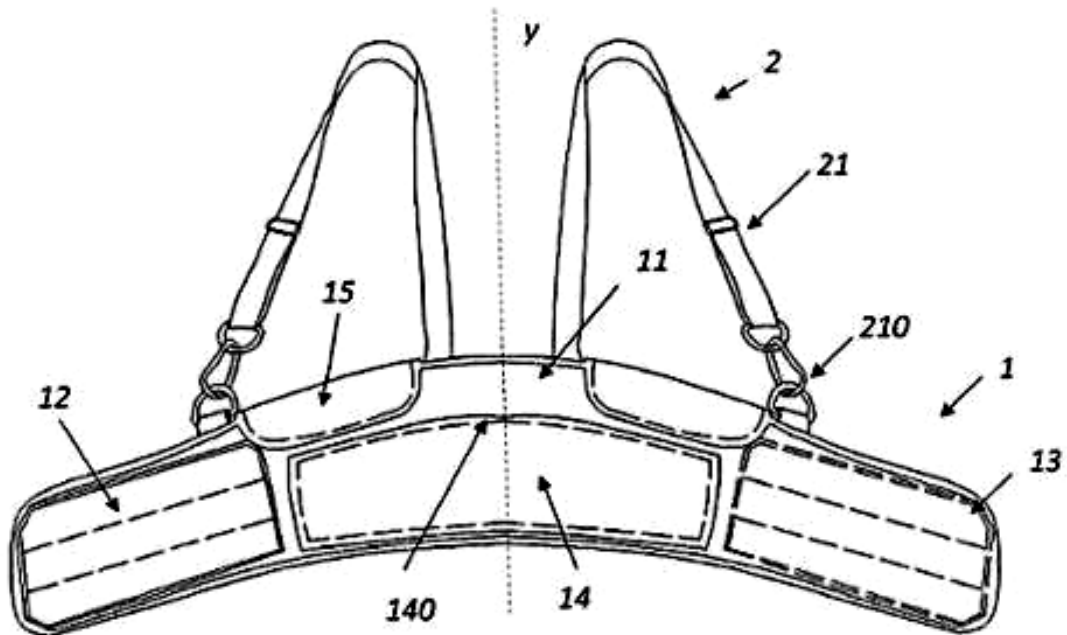


- (11) **1-0034756 B** (15) 20/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/08/2019 377
(21) 1-2019-02229
(22) 26/04/2019
(51) **B65B 13/00; B65B 13/32**
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)**
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(72) Nguyễn Quang Toàn (VN); Nguyễn Duy Tấn (VN); Lương Quang Phú (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG GÓI TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng gói tự động để đóng gói các cấu kiện xây dựng có thể được xếp chồng lên nhau, thiết bị này bao gồm: bộ phận băng tải đầu vào để vận chuyển chồng cấu kiện xây dựng từ đầu vào của thiết bị đóng gói tự động; bộ phận bó dây tự động để ra dây và bó dây xung quanh chồng cấu kiện xây dựng nêu trên khi chồng cấu kiện xây dựng này được vận chuyển tới bộ phận bó dây tự động; cảm biến thứ nhất để phát hiện khi chồng cấu kiện xây dựng ở vị trí thứ nhất, tại đó bộ phận bó dây tự động sẽ bó dây xung quanh phần phía trước của chồng cấu kiện xây dựng này; cảm biến thứ hai để phát hiện khi chồng cấu kiện xây dựng ở vị trí thứ hai, tại đó bộ phận bó dây tự động sẽ bó dây xung quanh phần phía sau của chồng cấu kiện xây dựng này; tấm kẹp để kẹp và sắp thẳng chồng cấu kiện xây dựng nêu trên trước khi chồng cấu kiện xây dựng này được bó dây; bộ phận băng tải đầu ra để vận chuyển chồng cấu kiện xây dựng sau khi chồng cấu kiện xây dựng này đã được bó dây tại các vị trí thứ nhất và thứ hai.



- | | | | |
|--|---|-----------------|-----|
| (11) 1-0034757 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2020 | 392 |
| (21) 1-2019-02944 | | | |
| (22) 04/06/2019 | | | |
| (51) <i>A61H 1/02; A61F 5/00</i> | | | |
| (76) TRẦN TUẤN HẢI (VN) | | | |
| | Số 38 ngõ 15 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | | |
| (54) ĐAI TREO KÉO GIÃN CỘT SỐNG | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến đai treo kéo giãn cột sống lưng có cấu tạo bao gồm phần đai (1), và phần treo và gia cố (2), trong đó: phần đai (1) gồm có tấm đai (11) và tấm liên kết gồm phần liên kết (12) và phần liên kết (13); phần treo và gia cố (2) gồm có hai dải băng treo (21), và ít nhất một dải băng gia cố (23) được gắn cố định vào mặt ngoài của tấm đai (11) và chạy dọc theo chiều dài của tấm đai (11) này, tại hai đầu của dải băng này có cơ cấu kết nối linh hoạt để có thể kết nối với nhau và tháo ra được, khác biệt ở chỗ:
- túi đệm lưng (14) được gắn cố định vào mặt trong của tấm đai (11) tại vị trí giữa của tấm đai (11) và đối xứng qua trục (y) nêu trên, túi đệm này có miệng túi (140) ở cạnh trên của túi, trong túi đệm này chứa tấm đệm lưng, và
- hai chi tiết đỡ nách (15) mỗi chi tiết được gắn cố định vào hai vị trí đối xứng trên cạnh trên của tấm đai (11), bên trong chứa khối chất liệu mềm, đàn hồi để đỡ vào nách người sử dụng, có tác dụng giảm đau cho nách khi treo người trên đai.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034758 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/11/2016 | 344 |
| (21) 1-2016-01289 | | (85) 11/04/2016 | |
| (22) 22/10/2013 | | (86) PCT/IB2013/059546 | 22/10/2013 |
| | | (87) WO2015/059518 | 30/04/2015 |

(51) **H04W 8/18; H04W 88/06**

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

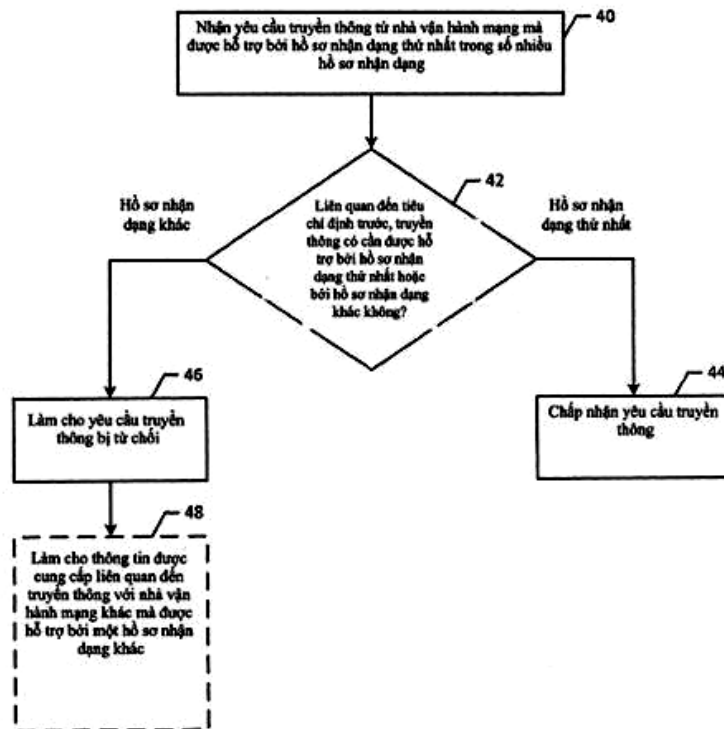
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) **HOLTMANNNS, Silke (FI); SHANTHAPPA, Chaitra (FI)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ CHỌN LỌC YÊU CẦU TRUYỀN THÔNG TỪ NHIỀU NHÀ VẬN HÀNH MẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI NHIỀU HỒ SƠ NHẬN DẠNG**

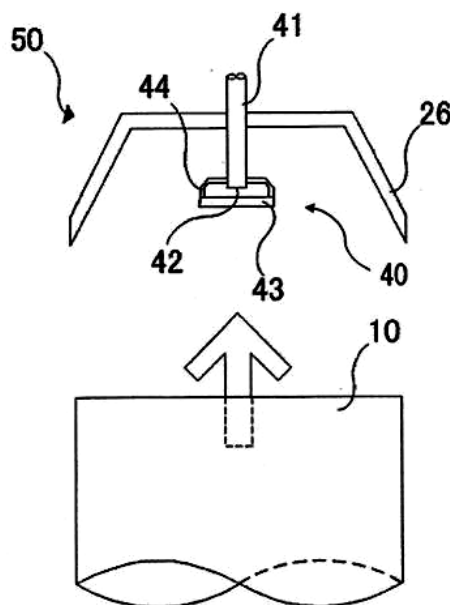
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi chứa chương trình máy tính để chấp nhận có chọn lọc các yêu cầu truyền thông mà có thể được hỗ trợ bởi các hồ sơ nhận dạng khác nhau trong đó việc chấp nhận chọn lọc này dựa trên tiêu chí định trước như giá thành truyền thông. Trong bối cảnh của phương pháp này, yêu cầu truyền thông nhận được từ nhà vận hành mạng. Truyền thông với nhà vận hành mạng được hỗ trợ bởi hồ sơ thứ nhất trong số nhiều hồ sơ nhận dạng. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định, liên quan đến tiêu chí định trước, liệu truyền thông cần được hỗ trợ bởi hồ sơ nhận dạng thứ nhất hay bởi một hồ sơ nhận dạng khác được tạo cấu hình để hỗ trợ truyền thông với một nhà vận hành mạng khác. Trong trường hợp trong đó truyền thông cần được hỗ trợ bởi một hồ sơ nhận dạng khác thì phương pháp này làm yêu cầu truyền thông bị từ chối.



- (11) **1-0034759 B** (15) 20/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02980 (85) 12/08/2016
- (22) 22/01/2015 (86) PCT/JP2015/051673 22/01/2015
- (30) 2014-031781 21/02/2014 JP (87) WO2015/125548 A1 27/08/2015
 2014-212212 17/10/2014 JP
 2014-251466 12/12/2014 JP
- (51) *A23L 1/16; A23L 1/48*
- (73) **NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)**
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
- (72) MIYATA, Atsuyuki (JP); NAGAI, Takao (JP); OKUBO, Kana (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG CUỐN CHẢ GIÒ, BÁNH TRÁNG CUỐN CHẢ GIÒ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẢ GIÒ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BÁNH TRÁNG CUỐN CHẢ GIÒ NÀY**
- (57) Phương pháp sản xuất bánh tráng cuốn chả giò theo sáng chế bao gồm bước chuẩn bị bột nhào bằng cách dùng nguyên liệu bột chứa (các) bột ngũ cốc làm thành phần chính và bước sấy bột nhào này, trong đó, nguyên liệu bột chứa protein trứng được phân hủy bằng enzym. Thay vì protein trứng được phân hủy bằng enzym, nguyên liệu bột có thể chứa từ 0,5 đến 30% khối lượng dextrin khó tiêu hóa, hoặc từ 1 đến 50% khối lượng tinh bột phản tính. Trước khi sấy bột nhào này, tốt hơn là giá trị pH của bột nhào được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 3,0 đến 5,5 hoặc nằm trong khoảng từ 8,0 đến 10,5, và sau đó, giá trị pH của bột nhào được điều chỉnh lại nằm trong khoảng từ 6,0 đến 7,5. Sáng chế cũng đề cập đến bánh tráng cuốn chả giò được sản xuất bằng phương pháp này và chả giò thu được bằng cách sử dụng bánh tráng cuốn chả giò này.

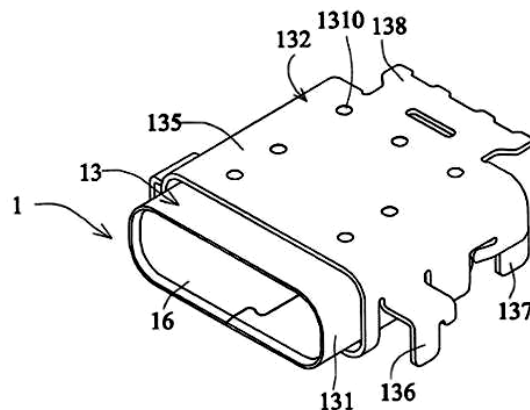
- | | | | |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034760 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/09/2018 | 366 |
| (21) 1-2018-02925 | | (85) 06/07/2018 | |
| (22) 29/11/2016 | | (86) PCT/JP2016/004999 | 29/11/2016 |
| (30) 2015-238296 | 07/12/2015 JP | (87) WO2017/098698 | 15/06/2017 |
| (51) B01D 47/00; B01D 53/75; B01D 53/18; B01D 53/50; B01D 45/10; B01D 47/02 | | | |
| (73) CHIYODA CORPORATION (JP) | | | |
| | 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan | | |
| (72) KUMAGAI, Kazuya (JP); YASUDA, Hirokazu (JP); KUROSAKI, Naobumi (JP) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) BỘ LỌC BỤI KIỂU MÀNG CHẮN CHẤT LỎNG VÀ HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH CHO KHÍ ỒNG KHỎI | | | |

- (57) Bộ lọc bụi kiểu màng chắn chất lỏng được lắp đặt sao cho đối mặt với dòng khí chứa bụi và chảy ra khỏi ống xả khí. Bộ lọc bụi kiểu màng chắn chất lỏng bao gồm cụm chặn dòng khí (26) bố trí đối diện với dòng khí, cụm phân tán chất lỏng (43) có vùng phân tán (43a) bố trí ở điểm gần phân giữa của cụm chặn dòng khí (26) và ở phía trước tương đối với cụm chặn dòng khí (26) khi nhìn theo hướng chảy của dòng khí để đối mặt với cụm chặn dòng khí (26), cụm phun chất lỏng (41) có cửa phun (42) bố trí đối diện với vùng phân tán (43a) và được tạo kết cấu để phun chất lỏng từ cửa phun (42), và cụm tạo màng chắn chất lỏng (40) để tạo màng chắn chất lỏng trong đường dẫn dòng của dòng khí giữa cụm chặn dòng khí (26) và ống xả khí (10). Vùng phân tán (43a) bao gồm bề mặt nhẵn sẽ hoạt động để làm cho chất lỏng phun từ cửa phun (42) về phía vùng phân tán (43a) chảy và phân tán trên bề mặt nhẵn, và màng chắn chất lỏng được tạo sao cho đối mặt với dòng khí chảy qua đường dẫn dòng.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034761 B | | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/04/2017 | 349 |
| (21) 1-2017-00318 | | | (85) 24/01/2017 | |
| (22) 24/06/2015 | | | (86) PCT/CN2015/082254 | 24/06/2015 |
| (30) 201420341035.7 | 24/06/2014 | CN | (87) WO2015/197002 A1 | 30/12/2015 |
| 201420541444.1 | 19/09/2014 | CN | | |
| 201420573999.4 | 30/09/2014 | CN | | |
| 201420683978.8 | 14/11/2014 | CN | | |
| 201420735406.X | 28/11/2014 | CN | | |
| 201420864997.0 | 31/12/2014 | CN | | |
| 201520114091.1 | 17/02/2015 | CN | | |
- (51) **H01R 13/658**; H01R 13/506; H01R 24/64; H01R 13/6581; H01R 13/6598; H01R 107/00
- (76) **CHOU HSIEN TSAI (TW)**
4F-4, No. 8, Ln. 609, Sec. 5, Chongsin Rd., Sanchong, New Taipei City 24159, Taiwan
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ NỐI ĐIỆN VÀ BỘ NỐI ĐIỆN NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối điện bao gồm: đế tựa cách điện được bố trí với chân đế tựa và lưỡi được bố trí trên một đầu của chân đế tựa; hai bộ đầu cực được bố trí trên đế tựa cách điện và được bố trí với hai hàng đầu cực có các tiếp điểm được bố trí trên hai bề mặt kết nối của lưỡi tạo thành hai không gian đối xứng; và vỏ bọc kim loại che phủ đế tựa cách điện và dựa và định vị vào chân đế tựa và được tạo ra với khe kết nối. Khe kết nối có thể được gài và được định vị bởi bộ nối điện theo cách định vị kẹp đảo ngược được. Đế tựa cách điện được bố trí với đế tựa thứ nhất và đế tựa thứ hai được xếp chồng với nhau và được lắp ráp với nhau, và được cố định vào một bộ đầu cực, lưỡi bao gồm lưỡi thứ nhất và lưỡi thứ hai của các đế tựa thứ nhất và thứ hai được xếp chồng và được lắp ráp với nhau, và cạnh bên ngoài của lưỡi có dạng độ cao đầy đủ được tạo ra liền khối.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034762 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2019-00260 | | (85) 16/01/2019 | |
| (22) 11/05/2017 | | (86) PCT/JP2017/017896 | 11/05/2017 |
| (30) 2016-123170 | 22/06/2016 JP | (87) WO2017/221580 | 28/12/2017 |

(51) **H02B 3/00**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

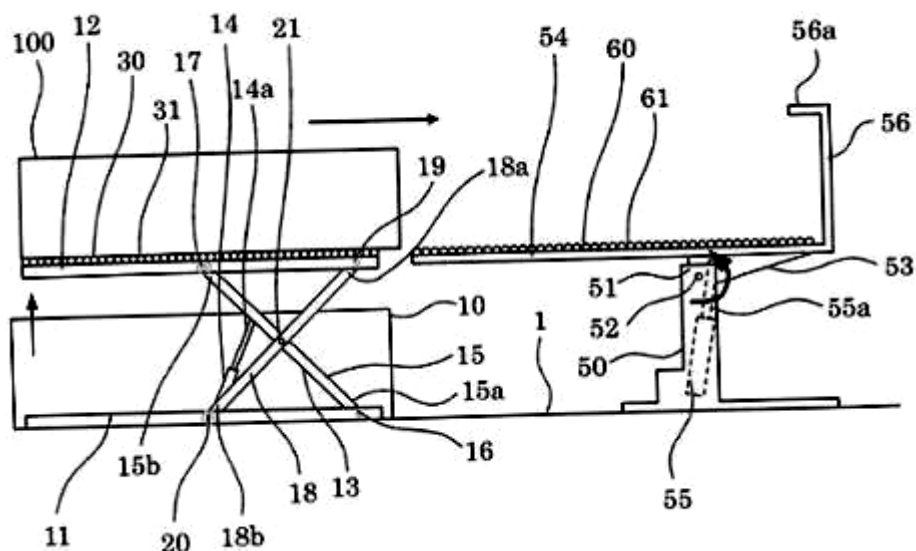
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) MATSUKAWA Akifumi (JP); OGINO Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN DUNG BẢNG THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DUNG BẢNG THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện dung bảng thiết bị điện và phương pháp dung bảng thiết bị điện để có thể dễ dàng dung bảng thiết bị điện đã được lật. Phương tiện dung bảng thiết bị điện bao gồm thiết bị nâng/hạ có bộ, sàn nâng/hạ được bố trí ở trên bộ và bảng thiết bị điện sẽ được lắp trên sàn này, cơ cấu liên kết được lắp khớp vào bộ và sàn nâng/hạ, và cơ cấu dẫn động để nâng/hạ sàn nâng/hạ; cơ cấu con lăn vận chuyển mà nhiều con lăn vận chuyển đã được sắp xếp trên cơ cấu này được bố trí trên sàn nâng/hạ theo chiều vận chuyển của bảng thiết bị điện; thiết bị dung có thân cố định, sàn dung được lắp khít theo cách xoay được vào thân cố định, thân lắp được bố trí trên sàn dung, và cơ cấu dẫn động dung để xoay sàn dung; và cơ cấu con lăn dung mà nhiều con lăn dung đã được sắp xếp trên cơ cấu này được bố trí trên sàn dung theo chiều vận chuyển của bảng thiết bị điện.



(11) 1-0034763 B		(15) 20/12/2022	
(45) 27/01/2023	418B	(43) 25/07/2019	376
(21) 1-2019-01910		(85) 17/04/2019	
(22) 26/10/2016		(86) PCT/JP2016/081705	26/10/2016
		(87) WO2018/078739	03/05/2018

(51) **H02B 11/12**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

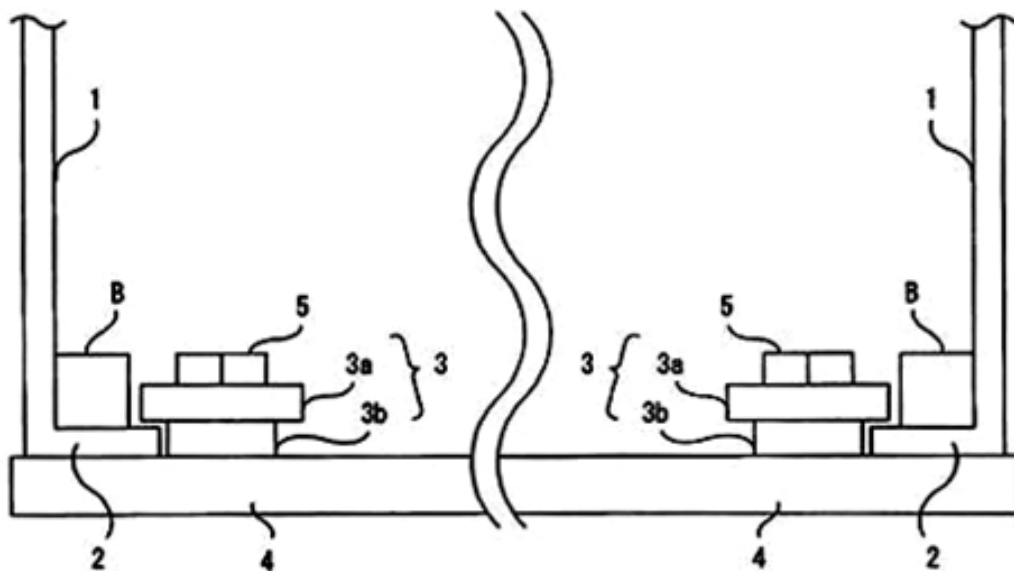
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) SEKI Koichiro (JP); HARADA Kazuya (JP); OHARA Masato (JP)

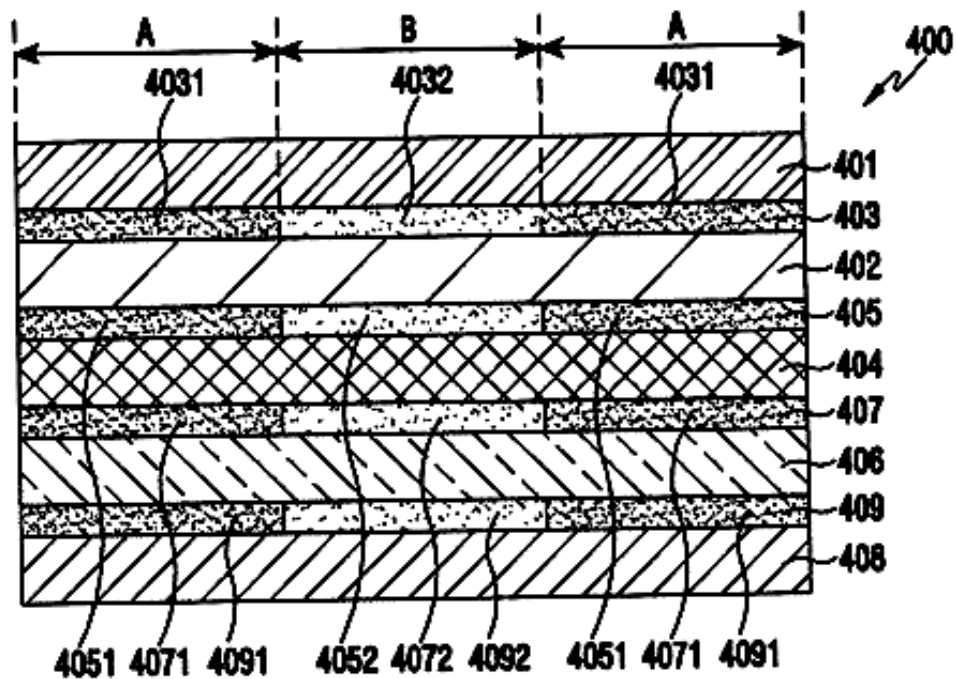
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RAY DẪN HƯỚNG VÀ HỘP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM CÓ RAY DẪN HƯỚNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ray dẫn hướng và hộp điều khiển trung tâm có ray dẫn hướng này. Ray dẫn hướng bao gồm bộ phận dẫn hướng ray để được lắp vào bề mặt đỉnh của tấm ngăn (4) mà ngăn vỏ (6) thành nhiều khoang; và ray trượt (2) được bố trí trên phần đáy của tấm bên (1) của bộ phận chức năng (10) và để trượt bộ phận chức năng (10) về phía trước và về phía sau trên tấm ngăn (4). Bộ phận dẫn hướng ray bao gồm nhiều bộ phận lắp khớp bằng kim loại có dạng đĩa (3) cho từng bên trái và bên phải của tấm ngăn (4), và dùng làm phần chặn cho ray trượt (2) theo hướng phải-trái và hướng về phía trên bằng các bộ phận lắp khớp bằng kim loại có dạng đĩa (3) được cho ăn khớp với ray trượt (2) khi bộ phận chức năng (10) được trượt.



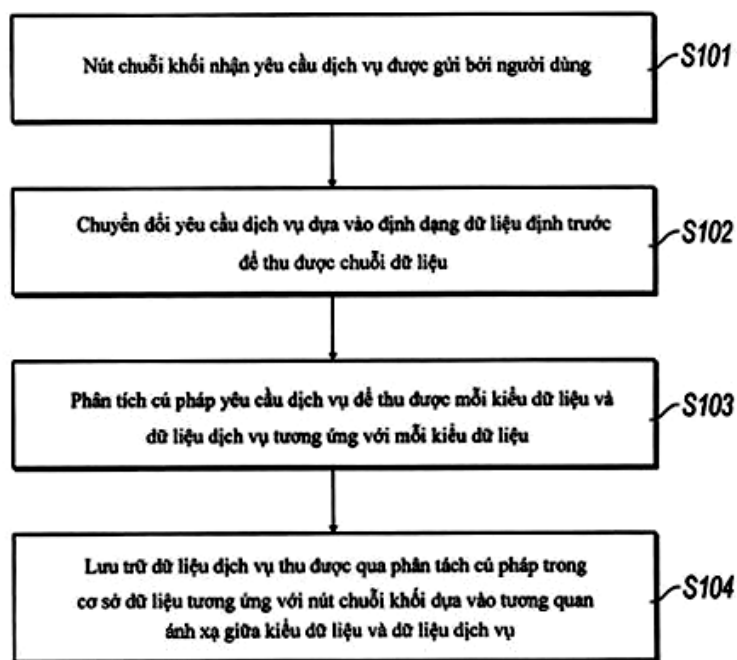
- (11) **1-0034764 B** (15) 20/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
 (21) 1-2018-03910 (85) 05/09/2018
 (22) 31/01/2017 (86) PCT/KR2017/001020 31/01/2017
 (30) 10-2016-0015226 05/02/2016 KR (87) WO2017/135651 10/08/2017
 (51) **G06F 3/041**; G02F 1/1335; H04M 1/02; G09F 9/30; H01L 27/32; G02F 1/1333
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) JUNG, Song Hee (KR); KIM, Youngdo (KR); KIM, Joohyun (KR); KIM, Taesung (US); SHIN, Hyunchang (KR); LEE, Keunsik (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA MÀN HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có chứa màn hiển thị bao gồm: lớp thứ nhất bao gồm thành phần thứ nhất; lớp thứ hai được tạo ra bên dưới lớp thứ nhất, lớp thứ hai bao gồm thành phần thứ hai; và lớp thứ ba được tạo ra giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai, lớp thứ ba bao gồm thành phần kết dính. Lớp thứ ba có khu vực thứ nhất có thể được tạo ra bằng cách sử dụng thành phần kết dính thứ nhất có thuộc tính thứ nhất, và thuộc tính thứ hai có thể được tạo ra bằng cách sử dụng thành phần kết dính thứ hai có thuộc tính thứ hai. Ngoài ra, các phương án khác cũng khả dĩ.



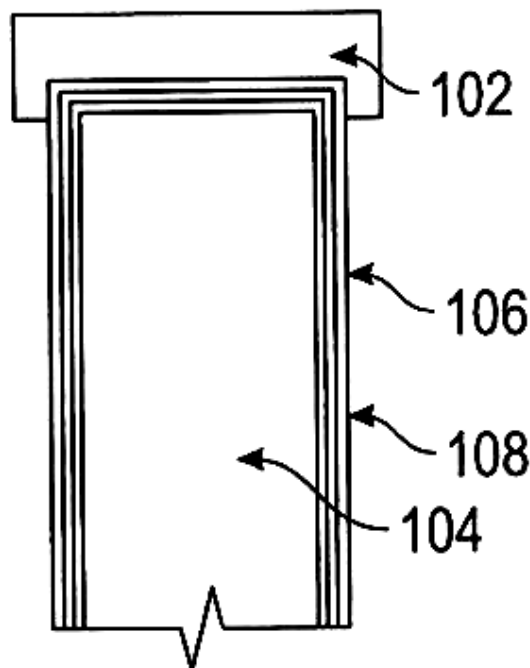
- (11) **1-0034765 B** (15) 20/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/01/2019 370
(21) 1-2018-04760 (85) 25/10/2018
(22) 31/03/2017 (86) PCT/JP2017/013545 31/03/2017
(30) 2016-072709 31/03/2016 JP (87) WO2017/170987 05/10/2017
(51) *A23L 2/00; A23L 27/00; A23L 2/52; A23F 3/16*
(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) NAKAJIMA, Makoto (JP); KOBAYASHI, Yasuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA HỢP CHẤT CATECHIN VÀ REBD VÀ/HOẶC REBM**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống chứa hợp chất catechin có vị đắng và vị se của hợp chất catechin được giảm mà vẫn giữ được hương vị giống trà được yêu thích, và phương pháp sản xuất đồ uống này. Hàm lượng của hợp chất catechin trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, tổng hàm lượng của RebM và RebD trong đồ uống được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định, và tỷ lệ trọng lượng của tổng hàm lượng của RebD và RebM so với hàm lượng của hợp chất catechin được điều chỉnh để nằm trong khoảng xác định.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034766 B | | (15) 20/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/02/2020 | 383 |
| (21) 1-2019-03482 | | (85) 28/06/2019 | |
| (22) 26/03/2018 | | (86) PCT/CN2018/080505 | 26/03/2018 |
| (30) 201710191771.7 | 28/03/2017 CN | (87) WO2018/177252 | 04/10/2018 |
- (51) **G06F 17/30**
- (73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
- (72) QIU, Honglin (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lưu trữ dữ liệu. Trong phương pháp này, sau khi nhận yêu cầu dịch vụ được gửi bởi người dùng, nút chuỗi khối có thể phân tích cú pháp yêu cầu dịch vụ này để thu được mỗi kiểu dữ liệu và dữ liệu dịch vụ tương ứng với mỗi kiểu dữ liệu và lưu trữ dữ liệu dịch vụ thu được qua phân tích cú pháp trong cơ sở dữ liệu tương ứng với nút chuỗi khối dựa vào tương quan ánh xạ giữa kiểu dữ liệu và dữ liệu dịch vụ. Dữ liệu dịch vụ thu được qua phân tích cú pháp và dữ liệu dịch vụ này có thể được lưu trong cơ sở dữ liệu tương ứng với nút chuỗi khối dựa vào tương quan ánh xạ giữa kiểu dữ liệu và dữ liệu dịch vụ. Như vậy, người dùng có thể truy vấn dữ liệu dịch vụ dựa vào tương quan ánh xạ này trong cơ sở dữ liệu, nhờ đó khắc phục nhược điểm trong công nghệ thực hiện truy vấn hiện có trong chuỗi khối dựa vào chỉ số và cải thiện một cách hiệu quả tính linh động và hiệu quả truy vấn dữ liệu trong chuỗi khối.

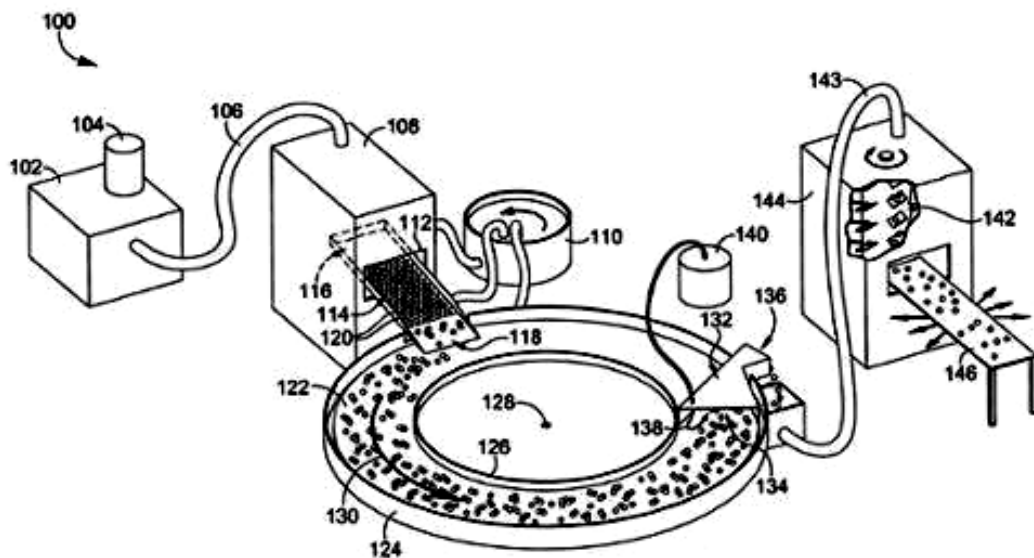


- (11) **1-0034767 B** (15) 20/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/11/2018 368
- (21) 1-2018-03844 (85) 30/08/2018
- (22) 23/01/2017 (86) PCT/CN2017/072216 23/01/2017
- (30) 15/012,220 01/02/2016 US (87) WO2017/133543 A1 10/08/2017
- (51) **H01Q 1/22; G04R 60/04; H01Q 7/00; H01Q 1/44; A44C 5/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China
- (72) HUANG, Wei (CN); SHI, Ping (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG ĐEO ĐƯỢC, DÂY ĐEO DÙNG CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐEO ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐEO ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động đeo được, dây đeo dùng cho thiết bị truyền thông đeo được và phương pháp sản xuất dây đeo điều chỉnh được. Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị truyền thông di động đeo được bao gồm khối điện tử, hoặc vật thể điện tử, bao gồm bộ phận xử lý dùng cho truyền thông trường gần; và dây đeo điều chỉnh được có cấu trúc để giữ khối điện tử khi được mang bởi người mang. Dây đeo bao gồm vật liệu dẫn điện được kết nối để tạo ra cuộn dây với ít nhất một vòng và được phân cách bởi vật liệu không dẫn điện mà có cấu trúc để điền đầy khe giữa các vòng của cuộn dây. Cuộn dây được kết nối điện với khối điện tử và bao gồm anten truyền thông trường gần (NFC).



- (11) **1-0034768 B** (15) 21/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2019-04819 (85) 30/08/2019
 (22) 28/02/2018 (86) PCT/US2018/020278 28/02/2018
 (30) 62/466,119 02/03/2017 US (87) WO2018/160734 07/09/2018
 (51) **C08J 7/06; C08L 21/02; C08J 3/12**
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) JURKOVIC, Dragan (CA); HUANG, Chun Wei (TW); LEE, Eric (US); LIU, I Huang (TW); SHIH, Chi Dung (TW); HSUEH, Wan Yin (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ HẠT CAO SU ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cao su để làm giảm độ dính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: phủ các hạt cao su bằng vật liệu chống dính lỏng tạo ra các hạt được phủ; đưa các hạt được phủ vào băng tải xoay ở vị trí thứ nhất của băng tải xoay; vận chuyển các hạt được phủ trên băng tải xoay trong khoảng thời gian từ 1 đến 8 phút; phân phối các hạt được phủ từ băng tải xoay ở vị trí thứ hai; và làm khô các hạt được phủ trong máy làm khô ly tâm có các cánh kéo dài ra bên ngoài từ đường trục xoay trung tâm. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý hạt cao su để làm giảm độ dính.



- | | | | |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034769 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/05/2018 | 362 |
| (21) 1-2017-04618 | | (85) 20/11/2017 | |
| (22) 03/05/2016 | | (86) PCT/IB2016/052510 | 03/05/2016 |
| (30) VR2015A000074 | 06/05/2015 | IT (87) WO2016/178143 | 10/11/2016 |

(51) **A41D 13/018**

(73) **DAINESE S.P.A. (IT)**

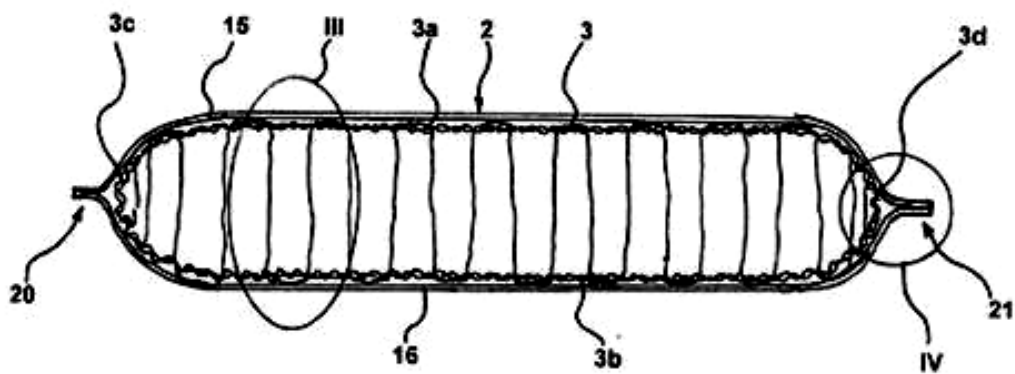
Via Louvigny 35, 36064 Colceresa VI, Italy

(72) RONCO, Luigi (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ, QUẦN ÁO BAO GỒM HOẶC KẾT HỢP LIỀN KHỐI THIẾT BỊ BẢO VỆ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ BẢO VỆ NÀY**

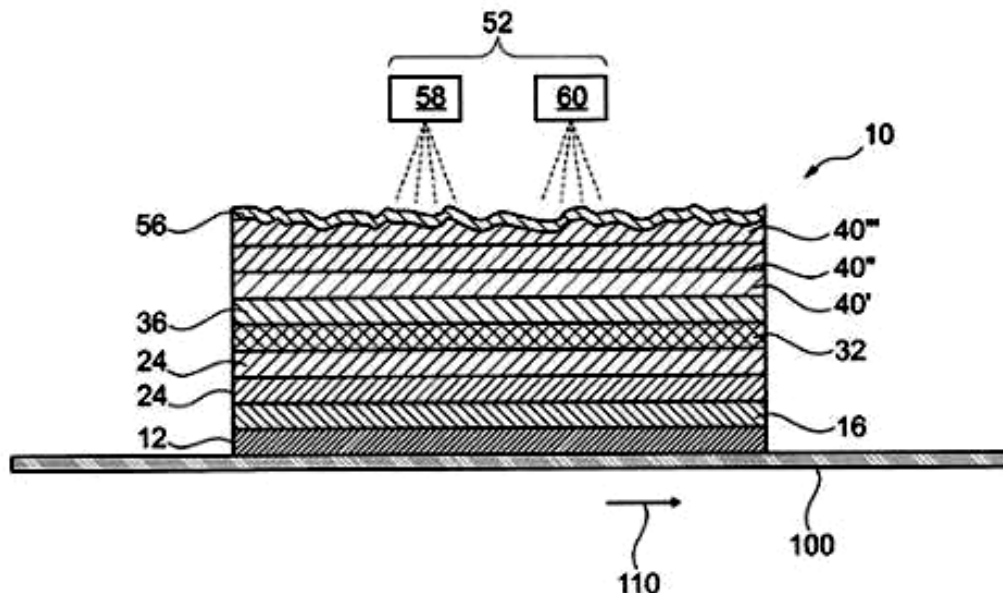
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ (1) để bảo vệ người dùng, quần áo bao gồm hoặc kết hợp liền khối thiết bị bảo vệ và phương pháp sản xuất thiết bị bảo vệ để bảo vệ người dùng. Cụ thể là thiết bị bảo vệ bao gồm bộ phận có thể bơm phồng (2) có khả năng có trạng thái phồng kích hoạt và trạng thái xẹp nghỉ. Bộ phận có thể bơm phồng (2) bao gồm thân dệt kim có kết cấu kín ở ít nhất bốn cạnh hoặc thành và/hoặc có ít nhất hình dạng ống một phần và xác định vùng bên trong hoặc khoang bên trong (4). Thân dệt kim cũng bao gồm các sợi pha đi qua khoang bên trong.



- (11) **1-0034770 B** (15) 21/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
- (21) 1-2019-00428 (85) 24/01/2019
- (22) 29/06/2017 (86) PCT/JP2017/023911 29/06/2017
- (30) 2016-130775 30/06/2016 JP (87) WO2018/003914 A1 04/01/2018
- (51) *A23L 27/00; A23L 3/00*
- (73) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan
- (72) HAYASHI, Yuuki (JP); YAMAURA, Tsutomu (JP); DOI, Takahiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **GIA VỊ DẠNG RẮN CÓ TÍNH CHỐNG ĐÓNG RẮN HÚT ẨM ĐƯỢC CẢI THIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến gia vị dạng rắn chứa muối cấp thực phẩm với lượng từ 30% trọng lượng đến 50% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng gia vị dạng rắn, và đường với lượng từ 0 đến 15 phần trọng lượng trên 100 phần trọng lượng muối cấp thực phẩm. Theo sáng chế, sự đóng rắn gia vị dạng rắn do hấp thụ ẩm có thể được ngăn chặn mà không dùng nguyên liệu ban đầu không liên quan đến vị hoặc yêu cầu bước sản xuất phức tạp. Ngoài ra, sáng chế có thể cải thiện cơ bản tính chống đóng rắn hút ẩm của gia vị dạng rắn với chi phí thấp và dễ dàng mà không ảnh hưởng đến chất lượng gia vị dạng rắn, và đề xuất gia vị dạng rắn không dễ bị đóng rắn ngay cả khi bảo quản trong khoảng thời gian dài và có thể duy trì chất lượng ổn định.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034771 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-02768 | | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 26/10/2017 | | (86) PCT/EP2017/077504 | 26/10/2017 |
| (30) 16196043.0 | 27/10/2016 | EP (87) WO2018/078043 | 03/05/2018 |
| (51) B44C 5/04; B44C 3/02; B32B 38/00; B41M 7/00 | | | |
| (73) AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany | | | |
| (72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HOFF, Egon (DE) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ HOẶC TẤM ỐP SÀN | | | |

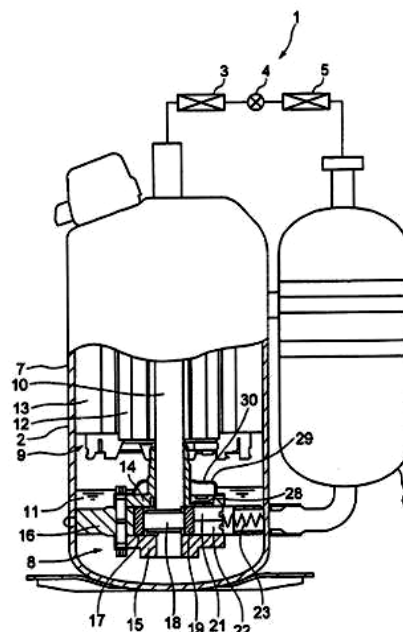
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ốp tường trang trí hoặc tấm ốp sàn (10), bao gồm các bước: a) tạo ra lớp mang dạng tấm (12); b) phủ lớp trang trí (32) sao chép bản mẫu trang trí lên ít nhất một phần của lớp mang dạng tấm (12); c) phủ lớp che phủ (40) lên lớp trang trí (32), trong đó lớp che phủ (40) có hợp chất đóng rắn do bức xạ; và d) đóng rắn lớp che phủ (40); Lớp che phủ (40) được đóng rắn bằng cách sử dụng bộ bức xạ thứ nhất (58) và bộ bức xạ thứ hai (60), trong đó bộ bức xạ thứ nhất (58) phát ra bức xạ có bước sóng khác với sự bức xạ của bộ bức xạ thứ hai (60) và trong đó bộ bức xạ thứ nhất (58) và bộ bức xạ thứ hai (60) được sử dụng ở bước đóng rắn chung.



- (11) **1-0034772 B** (15) 21/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2018 364
 (21) 1-2018-00258 (85) 18/01/2018
 (22) 15/07/2016 (86) PCT/JP2016/070946 15/07/2016
 (30) 2015-189876 28/09/2015 JP (87) WO2017/056644 A1 06/04/2017
 (51) **F04C 18/356; F04C 29/00**
 (73) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**
 72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa-ken, Japan
 (72) HIRAYAMA, Takuya (JP); KIKUGAWA, Motoshi (JP); SHIDA, Shougo (JP);
 HASEGAWA, Keiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY NÉN KIỂU RÔTO VÀ THIẾT BỊ CHU TRÌNH LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén kiểu rôto và thiết bị chu trình làm lạnh, mà ngay cả trong trường hợp sử dụng cánh gạt trong đó hai chi tiết cánh gạt được xếp chồng, sự tạo thành khoảng trống ở phần xếp chồng của hai chi tiết cánh gạt có thể được ngăn chặn và sự làm giảm hiệu suất nén do sự rò rỉ của lưu chất hoạt động từ khoảng trống có thể được ngăn chặn.

Trong máy nén kiểu rôto có cánh gạt mà được bố trí trong xi lanh (16) để sự di chuyển tịnh tiến có thể được thực hiện và chia buồng xi lanh (17) thành buồng hút và buồng nén bằng cách làm cho phần đầu mút của cánh gạt tiếp xúc với mặt chu vi ngoài của trục lăn (19), thì cánh gạt gồm hai chi tiết cánh gạt (21, 22) được bố trí để được xếp chồng theo hướng trục của trục quay (10), các phần đầu mút của hai chi tiết cánh gạt (21, 22) được làm cho tiếp xúc với mặt chu vi ngoài của trục lăn (19), và hai chi tiết cánh gạt (21, 22) được kích hoạt bởi lò xo cuộn (23) để các phần xếp chồng của các chi tiết cánh gạt (21, 22) được làm tiếp xúc nhau.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034773 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/07/2019 | 376 |
| (21) 1-2019-02888 | | (85) 31/05/2019 | |
| (22) 02/11/2017 | | (86) PCT/KR2017/012314 | 02/11/2017 |
| (30) 62/417,293 | 03/11/2016 US | (87) WO2018/084590 | 11/05/2018 |
| 62/471,375 | 15/03/2017 US | | |
| 10-2017-0129973 | 11/10/2017 KR | | |

(51) **H04W 72/04**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

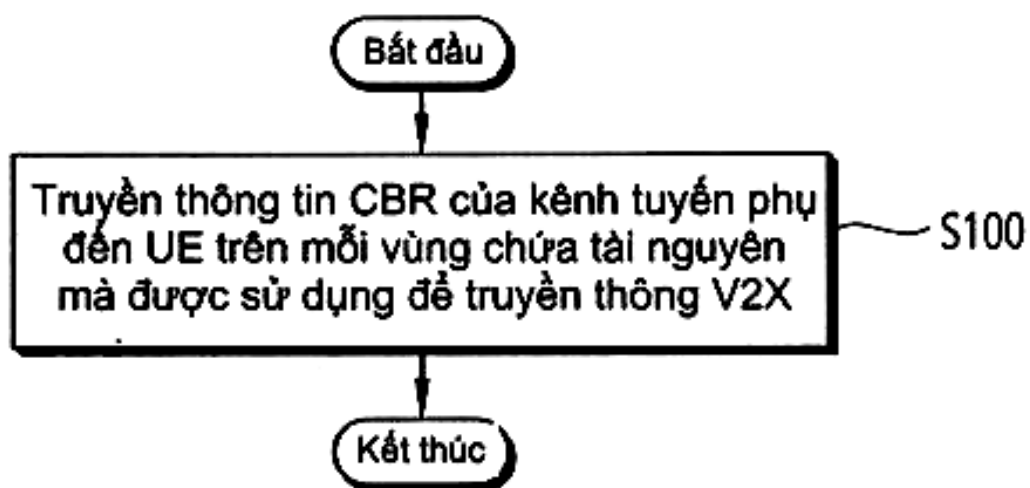
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Youngdae (KR); LEE, Jaewook (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VỀ TỈ LỆ BẬN KÊNH (CBR) VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin về tỉ lệ bận kênh (channel busy ratio - CBR) và thiết bị vô tuyến. Vì tỉ lệ bận kênh (CBR) được định ra để xác định sự tắc nghẽn của giao diện PC5 để hỗ trợ việc truyền thông hiệu quả từ phương tiện giao thông đến mọi vật (vehicle-to-everything - V2X), nút B cải tiến (eNB) truyền thông tin CBR của kênh tuyến phụ đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) đối với mỗi vùng chứa tài nguyên mà được sử dụng cho truyền thông V2X. Thiết bị người sử dụng đã nhận được thông tin về CBR xác định nếu có CBR khả dụng và, nếu xác định được là không có CBR khả dụng, thì có thể sử dụng thông tin CBR nhận được.



- (11) **1-0034774 B** (15) 21/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
(21) 1-2018-05485
(22) 05/12/2018
(30) 10-2018-0072660 25/06/2018 KR
(51) **A23B 7/10; A23B 7/04; A23B 7/06**
(73) **DAESANG CORPORATION (KR)**
26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02586, Republic of Korea
(72) LEE, Jung Seok (KR); KWON, Jae Seok (KR); CHOI, Hye Young (KR); WON, Yeong Geol (KR); CHOI, Jung Ho (KR); LEE, Jeung Seung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KIM CHI ĐỂ PHÂN PHỐI Ở NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến kim chi để phân phối ở nhiệt độ trong phòng và kim chi để phân phối ở nhiệt độ trong phòng, được chế biến theo phương pháp này và khi sử dụng phương pháp chế biến này, chi phí bảo quản và phân phối kim chi có thể được giảm bớt do có thể chế biến kim chi có khả năng phân phối trong khoảng thời gian dài ở nhiệt độ trong phòng trong khi vẫn giữ được hương vị và kết cấu của kim chi.

- | | | | |
|---------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034775 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/03/2019 | 372 |
| (21) 1-2019-00497 | | (85) 28/01/2019 | |
| (22) 06/02/2018 | | (86) PCT/CN2018/075472 | 06/02/2018 |
| (30) 201710092451.6 | 21/02/2017 | CN (87) WO2018/153253 | 30/08/2018 |
| | 201710132027.X | 07/03/2017 | CN |

(51) **H04L 29/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

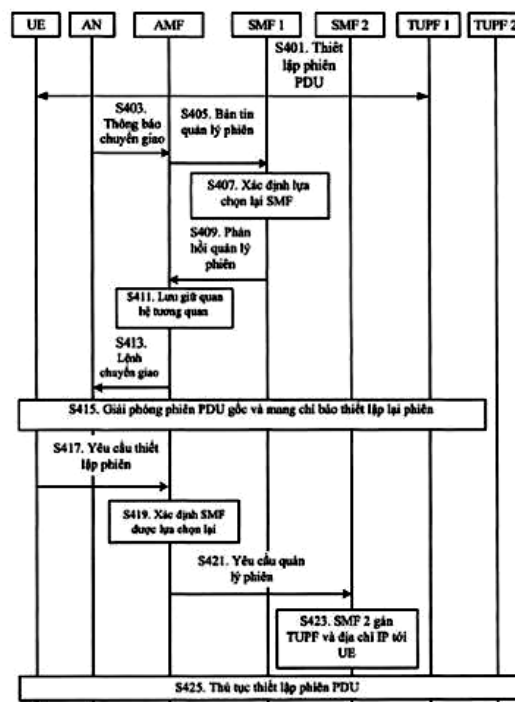
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) DING, Hui (CN); WANG, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

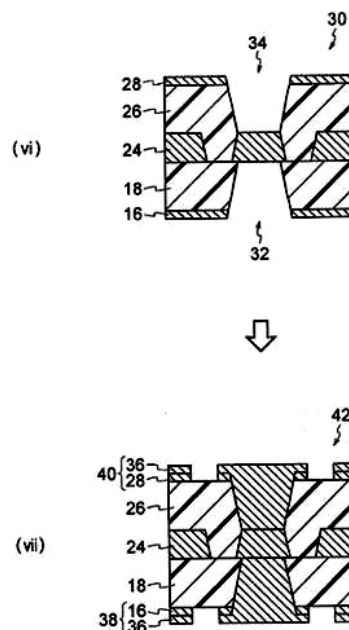
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lựa chọn thực thể chức năng quản lý phiên. Phương pháp này bao gồm: thu chỉ báo lựa chọn lại và thông tin về phiên thứ nhất của thiết bị người dùng (UE-User Equipment) từ thực thể chức năng quản lý phiên thứ nhất, trong đó chỉ báo lựa chọn lại được sử dụng để chỉ dẫn lựa chọn lại thực thể chức năng quản lý phiên; lưu giữ quan hệ tương quan giữa thực thể chức năng quản lý phiên thứ nhất và thông tin về phiên thứ nhất theo chỉ báo lựa chọn lại; thu bản tin yêu cầu thiết lập phiên, trong đó bản tin yêu cầu thiết lập phiên mang thông tin về phiên thứ nhất; xác định thực thể chức năng quản lý phiên thứ hai khác với thực thể chức năng quản lý phiên thứ nhất; và gửi yêu cầu quản lý phiên tới thực thể chức năng quản lý phiên thứ hai. Trong giải pháp nêu trên, vấn đề kỹ thuật đã biết về việc lựa chọn thực thể chức năng quản lý phiên không thích hợp được giải quyết.



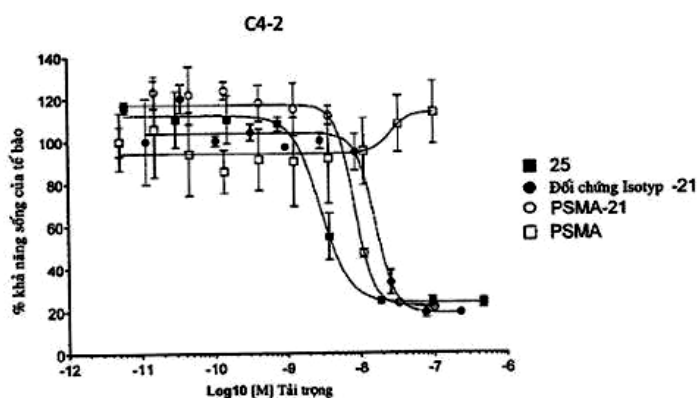
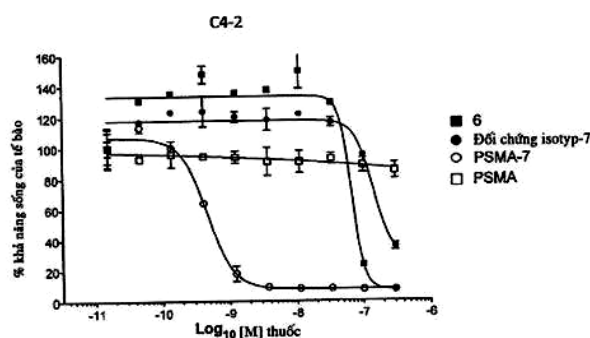
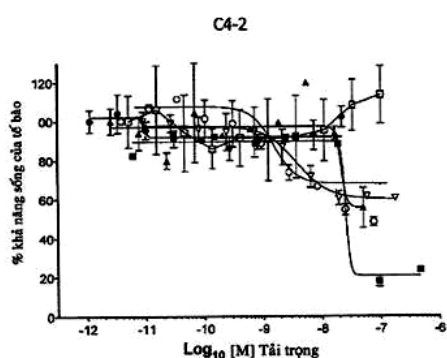
- | | | | | |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034776 B | | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 25/02/2021 | 395 |
| (21) 1-2020-05823 | | | (85) 12/10/2020 | |
| (22) 22/03/2019 | | | (86) PCT/JP2019/012233 | 22/03/2019 |
| (30) 2018-063193 | 28/03/2018 | JP | (87) WO2019/188836 | 03/10/2019 |
| | 2018-183881 | 28/09/2018 | JP | |
- (51) **H05K 3/46; H05K 3/00; H05K 3/42; H05K 1/09; H05K 3/38**
- (73) **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.** (JP)
1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan
- (72) MIZOGUCHI Misato (JP); YOSHIKAWA Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐA LỚP**

(57) Phương pháp sản xuất bảng mạch đa lớp được đề xuất có thể ngăn chặn khá hiệu quả sự đục thủng mạch lớp trong bằng cách khoan laze, trong khi đạt được độ bám dính mạch tốt hơn. Phương pháp sản xuất bảng mạch đa lớp bao gồm các bước: (a) xếp chồng, theo thứ tự, lớp cách điện thứ nhất và lá kim loại thứ hai lên lá kim loại thứ nhất để tạo thành tấm nhiều lớp thứ nhất; (b) tạo hình lớp dây dẫn thứ hai; (c) xếp chồng, theo thứ tự, lớp cách điện thứ hai và lá kim loại thứ ba để tạo thành tấm nhiều lớp thứ hai; (d) tạo hình lỗ thông thứ nhất và lỗ thông thứ hai; và (e) tạo thành bảng mạch đa lớp bao gồm lớp dây dẫn thứ nhất, lớp dây dẫn thứ hai, và lớp dây dẫn thứ ba. Ít nhất một mặt liền kề với lớp cách điện thứ nhất, của lá kim loại thứ hai có hệ số phản xạ laze lớn hơn hoặc bằng 80% ở bước sóng 10,6µm được đo bởi thiết bị quang phổ hồng ngoại biến đổi Fourier (Fourier-transform infrared spectrometer, FT-IR) và mật độ đỉnh Spd là trong khoảng từ 7000 đến 15000/mm² được đo theo tiêu chuẩn ISO 25178.



- (11) **1-0034777 B** (15) 21/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2016 335
 (21) 1-2015-03609 (85) 30/09/2015
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/029757 14/03/2014
 (30) 61/792,216 15/03/2013 US (87) WO2014/145090 18/09/2014
 (51) **A61K 47/48; A61P 35/00**
 (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
 (72) NITTOLI, Thomas (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM SỰ TĂNG SINH CỦA KHỐI U VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất liên kết mà hữu ích để liên kết cộng hóa trị các phân tử có hoạt tính sinh học với phối tử. Hợp chất được bộc lộ còn liên quan đến phân tử có hoạt tính sinh học và hợp chất tiếp hợp phối tử, trong đó phân tử có hoạt tính sinh học được liên kết với phối tử thông qua hợp chất liên kết. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất tiếp hợp phân tử có hoạt tính sinh học-phối tử, phương pháp biến đổi sự sinh trưởng của tế bào bất thường và phương pháp điều trị bệnh bằng cách sử dụng hợp chất tiếp hợp hoặc chế phẩm nêu trên.



- (11) **1-0034778 B** (15) 21/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2020 392
(21) 1-2020-04757 (85) 19/08/2020
(22) 23/01/2019 (86) PCT/JP2019/001981 23/01/2019
(30) 2018-009835 24/01/2018 JP (87) WO2019/146614 A1 01/08/2019
(51) **A61K 31/165**; A61K 31/05; A61K 31/125; A61K 31/618; A61P 29/00; A61K 47/06;
A61K 47/32; A61K 47/44; A61K 9/70; A61K 31/045; A61K 36/534
(73) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(72) TANAKA Yusuke (JP); SATO Masahiro (JP); NAKASHIMA Kentaro (JP);
YOSHINAGA Takaaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MIẾNG DÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán bao gồm lớp lót và lớp chất kết dính, trong đó:
lớp chất kết dính này không chứa nước,
lớp chất kết dính này chứa axit nonylic vanilylamit, nhựa gốc terpen, nhựa gốc
rosin, copolyme khối styren-isopren-styren, và parafin lỏng,
tỉ lệ khối lượng của hàm lượng nhựa gốc terpen với hàm lượng nhựa gốc rosin
((hàm lượng của nhựa gốc terpen) / (hàm lượng của nhựa gốc rosin)) trong lớp chất
kết dính là 0,45 đến 1,3, và
tỉ lệ khối lượng của hàm lượng copolyme khối styren-isopren-styren với hàm
lượng parafin lỏng ((hàm lượng của copolyme khối styren-isopren-styren) / (hàm
lượng của parafin lỏng)) trong lớp chất kết dính là 0,45 đến 1,2.

- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034779 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/06/2019 | 375 |
| (21) 1-2019-01933 | | (85) 18/04/2019 | |
| (22) 27/09/2016 | | (86) PCT/CN2016/100415 | 27/09/2016 |
| | | (87) WO2018/058323 A1 | 05/04/2018 |

(51) **H04B 17/13; H04B 14/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

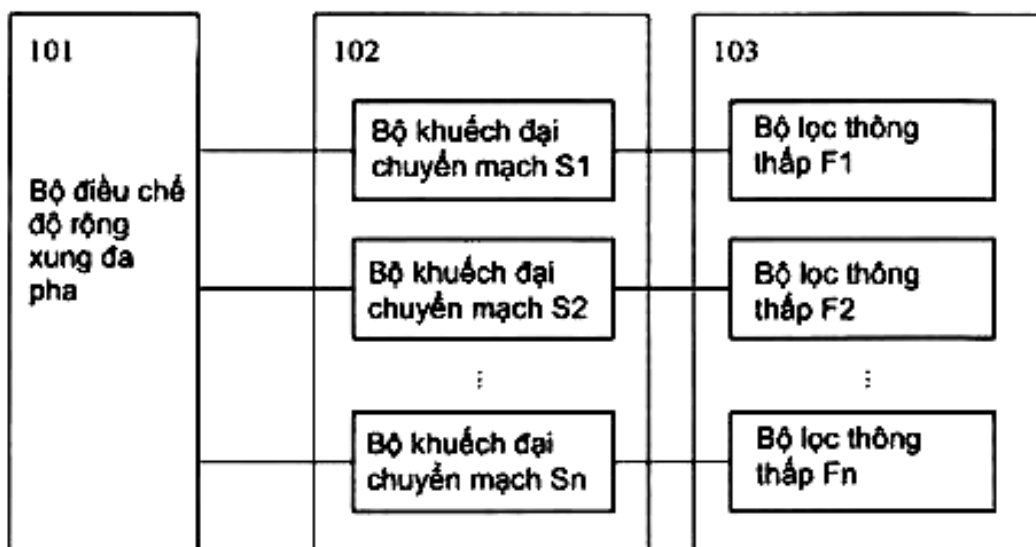
(72) CAI, Zhonghua (CN); ZHANG, Lipeng (CN); WANG, Kaizhan (CN); PANG, Zhiyuan (CN); ZHU, Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT**

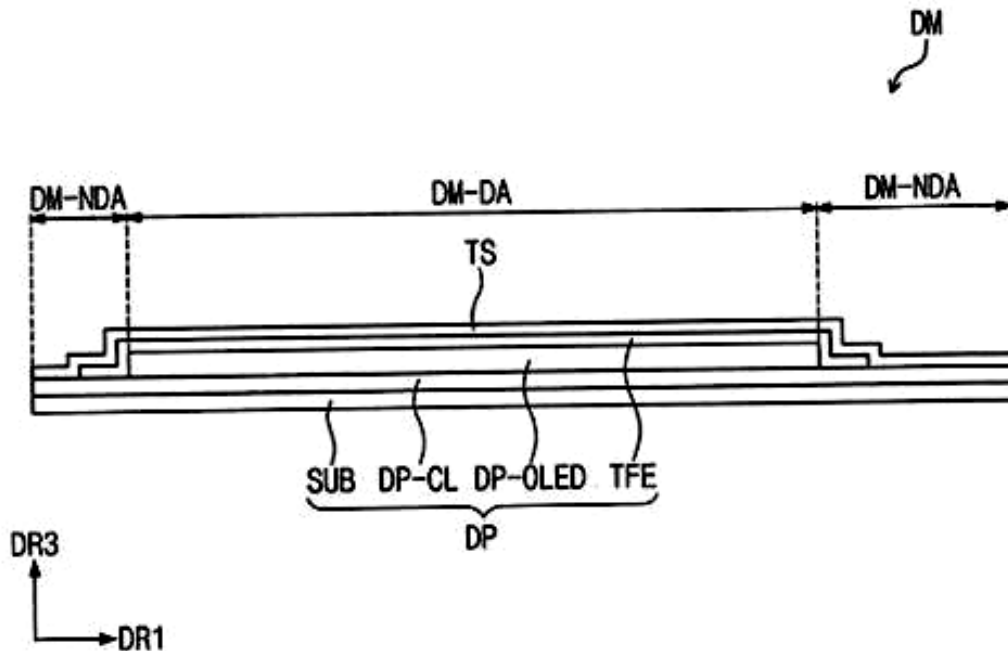
(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại công suất và phương pháp khuếch đại công suất. Bộ điều chế độ rộng xung đa pha thực hiện điều chế để tạo ra N tín hiệu điều chế độ rộng xung (pulse-width modulation - PWM) đa pha; tín hiệu điều chế độ rộng xung đa pha PWMn được khuếch đại; tín hiệu điều chế độ rộng xung đa pha PWMn được lọc; và sự kết hợp được thực hiện tại cực máng hoặc cực góp của bóng bán dẫn khuếch đại công suất. Theo bộ khuếch đại tần số vô tuyến mới được đề xuất trong sáng chế này, độ tự cảm của mạch vòng cấp nguồn đường bao có thể được giảm một cách hiệu quả, do đó băng thông video được tăng lên và hiệu suất hiệu chỉnh độ méo trước số (digital predistortion - DPD) được cải thiện.

100



- (11) **1-0034780 B** (15) 21/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/04/2018 361
 (21) 1-2017-03862
 (22) 29/09/2017
 (30) 10-2016-0127047 30/09/2016 KR
 (51) **H01L 051/52; G02F 01/1339; H01L 051/50**
 (73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Yong-hwan PARK (KR); Miyoung KIM (KR); Nayun KWAK (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÔ ĐUN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí bên ngoài vùng hiển thị trên mặt phẳng. Mô đun hiển thị này bao gồm lớp đế, lớp bộ phận mạch, lớp bộ phận hiển thị, lớp bao màng mỏng, và lớp cảm biến chạm. Lớp vô cơ của lớp cảm biến chạm tiếp xúc với lớp vô cơ của lớp bộ phận mạch được làm lộ ra bởi lớp hữu cơ của lớp bộ phận mạch. Lớp vô cơ của lớp bao màng mỏng được bố trí giữa lớp vô cơ của lớp cảm biến chạm và lớp vô cơ của lớp bộ phận mạch để chặn đường thâm nhập của hơi ẩm mà gây ra sự phân lớp của lớp bao màng mỏng.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034781 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03428 | | (85) 06/08/2018 | |
| (22) 08/01/2016 | | (86) PCT/CN2016/070450 | 08/01/2016 |
| | | (87) WO2017/117795 | 13/07/2017 |

(51) **H04B 7/216**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

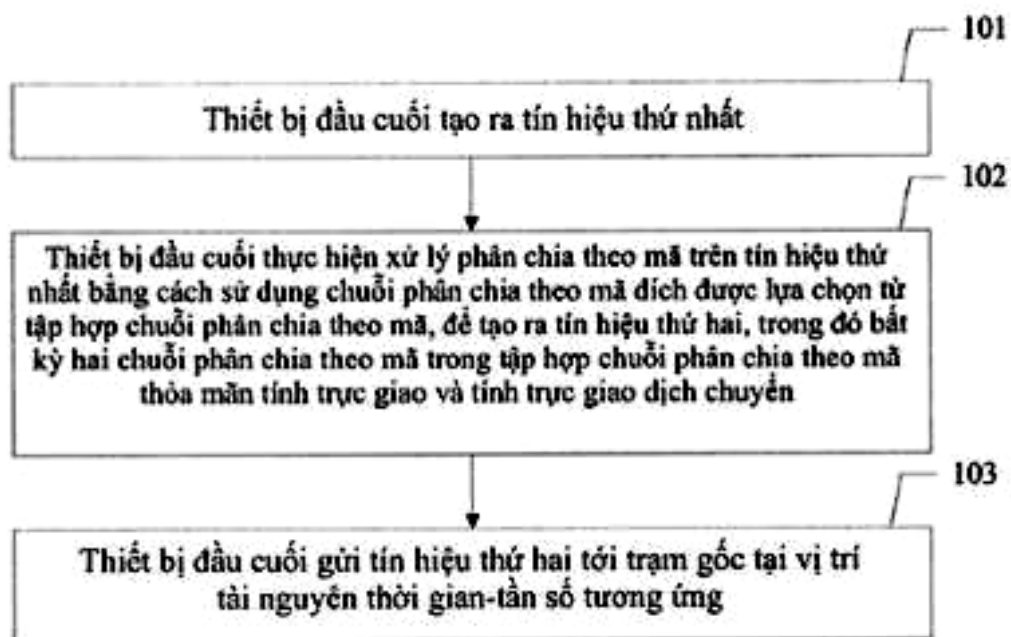
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) JI, Tong (CN); WU, Yiling (CN); CHEN, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị đầu cuối, trạm gốc, và hệ thống, để đảm bảo rằng tín hiệu có dung lượng đủ lớn khi tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) là thấp, và làm giảm tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ nhất; thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, xử lý phân chia theo mã trên tín hiệu thứ nhất bằng cách sử dụng chuỗi phân chia theo mã đích được lựa chọn từ tập hợp chuỗi phân chia theo mã, để tạo ra tín hiệu thứ hai, trong đó bất kỳ hai chuỗi phân chia theo mã trong tập hợp chuỗi phân chia theo mã thỏa mãn tính trực giao và tính trực giao dịch chuyển; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu thứ hai tới trạm gốc tại vị trí tài nguyên thời gian-tần số tương ứng.



- (11) **1-0034782 B** (15) 21/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2019 381
(21) 1-2019-05152 (85) 20/09/2019
(22) 22/02/2018 (86) PCT/EP2018/054337 22/02/2018
(30) PA 2017 00131 27/02/2017 DK (87) WO2018/153955 30/08/2018

(51) **B01J 8/00**

(73) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**

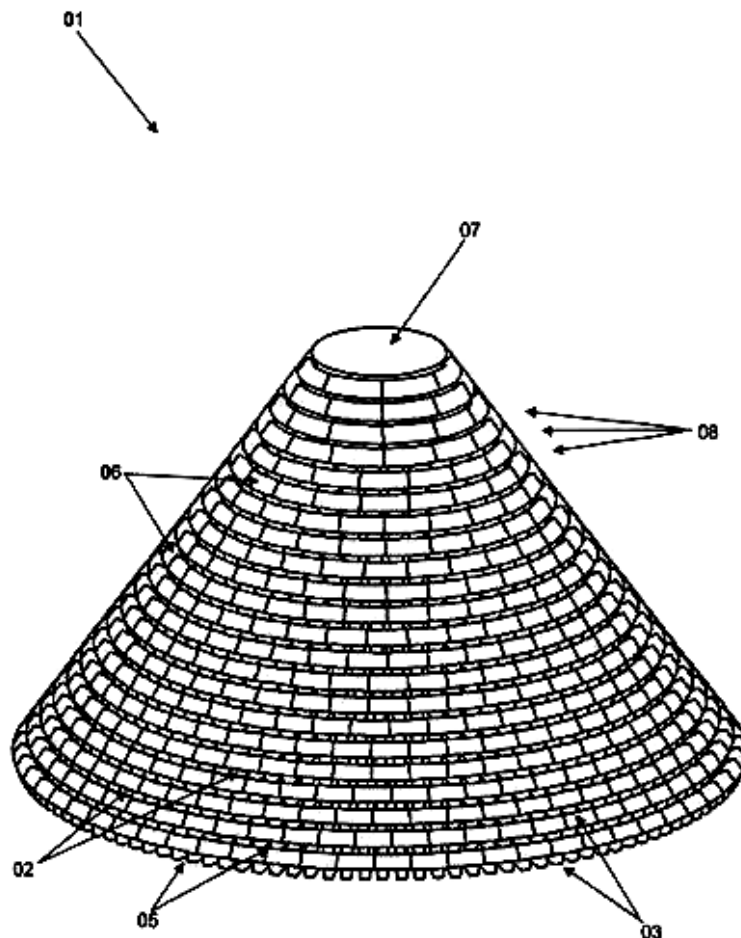
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) HANSEN, Anders Helbo (DK); CHRISTENSEN, Thomas Sandahl (DK);
JØRGENSEN, Magnus Møller (DK); LARSEN, Johannes Ruben (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG HÓA HỌC CÓ HỆ MANG CHẤT XÚC TÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng hóa học bao gồm ít nhất một hệ mang chất xúc tác và bộ phận chống tắc nghẽn được bố trí xung quanh và bên trên lỗ của thiết bị phản ứng, ngăn ngừa chất xúc tác hoặc các phần khác của thiết bị phản ứng đi vào hoặc thoát ra khỏi lỗ của thiết bị phản ứng.



- (11) **1-0034783 B** (15) 21/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
- (21) 1-2019-01141 (85) 06/03/2019
- (22) 22/11/2017 (86) PCT/JP2017/042704 22/11/2017
- (30) 15/364,469 30/11/2016 US (87) WO2018/101282 07/06/2018
- (51) **C10M 163/00; C10N 40/25; C10N 30/06; C10N 40/04; C10N 10/04; C10N 10/12**
- (73) **CHEVRON JAPAN LTD. (JP)**
2-5-1 Atago, Minato-ku, Tokyo 1056218, Japan
- (72) ANDOH, Hiroki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU BÔI TRƠN KHÔNG CHỨA MODTC DÀNH CHO XE MÔTÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ XE MÔTÔ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu bôi trơn không có MoDTC dành cho xe mô tô mà bao gồm động cơ và bộ ly hợp, trong đó chế phẩm này bao gồm: dầu có độ nhớt bôi trơn, hợp chất molybden, và chất tẩy salixylat có giá trị TBN (tổng giá trị bazơ) nằm trong khoảng từ 100-450 tính trên lượng hoạt tính, trong đó chế phẩm này bôi trơn động cơ mà không bôi trơn bộ ly hợp. Sáng chế còn đề cập phương pháp bôi trơn động cơ xe mô tô, mà bao gồm động cơ và bộ ly hợp, bằng chế phẩm dầu bôi trơn không có MoDTC, trong đó chế phẩm này bao gồm: dầu có độ nhớt bôi trơn, hợp chất molybden, và chất tẩy salixylat có giá trị TBN (tổng giá trị bazơ) nằm trong khoảng từ 100-450 tính trên lượng hoạt tính, và trong đó chế phẩm này bôi trơn động cơ mà không bôi trơn bộ ly hợp.

- (11) **1-0034784 B** (15) 21/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
 (21) 1-2018-00755 (85) 23/02/2018
 (22) 08/07/2016 (86) PCT/US2016/041428 08/07/2016
 (30) 62/198,220 29/07/2015 US (87) WO2017/019273 02/02/2017

(51) **A23L 33/00**

(73) **ADVANCED BIONUTRITION CORP. (US)**

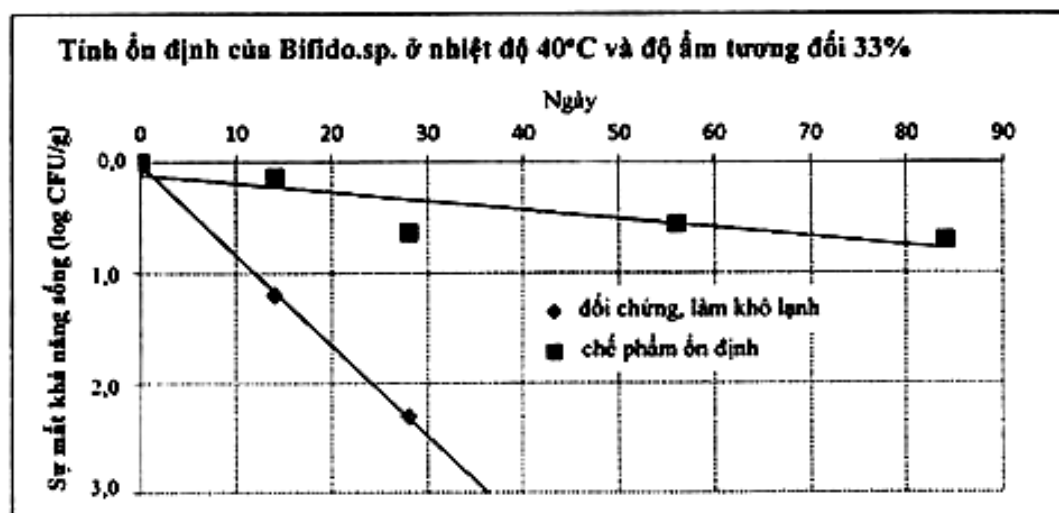
7155 Columbia Gateway Drive, Suite H, Columbia, MD 21046, United States of America

(72) KESHTMAND, Majid (US); HAREL, Mordechai (US); RICE, Trisha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÔ DÙNG TRONG CHẾ ĐỘ ĂN CHỨA VI SINH VẬT PROBIOTIC SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm probiotic khô ổn định. Chế phẩm này chứa một hoặc nhiều vi sinh vật probiotic sống, một hoặc nhiều protein được thủy phân, một hoặc nhiều disacarit, một hoặc nhiều oligosacarit và một hoặc nhiều polysacarit, nhưng không chứa trehaloza. Chế phẩm này có khả năng sống ít nhất là 1×10^{10} CFU/g và sự mất khả năng sống ít hơn 1 đơn vị log/g sau 3 tháng ở nhiệt độ 40°C và độ ẩm tương đối 33%. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra chế phẩm probiotic khô ổn định này.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034785 B | | (15) 21/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/02/2018 | 359 |
| (21) 1-2017-04901 | | (85) 05/12/2017 | |
| (22) 10/08/2015 | | (86) PCT/JP2015/072677 | 10/08/2015 |
| | | (87) WO2017/026040 A1 | 16/02/2017 |

(51) **H04B 7/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

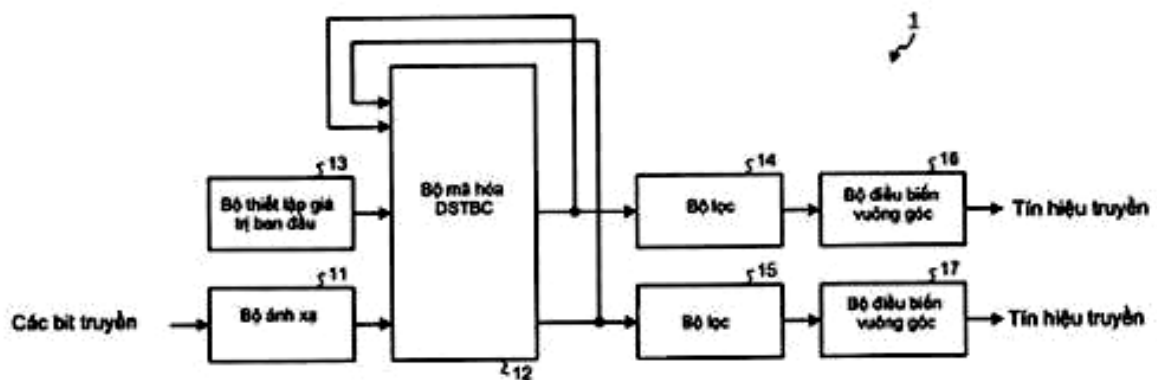
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

(72) NAKAMURA, Ryosuke (JP); MASUDA, Shinji (JP)

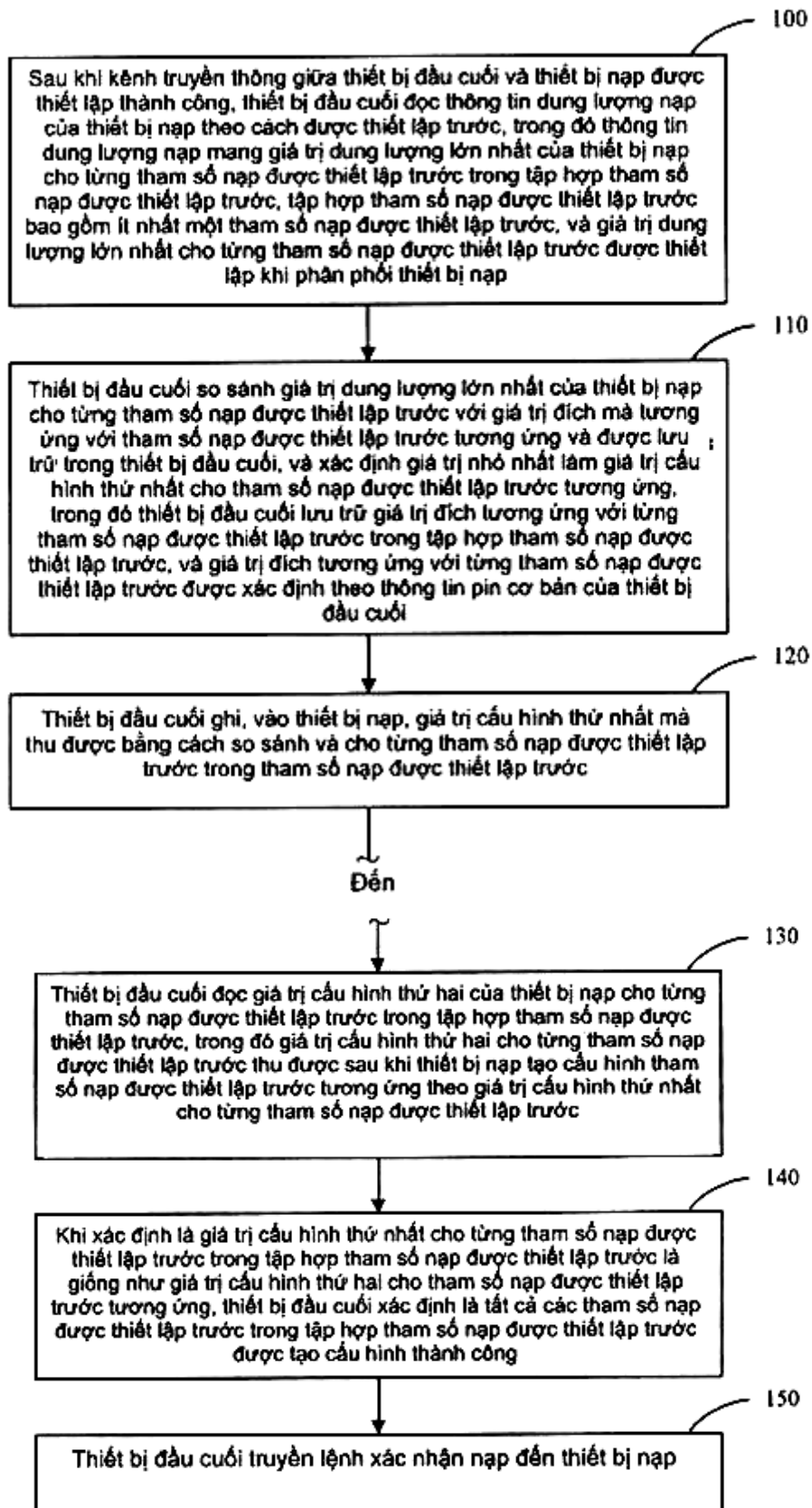
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền bao gồm bộ ánh xạ (11) để thực hiện điều biến QPSK (Quadrature Phase Shift Keying - khóa di pha cầu phương) trên các bit truyền, bộ mã hóa DSTBC (Differential Space Time Block Coding - mã hóa khối không gian thời gian vi sai) (12) để thực hiện mã hóa khối không gian thời gian vi sai trên từng khối, trong đó hai ký hiệu của tín hiệu đã được điều biến được tạo ra bằng bộ ánh xạ (11) được đưa vào trong một khối, và để tạo tín hiệu được mã hóa khối không gian thời gian vi sai, và bộ thiết lập giá trị ban đầu (13) để cung cấp, khi bộ mã hóa DSTBC (12) bắt đầu mã hóa khối không gian thời gian vi sai, bộ mã hóa DSTBC (12) với các phần tử trong tổ hợp của hai ký hiệu, nhờ vậy tín hiệu được mã hóa khối không gian thời gian vi sai mà sẽ được tạo ra bằng bộ mã hóa DSTBC (12), có thể có hai mẫu biên độ, làm giá trị ban đầu của tín hiệu sẽ được sử dụng thay vì tín hiệu được mã hóa khối không gian thời gian vi sai đã được tạo ra.

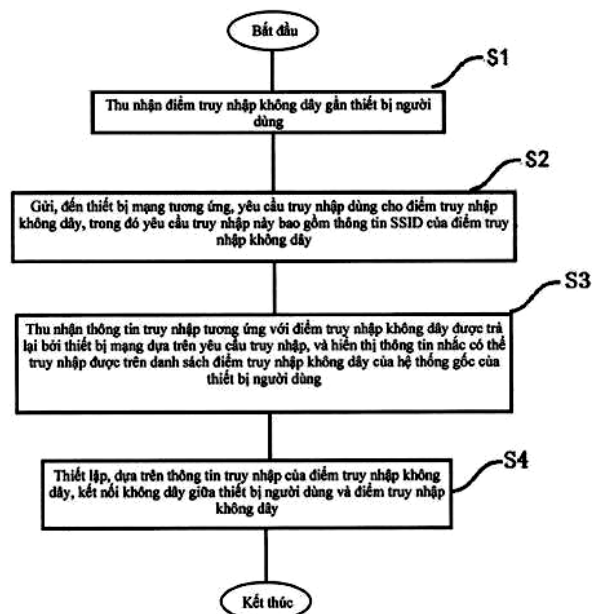


- (11) **1-0034786 B** (15) 22/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 27/08/2018 365
- (21) 1-2018-02440 (85) 06/06/2018
- (22) 04/11/2016 (86) PCT/CN2016/104736 04/11/2016
- (30) 201510765390.6 10/11/2015 CN (87) WO2017/080411 A1 18/05/2017
- (51) **H02J 7/00**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
- (72) ZHANG, Fenwei (CN); PAN, Yajun (CN); ZHAO, Chunjiang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA THAM SỐ NẠP VÀ THIẾT BỊ NẠP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm tra tham số nạp, và thiết bị nạp, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật nạp, và được sử dụng để giải quyết vấn đề lỗi nạp gây ra vì ngưỡng an toàn của từng tham số nạp không thể được điều khiển hoặc xác định có hiệu quả. Phương pháp bao gồm bước: sau khi kênh truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị nạp được thiết lập thành công, đọc, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin dung lượng nạp của thiết bị nạp theo cách được thiết lập trước; so sánh giá trị dung lượng lớn nhất của thiết bị nạp cho từng tham số nạp được thiết lập trước với giá trị đích mà tương ứng với tham số nạp được thiết lập trước tương ứng và được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối, và xác định giá trị nhỏ nhất làm giá trị cấu hình thứ nhất cho tham số nạp được thiết lập trước tương ứng; ghi, vào thiết bị nạp, giá trị cấu hình thứ nhất mà thu được bằng cách so sánh và cho từng tham số nạp được thiết lập trước; đọc giá trị cấu hình thứ hai của thiết bị nạp cho từng tham số nạp được thiết lập trước; và truyền, bằng thiết bị đầu cuối, lệnh xác nhận nạp đến thiết bị nạp sau khi xác định là tất cả các tham số nạp được thiết lập trước được tạo cấu hình thành công.

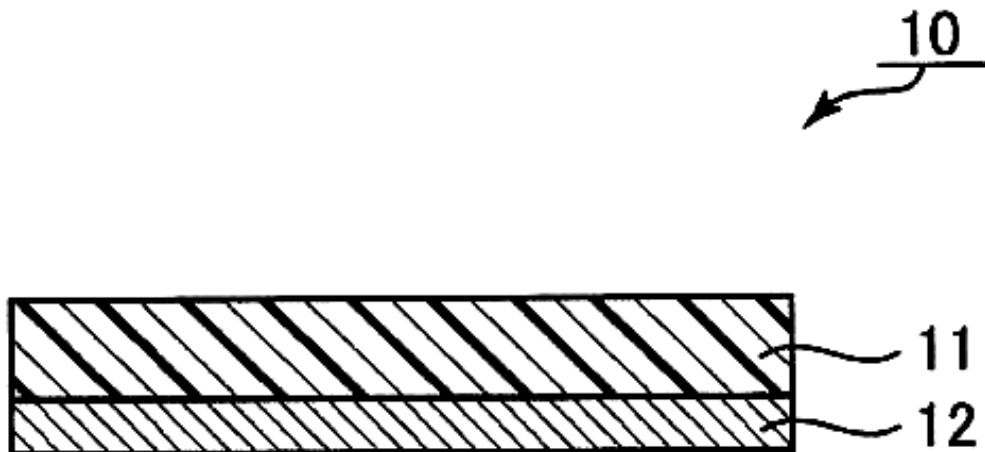


- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034787 B | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/12/2018 | 369 |
| (21) 1-2018-04293 | | (85) 27/09/2018 | |
| (22) 28/12/2016 | | (86) PCT/CN2016/112778 | 28/12/2016 |
| (30) 201610209465.7 | 05/04/2016 CN | (87) WO2017/173858 A1 | 12/10/2017 |
- (51) **H04W 4/00**
- (73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201306, China
- (72) LI, Haiyang (CN); TONG, Xiaolin (CN); GU, Zhengxiang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập kết nối không dây. Theo sáng chế, dựa trên một hoặc nhiều điểm truy nhập không dây được quét, thiết bị người dùng thu nhận thông tin nhận dạng tập dịch vụ (SSID - Service Set Identification) của điểm truy nhập không dây tương ứng, và yêu cầu thông tin truy nhập tương ứng với điểm truy nhập không dây tương ứng từ thiết bị mạng; thiết bị người dùng thu nhận thông tin truy nhập và hiển thị thông tin nhắc có thể truy nhập trong danh sách điểm truy nhập không dây hệ thống của thiết bị người dùng; và thiết bị người dùng thiết lập kết nối không dây với điểm truy nhập không dây tương ứng thông qua thông tin truy nhập. Người dùng tốt hơn là lựa chọn, dựa trên thông tin nhắc có thể truy nhập, các yêu cầu điểm truy nhập không dây người dùng. Ngoài ra, người dùng có thể trực tiếp ấn, dựa trên các thói quen sử dụng trước, trên điểm truy nhập không dây trong danh sách WiFi hệ thống gốc để truy nhập mạng không dây, mà không cần thiết lập kết nối không dây với điểm truy nhập không dây thông qua phía ứng dụng của bên thứ ba. Do đó, điểm truy nhập không dây khả dụng có thể được cung cấp một cách hiệu quả cho người dùng để thỏa mãn yêu cầu truy nhập mạng của người dùng, thao tác người dùng được đơn giản hóa ở cùng thời điểm, và trải nghiệm người dùng được cải thiện.

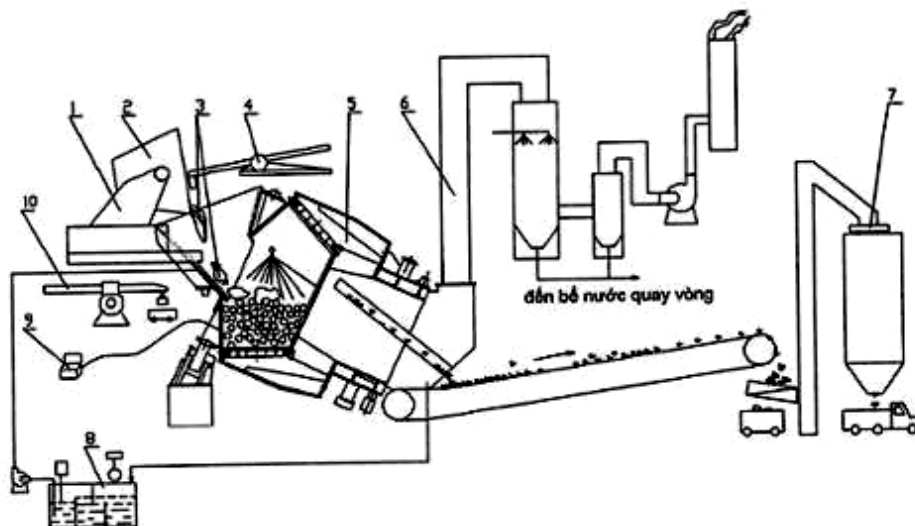


- (11) **1-0034788 B** (15) 22/12/2022
- (45) 27/01/2023 418B (43) 26/10/2020 391
- (21) 1-2020-03280 (85) 09/06/2020
- (22) 20/11/2018 (86) PCT/JP2018/042824 20/11/2018
- (30) 2017-242483 19/12/2017 JP (87) WO2019/123948 A1 27/06/2019
- (51) **G02B 5/30; G09F 9/30; H05B 33/28; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) TAKAMATSU Hideyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM LÀM CHẬM, TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH CÓ PANEN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm làm chậm (10) có thể thu được thiết bị hiển thị hình ảnh có màu sắc trung tính theo hướng chéo. Tấm làm chậm theo sáng chế có các độ làm chậm trong mặt phẳng Re mà thỏa mãn các hệ thức là $100 \text{ nm} \leq \text{Re}(550) \leq 160 \text{ nm}$, $\text{Re}(450)/\text{Re}(550) \leq 1$, và $\text{Re}(650)/\text{Re}(550) \geq 1$, và có các hệ số Nz mà thỏa mãn các hệ thức là $\text{Nz}(550) < 1$, $0 \leq |\text{Nz}(450) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$, và $0 \leq |\text{Nz}(650) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm phân cực có lớp bù quang học, thiết bị hiển thị hình ảnh và thiết bị hiển thị hình ảnh có panen chậm.

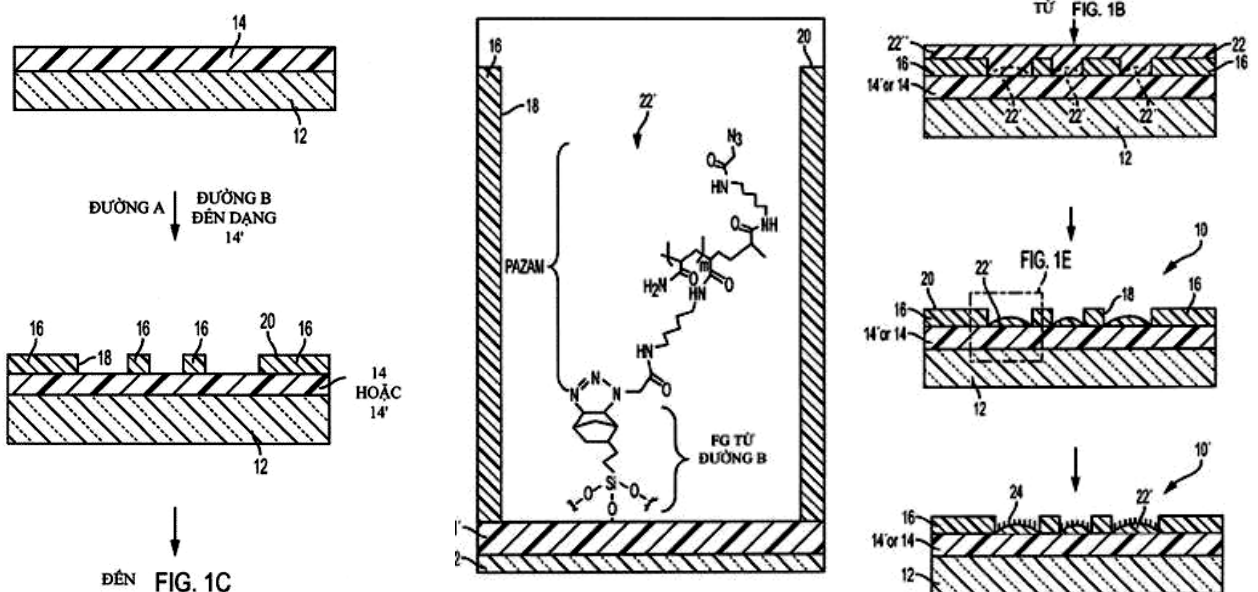


- | | | | |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) 1-0034789 B | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2018-05937 | | (85) 26/12/2018 | |
| (22) 17/03/2017 | | (86) PCT/CN2017/077028 | 17/03/2017 |
| (30) 201610500261.9 | 30/06/2016 | CN (87) WO2018/000858 A1 | 04/01/2018 |
| (51) C21B 3/06; F27D 3/15; C21B 3/08 | | | |
| (73) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN) | | | |
| No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China | | | |
| (72) LI, Yongqian (CN); XIAO, Yongli (CN); LIU, Yin (CN); ZHANG, Youping (CN); XIE, Mengqin (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) QUY TRÌNH XỬ LÝ BẰNG THÙNG QUAY VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÍCH HỢP ĐỂ XỬ LÝ TOÀN BỘ XỈ THÉP | | | |

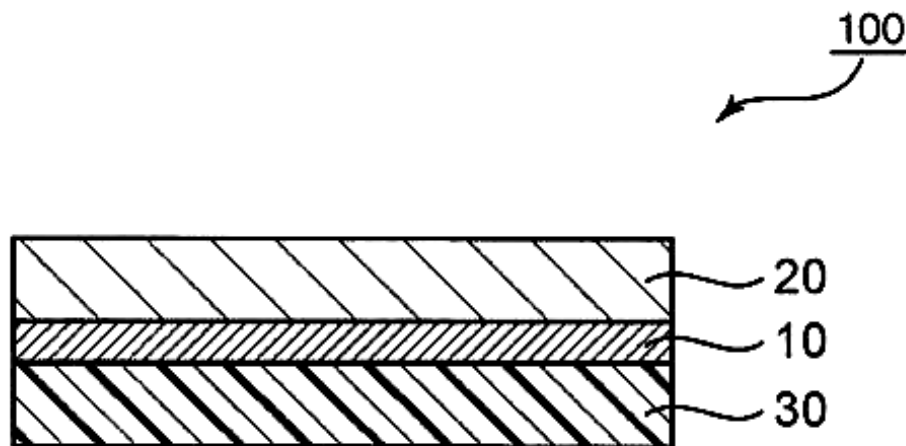
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bằng thùng quay và thiết bị xử lý thích hợp để xử lý toàn bộ xỉ thép. Quy trình xử lý này bao gồm các bước: thứ nhất, giữ chặt thùng xỉ (2) có xỉ nóng chảy bởi cơ cấu lật nghiêng thùng xỉ và di chuyển đến vị trí nạp xỉ, lật nghiêng thùng xỉ (2) để đổ xỉ nóng chảy có tính lỏng tốt vào bộ phận thùng quay (5) qua máng cấp liệu (51), vì vậy có thể đạt được sự xử lý bằng thùng quay; thứ hai, khi xỉ thép (3) không có tính lỏng trong thùng xỉ (2) không thể chảy ra ngoài, thì sử dụng bộ phận lấy xỉ (4) để đẩy xỉ có độ nhớt cao hoặc xỉ rắn vào bộ phận thùng quay (5); và thứ ba, lật ngược thùng xỉ (2) bởi sự lật nghiêng góc lớn để làm cho xỉ ở đáy của thùng rơi vào bộ phận thùng quay (5), vì vậy đạt được sự xử lý toàn bộ xỉ thép của cùng một bộ phận thùng quay (5). Thiết bị xử lý bao gồm hệ thống cấp liệu, bộ phận thùng quay (5), hệ thống vận chuyển và lưu giữ xỉ hạt (7), hệ thống làm sạch và phát thải khí thải (6), hệ thống tuần hoàn nước làm nguội (8), cơ cấu làm sạch thép nguội (10) và hệ thống điều khiển điện (9); và hệ thống cấp liệu bao gồm cơ cấu lật nghiêng thùng xỉ (1), thùng xỉ (2), xỉ nóng chảy (3) và bộ phận lấy xỉ (4).



- (11) **1-0034790 B** (15) 22/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
 (21) 1-2019-03965 (85) 22/07/2019
 (22) 20/12/2017 (86) PCT/US2017/067557 20/12/2017
 (30) 62/438,024 22/12/2016 US (87) WO2018/119053 28/06/2018
 (51) **B01J 19/00; C12Q 1/68; C09D 183/06; C08G 77/38; C08J 7/04**
 (73) 1. **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)
 2. **ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**
 19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6DF, United Kingdom
 (72) GEORGE, Wayne N. (GB); RICHEZ, Alexandre (GB); BOWEN, M. Shane (US);
 BROWN, Andrew A. (GB); YUAN, Daj un (CN); ZAK, Audrey Rose (US);
 RAMIREZ, Sean M. (US); CAMPOS, Raymond (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHIP SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIP SINH HỌC**
 (57) Sáng chế đề cập đến chip sinh học bao gồm đế đỡ, màng nhựa epoxy đa diện oligome silsesquioxan liên kết ngang (POSS) trên bề mặt của đế đỡ, và lớp polyme kỵ nước được tạo mẫu trên màng nhựa epoxy POSS liên kết ngang. Lớp polyme kỵ nước được tạo mẫu định ra các vùng riêng biệt tiếp xúc của màng nhựa epoxy POSS liên kết ngang, và lớp phủ polyme được gắn với các vùng riêng biệt tiếp xúc. Ví dụ khác về chip bao gồm đế đỡ, màng nhựa epoxy POSS được biến đổi trên bề mặt của đế đỡ, và lớp polyme kỵ nước được tạo mẫu trên màng nhựa epoxy POSS được biến đổi. Màng nhựa epoxy POSS được biến đổi bao gồm vị trí bắt đầu phát triển polyme, và lớp polyme kỵ nước được tạo mẫu định ra các vùng riêng biệt tiếp xúc của màng nhựa epoxy POSS được biến đổi. Chỗ polyme được gắn với vị trí bắt đầu phát triển polyme trong các vùng riêng biệt tiếp xúc. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dùng để sản xuất chip sinh học theo sáng chế, phương pháp sản xuất chip sinh học và phương pháp tạo ra chế phẩm.



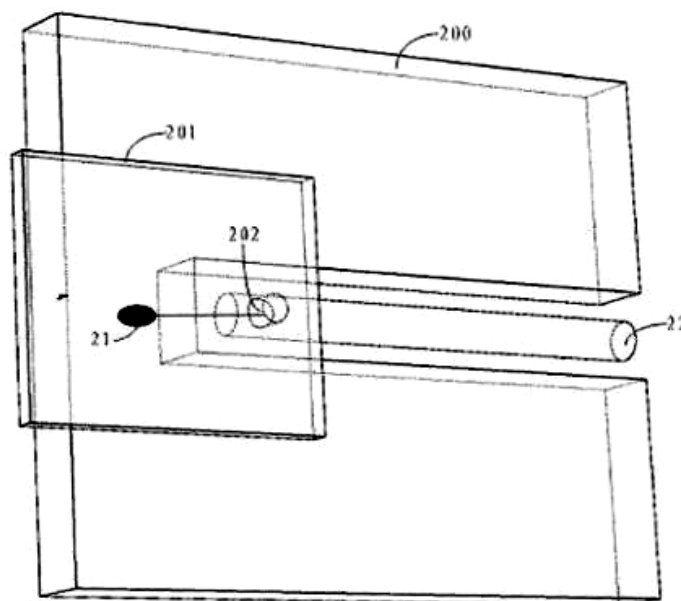
- (11) **1-0034791 B** (15) 22/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/10/2020 391
 (21) 1-2020-03281 (85) 09/06/2020
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/JP2018/042821 20/11/2018
 (30) 2017-242482 19/12/2017 JP (87) WO2019/123947 A1 27/06/2019
 (51) **G02B 5/30; G09F 9/30; H05B 33/28; H01L 51/50; H05B 33/02; G09F 9/00; H01L 27/32**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) TAKAMATSU Hideyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG LÀM CHẬM, TẦM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG HỌC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH CÓ PANEN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng làm chậm có thể thu được thiết bị hiển thị hình ảnh có màu sắc trung tính theo hướng chéo. Màng làm chậm theo sáng chế có hệ số quang đàn hồi là $14 \times 10^{-12} \text{ Pa}^{-1}$ hoặc nhỏ hơn, có các độ làm chậm trong mặt phẳng Re mà thỏa mãn các hệ thức là $100 \text{ nm} \leq \text{Re}(550) \leq 160 \text{ nm}$, $\text{Re}(450)/\text{Re}(550) \leq 1$, và $\text{Re}(650)/\text{Re}(550) \geq 1$, và có các hệ số Nz mà thỏa mãn các hệ thức là $0,4 < \text{Nz}(550) < 0,6$, $0 \leq |\text{Nz}(450) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$, và $0 \leq |\text{Nz}(650) - \text{Nz}(550)| \leq 0,1$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm phân cực có lớp bù quang học (100), thiết bị hiển thị hình ảnh và thiết bị hiển thị hình ảnh có panen chạm.



- | | | | |
|--|--|------------------------|------------|
| (11) 1-0034792 B | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2019-01332 | | (85) 15/03/2019 | |
| (22) 22/08/2017 | | (86) PCT/CN2017/098430 | 22/08/2017 |
| (30) 201610719583.2 | 24/08/2016 CN | (87) WO2018/036465 A1 | 01/03/2018 |
| (51) C23C 22/36; C23C 22/73; C23C 22/44 | | | |
| (73) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN) | | | |
| | No. 885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900, China | | |
| (72) ZHANG, Jianping (CN); ZHANG, Wenqi (CN); DAI, Yigang (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) TẮM THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẤT VÔ CƠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP MẠ KẼM NÀY, VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÔ CƠ HỆ NƯỚC DÙNG CHO TẮM THÉP MẠ KẼM NÀY | | | |
| (57) | <p>Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ thân thiện với môi trường, phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm này và chất xử lý bề mặt vô cơ hệ nước dùng cho tấm thép mạ kẽm này, có khả năng thỏa mãn các yêu cầu của quá trình gia công vuốt sâu nhanh bằng các khuôn liên tục trong lĩnh vực động cơ nhỏ, và tạo ra đặc tính chống gỉ đỡ rất tốt và tính dẫn điện bề mặt rất tốt đối với các chi tiết và các thành phần. Chất xử lý bề mặt vô cơ hệ nước chứa chất liên kết ngang silan hữu cơ đơn chứa các nhóm kỵ nước, chất liên kết ngang hệ thống, nanolsol tan trong nước, các hạt polyetylen tỷ trọng cao được cải biến bề mặt, graphen oxy hóa được cải biến bằng tetraetyl orthosilicat, hợp chất flo hóa tan trong nước, hợp chất phospho tan trong nước và hợp chất muối kim loại tan trong nước được phủ và hóa rắn trên bề mặt của tấm thép mạ kẽm; tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ thu được có đặc tính chống gỉ đỡ rất tốt, khả năng dẫn bề mặt rất tốt, đặc tính bôi trơn bề mặt và đặc tính chống bị hóa đen rất tốt, và có thể thỏa mãn các yêu cầu của quá trình gia công vuốt sâu nhanh và bảo dưỡng trần của các khuôn liên tục, và tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ này có thể được sử dụng đặc biệt trong lĩnh vực động cơ nhỏ.</p> | | |

- (11) **1-0034793 B** (15) 22/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
(21) 1-2019-02212 (85) 26/04/2019
(22) 29/09/2016 (86) PCT/CN2016/100954 29/09/2016
(87) WO2018/058477 05/04/2018
- (51) **H01Q 1/38**
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P.R. China
(72) WANG, Hanyang (GB); HSU, Chih-Wei (TW); CHANG, Chih-Hua (TW); LEE,
Chien-Ming (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và đề xuất thiết bị đầu cuối, để khắc phục hạn chế của anten khe cấp từ phía bên ở trên vị trí nguồn cấp, để anten khe cấp từ phía bên thật sự có thể được sử dụng trong thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối này bao gồm chất nền dẫn điện và bảng mạch in mà được bố trí đối diện nhau, khe thứ nhất được bố trí theo hướng từ mép bên thứ nhất của chất nền dẫn điện đến tâm của chất nền dẫn điện, và phân nhô của bảng mạch in trên chất nền dẫn điện được đặt bên trong chất nền dẫn điện; và bộ nạp thứ nhất được bố trí bên trong khe thứ nhất, đầu kết nối thứ nhất của bộ nạp thứ nhất được kết nối với mối nối chông của mép bên thứ nhất, đầu kết nối thứ hai của bộ nạp thứ nhất được kết nối với nguồn cấp thứ nhất trên bảng mạch in, và các phần nhô của mối nối chông của mép bên thứ nhất và nguồn cấp thứ nhất trên chất nền dẫn điện được đặt về hai phía của khe thứ nhất.



- | | | | | |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 1-0034794 B | | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | | (43) 26/08/2019 | 377 |
| (21) 1-2019-00495 | | | (85) 28/01/2019 | |
| (22) 01/11/2017 | | | (86) PCT/JP2017/039499 | 01/11/2017 |
| (30) 2016-226453 | 22/11/2016 | JP | (87) WO2018/096886 | 31/05/2018 |
| 2016-226455 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226460 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226459 | 22/11/2016 | JP | | |
| 2016-226456 | 22/11/2016 | JP | | |

(51) **D06F 39/04; D06F 37/26**

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

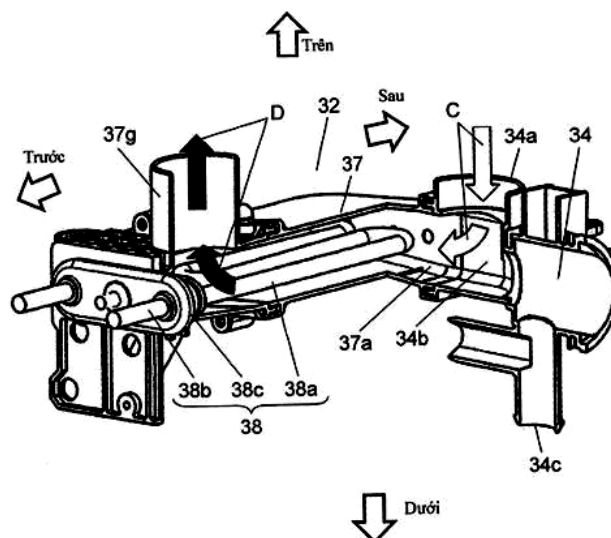
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) Tadao HASE (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Katsutoshi SHINDO (JP); Yoshinori KATAOKA (JP); Yu HIKINO (JP); Hiroyuki KIRIYAMA (JP); Toshiyuki NAKAMURA (JP); Ryosuke TAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm phần thân máy giặt, lồng giặt được bố trí ở phần bên trong của phần thân máy giặt và có phần đáy có cổng thoát nước, và bộ phận gia nhiệt được bố trí bên dưới lồng giặt và thông với phần đáy trong của lồng giặt. Ngoài ra, bộ phận gia nhiệt có hộp chứa bộ gia nhiệt (37) mà chứa bộ gia nhiệt (38) để gia nhiệt nước giặt bên trong và nhiều đường dẫn nước thông phần đáy trong của lồng giặt và hộp chứa bộ gia nhiệt (37). Nhiều đường dẫn nước được bố trí tại các vị trí trong đó nhiệt độ của nước giặt là khác nhau ở trạng thái mà trong đó nguồn điện của bộ gia nhiệt (38) được bật.



- | | | | |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034795 B | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/04/2019 | 373 |
| (21) 1-2019-00805 | | (85) 19/02/2019 | |
| (22) 26/07/2016 | | (86) PCT/JP2016/071800 | 26/07/2016 |
| | | (87) WO2018/020563 | 01/02/2018 |

(51) **H02K 15/02**

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

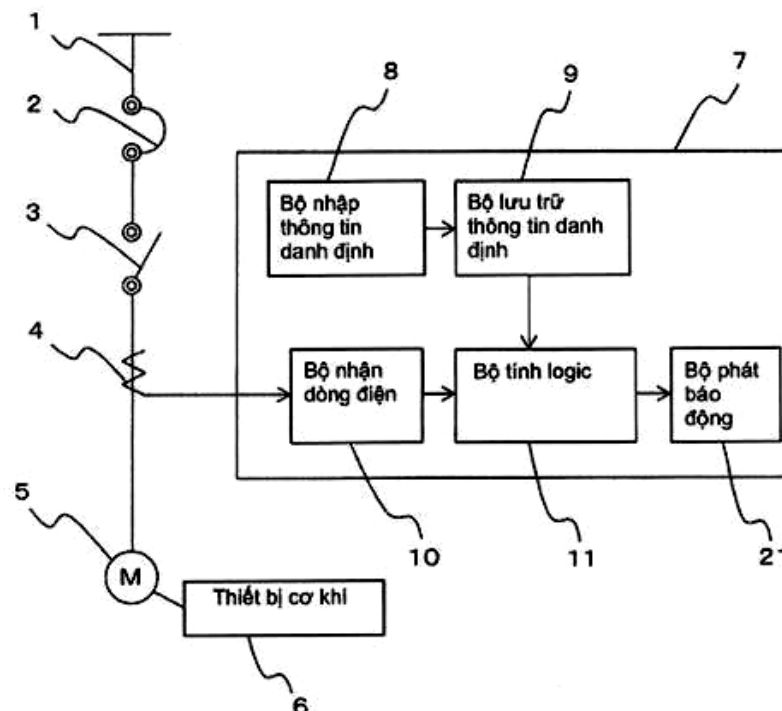
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

(72) MIYAUCHI Toshihiko (JP); KANEMARU Makoto (JP); MORI Mitsugi (JP); TSUKIMA Mitsuru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán động cơ điện có thể, ngay cả đối với động cơ điện có mômen phụ tải thay đổi, chẩn đoán việc có sự bất thường trong động cơ điện hay không bằng cách phát hiện các sóng dải bên xuất hiện trong dạng đỉnh trên cả hai bên gần tần số nguồn điện. Dòng điện của động cơ điện (5) được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện (4) và được nhận qua bộ nhận dòng điện (10). Bộ tính logic (11) thực hiện xử lý lấy trung bình đối với nhiều kết quả phân tích phổ công suất nhận được bằng cách thực hiện phân tích tần số trên dạng sóng dòng điện khi dòng điện là ổn định, xác định việc có sự bất thường trong động cơ điện (5) hay không bằng cách phát hiện các sóng dải bên từ kết quả phân tích phổ công suất được lấy trung bình, và báo động được phát ra từ bộ phát báo động (21) khi xác định được là sự bất thường đã xuất hiện.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034796 B | | (15) 22/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2019-01048 | | (85) 01/03/2019 | |
| (22) 01/08/2017 | | (86) PCT/CN2017/095524 | 01/08/2017 |
| (30) 62/369,847 | 02/08/2016 | US (87) WO2018/024205 | 08/02/2018 |

(51) **H04W 68/02**

(73) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

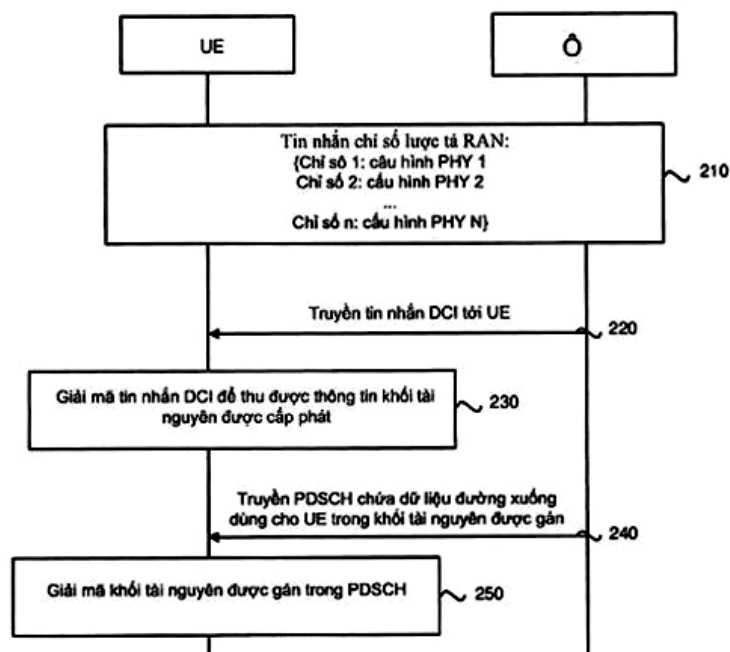
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHOU, Chie-Ming (TW); TSENG, Yung-Lan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

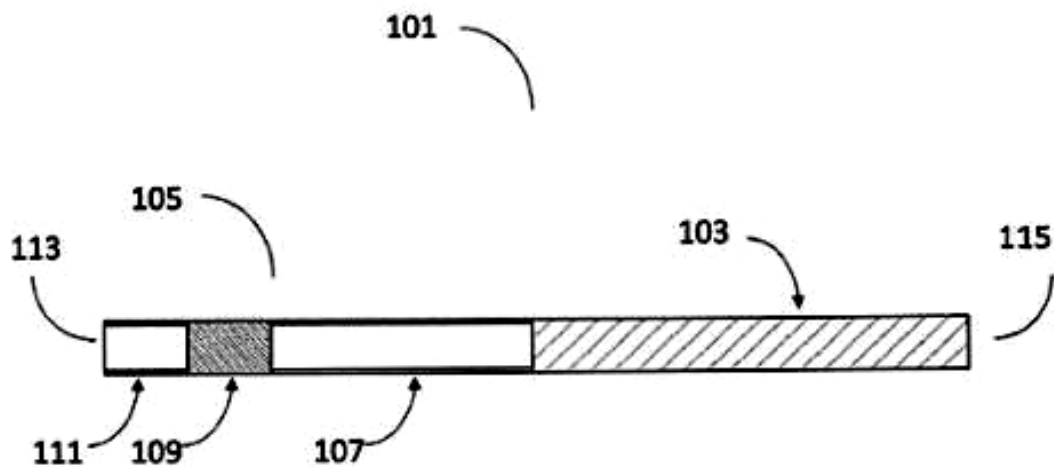
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU CHỈ SỐ LƯỢC TẢ MẠNG TRUY CẬP RADIO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG RADIO SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo hiệu chỉ số lược tả mạng truy cập radio (RAN) và thiết bị truyền thông radio. Phương pháp này bao gồm bước truyền tin nhắn chỉ số lược tả RAN từ ô tới thiết bị người dùng (UE) trong vùng bao phủ radio của ô, tin nhắn chỉ số lược tả RAN bao gồm các tập hợp thông số RAN tương ứng với các cấu hình lớp vật lý, và các chỉ số tương ứng với các tập hợp thông số RAN. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền tin nhắn thông tin điều khiển đường xuống tới UE mà chỉ báo khối tài nguyên được cấp phát cho UE, và chỉ số tương ứng với một trong số các tập hợp thông số RAN. Phương pháp này còn bao gồm bước thực hiện thao tác chỉ số lược tả RAN để xác định các tập hợp thông số RAN tương ứng với các cấu hình lớp vật lý, và gán các chỉ số cho các tập hợp thông số RAN.



- (11) **1-0034797 B** (15) 23/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2019 371
 (21) 1-2018-05645 (85) 13/12/2018
 (22) 19/05/2017 (86) PCT/EP2017/0621476 19/05/2017
 (30) 1608928.6 20/05/2016 GB (87) WO2017/198837 A1 23/11/2017
 (51) **A24D 1/00; A24D 1/02**
 (73) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)**
 Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom
 (72) ENGLAND, Will (GB); WOODMAN, Tom (GB); PHILLIPS, Jeremy (GB);
 GOMEZ, Pablo Javier Ballesteros (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT DỤNG HÚT THUỐC ĐỂ DÙNG VỚI DỤNG CỤ ĐỐT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐỐT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng hút thuốc (101) để dùng với dụng cụ đốt nóng nguyên liệu có thể hút (103) để làm bay hơi ít nhất một thành phần của nguyên liệu có thể hút (103), vật dụng hút thuốc (101) này bao gồm khối nguyên liệu có thể hút (103) và bộ phận lọc (105). Bộ phận lọc (105) bao gồm phần làm nguội (107) có chiều dài nằm trong khoảng từ 20mm đến 30mm để làm nguội ít nhất một thành phần được làm bay hơi của nguyên liệu có thể hút (103), phần đầu lọc (109) liền kề với phần làm nguội (107) để lọc ít nhất một thành phần được làm bay hơi của nguyên liệu có thể hút (103) và phần đầu ngậm (111) liền kề với phần đầu lọc (109) để đưa vào miệng của người sử dụng. Phần làm nguội (107) được bố trí ở giữa khối nguyên liệu có thể hút (103) và phần đầu lọc (109). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để đốt nóng nguyên liệu có thể hút.



- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034798 B | | (15) 23/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 25/10/2018 | 367 |
| (21) 1-2018-03336 | | (85) 30/07/2018 | |
| (22) 22/12/2016 | | (86) PCT/CN2016/111557 | 22/12/2016 |
| (30) 201511032537.7 | 31/12/2015 CN | (87) WO2017/114288 A1 | 06/07/2017 |

(51) **G06F 12/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

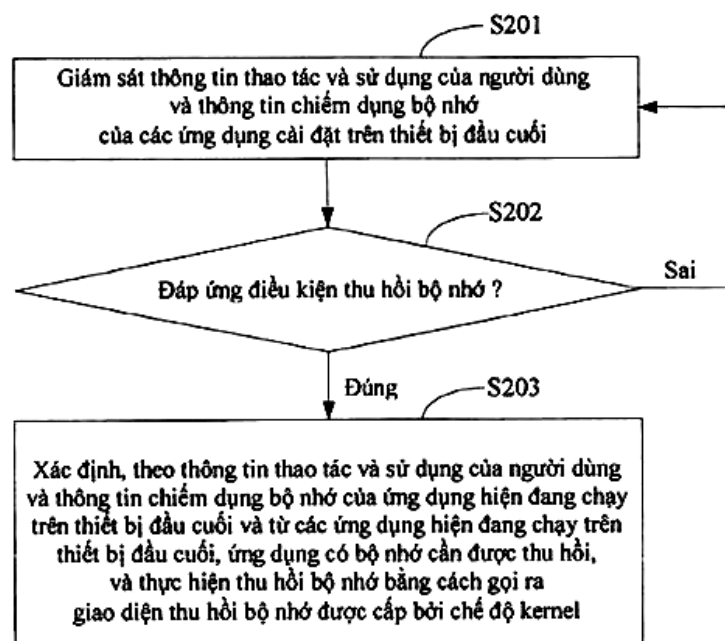
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bintian (CN); QIU, Xishi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

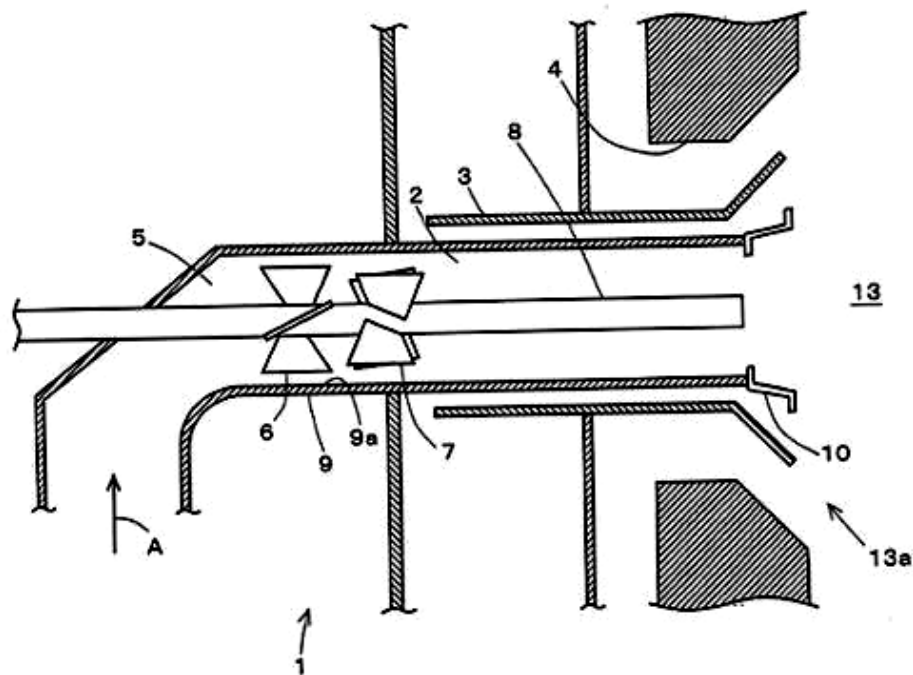
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI BỘ NHỚ, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật máy tính, và cụ thể, đề cập đến phương pháp thu hồi bộ nhớ, hệ thống máy tính và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để giải quyết vấn đề ngưng chạy ứng dụng dễ dàng xảy ra do không thực hiện kịp thời việc thu hồi bộ nhớ. Phương pháp thu hồi bộ nhớ theo sáng chế bao gồm các bước: giám sát thông tin thao tác và sử dụng của người dùng và thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng cài đặt trong thiết bị đầu cuối; và nếu xác định, theo ít nhất một trong số thông tin thao tác và sử dụng của người dùng hoặc thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng cài đặt trong thiết bị đầu cuối, rằng điều kiện thu hồi bộ nhớ hiện được đáp ứng hiện thời, thì xác định, theo thông tin thao tác và sử dụng của người dùng và thông tin chiếm dụng bộ nhớ của các ứng dụng hiện đang chạy trên thiết bị đầu cuối và từ các ứng dụng hiện đang chạy trên thiết bị đầu cuối, ứng dụng có bộ nhớ cần được thu hồi, và tiến hành thu hồi bộ nhớ bằng cách gọi ra giao diện thu hồi bộ nhớ được cấp bởi chế độ lõi (kernel).



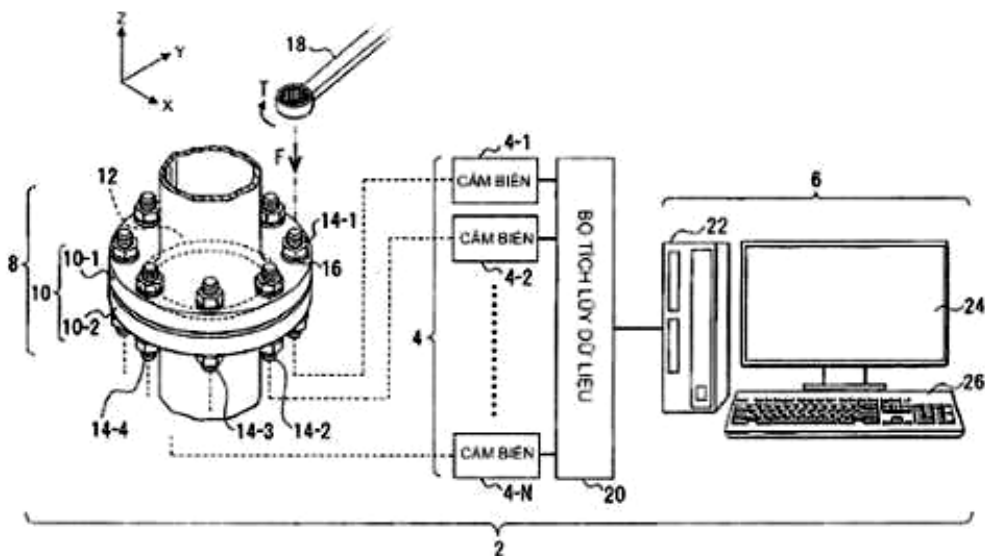
- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0034799 B | | (15) 23/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 26/04/2018 | 361 |
| (21) 1-2018-00428 | | (85) 30/01/2018 | |
| (22) 22/06/2016 | | (86) PCT/JP2016/068469 | 22/06/2016 |
| (30) 2015-131146 | 30/06/2015 | JP (87) WO2017/002675 | 05/01/2017 |
| (51) F23D 1/02; F23D 1/00 | | | |
| (73) MITSUBISHI POWER, LTD. (JP) | | | |
| 3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan | | | |
| (72) TANIGUCHI, Masayuki (JP); BABA, Akira (JP); KURAMASHI, Koji (JP); ISHII, Shota (JP) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) LÒ ĐỐT NHIÊN LIỆU RẮN | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt nhiên liệu rắn được tạo ra bao gồm: vòi phun được tạo ra xung quanh trục tâm của lò đốt, vòi phun này bao gồm phần ống thẳng có miệng phun đối diện với lò nung, và phần ống cong nối tiếp với phần ống thẳng, và phun ra, từ miệng phun vào lò nung, hỗn hợp chất lưu mà là nhiên liệu rắn và khí mang của nhiên liệu rắn và hỗn hợp này chảy trong phần ống cong; vòi phun xoáy thứ nhất làm cho hỗn hợp chất lưu xoáy ở phía trục tâm lò đốt của phần ống thẳng; và vòi phun xoáy thứ hai làm cho, ở phía trục tâm lò đốt xuôi dòng so với vòi phun xoáy thứ nhất, hỗn hợp chất lưu xoáy ngược với chiều gây ra bởi vòi phun xoáy thứ nhất. Hỗn hợp chất lưu chảy từ phần ống cong được di chuyển theo phương hướng tâm từ trục tâm nhờ vòi phun xoáy thứ nhất, và được làm cho xoáy ngược lại bởi vòi phun xoáy thứ hai để làm giảm cường độ xoáy.



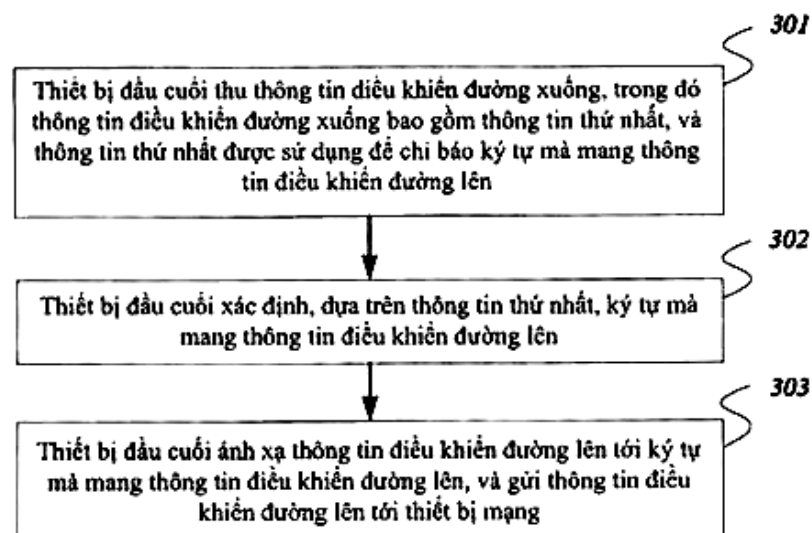
- (11) **1-0034800 B** (15) 23/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/07/2019 376
 (21) 1-2019-01152 (85) 06/03/2019
 (22) 28/07/2017 (86) PCT/JP2017/027396 28/07/2017
 (30) 2016-155439 08/08/2016 JP (87) WO2018/030175 A1 15/02/2018
 (51) **G05B 19/418; B25B 23/14; F16J 15/3296**
 (73) **VALQUA, LTD.** (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-6024 Japan
 (72) Yoshiaki TSUBAKIYAMA (JP); Kazuya KURIHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển việc siết chặt mặt bích, hệ thống điều khiển việc siết chặt mặt bích, vật ghi chứa chương trình điều khiển việc siết chặt mặt bích và thiết bị điều khiển việc siết chặt mặt bích. Từ khi lựa chọn đến khi thực hiện, các đệm lót và các điều kiện siết chặt được kiểm soát thích hợp trong sự liên kết với các mặt bích, nhờ đó đạt được việc điều khiển sự siết chặt các mặt bích có độ tin cậy cao và giảm bớt gánh nặng cho công nhân. Máy tính (6) được sử dụng để việc quản lý sự siết chặt các mặt bích (10), để thu thông tin về điều kiện siết chặt liên quan đến các mặt bích, thu thông tin về mặt bích từ thẻ thông tin đầu tiên (thẻ mặt bích 30) về phía mặt bích, thu thông tin về đệm lót từ thẻ thông tin thứ hai (thẻ đệm lót 32) về phía đệm lót, đối chiếu thông tin về đệm lót mà được chứa trong thông tin về mặt bích với thông tin về đệm lót mà thu được từ thẻ thông tin thứ hai, lựa chọn điều kiện siết chặt từ thông tin về điều kiện siết chặt với điều kiện đệm lót khớp với các mặt bích, và thu thông tin về sức căng khi siết chặt hoặc sau khi siết chặt, để đánh giá xem sức căng có phù hợp với điều kiện siết chặt hay không.

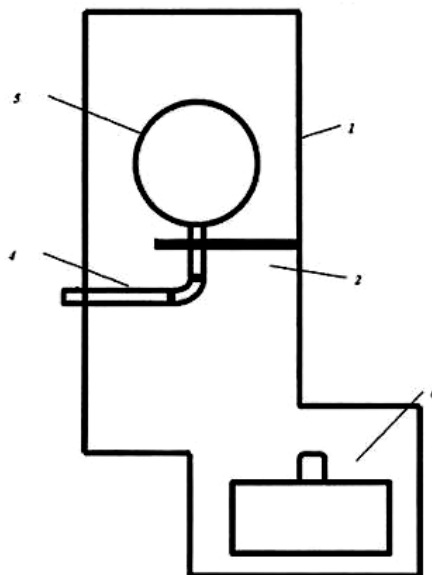


- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 1-0034801 B | | (15) 23/12/2022 | |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 | 374 |
| (21) 1-2019-01046 | | (85) 01/03/2019 | |
| (22) 31/07/2017 | | (86) PCT/CN2017/095180 | 31/07/2017 |
| (30) 201610657711.5 | 10/08/2016 CN | (87) WO2018/028454 | 15/02/2018 |
| (51) H04W 72/04; H04L 1/18 | | | |
| (73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) | Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China | | |
| (72) CHENG, Yan (CN) | | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH | | | |

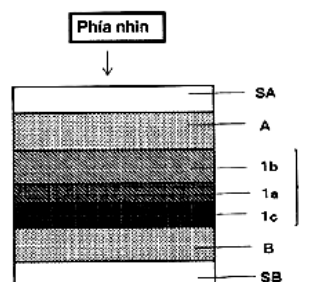
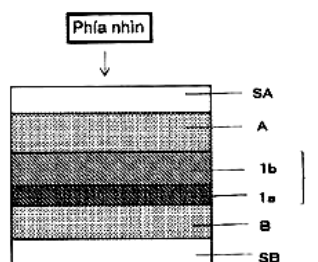
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị liên quan, để cho phép việc phản hồi xác nhận yêu cầu lặp tự động lai (HARQ-ACK, Hybrid Automatic Repeat Request- Acknowledgment) nhanh và việc truyền lại nhanh, giải quyết một cách linh hoạt vấn đề mà thông tin điều khiển đường lên trong các khung con khác nhau yêu cầu các tài nguyên khác nhau do việc định thời yêu cầu lặp tự động lai (HARQ- Hybrid Automatic Repeat Request) linh hoạt, và đảm bảo khả năng áp dụng trong cả hệ thống song công phân chia theo tần số (FDD- Frequency Division Duplex) và hệ thống song công phân chia theo thời gian (TDD - Time Division Duplex). Phương pháp trong sáng chế này bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên thông tin thứ nhất, ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên; và ánh xạ, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường lên tới ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên, và gửi thông tin điều khiển đường lên tới thiết bị mạng.



- (11) **1-0034802 B** (15) 23/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/08/2020 389
(21) 1-2018-05987 (85) 27/12/2018
(22) 25/12/2017 (86) PCT/RU2017/000966 25/12/2017
(30) 2017141801 30/11/2017 RU (87) WO2019108083A1 06/06/2019
(51) **G21C 9/00**
(73) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM"** (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation
2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"** (RU)
Staromonetnyi per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation
(72) IVANOV Anatoliy Semenovich (RU); SIMONENKO Vadim Aleksandrovich (RU);
LAVRENYUK Ivan Vladimirovich (RU); ANIKIN Nikolai Borisovich (RU);
TYAKTEV Aleksandr Anatol'evich (RU); FEDYUSHKIN Viktor Nikolaevich (RU);
POPOV Il'ya Aleksandrovich (RU); BEZGODOV Evgeniy Vital'evich (RU);
PASYUKOV Sergey Dmitrievich (RU); UL'YANOV Sergey Mikhailovich (RU);
PAVLENKO Aleksandr Valerievich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN NỔ KHÍ HYDRO CỦA TRẠM ĐIỆN NGUYÊN TỬ**
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đảm bảo an toàn nổ khí hydro của trạm điện nguyên tử, bao gồm việc thông gió các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân và tiến hành tái tổ hợp hydro trong các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân bằng cách oxy hóa xúc tác nó, khác biệt ở chỗ trên đường lan truyền tiềm tàng của tai nạn dòng khí hydro áp lực trong các buồng của lớp bọc bảo vệ có bố trí bộ phận xạ, các lỗ trên tường giữa các buồng của lớp bọc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân với kích thước không dưới 35% diện tích của những tường này, còn tại vị trí hạn chế ô cháy các hỗn hợp khí hơi chứa hydro thực hiện việc thoát nhiệt lượng thừa.

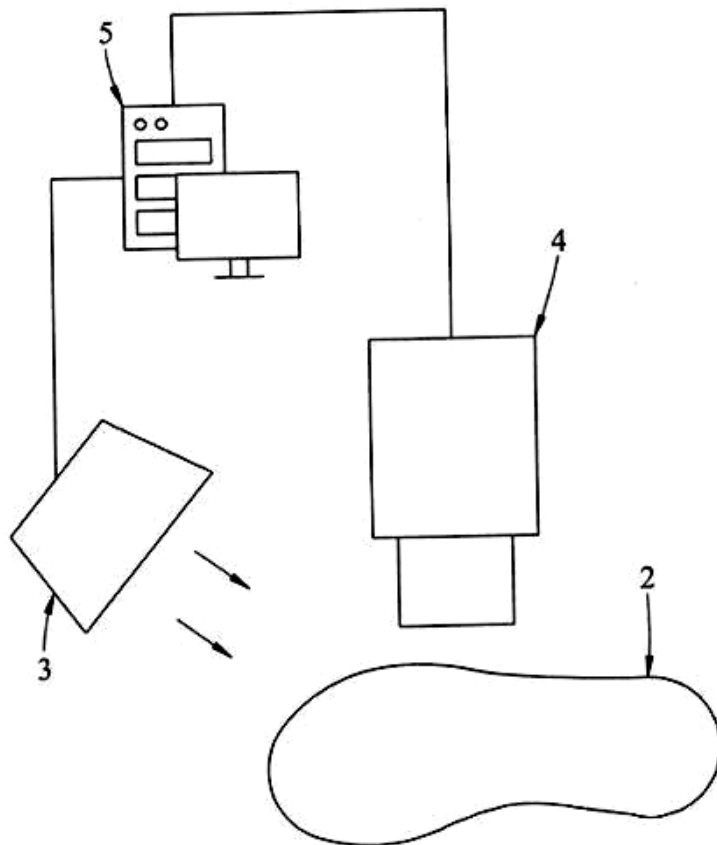


- (11) **1-0034803 B** (15) 23/12/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/03/2018 360
 (21) 1-2018-00188 (85) 15/01/2018
 (22) 14/06/2016 (86) PCT/JP2016/067707 14/06/2016
 (30) 2015-120319 15/06/2015 JP (87) WO2016/204154 A1 22/12/2016
 (51) **G02B 5/30; B32B 27/30; C09J 133/06; C09J 7/02; H05B 33/02; G02F 1/1333; G02F 1/1335; H01L 51/50; B32B 27/00**
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) YASUI, Atsushi (JP); TAKARADA, Shou (JP); YAMAMOTO, Shinya (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP HAI MẶT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp hai mặt có màng phân cực gắn nhất với phía người nhìn của thiết bị hiển thị hình ảnh trong số ít nhất một màng phân cực được sử dụng trong thiết bị này, lớp chất dính nhạy áp A được bố trí ở phía người nhìn của màng phân cực, và lớp chất dính nhạy áp B ở phía của màng phân cực đối diện với lớp chất dính nhạy áp A. Các lớp chất dính nhạy áp A và B được trang bị lần lượt các lớp chất tách SA và SB. Màng phân cực là màng phân cực được bảo vệ một mặt có lớp phân cực có độ dày 15 μm hoặc nhỏ hơn và có màng bảo vệ trong suốt chỉ ở một phía của lớp phân cực. Lớp chất dính nhạy áp B được bố trí ở phía lớp phân cực của màng phân cực được bảo vệ một mặt. Lớp chất dính nhạy áp A có độ dày 25 μm hoặc lớn hơn; và lớp chất dính nhạy áp B có độ dày 25 μm hoặc nhỏ hơn. Màng phân cực được gắn lớp chất dính nhạy áp hai mặt có thể được làm mỏng hơn, và còn được hạn chế khỏi bị uốn và cải thiện khả năng gia công lại nhờ sử dụng, làm màng phân cực của nó, màng phân cực được bảo vệ một mặt.



- (11) **1-0034804 B** (15) 23/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2019 371
(21) 1-2018-03430
(22) 06/08/2018
(30) 106126714 08/08/2017 TW
(51) **G06K 9/00**
(73) **POU CHEN CORPORATION (TW)**
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
(72) Ying-Chih CHEN (TW); Wei-Hsin HSU (TW); Han-Cheng CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH LƯỢNG KEO ĐƯỢC DÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định lượng keo được dán vào phần giày (2) bao gồm thiết bị chiếu sáng (3), thiết bị chụp ảnh (4) và bộ xử lý (5). Thiết bị chiếu sáng (3) chiếu sáng phần giày (2) với các chùm sáng có các bước sóng trong khoảng định trước. Thiết bị chụp ảnh (4) chụp ảnh được liên kết với phần giày (2) khi chiếu sáng các chùm sáng, và xuất ảnh được liên kết với phần giày (2). Bộ xử lý (5) thu các giá trị sắc độ của điểm ảnh được chọn từ một ví dụ của ảnh được liên kết với phần giày (2) được dán keo, và tạo kết quả đánh giá liên quan đến lượng keo được dán vào phần giày (2) dựa vào các giá trị sắc độ và ít nhất một giá trị tham chiếu.



- | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|
| (11) 1-0034805 B | | (15) 23/12/2022 |
| (45) 27/01/2023 | 418B | (43) 27/05/2019 |
| (21) 1-2019-01563 | | (85) 28/03/2019 |
| (22) 28/12/2017 | | (86) PCT/CN2017/119383 |
| (30) 201710012833.3 | 05/01/2017 CN | (87) WO2018/126981 A1 |
| | | 28/12/2017 |
| | | 12/07/2018 |

(51) **H04L 12/14**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

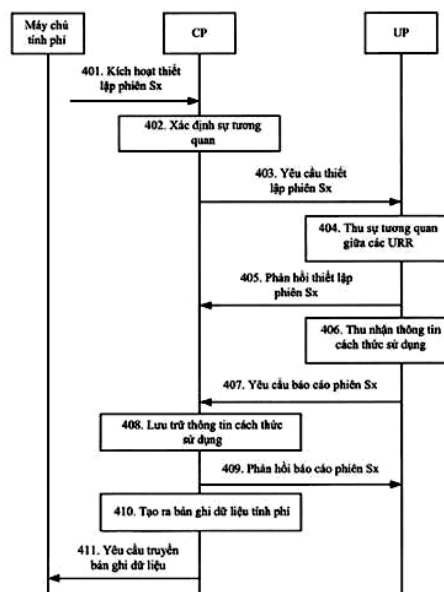
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Yali (CN); XIA, Xiaoyi (CN); HE, Guangwei (CN); ZHANG, Yanping (CN); QIAO, Weihua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, hệ thống truyền thông và thực thể chức năng mặt phẳng người dùng. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng (UP- User plane), quy tắc báo cáo cách thức sử dụng (URR- usage reporting rule) thứ nhất và URR thứ hai được gửi bởi thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển (CP- control plane), trong đó URR thứ nhất được liên kết với URR thứ hai; khi thông tin cách thức sử dụng trên UP đạt tới ngưỡng của URR thứ nhất, thu nhận, bởi UP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba được liên kết với URR thứ nhất; và gửi, bởi UP tới CP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba, sao cho CP tạo ra bản ghi dữ liệu tính phí dựa trên thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba. Trong các phương án của sáng chế, CP có thể thu nhận, từ UP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với các URR được liên kết trên các cấp khác nhau. Do đó, CP có thể tạo ra bản ghi dữ liệu tính phí hoàn chỉnh và báo cáo bản ghi dữ liệu tính phí tới máy chủ tính phí.

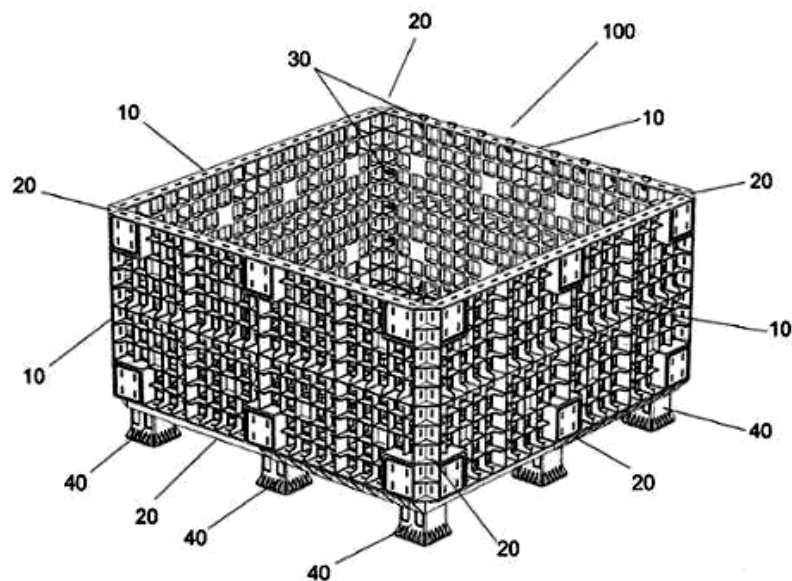


PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

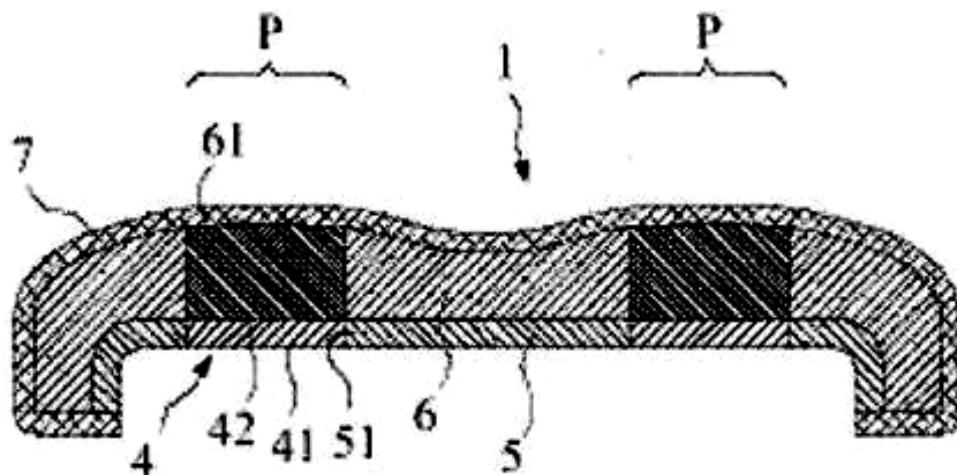
- (11) **2-0003024 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/04/2019 373
 (21) 2-2017-00307
 (22) 10/10/2017
 (51) **B65D 6/28; B65D 6/22**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)**
 298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Trần Đức Xuyên (VN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÙNG CHỨA THÁO LẮP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG LẮP THÙNG NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng chứa tháo lắp được (100) có kết cấu bao gồm: các tấm (10), các bộ phận liên kết tấm (20) lắp tháo được với các tấm (10) ở các dải mép bao (11) của tấm (10), các chân đỡ (40) lắp tháo được với phần lắp chân (14) của tấm (10), và phương tiện gài (30) có thể lắp tháo được và cố định giữa tấm (30) và bộ phận liên kết (20), hoặc giữa tấm (10) và chân đỡ (40). Ít nhất bốn tấm (10) được gắn cố định với nhau thông qua bốn bộ phận liên kết tấm (20) bởi các phương tiện gài (30) giữa chúng để tạo thành các mặt bên bao quanh và được gắn cố định với một tấm (10) là mặt đáy đã được gắn cố định trước các bộ phận liên kết tấm (20) ở các dải mép (11) của tấm (10) và gắn cố định trước các chân đỡ (40) bởi các phương tiện gài (30) giữa chúng để nhờ đó tạo thành thùng chứa tháo lắp được (100). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp lắp thùng chứa tháo lắp được (100).



- (11) **2-0003025 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
 (21) 2-2017-00339
 (22) 03/11/2017
 (30) 106212813 28/08/2017 TW
 (51) **B62J 1/00; B68C 1/02; B62J 1/26**
 (73) **DDK GROUP CO., LTD. TAIWAN BRANCH (TW)**
 12F-10, No.213, Chaofu Rd., Xitun Dist., Taichung City 40757, Taiwan
 (72) Ying-Chiao Sung (TW)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **CỤM CHI TIẾT MÚT XÓP ĐÀN HỒI HAI LỚP DÙNG CHO YÊN XE ĐỂ GIẢM XÓC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cụm chi tiết mút xốp đàn hồi hai lớp (4) dùng cho yên xe, trong đó cụm chi tiết này có cấu trúc bao gồm lớp vật liệu mút xốp thứ nhất (5) và lớp vật liệu mút xốp có độ đàn hồi cao (6) được tạo thành ở trên lớp vật liệu mút xốp thứ nhất (5). Lớp vật liệu mút xốp thứ nhất (5) được tạo thành cùng với vùng rỗng thứ nhất (51) tại vị trí của nó tương ứng với vùng chịu áp lực cho khớp háng (P) của yên xe (1). Lớp vật liệu mút xốp thứ hai (41) được tiếp nhận vào trong đó và được ghép với vùng rỗng thứ nhất (51). Lớp vật liệu mút xốp có độ đàn hồi cao (6) được tạo thành cùng với vùng rỗng thứ hai (61) tại vị trí tương ứng với khớp háng và lớp mút xốp hoạt tính (42) được tiếp nhận vào trong và được ghép với vùng rỗng thứ hai (61) sao cho lớp mút xốp hoạt tính (42) là thẳng hàng, theo chiều thẳng đứng, với lớp vật liệu mút xốp thứ hai (41) được tiếp nhận vào trong vùng rỗng thứ nhất (51).

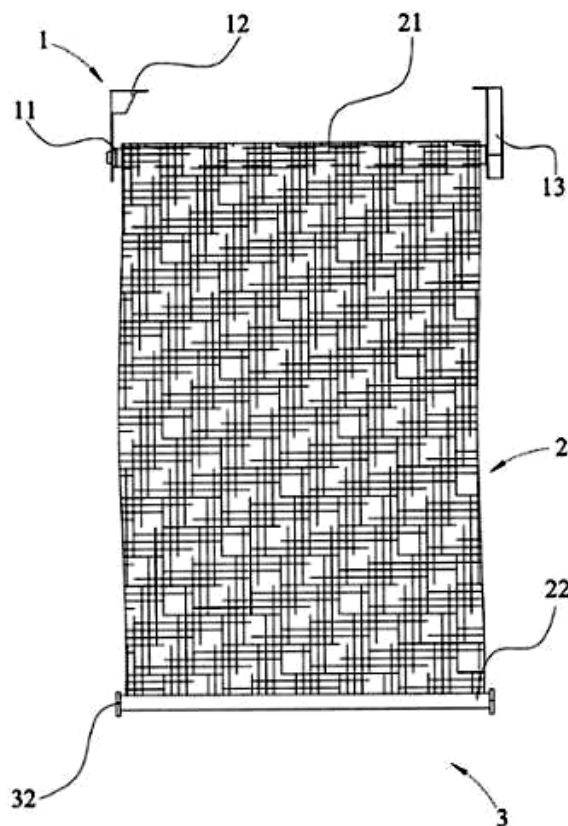


- (11) **2-0003026 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2018 363
(21) 2-2017-00401
(22) 13/12/2017
(30) CN201611178290.4 19/12/2016 CN
(51) **B62D 25/16**
(73) **YUNNAN LIFAN JUNMA VEHICLES CO., LTD.** (CN)
Innovation Industrial Park, Fengyi Town, Dali City, Yunnan Province 671005, China
(72) MA, Libin (CN); LONG, Yunlang (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **TẮM CHẮN BÙN GÀM TRƯỚC ĐỘNG CƠ VÀ XE VẬN TẢI**

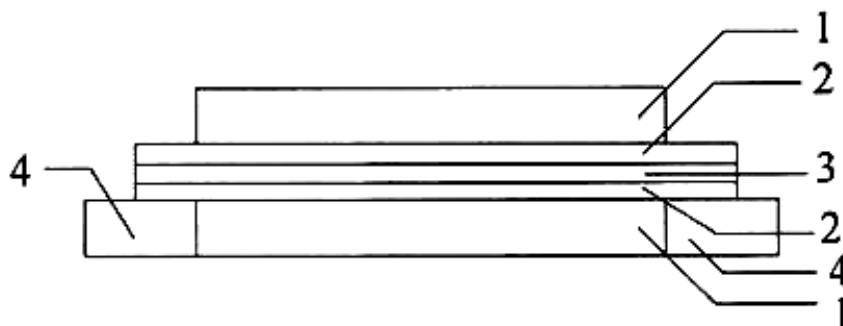
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chắn bùn gầm trước động cơ và xe vận tải, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất xe vận tải. Tấm chắn bùn gầm trước động cơ bao gồm thân tấm chắn bùn và đoạn nối. Thân tấm chắn bùn bao gồm một tấm đáy và hai tấm bên. Thân tấm chắn bùn bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai được bố trí đối diện với nhau. Phần đầu thứ nhất gồm rãnh chữ U. Cạnh của đầu thứ hai được gắn vào động cơ. Rãnh chữ U được mở ra dọc theo hướng đi từ đầu thứ hai. Đầu của mỗi tấm bên cách xa tấm đáy được nối với đoạn nối. Tấm chắn bùn gầm trước động cơ có rãnh chữ U, có cấu trúc thiết kế hợp lý và có thể gắn chặt hơn với động cơ để đóng vai trò ngăn chặn nước bùn và bụi bẩn. Xe vận tải bao gồm tấm chắn bùn gầm trước động cơ được mô tả ở trên, để động cơ có thể có đặc tính bảo vệ khỏi nước bùn và bụi bẩn, kéo dài tuổi thọ của xe vận tải.

- (11) **2-0003027 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/03/2019 372
(21) 2-2018-00062
(22) 27/02/2018
(30) 106212806 30/08/2017 TW
(51) **E06B 9/42; E06B 9/322; E06B 9/60; E06B 9/28; E06B 9/34**
(73) **MY HOME GLOBAL COMPANY (TW)**
No. 289, Guozun Rd., ErShui Township, ChangHua County, Taiwan
(72) Ju-Huai Chen (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀN CHE KIỂU TRỤC LĂN KHÔNG DÂY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màn che kiểu trục lăn không dây bao gồm bộ phận đầu (1), mặt che (2) được lắp trên bộ phận đầu, thiết bị động học đàn hồi (13) được lắp trên bộ phận đầu, và bộ phận dưới cùng (3) được lắp trên mặt che. Thiết bị động học đàn hồi bao gồm lò xo (133) có độ dày nằm trong khoảng giữa 0,1mm và 0,2mm. Bộ phận dưới cùng bao gồm ít nhất một chi tiết cân bằng (33) có khối lượng xác định nằm trong khoảng giữa 0,1kg và 1,2kg, và mặt che và bộ phận dưới cùng có tổng khối lượng nằm trong khoảng giữa 1kg và 5kg, để cân bằng mômen xoắn của lò xo của thiết bị động học đàn hồi, sao cho mặt che được di chuyển bởi bộ phận dưới cùng tới vị trí xác định và được bố trí tại vị trí xác định.



- (11) **2-0003028 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2021 395
 (21) 2-2020-00591
 (22) 20/11/2020
 (51) **H01L 31/048**
 (73) **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM SUNERGY (VN)**
 Lô III, Đồng Vàng, khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
 (72) Cai Dengrong (CN); Xiang Genji (CN); Li Leisheng (CN); Hà Văn Nam (VN)
 (74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ TUỆ PHONG (TUE PHONG IP&TECH CO., LTD)**
 (54) **MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SỬ DỤNG TRONG XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NÀY**
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun năng lượng mặt trời sử dụng trong xây dựng, môđun năng lượng mặt trời này bao gồm các lớp được bố trí lần lượt theo thứ tự: kính cường lực cán vân hoa, vật liệu màng keo, tấm pin năng lượng mặt trời, vật liệu màng keo, kính cường lực cán vân hoa; bản silicone được bố trí bao xung quanh tấm kính cường lực cán vân hoa và ở bên dưới vật liệu màng keo sao cho bản silicone này dính sát viền tấm kính phía dưới, và ở phía dưới chỗ vật liệu màng keo bị hở ra để vật liệu màng keo có thể phủ một phần lên bản silicone này. Môđun năng lượng mặt trời theo giải pháp hữu ích ít xuất hiện bọt khí, cải thiện thẩm mỹ, chống chịu thời tiết tốt, cải thiện độ trong suốt, hiệu suất, độ bền cơ học và tính ổn định.



- (11) **2-0003029 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380
 (21) 2-2022-00080
 (22) 05/10/2018
 (51) *A61K 35/00; C07D 311/00; A61K 36/00*
 (67) 1-2018-04397

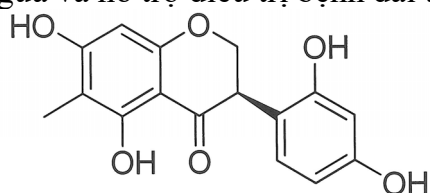
(73) **1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
 Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
 Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Minh Hà (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Ngô Thị Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT (3R)- 2',4',5,7-TETRAHYDROXY-6-METYLISOFLAVANON TỪ CÂY HÀN THE *DESMODIUM HETEROPHYLLUM***

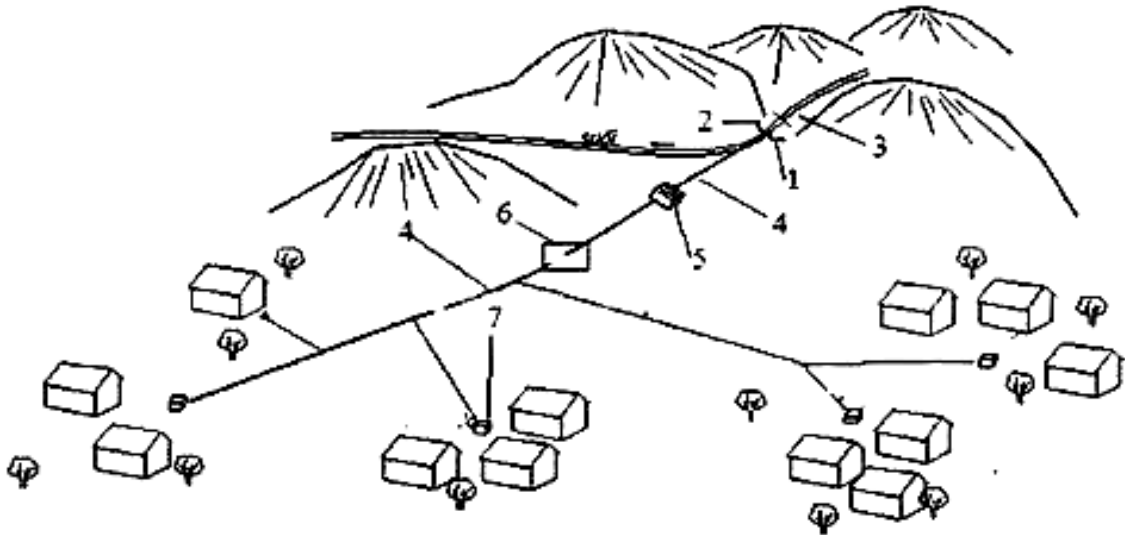
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế hợp chất (3R)-2',4',5,7-tetrahydroxy-6-metylisoflavanon từ cây hàn the *Desmodium heterophyllum* Việt Nam có công thức (I). Hợp chất có công thức (I) theo giải pháp hữu ích có tác dụng ức chế men alpha-glucosidaza liên quan đến quá trình chuyển hoá và hấp thu glucoza vào cơ thể. Do vậy hợp chất (3R)-2',4',5,7-tetrahydroxy-6-metylisoflavanon theo giải pháp hữu ích có thể được dùng để bào chế dược phẩm có tác dụng phòng ngừa và hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường typ 2.



(I)

- (11) **2-0003030 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/06/2020 387
(21) 2-2020-00120
(22) 25/03/2020
(51) **E03B 3/06; C02F 1/00**
(73) **VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)**
171 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Văn Ban (VN); Nguyễn Hồng Trường (VN); Ngô Anh Quân (VN); Phạm Đình Kiên (VN); Trần Việt Dũng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU, TRỮ NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC MẶT PHỤC VỤ DÂN SINH VÙNG TÂY BẮC**

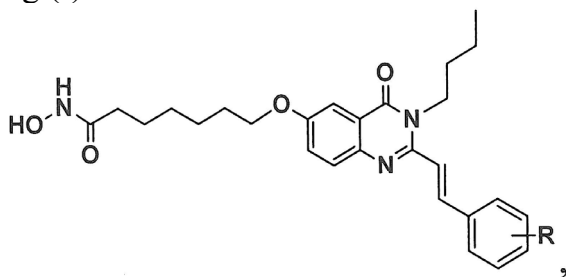
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu, trữ nước mưa và nước mặt phục vụ dân sinh vùng Tây Bắc bao gồm:
- Bố trí các công trình đầu mối là đập dâng nước kết hợp đập ngầm để thu và dẫn nước về các hạng mục trình tiếp theo;
 - Bố trí công trình dẫn nước;
 - Bố trí các công trình trữ nước;
 - Bố trí các công trình xử lý nước;
 - Bố trí các công trình trữ nước dạng bể để trữ nước sạch.



- (11) **2-0003031 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 2-2022-00250
(22) 08/07/2020
(51) **C05F 11/00; C12N 11/00; C12N 1/00**
(67) 1-2020-03954
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN – VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
Nhà 1h, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Như Hằng (VN); Lê Mai Hương (VN); Trần Thị Hồng Hà (VN); Hoàng
Kim Chi (VN); Lê Hữu Cường (VN); Trần Hồ Quang (VN)
(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh chứa các sinh khối bào tử của các vi
sinh vật thuộc nhóm nấm rễ bao gồm *Gigaspora* sp. CPNR1, *Glomus* sp. CPNR2,
Scutellospora sp. CPNR3 và vi khuẩn *Ensifer* sp. CNN3 được phân lập từ các
nguồn trong nước. Chế phẩm này có tác dụng làm tăng năng suất cây trồng đồng
thời làm giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong đất canh tác, ví dụ như tăng năng suất
và làm giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong đất canh tác đối với cây rau cải xanh
(*Brassica rapa* subsp. *chinensis*) và cây chè (*Camelia sinensis*) tại Việt Nam.

- (11) **2-0003032 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 30/01/2020 382
(21) 2-2022-00156
(22) 09/10/2019
(51) *A61K 31/16; C07C 259/06*
(67) 1-2019-05534
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**
Số 01, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Trần Khắc Vũ (VN); Đỗ Thị Thảo (VN)
(54) **CÁC AXIT HYDROXAMIC TRÊN CƠ SỞ HỆ LIÊN HỢP QUINAZOLINON
CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC
HỢP CHẤT NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến các hợp chất là các axit hydroxamic có công thức chung (I):

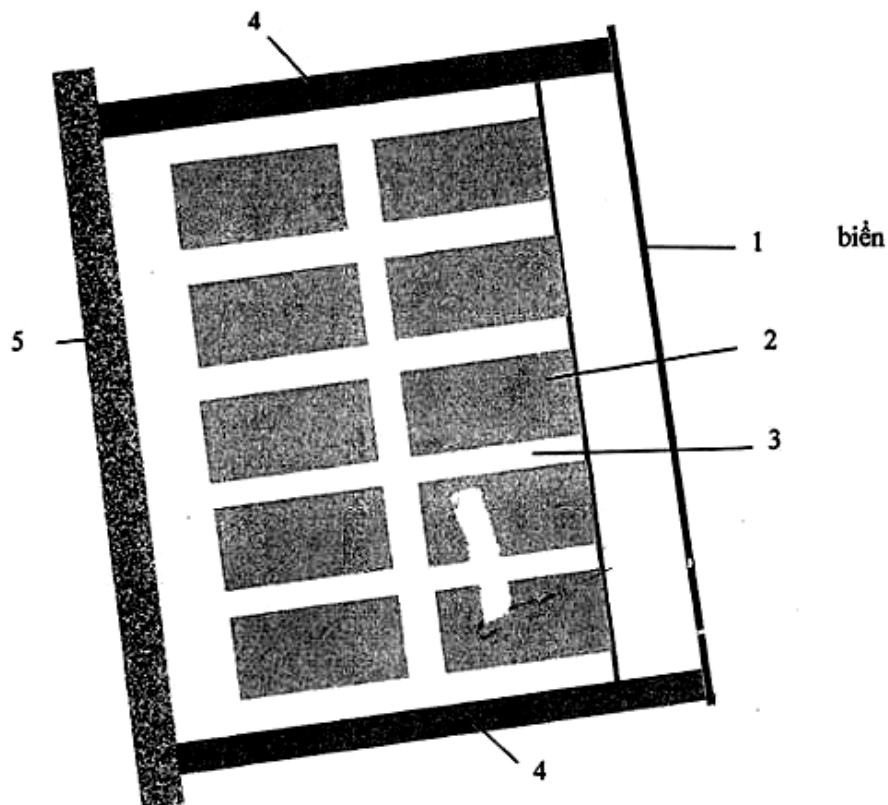


(I)

trong đó, R là phân tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: H; 2-OCH₃; 3-OCH₃; 4-OCH₃; 2-F; 3-F; 4-F; 2-NO₂; 3-NO₂; 4-CH₃. Hợp chất theo giải pháp hữu ích có hoạt tính kháng với một số dòng tế bào ung thư *in vitro*.

- (11) **2-0003033 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 2-2020-00326
(22) 14/07/2020
(51) **C05F 11/08; C12N 1/20**
(73) **VIỆN THỎ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN VI SINH VẬT ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY ĐẬU TƯƠNG (GLYCINE MAX)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây đậu tương (*Glycine max*) bao gồm các bước chính:
(i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;
(ii) chuẩn bị chất mang; và
(iii) phối trộn để tạo phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây đậu tương.

- (11) **2-0003034 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 26/02/2018 359
(21) 2-2019-00411
(22) 13/11/2017
(51) **E02B 3/06**
(67) 1-2017-04509
(73) **NGUYỄN VĂN KINH (VN)**
63/8 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Kinh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN, KÈ CHẮN SÓNG BẢO VỆ RỪNG NGẬP MẶN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp trồng rừng ngập mặn bao gồm kè chắn sóng (1) sẽ lọc nước, giữ lại phù sa bên trong các liếp trồng rừng; có các kênh lưu thông nước. Các liếp trồng rừng (2) có độ cao thích hợp cho cây rừng phát triển; các kênh (3) là nơi trú ẩn cho tôm cá khi nước rút, nhờ đó hệ sinh thái ngày càng đa dạng và phong phú tạo nguồn thu nhập cho người dân, góp phần duy trì ổn định và phát triển bền vững việc trồng rừng ngập mặn; ngăn ngừa, hạn chế sóng biển làm sạt lở đất, góp phần thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất kè chắn sóng bảo vệ rừng ngập mặn.



- (11) **2-0003035 B** (15) 25/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 2-2020-00325
(22) 14/07/2020
(51) **C05F 11/08; C12N 1/20**
(73) **VIỆN THỔ NHƯỠNG NÔNG HÓA, VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
10 Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN VI SINH VẬT ĐA CHỨC NĂNG DÙNG CHO CÂY LẠC (ARACHIS HYPOGAEA)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây lạc (*Arachis hypogaea*) bao gồm các bước chính:
- (i) chuẩn bị dịch vi sinh vật;
 - (ii) chuẩn bị chất mang; và
 - (iii) phối trộn để tạo phân vi sinh vật đa chức năng dùng cho cây lạc.

- (11) **2-0003036 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 26/10/2020 391
 (21) 2-2020-00219
 (22) 19/05/2020
 (51) **C07C 67/48**

(73) **1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

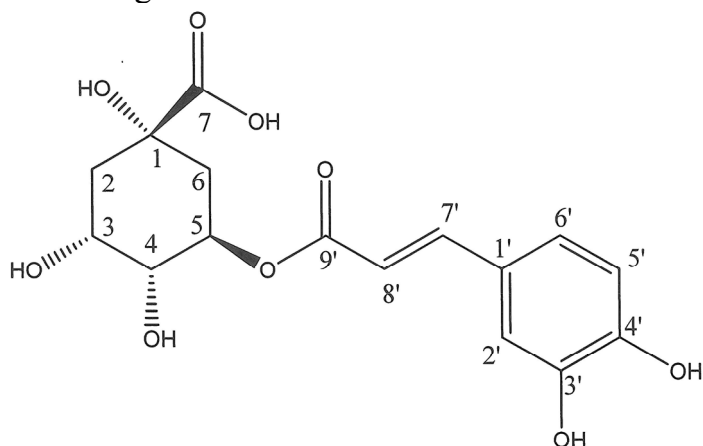
Nhà 1H, Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)

Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- (72) Lê Minh Hà (VN); Đỗ Thị Thanh Huyền (VN); Lê Ngọc Hùng (VN); Ngô Thị Phương (VN)
 (54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT AXIT CLOROGENIC TỪ HẠT CÀ PHÊ XANH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế axit clorogenic (5-O-caffeoylquinic axit) có công thức (I) từ hạt cà phê xanh. Hợp chất axit clorogenic đã được nghiên cứu có tác dụng ức chế tích lũy chất béo và điều hòa chuyển hóa glucoza ở người.



(I)

(11) 2-0003037 B (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/11/2019 380

(21) 2-2021-00466

(22) 25/09/2019

(51) A61K 36/00

(67) 1-2019-05217

(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Kim Thu (VN); Bùi Thanh Tùng (VN)

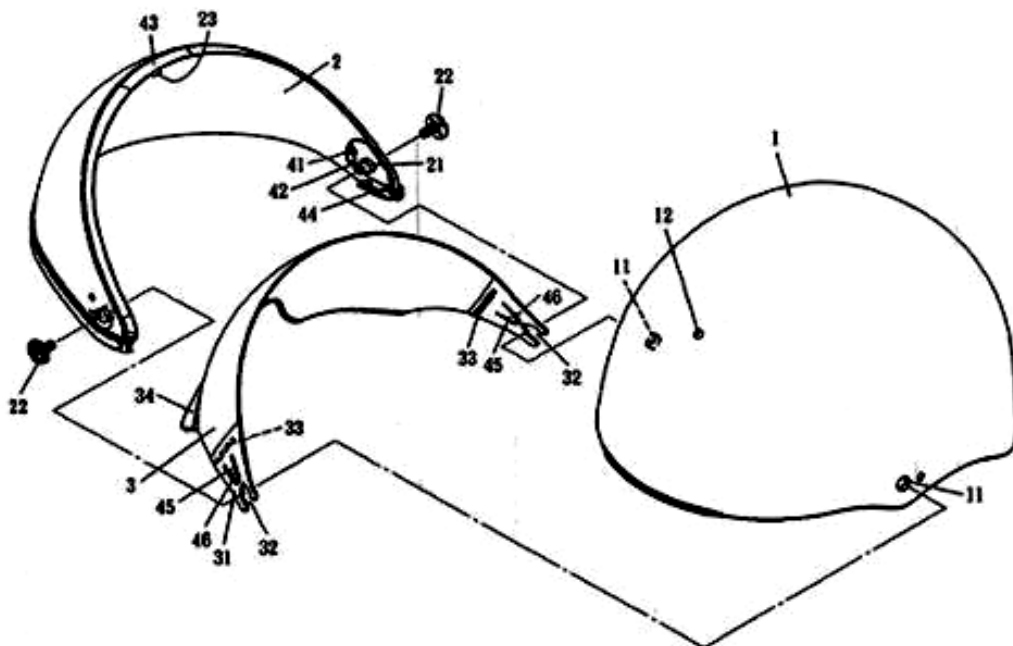
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN ĐOẠN GIÀU FLAVONOIT HỮU ÍCH TRONG ĐIỀU TRỊ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TỪ ĐỊA HOÀNG, HOÀI SƠN, ĐƯƠNG QUY VÀ HOÀNG KỶ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân đoạn giàu flavonoid hữu ích trong điều trị đái tháo đường từ Địa hoàng (*Rehmannia glutinosa Libosch.*), Hoài sơn (*Dioscorea persimilis Prain et Burk.*), Đương quy (*Angelica sinensis (Oliv.) Deils*) và Hoàng kỳ (*Astragalus membranaceus (Fisch.) Bunge*) bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo hỗn hợp nguyên liệu; iii) chiết hỗn hợp bột nguyên liệu bằng cồn 70%; và iv) tạo phân đoạn giàu flavonoid.



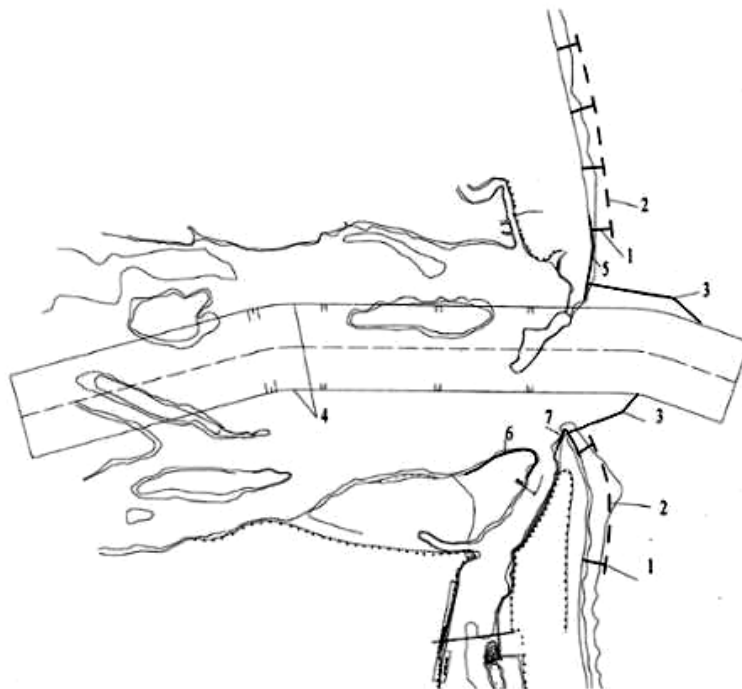
- (11) **2-0003038 B** (15) 25/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/10/2019 379
 (21) 2-2018-00090
 (22) 30/03/2018
 (51) **A42B 3/04**
 (73) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LONG HUEI (VN)**
 Số 23 Lô N, đường ĐT 743, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp,
 thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 (72) Li Ming Hui (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU CHÓT HĂM CHO KÍNH MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chốt hãm cho kính mũ bảo hiểm bao gồm: vỏ (1) bao gồm hai lỗ thứ nhất (11) tương ứng được tạo ra trên hai mặt của vỏ (1); nắp (2) được lắp trên đầu phía trước của vỏ (1) và trong đó nắp (2) này bao gồm hai chốt dẫn thứ nhất (21) tương ứng có hai lỗ và kéo dài từ hai mặt của thành bên trong của nắp (2) sao cho hai chi tiết chốt hãm (22) tương ứng được đưa vào qua chốt dẫn thứ nhất (21) để lắp vào hai lỗ thứ nhất (11), do đó nắp (2) này được lắp trên đầu phía trước của vỏ (1) và khoang chứa được tạo ra giữa vỏ (1) và nắp (2) này, trong đó nắp (2) còn bao gồm quai trang trí được lắp vào phần đáy của thành bên ngoài của nó; và kính (3) bao gồm hai tấm nối (31) từng cái một được tạo ra trên hai đầu của kính (3); và một bộ phận điều chỉnh nắp lật kính (4) được bố trí bên trên nắp (2) và kính (3) sao cho kính có khả năng lật và di chuyển lên và xuống. Nhờ đó, cơ cấu chốt hãm có kết cấu đơn giản và kính (3) có thể được tháo ra và lắp vào dễ dàng và nhanh chóng.



- (11) **2-0003039 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
(21) 2-2022-00363
(22) 15/05/2020
(51) *A61K 31/00; B82Y 5/00; A61P 9/14; A61K 36/00*
(67) 1-2020-02789
(73) **NGUYỄN ÁNH VÂN (VN)**
W1104 The Manor, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Nguyễn Ánh Vân (VN); Kiều Đình Hùng (VN); Nguyễn Thị Ngọc Bình (VN)
(54) **CHẾ PHẨM NANO LIPIT RẮN BA THÀNH PHẦN BAO GỒM CURCUMIN, OLEORESIN GỪNG, RUTIN, CÓ ĐẶC TÍNH DIỆT TẾ BÀO UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm có tác dụng điều trị ung bướu được chế tạo theo công nghệ nano sol gel hữu cơ từ tổ hợp ba thành phần nano lipit rắn: nano curcumin, nano oleoresin gừng và nano rutin. Những dược chất này đều tách chiết từ tự nhiên. Chế phẩm của giải pháp hữu ích qua thử nghiệm đã cho thấy tất cả đều có độc tính thấp và sinh khả dụng cao, tăng cường cao khả năng diệt tế bào ung thư, các xét nghiệm độc tế bào của chế phẩm đã được tiến hành trên nhiều dòng tế bào ung thư khác nhau trong ống nghiệm và trên mô hình chuột bị khối u gây ra bởi các tế bào ung thư biểu mô phổi (Lung carcinoma LLC) của Lewis. Chế phẩm thể hiện độc tính tế bào chống lại các tế bào ung thư vú (Breast cancer MCF7), tế bào ung thư gan (Hepatocarcinoma cell HepG2), tế bào ung thư phổi (Lung cancer cell SK-LU-1), tế bào ung thư biểu mô tuyến (Cocorectal adenocarcinoma SW480) và tế bào ung thư bạch cầu ở người (Human leukemia cells HL-60). Ngoài ra, chuột mang khối u LLC được điều trị bằng chế phẩm (600 mg/kg trọng lượng cơ thể [bw]) cho thấy giảm đáng kể sự phát triển của khối u ($P < 0,05$), thời gian sống trung bình lâu hơn (34,05 ngày) và cải thiện chức năng gan.

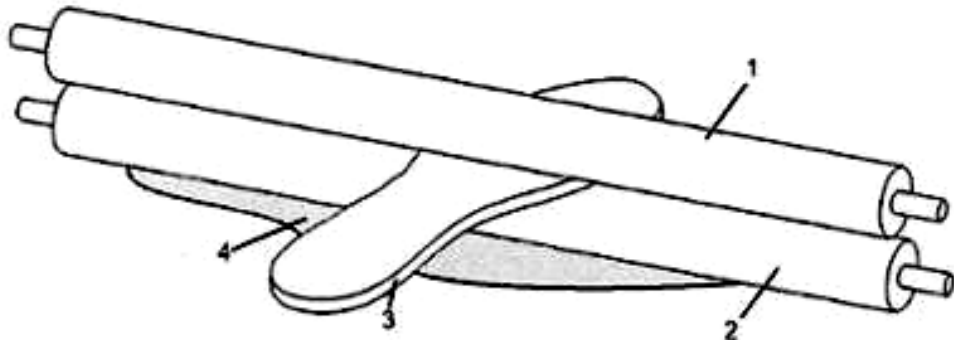
- (11) **2-0003040 B** (15) 30/11/2022
 (45) 27/01/2023 418B (43) 25/09/2020 390
 (21) 2-2019-00094
 (22) 22/03/2019
 (51) **E02B 3/02**
 (73) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)**
 Số 1, ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 (72) Trương Văn Bốn (VN); Vũ Văn Ngọc (VN); Vũ Phương Quỳnh (VN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ CHỐNG BỒI LẬP KHU VỰC CỬA ĐẠI, SÔNG TRÀ KHÚC**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp ổn định và chống bồi lấp khu vực cửa Đại, sông Trà Khúc gồm các bước; thứ nhất là nạo vét tuyến luồng với chiều dài 2000m, bề rộng 500m, đáy nạo vét có cao trình -3.4m, hệ số mái dốc bằng 5; thứ hai là Xây dựng các cụm công trình tại hai phía Bắc và Nam cửa sông gồm tổ hợp 02 Đê ngăn cát giảm sóng (trong đó 01 Đê ngăn cát giảm sóng (3) được xây dựng ở bờ Bắc của cửa Đại, có chiều dài 750m, cao trình +1.8m; 01 đê phía Nam (3) có chiều dài 450m, cao trình +1.8m); 06 Kè mở hạn có hình dạng chữ T (trong đó 04 mở hàn 1 chữ T dọc bờ Bắc, có chiều dài phần thân 120m, phần cánh 100m, cao trình +0.35m; 02 mở hàn 1 chữ T dọc bờ Nam có thông số kỹ thuật như ở phía Bắc); 06 Đê giảm sóng từ xa (trong đó 03 đê giảm sóng (2) ở phía Bắc và 03 đê giảm sóng (2) phía Nam có chiều dài 100m, cao trình +0.35m); 03 Kè bảo vệ bờ (trong đó 01 kè bảo vệ bờ sông (6) phía Tây cửa sông Phú Thọ dài 500m, cao trình +3.5m; 01 kè bảo vệ bờ biển 5 phía Bắc cửa Đại dài 485m, cao trình +4.0m; 01 kè bảo vệ bờ biển (7) phía Nam cửa Đại dài 300m, cao trình +4.0m).



- (11) **2-0003041 B** (15) 30/11/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/12/2020 393
(21) 2-2020-00425
(22) 01/09/2020
(51) **A61K 8/00; A61K 8/368; A61K 8/18**
(73) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT JASMINE (VN)**
237/65/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Ngọc Hưng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG DA VÙNG EO, BỤNG, ĐÙI GIÚP CHỐNG NHĂN DA
VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm dưỡng da vùng eo, bụng, đùi giúp chống
nhăn da. Chế phẩm theo giải pháp hữu ích chứa các thành phần không gây hại cho
da, sức khỏe của người sử dụng và hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường.
Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

- (11) **2-0003042 B** (15) 14/12/2022
(45) 27/01/2023 418B (43) 25/02/2020 383
(21) 2-2018-00286
(22) 09/08/2018
(51) **B05C 1/12**
(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lưu Thanh Tùng (VN)
(54) **CON LĂN QUÉT KEO CHO DÉP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến con lăn quét keo để dán bao gồm hệ con lăn bao gồm con lăn thứ nhất và con lăn thứ hai để đẩy nếp và quét keo với tốc độ khác nhau để keo bôi trên đế dán được miết và điền đầy tất cả các vị trí dù là bề mặt dán không bằng phẳng. Ngoài ra, hệ số ma sát của các con lăn phải khác nhau để đảm bảo việc quét keo theo cách này đạt hiệu quả tốt nhất.



(11) **2-0003043 B**

(15) 16/12/2022

(45) 27/01/2023

418B

(43) 27/12/2021

405

(21) 2-2020-00242

(22) 29/05/2020

(51) **E03F 5/04**

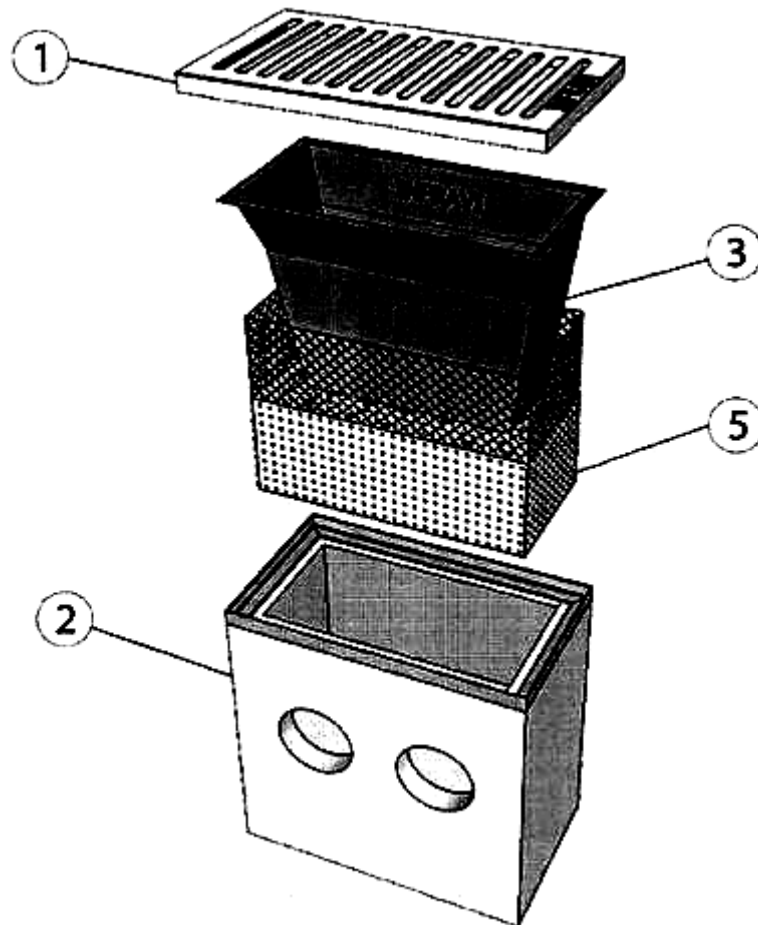
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VINH (VN)**

Số 70, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Hoàng Hồng Khanh (VN)

(54) **HỒ THU CHỐNG NGẬP NƯỚC CỤC BỘ VÀ NGĂN MÙI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hồ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi bao gồm lưới chắn rác (1), hồ thu nước (2), phễu ngăn mùi (3), rọ lưu giữ bùn và chắn rác (5), trong đó: lưới chắn rác (1) được đặt mặt trên của hồ thu nước (2), phễu ngăn mùi (3) được đặt trong lòng hồ thu nước (2) ngay phía dưới lưới chắn rác (1), rọ lưu giữ bùn và chắn rác (5) được đặt ở đáy hồ thu nước (2).



PHẦN III

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 20476w/QĐ-SHTT, ngày 25/11/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2022-02639 Ngày nộp: 08/9/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-30795	10/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Mitsubishi UBE Cement Corporation (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 21453w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2022-01665 Ngày nộp: 10/6/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2788	16/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới pháp Vân-Tứ Hiệp, phường
Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 30302w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07301 Ngày nộp: 22/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28123	24/03/2021	2	24/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING"
(RU)
ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie 1 Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 30303w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-08740 Ngày nộp: 25/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25259	23/07/2020	3	23/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 30304w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11611 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14624	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 30305w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11610 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14623	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 30306w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11627 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22114	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 30307w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11198 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9854	22/11/2011	12	22/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF SYDNEY (AU)
Sydney, New South Wales, 2000, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30308w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10209 Ngày nộp: 31/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19858	21/08/2018	5	21/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH THÚY HẰNG (VN)
Nhà số 11, ngách 22, ngõ 4, phường Phương Mai, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30309w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11977 Ngày nộp: 10/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16073	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 30310w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-08881 Ngày nộp: 29/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25408	31/07/2020	3	31/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30311w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07857 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27394	08/01/2021	2	08/01/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30312w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07860 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28121	24/03/2021	2	24/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 30313w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07861 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28136	24/03/2021	2	24/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30314w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07848 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28435	22/04/2021	2	22/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30315w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07849 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28512	04/05/2021	2	04/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30316w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07853 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28782	01/06/2021	2	01/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30317w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07854 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28804	02/06/2021	2	02/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30318w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07856 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28844	07/06/2021	2	07/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30319w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07830 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29606	25/08/2021	2	25/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30320w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07831 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29952	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30325w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12326 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26683	06/11/2020	3	06/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

Thông báo số: 30326w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12347 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22472	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30327w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-09901 Ngày nộp: 23/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9638	14/09/2011	12	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 30328w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10495 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25915	14/09/2020	3	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555
Japan

Thông báo số: 30329w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10494 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16119	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30330w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10493 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25912	14/09/2020	3	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 30331w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10492 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16118	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30332w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10491 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14565	14/09/2015	8	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30333w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10490 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16110	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30334w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10489 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14564	14/09/2015	8	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30335w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10488 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16109	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30336w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10487 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16108	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30337w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10501 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30202	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 30338w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10500 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30188	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30339w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10499 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30176	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 30340w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10498 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30166	18/10/2021	2	18/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30341w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10497 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25919	14/09/2020	3	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Statellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30342w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10496 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17663	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30343w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10503 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30220	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 30344w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10512 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17747	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30345w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10511 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17741	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 30346w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10510 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17738	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Korea.

Thông báo số: 30347w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10509 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25924	14/09/2020	3	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIEN HOLDEN VISION INSTITUTE (AU)
Level 4, Rupert Myers Building, Barker Street, University
of New South Wales, Sydney, New South Wales 2052,
Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30348w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10508 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22409	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

Thông báo số: 30349w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10506 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30263	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 30350w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10504 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30237	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
16677, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30351w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10519 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31306	09/02/2022	2	09/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 30352w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10515 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26087	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUT PASTEUR (FR)
25-28, rue de Docteur Roux, 75015 Paris, France
FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands

Thông báo số: 30353w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10514 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26098	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, 51469 Bergisch Gladbach, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30354w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10513 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22031	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809,
USA

Thông báo số: 30355w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10507 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9646	14/09/2011	12	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG FINE CHEMICALS CO., LTD. (KR)
23 Samsung Life Building, 150, Taepyeongno2-ga, Jung-gu,
Seoul 100-716, Korea

Thông báo số: 30356w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10524 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22820	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TIAN JIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 837, Xin Yi Road, Puli Township, Nantou County,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30357w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10523 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26911	26/11/2020	3	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG ZHENSHEN INSULATION TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
West Side, Yantang Road, The North Side of Dongxi 2nd Road Wangdian, Xiuzhou Jiaxing, Zhejiang 341300, China

Thông báo số: 30358w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10522 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19948	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VI.BE.MAC. S.P.A. (IT)
Via Monte Pastello, 7/I - 37057 SAN GIOVANNI LUPATOTO (Verona), Italy

Thông báo số: 30359w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10521 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27244	24/12/2020	3	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

DENTSU INC. (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 0104-01-143788) (JP)
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7001,
Japan

Thông báo số: 30360w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10520 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17615	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLYCONEX INC. (TW)
11F., No. 31-1, Lane 169, Kang-Ning St., Hsi-Chih Dist.,
New Taipei City 22180, Taiwan

Thông báo số: 30361w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10526 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30586	23/11/2021	2	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINWHA INTERTEK CORP (KR)
308, Maebong-ro, Byeongcheon-myeon, Dongnam-gu,
Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

Thông báo số: 30362w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10525 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25906	11/09/2020	3	11/09/2023

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNOPEX CO., LTD. (KR)
54-4, Donghae-daero 2315beon-gil, Cheongha-myeon,
Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37516, Republic of
Korea
KEOWN, SOON GIL (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47,
Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14771, Republic of Korea
KIM, KYUNG HE (KR)
101dong 203ho (Sosabon-dong, Sosa Cheonggu Apt.), 47,
Sosa-ro 102beon-gil, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do
14771, Republic of Korea
-

Thông báo số: 30363w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10516 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16085	10/10/2016	7	10/10/2023

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, The Hyde Building, The Park Carrickmines,
Dublin 18, Ireland
-

Thông báo số: 30364w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10517 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14658	12/10/2015	8	12/10/2023

- (73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER S.A.S. (FR)
16 rue Jean-Marie Leclair, F-69009 Lyon, France
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30365w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10486 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14563	14/09/2015	8	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30366w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10529 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29981	30/09/2021	2	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BALL CORPORATION (US)
10 Longs Peak Drive, Broomfield, Colorado 80021, the United States of America

Thông báo số: 30367w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10528 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26603	02/11/2020	3	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATSURA COMPANY, LTD. (JP)
1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210052, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30368w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10537 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19971	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 30369w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10536 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29931	27/09/2021	2	27/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
(NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 30370w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10535 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29930	27/09/2021	2	27/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30371w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10534 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29925	27/09/2021	2	27/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Thông báo số: 30372w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10533 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29950	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York
10591-6707, United States of America

Thông báo số: 30373w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10532 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11829	30/09/2013	10	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, City of Indianapolis, State of
Indiana 46285, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30374w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10531 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22141	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 30375w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10530 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22112	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 30376w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10538 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19962	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30377w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10554 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9658	20/09/2011	12	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA, INC. (US)
1303 East Algonquin Road, Schaumburg, Illinois 60196,
United States of America

Thông báo số: 30378w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10553 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17499	19/09/2017	6	19/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 30379w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10552 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19933	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County
302, Taiwan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30380w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10551 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19942	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,
Japan

Thông báo số: 30381w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10544 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26142	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30382w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10543 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26141	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30383w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10542 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26127	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza),
Italy

Thông báo số: 30384w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10541 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14619	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)
46, Quai A, Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,
France

Thông báo số: 30385w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10540 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14607	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
Experimental Station - Building 336, Route 141 & Henry
Clay Road, Wilmington, Delaware 19880, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30386w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10539 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22079	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 30387w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10555 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9673	20/09/2011	12	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

Thông báo số: 30388w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10559 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10342	31/05/2012	11	31/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PMI ASH TECHNOLOGIES, LLC (US)
14001 Weston Parkway, Suite 112, Cary, North Carolina 27513, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30389w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10563 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17504	19/09/2017	6	19/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTIONERNOE OBSHESTVO "NPO"STREAMER" (RU)
Nevsky pr., d. 147, pom. 17N, Saint-Peterburg, 191024, Russia

Thông báo số: 30390w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10562 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26306	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(Geojedong, L&B bldg) 3, Minam-ro Yeonje-gu Busan 47502, Republic of Korea

Thông báo số: 30391w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10558 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29774	13/09/2021	2	13/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30392w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10557 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16034	26/09/2016	7	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue San Francisco, California 94103-4813,
UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 30393w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10556 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26083	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 30394w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10565 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25922	14/09/2020	3	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALOZYME INC. (US)
11388 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30395w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10564 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30213	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK CO., LTD. (JP)
1405-1, Tamagawa, Kai-shi, Yamanashi 400-0116, Japan

Thông báo số: 30396w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10561 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26160	29/09/2020	3	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

Thông báo số: 30397w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10560 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30471	12/11/2021	2	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30398w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10545 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21983	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247,
United States of America

Thông báo số: 30399w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10546 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21979	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 30400w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10547 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21966	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30401w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10548 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21962	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

Thông báo số: 30402w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10549 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29816	16/09/2021	2	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 30403w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10550 Ngày nộp: 14/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21991	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30404w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10567 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30758	08/12/2021	2	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30405w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10578 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26414	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 30406w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10577 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26942	30/11/2020	3	30/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30407w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10576 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25990	17/09/2020	3	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLACE CO., LTD. (JP)
804-5, Kamitenjincho, Takamatsu-shi, Kagawa 7618056,
JAPAN

Thông báo số: 30408w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10575 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26131	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FONG'S NATIONAL ENGINEERING (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
17-19 Lixin Road, Danzhutou Industrial Zone, Nanwan Sub-District Longgang District Shenzhen, Guangdong 518000 (CN)

Thông báo số: 30409w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10573 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22392	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONEEMPOWER PTE LTD (SG)
11 Changi South Lane, #04-01, Onn Wah Building,
Singapore 486154, Singapore

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30410w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10572 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26634	04/11/2020	3	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONE MEDIA, LLC (US)
10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030,
United States of America

Thông báo số: 30411w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10571 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26730	11/11/2020	3	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVALON ENGLISH CO., LTD. (KR)
(13638) 2, 8, Gumi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 30412w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10569 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17604	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROTECHNOLOGIES, INC. (US)
1187 Wall Road, Broussard, Louisiana 70518, United
States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30413w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10568 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30598	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi,
Fukushima 960-2261, Japan

Thông báo số: 30414w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10580 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17495	19/09/2017	6	19/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 30415w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10579 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17509	19/09/2017	6	19/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30416w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10581 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17488	19/09/2017	6	19/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30417w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10589 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19947	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

Thông báo số: 30418w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10588 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25986	17/09/2020	3	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30419w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10587 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25988	17/09/2020	3	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30420w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10586 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25994	17/09/2020	3	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

Thông báo số: 30421w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10585 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26002	18/09/2020	3	18/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30422w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10584 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26006	18/09/2020	3	18/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENICON CO., LTD (JP)
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600006, Japan

Thông báo số: 30423w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10583 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26017	18/09/2020	3	18/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 30424w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10582 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26019	18/09/2020	3	18/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30425w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10570 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14590	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PETROTECHNOLOGIES, INC. (US)
1187 Wall Road, Broussard, Louisiana 70518, United States of America

Thông báo số: 30426w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10574 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29798	15/09/2021	2	15/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 30427w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10592 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19943	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBERTO-CULVER COMPANY (US)
800 Sylvan Avenue, AG West, S. Wing, Englewood Cliffs, New Jersey 07632, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30428w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10600 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11800	16/09/2013	10	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 30429w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10599 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21971	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558
Japan

Thông báo số: 30430w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10598 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22011	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA WATER TECHNOLOGIES LLC (US)
1110 Industrial Blvd., Sugar Land, TX 77478, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30431w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10597 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22023	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 30432w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10596 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25962	16/09/2020	3	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUAINTEC CORPORATION (JP)
1162-1, Dategata, Kakegawa-shi, Shizuoka 4360005, Japan

Thông báo số: 30433w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10595 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25967	16/09/2020	3	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30434w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10594 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29814	16/09/2021	2	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

Thông báo số: 30435w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10593 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29819	16/09/2021	2	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

Thông báo số: 30436w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10612 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26050	22/09/2020	3	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TM DV VẬN CHUYỂN KHANH DUY (VN)
P21 Cư xá Phú Lâm A, Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30437w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10610 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26275	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No.18, South Changjiang Road, New District, Wuxi,
Jiangsu 214028, China

Thông báo số: 30438w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10608 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17824	14/11/2017	6	14/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGCHUN BCHT BIOTECHNOLOGY CO. (CN)
1260 Huoju Road, High-Tech Industry Development Area,
Changchun, Jilin Province 130012, P.R. China

Thông báo số: 30439w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10606 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13189	15/09/2014	9	15/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30440w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10605 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25936	15/09/2020	3	15/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 30441w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10604 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25939	15/09/2020	3	15/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30442w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10603 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25950	15/09/2020	3	15/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30443w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10601 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11784	16/09/2013	10	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30446w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10613 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30282	28/10/2021	2	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30447w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10614 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30599	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi, Fukushima 960-2261, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30448w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10616 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29945	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VOESTALPINE BWG GMBH (DE)
Alte Wetzlarer Str. 55, 35510 Butzbach, Germany
VOESTALPINE VAE GMBH (AT)
Rotenturmstraße 5-9, 1010 Wien, Austria

Thông báo số: 30449w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10617 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29975	30/09/2021	2	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUGO KERN & LIEBERS GMBH & CO. KG
PLATINEN-UND FEDERNFABRIK (DE)
Dr.-Kurt-Steim-Strasse 35, 78713 Schramberg, Germany

Thông báo số: 30450w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10618 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17693	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEIBNIZ INSTITUTE FOR NATURAL PRODUCT
RESEARCH AND INFECTION BIOLOGY E.V. HANS-
KNOLL-INSTITUT (HKI) (DE)
Beutenbergstr. 11 a, 07747 Jena, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30451w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10619 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17697	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHIVEL FARMA, SL (ES)
c/Fogars de Tordera, 61 Poligon Industrial Bonavista,
08916 Badalona, Spain

Thông báo số: 30452w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10620 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26016	18/09/2020	3	18/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOOK YUEN, LEE (MY)
Mytech & Assembly Sdn Bhd Plo 160, Jalan Cyber 2,
Kawasan Perindustrian Senai III, Senai 81400 Johor
Malaysia

Thông báo số: 30453w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10627 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26789	16/11/2020	3	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ
LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30454w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10628 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29905	23/09/2021	2	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30455w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10629 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13238	29/09/2014	9	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America

Thông báo số: 30456w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10630 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8757	27/09/2010	13	27/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30457w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10631 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26803	19/11/2020	3	19/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOP JEWELRY CO., LTD. (JP)
2-38, Kokubo 6-chome, Kofu City, Yamanashi, Japan

Thông báo số: 30458w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10633 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30508	16/11/2021	2	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIKO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
34-14, Uchihonmachi 3-chome, Suita-shi, Osaka 564-0032
Japan

Thông báo số: 30459w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10634 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30157	18/10/2021	2	18/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30460w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10635 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29870	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHEROBIO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 59A, No. 17 Huanke Central Road, Jinqiao
Science and Technology Industrial base, Tongzhou garden,
Zhongguancun Science and Technology Park, Tongzhou
District, Beijing 101102, China.

Thông báo số: 30461w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10636 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26360	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TABUCHI CORPORATION (JP)
2-1-56, Uriwariminami, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-
0023 Japan

Thông báo số: 30462w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10637 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19945	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEE AH MEE (MY)
No.242, Jalan Bandar 13, Taman Melawati, 53100, W.P.
Kuala Lumpur, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30463w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10638 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29951	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HERBONIS AG (CH)
Rheinstrasse 30, 4302 Augst BL, Switzerland

Thông báo số: 30464w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10639 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22338	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, GIHO (KR)
5F (Yeonnam-dong), 126 Seongmisan-ro, Mapo-gu, Seoul,
121-869, Republic of Korea

Thông báo số: 30465w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10640 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14597	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30466w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10641 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30251	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: G.P.L CO., LTD. (KR)
35, Araegipeunnae-gil Jeondong-myeon Sejong 339-843,
Republic of Korea
JENERGY CO., LTD. (KR)
1, Gangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341
(Hyoja-dong, Kangwon National University 1003ho
Boedeumgwan, Republic of Korea

Thông báo số: 30475w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10642 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30649	29/11/2021	2	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAEJOON PHARM. CO., LTD. (KR)
8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-gu Seoul 140-887
Republic of Korea

Thông báo số: 30476w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10643 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8970	31/12/2010	13	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Mondseestrasse 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30478w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10645 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13260	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROY CORPORATION (US)
8 Vreeland Road, PO Box 955, Florham Park, NJ 07932-0955, United States of America

Thông báo số: 30479w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10646 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8000	14/10/2009	14	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEVI CROPSCIENCE PVT LTD (IN)
29-A, Workshop Road, Simmakal, 625001 MADURAI, TAMIL NADU, INDIA

Thông báo số: 30480w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10647 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22591	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK GUSTAV EIRICH GMBH & CO. KG (DE)
Walldurner Strasse 50 74736 Hardheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30482w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10649 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14572	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANCHAI SANTIYANONT (TH)
202/1 Moo 13 Krungthepkreetha Road, Sapansung,
Bangkok 10250, Thailand

Thông báo số: 30483w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10650 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20026	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-billancourt,
France

Thông báo số: 30484w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10651 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16080	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30485w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10652 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14714	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 Route De Versailles, F-78470 Saint Rémy Les Chevreuse,
France

Thông báo số: 30486w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10653 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11977	29/10/2013	10	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)
30, rue des Francs-Bourgeois, F-75003 Paris, France

Thông báo số: 30487w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10654 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30083	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE
TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan,
Guangdong 523860, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30488w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10655 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26361	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

Thông báo số: 30489w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10656 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22142	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italy.

Thông báo số: 30490w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10657 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26399	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, NSW 2113 AUSTRALIA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30491w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10658 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22090	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)
70, Avenue General-Guisan CH-1009 Pully, Lausanne,
Switzerland

Thông báo số: 30492w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10659 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8827	26/10/2010	13	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel-Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt,
France

Thông báo số: 30493w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10660 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22136	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QL CO., LTD. (KR)
25-302, 92 LS-ro Dongan-gu Anyang-si, Gyeonggi-do 431-763, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30494w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10662 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26128	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYTOOLS ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.200, Chengkung Rd., Taiping Dist., Taichung City
41166, Taiwan

Thông báo số: 30810w/TB-SHTT, ngày 30/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-04039 Ngày nộp: 15/04/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30290	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN KINH (VN)
63/8 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 30928w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11094 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26570	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30929w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12973 Ngày nộp: 27/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20269	04/12/2018	5	04/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 30930w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-14238 Ngày nộp: 24/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27009	03/12/2020	3	03/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELLEX R&D PTY LTD. (AU)
82 Gilbert Street, Adelaide, South Australia 5000, Australia

Thông báo số: 30931w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13042 Ngày nộp: 31/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22659	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)
6 Preston Court, Bedford, MA 01730, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30932w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13043 Ngày nộp: 31/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22659	25/11/2019	3	25/11/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)
6 Preston Court, Bedford, MA 01730, United States of America

Thông báo số: 30933w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13044 Ngày nộp: 31/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22659	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)
6 Preston Court, Bedford, MA 01730, United States of America

Thông báo số: 30934w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10663 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10703	20/09/2012	11	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30935w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10664 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26028	21/09/2020	3	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG CANOBANK HEALTH PRODUCT CO., LTD. (CN)
No. 568, Binkang Road, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang 310052, China

Thông báo số: 30936w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10665 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29995	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 30937w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10666 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26210	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30938w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10667 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26209	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 30939w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10668 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29994	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 30940w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10669 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26205	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI-GE NUCLEAR ENERGY, LTD. (JP)
1-1, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30941w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10670 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26195	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
5-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30942w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10671 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19989	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Thông báo số: 30943w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10672 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26211	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30944w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10673 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29989	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 30945w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10674 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29988	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 30946w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10675 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26191	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABLYNX N.V. (BE)
Technologiepark 21, 9052 Ghent/Zwijnaarde, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30947w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10676 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26218	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

Thông báo số: 30948w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10677 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17584	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

Thông báo số: 30949w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10678 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10717	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTE OIL OYJ (FI)
Keilaranta 8, FI02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30950w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10679 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16055	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 30951w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10680 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10719	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FL SMIDTH A/S (DK)
Vigerslev Allé 77, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 30952w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10681 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16048	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, 8402 Werndorf, Austria

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30953w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10682 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16058	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 30954w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10683 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17561	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30955w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10684 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16039	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTAN COMPANY, LIMITED (JP)
54-5, 1-chome, Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30956w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10685 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17586	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550, Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION NAGAOKA
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (JP)
1603-1, Kamitomiokamachi, Nagaoka-shi, Niigata-ken,
940-2188, JAPAN

Thông báo số: 30957w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10686 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16040	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 30958w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10687 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17565	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-8310,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30959w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10688 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17567	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30960w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10689 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16045	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30961w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10690 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16043	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30962w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10691 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17558	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1050001,
Japan

Thông báo số: 30963w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10692 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30001	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United
States of America

Thông báo số: 30964w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10693 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29996	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30965w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10694 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8769	04/10/2010	13	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

Thông báo số: 30966w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10695 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30011	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 30967w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10696 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30006	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30968w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10697 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30003	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MACROGENICS, INC. (US)
9640 Medical Center Drive, Rockville, MD 20850, United States of America

Thông báo số: 30969w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10698 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30018	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 30970w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10700 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30025	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30971w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10701 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30016	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426,
Japan

Thông báo số: 30972w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10702 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7986	05/10/2009	14	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 30973w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10703 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26236	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30974w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10704 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30023	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 30975w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10705 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30024	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

Thông báo số: 30976w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10706 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26224	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30977w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10707 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26235	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30978w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10708 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14631	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, Japan

Thông báo số: 30979w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10709 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30014	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30980w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10710 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30013	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502,
Japan

Thông báo số: 30981w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10711 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26232	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444,
Japan

Thông báo số: 30982w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10712 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14649	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30983w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10713 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30026	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 30984w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10714 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14636	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P.O. Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 30985w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10715 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30032	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30986w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10716 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13270	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30987w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10717 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30042	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 30988w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10718 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13253	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSTER ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1-1-109, Tsutsujigaoka, Akishima City, Tokyo, 196-8550,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30989w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10719 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30043	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi
4678525, Japan

Thông báo số: 30990w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10720 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30037	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543, United States of America

Thông báo số: 30991w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10721 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13265	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30992w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10722 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13263	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30993w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10723 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13252	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30994w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10724 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26254	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30995w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10725 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26247	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku,
Tokyo 141-8604, Japan
NIPPON STEEL PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
46-59, Oaza Nakabaru, Tobata-ku, Kitakyushu-shi,
Fukuoka 804-0002, Japan

Thông báo số: 30996w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10727 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26276	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 30997w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10728 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26269	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30998w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10729 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26268	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 30999w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10730 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26266	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31000w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10731 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26262	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31001w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10732 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26261	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31002w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10733 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26260	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31003w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10734 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26259	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31004w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10735 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26265	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Dr, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 31005w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10736 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11875	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, DE 19801, United States of America

Thông báo số: 31006w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10737 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22143	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31007w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10740 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26263	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31008w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10741 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30054	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 31009w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10742 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30048	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31010w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10743 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22186	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 31011w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10699 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26233	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31012w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10744 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22180	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31013w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10745 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22163	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUBAKIMOTO CHAIN CO. (JP)
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0005 Japan

Thông báo số: 31014w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10746 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30049	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 31015w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10747 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11858	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, FINLAND

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31016w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10749 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30044	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 31017w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10750 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22164	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 31018w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10751 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30057	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0046, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31019w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10752 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26278	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 31020w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10753 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26277	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka, Japan

Thông báo số: 31021w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10754 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26274	07/10/2020	3	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-
0012 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31022w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10755 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22171	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAWATER CO., LTD. (JP)
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan

Thông báo số: 31023w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10756 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22161	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162
Japan

Thông báo số: 31024w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10757 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22148	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo
660-0824, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31025w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10758 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22201	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 31026w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10759 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22149	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMI SYSTEMS LTD. (IL)
POB 1044, Ramat Hasharon 4711001, Israel

Thông báo số: 31027w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10760 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30069	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31028w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10761 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26303	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31029w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10762 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26295	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31030w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10763 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30065	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31031w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10764 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20008	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 31032w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10765 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26285	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31033w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10766 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30068	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31034w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10767 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20015	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 31035w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10768 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30070	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

Thông báo số: 31036w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10769 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30067	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
6528585, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31037w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10770 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26298	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6508670, Japan

Thông báo số: 31038w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10771 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26328	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 31039w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10772 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26323	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koutou-ku, Tokyo 136-8908
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31040w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10773 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26326	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan

Thông báo số: 31041w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10774 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26327	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 31042w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10776 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26329	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585
JAPAN
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012
JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31043w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10777 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26314	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIYODA CORPORATION (JP)
4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2208765, Japan

Thông báo số: 31044w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10778 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26310	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi,
Hokkaido 065-0043 Japan

Thông báo số: 31045w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10779 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17601	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31046w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10780 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17593	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSUSOLUTIONS KABUSHIKI KAISHA (JP)
19-20, Higashisuna 8-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 136-8666
Japan

Thông báo số: 31047w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10781 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17607	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 31048w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10782 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17600	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31049w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10783 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17629	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31050w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10784 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17628	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31051w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10785 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17627	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31052w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10786 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17626	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31053w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10787 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17622	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 31054w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10788 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17613	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31055w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10789 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17591	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31056w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10790 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17590	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31057w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10791 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16090	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31058w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10792 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16074	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31059w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10793 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16067	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31060w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10748 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22172	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Birger Jarlsgatan 34, S-11429 Stockholm, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31061w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10794 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16079	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka-ken, Japan

Thông báo số: 31062w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10795 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17603	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1 Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 31063w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10796 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16092	10/10/2016	7	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31064w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10798 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9736	11/10/2011	12	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 31065w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10799 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8796	11/10/2010	13	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey
08543-4000, United States of America

Thông báo số: 31066w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10800 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10751	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31067w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10801 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10738	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31068w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10802 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10747	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31069w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10803 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26341	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31070w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10804 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26335	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31071w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10805 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26334	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31072w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10806 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26342	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31073w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10807 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14661	12/10/2015	8	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017, Japan

Thông báo số: 31074w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10808 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26339	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,
JAPAN

Thông báo số: 31075w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10809 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14666	12/10/2015	8	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31076w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10810 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26356	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31077w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10811 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30109	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210 Japan

Thông báo số: 31078w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10812 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30106	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31079w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10813 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30095	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 31080w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10815 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30103	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan

Thông báo số: 31081w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10816 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30077	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31082w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10817 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26358	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31083w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10818 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30112	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 31084w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10819 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26396	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31085w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10820 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26392	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31086w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10821 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22261	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31087w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10822 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26401	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
800/850 Ridgeview Drive Horsham, PA 19044, US.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31088w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10823 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22250	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, NL-2333 CN Leiden, The Netherlands

Thông báo số: 31089w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10824 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30143	15/10/2021	2	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31090w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10825 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26403	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31091w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10826 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22227	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31092w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10827 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26389	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680
Japan

Thông báo số: 31093w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10828 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22212	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31094w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10829 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22211	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 31095w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10830 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22210	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680,
Japan

Thông báo số: 31096w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10831 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20053	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31097w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10832 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22253	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYENOVIA, INC. (US)
c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite
2150, Tampa, FL 33602, United States of America

Thông báo số: 31098w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10833 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20068	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 31099w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10797 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17589	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31100w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10834 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22239	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 31101w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10843 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26378	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31102w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10842 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26383	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31103w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10841 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13302	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 31104w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10840 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13289	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON OIL CORPORATION (JP)
3-12, Nishi-shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8412, Japan

Thông báo số: 31105w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10839 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26362	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC (JP)
8-1, Akashi-cho, Tokyo 104-0044, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31106w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10838 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26353	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CELLECTIS (FR)
8 Rue de la Croix Jarry, 75013 Paris, France

Thông báo số: 31107w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10837 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13306	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31108w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10836 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20039	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsu-higashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31109w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10835 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22215	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsushigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5568601 JAPAN

Thông báo số: 31110w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10852 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30128	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310,
Japan

Thông báo số: 31111w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10850 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26372	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31112w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10849 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30127	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinoama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

Thông báo số: 31113w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10848 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30123	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 31114w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10847 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26366	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801,
United State of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31115w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10846 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26370	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453,
United States of America

Thông báo số: 31116w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10845 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26375	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31117w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10844 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26377	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31118w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10857 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26910	26/11/2020	3	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO GOERTEK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5F, No. 3 Building Fortune Center, No.18 Qinling Road,
Laoshan District, Qingdao City, Shandong 266061, China

Thông báo số: 31119w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10860 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29863	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

Thông báo số: 31120w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10859 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29861	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States
of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31121w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10858 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26039	21/09/2020	3	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands

Thông báo số: 31122w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10856 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30131	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31123w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10855 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26380	14/10/2020	3	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31124w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10854 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7306	14/10/2008	15	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31125w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10853 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30113	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO.,LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31126w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10861 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29862	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31127w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10869 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17553	26/09/2017	6	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WENGER MANUFACTURING, INC. (US)
714 Main Street, Sabetha, Kansas 66534, United States of America

Thông báo số: 31128w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10868 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26094	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, Basel, CH-4070, Switzerland
PLEXXIKON INC. (US)
91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America

Thông báo số: 31129w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10867 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22026	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHA, GERALD (US)
50 Gage Road, Bedford, New Hampshire 03110, U.S.A.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31130w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10866 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22061	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

Thông báo số: 31131w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10865 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22041	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)
77 Massachusetts Avenue, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 31132w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10864 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11807	23/09/2013	10	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MINNESOTA (US)
1000 Westgate Drive, Suite 160, Saint Paul, Minnesota 55114-8658, USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31133w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10863 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26056	22/09/2020	3	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676,
United States of America

Thông báo số: 31134w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10862 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13221	22/09/2014	9	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAESSENTIA CORP. (TW)
13f., No. 3 Yuanqu Street, Nankang, Taipei, 115, Taiwan

Thông báo số: 31135w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10851 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30117	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31136w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10870 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29941	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

Thông báo số: 31137w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10879 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26226	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-STEMCELL CO., LTD. (KR)
10, Gukhoe-daero 76-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-870, Republic of Korea

Thông báo số: 31138w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10878 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22197	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PIRBRIGHT INSTITUTE (GB)
Ash Road Pirbright GU24 ONF (GB)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31139w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10877 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16062	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT
United Kingdom

Thông báo số: 31140w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10875 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26512	26/10/2020	3	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)
48/74, đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 31141w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10876 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19974	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, LIMING (CN)
Shi La Ta, Town of Liaobu, Dong Guan City, Guang Dong
523402, China
TWINS CORPORATION (JP)
7-1-9, Kanasugi, Funabashi-shi, Chiba 273-0853, Japan

HSIEH, TSUNG JEN (CN)
Jin Yu Ling Rd, Sang Yuan, Dong Cheng, Dong Guan City,
Guang Dong 523000, China
OSADA, MASAKAZU (CN)
57 floor, Tower15 CaribbeanCoast, Tung Chung, Hong
Kong 999077, Hong Kong

Thông báo số: 31142w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10874 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26182	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)
(SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 31143w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10873 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22092	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 31144w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10872 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29962	29/09/2021	2	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 31145w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10871 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29949	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)**
(SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 31146w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10880 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26079	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PHG ENERGY, LLC (US)**
1245 Bridgestone Parkway, LaVergne, TN 37086, United
States of America

Thông báo số: 31147w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10891 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29845	20/09/2021	2	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193, People's Republic of China

Thông báo số: 31148w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10890 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29875	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 31149w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10889 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26023	21/09/2020	3	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

Thông báo số: 31150w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10888 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10700	20/09/2012	11	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 31151w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10887 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26043	21/09/2020	3	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

Thông báo số: 31152w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10886 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9657	20/09/2011	12	20/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 31153w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10885 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14584	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 31154w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10881 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22084	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMAS HELLEDAYS STIFTELSE FOR MEDICINSK FORSKNING (SE)
Kungsvagen 17, S-182 79 Stocksund, Sweden

Thông báo số: 31155w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10883 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26248	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C&C SOLUTION (KR)
102, Sinhosandan 3-ro, Gangseo-gu, Busan 46759 Republic of Korea

Thông báo số: 31156w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10900 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26167	29/09/2020	3	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31157w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10899 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26187	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31158w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10898 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26186	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31159w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10897 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26185	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 31160w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10896 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14577	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 31161w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10895 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14576	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 31162w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10894 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14573	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 31163w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10893 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7964	21/09/2009	14	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 31164w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10892 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14594	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC. (US)
1300 E. Berry Street, Fort Worth, TX 76119, United States of America

Thông báo số: 31165w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10905 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26146	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31166w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10904 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26136	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31167w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10903 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26134	28/09/2020	3	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 31168w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10902 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26099	24/09/2020	3	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31169w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10901 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22051	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 31227w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10814 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30110	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324,
Japan

Thông báo số: 31229w/TB-SHTT, ngày 01/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12228 Ngày nộp: 14/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11993	04/11/2013	10	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA PLANT SYSTEMS & SERVICES CORPORATION (JP)
36-5, Tsurumichuo 4-Chome, Tsurumi-Ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 230-8691, JAPAN

Thông báo số: 31264w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12285 Ngày nộp: 17/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11889	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 31265w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12350 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11990	04/11/2013	10	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 31267w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10908 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22238	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FILLIGENT LIMITED (CN)
7th Floor, 69 Jervois Street, Sheung Wan, Hong Kong,
China

Thông báo số: 31268w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10917 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26391	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 31269w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10916 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20056	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan
SEI OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 244-
8589, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31270w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10915 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30147	15/10/2021	2	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585 Japan

Thông báo số: 31271w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10914 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30156	15/10/2021	2	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo
652-8585, Japan

Thông báo số: 31272w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10913 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11892	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31273w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10912 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11897	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 31274w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10911 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22245	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan.

Thông báo số: 31275w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10910 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20055	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31276w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10909 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20063	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEIKO PMC CORPORATION (JP)
3-6, Nihonbashihoncho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo
1030023, Japan

Thông báo số: 31277w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10926 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22258	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken
799-0111, Japan

Thông báo số: 31278w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10925 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22259	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31279w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10924 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22266	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

Thông báo số: 31280w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10923 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26398	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 31281w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10922 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6645	15/10/2007	16	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31282w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10921 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11888	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31283w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10920 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22219	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31284w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10919 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22231	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31285w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10918 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22269	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556
Japan.

Thông báo số: 31286w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10932 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17653	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka
5308565, JAPAN

Thông báo số: 31287w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10931 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16096	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTN CORPORATION. (JP)
3-17, Kyomachibori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka-fu,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31288w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10930 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17652	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,
Japan
UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)
1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633,
Japan

Thông báo số: 31289w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10929 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10773	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 31290w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10927 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20065	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31291w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10933 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10762	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31292w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10934 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10761	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31295w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10942 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10752	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,
1018535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31296w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10941 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10759	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027,
Japan

Thông báo số: 31297w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10940 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17630	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 31298w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10939 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17637	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31299w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10938 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17640	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1 Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31300w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10937 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17642	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31301w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10936 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17646	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31302w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10935 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17647	17/10/2017	6	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31303w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10951 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30177	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 31304w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10950 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26428	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31305w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10949 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26419	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 31306w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10948 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26405	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

Thông báo số: 31307w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10947 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26422	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31308w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10946 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26423	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31309w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10945 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26425	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31310w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10944 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8814	18/10/2010	13	18/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa,
2448522, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31311w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10943 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30167	18/10/2021	2	18/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31312w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10952 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30180	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31313w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10954 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30186	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2 cho-me, Minato-ku, Tokyo
1078556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31314w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10963 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30193	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31315w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10962 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26441	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 31316w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10961 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30198	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31317w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10960 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26436	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURATTI S.R.L. (IT)
San Marco 1901, I-30124 Venezia, Italy

Thông báo số: 31318w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10959 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26444	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31319w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10958 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26445	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31320w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10957 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30206	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31321w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10956 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30181	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States
of America

Thông báo số: 31322w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10955 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26407	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-
0111, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31323w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10964 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26433	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIT TALL LLC (US)
P.O. Box 927269, San Diego, CA 92192-7269, United States of America

Thông báo số: 31324w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10965 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30196	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

Thông báo số: 31325w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10966 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26438	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31326w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10967 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30200	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 31327w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10968 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14701	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIA CORPORATION (JP)
491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

Thông báo số: 31328w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10969 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14702	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31329w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10970 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14700	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31330w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10971 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14689	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31331w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10972 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14690	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
5410041, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31332w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10974 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26437	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524, Japan

Thông báo số: 31333w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10975 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30207	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31334w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10976 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30210	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road,
Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone,
Dongguan, Guangdong 523808, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31335w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10977 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26449	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31336w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10978 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22293	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31337w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10979 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26467	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31338w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10980 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22306	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nibonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31339w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10981 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26460	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 31340w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10982 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22298	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31341w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10983 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22323	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 9503131,
Japan

Thông báo số: 31342w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10984 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22345	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RIKO COMPANY LIMITED (JP)
1, Higashi 3-chome, Komaki-shi, Aichi-ken 485-8550,
JAPAN

Thông báo số: 31343w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10986 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22339	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31344w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10987 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26461	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 31345w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10988 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22578	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MTIX LIMITED (GB)
Bankfield Mills, Wakefield Road, Moldgreen,
Huddersfield, HD5 9BB, United Kingdom

Thông báo số: 31346w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10989 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29985	30/09/2021	2	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APURANO PHARMACEUTICALS GMBH (DE)
Rabenkopfstraße 24a, 81545 Munich, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31347w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10990 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20088	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324,
Japan

Thông báo số: 31348w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10991 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30226	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117,
Japan

Thông báo số: 31349w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10992 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30230	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-Shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
1400002, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31350w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10993 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26473	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

Thông báo số: 31351w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10994 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20070	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan

Thông báo số: 31352w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10995 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20082	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31353w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10996 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20078	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 31354w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10997 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20077	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 31355w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10998 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26469	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi,
Hokkaido 065-0043 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31356w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-10999 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30232	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 31357w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11000 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20096	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31358w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11001 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26472	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31359w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11002 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26506	23/10/2020	3	23/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071,
Japan

Thông báo số: 31360w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11003 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26504	23/10/2020	3	23/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 31361w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11004 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26499	23/10/2020	3	23/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31362w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11005 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26488	23/10/2020	3	23/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

Thông báo số: 31363w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11006 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16147	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

Thông báo số: 31364w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11007 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16146	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayahacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31365w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11008 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16150	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
CHOWA KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-4, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

Thông báo số: 31366w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11009 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17673	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, Kanda-Nishiki-cho 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0054 Japan

Thông báo số: 31367w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11010 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26456	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, TOKYO 100-8310 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31368w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11011 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30212	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31369w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11014 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22336	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONWARD HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-5, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8239, Japan

Thông báo số: 31370w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11015 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22328	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakino-hama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31371w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11016 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22316	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,
Japan

Thông báo số: 31372w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11017 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22301	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

Thông báo số: 31373w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11018 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22284	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi,
Shizuoka, 432-8611 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31374w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11019 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22347	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan

Thông báo số: 31375w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11020 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30208	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31376w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11022 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26485	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31377w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11023 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26484	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31378w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11024 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26481	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31379w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11025 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26471	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31380w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11027 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30224	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

Thông báo số: 31381w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11028 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26470	22/10/2020	3	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31382w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11029 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30234	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31383w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11030 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30269	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31384w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11031 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30268	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31385w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11032 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26534	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31386w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11033 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26529	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 31387w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11034 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13354	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

Thông báo số: 31388w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11035 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14718	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX ITALY SRL (IT)
Via Matteo Bianchi, 62, I-36060 Romano D'ezzelino, Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31389w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11036 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13353	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,
Japan

Thông báo số: 31390w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11037 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13347	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 31391w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11038 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30277	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31392w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11039 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30276	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 31393w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11040 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13350	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 31394w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11041 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13336	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31395w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11042 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26532	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310
Japan

Thông báo số: 31396w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11043 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26545	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi,
Kanagawa 211-8588 Japan

Thông báo số: 31397w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11044 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26546	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31398w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11045 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14720	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101,
Japan

Thông báo số: 31399w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11046 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14726	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 31400w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11047 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13351	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31401w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11048 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26541	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi,
Osaka 5328524 Japan

Thông báo số: 31402w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11049 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13360	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-0058,
Japan

Thông báo số: 31403w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11050 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17671	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 220-8401, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31404w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11051 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17708	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31405w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11052 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17704	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31406w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11053 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17703	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31407w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11054 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17701	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31408w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11055 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17689	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31409w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11056 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16132	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandnishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8444, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31410w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11057 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16127	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31411w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11058 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30236	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

Thông báo số: 31412w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11059 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9779	25/10/2011	12	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL INDUSTRIES, LTD., (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31413w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11060 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9776	25/10/2011	12	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 31414w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11061 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30248	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 31415w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11062 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26518	26/10/2020	3	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31416w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11063 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30253	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR
97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31417w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11064 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26515	26/10/2020	3	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-
0011, Japan

Thông báo số: 31418w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11065 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8818	26/10/2010	13	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MABUCHI MOTOR CO., LTD. (JP)
430, Matsuhidai, Matsudo-shi, CHIBA 270-2280 JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31419w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11066 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30254	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku Tokyo 1358512, Japan

Thông báo số: 31420w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11067 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30265	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura,
Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN

Thông báo số: 31421w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11068 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10790	26/10/2012	11	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-2, Yuraku-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31422w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11069 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8019	26/10/2009	14	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31423w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11071 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22383	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 31424w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11072 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26552	28/10/2020	3	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)
PO Box 637, 81104 Yavne, Israel

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31425w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11073 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22408	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORCEPT THERAPEUTICS, INC. (US)
149 Commonwealth Drive, Menlo Park, California 94025,
United States of America

Thông báo số: 31426w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11074 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22411	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIHIN CORPORATION (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539
Japan

Thông báo số: 31427w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11075 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26548	28/10/2020	3	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31428w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11076 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22377	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525
Japan

Thông báo số: 31429w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11077 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22376	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525,
Japan

Thông báo số: 31430w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11078 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22394	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo
653-0024, Japan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31431w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11079 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26549	28/10/2020	3	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 31432w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11080 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22370	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo,
103-8666, Japan

Thông báo số: 31433w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11081 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22414	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31434w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11082 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22375	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 31435w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11083 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7327	28/10/2008	15	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215 Japan

Thông báo số: 31436w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11084 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30285	28/10/2021	2	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UACJ CORPORATION (JP)
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31437w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11085 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22418	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city,
Shizuoka-ken, 432-8611, Japan

Thông báo số: 31438w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11086 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22412	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-shi, Miyazaki, Japan

Thông báo số: 31439w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11087 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22400	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31440w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11088 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22386	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ORGANO CORPORATION (JP)**
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

Thông báo số: 31441w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11089 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22359	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NIFCO INC (JP)**
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
244-8522, Japan

Thông báo số: 31442w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11090 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22381	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TOPPAN PRINTING CO., LTD. (JP)**
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100016 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31443w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11091 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22405	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31444w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11092 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22387	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

Thông báo số: 31445w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11093 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22360	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RED WING SHOE COMPANY, INC. (US)
314 Main Street Red Wing, MN 55066, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31446w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11096 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6672	29/10/2007	16	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

Thông báo số: 31447w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11097 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30301	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11, I-15057 TORTONA (Alessandria) Italy

Thông báo số: 31448w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11098 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26574	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31449w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11099 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26576	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome,
Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

Thông báo số: 31450w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11100 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11962	29/10/2013	10	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
ARRAY BIOPHARMA, INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United
States of America

Thông báo số: 31451w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11101 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11960	29/10/2013	10	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31452w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11102 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26567	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 31453w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11103 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26566	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 31454w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11104 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30304	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31455w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11105 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26569	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993 Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 9503131
Japan

Thông báo số: 31456w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11106 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30297	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5308230 Japan

Thông báo số: 31457w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11108 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14588	21/09/2015	8	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VETAGRO S.P.A. (IT)
Via Porro, 2 I-42124, Reggio Emilia (RE) Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31458w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11109 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16037	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 31459w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11110 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29999	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 31460w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11111 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14630	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31461w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11112 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26250	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do,
443-742, Republic of Korea

Thông báo số: 31462w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11113 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10740	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION
(KR)
Pohang University of Science and Technology, San 31,
Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-
784, Republic of Korea

Thông báo số: 31463w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11114 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10745	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 31464w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11115 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26397	15/10/2020	3	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 31465w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11117 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11943	22/10/2013	10	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 31466w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11118 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13339	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
442-742, Republic of Korea

Thông báo số: 31467w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11119 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26535	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

Thông báo số: 31468w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11120 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26536	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

Thông báo số: 31469w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11121 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26537	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

Thông báo số: 31470w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11122 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26538	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro,
Namdong-gu, Incheon, 405-846, Republic of Korea

Thông báo số: 31471w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11123 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26579	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong
30011, Republic of Korea
UNITED SCIENCE R&D CENTER (KR)
64, Gongdan-ro Yeongi-myeon, Sejong-si 30058, Republic
of Korea

Thông báo số: 31472w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11124 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17777	07/11/2017	6	07/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul 110-750,
Republic of Korea

Thông báo số: 31473w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11125 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30429	10/11/2021	2	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED
INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8921,
Japan

Thông báo số: 31474w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11126 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26823	20/11/2020	3	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si
30011, Republic of Korea

Thông báo số: 31475w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11127 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13653	13/01/2015	9	13/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG (THAILAND) CO., LTD. (TH)
47 Moo 5, Soi Sawaipracharaj, Ladsawai, Lumlookka,
Patumtani 12150, Thailand

Thông báo số: 31476w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11128 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26919	27/11/2020	3	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI MEDICARE, INC. (KR)
#14, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul 138-724,
Republic of Korea

Thông báo số: 31477w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11130 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22748	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,
Republic of Korea

Thông báo số: 31478w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11131 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14929	14/12/2015	8	14/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA UNITED PHARM, INC. (KR)
154-8 Nonhyun-dong, Kangnam-gu, Seoul 135-010,
Republic of Korea

Thông báo số: 31479w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11132 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13530	15/12/2014	9	15/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ID BIOCHEM, INC. (KR)
4F, Yuhan Bldg., 591-14 Sinsa-dong, Gangnam-gu Seoul,
135-893, Korea
HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550 Dongtan - giheung - ro, Dongtan - myeon, Hwaseong -
si, Gyeonggi - do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 31480w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11133 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26309	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAL AND PACK CO., LTD (KR)
30-9, Daewol-ro 667beon-gil, Daewol-myeon, Icheon-si
Gyeonggi-do 17343, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31481w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11135 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22052	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa
2400006 - Japan
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL
RESEARCH ORGANIZATION (AU)
Limestone Avenue, Cambell, Australian Capital Territory
2612 - Australia

Thông báo số: 31482w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11136 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22072	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPTECH PTE LIMITED (SG)
143 Cecil Street, #08-01/02, GB Building, Singapore
069542, Singapore

Thông báo số: 31483w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11137 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22069	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOLLAND COLOURS N.V. (NL)
Halvemaanweg 1, NL-7323 RW Apeldoorn, The
Netherlands

Thông báo số: 31484w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11138 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22053	23/09/2019	4	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA GUANGDONG NUCLEAR POWER HOLDING CORPORATION (CN)
17th-19th floor Science Building, No. 1001 ShangbuZhong Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518031, China
DAYABAY NUCLEAR POWER OPERATIONS AND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
18th floor Science Building, ShangbuZhong Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518031, China

Thông báo số: 31485w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11139 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26070	23/09/2020	3	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 31486w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11140 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26059	23/09/2020	3	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 31487w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11141 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26058	23/09/2020	3	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 31488w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11142 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11824	23/09/2013	10	23/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 31489w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11143 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29887	22/09/2021	2	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

Thông báo số: 31490w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11144 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13219	22/09/2014	9	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 31491w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11145 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13207	22/09/2014	9	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia 5160, Australia

Thông báo số: 31492w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11146 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16117	17/10/2016	7	17/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 31493w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11147 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30000	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 31494w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11148 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22580	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBEA HENGYANG TRANSFORMERS CO., LTD. (CN)
Baishazhou, Hengyang City, Hunan Province, 421007, P. R. China

Thông báo số: 31495w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11149 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11907	15/10/2013	10	15/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 31496w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11150 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10713	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italia

Thông báo số: 31497w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11151 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22153	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas, Penang, Malaysia

Thông báo số: 31498w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11152 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26584	30/10/2020	3	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANSHU SANGYO CO., LTD. (JP)
4-11-2, Nanei, Kagoshima-shi, Kagoshima 8910189, Japan

Thông báo số: 31499w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11153 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16047	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 31500w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11154 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26359	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 31501w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11155 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17690	24/10/2017	6	24/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 31502w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11156 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14629	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 31503w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11157 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26256	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 31504w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11158 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14724	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150,
Japan

Thông báo số: 31505w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11159 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29956	29/09/2021	2	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG
(AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 31506w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11160 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26346	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD (CN)
No. 2, Xinjiekouwai Street, Beijing 100088, P.R China

Thông báo số: 31507w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11161 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20329	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANACEA BIOTEC LTD. (IN)
B-1 Extn. / A-27, Mohan Co-operative Industrial Estate,
Mathura Road, New Delhi - 110 044, India

Thông báo số: 31508w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11162 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30021	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUBURN UNIVERSITY (US)
Office Of Technology Transfer, 570 Devall Drive, Suite
102, Auburn, AL 36832, United States of America

Thông báo số: 31509w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11163 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20044	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18, 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 31510w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11164 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30015	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585,
Japan

Thông báo số: 31511w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11165 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30135	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Zone Industrielle Sud, Rue Benoît Fourneyron, 42160
Andrezieux Boutheon, France

Thông báo số: 31513w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11167 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30303	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038666, Japan

Thông báo số: 31514w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11168 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11954	29/10/2013	10	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31515w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11169 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11953	29/10/2013	10	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31516w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11170 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26568	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

Thông báo số: 31517w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11172 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20122	30/10/2018	5	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 31518w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11173 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26583	30/10/2020	3	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 31519w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11174 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26581	30/10/2020	3	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 31520w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11175 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20118	30/10/2018	5	30/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 31521w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11176 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20114	30/10/2018	5	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOK CORPORATION (JP)
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
SYNZTEC CO., LTD. (JP)
1-12-15 Shiba Daimon, Minato-ku, Tokyo 1050012, Japan

Thông báo số: 31522w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11177 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16157	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America

Thông báo số: 31523w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11178 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17720	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
103-8210, Japan

Thông báo số: 31524w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11179 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16175	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo
1038210, Japan

Thông báo số: 31525w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11180 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16164	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
24 Yamanouchi Yamanoshita-cho, Ukyo-ku, Kyoto-shi,
Kyoto 615-0084, Japan

Thông báo số: 31526w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11181 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16168	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Japan

Thông báo số: 31527w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11182 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17744	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31528w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11183 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17733	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31560w/TB-SHTT, ngày 06/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11095 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26564	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 31644w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11442 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20067	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PCL (TH)
555/1, Energy Complex Building A, 14th-18th Floor,
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900,
Thailand

Thông báo số: 31645w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11443 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30439	10/11/2021	2	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAOHSIUNG CHANG GUNG MEMORIAL HOSPITAL (TW)
No. 123, Dapi Rd. Niasong Dist, Kaohsiung City, 83301, Taiwan
PHILIP WU (US)
11701 Park Lane South Apt A6B, Richmond Hill, NY 11418, United States of America

Thông báo số: 31647w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-06195 Ngày nộp: 03/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28819	03/06/2021	2	03/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
(Samseong-dong, Golden Tower), 10Fl., 511, Samseong-ro
Gangnam-gu Seoul 135-745, Republic of Korea

Thông báo số: 31723w/TB-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11695 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10783	26/10/2012	11	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MÖLLERS PACKAGING TECHNOLOGY GMBH (DE)
Sudhoferweg 93, 59269 Beckum, Germany

Thông báo số: 31785w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12525 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14847	23/11/2015	8	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa, 220-8401, Japan

Thông báo số: 31791w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-14078 Ngày nộp: 21/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26455	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France

Thông báo số: 31792w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-09686 Ngày nộp: 18/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26493	23/10/2020	3	23/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022,
U.S.A

Thông báo số: 31793w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07091 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29575	23/08/2021	2	23/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
183-6, Yeongcheon-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si,
Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea

Thông báo số: 31794w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07052 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25503	17/08/2020	3	17/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
437 Madison Avenue, 35th Floor, New York, NY 10022
USA

Thông báo số: 31795w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07047 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15840	15/08/2016	7	15/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United
States of America

Thông báo số: 31796w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-08656 Ngày nộp: 21/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21603	30/07/2019	5	30/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZOLEZZI-GARRETON, ALFREDO (US)
1/2 Oriente 1050, Office 204, Vina Del Mar

Thông báo số: 31797w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07665 Ngày nộp: 04/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9435	11/07/2011	12	11/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
1, rue Jean Piret, 2350 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 31798w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07664 Ngày nộp: 04/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14328	21/07/2015	8	21/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EURO-CELTIQUE S.A. (LU)
1, rue Jean Piret, 2350 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 31799w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-08609 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2149	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 31800w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-08608 Ngày nộp: 20/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29675	06/09/2021	2	06/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

Thông báo số: 31801w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-09275 Ngày nộp: 16/08/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25570	20/08/2020	3	20/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi, 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

Thông báo số: 31802w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07438 Ngày nộp: 28/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29063	28/06/2021	2	28/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "AKME-ENGINEERING" (RU)
Ul. Pyatnitskaya, 13, stroenie 1 Moscow, 115035, Russia

Thông báo số: 31803w/TB-SHTT, ngày 16/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-07086 Ngày nộp: 21/06/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19824	21/08/2018	5	21/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland

Thông báo số: 31838w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12677 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22333	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 31839w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12672 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30214	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 31840w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12682 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14677	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL SCIENCE AND TECHNOLOGY
DEVELOPMENT AGENCY (TH)
111 Thailand Science Park, Phahonyothin Road, Khlong
Nueng, Khlong Luang, Pathum Thani 12120, the Kingdom
of Thailand

Thông báo số: 31841w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12680 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22331	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 31842w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12678 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22332	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 31844w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12612 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22646	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 31845w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12611 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22657	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 31846w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11629 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17606	10/10/2017	6	10/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

Thông báo số: 31847w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-08180 Ngày nộp: 15/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25521	18/08/2020	3	18/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117
Japan

Thông báo số: 31848w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11252 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14890	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31849w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11253 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14887	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31861w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11187 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16098	17/10/2016	7	17/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC OY (FI)
Sinimaentie 14, FI-02630 Espoo, Finland

Thông báo số: 31862w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11193 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17874	21/11/2017	6	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31863w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11192 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17852	21/11/2017	6	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 31864w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11191 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16242	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States
of America

Thông báo số: 31865w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11190 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20207	20/11/2018	5	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 Japan

Thông báo số: 31866w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11186 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16173	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

Thông báo số: 31867w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11185 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16174	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 31868w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11184 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17710	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JP STEEL PLANTECH CO. (JP)
2-6-23, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa 2220033 Japan

Thông báo số: 31869w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11189 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26284	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria

Thông báo số: 31870w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11188 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22324	21/10/2019	4	21/10/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

Thông báo số: 31871w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11200 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26842	23/11/2020	3	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America

Thông báo số: 31872w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11199 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26844	23/11/2020	3	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 31873w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11197 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9847	22/11/2011	12	22/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31874w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11195 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5999	21/11/2006	17	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 31875w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11194 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16249	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA R&D CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31876w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11201 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30606	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 31877w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11211 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14953	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31878w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11210 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14954	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31879w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11209 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30867	20/12/2021	2	20/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31880w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11208 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18090	18/12/2017	6	18/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31881w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11206 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22645	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31882w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11205 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26894	25/11/2020	3	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, California
90503, United States of America

Thông báo số: 31883w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11204 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30609	25/11/2021	2	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 31884w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11203 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30594	24/11/2021	2	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 31885w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11202 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26857	24/11/2020	3	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503,
United States of America

Thông báo số: 31886w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11207 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22638	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt am Main, Germany

Thông báo số: 31887w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11196 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8875	22/11/2010	13	22/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAONE MARITIME CORP. (US)
Three Allen Center, 333 Clay Street, Suite 4605, Houston,
Texas 77002, United States of America

Thông báo số: 31888w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11220 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22924	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31889w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11219 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22899	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 31890w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11218 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22900	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)
9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 31891w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11216 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13574	22/12/2014	9	22/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31892w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11215 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13575	22/12/2014	9	22/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31893w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11214 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14966	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISRAEL MILITARY INDUSTRIES LTD. (IL)
64 Sderot Bialik, POB 1044, 47100 Ramat Hasharon, Israel

Thông báo số: 31894w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11213 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14947	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo,
1078556, JAPAN

Thông báo số: 31895w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11212 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14952	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 31896w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11224 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12216	24/12/2013	10	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 31897w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11223 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18132	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California
95014, United States of America

Thông báo số: 31898w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11222 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12212	24/12/2013	10	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 31899w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11221 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12208	24/12/2013	10	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 31900w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11233 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16276	29/11/2016	7	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California
95014, United States of America

Thông báo số: 31901w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11232 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17907	28/11/2017	6	28/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31902w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11231 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20243	27/11/2018	5	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31903w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11230 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20244	27/11/2018	5	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31904w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11229 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20253	27/11/2018	5	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31905w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11228 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20248	27/11/2018	5	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 31906w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11227 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20387	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31907w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11226 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18165	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412 Houston, TX 77267-4412, United States of America

Thông báo số: 31908w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11225 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18120	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
10-26, Wakino-hama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

Thông báo số: 31909w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11234 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17942	29/11/2017	6	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31910w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11217 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22930	23/12/2019	4	23/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

Thông báo số: 31911w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11235 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16287	29/11/2016	7	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31912w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11240 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22705	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31913w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11239 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22726	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31914w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11238 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22752	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 31915w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11237 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14875	30/11/2015	8	30/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court, Lisle, Illinois 60532, United States
of America

Thông báo số: 31916w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11236 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16280	29/11/2016	7	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

Thông báo số: 31917w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11242 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26989	02/12/2020	3	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN

Thông báo số: 31918w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11251 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14895	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONOCOPHILLIPS COMPANY (US)
600 North Dairy Ashford, Houston, TX 77079, United States of America
UTI LIMITED PARTNERSHIP (CA)
Suite 130, 3553 31st Street NW, Calgary, Alberta T2L 2K7, Canada

Thông báo số: 31919w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11241 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22689	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31920w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11250 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27050	07/12/2020	3	07/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31921w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11249 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8104	07/12/2009	14	07/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road,
Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

Thông báo số: 31922w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11248 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9888	06/12/2011	12	06/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31923w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11247 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17945	05/12/2017	6	05/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31924w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11246 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17996	05/12/2017	6	05/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 31925w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11245 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10905	03/12/2012	11	03/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31926w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11244 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22746	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31927w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11243 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26983	02/12/2020	3	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31928w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11260 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22761	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUDOS PHARMACEUTICALS LIMITED (GB)
1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus,
Cambridge, CB2 0AA, United Kingdom

Thông báo số: 31929w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11258 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30767	08/12/2021	2	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 31930w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11256 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14909	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31931w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11255 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14910	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31932w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11254 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14911	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31933w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11261 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27090	10/12/2020	3	10/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31934w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11270 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9801	02/11/2011	12	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31935w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11269 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14749	02/11/2015	8	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 31936w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11268 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14750	02/11/2015	8	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31937w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11267 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14741	02/11/2015	8	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOLEX INCORPORATED (US)
2222 Wellington Court Lisle, Illinois 60532, United States of America

Thông báo số: 31938w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11266 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17728	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 31939w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11262 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27089	10/12/2020	3	10/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31940w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11257 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14899	08/12/2015	8	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31941w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11271 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30331	02/11/2021	2	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America

Thông báo số: 31942w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11259 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22757	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

Thông báo số: 31943w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11280 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10804	05/11/2012	11	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31944w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11279 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26658	05/11/2020	3	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31945w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11278 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12007	04/11/2013	10	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31946w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11276 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22460	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31947w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11275 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22470	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 31948w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11274 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22471	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, Japan

Thông báo số: 31949w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11273 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22425	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 31950w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11272 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22485	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 31951w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11281 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30389	05/11/2021	2	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 31952w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11290 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20322	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31953w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11289 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27104	11/12/2020	3	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31954w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11285 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20161	06/11/2018	5	06/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31955w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11284 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20162	06/11/2018	5	06/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31956w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11299 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14946	14/12/2015	8	14/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil,
Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 31957w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11298 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8121	14/12/2009	14	14/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVESTREAM CORPORATION (US)
180 Via Verde, Suite 150, San Dimas, California 91773,
United States of America

Thông báo số: 31958w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11297 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5347	13/12/2005	18	13/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAZOR USA LLC (US)
16200- A Carmenita Road, Cerritos, CA 90703, U.S.A.

Thông báo số: 31959w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11296 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30811	13/12/2021	2	13/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse 175, A-8402 Werndorf, Austria

Thông báo số: 31960w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11295 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16339	12/12/2016	7	12/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31961w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11294 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16335	12/12/2016	7	12/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036, Japan

Thông báo số: 31962w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11293 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27117	11/12/2020	3	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France

Thông báo số: 31963w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11292 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18021	11/12/2017	6	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31964w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11291 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18050	11/12/2017	6	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31965w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11309 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18152	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31966w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11308 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20373	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31967w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11307 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20379	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31968w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11306 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20386	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31969w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11305 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20361	18/12/2018	5	18/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31970w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11304 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12175	17/12/2013	10	17/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 31971w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11303 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22843	16/12/2019	4	16/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31972w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11302 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13548	15/12/2014	9	15/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BIOCRYS T PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
4505 Emperor Blvd., Ste. 200, Durham, NC 27703, United States of America

Thông báo số: 31973w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11313 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16413	26/12/2016	7	26/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)**
14375 NW Science Park Drive Portland, Oregon 97229, United States of America

Thông báo số: 31974w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11312 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18141	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31975w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11311 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18147	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31976w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11310 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18150	25/12/2017	6	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31977w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11277 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22443	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31978w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11314 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30940	27/12/2021	2	27/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
2 avenue Pont Pasteur F-69367 Lyon cedex 07 - France

Thông báo số: 31979w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11315 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30952	28/12/2021	2	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PAM (FR)
91, Avenue de la Libération 54000 Nancy, France.

Thông báo số: 31980w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11316 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27280	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 31981w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11317 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27279	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31982w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11318 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14992	29/12/2015	8	29/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31983w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11319 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22993	30/12/2019	4	30/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 31984w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11320 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27328	31/12/2020	3	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31985w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11321 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6778	31/12/2007	16	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 31986w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11322 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27324	31/12/2020	3	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 31987w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11323 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12240	31/12/2013	10	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 31988w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11324 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20153	06/11/2018	5	06/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31989w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11325 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17772	07/11/2017	6	07/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 31990w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11326 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17767	07/11/2017	6	07/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 31991w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11327 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5274	07/11/2005	18	07/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 31992w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11328 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30394	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 31993w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11329 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30396	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 31994w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11330 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30398	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS (FR)
174, avenue de Prance, 75013 Paris, France

Thông báo số: 31995w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11331 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30391	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 31996w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11332 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8854	10/11/2010	13	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 31997w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11333 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26725	10/11/2020	3	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park,
Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

Thông báo số: 31998w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11334 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13415	10/11/2014	9	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-
8556 JAPAN

Thông báo số: 31999w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11335 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26746	11/11/2020	3	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZTE CORPORATION (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518057,
P.R China

Thông báo số: 32000w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11336 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26737	11/11/2020	3	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207 Japan

Thông báo số: 32001w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11337 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22544	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 32002w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11338 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26762	12/11/2020	3	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 32003w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11339 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26761	12/11/2020	3	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **KOBELCO COMPRESSORS CORPORATION (JP)**
9-12, Kita-Shinagawa 5-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8688 Japan

Thông báo số: 32004w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11340 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26769	12/11/2020	3	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

Thông báo số: 32005w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11341 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26756	12/11/2020	3	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5406207, Japan

Thông báo số: 32006w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11342 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10822	12/11/2012	11	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32007w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11343 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26775	13/11/2020	3	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501,
JAPAN

Thông báo số: 32008w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11344 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26770	13/11/2020	3	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
5406207, Japan

Thông báo số: 32009w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11345 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16212	14/11/2016	7	14/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 32010w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11346 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17820	14/11/2017	6	14/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32011w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11347 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14802	16/11/2015	8	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, MS 40-PAT Cupertino, California 95014,
United States of America

Thông báo số: 32012w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11348 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9834	16/11/2011	12	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

Thông báo số: 32013w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11349 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26794	16/11/2020	3	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 32014w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11350 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30490	16/11/2021	2	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54, rue la Boetie, 75008, Paris, France

Thông báo số: 32015w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11351 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30512	17/11/2021	2	17/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 & Province Line Rd., Princeton, NJ 08543,
United States of America

Thông báo số: 32016w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11352 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13446	17/11/2014	9	17/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 32017w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11354 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22593	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOSHIN KOGYO CO., LTD. (JP)
251-8, Kurihaba, Oaza Hirooka-nomura, Shiojiri-shi,
Nagano 3990702, Japan

Thông báo số: 32018w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11356 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22616	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30022, United States of America

Thông báo số: 32019w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11357 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22614	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia
30022, United States of America

Thông báo số: 32020w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11359 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30548	19/11/2021	2	19/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States
of America

Thông báo số: 32021w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11360 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26815	20/11/2020	3	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 32022w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11361 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26828	20/11/2020	3	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of
America

Thông báo số: 32023w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11362 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20205	20/11/2018	5	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 32024w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11363 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30071	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 32025w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11364 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30009	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 32026w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11365 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30007	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L&B TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
(L&B TECHNOLOGY, GEOJEDONG) Minam-ro 3,
Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

Thông báo số: 32027w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11366 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30218	21/10/2021	2	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GTS GLOBAL CO., LTD. (KR)
C-210, Bundang Technopark, 744, Pangyo-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do 463-816, Korea

Thông báo số: 32028w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11367 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26452	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
2-5, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038236, JP

Thông báo số: 32029w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11368 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20171	13/11/2018	5	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICHIIHIRO CO., LTD. (JP)
4-1-6, Hacchonishi, Imabari-City, Ehime 794-0832, Japan

Thông báo số: 32030w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11369 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26352	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEA MECHANICAL EQUIPMENT GMBH (DE)
Werner-Habig-Str. 1 59302 Oelde, Germany

Thông báo số: 32031w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11370 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26051	22/09/2020	3	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGKHM BIOCHEMICAL HOLDING MANAGEMENT COMPANY, JOINT-STOCK COMPANY (ORGKHM BCH MANAGEMENT COMPANY, JSC) (RU)
Room P24, 55A, Belinskogo str., g. Nizhny Novgorod, 603105, Russia

Thông báo số: 32032w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11371 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30175	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 32033w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11372 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30258	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOLD FLAG LTD. (JP)
2-2-3, Nishi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan

Thông báo số: 32034w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11373 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16012	26/09/2016	7	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUNG, SOO-CHEOL (KR)
565-7, Songchon-dong, Daedeok-gu, Daejeon Metropolitan City 306-813, Republic of Korea

Thông báo số: 32035w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11374 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14659	12/10/2015	8	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 32036w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11375 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14660	12/10/2015	8	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 32037w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11376 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26791	16/11/2020	3	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 553-0007, Japan

Thông báo số: 32038w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11377 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22385	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRA, SIA (LV)
Aizkraukles iela 21, LV-1006 Riga, Latvia

Thông báo số: 32039w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11378 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30403	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 32040w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11379 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30358	03/11/2021	2	03/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHAN ĐĂNG ĐẠO (VN)
135 A Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 32041w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11380 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13261	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO TENGHUA APPAREL CO. LTD. (CN)
No. 219 North Chongqing Road, 266108, Qingdao, China

Thông báo số: 32042w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11381 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30039	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540, Japan

Thông báo số: 32043w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11382 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6644	15/10/2007	16	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory 2612, Australia

Thông báo số: 32044w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11383 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11862	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Prinzenstrasse 10a, D-30159 Hannover, Germany

Thông báo số: 32045w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11384 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20325	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong
Shiang, Hsinchu, Taiwan

Thông báo số: 32046w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11385 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29917	24/09/2021	2	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)
Số 2 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

Thông báo số: 32047w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11386 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26795	16/11/2020	3	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANS KÜNZ GMBH (AT)
Gerbestrasse 15, 6971 Hard, Austria

Thông báo số: 32048w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11387 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30199	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GELION TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)
c/o Omniwealth Services Pty Ltd., Level 22, Australia
Square, 264 George Street Sydney, NSW 2000, Australia

Thông báo số: 32049w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11388 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30428	10/11/2021	2	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION
(JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0005
Japan

Thông báo số: 32054w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11393 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15550	30/05/2016	7	30/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CINVOLVE BVBA (BE)
Volkstraat 54 box 423, 2000 Antwerpen, Belgium

Thông báo số: 32055w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11394 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22150	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501
Japan

Thông báo số: 32056w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11395 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26315	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32057w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11396 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30116	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 32058w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11397 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26531	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 32059w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11398 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26571	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32060w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11399 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26578	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32061w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11400 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17732	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32062w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11401 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7992	05/10/2009	14	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)
Bahnhofstrasse 7, Postfach 48, FL 9494 Schaan,
Liechtenstein

Thông báo số: 32063w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11402 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26240	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 32064w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11403 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26223	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 32065w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11404 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8781	04/10/2010	13	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
P.O. Box 357, CH-6915 Pambio-Noranco, Switzerland

Thông báo số: 32066w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11405 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16050	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka
541-0045, Japan

Thông báo số: 32067w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11406 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17569	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED
(JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

Thông báo số: 32068w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11407 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17587	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 32069w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11408 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17588	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,
United States of America

Thông báo số: 32070w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11409 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17583	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPER TECHNOLOGIES COMPANY (US)
600 Travis St., Suite 5600, Houston, TX 77002, United
States of America

Thông báo số: 32071w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11410 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26219	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

Thông báo số: 32072w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11411 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26220	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California
91320-1799, United States of America

Thông báo số: 32073w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11412 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29991	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERALOC INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, 263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 32074w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11413 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26192	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 32075w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11414 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26193	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
BAXALTA GMBH (CH)
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

Thông báo số: 32076w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11415 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30280	28/10/2021	2	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 32077w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11416 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19954	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)
Số 6, đường TS3 khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

Thông báo số: 32078w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11417 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26523	26/10/2020	3	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG DONG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
4TH floor, 483, Baegyang-daero, Sasang-gu, Busan,
Republic of Korea

Thông báo số: 32079w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11418 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22772	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan
County 32849, Taiwan

Thông báo số: 32080w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11419 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22773	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan
County 32849, Taiwan

Thông báo số: 32081w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11420 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29915	24/09/2021	2	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIZAKI CO., LTD. (JP)
29-14, Kugahara 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1460085, Japan

Thông báo số: 32082w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11421 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26109	25/09/2020	3	25/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 32083w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11422 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29954	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)
Nihonbashi Dia Building, 1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku,
Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 32084w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11423 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29944	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 32085w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11424 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29940	28/09/2021	2	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 32086w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11425 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9682	28/09/2011	12	28/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany

Thông báo số: 32087w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11427 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26938	27/11/2020	3	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **OUTOKUMPU OYJ (FI)**
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 32088w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11428 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17550	26/09/2017	6	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BT IMAGING PTY LTD. (AU)**
18 Bulletin Place, Sydney, New South Wales, 2000,
Australia

Thông báo số: 32089w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11429 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17526	26/09/2017	6	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Vahrenwalder Strasse 9, 30165 Hannover, Germany

Thông báo số: 32090w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11430 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17522	26/09/2017	6	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 32091w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11431 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16019	26/09/2016	7	26/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILE DYNAMICS, INC. (US)
30725 Aurora Road, Solon, OH 44139, United States of America

Thông báo số: 32092w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11432 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26123	25/09/2020	3	25/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, 2-chome, Uchisaiwai-cho, Chiyoda-ku, Tokyo
1000011, Japan

Thông báo số: 32093w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11434 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29908	24/09/2021	2	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 32094w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11435 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30055	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FEDERAL STATE AUTONOMOUS EDUCATIONAL INSTITUTION OF HIGHER EDUCATION "BELGOROD STATE NATIONAL RESEARCH UNIVERSITY" (RU)
85, Pobedy St. Belgorod, 308015 (RU)

Thông báo số: 32095w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11436 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19961	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCL LABEL MEERANE GMBH (DE)
Brueckenweg 5, 08393 Meerane, Germany

Thông báo số: 32096w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11437 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29794	14/09/2021	2	14/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX
BOUTHEON, FRANCE

Thông báo số: 32097w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11438 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8510	08/06/2010	13	08/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLYAMIDE HIGH PERFORMANCE GMBH (DE)
Kasinostrasse 19-21, 42103 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 32098w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11439 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26170	29/09/2020	3	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SANG GEUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12766,
Republic of Korea

Thông báo số: 32099w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11440 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22322	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,
Singapore

Thông báo số: 32101w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11353 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13430	17/11/2014	9	17/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
174 Avenue de France, F-75013 Paris, France

Thông báo số: 32721w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11444 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30408	09/11/2021	2	09/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-
8556, JAPAN
STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, Japan

Thông báo số: 32722w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11445 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30152	15/10/2021	2	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32723w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11446 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30256	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32724w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11447 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30697	03/12/2021	2	03/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32725w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11448 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30700	03/12/2021	2	03/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 32726w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11449 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29668	01/09/2021	2	01/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 32727w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11450 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30274	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI CORPORATION (JP)
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

Thông báo số: 32728w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11451 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30080	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo
1078556, JAPAN

Thông báo số: 32729w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11452 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26466	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
Wienerbergstrasse 11, A-1100 Wien, Austria

Thông báo số: 32730w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11454 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30612	25/11/2021	2	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

Thông báo số: 32732w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11456 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29936	27/09/2021	2	27/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ROBOPRINT CO., LTD. (KR)**
116 R&DB Center, Kyungil University, 50 Gamasil-gil,
Hayang-eup Gyeongsan-si Gyeongsangbuk-do 712-701,
Korea

Thông báo số: 32734w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11458 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30119	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ACE TECHNOLOGIES CORPORATION (KR)**
237, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon, 21634,
Republic of Korea

Thông báo số: 32735w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11459 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26450	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP)**
11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo
2030042, Japan

Thông báo số: 32736w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11461 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26639	04/11/2020	3	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea

Thông báo số: 32737w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11462 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26666	05/11/2020	3	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23 Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea

Thông báo số: 32738w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11463 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22551	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR AXION CO., LTD. (KR)
2-127, Nonggong-gil, Jeonggwan-myeon, Gijang-gun, Busan 46020 Republic of Korea

Thông báo số: 32739w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11464 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14823	16/11/2015	8	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,
Republic of Korea

Thông báo số: 32740w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11465 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9861	22/11/2011	12	22/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)
223-23 Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-city,
Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea

Thông báo số: 32741w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11466 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14960	21/12/2015	8	21/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,
Republic of Korea

Thông báo số: 32742w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11468 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27287	28/12/2020	3	28/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
(Sangdaewon-dong) 244, Galmachi-ro, Jungwon-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

Thông báo số: 32743w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11469 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17580	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32744w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11470 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11878	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS
RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-700,
Republic of Korea

Thông báo số: 32745w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11471 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26286	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WITS CO., LTD. (KR)
35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 32746w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11472 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13305	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

Thông báo số: 32747w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11473 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30075	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32748w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11474 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22223	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOGAM BIOTECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (KR)
341 Pojung-Dong, Giheung-Gu, Yongin-Si Kyunggi-Do
446-799, Korea

Thông báo số: 32749w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11475 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30228	22/10/2021	2	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul

Thông báo số: 32750w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11476 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10791	26/10/2012	11	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG LIFE SCIENCES LTD. (KR)
LG Twin Tower, East Tower 20, Yoido-dong,
Youngdeungpo-gu Seoul 150-010, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32751w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11477 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20129	30/10/2018	5	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do
445-910, Republic of Korea

Thông báo số: 32752w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11478 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16176	31/10/2016	7	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

Thông báo số: 32753w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11479 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17717	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do
790-300, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32754w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11480 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30427	10/11/2021	2	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 32755w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11481 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30436	10/11/2021	2	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 32756w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11482 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26155	29/09/2020	3	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAOTECH BEHEER B.V. (NL)
Handelsweg 3, NL-1521 NH Wormerveer, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32757w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11483 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30443	11/11/2021	2	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WITS CO., LTD. (KR)
35, Hyeongje-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 32758w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11484 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30452	11/11/2021	2	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 32759w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11485 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26786	16/11/2020	3	16/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si,
Gyeongsangbuk-do 790-300, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32760w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11486 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30526	17/11/2021	2	17/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 32761w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11487 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30541	18/11/2021	2	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBU FARM HANNONG CO., LTD. (KR)
(Daechi-dong), 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-
523, Republic of Korea

Thông báo số: 32762w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11488 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10852	20/11/2012	11	20/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20, Youido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-010,
Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32763w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11489 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16262	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32764w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11490 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16263	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32765w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11491 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16264	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32766w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11492 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16265	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32767w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11493 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26871	24/11/2020	3	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 32768w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11494 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30614	25/11/2021	2	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu,
Seoul 07336, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32769w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11495 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12083	26/11/2013	10	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Koedong-dong Nam-ku, Pohang, Kyungsangbook-do
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32770w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11496 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8886	29/11/2010	13	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

Thông báo số: 32771w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11497 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9874	29/11/2011	12	29/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
434-4 Moknae-dong, Ansan-shi, Gyeonggi-do 425-100,
Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32772w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11498 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22682	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 32773w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11499 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22783	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777, Republic of Korea

Thông báo số: 32774w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11500 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20318	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JA HWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero Bugi-myeon, Cheongwon-gun Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32775w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11501 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20326	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do,
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 32776w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11502 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14942	14/12/2015	8	14/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gun,
Chungcheongbuk-do, 363-922 Republic of Korea

Thông báo số: 32777w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11503 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30924	24/12/2021	2	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic
of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32778w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11504 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26697	09/11/2020	3	09/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

Thông báo số: 32779w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11505 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30041	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLUMINA, INC. (US)
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)

Thông báo số: 32780w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11506 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30805	13/12/2021	2	13/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
GAN ZhangGuai Room N2025, Building NO.24, NO.2, Xincheng Road, Nicheng Town Pudong, Shanghai 201306, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32781w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11507 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26773	13/11/2020	3	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

Thông báo số: 32782w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11508 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26936	27/11/2020	3	27/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARUO CALCIUM CO., LTD. (JP)
1455, Nishioka, Uozumi-cho, Akashi-shi, Hyogo 6740084, JP.

Thông báo số: 32783w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11509 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30581	23/11/2021	2	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHAE, JAE OU (KR)
1-608, Sam-ik Apt., 218, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06272 Republic of Korea
KWEON, EUNG DU (KR)
301, 3F, B-dong, 11, Yeonseo-ro 25-gil, Eunpyeong-gu, Seoul, 03333 Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32784w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11510 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29982	30/09/2021	2	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA MACHINERY IND. INC. (KR)
376-25, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si
Gyeonggi-do 18279, Korea

Thông báo số: 32785w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11511 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16429	09/01/2017	7	09/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The
Netherlands

Thông báo số: 32786w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11512 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12060	19/11/2013	10	19/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ
GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM
(VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32787w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11513 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10829	12/11/2012	11	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khóm 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 32788w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11514 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30241	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEHUNG ENGINEERED WOOD CO., LTD. (KR)
872-46, Chogeum-ro, Deoksan-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea 27851
JEON, BYEONG SEOB (KR)
#106-1001 (Jigok-dong, Jabongmaeul Sunny Valley) 274-22, Saeun-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, REP. KOREA

Thông báo số: 32789w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11515 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16141	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, 43122 Parma, Italy

Thông báo số: 32790w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11518 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27632	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 14 Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32791w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11519 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27238	23/12/2020	4	23/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 14 Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32792w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11520 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22501	08/11/2019	4	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32793w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11521 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22753	05/12/2019	5	05/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32796w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11525 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19997	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32797w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11526 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26204	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California
95054, United States of America

Thông báo số: 32798w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11527 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17572	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC. (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915,
United States of America

Thông báo số: 32799w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11528 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10721	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 32800w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11529 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10716	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 32801w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11530 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14641	05/10/2015	8	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32802w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11531 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7985	05/10/2009	14	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT-FREETEL CO. LTD (KR)
KTF Tower, 890-20, Daechi-4Dong, Gangnam-Gu, Seoul
135-737 Korea
TI SQUARE TECHNOLOGY LTD. (KR)
4F, A-dong, Eastel Systems 621-3 Bakdal-dong, Manan-gu,
Anyang-shi, Kyunggi-do 430-803, Republic of Korea.

Thông báo số: 32803w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11532 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13262	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32804w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11533 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30046	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32805w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11534 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22195	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXITEC LIMITED (GB)
71 Milton Park, Abingdon, Oxfordshire OX14 4RX, United Kingdom

Thông báo số: 32807w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11535 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11872	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRM LLC (US)
131 Front Street, P.O. Box HM 2899, Hamilton HM LX,
Bermuda

Thông báo số: 32808w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11544 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20036	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL
ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng
District, Beijing, 100032, P.R. China

Thông báo số: 32809w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11543 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20035	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTAINER DEVELOPMENT, LTD. (US)
7810 McEwen Road, Dayton OH 45459 - United States of
America

Thông báo số: 32810w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11542 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22248	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 32811w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11541 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22249	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do
463-711, Republic of Korea

Thông báo số: 32812w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11540 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30151	15/10/2021	2	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 32813w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11539 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26345	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 32814w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11538 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26325	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 32815w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11537 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20016	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

Thông báo số: 32816w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11536 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20021	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32817w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11553 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11929	22/10/2013	10	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32818w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11552 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22319	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35 CH-4056 Basel, Switzerland
ASTEX THERAPEUTICS LTD. (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge
CB4 0QA, Great Britain

Thông báo số: 32819w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11551 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22276	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32820w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11550 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13309	20/10/2014	9	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32821w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11549 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26420	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein,
Germany

Thông báo số: 32822w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11548 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30178	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, NJ 07981-1544, United States of America

Thông báo số: 32823w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11547 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16105	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32824w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11546 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22128	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

Thông báo số: 32825w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11545 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22127	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBELTEX (BE)
Marialoopsteenweg 51, B-8760 Meulebeke, Belgium

Thông báo số: 32826w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11560 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30260	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 32827w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11559 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30262	26/10/2021	2	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 32828w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11558 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17683	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32829w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11557 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17685	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 32830w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11556 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16138	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2,
Canada

Thông báo số: 32831w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11554 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11918	22/10/2013	10	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32832w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11561 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20116	30/10/2018	5	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Thông báo số: 32833w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11570 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20001	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 32834w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11569 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19946	17/09/2018	5	17/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92589, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32835w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11568 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30935	24/12/2021	2	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata Wakayama 641-8511, Japan

Thông báo số: 32836w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11567 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10979	24/12/2012	11	24/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore
915503

Thông báo số: 32837w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11566 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12163	17/12/2013	10	17/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore
915503

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32838w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11565 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30487	15/11/2021	2	15/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIRMENICH INCORPORATED (US)
250 Plainsboro Road, Plainsboro, New Jersey 08536,
United States

Thông báo số: 32839w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11564 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20193	13/11/2018	5	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL CLEAR CODEC, LLC (US)
2323 S. Shepherd 14th Floor Houston, TX 77019 U.S.A.

Thông báo số: 32840w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11563 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11994	04/11/2013	10	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIGNOR LIMITED (AU)
60 Schofield Parade, Keppel Sands, QLD 4702, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32841w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11562 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17727	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

Thông báo số: 32842w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11574 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17560	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676, United States of America

Thông báo số: 32843w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11573 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26207	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32844w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11572 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19985	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REMPEX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
11535 Sorrento Valley Road, San Diego, CA 92121-1309,
United States of America

Thông báo số: 32845w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11571 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26203	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United
States of America

Thông báo số: 32846w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11555 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16144	24/10/2016	7	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32852w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11581 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26908	26/11/2020	3	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)
Calle 216 Esq 15Atabey, Playa, La Habana 12100, Cuba

Thông báo số: 32853w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11579 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17810	14/11/2017	6	14/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 32854w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11578 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30019	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32855w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11576 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8780	04/10/2010	13	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

Thông báo số: 32856w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11575 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16064	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)
(SE)
S-16483 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 32857w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11590 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30299	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAATI S.P.A. (IT)
Via Milano, 14 I-22070 Appiano Gentile (CO), Italy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32858w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11588 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30022	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

Thông báo số: 32859w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11587 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13271	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 - 5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 32860w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11586 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30051	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg,
LUXEMBOURG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32861w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11585 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22169	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 32862w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11584 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30203	20/10/2021	2	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501,
Japan

Thông báo số: 32863w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11583 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30249	25/10/2021	2	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32864w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11582 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17748	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32865w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11592 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20018	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 32866w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11601 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26152	29/09/2020	3	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS TOHCELLO, INC. (JP)
7, Kandamitoshiro-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018485 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32867w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11600 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14694	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, BU YOUN (KR)
Woongsang Sindosi Prujio Apt. 102-305, 861, Samho-Ri,
Woongsang-Eub, Yangsan-City, Kyungnam, Republic of
Korea

Thông báo số: 32868w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11591 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26317	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelder Str. 44, Bergisch, Gladbach, 51469, Germany

Thông báo số: 32869w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11599 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12003	04/11/2013	10	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32870w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11598 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30072	08/10/2021	2	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXPRESSIONS AROMATIQUES (FR)
460/112 avenue de la Quiera, F-06370 Mouans Sartoux,
France

Thông báo số: 32871w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11596 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22866	16/12/2019	4	16/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)
4-12, Nishitenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu
530-0047, Japan

Thông báo số: 32872w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11595 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22865	16/12/2019	4	16/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO. LTD. (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu
530-0047, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32873w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11594 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26575	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
5300047, Japan

Thông báo số: 32874w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11593 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20019	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 32875w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11609 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29959	29/09/2021	2	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO.,LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo
141-8640 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32876w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11608 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14622	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 32877w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11607 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14620	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 32878w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11606 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14626	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32879w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11605 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14600	29/09/2015	8	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 32880w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11602 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13245	29/09/2014	9	29/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 32881w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11624 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22131	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32882w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11619 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22135	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo
1057117, Japan

Thông báo số: 32883w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11617 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26176	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-
8660, Japan

Thông báo số: 32884w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11616 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26183	30/09/2020	3	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIÉTÉ D'EXPLOITATION DE PRODUITS POUR
LES INDUSTRIES CHIMIQUES SEPPIC (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris (FR)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32885w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11615 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30360	04/11/2021	2	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 32886w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11613 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9893	06/12/2011	12	06/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRA GROUP, A.S. (CZ)
Tovarni 9, 387 15 Strelske Hostice, Czech Republic

Thông báo số: 32887w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11630 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14662	12/10/2015	8	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32888w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11625 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22132	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 32889w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11623 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22130	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 32890w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11622 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11850	30/09/2013	10	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32891w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11621 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11849	30/09/2013	10	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 32892w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11620 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11827	30/09/2013	10	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 32893w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11631 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13291	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32894w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11640 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22189	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AC IMMUNE S.A. (CH)
EPFL-PSE Building B, CH-1015 Lausanne (CH)
GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990 (US)

Thông báo số: 32895w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11639 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26212	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park,
Illinois 60064, United States of America

Thông báo số: 32896w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11638 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10730	11/10/2012	11	11/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32897w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11637 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11861	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32898w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11636 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13255	06/10/2014	9	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32899w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11635 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19988	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32900w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11634 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30108	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32901w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11633 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26349	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32902w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11632 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13292	13/10/2014	9	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32903w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11641 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26217	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064,
USA
ABBVIE DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
Mainzer Str. 81, 65189 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 32904w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11614 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22755	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNZEN CORPORATION SDN BHD (MY)
No. 11, Jalan Anggerik Mokara 31/47, Kota Kemuning,
40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 32905w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11626 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11845	30/09/2013	10	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AG (DE)
Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32906w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11628 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22125	30/09/2019	4	30/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMITEC GESELLSCHAFT FUR
EMISSIONSTECHNOLOGIE MBH (DE)
Hauptstrasse 128, 53797 Lohmar, GERMANY

Thông báo số: 32907w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11650 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11865	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, California 92121, United States of
America

Thông báo số: 32908w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11649 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26355	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of
America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32909w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11648 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26348	13/10/2020	3	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 32910w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11647 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26290	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 32911w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11645 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20020	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBBELL INCORPORATED (US)
40 Waterview Drive, Shelton, Connecticut 06484, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32912w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11644 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30121	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 32913w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11643 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8775	04/10/2010	13	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 32914w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11642 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29990	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32915w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11651 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26299	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32916w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11663 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26231	05/10/2020	3	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 32917w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11662 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11860	07/10/2013	10	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32918w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11661 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17679	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 32919w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11658 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26253	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 32920w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11657 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26244	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32921w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11655 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26215	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 32922w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11654 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26214	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 32923w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11653 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26208	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32924w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11652 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26305	08/10/2020	3	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 32925w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11659 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30012	05/10/2021	2	05/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
500 Arsenal Street, Watertown, MA 02472, United States of America

Thông báo số: 32926w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11665 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20299	11/12/2018	5	11/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
Daiba Garden City Building, 2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo, Japan.
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)
Số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32927w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11664 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10771	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA
AGROPECUARIA (AR)
Rivadavia 1439, Buenos Aires, Argentina 01033, AR

Thông báo số: 32931w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11646 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26201	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane, Suite 1300, Boston, MA 01220, United States of America

Thông báo số: 32942w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11667 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22337	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL DEFENSE MEDICAL CENTER (TW)
No. 161, Sec. 6, Minquan E. Rd., Neihu Dist. Taipei City
114, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32943w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11668 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19983	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCELROY, OWEN (IE)
10 Lissen Manor, Seatown, Swords, County Dublin, Ireland

Thông báo số: 32944w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11669 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26701	09/11/2020	3	09/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROBOPRINT CO.,LTD (KR)
116 R&DB Center, Kyungil University, 50 Gamasil-gil,
Hayang-eup, Gyeongsan-si Gyeongsangbuk-do 712-701,
Republic of Korea

Thông báo số: 32945w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11671 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30716	06/12/2021	2	06/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSOO NATECH CO., LTD (KR)
(Jaun-dong), 2F, 6-20, 1205 beon-gil Yuseong-dearo,
Yuseong-gu, Daejeon 34104, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32946w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11672 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30305	01/11/2021	2	01/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203 Japan

Thông báo số: 32947w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11673 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26435	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYUN, BOUNG-HO (KR)
51, Seongdong-ro 15-gil Suseong-gu Daegu 706-160,
Republic of Korea

Thông báo số: 32948w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11676 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16060	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32949w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11677 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16061	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

Thông báo số: 32950w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11678 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26409	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPSHTEIN, OLEG, ILIICH (RU)
4 Samotyochny Per., D.3, Kv. 72, Moscow, 127473,
Russian Federation

Thông báo số: 32951w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11679 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26424	19/10/2020	3	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EPSHTEIN, OLEG, ILIICH (RU)
4 Samotyochny Per., d.3, kv. 72, Moscow 127473, Russian
Federation

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32956w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11683 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29992	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANSGROHE SE (DE)
Austraße 5-9, 77761, Schiltach, Germany

Thông báo số: 32957w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11684 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28679	20/05/2021	2	20/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

Thông báo số: 32958w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11685 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14850	23/11/2015	8	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32960w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11686 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17811	14/11/2017	6	14/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-0047, Japan

Thông báo số: 32961w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11687 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17912	28/11/2017	6	28/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUCHIYA TSCO CO., LTD. (JP)
43-1, Urajinkiri, Ushita-cho, Chiryu-shi, Aichi-ken 472-
0007 Japan

Thông báo số: 32962w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11688 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26530	27/10/2020	3	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)
3-5-1, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan
SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32963w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11689 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30136	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BFM TECHNOLOGY LIMITED (NZ)
22-24 Bay Park Road, Beach Haven, Auckland, New Zealand

Thông báo số: 32964w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11690 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22637	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIAN HU CORPORATION LIMITED (SG)
71, Jalan Lekar, Singapore 698950

Thông báo số: 32965w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11691 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22736	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHKI CO., LTD. (JP)
Midosuji Center Bldg., 2F., 6-6, Minamikyuhojimachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410058, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32966w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11692 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13330	20/10/2014	9	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, P.R. China

Thông báo số: 32967w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11693 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10718	03/10/2012	11	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIXING LINGZHI ENVIRONMENTAL CO., LTD. (CN)
Nanxin East Road, Heqiao Town, Yixing, Jiangsu 214215, China

Thông báo số: 32968w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11694 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30406	08/11/2021	2	08/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 1030023, Japan

NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
1-15-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 32969w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11697 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26189	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokura-Kita-Ku, Kita-Kyusyu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan

Thông báo số: 32970w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11698 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30005	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS AG (AT)
IZD Tower Wagramer Str. 17-19 A-1220 Vienna, AUSTRIA
ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) LLC (AE)
Shaikh Khalifa Energy Complex P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES

Thông báo số: 32971w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11699 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30002	04/10/2021	2	04/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
4-78, Wakinohama-cho 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi,
Hyogo 6510072 Japan

Thông báo số: 32972w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11700 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17574	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 32973w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11701 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17566	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,
Japan

Thông báo số: 32974w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11702 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16041	03/10/2016	7	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 32975w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11703 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5912	03/10/2006	17	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 32976w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11704 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26213	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LIMITED (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,
Japan

Thông báo số: 32977w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11705 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26199	01/10/2020	3	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TROPIGLAS TECHNOLOGIES LTD. (AU)
27 Dryden Street, Yokine, Western Australia 6060,
Australia

Thông báo số: 32978w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11706 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20000	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005,
Japan

Thông báo số: 32979w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11707 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11903	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, 31044 Montebelluna, Localita
Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 32980w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11708 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11900	15/10/2013	10	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro 16, I-31044 Montebelluna, Localita Biadene (Treviso), Italy

Thông báo số: 32981w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11709 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9763	25/10/2011	12	25/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy

Thông báo số: 32982w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11711 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31227	21/01/2022	2	21/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINFUYU INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
31F.-9, No.97, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22175, Taiwan

Thông báo số: 32983w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11712 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16240	21/11/2016	7	21/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN, CHANG-MO (KR)
207-1105, Tapsil Maeul DaeJu Fiore Apt, 714, Gongse-dong, Giheung-gu, Youngin-si, Gyeonggi-do, 446-784, Republic of Korea
PARK, HEE-MIN (KR)
205-901, Sujin Maeul 2 Danji Hyundai i-park Apt, 868, Dongcheon-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-514, Republic of Korea
DAECHANG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
304, Soseok-ri, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungbuk, 369-823, Republic of Korea

Thông báo số: 32984w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11713 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30328	02/11/2021	2	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAMITSU SANGYOU CO., LTD. (JP)
2-8-32, Toukou, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-0008 Japan

Thông báo số: 32985w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11714 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26340	12/10/2020	3	12/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIN, YU-YUEH (TW)
1F., No. 12, Ln. 126, Sec. 3 Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32986w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11715 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22775	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUAN FONG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)
No. 679, Fu Ya Rd., Hsitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 32987w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11716 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22585	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32988w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11717 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16097	17/10/2016	7	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Thông báo số: 32989w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11718 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27121	14/12/2020	3	14/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32990w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11719 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17929	28/11/2017	6	28/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOKANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)
19-20, Higashisuna 8-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8666,
Japan

Thông báo số: 32991w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11720 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26661	05/11/2020	3	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGSHIN INC. (KR)
(Sinpyeong-dong) 242, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan,
49443, Republic of Korea

Thông báo số: 32992w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11721 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30312	01/11/2021	2	01/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No.52, Kegong 8th Rd., Douliu City, Yunlin County 640,
Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32993w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11725 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17716	31/10/2017	6	31/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISEI BIJUTSU PRINTING CO., LTD. (JP)
8-12, Minato 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 32994w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11726 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16123	18/10/2016	7	18/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Germany

Thông báo số: 32995w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11727 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30092	13/10/2021	2	13/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCP TECHNOLOGY GMBH (DE)
Weissenburger Str. 7, 81667 München, Germany

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32996w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11729 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22190	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QWTIP LLC (US)
6300 Sage Wood Drive, Suite H 241, Park City, Utah
84098, United States of America

Thông báo số: 32997w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11730 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25676	27/08/2020	3	27/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROFESSIONALS FOR ENERGY - ENVIRONMENT AND WATER SOLUTIONS LTD. CO. (JO)
P.O. Box 926992 Amman, 11190 Jordan

Thông báo số: 32998w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11731 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22740	02/12/2019	4	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOBEL SCIENTIFIC SDN. BHD (MY)
38D-2A, Jalan Radin Anum, Bandar Baru Seri Petaling,
Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32999w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11732 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30373	05/11/2021	2	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOBASE CO., LTD. (KR)
39, Saebeol-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21314 Republic of Korea

Thông báo số: 33000w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11733 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26905	26/11/2020	3	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 33001w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11734 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26904	26/11/2020	3	26/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33002w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11735 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26948	30/11/2020	3	30/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

Thông báo số: 33003w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11736 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27639	29/01/2021	3	29/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HING OPTICAL MANUFACTORY LIMITED (CN)
1001C, 10th Floor, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street,
Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong (CN)

Thông báo số: 33004w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11737 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27327	31/12/2020	3	31/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICHIRIN CO., LTD. (JP)
98-1, Edo-machi, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500033 (JP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33005w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11738 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28196	31/03/2021	3	31/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)
ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russia

Thông báo số: 33006w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11739 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22669	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IWATA LABEL CO., LTD. (JP)
5-15-18, Mitsui, Ichinomiya-shi, Aichi 491-0827 Japan

Thông báo số: 33007w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11740 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30300	29/10/2021	2	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD. (JP)
4, Kojimachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33008w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11741 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26712	10/11/2020	3	10/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

Thông báo số: 33009w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11742 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20348	18/12/2018	5	18/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 33010w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11743 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30670	01/12/2021	2	01/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEBONG LS, LTD (KR)
123, Neungheodae-ro 649beon-gil Namdong-gu Incheon 21697, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33011w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11744 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11922	22/10/2013	10	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

Thông báo số: 33012w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11745 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12106	02/12/2013	10	02/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 5410046 JAPAN

Thông báo số: 33013w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11746 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30139	14/10/2021	2	14/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CTC BIO, INC. (KR)
1F., 13, Jungdae-ro 40-gil, Songpa-gu, Seoul 138-858, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33015w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11710 Ngày nộp: 03/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8823	26/10/2010	13	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLEBCHEMIE M.G. BECKER GMBH & CO. KG (DE)
Max-Becker-Strasse 4, 76356 Weingarten/Baden, Germany

Thông báo số: 33017w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11747 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22610	18/11/2019	4	18/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho,
Miyazaki-City, Miyazaki 880-0293 JAPAN
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33018w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11748 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30383	05/11/2021	2	05/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33019w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11749 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30412	09/11/2021	2	09/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33020w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11750 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26316	09/10/2020	3	09/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 33021w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11751 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20014	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33022w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11752 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22157	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 33023w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11753 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22158	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 33024w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11754 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22159	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33025w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11755 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22160	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 33026w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11756 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22175	07/10/2019	4	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,
United Kingdom

Thông báo số: 33027w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11757 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30053	07/10/2021	2	07/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CEVA SANTE ANIMALE (FR)
10 avenue de la Ballastière, F-33500 Libourne, France

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33028w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11758 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26255	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 33029w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11759 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26251	06/10/2020	3	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 33030w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11760 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30366	04/11/2021	2	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD. (JP)
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048165, Japan
TODA CORPORATION (JP)
7-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048388, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33031w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11761 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22247	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 33032w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11762 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26514	26/10/2020	3	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 33033w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11763 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13344	27/10/2014	9	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33034w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11764 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14734	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 33035w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11765 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14735	27/10/2015	8	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 33036w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11766 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22372	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33037w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11767 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20071	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 33038w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11768 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17691	24/10/2017	6	24/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121,
United States of America

Thông báo số: 33039w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11769 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10769	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
USA

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33040w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11770 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10770	17/10/2012	11	17/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
USA

Thông báo số: 33041w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11771 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10779	26/10/2012	11	26/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522
Japan

Thông báo số: 33042w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11772 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22213	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHE GLYCART AG (CH)
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33043w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11773 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30183	19/10/2021	2	19/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 33044w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11774 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20050	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 33045w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11775 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26430	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33046w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11776 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20066	15/10/2018	5	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer,
Netherlands

Thông báo số: 33047w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11777 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22320	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-
0907, United States of America

Thông báo số: 33048w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11778 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22275	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33049w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11779 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14706	20/10/2015	8	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 33050w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11780 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20081	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

Thông báo số: 33051w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11781 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26431	20/10/2020	3	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL 60064, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33052w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11782 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26462	21/10/2020	3	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 33053w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11783 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22395	28/10/2019	4	28/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 33054w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11784 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22314	21/10/2019	4	21/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33055w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11785 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26563	29/10/2020	3	29/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

Thông báo số: 33056w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11786 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22242	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 33057w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11787 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22243	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33058w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11788 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15694	11/07/2016	7	11/07/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MICROBIDE LIMITED (IE)
Dublin Docklands Innovation Park, 128-130 East Wall Road, Dublin 3, Ireland

Thông báo số: 33059w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11789 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28475	26/04/2021	2	26/04/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTON POWER, INC. (US)
487 Sam Rayburn Parkway Lenoir City, Tennessee 37771, United States of America

Thông báo số: 33060w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11790 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26729	11/11/2020	3	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALVARO ARDILA DUARTE (CO)
Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia
PENAGOS HERMANOS Y CIA. LTDA. (CO)
Calle 72 No.5-83 piso 5°, Bogotá, Colombia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33061w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11791 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30036	06/10/2021	2	06/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th St, Oklhom City, OK 73134, United States of America

Thông báo số: 33062w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11792 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30765	08/12/2021	2	08/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 33063w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11793 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30765	08/12/2021	3	08/12/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33064w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11794 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30765	08/12/2021	4	08/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 33065w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11795 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30765	08/12/2021	5	08/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Thông báo số: 33066w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11796 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30765	08/12/2021	6	08/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33067w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-11797 Ngày nộp: 05/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13318	20/10/2014	9	20/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENNICS CO., LTD (CN)
Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai)
Pilot Free Trade Zone, P. R. China

Thông báo số: 33071w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13597 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22779	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 33072w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13598 Ngày nộp: 16/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22778	09/12/2019	4	09/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33073w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-13845 Ngày nộp: 17/11/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20380	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

Thông báo số: 33074w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12446 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22526	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268-1054, United States of America

Thông báo số: 33075w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12440 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22571	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33076w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12442 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22570	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 33077w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12444 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22569	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 33078w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12393 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26592	02/11/2020	3	02/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33079w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2022-12399 Ngày nộp: 18/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26759	12/11/2020	3	12/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 30321w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-07858 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2583	01/02/2021	2	01/02/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30322w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-07847 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2624	31/03/2021	2	31/03/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30323w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-07850 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2650	26/05/2021	2	26/05/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30324w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-07833 Ngày nộp: 08/07/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2794	17/12/2021	2	17/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30444w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10566 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2454	22/09/2020	3	22/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 30445w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10611 Ngày nộp: 15/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2182	15/10/2019	4	15/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 30467w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10615 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1831	21/08/2018	5	21/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JOOWON VINA (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Thông báo số: 30468w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10621 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1900	30/10/2018	5	30/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VŨ THỊ THU HÀ (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu -
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
NGUYỄN MINH ĐĂNG (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu -
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
ÂU THỊ HẰNG (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu -
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
CAO THỊ THÚY (VN)
Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ lọc, hóa dầu -
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30469w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10622 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1579	03/10/2017	6	03/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 30470w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10623 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1960	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30471w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10624 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1961	25/12/2018	5	25/12/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30472w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10625 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2730	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30473w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10626 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2732	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 30474w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10632 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2727	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street., Wu-Jih District., Taichung City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 30477w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10644 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2729	01/10/2021	2	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,
Taiwan

Thông báo số: 30481w/TB-SHTT, ngày 28/11/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10648 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1878	08/10/2018	5	08/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 31233w/TB-SHTT, ngày 02/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10884 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2720	21/09/2021	2	21/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGALL CORP LTD (GB)
Unit 111450, Second Floor, 6 Market Place, London,
Fitzrovia, United Kingdom W1W 8AF

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31266w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-12293 Ngày nộp: 17/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1913	13/11/2018	5	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEADLINE ELECTRIC CO., LTD. (TW)
No. 149-1, Yu Pin Rd., Tsao Tun Chen, Nan Tou Hsien,
Taiwan

Thông báo số: 31293w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10928 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2513	16/10/2020	3	16/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United
States of America

Thông báo số: 31294w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10907 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1715	08/05/2018	6	08/05/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ - BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
Số 4 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 31512w/TB-SHTT, ngày 05/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11166 Ngày nộp: 22/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1857	24/09/2018	5	24/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)
Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Thông báo số: 31602w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11026 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1885	22/10/2018	5	22/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHNSON & JOHNSON CONSUMER COMPANIES, INC. (US)
199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States of America

Thông báo số: 31606w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10906 Ngày nộp: 20/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1715	08/05/2018	5	08/05/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ - BỘ CÔNG THƯƠNG
(VN)
Số 4 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 31607w/TB-SHTT, ngày 07/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-10243 Ngày nộp: 06/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2150	16/09/2019	4	16/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PYUNG AHN CAN MFG. CO., LTD. (KR)
30, Haebong-ro 273 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 31843w/TB-SHTT, ngày 19/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-12708 Ngày nộp: 19/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1909	13/11/2018	5	13/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbai-dong, Yongsan-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 32050w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11389 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1741	24/05/2018	5	24/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ MẠNH ĐỨC (VN)**
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Thông báo số: 32051w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11390 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1740	24/05/2018	5	24/05/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ MẠNH ĐỨC (VN)**
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 32052w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11391 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2102	12/08/2019	4	12/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ MẠNH ĐỨC (VN)**
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 32053w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11392 Ngày nộp: 23/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1774	21/06/2018	5	21/06/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ MẠNH ĐỨC (VN)**
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Thông báo số: 32100w/TB-SHTT, ngày 20/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11441 Ngày nộp: 26/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1870	01/10/2018	5	01/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**
555/1, Energy Complex Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

Thông báo số: 32731w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11455 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2517	16/10/2020	3	16/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PHẠM VĂN DƯƠNG (VN)**
Tổ 6, khu phố 3, phường Tân Đông, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32733w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11457 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2408	12/08/2020	3	12/08/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ ĐẠI NGHIỆP (VN)
41/40/7/3 đường Cầu Xây, KP 5, phường Tân Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32794w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11522 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2578	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32795w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11523 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2579	14/01/2021	3	14/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32806w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11524 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2893	23/03/2022	2	23/03/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 32928w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11589 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2200	11/11/2019	4	11/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City
236, Taiwan

Thông báo số: 32929w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11597 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2143	09/09/2019	4	09/09/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN-JU YANG (TW)
5F., No. 2, Aly. 7, Ln. 207, Wende Rd., Neihu Dist.,
Taipei City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32930w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11603 Ngày nộp: 28/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2741	27/10/2021	2	27/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)
137 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thông báo số: 32953w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11680 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2226	25/11/2019	4	25/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

Thông báo số: 32954w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11681 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2199	04/11/2019	4	04/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 32955w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11682 Ngày nộp: 30/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2764	23/11/2021	2	23/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City,
Taiwan

Thông báo số: 32959w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11666 Ngày nộp: 29/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2544	24/11/2020	3	24/11/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIX INC CO., LTD. (KR)
94-14, Cheongneung-daero 486beon-gil, Namdong-gu,
Incheon-si, Korea

Thông báo số: 33014w/TB-SHTT, ngày 22/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11728 Ngày nộp: 04/10/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2812	11/01/2022	2	11/01/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka
5530007, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Thông báo số: 33277w/TB-SHTT, ngày 23/12/2022 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2022-11516 Ngày nộp: 27/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2464	02/10/2020	3	02/10/2023

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMERICO INTERNATIONAL SDN BHD (MY)
A-5-2, 2nd Floor, Block A, No. 72A, Jaya One Jalan
Universiti, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 21454w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01927 Ngày nộp: 13/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23542	23/3/2020	01

Quyết định số: 21455w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2022-01901 Ngày nộp: 08/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
31123	12/01/2022	01

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 21427w/QĐ-SHTT, ngày 12/12/2022 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2021-00079 Ngày nộp: 06/08/2021

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-23088	13/01/2020

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 21428w/QĐ-SHTT, ngày 12/12/2022 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2022-00058 Ngày nộp: 04/04/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28261	06/04/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Địa chỉ của đại diện: Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Quyết định số: 21429w/QĐ-SHTT, ngày 12/12/2022 về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GNĐB-2022-00053 Ngày nộp: 30/03/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B – QUYỀN 2 (01.2023)

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-28858	09/06/2021

Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp là:

Tên đại diện: Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM)

Địa chỉ của đại diện: Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2023)

5 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	20210 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2019-00049	1-2013-00328
2	20211 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2020-00907	1-2016-04012
3	20217 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2015-00028	1-2005-00776
4	20218 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2021-00397	1-2020-00471
5	20219 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2022-00983	1-2018-01088
6	20220 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2020-01103	1-2020-02428
7	20222 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2022-01008	1-2017-01415
8	20224 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2017-00642	1-2015-03505
9	20227 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2015-00015	1-2014-00162
10	20229 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN1-2016-00003	1-2010-01532
11	21065 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00530	1-2013-03879
12	21066 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00678	1-2018-03523
13	21068 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2019-00491	1-2012-01370
14	21069 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2017-00995	1-2011-00772
15	21070 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00614	1-2014-02490
16	21071 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00675	1-2016-01956
17	21072 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00526	1-2015-02564
18	21073 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00027	1-2009-00995
19	21074 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00967	1-2016-03951
20	21075 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2016-00028	1-2008-03183
21	21076 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00654	1-2013-01833
22	21077 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2016-00015	1-2015-01700
23	21078 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2021-00010	1-2017-00223
24	21079 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00008	1-2009-00711
25	21080 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00023	1-2011-01408
26	21081 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00011	1-2013-02376
27	21082 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2018-00436	1-2011-02204
28	21084 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00001	1-2008-02252
29	21085 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2015-00013	1-2012-03176
30	21086 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2021-00543	1-2017-03682
31	21088 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2022-00177	1-2019-07212
32	21090 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2022-00340	1-2018-00876
33	21091 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN1-2022-00571	1-2021-07005
34	21528 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2021-01117	1-2021-01591
35	21530 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2017-00713	1-2016-02428
36	21534 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2018-00705	1-2016-03219
37	21535 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2020-00849	1-2014-02899

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

38	21536 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2017-00850	1-2016-05176
39	21537 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00024	1-2014-04038
40	21538 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00413	1-2017-00045
41	21539 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2020-00137	1-2015-00896
42	21540 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2020-00894	1-2007-02472
43	21541 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2018-00429	1-2013-02372
44	21542 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00012	1-2007-01121
45	21543 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00025	1-2012-00234
46	21544 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2022-01125	1-2019-00453
47	21545 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00020	1-2006-02042
48	21546 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2020-00776	1-2015-00843
49	21547 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00016	1-2009-00852
50	21548 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00037	1-2014-01472
51	21549 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00412	1-2017-00044
52	21550 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00042	1-2010-03015
53	21551 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00010	1-2012-03853
54	21552 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00007	1-2008-01423
55	21553 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2015-00003	1-2008-02304
56	21554 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2018-00524	1-2017-04996
57	21555 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00053	1-2013-00472
58	21556 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00022	1-2015-03555
59	21557 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2019-00196	1-2018-04076
60	21558 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2021-00435	1-2010-02062
61	21559 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2021-00158	1-2013-01206
62	21560 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN1-2022-00247	1-2021-03886
63	22183 /QĐ-SHTT	23/12/2022	KN1-2022-01253	1-2019-01667
64	19513 /QĐ-SHTT	10/11/2022	KN2-2021-00152	2-2019-00342
65	19514 /QĐ-SHTT	10/11/2022	KN2-2021-00153	2-2020-00228
66	20214 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN2-2019-00701	2-2019-00200
67	20215 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN2-2021-00207	2-2019-00063
68	20225 /QĐ-SHTT	21/11/2022	KN2-2013-00004	2-2008-00147
69	21087 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN2-2015-00005	2-2015-00150
70	21089 /QĐ-SHTT	05/12/2022	KN2-2021-00673	2-2020-00229
71	21561 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN2-2014-00004	2-2009-00241
72	21562 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN2-2021-00356	2-2020-00633
73	21563 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN2-2022-00210	2-2016-00129
74	21564 /QĐ-SHTT	14/12/2022	KN2-2022-00249	2-2021-00160

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20210w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00049 ngày 01/02/2019 của Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT; địa chỉ: Số 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, điện thoại 02473007300; khiếu nại Quyết định số 93971/QĐ-SHTT ngày 24/12/2018.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình xác định mức độ chạm lên màn hình cảm ứng bằng thiết bị di động thông minh có màn hình cảm ứng, cảm biến gia tốc và cảm biến vận tốc góc” theo đơn số 1-2013-00328 ngày 30/01/2013 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 93971/QĐ-SHTT ngày 24/12/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại KN1-2019-00049, Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT có ý kiến giải trình việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này.

Với lý do nêu trên, Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 93971/QĐ-SHTT ngày 24/12/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00049; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi

trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-00328 ngày 30/01/2013.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-00328 ngày 30/01/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

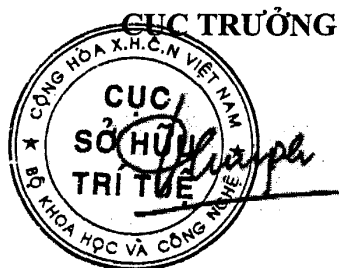
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 93971/QĐ-SHTT ngày 24/12/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quy trình xác định mức độ chạm lên màn hình cảm ứng bằng thiết bị di động thông minh có màn hình cảm ứng, cảm biến gia tốc và cảm biến vận tốc góc” theo đơn số 1-2013-00328 ngày 30/01/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Nghiên cứu Công nghệ FPT có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phú

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 30596/SHTT-SC1 ngày 31/8/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20211w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Dầu khí Việt Nam (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2020-00907 ngày 24/9/2020 của Viện Dầu khí Việt Nam; địa chỉ: Số 167, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, điện thoại 02835566886; khiếu nại Quyết định số 8186w/QĐ-SHTT ngày 24/6/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp sản xuất khí hydro từ khí tự nhiên có hàm lượng khí cacbon đioxit cao” theo đơn số 1-2016-04012 ngày 24/10/2016 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 8186w/QĐ-SHTT ngày 24/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63926/SHTT-SC ngày 29/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN.

Trong đơn khiếu nại KN1-2020-00907, Viện Dầu khí có ý kiến giải trình việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63926/SHTT-SC ngày 29/11/2019 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này. Ngoài ra, Viện Dầu khí cũng đã có ý kiến phản biện lại kết luận về tính mới và trình độ sáng tạo được nêu trong Thông báo nêu trên.

Với lý do nêu trên, Viện Dầu khí đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 8186w/QĐ-SHTT ngày 24/6/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2020-00907; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63926/SHTT-SC ngày 29/11/2019 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Viện Dầu khí có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63926/SHTT-SC ngày 29/11/2019, nên đã không biết

thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Viện Dầu khí phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Viện Dầu khí trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-04012 ngày 24/10/2016.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2016-04012 ngày 24/10/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

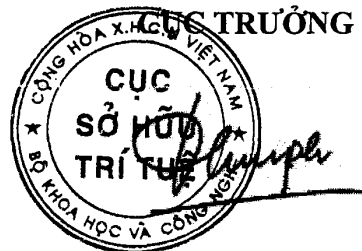
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8186w/QĐ-SHTT ngày 24/6/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp sản xuất khí hydro từ khí tự nhiên có hàm lượng khí cacbon đioxit cao” theo đơn số 1-2016-04012 ngày 24/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63926/SHTT-SC ngày 29/11/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20217w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Planet Group, Inc. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00028 ngày 22/9/2015 của Planet Group, Inc. (US); đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp và hệ thống xử lý giao dịch thẻ tín dụng” theo đơn số 1-2005-00776 ngày 07/11/2003 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015 với lý do hết thời gian gia hạn, chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4191/SHTT-SC1 ngày 30/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại là Planet Group, Inc. (US) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có ý kiến phản đối Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015 như sau:

Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4191/SHTT-SC1 ngày 30/01/2015, các đối tượng yêu cầu bảo hộ trong các điểm từ 1-54 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do là các đối tượng này liên quan đến tới phương pháp kinh doanh đơn thuần, không phải là giải pháp kỹ thuật, không nhằm giải quyết một vấn đề kỹ thuật cụ thể, và không tạo ra bất kỳ hiệu quả kỹ thuật nào, và vì vậy không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế theo quy định tại điểm 32.1 và điểm 32.2(d) Thông tư số 30/2003/TT-BKHCN.

Người nộp đơn không đồng ý với kết luận của Thông báo nêu trên với lý do: Ý tưởng kinh doanh ở đây chỉ liên quan tới việc sử dụng thẻ tín dụng và tính ra tại thời điểm mua, số tiền đã chuyển đổi. Phần còn lại của giải pháp là các lựa chọn kỹ thuật (technical choices) của người có trình độ trung bình, là người đưa ra quyết định kỹ thuật (technical decision) dựa vào các suy tính về kỹ thuật (technical considerations), gồm: sự bảo trì dữ liệu và lưu thông dữ liệu, tải mạng, độ tin cậy của việc truyền dữ liệu, sự phức tạp của hệ thống. Dựa vào các suy tính về kỹ thuật này, người có trình độ trung bình sẽ quyết định nơi lưu trữ tỷ giá chuyển đổi và nơi diễn ra việc chuyển đổi. Vì vậy, quyết định dùng một máy chủ thực hiện việc chuyển đổi không phải là kết quả của một ý tưởng kinh doanh, mà là kết quả của các suy tính về kỹ thuật, bằng cách này tạo ra tính kỹ thuật (technical character) của đối tượng.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2005-00776.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2015-00028, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ, lý do từ chối cấp BĐQSC cho đơn số 1-2005-00776 là hết thời hạn gia hạn, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4191/SHTT-SC1 ngày 30/01/2015.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00028, Planet Group, Inc. (US) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) chưa giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4191/SHTT-SC1 ngày 30/01/2015 trong thời gian xin gia hạn, mà chỉ có ý kiến trả lời Thông báo này. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, không có cơ sở để xem xét lại kết luận nêu trong Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn 1-2005-00776.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 37030/QĐ-SHTT ngày 25/6/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp và hệ thống xử lý giao dịch thẻ tín dụng” theo đơn số 1-2005-00776 ngày 07/11/2003.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Planet Group, Inc. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Planet Group, Inc. (US) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20218w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Xuân Hùng (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00397 ngày 26/4/2021 của Ông Nguyễn Xuân Hùng; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL; khiếu nại Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp tối ưu hóa” theo đơn số 1-2020-00471 ngày 21/01/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021 với lý do: Quá thời gian gia hạn, chủ đơn không sửa chữa thiếu sót và không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4963w/SHTT-SC ngày 06/5/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại là Ông Nguyễn Xuân Hùng (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL) có ý kiến phản đối Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021 như sau:

Theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4963w/SHTT-SC ngày 06/5/2020 và Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021, đơn sáng chế nêu trên bị từ chối chấp nhận đơn với lý do: (i) đối tượng yêu cầu bảo hộ thuộc nhóm các đối tượng không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế; và (ii) thiếu tài liệu chứng minh quyền đăng ký hợp pháp.

Liên quan đến các lý do nêu trên, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL đã có ý kiến như sau:

(i) Các đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là phương pháp toán học mà là giải pháp kỹ thuật nhằm xác định nghiệm mục tiêu để từ đó tạo ra giá trị tối ưu hóa.

Như đã nêu tại đoạn 5 trang 3 bản mô tả, sáng chế được tạo ra nhằm mục đích đề xuất “*giải pháp cho thuật toán tối ưu hóa siêu kinh nghiệm meta heuristic mà có thể tự cân bằng giữa việc đa dạng hóa và nâng cao trong quá trình tìm kiếm thay vì bắt chước các cách xử lý có vẻ tùy ý từ tự nhiên*”.

Các điểm 1-9 yêu cầu bảo hộ đề xuất chuỗi các bước trong giải pháp kỹ thuật xác định nghiệm mục tiêu để tạo ra giá trị tối ưu hóa.

Các điểm 10-17 yêu cầu bảo hộ đề xuất các phương tiện kỹ thuật có thể đọc được bằng máy, trong đó lưu trữ số lượng lớn các hướng dẫn lập trình nhằm xác định nghiệm mục tiêu để từ đó tạo ra giá trị tối ưu hóa cho hàm mục tiêu.

Rõ ràng rằng các giải pháp và phương tiện kỹ thuật của sáng chế không hiển nhiên hay dễ dàng mà có được. Do đó, các đối tượng yêu cầu bảo hộ của sáng chế không thuộc các đối tượng không được bảo hộ dưới danh nghĩa sáng chế theo quy định tại Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về thỏa thuận quyền nộp đơn giữa chủ đơn và các tác giả, chủ đơn đang liên hệ để có được chữ ký gốc cho tài liệu. Do những trở ngại khi liên hệ trực tiếp trong thời gian dịch bệnh Covid-19 này, nên đề nghị được nộp bổ sung tài liệu gốc sau khi có kết quả xem xét đơn khiếu nại liên quan đến đối tượng yêu cầu bảo hộ.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2020-00471

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2021-00397, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ, lý do từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2020-00471 là hết thời gian gia hạn, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4963w/SHTT-SC ngày 06/5/2020.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2021-00397, Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL đại diện cho người khiếu nại chưa giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 4963w/SHTT-SC ngày 06/5/2020, mà chỉ có ý kiến trả lời Thông báo này. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, không có cơ sở để xem xét lại kết luận nêu trong Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2020-00471.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 994w/QĐ-SHTT ngày 26/01/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Phương pháp tối ưu hóa” theo đơn số 1-2020-00471 ngày 21/01/2020.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông Nguyễn Xuân Hùng có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Xuân Hùng (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ RACHEL) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20219w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần khoa học công nghệ nông nghiệp Anh Đào (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00983 ngày 15/8/2022 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ nông nghiệp Anh Đào; địa chỉ: Số 224, Nguyễn Hữu Thọ, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02837801351; khiếu nại Quyết định số 6742w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình nhân giống cây dừa sáp (Coconut nucifera L.) bằng phương pháp cứu phôi” theo đơn số 1-2018-01088 ngày 16/03/2018 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 6742w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021 với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn nêu trên không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24625w/SHTT-SC ngày 11/12/2020;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00983, Công ty cổ phần khoa học công nghệ nông nghiệp Anh Đào có ý kiến giải trình như sau:

Sau khi nộp đơn số 1-2018-01088 ngày 16/3/2018, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ. Cho đến thời điểm nộp đơn khiếu nại, người nộp đơn mới được biết rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 6742w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn nêu trên do đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo; và người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24625w/SHTT-SC ngày 11/12/2020. Trên thực tế, người nộp đơn không được biết và không nhận được bất kỳ công văn nào của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, chủ đơn đã không có thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 6742w/QĐ-SHTT nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-01088.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00983; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24625w/SHTT-SC ngày 11/12/2020 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu

trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-01088 ngày 16/03/2018.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2018-01088 ngày 16/03/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 6742w/QĐ-SHTT ngày 28/4/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quy trình nhân giống cây dừa sáo (*Coconut nucifera* L.) bằng phương pháp cứu phôi” theo đơn số 1-2018-01088 ngày 16/03/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ nông nghiệp Anh Đào có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24625w/SHTT-SC ngày 11/12/2020./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24625w/SHTT-SC ngày 11/12/2020.

CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20220w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tinh dầu BIO Việt Nam (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2020-01103 ngày 09/11/2020 của Công ty cổ phần tinh dầu Bio Việt Nam; địa chỉ: số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 17330w/QĐ-SHTT ngày 03/11/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình thu nhận dung dịch gel từ lá màng tang sau khi chưng cất tinh dầu” theo đơn số 1-2020-02428 ngày 28/4/2020 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 17330w/QĐ-SHTT ngày 03/11/2020 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả

thẩm định hình thức số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2020-01103 và công văn số 03/BIO-2022 ngày 25/4/2022, Công ty cổ phần tinh dầu Bio Việt Nam có ý kiến giải trình như sau:

Công ty cổ phần tinh dầu Bio Việt Nam và các đồng chủ đơn khác không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên không có thông tin để đưa ra ý kiến trả lời Thông báo này trong thời hạn quy định.

Nguyên nhân không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 là do tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ gửi công văn, dịch Covid-19 đang bùng phát mạnh, cả nước nói chung và Hà Nội nói riêng đều phải thực hiện giãn cách xã hội, do vậy đơn vị chuyển phát có thể không liên hệ được với Công ty dẫn đến việc thất lạc Thông báo nêu trên.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 17330w/QĐ-SHTT ngày 03/11/2020 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2020-02428 ngày 28/4/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2020-01103 ngày 09/11/2020 và công văn số 03/BIO-2022 ngày 25/4/2022; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống WIPOIPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện, nên việc người nộp đơn không phúc đáp trong thời hạn quy định do chưa nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ. Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bureau điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2020-02428 ngày 28/4/2020.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2020-02428 ngày 28/4/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17330w/QĐ-SHTT ngày 03/11/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Quy trình thu nhận dung dịch gel từ lá màng tang sau khi chưng cất tinh dầu” theo đơn số 1-2020-02428 ngày 28/4/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tinh dầu Bio Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 8187w/SHTT-SC ngày 12/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20222w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của UDDEHOLMS AB (SE)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-01008 ngày 17/8/2022 của UDDEHOLMS AB (SE); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 13134w/QĐ-SHTT ngày 01/8/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015 của UDDEHOLMS AB (SE) bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 13134w/QĐ-SHTT ngày 01/8/2022 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền sáng chế, phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế

và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại UDDEHOLMS AB (SE) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015 với lý do Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh – đại diện của chủ đơn, đã nhận được Thông báo số 27518w/SHTT-SC ngày 29/10/2021 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng do đại dịch covid-19, nên chưa nhận được giấy ủy quyền từ chủ đơn để thực hiện thủ tục chuyển đại diện của đơn nêu trên từ Công ty Luật TNHH T&G sang Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh. Do đó, người đại diện Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đã không thể thực hiện việc nộp phí, lệ phí cho đơn số 1-2017-01415 theo yêu cầu tại Thông báo số 27518w/SHTT-SC nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số Thông báo số 27518w/SHTT-SC ngày 29/10/2021 cho chủ đơn thông qua đại diện là Công ty Luật TNHH T&G như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Vì vậy, việc chủ đơn không nộp đầy đủ lệ các khoản phí, lệ phí theo yêu cầu nêu trong Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đại diện cho UDDEHOLMS AB (SE) đã giải trình rằng, do đại dịch covid-19, nên chưa nhận được giấy ủy quyền từ chủ đơn để thực hiện thủ tục chuyển đại diện của đơn số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015 từ Công ty Luật TNHH T&G sang Công ty Luật TNHH Phạm và Liên

Danh. Do đó, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh đã không thể thực hiện việc nộp phí, lệ phí để cấp văn bằng bảo hộ cho đơn số 1-2017-01415 theo Thông báo số 27518w/SHTT-SC nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ. UDDEHOLMS AB (SE) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

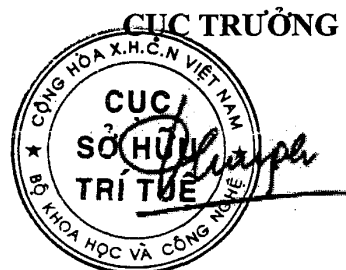
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 13134w/QĐ-SHTT ngày 01/8/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hợp kim được sản xuất bởi bột kim loại” theo đơn số 1-2017-01415 ngày 15/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UDDEHOLMS AB (SE) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27518w/SHTT-SC ngày 29/10/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 27518w/SHTT-SC ngày 29/10/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20224w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của LEE, Kyeong Hyeon (KR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2017-00642 ngày 13/6/2017 của LEE, Kyeong Hyeon (KR); đại diện bởi Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại Quyết định số 17242/QĐ-SHTT ngày 22/3/2017.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Yên xe đọc trực ảo phù hợp với khớp hông của hệ thống ray nhiều lớp” theo đơn số 1-2015-03505 ngày 23/09/2015 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 17242/QĐ-SHTT ngày 22/3/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do đơn còn có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và Cục Sở hữu trí tuệ

đã thông báo cho chủ đơn sửa chữa các thiếu sót đó theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 45440/SHTT-SC1 ngày 27/12/2016. Tuy nhiên, quá thời hạn gia hạn nêu trong công văn số 100/SC ngày 08/02/2017, chủ đơn vẫn không sửa chữa các thiếu sót đó.

Người khiếu nại là LEE, Kyeong Hyeon (KR) (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) không có ý kiến phản đối Quyết định số 17242/QĐ-SHTT ngày 22/3/2017 và có ý kiến giải trình như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 45440/SHTT-SC1 ngày 27/12/2016, về việc không bổ sung giấy ủy quyền theo quy định tại điểm 27.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Văn phòng Luật sư Ân Nam đại diện cho chủ đơn LEE, Kyeong Hyeon (KR) đã nộp công văn số 100/SC ngày 08/02/2017 xin gia hạn thời gian trả lời Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ đến 27/02/2017. Tuy nhiên, sau đó, do gián đoạn thông tin với chủ đơn, nên bản gốc giấy ủy quyền đã không được bổ sung trong thời hạn nêu trong công văn số 100/SC nêu trên.

Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã bổ sung bản gốc giấy ủy quyền cho đơn số 1-2015-03505 ngày 23/9/2015.

Với lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 17242/QĐ-SHTT ngày 22/3/2017 và tiếp tục thẩm định đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2017-00642 ngày 13/6/2017, qua xác minh thông tin trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Do người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 45440/SHTT-SC1 ngày 27/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên việc người nộp đơn không khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo này trong thời gian gia hạn không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn có giải trình rằng, do có sự gián đoạn thông tin giữa chủ đơn và người đại diện của chủ đơn, nên bản gốc giấy ủy quyền cho đơn số 1-2015-03505 đã không được bổ sung trong thời gian nêu trong công văn số 100/SC ngày 08/02/2017. Người nộp đơn phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn khắc phục thiếu sót này và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-03505 ngày 23/9/2015.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của LEE, Kyeong Hyeon (KR), không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2015-03505 nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17242/QĐ-SHTT ngày 22/3/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Yên xe đọc trực ảo phù hợp với khớp hông của hệ thống ray nhiều lớp” theo đơn số 1-2015-03505 ngày 23/09/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông

tin sở hữu công nghiệp và LEE, Kyeong Hyeon (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20227w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Doãn Hòa (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00015 ngày 13/5/2015 của Ông/Bà Trần Doãn Hòa; địa chỉ: Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; khiếu nại Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Động cơ pittông đẩy khi đang quay tròn” theo đơn số 1-2014-00162 ngày 16/01/2014 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 với lý do:

Trong bản mô tả nộp ngày 27/01/2015, chủ đơn không khắc phục các thiếu sót nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27461/SHTT-SC1

ngày 18/8/2014 (Thông báo lần 1), 40546/SHTT-SC1 ngày 14/11/2014 (Thông báo lần 2) và 46979/SHTT-SC1 ngày 31/12/2014 (Thông báo lần 3), cụ thể là:

- Chủ đơn không làm rõ được cách thức hoạt động của động cơ theo sáng chế (đã nêu ở điểm c trong các Thông báo lần 1, 2 và 3).

- Chủ đơn không khắc phục các thiếu sót về việc trình bày phân yêu cầu bảo hộ (đã nêu ở điểm d trong các Thông báo lần 1, 2 và 3)

Người khiếu nại là Ông/Bà Trần Doãn Hòa có ý kiến phản đối Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 như sau:

Sáng chế “Hệ thống động cơ quay tròn nhờ các phản áp lực và áp lực của các động cơ đốt trong” đã được nộp đơn đăng ký sáng chế số 1-2014-00162 ngày 16/01/2014.

Sáng chế nêu trên sửa đổi lần 1 có tên là “Hệ thống động cơ đốt trong cơ sở”. Sáng chế sửa đổi lần 2 có tên là “Hệ thống động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”. Sáng chế sửa đổi lần 3 có tên là “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”.

Lý do từ chối chấp nhận đơn trong Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 là:

Bản mô tả nộp ngày 27/01/2015 không khắc phục các thiếu sót nêu tại mục c và mục d trong các Thông báo lần 1, 2 và 3 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

- Không làm rõ cách thức hoạt động của động cơ theo sáng chế (mục c).

- Không khắc phục thiếu sót về việc trình bày phân yêu cầu bảo hộ (mục d).

Người nộp đơn đã nhận ra thiếu sót của chính mình là tên sáng chế, nên tại văn bản sửa lần thứ 3 nộp ngày 27/01/2015, tên sáng chế đã được sửa đổi thành “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn” và sửa toàn bộ bản mô tả của sáng chế (từ 3 bộ phận thành 8 cụm chi tiết” theo tên mới của sáng chế.

Sau khi xem xét, cân nhắc về lý do từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, người nộp đơn có ý kiến như sau:

Tại mục c:

Do tên sáng chế ở lần sửa đổi thứ 3 đã đổi thành “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”, nhưng tên của sáng chế theo thẩm định viên vẫn là “Hệ thống động cơ quay tròn”.

Sáng chế sử dụng các động cơ pit tông đẩy loại 1 xilanh cùng một loại đang được bán trên thị trường, nhưng bỏ đi phần khung-vỏ, làm mát và truyền mô men

quay từ trục khuỷu. Lắp các phần còn lại và cho hoạt động đồng thời ở bên ngoài vành của khung đỡ hình bánh xe. Như vậy, bánh đà vẫn quay cùng trục khuỷu hỗ trợ cho pit tông tiến, lùi lại. Nội dung này đã được trình bày nhiều lần tại các mục có liên quan như nêu ở trang 1, trang 3 (Bản chất kỹ thuật của sáng chế), trang 6 (Mô tả chi tiết các phương án thực hiện, các trang 6 và 8 (Yêu cầu bảo hộ), cụ thể như sau:

Ở các dòng 5-7, trang 3, vấn đề này đã được trình bày rõ như sau:

“Khi động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn hoạt động thì động năng quay tròn của các bánh đà không phải mang theo phụ tải như động cơ pit tông đẩy loại 1 xilanh, mà chúng chỉ phải hỗ trợ cho các pit tông đẩy trở lại trong các kỳ nạp, kỳ nén và kỳ xả.”

Bộ chế hòa khí (cơ cấu cam và bộ dẫn động cơ cấu cam) không thuộc dấu hiệu kỹ thuật cấu thành sáng chế, nên không cần phải làm rõ vì khi mua mỗi loại động cơ pit tông đẩy loại 1 xilanh đã có sẵn bộ chế hòa khí (cơ cấu cam và bộ dẫn động cơ cấu cam) theo từng loại động cơ. Bộ chế hòa khí thuộc cụm chi tiết có sẵn và được đặt tên là các phần giữ lại của các động cơ pit tông đẩy loại 1 xilanh.

Tại mục d:

Do tên sáng chế ở lần sửa đổi thứ 3 đã đổi thành “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”, nên ví dụ về viết yêu cầu bảo hộ mà thẩm định viên đã đưa ra không thể áp dụng được nữa vì nghĩa của cụm từ “Hệ thống động cơ đẩy khi đang quay tròn” khác với nghĩa của “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”, nên người nộp đơn đã viết yêu cầu bảo hộ ở sửa đổi lần thứ 3 thành một câu phức hợp thỏa mãn điều kiện cần và đủ để xác định sáng chế theo quy định.

Như vậy, các luận điểm ở mục c và d để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 chưa phù hợp ở chỗ:

- Thiếu sót nêu ở mục c đã được khắc phục trong bản mô tả sửa đổi lần 3.
- Việc yêu cầu làm rõ cụm chi tiết không thuộc dấu hiệu kỹ thuật cấu thành sáng chế là không cần thiết (nếu cần làm rõ thì sẽ được thực hiện trong giai đoạn thẩm định nội dung).
- Áp đặt trái pháp luật về việc phải mô tả sáng chế sửa đổi theo ý của thẩm định viên bất chấp tên của sáng chế sửa đổi đã khác đi và người nộp đơn đã có văn bản nhận thiếu sót và nộp bản mô tả sửa đổi cho Cục Sở hữu trí tuệ.

- Tên sáng chế khi từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”, còn lý do từ chối liên quan đến các mục c và d lại liên quan đến “Hệ thống động cơ đẩy khi đang quay tròn”.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2014-00162 ngày 16/01/2014 với tên sáng chế là “Động cơ pit tông đẩy khi đang quay tròn”.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2015-00015, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015, lý do từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2014-00162 là bản mô tả nộp ngày 27/01/2015 không khắc phục các thiếu sót nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27461/SHTT-SC1 ngày 18/8/2014 (Thông báo lần 1), 40546/SHTT-SC1 ngày 14/11/2014 (Thông báo lần 2) và 46979/SHTT-SC1 ngày 31/12/2014 (Thông báo lần 3).

Người khiếu nại cho rằng lý do từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 là chưa chính xác với lý do:

- Thiếu sót được nêu tại mục c của các Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 27461/SHTT-SC1 ngày 18/8/2014 (Thông báo lần 1), 40546/SHTT-SC1 ngày 14/11/2014 (Thông báo lần 2) và 46979/SHTT-SC1 ngày 31/12/2014 (Thông báo lần 3) đã được khắc phục trong bản mô tả sửa đổi lần 3 nộp ngày 27/01/2015, cụ thể là:

+ cách thức hoạt động của động cơ pit tông đẩy khí đang quay tròn được mô tả tại các dòng 5-7 (từ dưới lên) trang 3.

+ Cách thức hoạt động của bộ chế hòa khí (cơ cấu cam và bộ dẫn động cơ cấu cam) không thuộc dấu hiệu kỹ thuật cấu thành sáng chế, nên không cần phải làm rõ vì mỗi loại động cơ pit tông đẩy loại 1 xilanh đã có sẵn bộ chế hòa khí (cơ cấu cam và bộ dẫn động cơ cấu cam) theo từng loại động cơ.

- Thiếu sót được nêu tại mục d của các Thông báo nêu trên cũng đã được khắc phục trong bản mô tả sửa đổi lần 3.

Các ý kiến giải trình nêu trên của người nộp đơn chưa xác đáng với lý do:

- Liên quan đến thiếu sót nêu trong mục c của các Thông báo:

+ Nội dung tại các dòng từ 5-7 (từ dưới lên) trang 3 bản mô tả sửa đổi lần 3 là thuộc phần “Bản chất kỹ thuật của sáng chế”, trong khi mục c của các Thông báo nêu trên đề cập đến thiếu sót được nêu trong phần “Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế” hay còn gọi là phần “Mô tả chi tiết sáng chế”.

+ Việc yêu cầu mô tả cách thức hoạt động của bộ chế hòa khí (cơ cấu cam và bộ dẫn động cơ cấu cam) là phù hợp với định tại điểm 23.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, cụ thể là ở phần “Mô tả chi tiết sáng chế”, cơ cấu (“Động cơ pit tông đẩy khí đang quay tròn”) cần được mô tả ở trạng thái tĩnh (tức là mô tả các bộ phận, cụm chi tiết chính cấu thành cơ cấu). Sau đó, mô tả cơ cấu ở trạng thái hoạt động (tức là mô tả chức năng và mối liên kết của các bộ phận, cụm chi tiết này khi cơ cấu ở trạng thái hoạt động).

Ngoài ra, việc người nộp đơn cho rằng, “bộ chế hòa khí” không thuộc dấu hiệu kỹ thuật cấu thành sáng chế (“Động cơ pit tông đẩy khí đang quay tròn”) là chưa chính xác vì nếu không có “bộ chế hòa khí thì “Động cơ pit tông đẩy khí đang quay tròn” sẽ không hoạt động được.

- Liên quan đến thiếu sót nêu trong mục d của các Thông báo:

+ Điểm 1 yêu cầu bảo hộ của bản mô tả sửa đổi lần 3 vẫn được thể hiện bằng nhiều câu, nên không đáp ứng quy định tại điểm 23.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

Ngoài ra, xin lưu ý người nộp đơn rằng, trong Thông báo lần 3, Cục Sở hữu trí tuệ có đưa ra ví dụ về cách viết yêu cầu bảo hộ và đề nghị người nộp đơn “tham khảo”, chứ không áp đặt người nộp đơn phải dùng chính ví dụ đó. Mặt khác, mặc dù có sự thay đổi về tên sáng chế (tên gọi cơ cấu) qua các lần sửa đổi khác nhau,

nhưng bản chất của sáng chế không có gì thay đổi căn cứ trên các hình vẽ trong bản mô tả của các lần sửa đổi. Vì vậy, ý kiến của người nộp đơn cho rằng, có sự “áp đặt trái pháp luật về việc phải mô tả sáng chế sửa đổi theo ý của thẩm định viên bất chấp tên của sáng chế sửa đổi đã khác đi” là không có cơ sở.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nội dung khiếu nại Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn 1-2014-00162.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

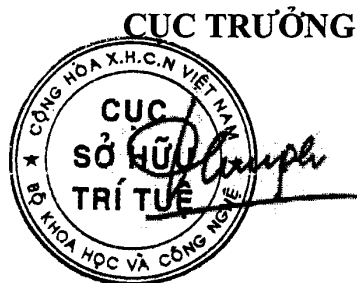
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 14373/QĐ-SHTT ngày 09/3/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Động cơ pittông đẩy khi đang quay tròn” theo đơn số 1-2014-00162 ngày 16/01/2014.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông/Bà Trần Doãn Hòa có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Doãn Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20229w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Qualcomm Incorporated (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2016-00003 ngày 01/02/2016 của Qualcomm Incorporated (US); đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D&N; khiếu nại Quyết định số 69195/QĐ-SHTT ngày 05/11/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp và thiết bị truyền thông” theo đơn số 1-2010-01532 ngày 14/11/2008 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 69195/QĐ-SHTT ngày 05/11/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời gian gia hạn, chủ đơn không sửa chữa thiếu sót và không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1 ngày 04/6/2015.

Trong đơn khiếu nại số 1-2016-00003 và công văn số SCKN-127/0416 ngày 22/4/2016, người khiếu nại - Qualcomm Incorporated (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) có ý kiến về việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1 nêu trên trong thời gian ấn định như sau:

Ngày 04/6/2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1. Theo Thông báo này, ngày hết hạn để phúc đáp là ngày 04/8/2015. Ngày 05/11/2015, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 69195/QĐ-SHTT về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2010-01532 với lý do là người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót và không phúc đáp Thông báo nêu trên.

Về việc này, người nộp đơn khẳng định rằng, việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1 ngày 04/6/2015 trong thời hạn quy định không phải là chủ ý của người nộp đơn. Nguyên nhân của sự việc này là do có sự thay đổi đại diện của người nộp đơn ở Việt Nam, cũng như trước đây, đại diện ban đầu của chủ đơn đã không chuyển Thông báo nêu trên đến người nộp đơn. Vì vậy, người nộp đơn đã không được biết là có Thông báo này để khắc phục thiếu sót và phúc đáp.

Thực tế là, người nộp đơn vẫn tiếp tục theo đuổi đơn số 1-2010-01532 và mong muốn được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền sáng chế để phát triển các cơ hội kinh doanh tại Việt Nam.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 69195/QĐ-SHTT ngày 05/11/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2010-01532.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00003, qua xác minh thông tin trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Do người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1 ngày 04/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên việc người nộp đơn không khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo này trong thời hạn gia hạn không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Quốc tế D&N đã giải trình rằng, việc người nộp đơn không phúc đáp Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn quy định là do đơn số 1-2010-01532 đã có sự thay đổi về đại diện của người nộp đơn tại Việt Nam, cũng như đại diện ban đầu đã không thông báo cho người nộp đơn về Thông báo này, nên người nộp đơn không có thông tin để thực hiện theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, ngày 12/8/2015, Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (đại diện ban đầu) đã nộp công văn số SC7190/QM2 đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ gia hạn phúc đáp Thông báo số 27967/SHTT-SC1 ngày 22/8/2013 đến ngày 04/10/2015 với lý do lúc đầu người nộp đơn dự định rút bỏ đơn, sau đó lại quyết định theo đuổi, nên đại diện không kịp chuẩn bị tài liệu để phúc đáp. Mặc dù, trong công văn số SC7190/QM2 nêu trên, số Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ cần xin gia hạn được ghi là 27967/SHTT-SC1, nhưng thực tế số Thông báo đúng phải là 17884/SHTT-SC1 bởi vì Thông báo số 27967/SHTT-SC1 nêu trên đã có công văn phúc đáp số SC7190/QM1 ngày 21/10/2013. Như vậy, rõ ràng là đại diện ban đầu đã thông báo và người nộp đơn đã biết về Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17884/SHTT-SC1 nêu trên. Do đó, nội dung giải trình của Công ty TNHH Quốc tế D&N như nêu trên là không có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Qualcomm Incorporated, nên áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2010-01532.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 69195/QĐ-SHTT ngày 05/11/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp và thiết bị truyền thông” theo đơn số 1-2010-01532 ngày 14/11/2008.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Qualcomm Incorporated có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Qualcomm Incorporated (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21065w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL (NL)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00530 ngày 15/8/2018 của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL); đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt (Viet IP. Co., Ltd.); khiếu nại Quyết định số 34788/QĐ-SHTT ngày 22/5/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-03879.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-03879 ngày 14/5/2012 của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 34788/QĐ-SHTT ngày 22/5/2018 với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới (theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ) và không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo (theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ) với lý do như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13592/SHTT-SC3 ngày 25/4/2017;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định (theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

Người khiếu nại - AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) (qua Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt) có ý kiến giải trình về việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13592/SHTT-SC3 ngày 25/4/2017 như sau:

Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13592/SHTT-SC3 ngày 25/4/2017. Ngay sau khi nhận được Thông báo nêu trên, Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt đã thông báo cho người đại diện của chủ đơn. Tuy nhiên, do AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) đang trong quá trình chuyển đổi, tổ chức, sắp xếp lại các mảng kinh doanh (hóa chất, hóa chất đặc dụng, sơn và sản phẩm tương tự, v.v...) (xem các thông tin liên quan trong trang web: <https://www.akzonobel.com/en/media-releases-and-feature>), dẫn đến sự xáo trộn nhân sự trong bộ phận sở hữu trí tuệ của công ty, trong đó có sự phân tách nhân sự trong mảng sáng chế. Do đó, thông tin đã không kịp thời đến được với những người chịu trách nhiệm về đơn sáng chế này. Vì vậy, AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) chưa thể xem xét và trả lời kịp thời hạn. Trong khi đó, AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) vẫn có nhu cầu và mong muốn đeo đuổi đơn sáng chế nêu trên. Vì vậy, người khiếu nại đề nghị được tiếp tục thẩm định đơn sáng chế số 1-2013-03879.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) đã bổ sung lập luận để giải trình về tính mới và trình độ sáng tạo của đơn số 1-2013-03879.

Với các lý do nêu trên, AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 34788/QĐ-SHTT ngày 22/5/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00530 ngày 15/8/2018 của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL), Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người khiếu nại - AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) (qua Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13592/SHTT-SC3 ngày 25/4/2017. Vì vậy, việc không trả lời Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã giải trình việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13592/SHTT-SC3 ngày 25/4/2017 là do có sự thay đổi nhân sự trong bộ phận sở hữu trí tuệ của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL); nên người đại diện của chủ đơn không kịp thời liên lạc được với người chịu trách nhiệm xử lý đơn số 1-2013-03879, dẫn đến việc chậm trả lời Thông báo nêu trên. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình và các tài liệu do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-03879 ngày 14/5/2012.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL), không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông

tư số 01/2007/TT-BKHCN đề từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-03879 ngày 14/5/2012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

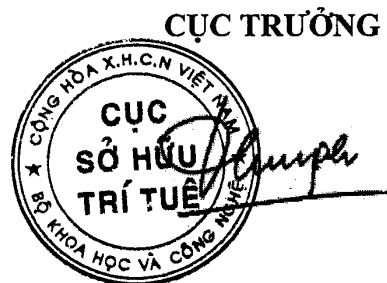
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34788/QĐ-SHTT ngày 22/5/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Chế phẩm sơn phản xạ tia hồng ngoại, mái và tường ngoài được phủ bằng chế phẩm sơn này và phương pháp làm giảm mức độ tăng nhiệt độ của mái và tường ngoài được phủ bằng chế phẩm sơn này” theo đơn số 1-2013-03879 ngày 14/5/2012.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL) (qua Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21066w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ARCH ONCOLOGY, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00678 ngày 29/10/2018 của ARCH ONCOLOGY, INC. (US); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Kháng thể cd47 chữa bệnh” theo đơn số 1-2018-03523 ngày 17/9/2016 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 với lý do:

Các ý kiến của người nộp đơn nêu trong công văn phúc đáp số 631/SC ngày 07/9/2018 liên quan đến việc nộp đơn vào pha quốc gia quá thời hạn 31 tháng (theo quy định tại điểm 27.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN) là không được chấp nhận. Việc áp dụng vào “trường hợp bất khả kháng” đối với đơn sáng chế này cũng không được chấp nhận.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2018-00678, người khiếu nại - ARCH ONCOLOGY, INC. (US) (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) không có ý kiến phản đối Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ linh động xem xét chấp thuận cho việc nộp muộn vào pha quốc gia, hoặc áp dụng trong trường hợp bất khả kháng đối với việc nộp muộn này cho đơn sáng chế nêu trên với lý do như sau:

Chi phí nộp đơn vào pha quốc gia mỗi nước là khá lớn, cũng như việc nghiên cứu kỹ thị trường tại mỗi nước tốn nhiều thời gian, nên người nộp đơn cần nhiều thời gian để cân nhắc trước khi ra quyết định cuối cùng. Tại thời điểm nộp đơn quốc tế (ngày 17/9/2016) tức là gần 16 tháng trước khi Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN có hiệu lực (ngày 15/01/2018), người nộp đơn hiểu rằng đơn nêu trên vẫn được áp dụng các quy định theo Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, tức là, vẫn được hưởng thời hạn nộp muộn 6 tháng tính từ ngày hạn chót vào pha quốc gia 18/4/2018 (tức là có thể nộp trước ngày 18/10/2018).

Cho tới tận ngay trước ngày nộp đơn vào pha quốc gia Việt Nam, chủ đơn vẫn không thể biết rằng ân hạn nộp muộn đã bị bãi bỏ vì không được thông báo (do các đại diện sở hữu trí tuệ Việt Nam chỉ có thể thông báo cho khách hàng qua các đại diện sở hữu trí tuệ nước ngoài, mà không phải là thông báo trực tiếp cho chủ đơn).

Việc chủ đơn không thể biết thông tin nêu trên đã dẫn đến việc đơn này đã vô tình bị nộp quá thời hạn vào pha quốc gia tại Việt Nam (18/04/2018), và không được chấp nhận hưởng ân hạn nộp muộn 06 tháng từ ngày 18/4/2018.

Mặt khác, chủ đơn cho rằng vì Việt Nam là thành viên Hiệp ước hợp tác về sáng chế (PCT), ngày nộp đơn PCT được ghi nhận là ngày nộp đơn của đơn PCT vào pha quốc gia Việt Nam. Vì vậy, Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN chỉ nên áp dụng cho các đơn PCT vào pha quốc gia sau ngày 15/01/2018, các quyền lợi áp dụng cho đơn PCT có ngày nộp đơn quốc tế trước ngày 15/01/2018 vẫn không thay đổi với lý do các đơn này nộp trước thời điểm Thông tư 16/2016/TT-

BKHCN có hiệu lực và chủ đơn chưa cập nhật được sự thay đổi quy định của pháp luật Việt Nam.

Với lý do nêu trên, nhằm tạo điều kiện và đảm bảo quyền lợi cho người nộp đơn, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ linh động xem xét lại Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 và chấp thuận việc vào muợn pha quốc gia của đơn này trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có lợi cho người nộp đơn khi có sự thay đổi của pháp luật, nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2018-00678, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Đơn quốc tế số PCT/US2016/052383 nộp ngày 17/9/2016 có hạn chót nộp vào pha quốc gia Việt Nam là ngày 18/4/2018. Tuy nhiên, đến ngày 10/8/2018, người nộp đơn mới nộp đơn nêu trên tại Việt Nam với số đơn 1-2018-03523. Vì vậy, đơn số 1-2018-03523 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 với lý do nộp đơn vào pha quốc gia quá thời hạn 31 tháng theo quy định tại điểm 27.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - ARCH ONCOLOGY, INC. (US) không có ý kiến phản đối Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ linh động xem xét chấp thuận cho việc nộp muợn vào pha quốc gia với lý do như sau:

- Áp dụng quy định về sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan bởi vì người nộp đơn không biết về sự thay đổi về chính sách và thực hiện các thủ tục nộp đơn vào pha quốc gia theo quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BKHHCN (có hiệu lực từ ngày 15/01/2018);

- Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người nộp đơn khi có sự thay đổi pháp luật nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Liên quan đến đề nghị nêu trên của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 được ban hành và có hiệu lực ngày 15/01/2018. Thông tư này được công bố trên cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như đăng trên Công báo của Cục Sở hữu trí tuệ. Khoảng thời gian từ khi Thông tư có hiệu lực cho đến hạn chót vào pha quốc gia của đơn nêu trên (ngày 18/4/2018) là hơn 03 tháng. Thời hạn hơn 03 tháng là đủ dài để người nộp đơn có thể biết được sự thay đổi về chính sách và thực hiện các thủ tục nộp đơn vào pha quốc gia theo quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BKHHCN. Vì vậy, việc không thể biết thông tin thay đổi về chính sách mà người nộp đơn nêu trong đơn khiếu nại nêu trên không được coi là sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

- Về nguyên tắc áp dụng quy định có lợi cho người nộp đơn khi có sự thay đổi pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp: (i) quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý; (ii) quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn. Điều này được hiểu là không được quy định hiệu lực áp dụng điểm d khoản 25 Điều 1 Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN đối với các đơn đã nộp vào pha quốc gia trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nhưng chưa được xử lý xong. Như vậy, việc đơn PCT nêu trên bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 do được nộp vào pha quốc gia Việt Nam muộn hơn so với thời hạn quy định là phù hợp.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, áp dụng quy

định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2018-03523 ngày 17/9/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71504/QĐ-SHTT ngày 11/10/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Kháng thể cd47 chữa bệnh” theo đơn số 1-2018-03523 ngày 17/9/2016.

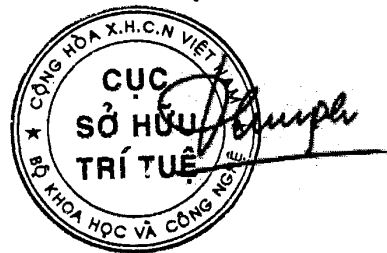
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, ARCH ONCOLOGY, INC. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ARCH ONCOLOGY, INC. (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21068w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2019-00491 ngày 17/9/2019 của SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR); địa chỉ: 935, Yongdang-ri, Wondong-myeon, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do 626-835, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2012-01370 ngày 17/5/2012 của SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR) bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 với lý do chủ



đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền sáng chế, phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền sáng chế và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại nêu trên và công văn số SC.536/10/HYen ngày 23/9/2019, SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR) (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có ý kiến giải trình như sau:

Công ty TNHH Trường Xuân đã nhận được Thông báo số 6320/SHTT-SC ngày 30/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí.

Ngày 11/02/2019, Công ty TNHH Trường Xuân đã gửi Thông báo nêu trên cho GRAND PATENT - đại diện của chủ đơn tại Hàn Quốc, có lưu ý về thời hạn phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định là ngày 30/4/2019, nếu không nộp sẽ bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Các ngày 07/3/2019 và 23/4/2019, Công ty TNHH Trường Xuân tiếp tục gửi email, gửi fax và gọi điện nhắc GRAND PATENT về thời hạn của Thông báo nêu trên. Tuy nhiên, Công ty TNHH Trường Xuân không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía GRAND PATENT (xem lịch sử email giao dịch kèm theo – tài liệu số 1).

Ngày 20/6/2019, Công ty TNHH Trường Xuân đã nhận được Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-01370.

Ngày 24/6/2019, Công ty TNHH Trường Xuân đã chuyển Quyết định nêu trên cho GRAND PATENT (xem tài liệu số 2 kèm theo).

Ngày 11/9/2019, Công ty TNHH Trường Xuân nhận được email từ chủ đơn SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR) đề nghị cho biết về tình trạng của đơn số 1-2012-01370 và thông báo rằng, GRAND PATENT đã giải thể sau khi nộp đơn cho chủ đơn. Do phải đầu tư rất nhiều kinh phí và nguồn nhân lực để phát triển các sản phẩm liên quan đến sáng chế theo đơn nêu trên, nên chủ đơn rất mong muốn có được văn bằng bảo hộ tại Việt Nam (xem tài liệu số 3).

Như vậy, có thể thấy rằng do các trở ngại khách quan mà chủ đơn không nhận được Thông báo số 6320/SHTT-SC nêu trên và không biết thời hạn phải nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ cho đơn sáng chế của mình. Vì vậy, Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số

49075/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 và chấp nhận cho người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 6320/SHTT-SC ngày 30/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho chủ đơn thông qua đại diện là Công ty TNHH Trường Xuân như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại - SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (KR) (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có giải trình rằng; do đại diện của chủ đơn tại Hàn Quốc đã giải thể không còn hoạt động, nên chủ đơn không nhận được Thông báo nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định.

Căn cứ theo các tài liệu của người khiếu nại cung cấp, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, ý kiến giải trình nêu trên là có cơ sở. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2012-01370 ngày 17/5/2012.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2012-01370 ngày 17/5/2012.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49075/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thiết bị sản xuất liên tục cacbon hoạt tính” theo đơn số 1-2012-01370 ngày 17/5/2012.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SHINKWANG CHEM. IND. CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 6320/SHTT-SC ngày 30/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21069w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Hoàng Kim Phúc (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2017-00995 ngày 15/9/2017 của Ông Hoàng Kim Phúc; địa chỉ: Phòng Tuyển trùng học, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 35093/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-00772.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Đoạn gen tái tổ hợp để gây đột biến giới tính ở loài muỗi *Ae. albopictus*, *Ae. polynesiensis* và *Culex quinquesfasciatus*” theo đơn số 1-2011-00772 ngày 23/03/2011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định



số 35093/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại – Ông Hoàng Kim Phúc không phản đối Quyết định số 35093/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 mà chỉ giải trình về việc không sửa chữa các thiếu sót trong thời hạn ấn định như sau:

Ông Hoàng Kim Phúc là một trong hai chủ đơn của đơn số 1-2011-00772.

Trong thời gian vừa qua, chủ đơn thứ nhất là Ông Hoàng Dương Thanh đã thay đổi địa chỉ liên lạc ghi trong Tờ khai đăng ký sáng chế, cụ thể là bán nhà tại Việt Nam và đi sang Canada định cư, nên các giao dịch qua bưu điện của Cục Sở hữu trí tuệ với ông Thanh bị hoàn toàn gián đoạn. Ngoài ra, Ông Hoàng Dương Thanh cũng không nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ qua thư điện tử đã ghi trong Tờ khai nêu trên.

Bản thân Ông Hoàng Kim Phúc – chủ đơn thứ hai, định cư tại Anh đã lâu. Do trục trặc máy tính, nên Ông Hoàng Kim Phúc đã mất địa chỉ thư điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, nên không liên lạc được với Cục Sở hữu trí tuệ. Thời gian vừa rồi, Ông Hoàng Kim Phúc về Việt Nam công tác, khi tới Cục Sở hữu trí tuệ, Ông Hoàng Kim Phúc mới biết đơn số 1-2011-00772 vừa hết thời hạn khiếu nại 13 ngày. Ông Hoàng Kim Phúc đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận việc nộp đơn khiếu nại muộn.

Ngày 14/10/2019, ngày 24/10/2019, và ngày 31/10/2019, người khiếu nại đã bổ sung các tài liệu (bản sao hộ chiếu xuất cảnh và bản sao thẻ định cư tại Canada của Ông Hoàng Dương Thanh) để chứng minh cho ý kiến giải trình nêu trên theo đề nghị tại công văn số 18836/SHTT-TTKN ngày 20/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 11/02/2020, ngày 26/3/2020, ngày 28/4/2020 và ngày 07/9/2020, người khiếu nại bổ sung tài liệu khắc phục thiếu sót như được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017, cụ thể là bổ sung yêu cầu bảo hộ sửa đổi theo đề nghị tại các công văn số 789/SHTT-TTKN ngày 17/01/2020, số 3546/SHTT-TTKN ngày 28/02/2020, công văn số 10090/SHTT-TTKN ngày 05/8/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Với lý do nêu trên, Ông Hoàng Kim Phúc đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 35093/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2011-00772.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2017-00995 và các tài liệu bổ sung của Ông Hoàng Kim Phúc, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Ông Hoàng Kim Phúc đã giải trình nguyên nhân không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này.

Về ý kiến giải trình của Ông Hoàng Kim Phúc, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017 cho Ông Hoàng Dương Thanh là chủ đơn thứ nhất theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2011-00772 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại giải trình nguyên nhân không nhận được Thông báo này là do chủ đơn thứ nhất nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế thay đổi địa chỉ liên lạc, cụ thể là đi định cư tại Canada. Người khiếu nại đã cung cấp các tài liệu chứng minh cho ý kiến giải trình này. Vì vậy, ý kiến giải trình nêu trên được coi là có cơ sở.

Ngoài ra, hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyên phát Thông báo này. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện

thuận lợi cho chủ đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2011-00772.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Hoàng Kim Phúc, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-00772.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

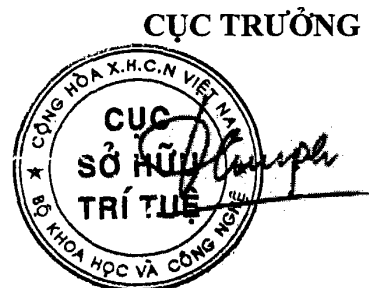
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 35093/QĐ-SHTT ngày 30/5/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Đoạn gen tái tổ hợp để gây đột biến giới tính ở loài muỗi *Ae. albopictus*, *Ae. polynesiensis* và *Culex quinquesfasciatus*” theo đơn số 1-2011-00772 ngày 23/03/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Hoàng Kim Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 4493/SHTT-SC3 ngày 22/02/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21070w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Lưu Văn Hiến (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00614 ngày 25/9/2018 của Ông Lưu Văn Hiến; địa chỉ: số 20A khu vực 4, phường Trà Nóc, thành phố Cần Thơ; số điện thoại: 0918337635; khiếu nại Quyết định số 58379/QĐ-SHTT ngày 16/8/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-02490.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2014-02490 ngày 25/7/2014 của Ông Lưu Văn Hiến bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 58379/QĐ-SHTT ngày 16/8/2018 với lý do:



- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới (theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ) với lý do như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13471/SHTT-SC1 ngày 24/4/2018;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định (Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN).

Người khiếu nại – Ông Lưu Văn Hiến có ý kiến giải trình về việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13471/SHTT-SC1 ngày 24/4/2018 là do trong suốt thời gian từ tháng 4/2018 đến hết tháng 7/2018 Ông Lưu Văn Hiến là chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế bị ốm phải nằm bệnh viện để điều trị, nên không nhận được Thông báo nêu trên. Ông Lưu Văn Hiến đã cung cấp bản sao các tài liệu chứng minh ý kiến giải trình nêu trên.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2018-00614, Ông Lưu Văn Hiến đã bổ sung lập luận để giải trình về tính mới của đơn số 1-2014-02490.

Với lý do bất khả kháng nêu trên, Ông Lưu Văn Hiến đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 58379/QĐ-SHTT ngày 16/8/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00614 nộp ngày 25/9/2018 của Ông Lưu Văn Hiến, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13471/SHTT-SC1 ngày 24/4/2018 được gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế, nên việc Ông Lưu Văn Hiến không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, theo nội dung nêu trong đơn khiếu nại và các chứng cứ kèm theo thấy rằng, ý kiến giải trình của Ông Lưu Văn Hiến là có cơ sở với lý do:

trong suốt thời gian từ tháng 4/2018 đến hết tháng 7/2018, Ông Lưu Văn Hiến là chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế bị ốm phải nằm bệnh viện để điều trị, nên không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13471/SHTT-SC1 ngày 24/4/2018 để có ý kiến trả lời đúng thời hạn ấn định. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho Ông Lưu Văn Hiến trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2014-02490 ngày 25/7/2014.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Lưu Văn Hiến, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-02490 ngày 25/7/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58379/QĐ-SHTT ngày 16/8/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Bộ phận chụp nổi ống kiểu chữ T” theo đơn số 1-2014-02490 ngày 25/7/2014.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Lưu Văn Hiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 13471/SHTT-SC1 ngày 24/4/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21071w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Hóa học -
Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự (VN)**
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00675 ngày 25/10/2018 của Viện Hóa học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự; địa chỉ: 17 Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, điện thoại 069516195; khiếu nại Quyết định số 51995/QĐ-SHTT ngày 23/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2016-01956.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình công nghệ chế tạo điện cực bạc ôxít trong pin dự trữ bạc-kẽm” theo đơn số 1-2016-01956 ngày 30/5/2016 bị từ chối cấp Bằng độc



quyền sáng chế theo Quyết định số 51995/QĐ-SHTT ngày 23/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn đăng ký sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 10306/SHTT-SC3 ngày 30/3/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại – Viện Hóa học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự (sau đây gọi tắt là Viện Hóa học - Vật liệu) có ý kiến đối với Quyết định số 51995/QĐ-SHTT ngày 23/7/2018 như sau:

- Ngày 14/8/2018, Viện Hóa học - Vật liệu nhận được Quyết định số 51995/QĐ-SHTT nêu trên, trong đó thông báo đơn số 1-2016-01956 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do đối tượng trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ và chủ đơn không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 10306/SHTT-SC3 ngày 30/3/2018.

- Do việc thất lạc thư từ, Viện Hóa học - Vật liệu đã không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không thực hiện được yêu cầu theo quy định.

- Bổ sung lập luận phản biện lại kết luận nêu trong Thông báo số 10306/SHTT-SC3 nêu trên về điều kiện bảo hộ đối với đơn số 1-2016-01956.

Với lý do nêu trên, Viện Hóa học - Vật liệu đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 51995/QĐ-SHTT ngày 23/7/2018 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-01956.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2018-00675 ngày 25/10/2018, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 10306/SHTT-SC3 ngày 30/3/2018 cho Viện Hóa học - Vật liệu theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2016-01956 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc Viện Hóa học - Vật liệu không nhận được Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo này. Viện Hóa học - Vật liệu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Viện Hóa học - Vật liệu trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-01956.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Viện Hóa học - Vật liệu, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2016-01956.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 51995/QĐ-SHTT ngày 23/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quy trình công nghệ chế

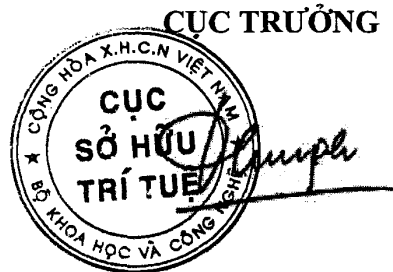
tạo điện cực bạc ôxít trong pin dự trữ bạc-kẽm” theo đơn số 1-2016-01956 ngày 30/05/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên trên cơ sở các lập luận về trình độ sáng tạo được đưa ra trong đơn khiếu nại số KN1-2018-00675 ngày 25/10/2018 và công văn bổ sung nộp ngày 15/3/2019.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Hóa học - Vật liệu, Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21072w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00526 ngày 14/8/2018 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, số điện thoại 02436231739; khiếu nại Quyết định số 32702/QĐ-SHTT ngày 16/05/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-02564.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 1-2015-02564 ngày 15/7/2015 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 32702/QĐ-SHTT ngày 16/05/2018 với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới (theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ) và không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo (theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ) với lý do như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38736/SHTT-SC3 ngày 23/10/2017;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định (Điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN)

Người khiếu nại - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội có ý kiến giải trình về việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38736/SHTT-SC3 ngày 23/10/2017 như sau:

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38736/SHTT-SC3 ngày 23/10/2017. Tuy nhiên, trong quá trình liên lạc giữa người nộp đơn và tác giả sáng chế có sự gián đoạn, nên đã chậm trả lời Thông báo nêu trên.

Ngày 15/11/2018, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã cung cấp chứng cứ để giải trình lý do gián đoạn liên lạc giữa người nộp đơn và tác giả sáng chế. Cụ thể là từ tháng 10/2017 có sự thay đổi về hệ thống thư điện tử (email HUST.EDU.VN), nhưng tác giả sáng chế chưa cập nhật được thông tin theo thông báo của Trung tâm mạng thông tin của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, nên chưa truy cập email mới để biết được Thông báo nêu trên. Ngoài ra, người nộp đơn cũng có sơ suất là không liên hệ lại với tác giả sáng chế, dẫn đến việc chậm trả lời Thông báo nêu trên. Người nộp đơn xin nhận lỗi về sự chậm trễ này.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã bổ sung lập luận để giải trình về tính mới và trình độ sáng tạo của sáng chế theo đơn số 1-2015-02564.

Sáng chế nêu trên là sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, đã được tác giả thực hiện rất nghiêm túc và có tính ứng dụng cao. Vì vậy, kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cho phép đơn sáng chế nêu trên được tiếp tục thẩm định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không

sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00526 nộp ngày 14/8/2018 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38736/SHTT-SC3 ngày 23/10/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc không trả lời Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã giải trình việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38736/SHTT-SC3 ngày 23/10/2017 là do có sự gián đoạn liên lạc giữa người nộp đơn và tác giả sáng chế khi hệ thống thư điện tử của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội thay đổi. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình và các tài liệu do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Bách khoa Hà Nội trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-02564 ngày 15/7/2015.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-02564 ngày 15/7/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

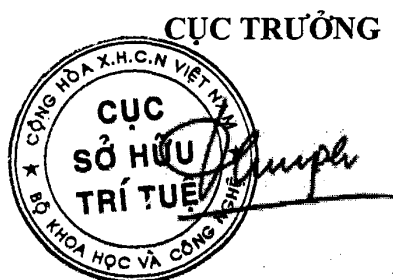
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32702/QĐ-SHTT ngày 16/05/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quy trình xử lý nước rỉ rác tại các bãi chôn lấp rác tập trung” theo đơn số 1-2015-02564 ngày 15/07/2015.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phi

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21073w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NOKIA CORPORATION (FI)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00027 ngày 21/9/2015 của NOKIA CORPORATION (FI); đại diện bởi: Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh; khiếu nại Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/6/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2009-00995.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp tạo tệp và phương pháp phân tích cú pháp tệp” theo đơn số 1-2009-00995 ngày 17/10/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

Sau khi xem xét công văn số IP/PR762-(11) ngày 04/5/2015 kèm theo yêu cầu bảo hộ sửa đổi nộp (sau đây gọi là YCBHSD) trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46898/SHTT-SC1 ngày 31/12/2014, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

YCBHSD nêu trên hoàn toàn tương tự với yêu cầu bảo hộ (YCBH) nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ ngày 12/10/2012 theo công văn số IP/PR762-(7) và đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35298/SHTT-SC1 ngày 31/10/2013 là các điểm 1-20 YCBH không đáp ứng điều kiện về tính mới. Vì vậy, đơn số 1-2009-00995 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00027 và công văn bổ sung số IP/PC22 ngày 22/12/2015, người khiếu nại NOKIA CORPORATION (qua Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh) không có ý kiến phản đối lại Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/6/2015, mà chỉ đề nghị được sửa đổi bộ YCBH của đơn số 1-2009-00995 theo bộ YCBH sửa đổi nộp ngày 17/7/2014 của đơn đồng dạng nộp tại Mỹ số US 11/874138.

Ngoài ra, NOKIA CORPORATION cũng cung cấp thêm thông tin về việc đơn nộp tại Mỹ số US 11/874138 cũng bị từ chối bởi Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (Cơ quan USPTO). Hiện tại, NOKIA CORPORATION đã nộp đơn khiếu nại tại USPTO. Do bộ YCBH của đơn Việt Nam nêu trên đã được sửa đổi theo đơn nộp tại Mỹ, nên trả lời của USPTO cũng sẽ được sử dụng cho đơn Việt Nam này. Người khiếu nại sẽ cung cấp kết quả xem xét của USPTO khi nhận được từ phía khách hàng.

Ngày 14/11/2018, NOKIA CORPORATION cung cấp các tài liệu liên quan kết quả giải quyết đơn nộp tại Mỹ số US 11/874138. Theo đó, đơn nộp tại Mỹ này đã được cấp patent Mỹ số US 9807431 B2 và có phạm vi yêu cầu bảo hộ hoàn toàn trùng với bộ YCBHSD ngày 22/12/2015.

Với các lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 và tiếp tục thẩm định số 1-2009-00995.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00027, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Theo Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015, đơn số 1-2009-00995 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do YCBHSD ngày 04/5/2015 hoàn toàn tương tự với YCBH ngày 12/10/2012 và đã có kết luận về khả năng bảo hộ sáng chế theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35298/SHTT-SC1 ngày 31/10/2013. Theo đó, các điểm 1-20 YCBH được đánh giá là không đáp ứng điều kiện về tính mới.

Trong đơn khiếu nại KN1-2015-00027 và các tài liệu bổ sung, NOKIA CORPORATION không đưa ra lập luận để phản bác lại lý do từ chối nêu trong Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 mà chỉ sửa đổi yêu cầu bảo hộ

của đơn số 1-2009-00995 theo yêu cầu bảo hộ của đơn nộp tại Mỹ số US 11/874138. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn như nêu trên không phải là lý do xác đáng để Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2009-00995 nêu trên vì theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2009-00995 nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

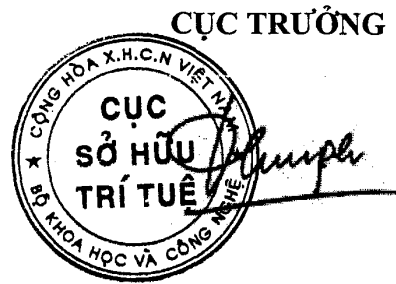
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36569/QĐ-SHTT ngày 23/6/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp tạo tệp và phương pháp phân tích cú pháp tệp” theo đơn số 1-2009-00995 ngày 17/10/2007.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, NOKIA CORPORATION có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NOKIA CORPORATION (qua Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên Danh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 21074w/QĐ - SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
CRYSTAL CROP PROTECTION PVT. LTD. (IN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2017-00967 ngày 11/9/2017 của CRYSTAL CROP PROTECTION PVT. LTD. (IN); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-03951.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế sáng chế “Thuốc diệt cỏ tổng hợp” theo đơn số 1-2016-03951 ngày 19/10/2016 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 với lý do: hết thời gian gia hạn theo quy định, chủ đơn

không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11674/SHTT-SC3 ngày 04/04/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, cũng như tài liệu bổ sung ngày 02/10/2019, người khiếu nại CRYSTAL CROP PROTECTION PVT. LTD. (IN) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) không có ý kiến phản đối Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 và có ý kiến như sau:

Chủ đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11674/SHTT-SC3 ngày 04/04/2017. Theo Thông báo này, đơn số 1-2016-03591 dự kiến bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do còn có các thiếu sót: thiếu lệ phí công bố bổ sung cho hình vẽ thứ hai; các điểm trong yêu cầu bảo hộ chưa được đánh số chính xác; điểm 16 yêu cầu bảo hộ được viện dẫn chưa đúng; các điểm 17 và 18 yêu cầu bảo hộ không rõ ràng; và phân hình vẽ còn chứa các thuật ngữ không phải bằng tiếng Việt. Người khiếu nại xin đề nghị được nộp tài liệu khắc phục các thiếu sót nêu trên.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-03951.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2017-00967 và tài liệu bổ sung ngày 02/10/2019, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ, lý do từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-03951 là hết thời

hạn gia hạn, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11674/SHTT-SC3 ngày 04/04/2017.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2017-00967, Công ty Cổ phần Tư vấn S&B đại diện cho người khiếu nại không giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11674/SHTT-SC3 ngày 04/04/2017, mà chỉ bổ sung tài liệu khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo này.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho CRYSTAL CROP PROTECTION PVT. LTD. (IN) và có cơ sở giải quyết đơn khiếu nại số KN1-2017-00967, ngày 20/9/2019, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 18834/SHTT-TTKN đề nghị người khiếu nại cung cấp ý kiến giải trình lý do khiếu nại và chứng cứ chứng minh lý lẽ khiếu nại bằng văn bản trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ký công văn. Đến nay đã quá thời hạn nêu trong công văn số 18834/SHTT-TTKN ngày 20/9/2019, người khiếu nại vẫn chưa bổ sung tài liệu theo yêu cầu. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, không có cơ sở để xem xét lại Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn 1-2016-03951.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 38633/QĐ-SHTT ngày 13/6/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Thuốc diệt cỏ tổng hợp” theo đơn số 1-2016-03951 ngày 19/10/2016.

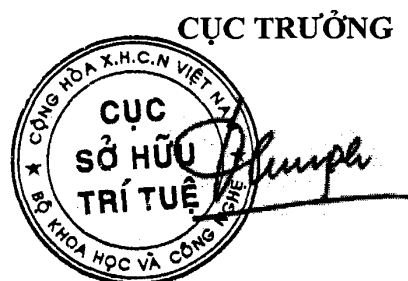
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, CRYSTAL CROP PROTECTION PVT. LTD. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CRYSTAL

CROP PROTECTION PVT. LTD. (IN) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21075w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SBC Virbac Limited (HK)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;



Xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00028 ngày 15/12/2016 của SBC Virbac Limited (HK); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-03183.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp cung cấp chế phẩm viên nang cho động vật thủy sinh” theo đơn số 1-2008-03183 ngày 25/5/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Hết thời hạn ấn định, chủ đơn không sửa chữa thiếu sót được nêu trong mục 2 của Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42675/SHTT-SC2 ngày 24/12/2015, mặc dù các thiếu sót này đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu khắc phục hai lần, trong đó, lần thứ nhất là trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6774/SHTT-SC2 ngày 06/3/2014 và lần thứ hai là Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42675/SHTT-SC2 ngày 24/12/2015.

- Yêu cầu bảo hộ sửa đổi bổ sung nộp theo công văn số 4A/2016/DKSC/NTT ngày 06/4/2016 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) của Công ty Cổ phần Tư vấn S&B có phạm vi yêu cầu bảo hộ vượt quá nội dung đã được bộc lộ trong đơn ban đầu. Cụ thể là, dấu hiệu “ché phẩm trước tiên được tiêm vào môi sinh học cho sinh vật đa bào” được nêu trong điểm 1 YCBHSD là chưa được bộc lộ trong đơn ban đầu. Điều này trái với quy định tại điểm 17.1.c) Thông tư số 01/2207/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - SBC Virbac Limited (HK) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) có ý kiến đối với Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 như sau:

- Bổ sung bản mô tả, trong đó đã khắc phục các thiếu sót liên quan đến phần “Mô tả chi tiết sáng chế” và phần “Bản chất kỹ thuật của sáng chế”.

- Thiếu sót liên quan đến phần lập luận được nêu trong công văn số 4A/DKGP/HS&B/NTHP ngày 03/7/2014 có đề cập đến bảng 1, tuy nhiên không có bảng 1 được nộp kèm theo công văn này. Do sai sót trong quá trình chuẩn bị công văn phúc đáp, chủ đơn đã không nộp bảng 1. Người khiếu nại xin được nộp bổ sung bảng 1 kèm theo đơn khiếu nại này để làm rõ cho công văn số 4A/DKGP/HS&B/NTHP ngày 03/7/2014.

- Dấu hiệu “ché phẩm trước tiên được tiêm vào môi sinh học cho sinh vật đa bào” được nêu trong điểm 1 YCBHSD là chưa được bộc lộ trong đơn ban đầu do trong quá trình chuẩn bị công văn phúc đáp, chủ đơn đã dịch không chính xác bản tiếng Anh của YCBHSD sang tiếng Việt. Cụ thể là trong bản tiếng Anh này, từ “administered” đã được dịch thành “tiêm”. Người khiếu nại xin được sửa thiếu sót này bằng cách thay thế từ “tiêm” thành từ “đưa vào”.

Ngày 13/01/2017, người khiếu nại bổ sung yêu cầu bảo hộ có sửa đổi (thu hẹp phạm vi bảo hộ).

Ngày 20/10/2021, người khiếu nại bổ sung bản gốc của công văn số 4A/2016/DKSC/NTT ngày 06/4/2016 và 4A/DKGPHI/S&B/NTHP ngày 03/7/2014.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 và chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2008-03183.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00028 nộp ngày 15/12/2016 và các tài liệu bổ sung, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016, đơn số 1-2008-03183 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do:

- Hết thời hạn ấn định chủ đơn không khắc phục hết các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42675/SHTT-SC2 ngày 24/12/2015;

- Yêu cầu bảo hộ sửa đổi bổ sung nộp theo công văn số 4A/2016/DKSC/NTT ngày 06/4/2016 có phạm vi yêu cầu bảo hộ vượt quá nội dung đã được bộc lộ trong đơn ban đầu.

Trong đơn số KN1-2016-00028, người khiếu nại không đưa ra lập luận để phản bác lại lý do từ chối nêu trong Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 mà chỉ giải trình nguyên nhân đơn số 1-2008-03183 còn có các thiếu sót như nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 42675/SHTT-SC2 ngày 24/12/2015 là do sơ suất trong quá trình chuẩn bị công văn phúc đáp Thông báo này, cũng như trong quá trình dịch bản tiếng Anh của YCBHSD sang tiếng Việt. Đồng thời, trong đơn khiếu nại nêu trên, SBC Virbac Limited (HK) sửa đổi bản mô tả để khắc phục các thiếu sót nêu trên.

Tuy nhiên, lý do nêu trên, cũng như việc sửa đổi bản mô tả không phải là lý do xác đáng để Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2008-03183 vì theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, chủ đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của SBC Virbac Limited (HK), nên áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-03183.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 58097/QĐ-SHTT ngày 15/9/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp cung cấp chế phẩm viên nang cho động vật thủy sinh” theo đơn số 1-2008-03183 ngày 25/5/2007.

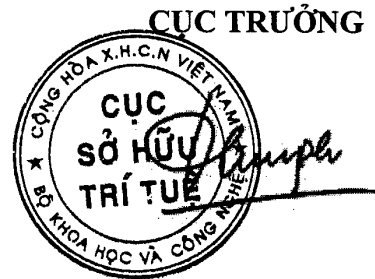
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, SBC Virbac Limited (HK) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SBC Virbac

Limited (HK) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21076w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tài (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00654 ngày 15/10/2018 của Ông/Bà Nguyễn Tài; địa chỉ: 267 Nguyễn Xiển, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0933468901; khiếu nại Quyết định số 48371/QĐ-SHTT ngày 09/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-01833.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Xe điện” theo đơn số 1-2013-01833 ngày 15/11/2011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 48371/QĐ-SHTT ngày 09/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại – Ông/Bà Nguyễn Tài không phản đối Quyết định số 48371/QĐ-SHTT ngày 09/7/2018 mà chỉ giải trình việc không sửa chữa các thiếu sót trong thời hạn ấn định như sau:

Ngày 17/7/2018, Ông/Bà Nguyễn Tài nhận được Quyết định số 48371/QĐ-SHTT, trong đó thông báo đơn số 1-2013-01833 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do đối tượng trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ và chủ đơn không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017.

Do việc thất lạc thư từ, người nộp đơn đã không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không thực hiện được yêu cầu theo quy định.

Với lý do nêu trên, Ông/Bà Nguyễn Tài đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và gửi lại Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017 để người nộp đơn có thể tiếp tục thực hiện yêu cầu được nêu trong Thông báo này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một

bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2018-00654, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Ông/Bà Nguyễn Tài đã giải trình nguyên nhân không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này.

Về ý kiến giải trình của Ông/Bà Nguyễn Tài, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017 cho Ông/Bà Nguyễn Tài theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2013-01833 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc Ông/Bà Nguyễn Tài không nhận được Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo này. Ông/Bà Nguyễn Tài phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ông/Bà Nguyễn Tài trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01833.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tài, không áp dụng quy định

tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-01833.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48371/QĐ-SHTT ngày 09/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Xe điện” theo đơn số 1-2013-01833 ngày 15/11/2011.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Tài có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32/SHTT-SC1 ngày 09/01/2017.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21077w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần đầu tư phát triển quốc tế Alpha (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00015 ngày 13/6/2016 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển quốc tế Alpha; địa chỉ: Số 72A/283 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, điện thoại: 0915086495; khiếu nại Quyết định số 63264/QĐ-SHTT ngày 12/10/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Tem điện tử xác thực hàng hóa và quy trình sản xuất” theo đơn số 1-2015-01700 ngày 15/05/2015 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 63264/QĐ-SHTT ngày 12/10/2015 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ

đơn không sửa chữa thiếu sót và không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21653/SHTT-SC1 ngày 30/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2016-00015 nêu trên, Công ty cổ phần đầu tư phát triển quốc tế Alpha có ý kiến giải trình như sau:

Do thay đổi địa chỉ trụ sở, nên Công ty cổ phần đầu tư phát triển quốc tế Alpha không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21653/SHTT-SC1 ngày 30/6/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn đã không thể thực hiện việc trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định.

Theo yêu cầu tại các công văn số 5592/SHTT-TTKN ngày 15/7/2016 và 10648/SHTT-TTKN ngày 08/12/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ (xem Thông báo số 8275/TB-SHTT ngày 05/10/2017 kèm theo) và bổ sung bản mô tả sửa đổi kèm theo công văn số 273/SHTT ngày 04/01/2018, trong đó đã khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21653/SHTT-SC1 ngày 30/6/2015.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 63264/QĐ-SHTT ngày 12/10/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-01700 ngày 15/05/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2016-00015 ngày 13/6/2016; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Do Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21653/SHTT-SC1 ngày 30/6/2015 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện, nên việc người nộp đơn

không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đã giải trình là do thay đổi địa chỉ trụ sở, vì vậy không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21653/SHTT-SC1 ngày 30/6/2015. Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bureau không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-01700 ngày 15/05/2015.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2015-01700 ngày 15/05/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

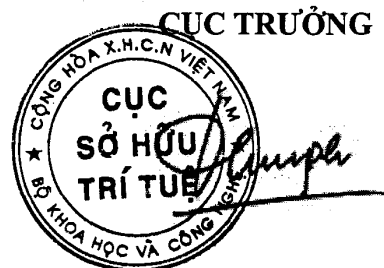
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 63264/QĐ-SHTT ngày 12/10/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Tem điện tử xác thực hàng hóa và quy trình sản xuất” theo đơn số 1-2015-01700 ngày 15/05/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên trên cơ sở bản mô tả sửa đổi nộp ngày 04/01/2018 trong quá trình giải quyết khiếu nại.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư phát triển quốc tế Alpha có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21078w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00010 ngày 07/01/2021 của DAIKIN INDUSTRIES, LTD.; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT ngày 23/12/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2017-00223.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Động cơ điện và thiết bị thông gió” theo đơn số 1-2017-00223 ngày 12/6/2015 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT ngày 23/12/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo (Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ) như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC ngày 15/9/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT ngày 23/12/2020 với lý do như sau:

- Ngày 15/9/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC cho đơn nêu trên. Tuy nhiên, do vấn đề kỹ thuật trong hệ thống quản lý tài liệu điện tử, Thông báo nêu trên đã được gửi muộn tới người nộp đơn. Ngày 26/11/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 13999/TB-SHTT cho phép tính thời hạn phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC từ ngày phát hành Thông báo số 17971w/SHTT-SC (tức là ngày 16/11/2020) thay vì ngày in trên Thông báo này.

Như vậy, so với thời hạn cho phép trong Thông báo số 13999/TB-SHTT nêu trên thì đến ngày nộp đơn khiếu nại số KN1-2021-00010 (07/01/2021) vẫn chưa hết hạn trả lời Thông báo số 17971w/SHTT-SC ngày 15/9/2020. Do đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT ngày 23/12/2020 và chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-00223.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00010 nộp ngày 07/01/2021, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nội dung khiếu nại của DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP) là có cơ sở với lý do:

Theo Thông báo số 13999/TB-SHTT ngày 26/11/2020, thời hạn phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC được tính từ ngày phát hành Thông báo (ngày 16/11/2020) thay vì ngày in trên Thông báo (ngày 15/9/2020). Do đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT vào ngày 23/12/2020 khi chưa kết thúc thời hạn phải phúc đáp (ngày 16/02/2021) theo Thông báo số 13999/TB-SHTT nêu trên là chưa phù hợp.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP), nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2017-00223.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19618w/QĐ-SHTT ngày 23/12/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Động cơ điện và thiết bị thông gió” theo đơn số 1-2017-00223 ngày 12/6/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

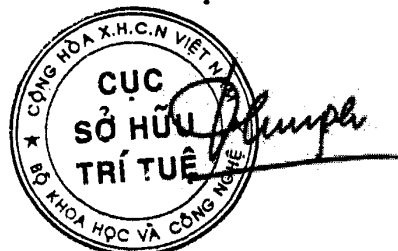
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết

định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC ngày 15/9/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17971w/SHTT-SC ngày 15/9/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21079w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TAKEDA PHARMACEUTICAL
COMPANY LIMITED (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00008 ngày 20/3/2015 của TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Quyết định số 78494/QĐ-SHTT ngày 26/12/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2009-00711.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Dược phẩm được bào chế ở dạng đơn liều dùng hằng tuần chứa hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-metyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmetyl]-4-flo-benzonitril” theo đơn số 1-2009-00711 ngày

11/9/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 78494/QĐ-SHTT ngày 26/12/2014 với lý do dưới đây:

Dược phẩm dạng đơn liều dùng hằng tuần chứa hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-metyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmetyl]-4-flo-benzonitril (hợp chất có công thức I) với lượng nằm trong khoảng 50-250mg nêu trong các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo công văn số 238/CV ngày 09/3/2012 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế bởi vì: hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-metyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmetyl]-4-flo-benzonitril (hợp chất có công thức I) và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh đái tháo đường, ung thư, các rối loạn tự miễn dịch hoặc nhiễm HIV đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1 (EP 1586571 A1, công bố ngày 19/10/2005) nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 41513/SHTT-SC2 ngày 29/7/2011 của Cục Sở hữu trí tuệ (xem, ví dụ, các đoạn [0225] trang 34, [0279] trang 38, [0287] trang 39, [0351] trang 54 (hợp chất số 34), các điểm 95, 100, 140-142, 144 yêu cầu bảo hộ của tài liệu D1). Trong ví dụ ở trang 39 (đoạn [0255] của tài liệu D1 này đã bộc lộ liều lượng hoạt chất của dược phẩm dùng qua đường miệng nằm trong khoảng 10-100mg và dùng qua đường tĩnh mạch nằm trong khoảng 0,1-10mg. Giá trị biên 100mg của khoảng liều lượng 10-100mg hoạt chất của dược phẩm nêu trong tài liệu D1 được coi là một giá trị cụ thể đã biết và do đó, làm mất tính mới của dược phẩm chứa hợp chất có công thức I với lượng 50-250mg, 100-250mg lần lượt nêu trong các điểm 1-2 YCBHSD nêu trên, cũng như làm mất tính mới của dược phẩm chứa hợp chất có công thức I với lượng cụ thể nêu trong điểm 3 YCBHSD. Hơn nữa, tài liệu D1 cũng đã bộc lộ rằng các chế độ liều lượng cụ thể có thể cần phải được điều chỉnh theo thời gian theo sự cần thiết của từng cá thể và sự đánh giá có tính chuyên môn của người chỉ định hoặc giám sát việc dùng dược phẩm. Do đó, các khoảng hàm lượng của hoạt chất được nêu trong tài liệu D1 này chỉ là để lấy làm ví dụ và không nhằm giới hạn phạm vi hoặc việc ứng dụng của dược phẩm yêu cầu bảo hộ trong tài liệu D1. Vì lý do này, dược phẩm chứa hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-metyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmetyl]-4-flo-benzonitril (hợp chất 1) với lượng nằm trong khoảng 50-250mg nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD nêu trên bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

Trong trường hợp này, một lần nữa Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định rằng, các dấu hiệu đặc trưng cho việc sử dụng dược phẩm như “dạng đơn liều sử dụng hằng tuần”, “dùng một lần/tuần” nêu trong điểm 1 YCBHSD nêu trên hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “dược phẩm” do dược phẩm này giống với dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu D1 nêu trên. Các dấu hiệu này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm nêu trong tài liệu đối chứng D1. Ngoài ra, cũng xin lưu ý rằng trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất kỳ quy định nào quy định về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (qua Công ty Luật TNHH T&G) không đồng ý với Quyết định nêu trên và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

Các điểm 1-3 YCBHSD đề cập đến dược phẩm dạng đơn liều dùng hằng tuần bao gồm các dấu hiệu: (a) chứa hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-methyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmethyl]-4-flo-benzonitril (hợp chất 1); (b) lượng hợp chất có công thức I nằm trong khoảng 50-250mg; và (c) dược phẩm này là dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần (nghĩa là loại dược phẩm giải phóng dược chất trong thời gian kéo dài).

Tài liệu đối chứng D1 bộc lộ hợp chất có công thức I nêu trên và dược phẩm bao gồm: (d) hợp chất có công thức I; (e) với lượng hợp chất nằm trong khoảng 10-100mg; và (g) không có chỉ dẫn cụ thể về dạng dược phẩm đặc biệt, nên người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng dược phẩm này là dược phẩm thông thường (nghĩa là loại dược phẩm giải phóng dược chất ngay tức thì).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, “dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về chức năng/công dụng, cấu tạo,”. Do đó, dấu hiệu về chức năng được xem là dấu hiệu cơ bản của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, sáng chế đáp ứng tính mới khi có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp đối chứng.

Theo nguyên tắc đánh giá tính mới được hướng dẫn trong Quy chế thẩm định đơn sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED đã tiến hành so sánh dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD với dược phẩm theo tài liệu D1 thấy rằng, dấu hiệu (c): dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần (nghĩa là loại dược phẩm giải phóng dược chất trong thời gian kéo dài) là hoàn toàn khác biệt với dấu hiệu (g) (không có chỉ dẫn cụ thể về dạng dược phẩm đặc biệt, nên người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng dược phẩm này là dược phẩm thông thường (nghĩa là loại dược phẩm giải phóng dược chất ngay tức thì)).

Trong lĩnh vực công nghiệp dược, loại dược phẩm giải phóng kéo dài là một bước đột phá đã được công nhận trong lịch sử ngành dược, đòi hỏi những kỹ thuật bào chế cũng như các tá dược, chất bổ trợ đặc biệt, khác hoàn toàn so với các kỹ thuật bào chế, tá dược thông thường. Thậm chí, các dược phẩm giải phóng kéo dài trong các thời gian khác nhau cũng mang các đặc điểm khác nhau, cụ thể là loại dược phẩm kéo dài trong một tuần sẽ mang các đặc tính khác biệt hoàn toàn với loại dược phẩm kéo dài trong một tháng. Đây là kiến thức bào chế dược phẩm thông thường mà mọi chuyên gia trong lĩnh vực dược phẩm đều biết. Hơn nữa, dược phẩm là một sản phẩm đặc biệt có liên quan đến sức khỏe con người, nên khi một loại dược phẩm không kèm theo chỉ dẫn rõ ràng thì đều được hiểu là dược phẩm giải phóng thông thường, mà không phải là dược phẩm giải phóng kéo dài để tránh việc không có tác dụng điều trị cũng như gây ra các tác dụng có hại cho người sử dụng.

Như vậy, nếu coi dấu hiệu “dược phẩm để sử dụng hằng tuần” là dấu hiệu đề cập đến mục đích sử dụng cụ thể thì dấu hiệu này ngụ ý rằng, bản thân dược phẩm theo sáng chế có thành phần tá dược, đặc tính hòa tan, phân rã đặc biệt, khác biệt so với dược phẩm đối chứng, do đó, dấu hiệu này được coi là mang lại tính mới cho dược phẩm theo sáng chế (thuộc trường hợp nêu trong đoạn 1, mục 2 Điều 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).

Từ các lập luận nêu trên, người khiếu nại tin tưởng rằng các điểm 1-3 YCBHSD là mới so với tài liệu D1.

Cũng như nêu trên, hệ bào chế giải phóng thuốc kéo dài đã được công nhận là một bước tiến đột phá trong ngành công nghiệp dược trên toàn thế giới, nhưng không phải có thể dễ dàng áp dụng cho mọi loại dược chất. Do đó, không thể kết luận rằng, việc tạo ra dạng dược phẩm giải phóng kéo dài cho một dược chất đã định là điều hiển nhiên. Ngược lại, đó là thành quả của sự sáng tạo, đầu tư nghiên cứu. Vì vậy, người khiếu nại tin tưởng rằng, các điểm 1-3 YCBHSD có trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 78494/QĐ-SHTT ngày 26/12/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự

hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-0008, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Khi so sánh dược phẩm được nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD với dược phẩm theo tài liệu D1 thấy rằng:

- Thành phần và hàm lượng của dược phẩm được nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD là giống với thành phần và hàm lượng của dược phẩm nêu trong tài liệu D1, cụ thể là cùng chứa thành phần hoạt chất là hợp chất có công thức I với lượng cụ thể là 100mg;

- Công dụng của dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD là khác với công dụng của dược phẩm theo tài liệu D1, cụ thể là dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD là dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần, trong khi dược phẩm theo tài liệu D1 không có chỉ dẫn cụ thể về dạng dược phẩm đặc biệt, nên người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rằng dược phẩm này là dược phẩm thông thường (nghĩa là loại dược phẩm giải phóng dược chất ngay tức thì).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu đặc trưng về cách sử dụng “dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần” (chức năng/công dụng của dược phẩm) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD. Dấu hiệu này hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “dược phẩm” do có các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm này không thay đổi so với dấu hiệu kỹ thuật

cơ bản của dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu D1 nêu trên. Dấu hiệu “dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần” hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm nêu trong tài liệu D1. Vì vậy, dấu hiệu “dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần” không mang lại tính mới cho dược phẩm này so với dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu D1 theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư nêu trên.

Ngoài ra, ngoại lệ về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm” hoàn toàn không có trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, vì vậy dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD với dấu hiệu đặc trưng về cách sử dụng “dược phẩm dùng để sử dụng tuần một lần” là không mới so với dược phẩm được nêu trong tài liệu D1.

Do dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD không mới, nên dược phẩm này cũng không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, dược phẩm theo các điểm 1-3 YCBHSD không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo - điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED, nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2009-00711.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 78494/QĐ-SHTT ngày 26/12/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Dược phẩm được

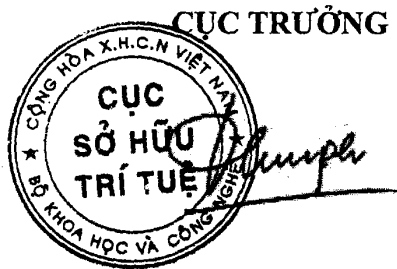
bào chế ở dạng đơn liều dùng hằng tuần chứa hợp chất 2-[6-(3-amino-piperidin-1-yl)-3-metyl-2,4-dioxo-3,4-dihydro-2H-pyrimidin-1-ylmetyl]-4-flo-benzonitril” theo đơn số 1-2009-00711 ngày 11/9/2007.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21080w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của INTERMUNE, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00023 ngày 24/8/2015 của INTERMUNE, INC. (US): đại diện bởi: Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh; khiếu nại Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-01408.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Pirfenidon dùng để điều trị cho bệnh nhân có chức năng gan không điển hình” theo đơn số 1-2011-01408 ngày 09/11/2009 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 với lý do dưới đây:

- Hợp chất pirfenidon nêu trong các điểm 1-14 yêu cầu bảo hộ sửa đổi (sau đây gọi tắt là YCBHSD) kèm theo công văn số IP/PR 1496-(4) ngày 04/5/2015 của Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh (Vision & Associates CO., LTD.) không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do như sau: hợp chất pirfenidon và việc sử dụng hợp chất này để bào chế dược phẩm điều trị bệnh đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1 (US 2007/0117841 A1, công bố ngày 24/5/2007, ví dụ, xem đoạn [0001], đoạn [0005] trang 1; đoạn [0034], trang 3), tài liệu D2 (WO 2008/077068 A1, công bố ngày 26/6/2008, ví dụ xem đoạn [0002]; đoạn [0009], trang 3; đoạn [0014], trang 4) nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46580/SHTT-SC2 ngày 30/12/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ và trong phần “Tình trạng kỹ thuật của sáng chế” của đơn, v.v.. Vì lý do này, hợp chất pirfenidon nêu trong các điểm 1-14 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện về tính mới, do đó không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Liên quan đến nội dung nêu ở mục B của công văn phúc đáp số IP/PR 1496-(4) nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và một lần nữa khẳng định rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng “để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh” nêu trong các điểm 1-14 YCBHSD hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “hợp chất” do hợp chất này là giống với hợp chất nêu trong tài liệu D1, D2 đã dẫn.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ lưu ý rằng trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất kỳ quy định nào về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại - INTERMUNE, INC. (US) (qua Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh) không đồng ý với Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

(i) Về tính mới và trình độ sáng tạo:

- Về tính mới:

+ US 2007/117841 (D1):

Người khiếu nại cho rằng, tài liệu D1 không làm mất tính mới của các điểm YCBHSD vì tài liệu này không bộc lộ nhóm bệnh nhân được nêu trong các điểm YCBHSD. D1 không bộc lộ nhóm bệnh nhân mắc xơ phổi mà thể hiện sự tăng cấp độ 2 ở các chỉ số sinh học của tổn thương gan. Các chỉ số của tổn thương gan không liên quan đến bệnh xơ phổi, trong phạm vi mà D1 bộc lộ, nhóm bệnh nhân mắc bệnh xơ gan, các bệnh nhân này đã có sự tăng ở các chỉ số sinh học của tổn thương gan trước khi sử dụng pirfenidon. D1 không đề cập đến nhóm bệnh nhân trong đó AST và/hoặc ALT tăng cao xuất hiện sau khi sử dụng pirfenidon như đã được nêu trong các điểm YCBHSD. Nhóm bệnh nhân như vậy không chỉ khác biệt so với các bệnh nhân mắc bệnh gan, mà nhóm bệnh nhân này còn được điều trị theo cách khác. Có nhiều bằng chứng ủng hộ cho quan điểm này.

Ví dụ, liên quan đến Shionogi Pirespa®, phần 3(1) ở trang 2 (Phụ lục A) chỉ ra rằng, nếu xuất hiện bất kỳ sự bất thường nào ở các enzym gan (ví dụ, AST, ALT) trong quá trình sử dụng Pirespa®, thì cần phải ngừng sử dụng và thực hiện các biện pháp điều trị thích hợp.

Trước ngày nộp đơn sáng chế nêu trên, đã biết rằng, các bất thường đối với chức năng gan xuất hiện sau khi bắt đầu sử dụng thuốc có thể thể hiện khả năng của thuốc trong việc gây ra tổn thương gan nghiêm trọng, không thể phục hồi và có thể gây tử vong do thuốc gây ra (khả năng gây độc gan). “Draft Guidance: Drug-Induced Liver Injury: Premarketing Clinical Evaluation” (2007) của Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) (Phụ lục B) chỉ ra rằng: “Việc tái tiếp xúc [với thuốc] có thể khơi mào một phản ứng đôi khi là bùng nổ và nghiêm trọng hơn, như đã được quan sát thấy ở halotan vài thập kỷ trước”. Do đó, dựa vào hướng dẫn của FDA, người có kỹ năng trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ tránh việc tái tiếp xúc khi các bất thường đối với chức năng gan được quan sát thấy sau khi sử dụng thuốc.

Bằng chứng khác cho quan điểm này (Phụ lục C) là bài thuyết trình của FDA, Positive Rechallenge Following Drug-induced Liver Injury: A review of 88 cases (2008) có đăng trên

<http://www.fda.gov/downloads/Drugs/ScienceResearch/ResearchAreas/ucm076835.pdf>. Bài thuyết trình này mô tả sự tăng AST hoặc ALT cao hơn 2 lần so với giới hạn trên bình thường (>2 X ULN) với vai trò là một trong số các tiêu chí

biểu thị tổn thương gan nghiêm trọng tiềm ẩn do thuốc gây ra. Bài thuyết trình này cũng lưu ý rằng, các bác sĩ lâm sàng cần tránh việc tái thử thuốc sau khi có tổn thương gan do thuốc gây ra:

- Việc tái thử thuốc tích cực được định nghĩa bằng ba tiêu chí sau đây. Thứ nhất, trường hợp này phải chứng tỏ được sự kiện gan ban đầu đáp ứng định nghĩa RUCAM được công bố bởi Danan và các đồng tác giả, tiêu chuẩn được quốc tế công nhận của AST, ALT hoặc phosphatasa kiềm là cao hơn hai lần giới hạn trên bình thường [trang 3].

- Cần có sự nhận thức cao hơn về việc tái thử thuốc tích cực sau khi có tổn thương gan do thuốc gây ra, dựa vào các tiềm ẩn về các sự kiện có hại nghiêm trọng và đôi khi là dẫn đến tử vong và nói chung, các bác sĩ lâm sàng cần tránh việc tái thử thuốc này [trang 37].

Do đó, bằng chứng từ các nguồn khác nhau cho thấy rằng, ở bệnh nhân mà thể hiện mức bất thường cấp độ 2 (ví dụ, tăng cao hơn khoảng 2,5 lần đến khoảng 5 lần so với giới hạn trên bình thường (ULN) ở AST hoặc ALT), pirfenidon sẽ được dừng lại và việc tái thử thuốc (tức là việc tái sử dụng) pirfenidon sẽ được tránh. Ngược lại, việc sử dụng pirfenidon như được nêu trong các điểm YCBHSD mang lại việc điều trị duy trì liên tục cho các bệnh nhân mà lẽ ra là phải dừng pirfenidon theo thông thường. Nhóm bệnh nhân mới này được mô tả đặc điểm trong các điểm YCBHSD là thể hiện mức bất thường chức năng gan cấp độ 2 sau khi bắt đầu sử dụng pirfenidon. Các thông số của sự tăng cấp độ 2 là đã biết rõ trong lĩnh vực kỹ thuật này và được mô tả trong bản mô tả sáng chế ở bảng 1 trang 18 đoạn 3.

Do đó, D1 không bộc lộ nhóm bệnh nhân như được nêu trong các điểm YCBHSD, trong đó nhóm bệnh nhân này trải qua sự tăng AST và/hoặc ALT sau khi sử dụng pirfenidon, và do đó không thể làm mất tính mới của bất kỳ điểm nào trong số các điểm YCBHSD nêu trên.

+ WO 2008/077068 (D2):

Người khiếu nại có ý kiến rằng, tài liệu D2 không đề cập đến bất kỳ chỉ số nào của chức năng gan, chứ chưa nói đến alanin transaminaza và aspartat transaminaza. Chỉ với lý do này, D2 không bộc lộ nhóm bệnh nhân như được nêu trong các điểm YCBHSD và do đó, không thể làm mất tính mới của bất kỳ điểm YCBHSD nào.

- Về trình độ sáng tạo:

Dựa vào sự diễn giải về tính mới nêu trên, người khiếu nại có ý kiến rằng, kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ về việc đơn không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo là chưa thích đáng và dựa trên sự hiểu nhầm về tình trạng kỹ thuật được trích dẫn. Trong phạm vi mà D1 bộc lộ khả năng của transaminaza trong việc điều trị bệnh gan đã tồn tại từ trước, như bệnh xơ gan, mà thường được đi kèm với sự gia tăng AST và/hoặc ALT trước khi sử dụng pirfenidon, tính chất này hoàn toàn không gợi ý rằng, việc sử dụng pirfenidon sẽ có liên quan đến sự tăng AST và/hoặc ALT mà xuất hiện sau khi sử dụng pirfenidon, như nêu trên về tính mới. Ngoài ra, cả D1 và D2 đều không gợi ý rằng, việc sử dụng duy trì liên tục pirfenidon sẽ cải thiện sự bất thường gan mà xuất hiện sau khi sử dụng pirfenidon. Thay vào đó, các Phụ lục A-C gợi ý rằng, việc dùng pirfenidon và việc tránh tái sử dụng (tức là, tái sử dụng) pirfenidon là cần thiết.

Như nêu trên, Shionogi Pirespa® đã được phê chuẩn cảnh báo rằng, nếu xuất hiện bất kỳ sự bất thường nào ở các enzym gan (ví dụ, AST, ALT) trong quá trình sử dụng Pirespa®, thì cần phải ngừng sử dụng và thực hiện các biện pháp điều trị thích hợp.

Do đó, dựa vào ý kiến chung trong lĩnh vực kỹ thuật này về việc tránh tái sử dụng thuốc sau khi có sự gia tăng AST và/hoặc ALT, như nêu trong phần phúc đáp về tính mới, và dựa vào chỉ dẫn rõ ràng trong Phụ lục A liên quan đến Shionogi Pirespa® là dùng thuốc sau khi xuất hiện bất kỳ sự bất thường nào, người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ tuân theo các chỉ dẫn trên nhãn và tránh việc tái sử dụng bằng pirfenidon sau khi có sự bất thường ở ALT và hoặc AST.

Người khiếu nại cũng lưu ý rằng phần “Clinically significant adverse reaction” chỉ nêu rằng “cần phải ngừng sử dụng”. Việc giảm liều chỉ được nêu dưới dạng một lựa chọn trong phần 3(2) có tiêu đề “Other adverse reactions” (tức là, không phải là các bất thường gan). Không có bộc lộ nào trong tài liệu là bệnh nhân cần được tái sử dụng bằng pirfenidon. Nếu việc tái sử dụng được khuyến khích, thì sẽ phải nêu rõ điều này. Xem, ví dụ, liên quan đến Bosentan® (Phụ lục D) quy định các thay đổi trong việc điều trị mà là cần thiết nếu mức aminotransaminaza tăng cao. Ngược lại, Parafon Forte® (Phụ lục E)

chỉ ra rằng, việc sử dụng cần được dừng lại nếu bệnh nhân phát triển các enzym gan bất thường.

Không có tài liệu trích dẫn nào gợi ý rằng việc sử dụng duy trì liên tục pirfenidon có thể cải thiện các bất thường ở chỉ số sinh học của gan mà xuất hiện sau khi sử dụng pirfenidon, và hơn thế nữa, các tài liệu tham khảo được cung cấp kèm theo đây bộc lộ việc tránh sử dụng pirfenidon một cách hoàn toàn. Vì không được dùng liều pirfenidon nào, nếu không thể thử hay tối ưu hóa các liều thay thế.

Với tất cả các lý do này, việc từ chối trình độ sáng tạo không thể dựa trên cơ sở các bộc lộ của tài liệu D1 hoặc tài liệu D2, dù được xem xét một cách riêng lẻ hay kết hợp với nhau, vì các tài liệu này đơn giản là không giải quyết được vấn đề khi các bệnh nhân này trải qua sự tăng AST hoặc ALT sau khi bắt đầu sử dụng pirfenidon.

Các ví dụ nêu trong bản mô tả sáng chế của đơn nêu trên thể hiện rằng, khi các bệnh nhân trải qua sự tăng cấp độ 2 ở AST hoặc ALT được điều trị bằng pirfenidon, hoặc với liều đầy đủ duy trì liên tục (2403 mg/ngày) hoặc với liều giảm (1600 mg/ngày) dưới sự giám sát lâm sàng chặt chẽ, và mức bất thường chức năng gan cấp độ 2 được cho thấy là tự phục hồi.

Do đó, người khiếu nại có ý kiến phúc đáp rằng, các điểm YCBHSD nêu trên có trình độ sáng tạo xét theo tài liệu D1 hoặc D2, dù được xem xét một cách riêng lẻ hay kết hợp với nhau.

(ii) Liên quan đến việc Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng, sáng chế nêu trong đơn số 1-2011-01408 không có tính mới và Việt Nam không quy định nào tương đương với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác, người khiếu nại có ý kiến rằng, theo “Nguyên tắc thẩm định tính mới” nêu tại Điều 22.2.1 của Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế thì “nếu như giải pháp kỹ thuật nêu trong yêu cầu bảo hộ của sáng chế đang được thẩm định và giải pháp kỹ thuật nêu trong tài liệu đối chứng về cơ bản là như nhau và người có trình độ hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng có thể kết luận được rằng, cả hai giải pháp đó đều có thể được áp dụng cho cùng một lĩnh vực kỹ thuật, giải quyết cùng một vấn đề kỹ thuật và có cùng hiệu quả mong muốn, thì chúng sẽ được coi là các sáng chế giống hệt nhau”. Ở đây, sáng chế nêu trong đơn này rõ

ràng là “không giải quyết cùng một vấn đề kỹ thuật và không có cùng hiệu quả mong muốn” với giải pháp kỹ thuật nêu trong D1 và D2 như được phân tích ở trên, nên sáng chế nêu trong đơn số 1-2011-01408 cần được xem là sáng chế khác với sáng chế nêu trong D1 và D2, tức là sáng chế nêu trong đơn số 1-2011-01408 đáp ứng điều kiện về tính mới. Ngoài ra, sáng chế nêu trong đơn số 1-2011-01408 cũng đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo như đã được phân tích ở trên.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 và tiếp tục thẩm đơn số 1-2011-01408.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00023 và tài liệu nộp ngày 24/11/2015, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 và có ý kiến như sau:

(i) Về tính mới và trình độ sáng tạo:

- Tài liệu D1 không làm mất tính mới của các điểm YCBHSD vì tài liệu này không bộc lộ nhóm bệnh nhân được nêu trong các điểm YCBHSD, cụ thể là không bộc lộ nhóm bệnh nhân trải qua sự tăng AST và/hoặc ALT sau khi sử dụng pirfenidon, và do đó không thể làm mất tính mới của bất kỳ điểm nào trong số các điểm YCBHSD nêu trên.

- Tài D2 không bộc lộ nhóm bệnh nhân như được nêu trong các điểm YCBHSD và do đó, không thể làm mất tính mới của bất kỳ điểm YCBHSD nào.

- Dựa trên cơ sở các bộc lộ của tài liệu D1 hoặc tài liệu D2, dù được xem xét một cách riêng lẻ hay kết hợp với nhau cũng không thể kết luận là các điểm YCBHSD không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo vì các tài liệu này đơn giản là không giải quyết được vấn đề khi các bệnh nhân này trải qua sự tăng AST hoặc ALT sau khi bắt đầu sử dụng pirfenidon.

(ii) Về quy định pháp luật:

Người khiếu nại cho rằng, Việt Nam đã có quy định ngoại lệ về việc đánh giá tính mới tương đương với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác, cụ thể là, “Nguyên tắc thẩm định tính mới” nêu tại Điều 22.2.1 của Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế. Theo quy định này, giải pháp kỹ thuật của đơn số 1-2011-01408 đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo do “không giải quyết cùng một vấn đề kỹ thuật và không có cùng hiệu quả mong muốn” với giải pháp kỹ thuật nêu trong D1 và D2.

Liên quan đến lập luận nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về tính mới và trình độ sáng tạo:

Điểm 1 YCBHSD đề cập đến “Hợp chất pirfenidol dùng để chữa cho bệnh nhân sẽ được lợi thông qua việc sử dụng hợp chất pirfenidol, bệnh nhân này có biểu hiện bất thường cấp độ 2 ở một hoặc cả hai chỉ số sinh học của chức năng gan là alanin transaminaza (AST) và aspartat transaminaza (ALT), trong đó (a) bệnh nhân này được cho sử dụng hợp chất pirfenidol với liều lượng ít nhất là 1600mg/ngày. Các điểm 2-14 YCBHSD là điểm phụ thuộc của điểm 1 nêu trên, trong đó, các điểm này cụ thể hóa liều lượng, cách thức sử dụng hợp chất pirfenidol, cũng như cụ thể hóa các nhóm bệnh nhân được điều trị.

Trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46580/SHTT-SC2 ngày 30/12/2014, cũng như trong Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015, hợp chất pirfenidol được kết luận là hợp chất đã biết, cụ thể là hợp chất này đã được bộc lộ trong phần “Tình trạng kỹ thuật của sáng chế” của chính đơn số 1-2011-01408 (các dòng 14-19 trang 1 bản mô tả). Ngoài ra, hợp chất này, cũng như việc sử dụng hợp chất này để bào chế được phẩm điều trị bệnh đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1 (ví dụ, xem đoạn [0001], đoạn [0005] trang 1; đoạn [0034], trang 3), tài liệu D2 (ví dụ xem đoạn [0002]; đoạn [0009], trang 3; đoạn [0014], trang 4).

Trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00023, INTERMUNE, INC. (US) không phản đối kết luận nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ có ý kiến cho rằng, các tài liệu D1 và D2 không đề cập đến việc sử dụng pirfenidol cho nhóm bệnh nhân cụ thể được nêu trong các điểm 1-14 YCBHSD. Vì vậy, các điểm 1-14 YCBHSD đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên, dấu hiệu về mục đích sử dụng “dùng để điều trị cho bệnh nhân ...” (chức năng/công dụng của hợp chất) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của các đối tượng “hợp chất pirfenidol”. Vì vậy, theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu này không mang lại tính mới cho hợp chất pirfenidol này so với hợp chất pirfenidol trong các tài liệu đối chứng.

Do các đối tượng “hợp chất pirfenidol” theo các điểm 1-14 YCBHSD không mới, nên các đối tượng này cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

(ii) Về quy định pháp luật:

Ý kiến của người khiếu nại cho rằng, Việt Nam có quy định ngoại lệ về việc đánh giá tính mới tương đương với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác, cụ thể là, “Nguyên tắc thẩm định tính mới” nêu tại Điều 22.2.1 của Quy chế thẩm định đơn đăng ký Sáng chế là không chính xác do: quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) là quy định về ngoại lệ về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm”, trong khi Điều 22.2.1 của Quy chế thẩm định đơn sáng chế là hướng dẫn cách đánh giá tính mới nói chung.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015, cụ thể các điểm 1-14 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của INTERMUNE, INC. (US), nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-01408.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

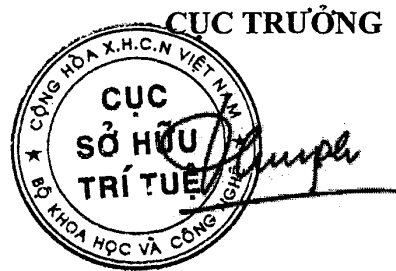
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 30759/QĐ-SHTT ngày 26/5/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Pirfenidon dùng để điều trị cho bệnh nhân có chức năng gan không điển hình” theo đơn số 1-2011-01408 ngày 09/11/2009.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, INTERMUNE, INC. (US) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và INTERMUNE, INC. (US) (qua Công ty TNHH Tâm Nhìn và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21081w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của PREGLEM SA (CH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00011 ngày 20/4/2015 của PREGLEM SA (CH); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-02376.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Ulipristal hoặc chất chuyển hóa của nó và bộ kit chứa chúng” theo đơn số 1-2013-02376 ngày 23/12/2011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong các điểm 1-12 yêu cầu bảo hộ sửa đổi ngày 08/10/2013 (sau đây gọi là YCBHSD) của đơn nêu trên không đáp ứng tiêu

chuẩn bảo hộ với lý do như nêu trong mục “1. Kết quả đánh giá theo các tiêu chuẩn bảo hộ” của Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31598/SHTT-SC2 ngày 11/9/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Trong công văn phúc đáp số 01/P6572.2013/VN hb, chủ đơn có ý kiến cho rằng đối tượng nêu trong các điểm 1-12 YCBHSD của đơn nêu trên đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo so với các tài liệu đối chứng D1-D3 do các tài liệu này không bộc lộ hoặc mô tả dấu hiệu “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” hoặc “liều dùng của Ulipristal/chất chuyên hóa của nó (sau đây gọi chung là hợp chất Ulipristal)”, và dấu hiệu này giúp mang lại tính mới cho hợp chất Ulipristal. Tuy nhiên, sau khi xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng ý kiến này là không thuyết phục bởi vì:

Dấu hiệu về mục đích sử dụng, ví dụ: “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” hoặc dấu hiệu về “liều dùng của hợp chất Ulipristal” (sau đây gọi chung là “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung”) được nêu trong các điểm 1-11 YCBHSD nêu trên hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “hợp chất Ulipristal” do hợp chất này giống với hợp chất Ulipristal đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1-D3 đã dẫn. Dấu hiệu về mục đích sử dụng này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của hợp chất Ulipristal để hợp chất này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của hợp chất Ulipristal nêu trong tài liệu đối chứng.

Thêm vào đó, đối tượng “kit... và/hoặc hướng dẫn sử dụng” nêu trong điểm 12 YCBHSD chỉ khác với thành phẩm dược đã được biết đến chứa hợp chất Ulipristal có bán trên thị trường ở thông tin nêu trong hướng dẫn sử dụng thuốc. Tuy nhiên, thông tin nêu trong hướng dẫn sử dụng thuốc như vậy cũng không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần để kit này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của thành phẩm dược đã biết chứa hợp chất Ulipristal có bán trên thị trường. Vì vậy, kit theo điểm 12 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

Hơn nữa, đối tượng “kit” nêu trong điểm 12 YCBHSD nêu trên thậm chí còn không được minh họa trong phần mô tả ban đầu.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ lưu ý rằng trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất kỳ quy định nào quy định về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại - PREGLEM SA (CH) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) không đồng ý với Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

- Người khiếu nại không đồng ý với ý kiến cho rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng không đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho hợp chất Ulipristal do dấu hiệu này không phải là dấu hiệu đặc trưng cho hợp chất Ulipristal như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc với lý do:

Trước hết, trong mục đánh giá sự phù hợp giữa đối tượng nêu trong đơn và loại văn bằng bảo hộ sáng chế, điểm 25.3.b (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu thiết yếu có thể có của sản phẩm quy định rằng, dấu hiệu kỹ thuật của một giải pháp kỹ thuật dạng sản phẩm có thể là “một tập hợp các thông tin xác định một sản phẩm nhân tạo được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về sự hiện diện, tỷ lệ và trạng thái của các phần tử, có chức năng (công dụng) như một phương tiện nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định của con người,...”.

Ngoài ra, trong việc đánh giá tính mới của giải pháp kỹ thuật, điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật “là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, liên kết, thành phần,...”. Như vậy, “đặc điểm về chức năng, công dụng” có thể là dấu hiệu cơ bản của giải pháp giống như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc và có tác dụng thu hẹp phạm vi bảo hộ.

Do vậy, người khiếu nại cho rằng, theo các quy định của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” của hợp chất Ulipristal theo sáng chế là dấu hiệu cơ bản của giải pháp.

Hơn nữa, theo Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, trong khi Điều 22.2.2.5 có đưa ra nguyên tắc chung là “Nếu mục đích sử dụng cụ thể đó không ngụ ý đến bất kỳ sự thay đổi nào về kết cấu và/hoặc thành

phần của sản phẩm đang được thẩm định so với sản phẩm đã biết nêu trong giải pháp đối chứng thì sản phẩm đang được thẩm định không có tính mới...”, thì câu gần cuối của điều này lại quy định rằng “Một ngoại lệ cho nguyên tắc chung này là yêu cầu bảo hộ đề cập tới một chất hoặc chế phẩm đã biết dùng trong phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán hay chữa bệnh”.

Như vậy, theo Quy chế nêu trên, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm. Do đó, dấu hiệu “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” ở các điểm 1-12 YCBHSD phải được xem là dấu hiệu góp phần mang lại tính mới so với tài liệu đối chứng, và vì vậy, các điểm 1-12 YCBHSD được coi là có tính mới và trình độ sáng tạo trên cơ sở các lập luận trong công văn số 01/P6572.2013/VN hb ngày 06/11/2014 của người nộp đơn.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại thấy rằng, việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-02376 theo Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ là chưa đủ chứng cứ thuyết phục. Vì vậy, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2013-02376.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phân tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00011, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 và lập luận rằng, các điểm 1-12 YCBHSD đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do dấu hiệu đến “đề dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” ở các điểm 1-12 YCBHSD phải được xem là dấu hiệu góp phần mang lại tính mới cho hợp chất Ulipristal theo các điểm này so với các tài liệu viện dẫn bởi vì:

- Theo quy định tại điểm 25.3.b (i) và điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về mục đích sử dụng đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho được phẩm do dấu hiệu này là dấu hiệu đặc trưng cho được phẩm như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc.

- Theo quy định tại Điều 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm.

Lập luận nêu trên của người khiếu nại là không chính xác với lý do:

- Các điểm 1-11 YCBHSD đề cập đến: hợp chất Ulipristal (“17alpha-axetoxy-11beta-(4-N,N-dimethylamino-phenyl)-19-norpregna-4,9-dien-3,20-dion”, CDB2914) và chất chuyển hóa của nó (cụ thể là: CDB-3877, CDB-3963, CDB-3236, CDB-4183) để dùng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung”. Theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 31598/SHTT-SC2 ngày 11/9/2014, hợp chất Ulipristal này đã được bộc lộ trong các tài liệu D1-D3, cụ thể là:

Tài liệu D1 (Attardi et. al., “In vitro antiprogestational/antiglucocorticoid activity and progestin and antiglucocorticoid rereceptor binding of the putative metabolites and synthetic derivatives of CDB-2914, CDB-4214, and mifepristone”, Journal of Steroid Biochemistry & Molecular Biology, vol. 88, (2004), trang 277-288) bộc lộ hợp chất Ulipristal (trang 278, 2.1. Chemicals, hợp chất CDB-2914) và các chất chuyển hóa cụ thể của nó (trang 279, Fig.1, các hợp chất CDB-3877, CDB-3963, CDB-3236, CDB-4183). Do đó, tài liệu D1 làm mất tính mới của hợp chất nêu trong các điểm 1-11 YCBHSD.

Tài liệu D2 (US 4954490 công bố ngày 04/12/1990) bộc lộ hợp chất Ulipristal và quy trình tổng hợp nó (cột 12, ví dụ 2). Do đó, tài liệu D2 làm mất tính mới của hợp chất nêu trong các điểm 1-6, 8-11 YCBHSD.

Tài liệu D3 (US 5073548 công bố ngày 17/12/1991) mô tả hợp chất Ulipristal và chất chuyển hóa CDB-3236 (cột 12, ví dụ 2 và cột 17, ví dụ 6). Do đó, tài liệu D3 làm mất tính mới của hợp chất nêu trong các điểm 1-11 YCBHSD.

Như vậy, hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD giống với hợp chất Ulipristal được nêu trong tài liệu D1-D3 về thành phần và cấu trúc, nhưng mục đích sử dụng của hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD khác với mục đích sử dụng của hợp chất Ulipristal theo các tài liệu D1-D3. Cụ thể, hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD được sử dụng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu đặc trưng về cách sử dụng “trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” (chức năng/công dụng của dược phẩm) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD. Dấu hiệu này hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho “hợp chất Ulipristal” theo các điểm 1-11 YCBHSD do các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất Ulipristal này không thay đổi so với dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất Ulipristal đã được bộc lộ trong tài liệu D1-D3. Dấu hiệu “sử dụng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần của hợp chất Ulipristal để hợp chất Ulipristal này có thành phần khác với thành phần của hợp chất Ulipristal nêu trong tài liệu đối chứng. Vì vậy, dấu hiệu “sử dụng trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” không mang lại tính mới cho hợp chất Ulipristal này so với hợp chất Ulipristal đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1-D3 trên theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Ngoại lệ về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm” hoàn toàn không có trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, vì vậy hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD với dấu hiệu đặc trưng về mục đích sử dụng “trong điều trị đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung” không có tính mới so với hợp chất Ulipristal được nêu trong tài liệu đối chứng D1-D3.

Do hợp chất Ulipristal theo các điểm 1-11 YCBHSD không có tính mới, nên hợp chất Ulipristal này cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Lập luận tương tự như đối với các điểm 1-11 YCNHSD, điểm 12 YCBHSD đề cập đến “kit để điều trị và/hoặc ngăn ngừa đau liên quan đến sự lạc vị của nội mạc tử cung ... và/hoặc hướng dẫn sử dụng” chỉ khác với thành phẩm dược đã được biết đến chứa hợp chất Ulipristal có bán trên thị trường ở phần thông tin nêu trong hướng dẫn sử dụng thuốc. Tuy nhiên, thông tin nêu trong hướng dẫn sử dụng thuốc như vậy cũng không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần để kit này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của thành phẩm dược đã biết chứa hợp chất Ulipristal có bán trên thị trường. Vì vậy, kit theo điểm 12 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015, cụ thể là các điểm 1-12 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của PREGLEM SA (CH), nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-02376.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

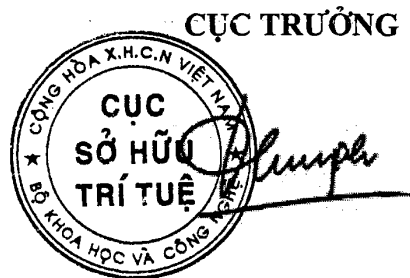
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5052/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Ulipristal hoặc chất chuyển hóa của nó và bộ kit chứa chúng” theo đơn số 1-2013-02376 ngày 23/12/2011.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, PREGLEM SA (CH) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PREGLEM SA (CH) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21082w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Chí (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00436 ngày 29/6/2018 của Ông Trần Chí; địa chỉ: 28 Phong Phú, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại số: 0907818310; khiếu nại Quyết định số 20689/QĐ-SHTT ngày 30/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-02204.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quạt hộp đứng có cơ cấu chuyển hướng gió và tản gió” theo đơn số 1-2011-02204 ngày 23/8/2011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 20689/QĐ-SHTT ngày 30/3/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

Giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ, cụ thể là điểm 1 không có trình độ sáng tạo vì nội dung và các ý kiến của chủ đơn theo công văn trả lời ngày 10/6/2016 phản đối Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 11285/SHTT-SC1 ngày 12/4/2016 chỉ dừng lại ở việc so sánh đối tượng được yêu cầu bảo hộ với từng tài liệu đối chứng một cách riêng rẽ, do đó không phù hợp với việc phân tích và đánh giá theo điều kiện về trình độ sáng tạo.

Hơn nữa, kết quả đánh giá theo điều kiện về trình độ sáng tạo đã được thể hiện chi tiết theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 11285/SHTT-SC1 nêu trên, cụ thể như sau:

(i) Tài liệu đối chứng

D1: TW M313734 U

D2: TW 1265243 B

(ii) D1 (xem hình 1, hình 2) đề cập đến quạt điện dạng quạt hộp bao gồm: mặt tán gió (41, 411) và cơ cấu chuyển hướng gió, trong đó cơ cấu chuyển hướng gió này là cơ cấu chuyển hướng gió bằng mô tơ điện (2) (việc sử dụng cơ cấu chuyển hướng gió bằng mô tơ điện hoặc bằng cơ là tương đương nhau và việc thay thế giữa chúng được coi là hiểu biết thông thường đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này).

D2 (xem hình 2) đề cập đến quạt điện dạng quạt đứng bao gồm: bộ lồng quạt được đỡ bởi cổ quạt, cột cổ và chân quạt, bộ lồng quạt được khoét lõm để tránh va chạm với cổ quạt khi quay (kết cấu thông thường của dạng quạt đứng), trong đó quạt điện này được bố trí cân bằng trọng tâm ngay ở đường tâm cột cổ và nối xuống chân quạt nhờ cột cổ (32, 41) được nối từ động cơ chính (11) và có tâm của nó trùng với tâm của chân quạt và cân bằng giữa các phần lồng quạt trước và lồng quạt sau.

Do đó, D1 và D2 đã bộc lộ tất cả các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ và người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này có thể dễ dàng kết hợp các dấu hiệu kỹ thuật được bộc lộ bởi D1 và D2. Vì vậy, điểm 1 yêu cầu bảo hộ đáp ứng điều kiện về tính mới, nhưng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Trong đơn khiếu nại số 1-2018-00436, Ông Trần Chí không có ý kiến phản đối Quyết định số 20689/QĐ-SHTT ngày 30/3/2018 mà chỉ đề nghị được

chuyển đổi đơn số 1-2011-02204 thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích do giải pháp kỹ thuật nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ của đơn nêu trên đáp ứng điều kiện về tính mới và có khả năng áp dụng công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00436 ngày 29/6/2018 của Ông Trần Chí, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Đề nghị chuyển đổi đơn số 1-2011-02204 thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích của Ông Trần Chí trong đơn khiếu nại nêu trên không phải là cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 20689/QĐ-SHTT ngày 30/3/2018. Ngoài ra, đề nghị chuyển đổi đơn này cũng không được chấp nhận với lý do theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc chuyển đổi đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Chí, nên áp dụng quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2011-02204.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20689/QĐ-SHTT ngày 30/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quạt hộp đứng có cơ cấu chuyển hướng gió và tản gió” theo đơn số 1-2011-02204 ngày 23/8/2011.

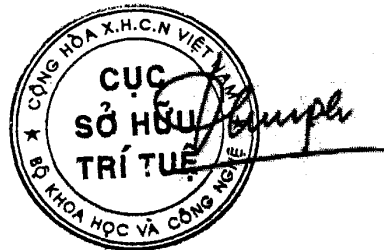
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông Trần Chí có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Chí có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21084w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;



Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00001 ngày 19/01/2015 của BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US), đại diện bởi: Công ty TNHH Quốc tế D&N; khiếu nại Quyết định số 62841/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-02252.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thuốc dùng trong tĩnh mạch chứa hợp chất peramivir để điều trị bệnh nhiễm virus” theo đơn số 1-2008-02252 ngày 12/02/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 62841/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014

của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: Dạng bào chế liều đơn vị thích hợp, kit hoặc thuốc để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị bệnh cúm cho người, chứa đến 600mg hợp chất có công thức Ia (peramivir) được nêu trong các điểm 1-22 yêu cầu bảo hộ sửa đổi ngày 25/02/2014 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo - một trong số các điều kiện cần thiết để cấp Bằng độc quyền sáng chế vì:

Hợp chất có công thức Ia (peramivir) là chất đã biết được dùng để điều trị bệnh cúm (xem các tài liệu D1-D2 được trích dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44306/SHTT-SC2 ngày 26/12/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cũng như các tài liệu này được nêu trong Thông báo thẩm định nội dung của Cơ quan Sáng chế châu Âu cho đơn đồng dạng với đơn 1-2008-02252 được nộp vào Cơ quan sáng chế châu Âu (có số đơn 07750583.2, số công bố EP 1986626 A1), Thông báo ngày 13/02/2009 và nêu trong Thông báo về các lý do của Quyết định từ chối cấp patent cho đơn châu Âu này, Thông báo ngày 14/10/2010. Do peramivir là hợp chất dùng trong cơ để điều trị nhiễm cúm đã biết, do đó, việc tạo ra dạng bào chế liều đơn vị thích hợp, kit hoặc thuốc, chứa hợp chất có công thức Ia (peramivir) với lượng đến 600mg để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị bệnh cúm cho người được coi là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này vì việc sử dụng hợp chất có công thức Ia qua đường miệng, ngoài đường tiêu hóa hoặc qua đường trực tràng cũng như liều lượng hoạt chất có thể được sử dụng ở các dạng liều đơn vị cũng đã được bộc lộ hoặc được đề xuất trong các tài liệu nêu trên; Việc kết hợp các dấu hiệu nêu trong D1-D2 bằng cách thay thế oseltamivir dùng qua đường tĩnh mạch (nêu trong D1) bằng peramivir (nêu trong D2) để điều trị bệnh cúm là việc làm không cần kỹ năng sáng tạo đối với chuyên gia trong lĩnh vực này; các liều lượng cụ thể của hoạt chất được sử dụng nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ và các điểm phụ thuộc của đơn 1-2008-02252 không chứa thêm dấu hiệu bổ sung nào để tạo ra trình độ sáng tạo so với các giải pháp đã biết. Hơn nữa, không hiệu quả kỹ thuật bất ngờ nào được thấy rõ trong việc sử dụng dạng liều đơn vị này qua đường tĩnh mạch so với liều lượng hoạt chất này mà D2 đã bộc lộ để tiêm trong cơ (thực tế liều lượng dùng để tiêm qua đường tĩnh mạch là thấp hơn so với liều lượng dùng để tiêm trong cơ).

Người khiếu nại BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US) (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) không đồng ý với Quyết định số 62841/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014 và có ý kiến như sau:

1. Sửa đổi yêu cầu bảo hộ:

Yêu cầu bảo hộ được sửa đổi nhằm giới hạn phạm vi cho đối tượng “dạng liều đơn vị” của sáng chế ở các dấu hiệu “chứa từ 150mg đến 600mg hợp chất, trong đó nồng độ trong huyết tương của hợp chất này cao hơn trị số IC50 của virus sau 48 giờ sau khi dùng liều duy nhất qua đường tĩnh mạch của hợp chất này. Việc sửa đổi này nhằm làm rõ dấu hiệu khác biệt và sáng tạo của giải pháp kỹ thuật theo sáng chế so với các tài liệu đối chứng. Cơ sở cho việc sửa đổi này được tìm thấy ít nhất ở Fig.1 thể hiện trị số IC50 ở các liều khác nhau sau khi dùng thuốc 48 giờ cho người tình nguyện.

Các điểm 4-8 và 16-22 yêu cầu bảo hộ được loại bỏ. YCBHSD gồm 10 điểm.

2. Phản đối liên quan đến các tài liệu đối chứng để khẳng định rằng giải pháp kỹ thuật của đơn đăng ký sáng chế đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo:

i) Tài liệu D1 (WO01/97792 A2 công bố ngày 27/12/2001):

Người khiếu nại cho rằng, D1 hoàn toàn không đề cập đến việc điều trị bệnh cúm ở người như thông tin được nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên. Thực tế, D1 bộc lộ việc sử dụng trong thú y oseltamivir và các dẫn xuất của nó trong điều trị bệnh cúm ở ngựa. Bản mô tả của D1 không đề cập đến bất kỳ chế phẩm nào chứa các hợp chất này, đặc biệt là chứa hợp chất này để tiêm tĩnh mạch, và cũng không đưa ra bất cứ dữ liệu nào về việc sử dụng trên người. Hơn nữa, D1 cũng không đề cập đến cách thức sử dụng một liều duy nhất. Dữ liệu trong D1 chỉ giới hạn ở hiệu quả ức chế của oseltamivir và zanamivir trên virus cúm ngựa. Đặc biệt là không hề có dữ liệu được trình bày về peramivir (dữ liệu được thể hiện chỉ đối với oseltamivir và zanamivir). D1 không mô tả cụ thể chế phẩm để sử dụng theo đường tiêm tĩnh mạch, cũng không đưa ra các ví dụ về sử dụng qua đường tiêm tĩnh mạch, cũng không gợi ý chế độ dùng liều theo đường tiêm tĩnh mạch (đặc biệt là sử dụng theo đường tiêm tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị) hoặc gợi ý khoảng liều dùng cụ thể bất kỳ thích hợp để sử dụng qua đường tiêm tĩnh mạch).

Như vậy, D1 không đề cập cũng như không gợi ý việc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch cho đối tượng là người hoặc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch cho đối tượng là người theo cách chỉ sử dụng tiêm tĩnh mạch peramivir một lần duy nhất trong cả đợt điều trị để điều trị một cách hiệu quả nhiễm cúm ở người.

ii) Tài liệu D2: "Bantia et al: Anti-influenza virus activity of peramivir in mice with single intramuscular injection" Antiviral research, elsevier science BV., Amsterdam, NL, vol.69, no.1, 01/2006, trang 39-45, XP005212452, ISSN: 0166-3542, công bố tháng 01/2006:

Với tài liệu D2, Cục Sở hữu trí tuệ kết luận rằng thực tế sự khác nhau giữa D2 và đối tượng yêu cầu bảo hộ của sáng chế chỉ là sự thay đổi cách thức sử dụng (trong cơ thành trong tĩnh mạch). Người khiếu nại xin nhấn mạnh rằng D2 không đề cập một cách cụ thể đường sử dụng qua tĩnh mạch cho peramivir. Hơn nữa, D2 cũng không đề cập một cách cụ thể rằng việc sử dụng qua đường tĩnh mạch peramivir một lần duy nhất trong cả đợt điều trị có thể có hiệu quả trong điều trị nhiễm cúm ở người.

Ngoài ra, báo cáo của BIOCRYST PHARMACEUTICAL, INC. (US) về các kết quả sơ bộ từ các thử nghiệm lâm sàng giai đoạn II của peramivir ở người mắc cúm (xem BioCryst IM Press Release 2007) đã cho thấy rằng, việc tiêm hợp chất BCX-1812 vào cơ là không có hiệu quả trong việc điều trị nhiễm cúm ở đối tượng là người bất chấp dữ liệu có triển vọng được bộc lộ trong D2. Cụ thể là, các kết quả thử nghiệm lâm sàng về việc sử dụng qua đường trong cơ đã chỉ ra rằng đường sử dụng này không mang lại sự cải thiện có ý nghĩa thống kê (thời gian để làm giảm các triệu chứng bệnh).

Do đó, người khiếu nại khẳng định rằng D2 không hề đề cập đến hoặc gợi ý việc sử dụng qua đường tĩnh mạch peramivir hoặc việc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch theo cách chỉ sử dụng tiêm tĩnh mạch peramivir một lần duy nhất trong cả đợt điều trị để điều trị một cách hiệu quả cúm ở người.

Trên cơ sở các ý kiến nêu trên, người khiếu nại tin rằng dựa trên tài liệu D1 và D2, cũng như tình trạng kỹ thuật đã biết vào thời điểm nộp đơn, không thể kết luận về việc không có trình độ sáng tạo của sáng chế. Trình độ sáng tạo của sáng chế cần được thừa nhận trên cơ sở các dấu hiệu, hiệu quả, lập luận, dữ liệu và chứng cứ như được trình bày dưới đây.

iii) Trình độ sáng tạo của sáng chế:

- Dấu hiệu về liều lượng hợp chất peramivir được dùng trong dạng liều đơn vị theo sáng chế:

Sáng chế đề cập đến dạng liều đơn vị chứa từ 150 đến 600mg hợp chất có công thức Ia. Tài liệu D2 bộc lộ chế phẩm dùng qua đường trong cơ với liều lượng từ 140 đến 1400mg dựa trên chế phẩm dùng qua đường tĩnh mạch với liều 2 đến 20mg được sử dụng cho chuột trong các nghiên cứu của D2. Mặc dù thẩm định viên có quan điểm là liều dùng của hợp chất được dùng trong chế phẩm dùng qua đường tĩnh mạch phải thấp hơn so với chế phẩm dùng qua đường trong cơ (tương tự như ý kiến của thẩm định viên EPO đối với đơn đồng dạng nộp tại EPO đã được rút bỏ), người khiếu nại xin lưu ý rằng EPO vốn đã thừa nhận rằng có sự khác nhau giữa các đường dùng ngoài đường tiêu hóa khác nhau, cụ thể là đường trong cơ so với đường tĩnh mạch, và rằng kết quả thu được từ việc sử dụng theo một đường dùng này (cụ thể là đường trong cơ trong D2) không thể được coi là gợi ý liên quan đến các đường dùng ngoài đường tiêu hóa khác (cụ thể là đường tĩnh mạch trong đơn sáng chế này, cụ thể là việc bộc lộ các liều lượng của hợp chất được sử dụng trong sáng chế).

Người khiếu nại cũng xin lưu ý rằng phần lớn các thử nghiệm trong D2 đề cập đến việc phòng bệnh (xem các Bảng 1-3 và Fig.3) trong khi đối tượng yêu cầu bảo hộ của sáng chế đề cập đến dạng liều đơn vị thích hợp để điều trị bệnh cúm. Bảng 4 là một ví dụ điều trị bệnh và sử dụng tiêm trong cơ một liều duy nhất 10mg/kg và so sánh với liều dùng qua đường miệng peramivir với liều 10mg/kg/ngày (việc điều trị được áp dụng sau khi nhiễm cúm H1N1 từ 24 đến 48 giờ).

Có hai điều nhận thấy được về các thử nghiệm này. Thứ nhất, phác đồ dùng qua đường miệng peramivir được thấy là có hiệu quả trong các thử nghiệm ở nồng độ 10mg/kg ngày một lần trong 5 ngày. Tuy nhiên, trong các thử nghiệm lâm sàng trên người, việc dùng qua đường miệng trong khoảng liều dùng này và cao hơn được thấy là không có hiệu quả ở người. Thất bại của các thử nghiệm lâm sàng trên người đã được lưu ý bất chấp dữ liệu có triển vọng được nêu trong D2 và trong các nghiên cứu trước đó cho thấy hiệu quả của việc dùng qua đường miệng ở chuột và chồn (xem đoạn đầu tiên của phần thảo luận của D2 để xác nhận cũng như tài liệu xuất bản đính kèm công văn này). Thứ hai, mặc dù việc dùng qua đường trong cơ một liều duy nhất đã cho thấy là có hiệu quả ở mẫu

động vật này, một lần nữa, các thử nghiệm lâm sàng trên người sử dụng đường trong cơ đã cho thấy là không có hiệu quả (xem bài báo được đính kèm từ tạp chí The Pharmaceutical Journal, 08/9/2014). Cụ thể, bài báo kết luận rằng “Trong nghiên cứu trong cơ được trình bày ngày 08/9/2014, liều duy nhất peramivir để điều trị cúm mùa cấp tính: phân tích kết hợp tính hiệu quả và an toàn từ hai thử nghiệm được đối chứng bằng giả dược, 427 người trưởng thành được chọn ngẫu nhiên từ năm 2007 đến 2008 để nhận hoặc là giả dược hoặc là peramivir qua đường trong cơ trong vòng 48 giờ sau khi khởi phát triệu chứng giống cúm, và được theo dõi trong 14 ngày. Thời gian để hết các triệu chứng là ngắn hơn một chút, là 113,2 giờ đối với các bệnh nhân nhận 300mg thuốc qua đường trong cơ so với thời gian ở những người dùng giả dược, ở những người này thời gian để hết các triệu chứng là trong vòng 134,8 giờ. Phần tóm tắt kết luận rằng, mặc dù con số này có ý nghĩa thống kê ($P=0,047$), nhưng khi dữ liệu được điều chỉnh đối với các yếu tố làm nhiễu như hút thuốc, cúm mùa và typ phụ virut, thì trị số P là 0,161, trị số này không có ý nghĩa thống kê”. Lưu ý rằng mặc dù phần tóm tắt 2014 là mới đây, nhưng dữ liệu được đưa ra trong năm 2007/2008.

Do đó, các kết quả từ các nghiên cứu trên động vật này, mặc dù hữu dụng trong một số trường hợp nhất định, không dự báo được lợi ích sau cùng của việc điều trị khi áp dụng trên người. Điều này có vẻ như đặc biệt đúng đối với peramivir. Ngoài ra, bất chấp các kết quả có vẻ tích cực đối với việc sử dụng qua đường trong cơ trong D2, các thử nghiệm trên người đã chứng tỏ là không có hiệu quả, mà theo logic của xét nghiệm về việc coi đường sử dụng trong cơ ngang bằng với đường sử dụng trong tĩnh mạch, điều này sẽ ngăn cản người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực theo đuổi các đường dùng ngoài đường tiêu hóa khác như đường trong tĩnh mạch. Nói cách khác, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này sẽ không hiển nhiên theo đuổi việc nghiên cứu các đường dùng ngoài đường tiêu hóa khác như tĩnh mạch trên cơ sở các kết quả trên.

- Hiệu quả bất ngờ của sáng chế:

Điểm 1 YCBHSD đã được sửa đổi để đưa vào dấu hiệu nồng độ trong huyết tương của hợp chất 48 giờ sau khi dùng liều duy nhất qua đường tĩnh mạch cao hơn trị số IC50 của virut đã chứng tỏ được hiệu quả bất ngờ của việc dùng thuốc theo sáng chế. Thật vậy, người khiếu nại lưu ý rằng D2 không đưa ra

bất cứ dấu hiệu nào về nồng độ trong huyết tương của peramivir trong các mô hình động vật được thử nghiệm. Hơn nữa, không có thông tin về tài liệu bất kỳ bộc lộ nồng độ trong huyết tương của peramivir ở đối tượng người trước ngày ưu tiên của đơn sáng chế này. Ngoài ra, cho dù nồng độ trong huyết tương có triển vọng theo đường trong cơ, các thử nghiệm lâm sàng trên đối tượng người sử dụng một liều duy nhất qua đường trong cơ và việc dùng qua đường trong cơ nói chung đã chứng tỏ không có hiệu quả. Nếu có, dữ liệu liên quan đến nồng độ trong huyết tương sau khi dùng qua trong cơ trong đơn sáng chế này còn là chỉ thị của sự khác nhau giữa việc dùng qua đường trong cơ và tĩnh mạch, tạo khoảng cách hơn nữa giữa yêu cầu bảo hộ của đơn sáng chế này với dấu hiệu trong D2. Thất bại của các thử nghiệm dùng qua đường miệng và trong cơ trong việc tạo ra các kết quả tích cực trên người, mặc dù các kết quả có vẻ có triển vọng trên các mô hình động vật, cho thấy rằng không thể tiến hành các nghiên cứu về khoảng liều/dược phẩm thông thường và có ý nghĩa ở các mô hình động vật. Hợp chất peramivir cho thấy có tác động khá khác nhau trên mô hình động vật so với ở trên người.

Tóm lại, người khiếu nại tin tưởng rằng dấu hiệu về nồng độ trong huyết tương là không hiển nhiên trong lĩnh vực bao gồm D2, tài liệu này chỉ giới hạn ở các nghiên cứu in vitro về liên kết của peramivir với enzym neuraminidaza N9.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng lưu ý thêm rằng, trong báo cáo của thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu ngày 14/10/2010 cho đơn đồng dạng nộp tại Cơ quan Sáng chế châu Âu, thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu đã đề mở khả năng thừa nhận hiệu quả có lợi của sáng chế nếu có dữ liệu khách quan cho thấy rằng việc sử dụng peramivir qua đường trong cơ là không có hiệu quả trong việc điều trị bệnh cúm ở người (xem mục 3, trang 4 của Thông báo ngày 14/10/2010 về các lý do của quyết định từ chối cấp patent cho đơn đồng dạng nộp tại Cơ quan Sáng chế châu Âu). Trong báo cáo này, thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu đã xem xét lập luận của người nộp đơn khẳng định rằng các thử nghiệm lâm sàng được sử dụng qua đường trong cơ không có hiệu quả. Tuy nhiên, do thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu không tìm thấy kết quả chứng minh cho kết luận này trong *Báo cáo của BioCryst về các kết quả sơ bộ từ các thử nghiệm lâm sàng giai đoạn II của peramivir ở người mắc bệnh cúm (xem BioCryst IM Press Release 2007)* được viện dẫn bởi người nộp đơn, nên thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu

đã không đưa ra kết luận phù hợp. Người khiếu nại xin nộp kèm theo công văn này bài báo chứng minh sự không có hiệu quả của việc sử dụng qua đường trong cơ như được đề xuất bởi thẩm định viên tại Cơ quan Sáng chế châu Âu và do đó, bài báo này chính là bằng chứng thuyết phục chứng tỏ rằng dạng liều đơn vị được yêu cầu bảo hộ trong đơn sáng chế này là hoàn toàn không hiển nhiên trong lĩnh vực tại thời điểm trước ngày ưu tiên của đơn.

Hơn thế nữa, yêu cầu bảo hộ của đơn đồng dạng tại Cơ quan Sáng chế châu Âu vào thời điểm đó không đề cập đến việc sử dụng một liều duy nhất qua đường tĩnh mạch trong cả đợt điều trị.

Trên cơ sở đó, người khiếu nại tin rằng, sáng chế mang lại hiệu quả bất ngờ trong bối cảnh tình trạng kỹ thuật ở thời điểm nộp đơn.

- Lợi ích của sáng chế với việc sử dụng một liều duy nhất trong cả đợt điều trị:

Ngoài ra, người khiếu nại cũng xin nhắc lại ý kiến về lợi ích của sáng chế với việc sử dụng một liều duy nhất trong cả đợt điều trị đã được đưa ra trong công văn phúc đáp ngày 25/02/2014.

Cho đến nay, vẫn có nhu cầu cấp thiết về các đường sử dụng thuốc khác để điều trị nhiễm cúm. Nhiều bệnh nhân mắc cúm, cụ thể là người già, người bị suy giảm miễn dịch, người mắc nhiều bệnh đồng thời, và người có biến chứng, có thể được hưởng lợi từ việc sử dụng thuốc theo đường tiêm tĩnh mạch (xem ví dụ, Brennan et al, Antimicrobial agents and Chemotherapy, Vol. 56, No. 9, page 4729, 2012). Ví dụ, người bệnh ốm nặng, như suy giảm ý thức, người bệnh phải đặt ống thông khí quản hoặc bị biến chứng từ cúm, người bệnh biểu hiện sự kém hấp thu thuốc qua đường uống do mắc bệnh tiêu chảy, nôn, hoặc các triệu chứng khác và những người bệnh ốm không nặng, nhưng không thể dung nạp hoặc nuốt thuốc do bệnh hoặc do đang trải qua quá trình phẫu thuật đồng thời, sẽ được lợi đáng kể từ chế phẩm dùng qua đường tiêm tĩnh mạch. Ngoài ra, những người mắc bệnh hô hấp và các dạng bệnh khác cần hỗ trợ từ thuốc thường không thể dùng thuốc theo đường uống hoặc thuốc dùng theo đường phổi. Mặc dù có nhu cầu về việc sử dụng qua đường tĩnh mạch này, nhưng tính đến ngày ưu tiên của sáng chế này, chưa có chế phẩm nào chứa các chất ức chế NA để sử dụng qua đường tĩnh mạch được phê chuẩn.

Trong thực tế, mặc dù hai chất ức chế NA là oseltamivir và zanamivir đã được Cơ quan quản lý dược phẩm và thực phẩm Mỹ FDA phê chuẩn, nhưng các chất này vẫn chỉ được sử dụng qua đường miệng để điều trị cúm. Trong đó, oseltamivir được sử dụng qua đường miệng để điều trị cúm BID (hai lần mỗi ngày) trong 5 ngày ở liều 75mg, 45mg hoặc 30mg (viên nang cứng), zanamivir được sử dụng bằng cách xông hít qua đường miệng BID trong 5 ngày (sử dụng gói vi thuốc và thiết bị xông hít Diskhaler), chế phẩm dùng qua đường tĩnh mạch chứa oseltamivir và zanamivir chưa được phê chuẩn.

Chế phẩm chứa zanamivir dùng qua đường tĩnh mạch theo chương trình sử dụng nhân đạo được khuyến cáo về liều dùng hằng ngày đối với đường sử dụng qua đường tĩnh mạch là hai lần mỗi ngày đối với oseltamivir và zanamivir. Việc sử dụng hai lần mỗi ngày này có bất lợi là không dễ dàng thích ứng với bệnh nhân ngoại trú và cần nhiều sự can thiệp của chuyên gia sức khỏe trong bệnh viện.

Do đó, vẫn tồn tại nhu cầu chưa được đáp ứng về các chế phẩm chứa các chất ức chế NA dùng theo đường tiêm tĩnh mạch để điều trị bệnh cúm và đặc biệt là để điều trị theo đường tĩnh mạch mà ít gây gián đoạn cho hoạt động của người bệnh nhất. Sáng chế đã khắc phục được bất lợi này bằng cách đề xuất dạng bào chế liều đơn vị, kit và dược phẩm chứa peramivir được sử dụng chỉ một lần duy nhất hoặc chế độ điều trị sử dụng dạng liều đơn vị, kit và dược phẩm theo sáng chế chỉ một lần hoặc một lần mỗi ngày.

Gần đây, FDA đã phê chuẩn việc sử dụng peramivir qua đường tĩnh mạch để điều trị bệnh cúm mùa và chế phẩm peramivir tiêm tĩnh mạch cũng đã được phê chuẩn để điều trị bệnh cúm ở Nhật Bản (Rapiacta) và Hàn Quốc (PeramiFlu). Điều này cũng có thêm hiệu quả bất ngờ của sáng chế.

Với các lập luận dựa trên cơ sở rõ ràng nêu trên, người khiếu nại tin rằng các đối tượng yêu cầu bảo hộ theo đơn sáng chế nêu trên hoàn toàn đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo. Vì vậy, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp văn bằng bảo hộ cho đơn số 1-2008-02252.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo, nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công

khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế, trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

2.1. Về việc sửa đổi yêu cầu bảo hộ:

Người khiếu nại đề nghị được sửa đổi yêu cầu bảo hộ trong giai đoạn khiếu nại. Tuy nhiên, đề nghị này không được chấp nhận với lý do theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 17.1.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, người nộp đơn chỉ có quyền sửa đổi đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ.

2.2. Về ý kiến liên quan đến trình độ sáng tạo của sáng chế

i) Tài liệu D1:

Người khiếu nại cho rằng, D1 không đề cập cũng như không gợi ý việc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch cho đối tượng là người hoặc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch cho đối tượng là người theo cách chỉ sử dụng tiêm tĩnh mạch peramivir một lần duy nhất trong cả đợt điều trị để điều trị một cách hiệu quả nhiễm cúm ở người.

Liên quan đến ý kiến nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Tài liệu D1 (xem toàn bộ tài liệu, cụ thể: hợp chất có công thức III, trang 6, trang 8, các dòng 20-25, trang 10, các dòng 15-24, các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ) bộc lộ việc sử dụng oseltamivir hoặc dẫn xuất của nó để sản xuất thuốc dùng qua đường tĩnh mạch (cụ thể, 0,1-30mg/kg tương ứng với 7-2100mg cho người có cân nặng 70kg) để điều trị nhiễm cúm ở người. Chính vì lý do này, nên trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44306/SHTT-SC2 ngày 26/12/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã kết luận đối tượng nêu trong các điểm 1-22 yêu cầu bảo hộ liên quan đến dạng bào chế liều đơn vị, kit và thuốc (dược phẩm) chứa đến 600mg hợp chất có công thức la để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất cho người để điều trị bệnh cúm là mới so với D1.

ii) Tài liệu D2:

Người khiếu nại khẳng định rằng D2 không hề đề cập đến hoặc gợi ý việc sử dụng qua đường tĩnh mạch peramivir hoặc việc sử dụng peramivir theo đường tiêm tĩnh mạch theo cách chỉ sử dụng tiêm tĩnh mạch peramivir một lần duy nhất trong cả đợt điều trị để điều trị một cách hiệu quả cúm ở người.

Liên quan đến ý kiến nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Tài liệu D2 (xem toàn bộ tài liệu) bộc lộ việc sử dụng peramivir để dùng qua đường trong cơ (cụ thể, 2, 10, 20mg/kg tương ứng với 140-1400mg cho người có cân nặng 70kg) để điều trị nhiễm cúm và cũng thông báo rằng các chế phẩm dùng ngoài đường tiêu hoá chứa peramivir sẽ cho phép hợp chất này đạt được các liều lượng trong máu để có thể làm tăng cao tác dụng lâm sàng của chất ức chế neuraminidaza này. Chính vì lý do này, nên trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44306/SHTT-SC2 ngày 26/12/2013, Cục Sở hữu trí tuệ đã kết luận đối tượng nêu trong các điểm 1-22 yêu cầu bảo hộ liên quan đến dạng bào chế liều đơn vị, kit và thuốc (dược phẩm) chứa đến 600mg hợp chất có công thức la để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất cho người để điều trị bệnh cúm là mới so với D2.

iii) Trình độ sáng tạo của sáng chế

Người khiếu nại cho rằng, dựa trên tài liệu D1, D2 cũng như tình trạng kỹ thuật đã biết vào thời điểm nộp đơn, không thể kết luận về việc không có trình độ sáng tạo của sáng chế.

Liên quan đến lập luận nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Các điểm 1-22 YCBHSD đề cập đến “dạng bào chế liều đơn vị thích hợp, kit hoặc thuốc để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị bệnh cúm cho người, chứa đến 600mg hợp chất có công thức la (peramivir)” không có trình độ sáng tạo với lý do dưới đây:

- Hợp chất có công thức la (peramivir) là hợp chất dùng trong cơ để điều trị nhiễm cúm đã biết (xem tài liệu D1-D2 được trích dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44306/SHTT-SC2 ngày 26/12/2013), nên việc tạo ra dạng bào chế liều đơn vị thích hợp, kit hoặc thuốc, chứa hợp chất có công thức la (peramivir) với lượng đến 600mg để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị bệnh cúm cho người được coi là hiển nhiên đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực này vì việc sử dụng hợp chất có công thức la qua đường miệng, ngoài đường tiêu hoá hoặc qua đường trực tràng cũng như liều lượng hoạt chất có thể được sử dụng ở các dạng liều đơn vị cũng đã được bộc lộ hoặc được đề xuất trong các tài liệu nêu trên.

- Việc kết hợp các dấu hiệu nêu trong D1-D2 bằng cách thay thế oseltamivir dùng qua đường tĩnh mạch (nêu trong D1) bằng peramivir (nêu trong D2) để điều trị bệnh cúm là việc làm không cần kỹ năng sáng tạo đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực này.

- Các liều lượng cụ thể của hoạt chất được sử dụng nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ sửa đổi và các điểm phụ thuộc không chứa thêm dấu hiệu bổ sung nào để tạo ra trình độ sáng tạo so với các giải pháp đã biết. Hơn nữa, không có hiệu quả kỹ thuật bất ngờ nào được thấy rõ trong việc sử dụng dạng liều đơn vị này qua đường tĩnh mạch so với liều lượng hoạt chất này mà D2 đã bộc lộ để tiêm trong cơ (thực tế, liều lượng dùng để tiêm qua đường tĩnh mạch là thấp hơn so với liều lượng dùng để tiêm trong cơ).

Như vậy, với các lập luận nêu trên, thấy rằng, dạng bào chế liều đơn vị thích hợp, kit hoặc thuốc để sử dụng qua đường tĩnh mạch một lần duy nhất trong cả đợt điều trị bệnh cúm cho người, chứa đến 600mg hợp chất có công thức la (peramivir) nêu trong các điểm 1-22 YCBHSD nêu trên không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, áp dụng Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 62841/QĐ-SHTT ngày 21/10/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thuốc dùng trong tĩnh mạch chứa hợp chất peramivir để điều trị bệnh nhiễm virus” theo đơn số 1-2008-02252 ngày 12/02/2007.

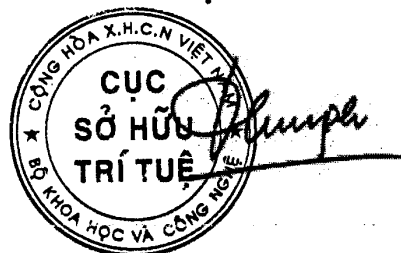
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21085w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của EWOS INNOVATION AS (NO)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00013 ngày 22/4/2015 của EWOS INNOVATION AS (NO); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-03176.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi và bệnh hoại huyết cá hồi, thức ăn cho cá chứa nó” theo đơn số 1-2012-03176 ngày 28/3/2011 bị từ

chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong các điểm 1-11, 14-20 yêu cầu bảo hộ sửa đổi ngày 23/12/2014 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do như nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 37504/SHTT-SC2 ngày 24/10/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Trong trường hợp này, một lần nữa Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng “để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh” nêu trong các điểm 1-11, 14-20 YCBHSD hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “hợp chất” hoặc “chế phẩm” do hợp chất và chế phẩm này đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng. Dấu hiệu về mục đích sử dụng này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của hợp chất nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD và/hoặc thành phần của chế phẩm nêu trong các điểm 9-11, 14-20 YCBHSD để hợp chất và/hoặc chế phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của hợp chất và/hoặc chế phẩm nêu trong tài liệu đối chứng.

- Đối tượng nêu trong các điểm 12-13 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do: đối tượng nêu trong các điểm này là chế phẩm chứa hợp chất Carvacrol và Thymol, chế phẩm này đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1 (“The effect of the feeding of encapsulated thymol and carvacrol in low-protein diets for hybrid catfish on performance under normal and disease challenge conditions”, công bố ngày 05/8/2009) nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 37504/SHTT-SC2 ngày 24/10/2014 và trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế cho đơn PCT/NO2011/000106. Do đó, đối tượng nêu trong các điểm này không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo. Trong trường hợp này, các dấu hiệu “chế phẩm được đưa vào môi trường nước với nồng độ...” và “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” là các dấu hiệu về phương pháp sử dụng chế phẩm dành cho cá, là dấu hiệu không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “chế phẩm” nêu trong các điểm 12-13 YCBHSD để chế phẩm này có thành phần khác với thành phần của chế phẩm nêu trong tài liệu đối chứng.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý rằng trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất kỳ quy định nào quy định về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại Khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại - EWOS INNOVATION AS (NO) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) không đồng ý với Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 và có ý kiến lập luận với nội dung tóm tắt như sau:

(i) Người khiếu nại đề nghị được sửa đổi các điểm 18-20 YCBHSD, tên sáng chế và bản tóm tắt sáng chế của đơn 1-2012-03176.

(ii) Người khiếu nại không đồng ý với ý kiến cho rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng không đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó do dấu hiệu này không phải là dấu hiệu đặc trưng cho hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc với lý do:

Trước hết, trong mục đánh giá sự phù hợp giữa đối tượng nêu trong đơn và loại văn bằng bảo hộ sáng chế, điểm 25.3.b (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu thiết yếu có thể của sản phẩm quy định rằng, dấu hiệu kỹ thuật của một giải pháp kỹ thuật dạng sản phẩm có thể là “một tập hợp các thông tin xác định một sản phẩm nhân tạo được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về sự hiện diện, tỷ lệ và trạng thái của các phần tử, có chức năng (công dụng) như một phương tiện nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định của con người,...”.

Ngoài ra, trong việc đánh giá tính mới của giải pháp kỹ thuật, điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật “là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, liên kết, thành phần,...”. Như vậy, “đặc điểm về chức năng, công dụng” có thể là dấu hiệu cơ bản của giải pháp giống như là dấu hiệu về thành phần/cấu trúc và có tác dụng thu hẹp phạm vi bảo hộ.

Do vậy, người khiếu nại cho rằng, theo các quy định của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, các dấu hiệu chức năng “chế phẩm được đưa vào môi trường nước với nồng độ...” và “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” là dấu hiệu cơ bản của giải pháp.

Hơn nữa, theo Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, trong khi Điều 22.2.2.5 có đưa ra nguyên tắc chung là “Nếu mục đích sử dụng cụ thể đó không ngụ ý đến bất kỳ sự thay đổi nào về kết cấu và/hoặc thành phần của sản phẩm đang được thẩm định so với sản phẩm đã biết nêu trong giải pháp đối chứng thì sản phẩm đang được thẩm định không có tính mới...”, thì câu gằn cuối của điều này lại quy định rằng “Một ngoại lệ cho nguyên tắc chung này là yêu cầu bảo hộ đề cập tới một chất hoặc chế phẩm đã biết dùng trong phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán hay chữa bệnh”.

Như vậy, theo Quy chế nêu trên, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực được phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng hoàn toàn không đồng ý với ý kiến cho rằng các dấu hiệu “chế phẩm được đưa vào môi trường nước với nồng độ...” và “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho các chế phẩm nêu trong các điểm 9-11 YCBHSD với các lý do tương tự nêu trên.

Vì vậy, các dấu hiệu “để dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi và bệnh hoại huyết ở cá hồi”, “chế phẩm được đưa vào môi trường nước với nồng độ...” và “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” trong YCBHSD của đơn 1-2012-03176 phải được xem là dấu hiệu mang lại tính mới so với các tài liệu đối chứng, và do đó, YCBHSD của đơn số 1-2012-03176 được coi là có tính mới và trình độ sáng tạo trên cơ sở các lập luận trong công văn số 01/P6157.2012/VN hb ngày 23/12/2013.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại thấy rằng, việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-03176 theo Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ là chưa thuyết phục. Vì

vậy, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2012-03176.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung

bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00013, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 và có ý kiến như sau:

(i) Đề nghị được sửa đổi các điểm 18-20 YCBHSD thành các điểm 18-21, đồng thời sửa tên sáng chế và bản tóm tắt sáng chế của đơn 1-2012-03176.

(ii) Các điểm 1-20 YCBHSD đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do các dấu hiệu “đề dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi...”, “chế phẩm được đưa vào môi trường nước với nồng độ...” và “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” trong các điểm 1-20 YCBHSD phải được xem là dấu hiệu góp phần mang lại tính mới cho hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó theo các điểm này so với các tài liệu đối chứng bởi vì:

- Theo quy định tại điểm 25.3.b (i) và điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về mục đích sử dụng đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó do dấu hiệu này là dấu hiệu đặc trưng cho hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc.

- Theo quy định tại Điều 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm.

Liên quan đến lập luận nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Đề nghị sửa đổi yêu cầu bảo hộ, tên sáng chế và bản tóm tắt sáng chế của người khiếu nại không được chấp nhận với lý do theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, việc sửa đổi đơn phải thực hiện trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

(ii) Lập luận nêu trên của người khiếu nại là không chính xác với lý do:

YCBHSD bao gồm 20 điểm, trong đó các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 YCBHSD lần lượt tương ứng với các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 yêu cầu bảo hộ ban đầu (sau đây gọi tắt là YCBHĐ), nên các kết luận nêu trong Thông báo thẩm định nội dung số 37504/SHTT-SC2 ngày 24/10/2014 được áp dụng cho các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 YCBHSD. Cụ thể như sau:

- Các điểm 1-8 YCBHSD đề cập đến đối tượng “hợp chất propyl-metyl-phenol dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi ...” không mới và không có trình độ sáng tạo do đối tượng này đã được bộc lộ trong tài liệu US 6844369 B2.

- Các điểm 9-11 và 14-17 YCBHSD đề cập đến đối tượng “chế phẩm chứa hợp chất propyl-metyl-phenol dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi ...” không có tính mới và không có trình độ sáng tạo do đối tượng này đã bị bộc lộ trong tài liệu đối chứng được nêu trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế cho đơn PCT/NO2011/000106 (sau đây gọi tắt là Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế).

- Các điểm 18-20 YCBHSD đề cập đến đối tượng “thức ăn cho cá chứa các thức ăn thông thường như protein, lipit,.. không có tính mới và không có trình độ sáng tạo do đối tượng này đã bị bộc lộ trong tài liệu đối chứng được nêu trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế.

Người khiếu nại không phản đối lại kết luận là các đối tượng “hợp chất propyl-metyl-phenol”; “chế phẩm chứa hợp chất propyl-metyl-phenol”; và “thức ăn cho cá chứa Carvacrol và Thymol” đã được bộc lộ trong các tài liệu đối chứng như nêu trên, mà chỉ lập luận rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng “dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá

hồi ...” của các đối tượng trên cần phải được xem là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản và góp phần mang lại tính mới cho các đối tượng này.

Tuy nhiên, lập luận này là không chính xác do theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên, dấu hiệu về mục đích sử dụng “dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi ...” (chức năng/công dụng của dược phẩm) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của các đối tượng “hợp chất propyl-metyl-phenol”; “chế phẩm chứa hợp chất propyl-metyl-phenol”; và “thức ăn cho cá chứa Carvacrol và Thymol” theo các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 YCBHSD. Vì vậy, dấu hiệu này không mang lại tính mới cho các đối tượng này so với các tài liệu được viện dẫn theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Ngoài lề về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm” hoàn toàn không có trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam. Vì vậy các đối tượng “hợp chất propyl-metyl-phenol”; “chế phẩm chứa hợp chất propyl-metyl-phenol”; và “thức ăn cho cá chứa Carvacrol và Thymol” theo các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 YCBHSD với dấu hiệu đặc trưng về mục đích sử dụng “dùng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi ...” là không mới so với các đối tượng tương tự được nêu trong tài liệu đối chứng.

Do các đối tượng “hợp chất propyl-metyl-phenol”; “chế phẩm chứa hợp chất propyl-metyl-phenol”; và “thức ăn cho cá chứa Carvacrol và Thymol” theo các điểm 1-8, 9-11, 14-17 và 17-20 YCBHSD không mới, nên các đối tượng này cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Các điểm 12-13 YCBHSD đề cập đến “chế phẩm chứa hỗn hợp gồm Carvacrol và Thymol...” là các điểm 12-13 YCBHSD được sửa lại cho rõ ràng. Các đối tượng nêu trong các điểm này là “chế phẩm chứa hợp chất Carvacrol và Thymol...” về cơ bản đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng D1 (“The effect of the feeding of encapsulated thymol and carvacrol in low-protein diets for hybrid catfish on performance under normal and disease challenge conditions”, công bố ngày 05/8/2009), ngoại trừ dấu hiệu “chế phẩm được đưa vào môi trường nước

với nồng độ...” hoặc “chế phẩm này được dùng làm hợp phần thức ăn với nồng độ...” chưa được bộc lộ. Tuy nhiên, các dấu hiệu này là về cách thức sử dụng chế phẩm dành cho cá, không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của đối tượng “chế phẩm...” theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên. Dấu hiệu này không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “chế phẩm” nêu trong các điểm 12-13 YCBHSD để chế phẩm này có thành phần khác với thành phần của chế phẩm nêu trong tài liệu đối chứng. Vì vậy, đối tượng “chế phẩm” nêu trong các điểm 12-13 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) và điểm 25.6.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015, cụ thể các điểm 1-20 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của EWOS INNOVATION AS (NO), nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-03176.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 6355/QĐ-SHTT ngày 28/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hợp chất propyl-metyl-phenol và chế phẩm chứa nó dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn huyết do rickettsia gây ra ở cá hồi và bệnh hoại huyết cá hồi, thức ăn cho cá chứa nó” theo đơn số 1-2012-03176 ngày 28/3/2011.

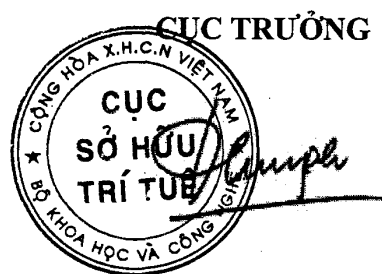
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, EWOS INNOVATION AS

(NO) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EWOS INNOVATION AS (NO) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21086w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2021-00543 ngày 03/6/2021 của PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại Quyết định số 8464w/QĐ-SHTT ngày 27/5/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Polyme ưa chất béo/ưa nước và chế phẩm phủ chứa polyme này” theo đơn số 1-2017-03682 ngày 24/3/2016 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 8464w/QĐ-SHTT ngày 27/5/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2021-00543, PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có ý kiến giải trình như sau:

Ngày 23/4/2021, Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đã nộp công văn số 292/CV/INV-SC về việc phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021. Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình soạn thảo văn bản, số đơn được thể hiện trong công văn nêu trên bị đánh máy nhầm thành 1-2017-03692 thay vì số đơn đúng là 1-2017-03682 trong khi mọi thông tin khác liên quan đến đơn như ngày nộp đơn, số Thông báo kết quả thẩm định nội dung, tên chủ đơn đều chỉ dẫn đến đúng đơn đăng ký sáng chế số 1-2017-03682. Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP xin gửi kèm theo đây bản sao công văn phúc đáp số 292/CV/INV-SC và Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC nêu trên để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét.

Việc đơn đăng ký sáng chế không được ghi nhận về việc đã có ý kiến phúc đáp của người nộp đơn đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ là do sơ suất không đáng có xảy ra từ phía đại diện của người nộp đơn, không phải là mong muốn của người nộp đơn. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp đơn, kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-03682 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00543 nộp ngày 03/6/2022; qua xác minh trên hệ thống quản trị sở hữu công nghiệp (WIPO IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc người nộp đơn (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) ghi nhận số đơn 1-2017-03682 thành 1-2017-03692 trong công văn số 292/CV/INV-SC ngày 23/4/2021 trả lời Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Qua xem xét đơn khiếu nại nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, việc ghi nhầm số đơn là có thật và sơ suất này là điều không mong muốn, nằm ngoài dự tính của người nộp đơn. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-03682 ngày 24/3/2016.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US), nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2017-03682 ngày 24/3/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

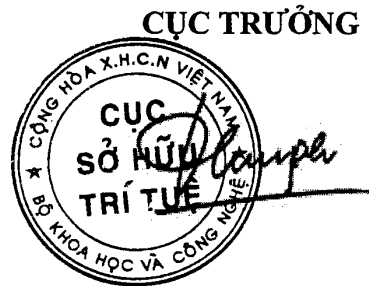
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 8464w/QĐ-SHTT ngày 27/5/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Polyme ưa chất béo/ưa nước và chế phẩm phủ chứa polyme này” theo đơn số 1-2017-03682 ngày 24/3/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đình Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1715w/SHTT-SC ngày 29/01/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21088w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00177 ngày 24/02/2022 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm; địa chỉ: 38 đường 19, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938041041; khiếu nại Quyết định số 20952w/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Cấu kiện lắp ghép cọc ván nghiêng bảo vệ bờ sông, hồ và biển” theo đơn số 1-2019-07212 ngày 19/12/2019 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng

chế theo Quyết định số 20952w/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ, đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00177, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm có ý kiến giải trình đối với Quyết định số 20952w/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 như sau:

- Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

Qua tìm hiểu, người nộp đơn được biết rằng, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021 được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi cho Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm vào thời điểm đại dịch Covid-19 đang diễn ra rất căng thẳng trên lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên toàn bộ nhân viên của Công ty đã phải làm việc trực tuyến tại nhà để thực hiện chủ trương cách ly xã hội của Chính phủ. Vì vậy, đây chính là lý do mà người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên.

- Sáng chế theo đơn số 1-2019-07212 là tài sản rất quan trọng đối với người nộp đơn trong quá trình nghiên cứu và phát triển kinh doanh.

Với các giải trình nêu trên, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2019-07212 nộp ngày 19/12/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không

sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00177 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm; qua xác minh tại các bộ phận liên quan và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00177, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm đã giải trình rằng, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021 được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi cho người nộp đơn qua đường bưu điện vào thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp ở Việt Nam, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh, nên người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên, do đó không có thông tin cần thiết để có ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2019-07212 ngày 19/12/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-07212 nộp ngày 19/12/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

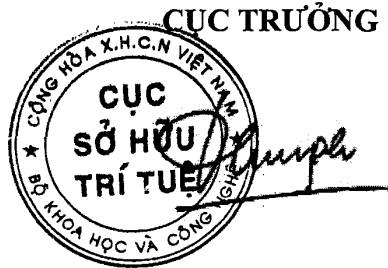
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20952w/QĐ-SHTT ngày 21/12/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Cấu kiện lắp ghép cọc ván nghiêng bảo vệ bờ sông, hồ và biển” theo đơn số 1-2019-07212 ngày 19/12/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Thủ Thiêm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số .19999w/SHTT-SC ngày 18/8/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21090w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00340 ngày 28/3/2022 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 02837242181/0988185602; khiếu nại Quyết định số 22280w/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống phân tích rom tùy biến android để phát hiện rò rỉ thông tin nhạy cảm” theo đơn số 1-2018-00876 ngày 02/03/2018 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 22280w/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn nêu trên không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00340, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến giải trình như sau:

- Thứ nhất, người nộp đơn chưa nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021 do từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021, việc đi làm tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước khác bị hạn chế theo quy định tại các văn bản, chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành về việc thực hiện giãn cách xã hội trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 ở Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc người nộp đơn không nhận được thư hoặc thất lạc thư là điều không tránh khỏi.

- Thứ hai, người nộp đơn cũng không nhận được thông tin liên hệ của Cục Sở hữu trí tuệ qua thư điện tử (email) hoặc số điện thoại của người nộp đơn được ghi trong Tờ khai đăng ký sáng chế về tình trạng của đơn số 1-2018-00876.

Với hai lý do nêu trên, người nộp đơn đã không biết được thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021.

- Thứ ba, sáng chế “Hệ thống phân tích rom tùy biến android để phát hiện rò rỉ thông tin nhạy cảm” là nghiên cứu tâm huyết của nhóm tác giả sáng chế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, người nộp đơn rất mong muốn được tiếp tục có ý kiến phản biện đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021 để tránh lãng phí tài sản trí tuệ vì lỗi phát sinh trong quá trình xử lý thủ tục hành chính.

Với các lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 22280w/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-00876.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00340 và qua xác minh tại trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại có giải trình rằng, vì người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-00876 ngày 02/03/2018.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2018-00876 ngày 02/03/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 22280w/QĐ-SHTT ngày 31/12/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế “Hệ thống phân tích rom tùy biến android để phát hiện rò rỉ thông tin nhạy cảm” theo đơn số 1-2018-00876 ngày 02/03/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 18525w/SHTT-SC ngày 30/7/2021

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21091w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Đức Tiến (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00571 ngày 06/5/2022 của Ông Nguyễn Đức Tiến; địa chỉ: 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0917022777; khiếu nại Quyết định số 4061w/QĐ-SHTT ngày 11/3/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình sản xuất chế phẩm hoạt chất kìm hãm α -glucosidaza từ đỗ đen lên men bởi *Aspergillus oryzae* cho chế biến thực phẩm bảo vệ sức khỏe” theo đơn số 1-2021-07005 ngày 02/11/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết

định số 4061w/QĐ-SHTT ngày 11/3/2022 với lý do: hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31842w/SHTT-SC ngày 01/12//2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00571, Ông Nguyễn Đức Tiến có ý kiến giải trình nguyên nhân không phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31842w/SHTT-SC ngày 01/12//2021 là do không nhận được Thông báo này, nên người nộp đơn đã không biết được thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 4061w/QĐ-SHTT ngày 11/3/2022 và tạo điều kiện cho người nộp đơn được hoàn thành việc đăng ký sáng chế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn số KN1-2022-00571 và qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31842w/SHTT-SC ngày 01/12//2021 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31842w/SHTT-SC ngày 01/12//2021, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn phải

chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-07005 ngày 02/11/2021.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-07005 ngày 02/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 4061w/QĐ-SHTT ngày 11/3/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Quy trình sản xuất chế phẩm hoạt chất kim hãm α -glucosidaza từ đỗ đen lên men bởi *Aspergillus oryzae* cho chế biến thực phẩm bảo vệ sức khỏe” theo đơn số 1-2021-07005 ngày 02/11/2021.

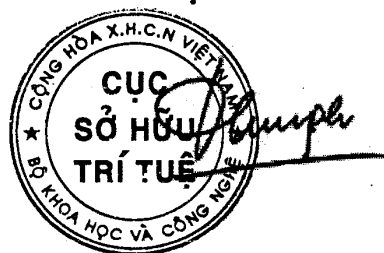
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Đức Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31842w/SHTT-SC ngày 01/12//2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21528w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Lương Thị Thúy Nga (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2021-01117 ngày 29/12/2021 của Bà Lương Thị Thúy Nga; địa chỉ: Số nhà 27, ngõ 39, đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, điện thoại 0969157954; khiếu nại Quyết định số 16255w/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Đồng hồ cho phép đo chỉ số sức khỏe và gửi dữ liệu đánh giá trải nghiệm người dùng” theo đơn số 1-2021-01591 ngày 25/03/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 16255w/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021 với lý do: Quá thời hạn quy định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả

thẩm định hình thức số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2021-01117, Bà Lương Thị Thúy Nga có ý kiến giải trình như sau:

Tháng 7/2021, người nộp đơn nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021. Theo Thông báo này, thời hạn để sửa chữa các thiếu sót đã hết từ ngày 23/6/2021.

Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021 được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và chuyển cho người nộp đơn bằng đường bưu điện vào khoảng thời gian đại dịch Covid-19 đang diễn ra rất căng thẳng tại Thành phố Hà Nội. Để thực hiện chủ trương giãn cách của Chính phủ, người nộp đơn đã về quê ở tỉnh Nam Định, không có mặt ở Hà Nội, nên đã nhận được Thông báo nêu trên sau khi đã kết thúc thời hạn để phúc đáp. Sau đó, dịch Covid-19 lại tiếp tục bùng nổ ở Nam Định, nên người nộp đơn cũng chưa có cơ hội để có ý kiến phản hồi.

Ngày 29/10/2021, người nộp đơn nhận được thư điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về Quyết định số 16255w/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021 đã được gửi bưu điện từ ngày 15/10/2021 theo địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Tuy nhiên, cho đến giờ người nộp đơn vẫn chưa nhận được Quyết định này. Người nộp đơn cam đoan về nội dung khiếu nại nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại.

Với lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định 16255w/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-01591 ngày 25/03/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không

xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2021-01117; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do nhận được Thông báo này muộn không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại – Bà Lương Thị Thúy Nga có giải trình rằng, do nhận được Thông báo nêu trên muộn và tại thời điểm đó, ở Hà Nội, dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, Bà Lương Thị Thúy Nga đã về quê ở Nam Định để thực hiện chủ trương giãn cách cách toàn xã hội của Chính phủ, nên không phúc đáp được Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định. Bà Lương Thị Thúy Nga cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-01591 ngày 25/03/2021.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-01591 ngày 25/03/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16255w/QĐ-SHTT ngày 15/10/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Đồng hồ cho phép đo chỉ số sức khỏe và gửi dữ liệu đánh giá trải nghiệm người dùng” theo đơn số 1-2021-01591 ngày 25/03/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Lương Thị Thúy Nga có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 8031w/SHTT-SC ngày 23/4/2021.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21530w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại
- Sản xuất nệm kim cương (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2017-00713 ngày 05/7/2017 của Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất nệm kim cương; địa chỉ: Số 18B/1E khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, điện thoại số: 0902877789; khiếu nại Quyết định số 26265/QĐ-SHTT ngày 27/4/2017.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Nệm cao su bông liên kết” theo đơn số 1-2016-02428 ngày 01/7/2016 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 26265/QĐ-SHTT ngày 27/4/2017 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không sửa chữa các

thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 ngày 07/02/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2017-00713 nêu trên, Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất nệm kim cương có ý kiến giải trình như sau:

Ngày 10/02/2017, người nộp đơn có liên hệ với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh (Văn phòng đại diện) để hỏi về tình trạng của đơn số 1-2016-02428, thì được Văn phòng đại diện thông báo là đơn này đang trong quá trình xử lý.

Sau đó, người nộp đơn tiếp tục liên hệ với Văn phòng đại diện để hỏi về tình trạng của đơn số 1-2016-02428, thì được thông báo rằng, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 ngày 07/02/2017 và Quyết định số 26265/QĐ-SHTT ngày 27/4/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn này.

Như vậy, trong thực tế, do người nộp đơn đã không nhận được Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ cho đến khi liên hệ với Văn phòng đại diện, nên đã không khắc phục được các thiếu sót theo yêu cầu, dẫn đến việc đơn số 1-2016-02428 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã bổ sung bản mô tả sáng chế, trong đó đã khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 nêu trên.

Với lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 26265/QĐ-SHTT ngày 27/4/2017 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-02428.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không

đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số 1-2017-00713 ngày 05/7/2017; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 ngày 07/02/2017 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không phúc đáp trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không khắc phục các thiếu sót theo quy định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-02428 ngày 01/07/2016.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-02428 ngày 01/07/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 26265/QĐ-SHTT ngày 27/4/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Nệm cao su bông liên kết” theo đơn số 1-2016-02428 ngày 01/07/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất nệm kim cương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 ngày 07/02/2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3138/SHTT-SC3 ngày 07/02/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21534w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Duy Tân (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00705 ngày 07/11/2018 của Trường Đại học Duy Tân; địa chỉ: 254 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, khiếu nại Quyết định số 73973/QĐ-SHTT ngày 18/10/2018.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp tổng hợp hạt chitosan từ tính dùng để xử lý môi trường” theo đơn số 1-2016-03219 ngày 30/08/2016 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 73973/QĐ-SHTT ngày 18/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 22521/SHTT-SC3 ngày 29/6/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, Trường Đại học Duy Tân không phản đối Quyết định số 73973/QĐ-SHTT ngày 18/10/2018 mà chỉ giải trình việc không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 22521/SHTT-SC3 ngày 29/6/2018 trong thời hạn ấn định là do chưa nhận được Thông báo này.

Ngày 24/10/2019, Trường Đại học Duy Tân đã nộp công văn số 1768/ĐHDT phúc đáp công văn số 20202/SHTT-TTKN ngày 08/10/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Với lý do nêu trên, Trường Đại học Duy Tân đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 73973/QĐ-SHTT ngày 18/10/2018 và gửi lại Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 22521/SHTT-SC3 ngày 29/6/2018 cho người nộp đơn để phúc đáp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2018-00705 và công văn số 1768/ĐHDT ngày 24/10/2019, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 22521/SHTT-SC3 ngày 29/6/2018 cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2016-03219 bằng đường bưu điện.

Vì vậy, việc không trả lời Thông báo nêu trên do chưa nhận được Thông báo không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay, do đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bureau không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-03219 ngày 30/8/2016.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Trường Đại học Duy Tân, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2016-003219 ngày 30/8/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73973/QĐ-SHTT ngày 18/10/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp tổng hợp hạt chitosan từ tính dùng để xử lý môi trường” theo đơn số 1-2016-003219 ngày 30/08/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên trên cơ sở các ý kiến nêu trong công văn số 1768/ĐHDT ngày 24/10/2019 của Trường Đại học Duy Tân.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học Duy Tân có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21535w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Duy Thắng (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2020-00849 ngày 15/9/2020 của Ông Nguyễn Duy Thắng; địa chỉ: Thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, điện thoại 0914866659; khiếu nại Quyết định số 12532w/QĐ-SHTT ngày 25/8/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp lưu trữ dữ liệu và chuyển đổi ngôn ngữ” theo đơn số 1-2014-02899 ngày 28/08/2014 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 12532w/QĐ-SHTT ngày 25/8/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn sáng chế không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn KN1-2020-00849, người khiếu nại là Ông Nguyễn Duy Thắng có ý kiến giải trình về việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này. Người khiếu nại chỉ biết về Thông báo và Quyết định nêu trên khi liên lạc với Phòng Đăng ký thuộc Cục Sở hữu trí tuệ.

Với lý do nêu trên, Ông Nguyễn Duy Thắng đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 12532w/QĐ-SHTT ngày 25/8/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2020-00849 và qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Ông Nguyễn Duy Thắng có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Ông Nguyễn Duy Thắng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi trong thời hạn ấn

định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ông Nguyễn Duy Thắng trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2014-02899 ngày 28/8/2014.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-02899 ngày 28/8/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

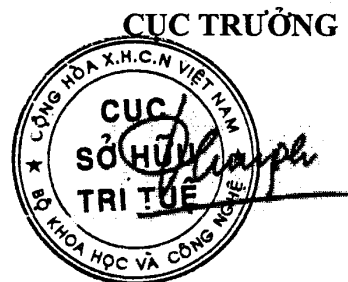
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12532w/QĐ-SHTT ngày 25/8/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp lưu trữ dữ liệu và chuyển đổi ngôn ngữ” theo đơn số 1-2014-02899 ngày 28/08/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Duy Thắng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phú

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3164w/SHTT-SC ngày 14/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21536w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước
đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2017-00850 ngày 08/8/2017 của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 8 bis Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 28621/QĐ-SHTT ngày 08/5/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-05176.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Cơ cấu bịt ống cống” theo đơn số 1-2016-05176 ngày 30/12/2016 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 28621/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

Đơn nêu trên có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và Cục Sở hữu trí tuệ đã thông báo cho chủ đơn sửa chữa các thiếu sót đó theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017. Tuy nhiên, quá thời hạn ấn định nêu trong Thông báo này, chủ đơn vẫn không sửa chữa các thiếu sót đó.

Người khiếu nại - Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh không phản đối Quyết định số 28621/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017 mà chỉ giải trình việc không sửa chữa các thiếu sót trong thời hạn ấn định như sau:

Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017, nên đã không thực hiện được yêu cầu theo quy định.

Với lý do nêu trên, Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 28621/QĐ-SHTT ngày 08/05/2017.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2017-00850, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trình bày nguyên nhân không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017 trong thời hạn ấn định là do không nhận được Thông báo này.

Về ý kiến giải trình của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017 cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2016-05176 bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được Thông báo nêu trên không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ. Hiện nay, đã quá thời hạn khiếu nại, nên Bưu điện không còn tra cứu được tình trạng chuyển phát Thông báo này. Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2016-05176.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2016-05176.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 28621/QĐ-SHTT ngày 08/5/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Cơ cấu bịt ống cống” theo đơn số 1-2016-05176 ngày 30/12/2016.

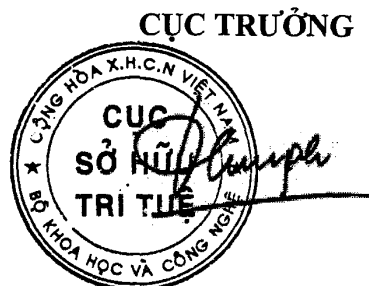
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 8989/SHTT-SC1 ngày 24/03/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21537w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Văn Tuấn (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2019-00024 ngày 18/01/2019 của Ông Trần Văn Tuấn; địa chỉ: 48/13 đường Tír Hải, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938339605; khiếu nại Quyết định số 85617/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống phát điện được dẫn động nhờ cơ cấu bập bênh và chu kỳ lên xuống của thủy triều” theo đơn số 1-2014-04038 ngày 03/12/2014 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 85617/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ và đơn không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả/tóm tắt theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24774/SHTT-SC1 ngày 19/7/2018;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2019-00024, Ông Trần Văn Tuấn có ý kiến đối với Quyết định số 85617/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 như sau:

- Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24774/SHTT-SC1 ngày 19/7/2018 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

- Người nộp đơn đề nghị được chuyển đổi đơn số 1-2014-04038 thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo công văn ngày 18/01/2019.

Với lý do nêu trên, Ông Trần Văn Tuấn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 85617/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 và chấp nhận việc chuyển đổi nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00024 ngày 18/01/2019; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24774/SHTT-SC1 ngày 19/7/2018 được Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không phúc đáp trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không khắc phục các thiếu sót theo quy định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2014-04038.

- Đề nghị chuyển đổi đơn số 1-2014-04038 thành đơn đăng ký sáng chế có yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo công văn ngày 18/01/2019 của Ông Trần Văn Tuấn chưa được xem xét với lý do theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc chuyển đổi đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn nêu trên.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Văn Tuấn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-04038 ngày 03/12/2014.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

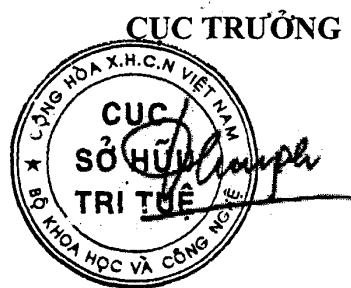
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 85617/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hệ thống phát điện được dẫn động nhờ cơ cấu bập bênh và chu kỳ lên xuống của thủy triều” theo đơn số 1-2014-04038 ngày 03/12/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Văn Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24774/SHTT-SC1 ngày 19/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phú

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 24774/SHTT-SC1 ngày 19/7/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21538w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Chí (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2019-00413 ngày 21/8/2019 của Ông Trần Chí; địa chỉ: 28 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0907818310; khiếu nại Quyết định số 41945/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Lồng bảo vệ cánh quạt” theo đơn số 1-2017-00045 ngày 09/01/2017 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 41945/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung 44352/SHTT-SC ngày 26/11/2018;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2019-00413 ngày 21/8/2019, Ông Trần Chí có ý kiến đối với Quyết định số 41945/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 như sau:

- Ông Trần Chí chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44352/SHTT-SC ngày 26/11/2018 trong thời gian ấn định là do chủ đơn tuổi cao, hay vắng mặt, nên bị quên không trả lời Thông báo này.

Với lý do nêu trên, Ông Trần Chí đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44352/SHTT-SC ngày 26/11/2018.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00413 ngày 21/8/2019 của Ông Trần Chí; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44352/SHTT-SC ngày 26/11/2018 được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho chủ đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Vì vậy, việc Ông Trần Chí đã nhận được Thông báo này, nhưng không trả lời trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, theo giải trình nêu trong đơn khiếu nại KN1-2019-00413, Ông Trần Chí là người nhiều tuổi, hay đăng trí, do đó đã quên không trả lời Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ. Ông Trần Chí phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho Ông Trần Chí trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-00045 ngày 09/01/2017.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Chí, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2017-00045 ngày 09/01/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41945/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Lồng bảo vệ cánh quạt” theo đơn số 1-2017-00045 ngày 09/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Chí có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21539w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Paion UK Limited (UK)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2020-00137 ngày 25/02/2020 của Paion UK Limited; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thuốc giảm đau chứa metyl 3-[(4S)-8-bromo-1-metyl-6-(2-pyridinyl)-4H-imidazo[1,2-a][1,4]benzodiazepin-4-yl]propanoat” theo đơn số 1-2015-00896 ngày 30/8/2013 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn đăng ký sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 60 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 55952/SHTT-SC ngày 25/10/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - Paion UK Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có ý kiến đối với Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020 như sau:

- Liên quan đến lý do thứ hai nêu trong Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 55952/SHTT-SC ngày 25/10/2019 có ghi thời hạn trả lời Thông báo này là 03 tháng kể từ ngày ký Thông báo tức là ngày 25/01/2020. Theo quy định tại điểm 9.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, thời hạn dành cho người nộp đơn tiến hành việc nộp, sửa đổi, bổ sung tài liệu hoặc có ý kiến có thể được gia hạn một lần bằng đúng thời hạn đã được ấn định, với điều kiện người yêu cầu gia hạn phải nộp văn bản yêu cầu gia hạn trước ngày kết thúc thời hạn ấn định và nộp phí theo quy định.

Ngày 22/01/2020 (trước ngày kết thúc thời hạn ấn định), thay mặt chủ đơn, Công ty Luật TNHH T&G đã nộp công văn số 265/2020-TGVN đề nghị gia hạn trả lời Thông báo nêu trên và kèm theo lệ phí gia hạn. Theo công văn này, thời hạn trả lời mới sẽ là ngày 25/4/2020 (xem bản sao của công văn số 265/2020-TGVN).

Với lập luận nêu trên, người nộp đơn cho rằng lý do từ chối thứ hai là không đúng thực tế bởi Thông báo nêu trên đã được đề nghị gia hạn phúc đáp đến ngày 25/4/2020 theo công văn số 265/2020-TGVN ngày 22/01/2020.

- Liên quan đến lý do từ chối thứ nhất nêu trong Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020:

Người nộp đơn đã nộp công văn số 265/2020-TGVN đề nghị gia hạn trả lời Thông báo nêu trên, nên các ý kiến đối với thiếu sót này sẽ được khắc phục trong công văn phúc đáp trước thời hạn 25/4/2020.

Với các căn cứ trên đây, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thu hồi lại Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-00896.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2020-00137 ngày 25/02/2020, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Công ty Luật TNHH T&G đã nộp công văn số 265/2020-TGVN ngày 22/01/2020 đề nghị gia hạn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 55952/SHTT-SC ngày 25/10/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ theo đúng quy định tại điểm 9.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Vì vậy, các lập luận nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-00896 nêu trên.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Paion UK Limited, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-00896 ngày 30/8/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1167w/QĐ-SHTT ngày 18/02/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thuốc giảm đau chứa methyl 3-[(4S)-8-bromo-1-methyl-6-(2-pyridinyl)-4H-imidazo[1,2-

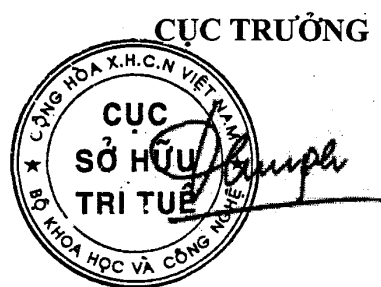
a)[1,4]benzodiazepin-4-yl]propanoat” theo đơn số 1-2015-00896 ngày 30/8/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Paion UK Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21540w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Laboratoires Thea (FR)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2020-00894 ngày 22/9/2020 của Laboratoires Thea (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại Quyết định số 11763w/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thuốc chứa azithromyxin để điều trị bệnh nhiễm khuẩn ở mắt” theo đơn số 1-2007-02472 ngày 21/04/2006 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 11763w/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Đối tượng nêu trong đơn đăng ký sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới, trình độ sáng tạo và không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 60, 61 và 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - Laboratoires Thea (FR) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) không đồng ý với Quyết định số 11763w/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020 và có ý kiến như sau:

- Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ và do đó không có cơ hội trả lời Thông báo này.

Qua tìm hiểu, người nộp đơn được biết rằng, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi qua dịch vụ bưu chính từ ngày 20/4/2020, nhưng đã được chuyển phát không thành công và đã được hoàn trả (xem bản sao tình trạng vận đơn của nhà cung cấp dịch vụ bưu chính được đính kèm theo đơn khiếu nại này).

Người nộp đơn cũng đã xác minh tại Cục Sở hữu trí tuệ về việc Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 được chuyển phát không thành công và đã được hoàn trả cho Trung tâm Thẩm định sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ (xem bản sao xác nhận tình trạng công văn gửi qua bưu chính được đính kèm theo đơn khiếu nại này có xác nhận đã được hoàn trả Trung tâm Thẩm định sáng chế).

- Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 được Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi qua dịch vụ bưu chính trong giai đoạn chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 (Hà Nội cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đến hết ngày 22/4/2020 và tiếp tục khuyến cáo hạn chế đi lại theo Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Đây là sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, khiến người nộp đơn không thể nhận được Thông báo nêu trên. Thực tế là Cục Sở hữu trí tuệ

cũng bị ảnh hưởng và đã không giao dịch trực tiếp với người nộp đơn trong giai đoạn này.

- Theo tinh thần của Thông báo số 5277/TB-SHTT ngày 31/3/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc kéo dài thời hạn thực hiện các thủ tục cho người nộp đơn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, người nộp đơn có quyền yêu cầu áp dụng quy định về trở ngại khách quan, bất khả kháng quy định tại các điểm 9.4 và 9.5 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN nếu vẫn phải chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong các thủ tục xác lập quyền các đối tượng sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Với các lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, theo đó thu hồi Quyết định số 11763w/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020, khôi phục lại quá trình thẩm định đơn số 1-2007-02472 và cho phép người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 trong một thời hạn ấn định hợp lý.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2020-00894 ngày 22/9/2020, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020 cho Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế của đơn số 1-2007-02472 bằng đường bưu điện. Tuy nhiên, Thông báo nêu trên không được chuyển phát thành công và đã được hoàn trả Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nội

dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở, nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2007-02472 nêu trên.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Laboratoires Thea (FR), không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2007-02472 ngày 21/04/2006.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

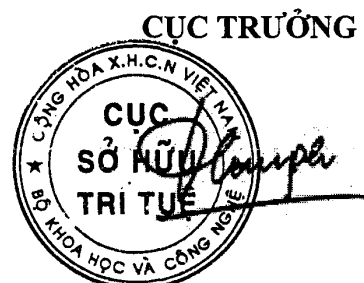
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11763w/QĐ-SHTT ngày 17/8/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thuốc chứa azithromyxin để điều trị bệnh nhiễm khuẩn ở mắt” theo đơn số 1-2007-02472 ngày 21/04/2006.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Laboratoires Thea (FR) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phú

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3119w/SHTT-SC ngày 13/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21541w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Chí (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00429 ngày 28/6/2018 của Ông Trần Chí; địa chỉ: 28 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: 0907818310; khiếu nại Quyết định số 20798/QĐ-SHTT ngày 31/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-02372.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thiết bị xử lý khí thải” theo đơn số 1-2013-02372 ngày 26/7/2013 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 20798/QĐ-SHTT ngày 31/3/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2018-00429, Ông Trần Chí có ý kiến đối với Quyết định số 20798/QĐ-SHTT ngày 31/3/2018 như sau:

- Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

- Người nộp đơn đề nghị được bổ sung bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018.

Với lý do nêu trên, Ông Trần Chí đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 20798/QĐ-SHTT ngày 31/3/2018 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-02372.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ, phần mô tả sáng chế phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Bộc lộ đầy đủ và rõ ràng bản chất của sáng chế đến mức căn cứ vào đó người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện được sáng chế đó; b) Giải thích vắn tắt hình vẽ kèm theo, nếu cần làm rõ thêm bản chất của sáng chế; c) Làm rõ tính mới, trình độ sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2018-00429 nộp ngày 28/6/2018 của Ông Trần Chí; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị sở hữu công nghiệp, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018 được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Thông báo này đã được chuyển phát không thành công và được chuyển hoàn lại cho Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, ý kiến giải trình của Ông Trần Chí về việc không trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định là có cơ sở.

Đồng thời với việc nộp đơn khiếu nại nêu trên, Ông Trần Chí đã nộp bản mô tả để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-02372.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Chí, không áp dụng quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-02372.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20798/QĐ-SHTT ngày 31/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thiết bị xử lý khí thải” theo đơn số 1-2013-02372 ngày 26/7/2013.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn nêu trên.

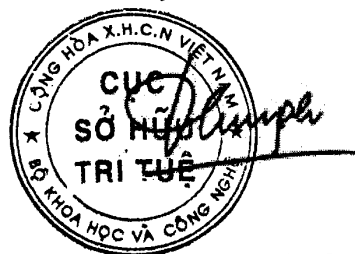
Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Chí có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý

kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 306/SHTT-SC1 ngày 08/01/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21542w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Telekom Malaysia Berhad (MY)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00012 ngày 21/4/2015 của Telekom Malaysia Berhad (MY); đại diện bởi: Văn phòng Luật An Nam; khiếu nại Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống ngăn chặn gian lận cho điện thoại thanh toán khai thác trong mạng điện thoại” theo đơn số 1-2007-01121 ngày 06/06/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BDQSC) theo Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014 với lý do:

Sau khi xem xét công văn số 668/SC nộp ngày 03/9/2014 kèm theo yêu cầu bảo hộ sửa đổi trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 23421/SHTT-SC1 ngày 15/7/2013, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Yêu cầu bảo hộ sửa đổi (YCBHSD) nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ ngày 03/9/2014 thực chất là yêu cầu bảo hộ (YCBH) của đơn nộp ban đầu (ngày 06/6/2007) gồm 22 điểm và YCBHSD này hoàn toàn không khác biệt so với YCBH nộp theo đơn ban đầu;

- YCBH/YCBHSD nêu trên đã được thông báo dự định từ chối cấp BĐQSC vì YCBH/YCBHSD này không đáp ứng điều kiện tính mới với các lý do như đã được thông báo cho chủ đơn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32569/SHTT-SC1 ngày 28/9/2012.

- Mặc dù chủ đơn đã nộp YCBHSD ngày 26/11/2012 sau khi nhận được công văn số 32596/SHTT-SC1 ngày 28/9/2012, và Cục Sở hữu trí tuệ đã có thông báo dự định từ chối cấp BĐQSC (Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 23421/SHTT-SC1 ngày 15/7/2013) cho bộ YCBH ngày 26/11/2012, nhưng chủ đơn vẫn không có ý kiến phản đối các lý do dự định từ chối cấp BĐQSC nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32596/SHTT-SC1 ngày 28/9/2012 và công văn số 23421/SHTT-SC1 ngày 15/7/2013 trên đây.

Vì vậy, đơn số 1-2007-01121 bị từ chối cấp BĐQSC theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại là Telekom Malaysia Berhad (qua Văn phòng Luật Ân Nam) có ý kiến giải trình đối với Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014 như sau:

Việc người nộp đơn không đưa ra các ý kiến phản đối các lý do dự định từ chối cấp BĐQSC nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32596/SHTT-SC1 ngày 28/09/2012 và 23421/SHTT-SC1 ngày 15/07/2013, mà chỉ nộp YCBHSD là do:

Theo công văn số 668/SC nộp ngày 03/09/2014 trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25735/SHTT-SC1 ngày 30/7/2014, Văn phòng luật sư Ân Nam đã đề nghị được sửa đổi YCBH của đơn số 1-2007-01121 theo YCBH của Bằng độc quyền sáng chế (patent) Malaysia số MY 142664 cấp cho đơn đồng dạng (chính là đơn ưu tiên của đơn số 1-2007-01121). Trước đó, trong công văn số 514/SC nộp ngày 16/9/2013 trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số

23421/SHTT-SC1 ngày 15/7/2013, người nộp đơn cũng đã đề cập tới việc sẽ cung cấp YCBH của patent Malaysia sau khi đơn đồng dạng được cấp patent tại nước này.

Người nộp đơn đề nghị sửa đổi yêu cầu bảo hộ như nêu trên, mà không có ý kiến phản đối lại các Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ bởi vì người nộp đơn, cũng như Văn phòng Luật Ân Nam được biết là Cục Sở hữu trí tuệ Việt nam có tham gia Chương trình hợp tác thẩm định sáng chế ASEAN (ASPEC) và theo nội dung của Chương trình này, kết quả thẩm định tại Cơ quan sở hữu trí tuệ Malaysia có thể được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận.

Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã bổ sung bộ YCBH tiếng Việt của patent Malaysia số MY 142664.

Vì vậy, trên tinh thần của Chương trình ASPEC, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014 và cấp BĐQSC cho đơn 1-2007-01121 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết đơn khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00012 nộp ngày 21/4/2015, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014, đơn số 1-2007-01121 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do người nộp đơn không có ý kiến phản đối các lý do dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 32596/SHTT-SC1 ngày 28/09/2012 và 23421/SHTT-SC1 ngày 15/07/2013.

Người khiếu nại không đồng ý với kết luận nêu trong Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014 và có ý kiến như sau:

- Các điểm 1-22 YCBHSD theo công văn số 668/SC ngày 03/9/2014 đã được cấp BÐQSC tại Malaysia.

- Do hai quốc gia Việt Nam và Malaysia đều tham gia Chương trình hợp tác thẩm định sáng chế (ASPEC), nên người nộp đơn đề nghị được áp dụng kết quả thẩm định tại Malaysia đối với đơn tương đương (đơn ưu tiên MY số PI 20062654 ngày 08/6/2006), mà không có ý kiến phản đối các Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ.

Liên quan đến các lập luận nêu trên của người khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại Chương trình hợp tác thẩm định sáng chế ASEAN (ASPEC), các cơ quan sở hữu trí tuệ quốc gia thành viên ASEAN tham gia Chương trình ASPEC, có thể sử dụng kết quả tra cứu và thẩm định của một cơ quan sở hữu trí tuệ khác trong ASEAN làm tài liệu tham khảo.

- Việc ban hành Quyết định số 67231/QĐ-SHTT ngày 30/11/2013 mà chưa xem xét ý kiến của người nộp đơn về việc sửa đổi YCBH của đơn số 1-2007-01121 theo YCBH của patent Malaysia số MY 142664 cấp cho đơn ưu tiên nộp tại Malaysia là chưa hoàn toàn phù hợp với quy định của Chương trình ASPEC. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn đăng ký sáng chế số 1-2007-01121 ngày 06/6/2007 trên cơ sở YCBHSD ngày 03/9/2014 theo patent Malaysia số MY 142664.

III. Kết luận

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Telekom Malaysia Berhad (MY), không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2007-01121 ngày 06/06/2007.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 65387/QĐ-SHTT ngày 30/10/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hệ thống ngăn chặn gian lận cho điện thoại thanh toán khai thác trong mạng điện thoại” theo đơn số 1-2007-01121 ngày 06/06/2007.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên trên cơ sở yêu cầu bảo hộ sửa đổi ngày 03/9/2014.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Telekom Malaysia Berhad (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21543w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00025 ngày 16/9/2015 của OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-00234.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hợp chất phytocanabinoit hoặc tổ hợp của chúng dùng để điều trị chứng động kinh” theo đơn số 1-2012-00234 ngày 29/6/2010 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do:

- Hợp chất canabidiol (CBD) nêu trong các điểm 1-13 yêu cầu bảo hộ sửa đổi nộp ngày 04/5/2015 kèm theo công văn số 382/SC ngày 25/4/2015 của Văn phòng Luật sư Ân Nam (sau đây gọi tắt là YCBHSD) không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế, bởi vì: hợp chất CBD và việc sử dụng hợp chất này bao gồm cả việc sử dụng phối hợp với hợp chất tetrahydrocannabinol (THCV) để bào chế dược phẩm để điều trị bệnh đã được bộc lộ trong rất nhiều tài liệu bao gồm các tài liệu nêu trong phần “Tình trạng kỹ thuật của sáng chế” của bản mô tả sáng chế, các tài liệu nêu trong Báo cáo xét nghiệm sơ bộ quốc tế cho đơn PCT/GB2010/051066, và các tài liệu D1-D6 nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 46591/SHTT-SC2 ngày 30/12/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Với lý do này, hợp chất CBD theo các điểm 1-13 YCBHSD nêu trên bị coi là không đáp ứng điều kiện về tính mới, do đó, cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Trong trường hợp này, Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định một lần nữa rằng, dấu hiệu về tác dụng điều trị bệnh, liều dùng của canabidiol mỗi ngày, dạng chất canabidiol được sử dụng (dạng tinh khiết hay chiết phẩm thực vật), cách sử dụng phối hợp với THCV, ... nêu trong các điểm 1-13 YCBHSD hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “hợp chất” do hợp chất này giống với hợp chất nêu trong các tài liệu đối chứng đã dẫn.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ xin lưu ý rằng, trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam không có bất kỳ quy định pháp luật nào về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế dạng sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại các khoản (4) và (5) của Công ước sáng chế châu Âu (EPC), hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP) (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) không có ý kiến phản đối Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 mà chỉ sửa đổi yêu cầu bảo hộ còn 01 điểm đề cập đến đối tượng “Hợp chất chứa Canabiddiol (CBD) dùng trong điều trị cơn động kinh cục bộ, trong đó CBD có mặt với lượng cung cấp liều mỗi ngày từ 400 mg đến 800 mg”. Hợp chất theo điểm này là mới dựa trên cơ sở điểm 15 yêu cầu bảo hộ đã được chấp thuận cấp patent cho đơn đồng dạng nộp tại Mỹ.

Hợp chất này là mới vì chưa có hợp chất nào có tác dụng điều trị cơn động kinh cục bộ, trong đó CBD có mặt với lượng cung cấp liều mỗi ngày từ 400 mg đến 800 mg và mang lại hiệu quả bất ngờ như được mô tả trong đơn.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2012-00234.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKH-CN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00025, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Theo Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015, đơn số 1-2012-00234 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do hợp chất CBD theo các điểm 1-13 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Trong đơn số KN1-2015-00025, OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP) không đưa ra lập luận để phản bác lại lý do từ chối nêu trong Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 mà chỉ sửa đổi yêu cầu bảo hộ để đáp ứng điều kiện bảo hộ. Tuy nhiên, việc sửa đổi đơn như nêu trên không phải là lý do xác đáng để Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2012-00234 nêu trên vì theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên áp dụng quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-00234 nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36582/QĐ-SHTT ngày 23/06/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hợp chất phytocannabinoid hoặc tổ hợp của chúng dùng để điều trị chứng động kinh” theo đơn số 1-2012-00234 ngày 29/6/2010.

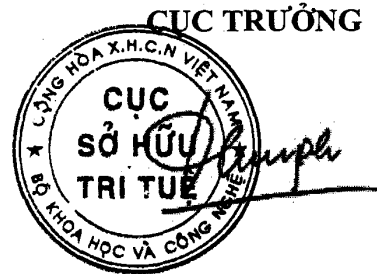
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và OTSUKA

PHARMACEUTICAL CO., LIMITED (JP) (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam)
có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21544w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của UNICHARM CORPORATION (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-01125 ngày 20/9/2022 của UNICHARM CORPORATION (JP); đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại Quyết định số 15213w/QĐ-SHTT ngày 31/8/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Vật dụng thấm hút kiểu mặc” theo đơn số 1-2019-00453 ngày 11/5/2017 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 15213w/QĐ-SHTT ngày 31/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo và đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại

Điều 61 và 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1585w/SHTT-SC ngày 27/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại - UNICHARM CORPORATION (JP) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có ý kiến giải trình như sau:

- Ngày 14/10/2020, chủ đơn gửi thư lệnh không theo đuổi đơn bằng cách không tiến hành thêm bước xử lý nào để tránh phát sinh chi phí. Nhân viên phụ trách đơn của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (sau đây gọi là nhân viên phụ trách đơn) đã báo nhận với chủ đơn, đồng thời lưu thư lệnh nêu trên vào hệ thống dữ liệu của Công ty và thay đổi tình trạng là đơn đã được rút.

- Ngày 28/9/2021, chủ đơn gửi thư khẩn và thông báo rằng, chủ đơn thay đổi kế hoạch và muốn tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký sáng chế nêu trên. Nhân viên phụ trách đơn đã kiểm tra tình trạng tại Cục Sở hữu trí tuệ và biết rằng, đơn nêu trên vẫn đang được trong quá trình thẩm định nội dung. Sau đó, nhân viên này đã thông báo về tình trạng của đơn cho chủ đơn. Tuy nhiên, do sơ suất, nhân viên phụ trách đã không lưu thư, cũng như cập nhật tình trạng thay đổi của đơn từ rút đơn sang tiếp tục theo đuổi trong hệ thống dữ liệu của Công ty.

- Ngày 9/02/2022, Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1585w/SHTT-SC ngày 27/1/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do không cập nhật tình trạng thay đổi của đơn như đã nêu trên, nên khi kiểm tra tình trạng của đơn này trong hệ thống dữ liệu của Công ty thì thấy đơn nêu trên đã được đã rút bỏ. Vì vậy, nhân viên phụ trách đơn đã không xử lý, cũng như không báo cho chủ đơn về Thông báo nêu trên.

- Ngày 8/9/2022, Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP nhận được Quyết định số 15213w/QĐ-SHTT ngày 31/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-00453. Khi đó, nhân viên phụ trách đơn đã kiểm tra và phát hiện ra yêu cầu tiếp tục theo đuổi đơn của người nộp đơn.

Nhận thấy rằng, nguyên nhân của sai sót này là do nhân viên phụ trách đơn chưa nghiêm chỉnh thực hiện đầy đủ các bước xử lý công việc như chưa lưu đầy đủ thư từ trao đổi với chủ đơn vào hệ thống dữ liệu, chưa kiểm tra đầy đủ thông tin về

đơn trên các nguồn thông tin khác nhau, dẫn đến sai sót không đáng có về tình trạng đơn như nêu trên.

Như vậy, có thể thấy rằng đây là sơ suất không đáng có và nằm ngoài mong muốn của người nộp đơn. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người nộp đơn, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và cho phép người nộp đơn phúc đáp Thông báo thẩm định nội dung nêu trên trong thời gian sớm nhất.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-01125 nộp ngày 20/9/2022 và qua xác minh tại trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

UNICHARM CORPORATION (JP) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1585w/SHTT-SC ngày 27/01/2022. Vì vậy, việc UNICHARM CORPORATION (JP) không phúc đáp Thông báo này trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đã giải trình rằng, trong quá trình nộp đơn đăng ký sáng chế nêu trên, UNICHARM CORPORATION (JP) đã nhiều lần thay đổi kế hoạch, cụ thể là ngày 14/10/2020, UNICHARM CORPORATION (JP) đã gửi thư lệnh thông báo không theo đuổi đơn đăng ký nêu trên, nhưng sau đó vào ngày 28/9/2021 lại có thư lệnh là tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký nêu trên. Tuy nhiên, do sơ suất, nhân viên phụ trách đơn không cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống dữ liệu, nên đã để xảy ra tình trạng Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1585w/SHTT-SC ngày 27/01/2022 đã không được xử lý khi nhận được. Nhân viên phụ trách đơn chỉ phát hiện ra sự việc này khi nhận được Quyết định số 15213w/QĐ-SHTT ngày 31/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Trong đơn khiếu nại, Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP cũng đã

cung cấp bản in thư điện tử (email) trao đổi giữa nhân viên và đại diện của chủ đơn tại nước ngoài.

Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, sơ suất của nhân viên phụ trách đơn là điều không mong muốn, nằm ngoài dự tính của người nộp đơn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2019-00453 ngày 11/5/2017.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của UNICHARM CORPORATION (JP), nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-00453.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

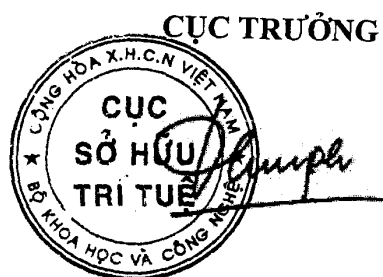
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15213w/QĐ-SHTT ngày 31/8/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Vật dụng thấm hút kiểu mặc” theo đơn số 1-2019-00453 ngày 11/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNICHARM CORPORATION (JP) (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 1585w/SHTT-SC ngày 27/01/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21545w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của UNITED STATES POSTAL SERVICE (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00020 ngày 27/7/2015 của UNITED STATES POSTAL SERVICE (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 24883/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phương pháp và hệ thống tính ngày giao hàng” theo đơn số 1-2006-02042 ngày 30/9/2004 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 24883/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do sau đây:

Giải pháp của đơn số 1-2006-02042 thuộc dạng giải pháp được thực hiện bởi phần mềm/chương trình máy tính, trong đó các dấu hiệu của giải pháp một phần hoặc toàn bộ được thực hiện nhờ sự kết hợp giữa phần mềm và phần cứng của máy tính, trong đó phần cứng của máy tính ở đây là máy tính/hệ thống máy tính thông thường. Công văn số P7400.2014/VN in:mt ngày 19/3/2015 và yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo chưa thể hiện được các dấu hiệu kỹ thuật và/hoặc các hiệu quả kỹ thuật khác ngoài tương tác thông thường giữa chương trình và máy tính với các lý do như đã nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44890/SHTT-SC1 ngày 31/12/2013 và 1274/SHTT-SC1 ngày 19/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ kết luận đối tượng nêu trong đơn số 1-2006-02042 không phải là một giải pháp kỹ thuật, không nhằm giải quyết bất kỳ vấn đề kỹ thuật nào và cũng không tạo ra bất kỳ hiệu quả kỹ thuật nào, do đó không được bảo hộ dưới danh nghĩa là sáng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 25.3.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại UNITED STATES POSTAL SERVICE (US) (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có ý kiến phản đối Quyết định số 24883/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ như sau:

- Các điểm yêu cầu bảo hộ độc lập sửa đổi theo công văn số P7400.2014/VN in:mt ngày 19/3/2015 không được xem là giới hạn ở các tương tác máy tính – chương trình, bởi vì chúng bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật về việc yêu cầu tương tác với người dùng. Hơn nữa các điểm yêu cầu bảo hộ sửa đổi nêu các dấu hiệu không phải là kiến thức thông thường và không bị bộc lộ ở các giải pháp kỹ thuật đã biết. Các điểm mới và sáng tạo ở các điểm yêu cầu bảo hộ độc lập 1, 12, 24 và 36 chỉ ra các dấu hiệu về giải pháp kỹ thuật độc đáo không bị giới hạn ở phần mềm máy tính và nhằm giải quyết vấn đề kỹ thuật đặt ra bằng cách xác định ngày giao hàng quốc tế trong tương lai dựa trên cơ sở dữ liệu mã bưu điện.

- Để làm rõ hơn bản chất của giải pháp nộp đơn thể hiện sự khác biệt không phải là sự tương tác thông thường giữa chương trình và máy tính, người nộp đơn sửa đổi các điểm 1, 12, 24, và 36 bằng cách bổ sung các dấu hiệu “được nhập vào bởi người dùng” và “xuất ra ngày giao hàng dự định cho phần hiển thị mà người dùng xem được” (xem yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo). Các dấu hiệu này được nêu tại dòng 26, trang 8 bản mô tả.

Với các sửa đổi nêu trên, người nộp đơn cho rằng đối tượng của đơn số 1-2006-02042 hoàn toàn là giải pháp kỹ thuật nhằm mục đích giải quyết vấn đề kỹ thuật là: “Sáng chế mô tả hệ thống và phương pháp tính ngày giao hàng dựa vào các phương án của sáng chế. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế thực hiện bước thu, tại bộ xử lý giao hàng, dữ liệu nơi gửi tương ứng với bưu cục giao dịch nơi gửi nhận hàng hóa cần gửi, dữ liệu nơi gửi này bao gồm thông tin địa chỉ nơi gửi, ngày quét thể hiện ngày mà hàng hóa được quét tại bưu cục giao dịch nơi gửi, và giờ quét được thể hiện giờ mà hàng hóa được quét tại bưu cục giao dịch nơi gửi. Bộ xử lý giao hàng xác định xem giờ quét có sớm hơn thời điểm dừng chấp nhận quét hàng hóa tại bưu cục giao dịch nơi gửi hay không và định ngày giờ bắt đầu dựa trên kết quả xác định thời điểm quét. Bộ xử lý giao hàng còn xác định ngày giờ dự kiến thứ nhất là ngày giờ mà hàng hóa sẽ được quét tại bưu cục giao dịch chuyên đi nước ngoài, và xác định ngày giờ dự kiến thứ hai là ngày giờ mà hàng hóa sẽ được quét tại bưu cục giao dịch nhận về trong nước. Sau đó, bộ xử lý giao hàng tính ngày giao hàng dự định dựa trên ngày giờ bắt đầu, ngày giờ dự kiến thứ nhất và ngày giờ dự kiến thứ hai, và cung cấp ngày giao hàng dự định này cho bộ xử lý dữ liệu nguồn” và vì vậy, lý do từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ đối với đơn số 1-2006-02042 là chưa xác đáng.

Với giải trình nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 24883/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ, sơ đồ, kế hoạch, quy tắc và phương pháp để thực hiện các hoạt động trí óc, huấn luyện vật nuôi, thực hiện trò chơi, kinh doanh; chương trình máy tính – là các đối tượng sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ:

1. Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn;

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2015-00020, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Trong nội dung giải trình, người nộp đơn cho rằng, các điểm yêu cầu bảo hộ độc lập sửa đổi theo công văn số P7400.2014/VN in:mt ngày 19/3/2015 không được xem là giới hạn ở các tương tác máy tính – chương trình, bởi vì chúng bao gồm các dấu hiệu kỹ thuật về việc yêu cầu tương tác với người dùng. Tuy nhiên, người nộp đơn không chỉ ra được các dấu hiệu kỹ thuật đó được thể hiện ở đâu trong yêu cầu bảo hộ sửa đổi này. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu quan điểm cho rằng, yêu cầu bảo hộ sửa đổi nêu trên không thể hiện được các dấu hiệu kỹ thuật và/hoặc các hiệu quả kỹ thuật khác ngoài tương tác thông thường giữa chương trình và máy tính với các lý do như đã nêu trong các Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44890/SHTT-SC1 ngày 31/12/2013 và 1274/SHTT-SC1 ngày 19/01/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do vậy, đối tượng nêu trong đơn số 1-2006-02042 không phải là một giải pháp kỹ thuật, không nhằm giải quyết bất kỳ vấn đề kỹ thuật nào và cũng không tạo ra bất kỳ hiệu quả kỹ thuật nào, nên không được bảo hộ dưới danh nghĩa là sáng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Trong đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn đã đề nghị sửa đổi các điểm 1, 12, 24, và 36 yêu cầu bảo hộ nộp theo công văn số P7400.2014/VN in:mt ngày 19/3/2015 bằng cách bổ sung các dấu hiệu “được nhập vào bởi người dùng” và “xuất ra ngày giao hàng dự định cho phần hiển thị mà người dùng xem được”. Tuy nhiên, việc sửa đổi này không được chấp nhận với lý do theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế. Do yêu cầu bảo hộ sửa đổi không được chấp nhận, nên các lập luận của người nộp đơn liên quan đến việc sửa đổi này không được xem xét.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, nội dung khiếu nại là không phù hợp.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở, nên vẫn áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2006-02042 ngày 30/9/2004.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

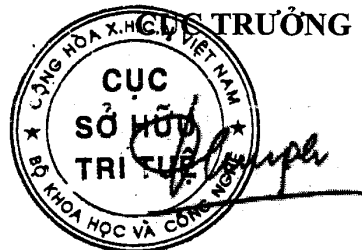
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24883/QĐ-SHTT ngày 27/4/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Phương pháp và hệ thống tính ngày giao hàng” theo đơn số 1-2006-02042 ngày 30/9/2004.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, UNITED STATES POSTAL SERVICE có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và UNITED STATES POSTAL SERVICE (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21546w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2020-00776 ngày 27/8/2020 của HONDA MOTOR CO., LTD. (JP); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP; khiếu nại Quyết định số 10676w/QĐ-SHTT ngày 28/7/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thiết bị cung cấp nhiên liệu” theo đơn số 1-2015-00843 ngày 13/3/2015 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 10676w/QĐ-SHTT ngày 28/07/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2020-00776, HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) có ý kiến đối với Quyết định số 10676w/QĐ-SHTT ngày 28/7/2020 như sau:

- Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

Qua tìm hiểu, người khiếu nại được biết là ngày 23/4/2020, Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP qua chuyển phát VNPOST với số vận đơn: EC145234082VN. Tuy nhiên, ngày 07/5/2020, Thông báo nêu trên đã được hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ (xem bản in hành trình của Thông báo này và bản in biên nhận bàn giao tài liệu giữa các đơn vị của Cục Sở hữu trí tuệ).

Người khiếu nại cho rằng, thời gian Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020 là khoảng thời gian đại dịch Covid-19 đang diễn ra rất căng thẳng trên lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là trên địa bàn Hà Nội, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP đã phải làm việc trực tuyến tại nhà để thực hiện chủ trương giãn cách xã hội của Chính phủ, nên đây có thể là lý do mà Công ty không nhận được Thông báo nêu trên.

- Người nộp đơn đề nghị được sửa đổi đơn số 1-2015-00843 theo patent Nhật Bản số JP 6001585 B2.

Với lý do nêu trên, HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 10676w/QĐ-SHTT ngày 28/07/2020 và chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-00843 ngày 13/3/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không

sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2020-00776; qua xác minh tại các đơn vị của Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Thông báo này đã được chuyển phát không thành công và được chuyển hoàn lại cho Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, ý kiến giải trình của người khiếu nại về việc không trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định là có cơ sở.

- Đề nghị sửa đổi đơn số 1-2015-00843 theo patent Nhật số JP 6001585 B2 của HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) chưa được xem xét với lý do theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của HONDA MOTOR CO., LTD. (JP), không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2015-00843.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

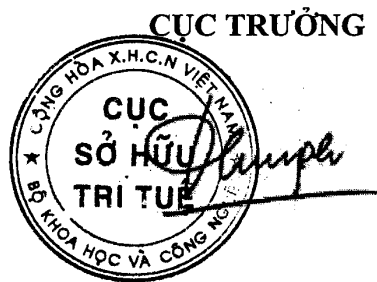
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 10676w/QĐ-SHTT ngày 28/7/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thiết bị cung cấp nhiên liệu” theo đơn số 1-2015-00843 ngày 13/03/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HONDA MOTOR CO., LTD. (JP) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số số 3579w/SHTT-SC ngày 20/4/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21547w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00016 ngày 14/5/2015 của Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (JP); đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.); khiếu nại Quyết định số 10727/QĐ-SHTT ngày 14/02/2015.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Chất ức chế hoạt tính STAT3/5” theo đơn số 1-2009-00852 ngày 02/10/2007 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 10727/QĐ-SHTT ngày 14/02/2015 với lý do:

Hợp chất được nêu trong điểm yêu cầu bảo hộ sửa đổi (YCBHSD) kèm theo công văn số 157/VCCI-IP/SC2 ngày 30/9/2014 của Công ty TNHH một thành viên

Sở hữu trí tuệ VCCI không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC), vì đã được bộc lộ trong các tài liệu đối chứng đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 43561/SHTT-SC2 ngày 19/12/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, ví dụ:

Hợp chất

$N[6-(4-\{4-[2-(4\text{-benzylpiperazin-1-yl})-2\text{-oxoethyl}]\}\text{piperidin-1-yl})\text{phenoxy}]\text{pyridin-3-yl}-3,4\text{-diclobenzamit}$

đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012, trang 1027, hợp chất thứ ba từ dưới lên;

Tương tự, hợp chất

$N(6-\{[4-(4-\{2-[4\text{-piperonylpiperazin-1-yl})-2\text{-oxoethyl}]\}\text{piperazin-1-yl})\text{phenyl}\}\text{methylamino}\}\text{pyridin-3-yl})-4\text{-triflometylbenzamid}$

đã được bộc lộ ở tài liệu WO2006/014012, trang 1026, hợp chất thứ ba từ trên xuống;

và hợp chất

$N-(6-\{4-\{3-[4\text{-piperonylpiperazin-1-yl})-3\text{-oxopropyl}\}\text{phenyl}\}\text{methylamino}\}\text{pyridin-3-yl})-4\text{-triflometylbenzamid}$

đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012, trang 1026, hợp chất thứ hai từ dưới lên;

Hợp chất

$N-(6-\{4-[3-(4\text{-piperonylpiperazin-1-yl})-3\text{-oxopropyl}]\text{phenoxy}\}\text{pyridin-3-yl})-4\text{-triflometylbenzamid}$

đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012, trang 1027, hợp chất thứ năm từ dưới lên;

và hợp chất

$N-[6-(4-\{2-(4\text{-piperonylpiperazin-1-yl})-2\text{-oxoethyl}\}\text{methylamino})-2\text{-methylphenoxy}]\text{pyridin-3-yl})-4\text{-triflometylbenzamid}$

đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012, trang 779, ví dụ 1503;

và hợp chất

N-{6-[4-(4-{2-[4-piperonylpiperazin-1-yl]-2-oxoethyl}piperidin-1-yl)-2-methylphenoxy]pyridin-3-yl}-4-triflometylbenzamid

đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012, trang 1026, hợp chất thứ sáu từ dưới lên.

Vì lý do này, đối tượng hợp chất được nêu trong điểm 1 YCBHSD nêu trên bị coi là không đáp ứng tính mới, do đó không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo. Trong trường hợp này, một lần nữa Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định: dấu hiệu về mục đích sử dụng trong phương pháp ngăn chặn hoặc điều trị chứng hoặc bệnh có liên quan đến sự hoạt hóa của STAT3 hoặc STAT5 như nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD nêu trên hoàn toàn không có ngụ ý đến bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc hóa học và/hoặc thành phần của hợp chất nêu trên để hợp chất này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của các hợp chất đã được bộc lộ trong tài liệu WO2006/014012. Ngoài ra, “ngoại lệ” như nêu trong điểm 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế, hoàn toàn không tương ứng với ngoại lệ được áp dụng khi đánh giá tính mới của một sản phẩm đã biết được sử dụng lần đầu hoặc lần tiếp theo trong y tế tại Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), bởi trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất cứ quy định pháp luật nào tương ứng với quy định tại khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC). Vì lý do này, lập luận nêu trong công văn số 157/VCCI-IP/SC2 ngày 30/9/2014 của chủ đơn không được chấp nhận và đối tượng được nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD nộp ngày 30/9/2014 bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

Người khiếu nại - Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (qua VCCI-IP CO., LTD.) không đồng ý với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến lập luận với nội dung tóm tắt như sau:

1. Khả năng bảo hộ sáng chế của giải pháp nêu trong đơn số 1-2009-00852

Giải pháp kỹ thuật được mô tả trong đơn số 1-2009-00852 và yêu cầu bảo hộ (YCBH) của đơn này đề xuất các hợp chất có tác dụng ức chế sự hoạt hóa STAT3/5 dùng để ngăn chặn hoặc điều trị chứng hoặc bệnh có liên quan đến sự hoạt hóa của STAT3. Rõ ràng đây là kết quả của những nghiên cứu sâu rộng và là phát hiện mới rất có ý nghĩa trong việc áp dụng các hợp chất này.

So sánh giải pháp nộp đơn với các giải pháp của tài liệu đối chứng trong lĩnh vực kỹ thuật được viện dẫn, người nộp đơn thấy rằng các tài liệu WO/2006/014012

và WO/2007/066784 A2 là các tài liệu đối chứng có bản chất gần nhất so với giải pháp kỹ thuật được mô tả trong sáng chế của đơn số 1-2009-00852.

Tuy nhiên, tài liệu đối chứng WO/2007/066784 A2 không bộc lộ các hợp chất được đề cập trong YCBHSD của đơn số 1-2009-00852. Do vậy, các điểm YCBHSD của đơn này đáp ứng điều kiện về tính mới so với tài liệu này.

WO/2006/014012 A mô tả các hợp chất nhằm để sử dụng trong điều trị chứng xơ hóa. Không có nội dung nào trong tài liệu này bộc lộ hoặc gợi ý cho chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật về việc sử dụng các hợp chất của đơn số 1-2009-00852 để điều trị và hoặc ngăn ngừa các bệnh hoặc triệu chứng được thể hiện cụ thể trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ (xem điểm 1 YCBHSD ngày 30/9/2014).

Ngoài ra, YCBH của đơn số 1-2009-00852 đã giới hạn phạm vi yêu cầu bảo hộ ở các hợp chất mà có dữ liệu thử nghiệm đã được bộc lộ trong phần mô tả của đơn. Đồng thời, mối quan hệ giữa sự hoạt hóa STAT3/5 và những tình trạng (các bệnh hoặc triệu chứng) được nêu trong YCBH đã được trình bày cụ thể trong phần mô tả của đơn. Khi xem xét, người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ coi sự ức chế STAT3/5 là một biện pháp hợp lý để ngăn chặn/điều trị các bệnh đã nêu. Hiệu quả ức chế STAT3/5 của các hợp chất được yêu cầu bảo hộ đã được chứng minh đầy đủ bởi dữ liệu thử nghiệm trình bày trong phần mô tả sáng chế. Do đó, người nộp đơn cho rằng đối tượng như được nêu trong YCBHSD đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Như vậy, giải pháp kỹ thuật được mô tả trong đơn số 1-2009-00852 đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

2. Liên quan đến việc bảo hộ sáng chế về ứng dụng điều trị mới của một sản phẩm đã biết, tức là sáng chế có liên quan tới việc “sử dụng lần thứ hai trong y tế” (“second medical use”)

Như đã biết Hiệp định Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) là một trong những nội dung quan trọng của Thỏa thuận thành lập Tổ chức WTO. Hiệp định có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả các thành viên WTO. Hiệp định TRIPS thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu đối với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho tất cả các thành viên WTO bất kể mức độ phát triển của các nước Thành viên, và các nước Thành viên bắt buộc phải tuân thủ. Về mặt nguyên tắc, Hiệp định TRIPS bảo hộ mọi hình thức sở hữu trí tuệ, làm

hài lòng và tăng cường các tiêu chuẩn bảo hộ, đảm bảo thực hiện hiệu quả ở cấp quốc gia cũng như quốc tế.

Việt Nam cũng là một nước thành viên của WTO. Do vậy, Quyết định số 10727/QĐ-SHTT ngày 14/02/2015 từ chối cấp BĐQSC cho đơn số 1-2009-00852 của Cục Sở hữu trí tuệ là không phù hợp với Điều 27 của Hiệp định TRIPS. Cụ thể là theo Điều 27 của Hiệp định TRIPS, các nước thành viên WTO buộc phải bảo hộ đối với bất kỳ sáng chế nào miễn không phải là “sáng chế đi ngược với trật tự công cộng hoặc trái với đạo đức xã hội”, “phương pháp điều trị/chẩn đoán” hoặc “quy trình động/thực vật”.

Theo điều khoản này, tất cả các nước thành viên WTO đều phải bảo hộ sáng chế dạng “sử dụng lần thứ hai trong y tế” theo thông lệ, tức là, bảo hộ sáng chế về ứng dụng điều trị mới của sản phẩm đã biết. Chính thức trở thành Thành viên của WTO, Việt Nam cam kết thực hiện đầy đủ và ngay lập tức, không qua thời gian chuyển đổi, các quy định của TRIPS. Do đó, tại Việt Nam, việc bảo hộ sáng chế dạng “sử dụng lần hai trong y tế” là phù hợp.

3. Trên thực tế, đã có nhiều Cơ quan sáng chế trên thế giới cấp BĐQSC (patent) cho giải pháp được nêu trong đơn số 1-2009-00852. Đó là, patent Nhật Bản số JP 5068821 B2; patent Trung Quốc số CN 101522657 B; patent Nga số RU 2489148 C2; patent Mỹ số 8263599 B2; và patent Hàn Quốc số KR 101148805 B1 để Cục Sở hữu trí tuệ tham khảo.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và hủy bỏ Quyết định số 10727/QĐ-SHTT ngày 14/02/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61, sáng chế được coi là không có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể

được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ:

“(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó”.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại, thấy rằng:

2.1. Khả năng bảo hộ sáng chế của các điểm 1-3 YCBHSD ngày 30/9/2014

Tài liệu WO2006/014012 công bố ngày 09/02/2006 được sử dụng làm tài liệu đối chứng để đánh giá về tính mới và trình độ sáng tạo của YCBHSD kèm theo công văn số 157/VCCI-IP/SC2 ngày 30/9/2014.

Như nêu trong phần lập luận, người nộp đơn cũng có quan điểm giống như ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ là hợp chất được nêu trong điểm 1 YCBHSD kèm theo công văn số 157/VCCI-IP/SC2 ngày 30/9/2014 chính là hợp chất đã được bộc lộ trong tài liệu WO/2006/014012 A và hai hợp chất này chỉ khác nhau về công dụng, cụ thể là hợp chất được nêu trong tài liệu WO/2006/014012 A được dùng để điều trị bệnh xơ hóa, trong khi hợp chất theo điểm 1 YCBHSD ngày 30/9/2014 được “sử dụng trong phương pháp ngăn chặn hoặc điều trị triệu chứng hoặc bệnh có liên quan đến sự hoạt hóa của STAT3 và/hoặc STAT5 được lựa chọn từ nhóm gồm loạn tạo máu tự miễn dịch, bệnh thấp, bệnh luput ban đỏ toàn thân, bệnh viêm đa sụn, bệnh cứng bì,” (như được nêu trong điểm 1 YCBHSD ngày 30/9/2014).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về công dụng: “sử dụng trong phương pháp ngăn chặn hoặc điều trị triệu chứng hoặc bệnh có liên quan đến sự hoạt hóa của STAT3 và/hoặc STAT5 được lựa chọn từ nhóm gồm loạn tạo máu tự miễn dịch, bệnh thấp, bệnh luput ban đỏ toàn thân, bệnh viêm đa sụn, bệnh cứng bì,” không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất theo điểm 1 YCBHSD nêu trên, nên nó không có tác dụng thu hẹp phạm vi yêu cầu bảo hộ của hợp chất này và mang lại tính mới, cũng như trình độ sáng tạo cho chính hợp chất này. Vì vậy, điểm 1 YCBHSD nêu trên không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Tương tự, các điểm 2-3 là các điểm phụ thuộc vào điểm 1 YCBHSD nêu trên, trong đó điểm này chỉ cụ thể hóa dấu hiệu công dụng của hợp chất theo điểm 1 YCBHSD, nên các điểm 2-3 này cũng không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

2.2. Ý kiến của người nộp đơn cho rằng việc bảo hộ sáng chế cho đối tượng “sử dụng lần thứ hai trong y tế” là phù hợp theo quy định tại Điều 27 của Hiệp định TRIPS là chưa chính xác với lý do:

- Hợp chất được nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD kèm theo công văn số 157/VCCI-IP/SC2 ngày 30/9/2014 không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo với lý do nêu ở mục 2.1. nêu trên và lý do từ chối này là hoàn toàn phù hợp với quy định nêu tại khoản 1 Điều 27 của Hiệp định TRIPS vì không thể cấp patent cho đối tượng không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

- Các khoản 2-3 Điều 27 của Hiệp định TRIPS được người nộp đơn trích dẫn là không phù hợp với các đối tượng được nêu ở các điểm 1-3 YCBHSD nêu trên vì các đối tượng này không phải là các đối tượng bị cấm khai thác và cũng không phải là đối tượng bị loại trừ không cấp BĐQSC.

2.3. Việc đơn đồng dạng của đơn 1-2009-00852 đã được cấp patent ở nhiều nước khác nhau trên thế giới như Nhật Bản; Trung Quốc; Nga; Mỹ; và Hàn Quốc ..., chứng tỏ giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn 1-2009-00852 đáp ứng các điều kiện để được cấp BĐQSC tại Việt Nam là không có cơ sở do pháp luật về bảo hộ sáng chế của Việt Nam và các nước nêu trên có nhiều điểm khác nhau, đặc biệt là vấn đề bảo hộ sáng chế đối với việc sử dụng lần thứ hai của một hợp chất đã biết trong y tế.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, hợp chất nêu trong các điểm 1-3 YCBHSD ngày 30/9/2014 không có khả năng bảo hộ sáng chế do không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở, nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp BĐQSC.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10727/QĐ-SHTT ngày 14/02/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Chất ức chế hoạt tính STAT3/5” theo đơn số 1-2009-00852 ngày 02/10/2007.

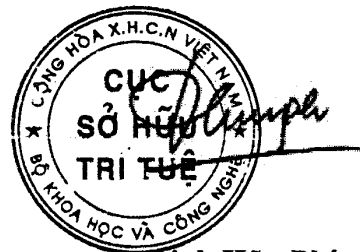
Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, người nộp đơn Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (JP) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và người nộp đơn Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (JP) (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21548w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Eli Lilly and Company (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00037 ngày 03/11/2015 của Eli Lilly and Company (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN); khiếu nại Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hợp chất 5-[2-tert-butyl-5-(4-flo-phenyl)-1H-imidazol-4-yl]-3-(2,2-dimetyl-propyl)-3H-imidazo[4,5-b]-pyridin-2-ylamin để điều trị bệnh ung thư buồng trứng” theo đơn số 1-2014-01472 ngày 31/10/2012 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015 với lý do:

- Các điểm 1-9 yêu cầu bảo hộ sửa đổi (YCBHSD) nộp ngày 18/8/2015 kèm theo công văn số 1412/2015-TGVN của Công ty TGVN đề cập đến chế phẩm phối hợp chứa 5-[2-tert-butyl-5-(4-flo-phenyl)-1H-imidazol-4-yl]-3-(2,2-dimethyl-propyl)-3H-imidazo[4,5-b]-pyridin-2-ylamin (sau đây gọi là hợp chất A), hoặc muối dược dụng của nó, chất gemxitabin và platin được chọn từ xisplatin và carboplatin. Tuy nhiên, đối tượng được nêu trong các điểm 1-9 YCBHSD nêu trên chưa được phần mô tả sáng chế (nộp ban đầu) minh họa đầy đủ - điều này là trái với quy định tại điểm 23.6.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Trong trường hợp này, Cục Sở hữu trí tuệ xin nhấn mạnh rằng, phần mô tả sáng chế ban đầu chỉ bộc lộ liệu pháp điều trị phối hợp ba hoạt chất (triple combination therapy) gồm hợp chất A, chất gemxitabin và platin được chọn từ xisplatin và carboplatin, trong khi không hề bộc lộ chế phẩm phối hợp, tức là chế phẩm chứa đồng thời hợp chất A, chất gemxitabin và hợp chất platin được chọn từ xisplatin và carboplatin. Ngoài ra, như được thể hiện trong Ví dụ 1 và Ví dụ 2, các hoạt chất này được sử dụng độc lập với nhau trong các chế phẩm khác nhau mà không phải trong một chế phẩm phối hợp.

- Tên sáng chế không phản ánh chính xác đối tượng yêu cầu bảo hộ được thể hiện trong các điểm 1-9 YCBHSD ngày 18/8/2015.

Người khiếu nại - Eli Lilly and Company (US) (qua TGVN) không đồng ý với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến lập luận với nội dung tóm tắt như sau:

1. Đối tượng trong YCBHSD đã được bộc lộ trong phần mô tả ban đầu

Theo phần mô tả, người nộp đơn đã phát hiện ra rằng ba chất: (1) hợp chất A, (2) xisplatin hoặc carboplatin có thể được sử dụng phối hợp để điều trị bệnh ung thư buồng trứng.

Đối tượng trong YCBHSD là “chế phẩm phối hợp” (tiếng Anh là “combination”) bao gồm ba chất (1) hợp chất A, (2) xisplatin hoặc carboplatin có thể được sử dụng phối hợp để điều trị bệnh ung thư buồng trứng đã được thể hiện trong bản mô tả ban đầu, cụ thể như sau:

Trước hết, qua cách đặt vấn đề tại phần “Tình trạng kỹ thuật”, từ dòng 23 trang 1, đến dòng 17 trang 2, có thể hiểu rằng có nhu cầu đối với chế phẩm phối hợp bộ ba để điều trị ung thư buồng trứng.

Trong ngữ cảnh của sáng chế, ví dụ qua phần mô tả trích dẫn trên đây, người nộp đơn thấy cần phải hiểu rằng đối tượng “(triple) combination” là chế phẩm phối hợp, hoặc có thể hiểu là sản phẩm kết hợp, trong đó chứa ba thành phần là hợp chất (1), (2) và (3).

Đối tượng chế phẩm phối hợp này còn được bàn luận, bộc lộ tiếp theo, ví dụ, tại các dòng 18-22 trang 2 trong bản mô tả tiếng Anh hoặc tại các dòng 19-23, trang 2 trong bản mô tả tiếng Việt; các dòng 1-5 trang 11 trong bản mô tả tiếng Anh tương ứng với các dòng 23-27 trang 10 trong bản mô tả tiếng Việt. Ở đoạn này, theo cách hiểu sáng chế thông thường, cả phương pháp điều trị trong đó có sử dụng chế phẩm phối hợp và chế phẩm phối hợp là đều được bộc lộ, chứ không phải chỉ có liệu pháp điều trị phối hợp ba hoạt chất là được bộc lộ như nêu trong Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015.

Ngoài ra, theo nghĩa tiếng Việt, thuật ngữ “chế phẩm phối hợp” bao hàm hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là một chế phẩm đồng nhất, trong đó các thành phần chế phẩm (ba hoạt chất) được trộn lẫn với nhau về mặt vật lý thành một thể đồng nhất. Nghĩa thứ hai là các thành phần chế phẩm không được trộn lẫn với nhau, mà ở dạng tách rời, nhưng vẫn nằm trong một chế phẩm duy nhất. Trong trường hợp này, có thể hiểu đó là sản phẩm ở dạng phối hợp (tương tự như bộ kit), theo đó các thành phần của chế phẩm là có thể tách rời, không nhất thiết phải ở dạng trộn đồng nhất. Đối tượng “chế phẩm” của sáng chế được hiểu theo nghĩa thứ hai này.

Liên quan đến các ví dụ 1 và 2, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng ba hợp chất này được sử dụng độc lập với nhau mà không phải trong một chế phẩm phối hợp. Người nộp đơn cho rằng, các công nghệ bào chế được phẩm hiện nay hoàn toàn cho phép bào chế một chế phẩm phối hợp, trong đó các thành phần là ở dạng các đơn vị riêng biệt, tách rời nhau. Vì thế các ví dụ 1 và 2 không loại trừ đối tượng sản phẩm chứa ba hoạt chất theo sáng chế.

Người nộp đơn cho rằng, chế phẩm phối hợp, trong đó các thành phần ở dạng các đơn vị riêng biệt, tách rời nhau như bộc lộ theo sáng chế là đã được biết đến rộng rãi trong lĩnh vực kỹ thuật, và được Cơ quan quản lý Thuốc và Thực phẩm Hoa Kỳ (FDA) thừa nhận, định nghĩa trên website chính thức của tổ chức này ở hai trang được đây:

<http://www.fda.gov/CombinaitionProducts/AboutCombinaitionProducts/default.htm>

<http://www.fda.gov/CombinaitonProducts/AboutCombinaitonProducts/ucm101496.htm>

Theo các trang này, chế phẩm phối hợp (sản phẩm kết hợp/phối hợp) được định nghĩa như sau:

“Sản phẩm kết hợp là sản phẩm bao gồm bất kỳ tổ hợp của thuốc và dụng cụ; sản phẩm sinh học và dụng cụ; thuốc và sản phẩm sinh học; hoặc thuốc, dụng cụ, và sản phẩm sinh học. Theo 21 CFR 3.2 (e), sản phẩm kết hợp được xác định bao gồm:

1. Sản phẩm bao gồm hai hoặc nhiều thành phần được điều chỉnh (đó là thuốc/dụng cụ, sản phẩm sinh học/dụng cụ, thuốc/sản phẩm sinh học, hoặc thuốc/dụng cụ/sản phẩm sinh học) mà được kết hợp hoặc trộn về mặt vật lý, hóa học hoặc theo cách khác với nhau và tạo ra một thể đơn nhất;

2. Hai hoặc nhiều sản phẩm riêng biệt được đóng gói cùng nhau trong một bao gói đơn hoặc một đơn vị và bao gồm thuốc và thiết bị, thiết bị và các sản phẩm sinh học hoặc các sản phẩm sinh học và các sản phẩm thuốc.”

Như vậy, có thể thấy rõ ràng rằng “chế phẩm phối hợp” theo sáng chế được hiểu là thuộc trường hợp thứ hai theo như định nghĩa của FDA, tức là bao gồm các thành phần riêng biệt, không được trộn đồng nhất với nhau. Vì vậy, người nộp đơn tin tưởng rằng, đối tượng “chế phẩm phối hợp” trong YCBHSD đã được minh họa đầy đủ trong bản mô tả.

Ngoài ra, khi xem xét phạm vi bộc lộ của sáng chế, các yếu tố sau đây cần được chú ý:

A. Việc sử dụng các ví dụ minh họa trong bản mô tả có thể giúp đáp ứng một số hoặc toàn bộ các yêu cầu về khả năng cấp bằng, bằng cách gợi ý hoặc dẫn dắt chuyên gia trong lĩnh vực tạo ra và sử dụng sáng chế ở phạm vi rộng đến mức có thể. Tuy nhiên, theo cách hiểu sáng chế đã được biết đến rộng rãi và được chấp nhận bởi chuyên gia sáng chế, sự thể hiện và giải thích các yêu cầu bảo hộ của sáng chế là không chỉ bị giới hạn ở các ví dụ như được mô tả trong bản mô tả hoặc toàn bộ phần mô tả; đúng hơn là phạm vi bảo hộ được xác định bởi các từ ngữ của yêu cầu bảo hộ được minh họa trong bản mô tả.

B. Ngoài ra, một nguyên tắc thường được chấp nhận trong pháp luật về sáng chế đó là đối với các hợp chất hóa học, các axit nucleic, các protein, và các quy trình, việc yêu cầu bảo hộ tất cả các khía cạnh có thể của sáng chế là điều không thể, và điều này sẽ làm thu hẹp phạm vi yêu cầu bảo hộ và dẫn đến việc một bên khác sẽ lạm dụng/khai thác một số phương án của sáng chế. Việc yêu cầu sự bộc lộ chi tiết và đầy đủ trong bản mô tả có thể dẫn đến yêu cầu là bản mô tả phải bao gồm hàng ngàn ví dụ, ép các tác giả sáng chế phải thực hiện một số lượng rất lớn các thử nghiệm trong thực tế. Việc này có thể ngăn cản sự nghiên cứu tìm tòi của các tác giả sáng chế để tạo ra sáng chế và nộp đơn, vì các yêu cầu bảo hộ có thể bị giới hạn và dễ dàng bị hủy bỏ.

C. Ngôn ngữ để mô tả các phương án mô tả một số các phương án khác nhau theo sáng chế đều đề cập đến việc ba hợp chất được sử dụng phối hợp. Tuy nhiên, thời gian sử dụng các hợp chất này là khác nhau đối với các phương án khác nhau, với các kết quả tích cực. Điều này có thể khiến chuyên gia trong lĩnh vực tin rằng hiệu quả của chế phẩm phối hợp ba hợp chất là không phụ thuộc vào thời gian sử dụng, mà trên thực tế là ba hợp chất được phối hợp với nhau, không xét đến thời gian sử dụng. Do đó, cùng với cách hiểu phạm vi yêu cầu bảo hộ nêu ở các mục A, B trên đây, rõ ràng rằng chuyên gia trong lĩnh vực có thể thấy là các yêu cầu bảo hộ là đã được minh họa trong bản mô tả.

D. Chú ý sau đây cũng được thừa nhận theo luật pháp về sáng chế đó là “trong khi các phương án được bộc lộ, vẫn có các phương án của sáng chế khác rõ ràng đối với các chuyên gia trong lĩnh vực”... Do đó, phần hình vẽ và phần mô tả chi tiết sáng chế cũng được xem là có thể minh họa sáng chế về bản chất và không giới hạn sáng chế.

2. Tên sáng chế

Người nộp đơn cho rằng, tên sáng chế đề cập đến “5-[2-tert-butyl-5-(4-fluorophenyl)-1H-imidazol-4-yl]-3-(2,2-dimethyl-propyl)-3H-imidazo[4,5-b]-pyridin-2-ylamin để điều trị bệnh ung thư buồng trứng” là không phản ánh chính xác đối tượng yêu cầu bảo hộ được thể hiện trong các điểm 1-9 YCBHSD ngày 18/8/2015. Tuy nhiên, đây chỉ là một thiếu sót của đơn và hoàn toàn có thể được khắc phục một cách dễ dàng. Do đó, thiếu sót này không nên được coi là căn cứ cho Quyết định từ chối cấp BĐQSC.

Để khắc phục thiếu sót nêu trên, người nộp đơn đã sửa đổi tên sáng chế thành “Chế phẩm phối hợp chứa 5-[2-tert-butyl-5-(4-flu-phenyl)-1H-imidazol-4-yl]-3-(2,2-dimethyl-propyl)-3H-imidazo[4,5-b]-pyridin-2-ylamin để điều trị bệnh ung thư buồng trứng”.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và hủy bỏ Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ trong đơn khiếu nại, thấy rằng:

Người khiếu nại - Eli Lilly and Company (US) (qua TGVN) không đồng ý với Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến lập luận như sau:

(i) Đối tượng trong YCBHSD đã được bộc lộ trong phần mô tả ban đầu với lý do:

- Đối tượng trong YCBHSD được bộc lộ tại các trang 2, các dòng 18-22 trang 2 trong bản mô tả tiếng Anh hoặc tại các dòng 19-23, trang 2 trong bản mô tả tiếng Việt; các dòng 1-5 trang 11 trong bản mô tả tiếng Anh tương ứng với các dòng 23-27 trang 10 trong bản mô tả tiếng Việt.

- Theo nghĩa tiếng Việt, thuật ngữ “chế phẩm phối hợp” cũng là các thành phần chế phẩm không được trộn lẫn với nhau, mà ở dạng tách rời, nhưng vẫn nằm trong một chế phẩm duy nhất.

- Chế phẩm phối hợp theo sáng chế được hiểu là thuộc trường hợp thứ hai theo như định nghĩa của Cơ quan quản lý Thuốc và Thực phẩm Hoa Kỳ (FDA)

FDA, tức là bao gồm các thành phần riêng biệt, không được trộn đồng nhất với nhau.

- Các ví dụ 1 và 2 không loại trừ đối tượng sản phẩm chứa ba hoạt chất theo sáng chế do các công nghệ bào chế được phẩm hiện nay hoàn toàn cho phép bào chế một chế phẩm phối hợp, trong đó các thành phần là ở dạng các đơn vị riêng biệt, tách rời nhau.

(ii) Người nộp đơn cho rằng, tên sáng chế không phản ánh chính xác đối tượng yêu cầu bảo hộ được thể hiện trong các điểm 1-9 YCBHSD ngày 18/8/2015, nhưng đây chỉ là một thiếu sót của đơn và không nên được coi là căn cứ cho Quyết định từ chối cấp BĐQSC.

Về các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

- Tại các vị trí trong phần mô tả do người nộp đơn viện dẫn chỉ đề cập đến cách dùng phối hợp ba hoạt chất (triple combination therapy) gồm hợp chất A, chất gemxitabin và platin được chọn từ xisplatin và carboplatin (có thể dùng đồng thời hoặc riêng lẻ), cụ thể là trong phần mô tả chỉ đề cập đến cách dùng hợp chất A khi dùng cùng hai thành phần còn lại, mà không nêu cụ thể chế phẩm chứa cả ba thành phần đó trong một đơn vị đóng gói, ví dụ như kit.

- Trong đơn khiếu nại, người nộp đơn viện dẫn quy định của FDA về chế phẩm phối hợp, nhưng trong quy định này cũng đã nói rõ "hai hoặc nhiều sản phẩm được đóng gói cùng nhau trong một bao gói đơn hoặc một đơn vị đóng gói, tức là chế phẩm phối hợp đó có thể chứa các thành phần đóng gói riêng, nhưng trong một chế phẩm phối hợp thì các thành phần được đóng riêng đó vẫn phải đóng trong 1 bao gói hoặc một đơn vị thuốc. Vì vậy, chế phẩm phối hợp theo sáng chế cần được hiểu là chế phẩm phải bao gồm ba hoạt chất nêu trên ở dạng trộn đồng nhất hoặc dạng đóng gói riêng, nhưng vẫn phải nằm trong một bao gói/đơn vị đóng gói.

- Các Ví dụ 1 và Ví dụ 2 chỉ đề cập đến các hoạt chất này được sử dụng độc lập với nhau trong các chế phẩm khác nhau mà không phải trong một chế phẩm phối hợp như theo định nghĩa của FDA.

- Trong Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015, căn cứ để từ chối cấp BĐQSC cho đơn số 1-2014-01472 ngày 31/10/2012 không phải là thiếu sót về tên sáng chế, mà là do YCBHSD ngày 18/8/2015 không được bộc lộ trong phần

mô tả ban đầu. Do đó, YCBHSD này không được chấp nhận. Vì vậy, ý kiến trả lời của người nộp đơn đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25296/SHTT-SC2 ngày 30/7/2015 được coi là không xác đáng và bị từ chối cấp BĐQSC theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở, nên vẫn áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2014-01472 ngày 31/10/2012 .

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

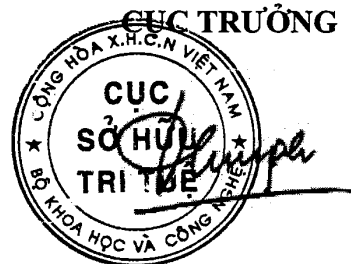
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 51611/QĐ-SHTT ngày 25/8/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hợp chất 5-[2-tert-butyl-5-(4-flo-phenyl)-1H-imidazol-4-yl]-3-(2,2-dimetyl-propyl)-3H-imidazo[4,5-b]-pyridin-2-ylamin để điều trị bệnh ung thư buồng trứng” theo đơn số 1-2014-01472 ngày 31/10/2012.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Eli Lilly and Company có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Eli Lilly and Company (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phi

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21549w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Chí (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00412 ngày 21/8/2019 của Ông Trần Chí; địa chỉ: 28 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0907818310; khiếu nại Quyết định số 41944/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quạt điện đa năng” theo đơn số 1-2017-00044 ngày 09/01/2017 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 41944/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2019-00412 ngày 21/8/2019, Ông Trần Chí có ý kiến đối với Quyết định số 41944/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 như sau:

- Ông Trần Chí chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019 trong thời gian ấn định là do chủ đơn tuổi cao, hay đăng trí, nên bị quên không trả lời Thông báo này.

Với lý do nêu trên, Ông Trần Chí đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00412 ngày 21/8/2019 của Ông Trần Chí; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019 được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho chủ đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Vì vậy, việc Ông Trần Chí đã nhận được Thông báo nêu trên, nhưng không trả lời trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, theo giải trình nêu trong đơn khiếu nại KN1-2019-00412, Ông Trần Chí là người nhiều tuổi, hay đăng trí, do đó đã quên không trả lời Thông

báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ. Ông Trần Chí phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho Ông Trần Chí trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-00044 ngày 09/01/2017.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Trần Chí, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đề từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2017-00044 ngày 09/01/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

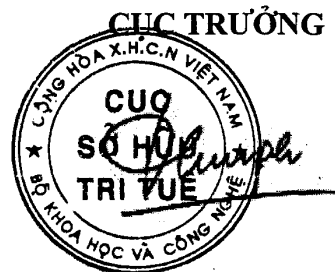
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41944/QĐ-SHTT ngày 27/5/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Quạt điện đa năng” theo đơn số 1-2017-00044 ngày 09/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Trần Chí có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 6019/SHTT-SC ngày 29/01/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21550w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Berg LLC (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2015-00042 ngày 22/12/2015 của Berg LLC (US); đại diện bởi: Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T Invenmark) khiếu nại Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/09/2015.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Chế phẩm chứa liposom để kích thích quá trình gây chết tế bào theo chương trình ở tế bào ung thư” theo đơn số 1-2010-03015 ngày 09/4/2009 bị

từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 với lý do:

- Dược phẩm chứa phospholipit, coenzym Q10 với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 60% trọng lượng của dược phẩm và chất mang dược dụng như được nêu ở các điểm 1-15 yêu cầu bảo hộ sửa đổi bổ sung theo công văn số SC504/PDND (YCBHSD) nộp ngày 03/4/2015 của Công ty TNHH T&T Invenmark không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo - các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế, với lý do như sau:

Dược phẩm chứa phospholipit, coenzym Q10 với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 60% trọng lượng của dược phẩm và chất mang dược dụng như được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44471/SHTT-SC2 ngày 04/12/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là tài liệu D1 (WO2005/0699916, công bố ngày 04/8/2005, xem đoạn 3 trang 12 và toàn bộ trang 2 của tài liệu này). Lượng coenzym Q10 được nêu trong tài liệu D1 hoàn toàn nằm trong phạm vi yêu cầu bảo hộ được nêu ở điểm 1 YCBHSD. Ngoài ra, tài liệu D1 này cũng đề cập đến dược phẩm dạng gel, thuốc mỡ, dạng kem, v.v., để dùng khu trú hoặc dùng qua các đường dùng khác, ví dụ đường miệng (xem trang 6, chẳng hạn). Vì lý do này, dược phẩm chứa phospholipit, coenzym Q10 với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 60% trọng lượng của dược phẩm và chất mang dược dụng như được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD nêu trên bị coi là không đáp ứng điều kiện về tính mới, do đó không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo. Trong trường hợp này, một lần nữa, Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định rằng, dấu hiệu “dùng để bình thường hóa mức biểu hiện hoặc hoạt tính của ít nhất hai chỉ thị ung thư trong tế bào ung thư” như nêu trong điểm 1 YCBHSD nêu trên hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho dược phẩm chứa phospholipit, coenzym Q10 với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 60% trọng lượng của dược phẩm và chất mang dược dụng do dược phẩm này hoàn toàn giống hệt với dược phẩm tương ứng được nêu trong tài liệu D1 đã dẫn.

Liên quan đến lập luận của người nộp đơn về việc tài liệu D1 không bộc lộ hoặc gợi ý việc sử dụng dược phẩm chứa coenzym Q10 để bình thường hóa mức biểu hiện hoặc hoạt tính của ít nhất hai chỉ thị ung thư trong tế bào ung thư... nêu

trong công văn số SC504/PDND ngày 03/4/2015 của Công ty T&T Invenmark, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau: việc sử dụng một dược phẩm đã biết cho mục đích (công dụng) mới, cụ thể là để bình thường hóa mức biểu hiện hoặc hoạt tính của ít nhất hai chỉ thị ung thư trong tế bào ung thư... hoàn toàn không “ngụ ý”, hàm ý, hay đề cập đến bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có thành phần khác với thành phần của dược phẩm được nêu trong tài liệu đối chứng D1. Trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất cứ quy định pháp luật nào tương ứng với quy định tại khoản (4) và (5), Điều 54 của Công ước sáng chế châu Âu (EPC). Vì lý do này, lập luận nêu trong công văn số SC504/PDND ngày 03/4/2015 của Công ty T&T Invenmark không được chấp nhận và đối tượng được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

- Đối tượng “phương pháp” được nêu ở các điểm 16-30 YCBHSD của Công ty T&T Invenmark không rõ ràng vì không thể hiện rõ phương pháp được nêu ở các điểm này là phương pháp gì và đối tượng phương pháp được nêu ở các điểm 16-30 YCBHSD không đáp ứng tính thống nhất với đối tượng dược phẩm được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD vì dấu hiệu chung duy nhất giữa hai đối tượng này là coenzym Q10 là sản phẩm đã biết, nên giữa hai đối tượng này không có chung một ý đồ sáng tạo. Vì vậy, đơn nêu trên không đảm bảo tính thống nhất.

Người khiếu nại - Berg LLC (US) (qua Công ty TNHH T&T Invenmark) có ý kiến đối với Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 như sau:

1. Về tính thống nhất và rõ ràng của đơn

Để khắc phục thiếu sót về tính thống nhất và không rõ ràng như nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 44471/SHTT-SC2 ngày 04/12/2014, người nộp đơn sửa đổi lại YCBHSD ngày 03/4/2015 như sau:

- Loại bỏ các điểm 1-15 ra khỏi YCBHSD và đánh số lại thành bộ yêu cầu bảo hộ mới gồm 15 điểm (sau đây gọi tắt là YCBHSD lần 2).

- Sửa các điểm 1 và 3 YCBHSD lần 2 cho rõ ràng, cụ thể là các điểm này đề cập đến “phương pháp in vitro để phát hiện mức biểu hiện của chỉ thị ung thư trong mẫu khối u của bệnh nhân ung thư”.

2. Về tính mới và trình độ sáng tạo của đối tượng nêu trong các điểm 1-15 YCBHSD lần 2

Tài liệu đối chứng D1 (WO 2005/069916)

D1 đề cập đến được phẩm dùng khu trú chứa coenzym Q10 và phương pháp sử dụng coenzym Q10 để điều trị bệnh ung thư, làm giảm chọn lọc quá trình sinh trưởng của tế bào ung thư, cảm ứng quá trình chết theo chương trình trong các tế bào ung thư và ức chế sự tạo mạch do khối u (trang 1, các dòng 4-7). Mặc dù, D1 mô tả đầy đủ và cho phép thực hiện tất cả các phương án đã mô tả và yêu cầu bảo hộ trong đó, nhưng D1 không bộc lộ việc phát hiện mức biểu hiện của ít nhất hai chỉ thị ung thư trong mẫu khối u của bệnh nhân ung thư đã sử dụng coenzym Q10 như đã nêu trong điểm 1 YCBHSD lần 2. Ngoài ra, D1 cũng không bộc lộ việc phát hiện mức biểu hiện của ít nhất hai chỉ thị ung thư trong mẫu khối u của bệnh nhân ung thư, trong đó bệnh nhân ung thư này đã sử dụng coenzym Q10, trong đó mức biểu hiện của ít nhất một trong số các chỉ thị ung thư được phát hiện trong mẫu khối u là khác dưới 50% so với mức chỉ thị ung thư đã được bình thường hóa như nêu trong điểm 3 YCBHSD lần 2. Do đó, giải pháp theo sáng chế là có tính mới mới và trình độ sáng tạo so với D1.

Với các lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và hủy bỏ Quyết định số số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra

một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00042, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Theo Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015, đơn số 1-2010-03015 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do:

- Dược phẩm chứa phospholipit, coenzym Q10 với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 60% trọng lượng của dược phẩm và chất mang dược dụng như được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD ngày 03/4/2015 không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo - các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế.

- Đối tượng “phương pháp” được nêu ở các điểm 16-30 YCBHSD của Công ty T&T Invenmark không rõ ràng và không đáp ứng tính thống nhất với đối tượng dược phẩm được nêu ở các điểm 1-15 YCBHSD.

Trong đơn KN1-2015-00042, Berg LLC (US) không đưa ra lập luận để phản bác lại lý do từ chối nêu trong Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/9/2015 mà chỉ sửa đổi yêu cầu bảo hộ kèm theo bản thuyết minh về tính mới và trình độ sáng tạo của yêu cầu bảo hộ sửa đổi này. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, việc sửa đổi đơn như nêu trên không được chấp nhận với lý do người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế. Vì vậy, không có cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 59017/QĐ-SHTT nêu trên.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn và vẫn áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2010-03015 ngày 09/4/2009.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

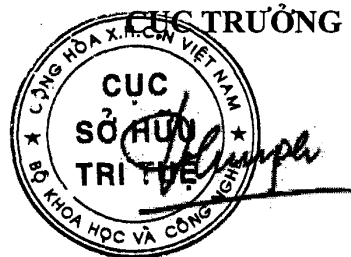
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 59017/QĐ-SHTT ngày 25/09/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Chế phẩm chứa liposom để kích thích quá trình gây chết tế bào theo chương trình ở tế bào ung thư” theo đơn số 1-2010-03015 ngày 09/4/2009.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Berg LLC (US) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Berg LLC (US) (qua Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21551w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00010 ngày 30/3/2015 của TEIJIN PHARMA LIMITED (JP); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Minervas; khiếu nại Quyết định số 79800/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-03853.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Dược phẩm giải phóng kéo dài dùng để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp, bệnh huyết áp bình thường cao hoặc bệnh suy thận” theo

đơn số 1-2012-03853 ngày 24/06/2011 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 79800/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014 với lý do dưới đây:

Dược phẩm chứa hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic nêu trong các điểm 1-8 yêu cầu bảo hộ sửa đổi nộp ngày 20/3/2013 kèm theo công văn số 1879-113/ĐKSC (sau đây gọi tắt là YCBHSD) của Văn phòng Luật sư Minervas không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế với lý do dưới đây:

Hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic (hay còn gọi là febuxostat) là hợp chất đã biết và việc sử dụng hợp chất này để bào chế dược phẩm để điều trị bệnh đã được bộc lộ trong nhiều tài liệu, ví dụ các tài liệu D1 (JP 2009-0503094 A, công bố ngày 29/01/2009, ví dụ, xem đoạn [0095] và đoạn [0102]), D2 (JP 2010-509372 A, công bố ngày 25/3/2010, ví dụ, xem đoạn [0058], [0065]) như nêu trong Báo cáo sơ bộ quốc tế về khả năng cấp bằng độc quyền sáng chế cho đơn PCT/JP2011/064569 đã được dẫn trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18272/SHTT-SC2 ngày 30/5/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Đặc biệt là, tài liệu D3 (CN 101658505 A, công bố ngày 03/03/2010) nêu trong Báo cáo nêu trên, đã bộc lộ chế phẩm giải phóng kéo dài chứa hợp chất febuxostat. Vì lý do này, dược phẩm chứa hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic (hợp chất febuxostat) nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới, do đó không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo.

Liên quan đến nội dung nêu trong công văn phúc đáp của chủ đơn số 324-113/ĐKSC ngày 29/7/2014, Cục Sở hữu trí tuệ đã xem xét và một lần nữa khẳng định rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng “để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp hoặc huyết áp bình thường cao”, “huyết áp bình thường cao đi kèm với bệnh suy thận”, v.v., nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “dược phẩm”. Dấu hiệu về mục đích sử dụng này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm nêu trong các tài liệu đối chứng D1, D2, và D3.

Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ cũng xin lưu ý rằng, trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất cứ quy định nào về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế dạng sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại khoản (4) và khoản (5) Điều 54 của Công ước châu Âu về sáng chế (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại TEIJIN PHARMA LIMITED (JP) (qua Văn phòng Luật sư Minervas) không đồng ý với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

1. Về điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo của các điểm 1-8 YCBHSD:

(i) Quy định pháp luật:

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, một sáng chế được coi là mới nếu chưa bị bộc lộ công khai. Một sáng chế là một điểm yêu cầu bảo hộ và do đó một sáng chế là tập hợp các dấu hiệu của điểm yêu cầu bảo hộ đó. Giả sử rằng, hợp chất là đã biết, nhưng dấu hiệu chức năng của nó như nêu trong yêu cầu bảo hộ lại chưa được bộc lộ công khai. Chưa được bộc lộ công khai nên hiểu là mới theo tinh thần của điều luật này. Nói cách khác không có sự phân biệt giữa dấu hiệu cấu trúc và dấu hiệu chức năng khi xem xét tính mới theo điều luật này.

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, v.v.. Do đó, dấu hiệu chức năng được xem là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư nêu trên, sáng chế đáp ứng tính mới khi có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp đối chứng. Do đó, chỉ một dấu hiệu chức năng cũng có thể mang lại tính mới cho giải pháp kỹ thuật.

Theo hướng dẫn tại Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ (mục 5.8.2.1 và mục 22.2.2.5 (2)), có thể thấy rằng không chỉ các chất mới sẽ được bảo hộ độc quyền sáng chế mà những chất đã biết cũng có thể được cấp Bằng độc quyền sáng chế.

Tham khảo quy định tính mới ở Cơ quan sáng chế châu Âu (EPO), thấy rằng, Điều 54 (4)-(5) của EPC cho phép bảo hộ sáng chế sử dụng, nhưng Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ không có quy định tương tự. Tuy nhiên, người khiếu nại tin rằng EPO đưa ra các quy định này chỉ nhằm mục đích nhấn mạnh cho lĩnh vực quan trọng là lĩnh vực dược phẩm. Nếu cho điều này là loại sáng chế lựa chọn (selection invention). Đối với sáng chế lựa chọn, tính mới về cấu trúc cũng không có, nhưng EPO vẫn bảo hộ loại sáng chế này mà không nêu ra trong Điều 54 của EPC. Điều này cho thấy cả dấu hiệu chức năng và dấu hiệu cấu trúc đều mang lại tính mới cho một sáng chế, giống như Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, theo các quy định nêu trên, không có quy định nào phủ nhận dược phẩm chứa hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp hoặc huyết áp bình thường cao, hoặc huyết áp bình thường cao đi kèm với bệnh tăng axit uric huyết hoặc gút, ... nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD là không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo.

(ii) Tài liệu đối chứng:

Tài liệu D1 (JP 2009-0503094 A) tương ứng với WO 2007/019153 A2) mô tả chất ức chế xanthin oxidaza được sử dụng trong việc điều trị bệnh tăng huyết áp hoặc tiền tăng huyết áp. Ngoài ra, từ dòng 10 từ dưới lên trang 28 đến dòng 16 trang 34 của tài liệu này mô tả nhiều chất bao gồm febuxostat, cụ thể là axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic là chất ức chế xanthin oxidaza, trong khi đó từ dòng 12 trang 39 đến dòng 3 từ dưới lên trang 40 đã mô tả các dạng thức sau của công thức:

(a) Công thức dạng rắn để uống qua đường miệng (dạng con nhộng, viên, thoi, bột, hạt nhỏ);

(b) Công thức dạng lỏng để uống qua đường miệng (nhũ tương, lỏng, huyền phù, xiro, dạng lỏng thơm ngọt);

(c) Dạng dung dịch tiêm ngoài đường tiêu hóa; và

(d) Các công thức để đắp, rịt (bột, khí phun, dầu, hít).

Tại các dòng 8-13 trang 40 của D1 mô tả rằng liên quan đến (a) các công thức dạng rắn để dùng qua đường miệng, các dạng bào chế thể rắn có thể được

làm bằng cách phủ và tạo vỏ như là phủ tan trong ruột và các loại phủ khác được biết đến rộng rãi trong lĩnh vực tạo công thức được phẩm, trong khi từ dòng 8 từ dưới lên trang 41 đến dòng 5 trang 42, đã mô tả nhiều dạng công thức tiêm được, ví dụ như dạng dung dịch tiêm ngoài đường ruột giải phóng chậm làm ví dụ cho các công thức tiêm ngoài đường ruột (c).

Tuy nhiên, tài liệu D1 không mô tả rằng:

- Febuxostat như là chất ức chế xanthin oxidaza được sử dụng trong việc điều trị bệnh tăng huyết áp hoặc tiền tăng huyết áp có dạng bào chế gồm có febuxostat được chuẩn bị là “công thức rắn”; và công thức rắn đó được chuẩn bị dưới dạng giải phóng kéo dài, ví dụ có, “các lớp phủ tan trong ruột”; hoặc

- Febuxostat như là chất ức chế xanthin oxidaza được sử dụng trong việc điều trị bệnh tăng huyết áp hoặc tiền tăng huyết áp có dạng bào chế gồm có febuxostat được chuẩn bị là “dung dịch tiêm”; và dưới dạng giải phóng chậm.

Để thu được hợp phần như trong sáng chế trên cơ sở D1, cần thiết phải:

- Lựa chọn febuxostat làm chất ức chế xanthin oxidaza;

- Lựa chọn dạng bào chế (a) hoặc (c) hoặc từ các dạng thức khác nhau của công thức, và

- Tiếp theo lựa chọn một hợp phần mà sẽ thể hiện đặc tính giải phóng kéo dài trong các dạng bào chế được lựa chọn (a) hoặc (c).

Tuy nhiên, sự kết hợp đó không được mô tả hay gợi ý trong tài liệu D1.

Lập luận trên được áp dụng cho D2 (JP 2010-509372 A, tương ứng với WO 2008/064015) tương tự như D1.

D3 (CN 101658505 A) mô tả một công thức giải phóng được kiểm soát có chứa febuxostat. Tuy nhiên, cũng giống như D1 và D2, tài liệu D3 không mô tả hay gợi ý rằng febuxostat được sử dụng để điều trị bệnh tăng huyết áp hay suy thận.

Như vậy, có thể thấy rằng, việc tạo ra các chất chữa bệnh tăng huyết áp, tiền tăng huyết áp và suy thận chứa chất ức chế xanthin oxidaza, việc lựa chọn (a) hoặc (c) để tạo thành công thức febuxostat, và tiếp theo lựa chọn dạng bào chế mà phù hợp với công thức giải phóng kéo dài trong (a) hoặc (c) đã được lựa chọn, có nghĩa là lựa chọn một tổ hợp cụ thể từ một lượng lớn các tổ hợp, là một

việc đòi hỏi nhiều thử nghiệm đúng đắn của người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực để thu được sáng chế.

(iii) Hiệu quả của dược phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD:

Trong sáng chế, febuxostat được sử dụng dưới dạng giải phóng kéo dài, tạo ra các hiệu quả đáng chú ý so với việc sử dụng dạng giải phóng tức thì như thể hiện tại các ví dụ 1 và 2. Người khiếu nại tin rằng, không một ai có hiểu biết trung bình đoán được các hiệu quả đó.

(a) Trong trường hợp febuxostat được cấp vào cơ thể chuột thông qua việc uống nước, vì lượng thành phần hoạt tính cần được đưa vào một lần (uống một lần) là rất ít, và số lần uống là lớn, và nồng độ của thành phần hoạt tính trong máu là thấp và cho thấy một đường cong thoải. “Nồng độ máu trung bình” trong nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài thông qua việc cho uống nước [vì nồng độ thành phần hoạt tính trong máu trong trường hợp uống nước cho thấy đường cong thoải, có thể khó hiểu nồng độ trong trường hợp nước uống, được dựa trên thông số của nồng độ cực đại (C_{max})], được cho là thấp so với C_{max} trong nhóm được cấp thành phần hoạt tính giải phóng tức thì thông qua đường miệng. Thêm vào đó, trong ví dụ 1 (mẫu huyết áp cao) của bản mô tả, liều dùng của nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài là một phần bảy liều dùng của nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì, và do đó, điều được mong đợi là vùng dưới đường cong nồng độ máu – thời gian (AUC) sẽ là thấp đáng kể so với AUC của nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài.

(b) Trong cả hai nhóm được cấp thông qua việc uống nước và nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì thông qua đường miệng, thành phần hoạt tính đã được cấp qua “đường miệng” và do đó, cần phải xem xét hiệu quả hấp thu, có nghĩa là, việc chuyển hóa ở gan hay đường tiêu hóa, của thành phần hoạt tính được cấp. Cụ thể, nếu lượng của thành phần hoạt tính cần phải chuyển hóa tại một thời điểm là lớn, thành phần hoạt tính có thể không được chuyển hóa thành công. Trong trường hợp đó, điều được mong đợi là AUC trong nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài, không chỉ trong ví dụ 1, mà trong đó có sự khác biệt về liều lượng febuxostat giữa nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài và nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì (1,5mg/kg/ngày so với 10mg/kg/ngày), mà còn trong ví dụ 2, trong đó cùng một liều lượng (3mg/kg/ngày) được cấp cho hai nhóm.

Do vậy, dựa trên các giải thích (a) và (b), điều được mong đợi là AUC trong nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài sẽ thấp hơn AUC trong nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì.

Tuy nhiên, theo ví dụ 1, nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì 10mg/kg/ngày (nhóm 3) cho thấy có ít sự thay đổi về huyết áp (hiệu quả chống huyết áp cao) so với nhóm được kiểm soát (nhóm 1), trong khi nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài (nhóm 2) cho thấy hiệu lực cho dù liều lượng trong nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài là một phần bảy so với nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì.

Theo ví dụ 2, nhóm được cấp theo kiểu giải phóng kéo dài (nhóm 2) cho thấy hiệu quả nâng cao đối với suy thận, trên cơ sở tăng bài tiết albumin nước tiểu so với nhóm được cấp theo kiểu giải phóng tức thì (nhóm 3).

Do đó, người khiếu nại tin tưởng rằng, hiệu quả được thể hiện trong các ví dụ 1 và 2 phù hợp với các hiệu quả gây ngạc nhiên mà không thể dự đoán được bởi người có trình độ trung bình trong lĩnh vực. Nói chung, công thức giải phóng kéo dài duy trì nồng độ máu trong thời gian dài so với công thức giải phóng tức thì. Trong trường hợp cụ thể (trong đó nồng độ máu thấp), công thức giải phóng tức thì có thể làm tăng hiệu lực trong một chừng mực nào đó, cho dù nếu cùng liều lượng của công thức giải phóng tức thì thì như công thức giải phóng kéo dài được cấp. Tuy nhiên, người khiếu nại tin tưởng rằng, hiệu quả được thể hiện trong các ví dụ 1 và 2 là rất tốt và không thể đoán trước được dựa trên hiểu biết kỹ thuật chung trong lĩnh vực.

Như vậy, sáng chế không thể được hình thành bởi người có trình độ trung bình trong lĩnh vực dựa trên các tài liệu D1-D3.

2. Sửa đổi yêu cầu bảo hộ:

Người khiếu nại đề nghị được thay hợp chất 2-phenylthiazol làm thành phần hoạt tính được thể hiện bằng công thức (I) tại các điểm yêu cầu bảo hộ 1 và 4 bằng “axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic”. Như được thể hiện trong phần mô tả axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic là một trong các dạng của hợp chất 2-phenylthiazol. Ngoài ra, điểm 8 yêu cầu bảo hộ được loại bỏ.

Với các lập luận nêu trên bao gồm cả việc sửa đổi yêu cầu bảo hộ, người khiếu nại đề nghị Cục xem xét lại Quyết định số 79800/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có

sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-0010, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Về điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo của các điểm 1-8 YCBHSD:

(i) Quy định pháp luật:

Người khiếu nại dẫn chiếu các quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 25.5.d (i), điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN và Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế, cũng như quy định tại khoản (4) và khoản (5) Điều 54 của Công ước châu Âu (EPC) về sáng chế để lập luận rằng, một hợp chất đã biết về thành phần, nhưng chức năng của hợp chất này chưa được bộc lộ công khai thì hợp chất này được coi là mới bởi vì dấu hiệu chức năng của hợp chất cũng được coi là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản khi đánh giá về tính mới.

Lập luận nêu trên là không chính xác với lý do:

Điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên đã quy định rằng, chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó. Vì vậy, dấu hiệu về mục đích sử dụng “để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp hoặc huyết áp bình thường cao”, “huyết áp bình thường cao đi kèm với bệnh suy thận”, v.v., không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD. Do đó, dấu hiệu này không được sử dụng trong quá trình đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo của dược phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất cứ quy định nào về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế đang sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại khoản (4) và khoản (5) Điều 54 của Công ước châu Âu về sáng chế (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

(ii) Các tài liệu đối chứng:

Người khiếu nại cho rằng, các tài liệu D1 và D2 đề cập đến hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic (hay còn gọi là febuxostat) được sử dụng như là chất ức chế xanthin oxidaza trong việc điều trị bệnh tăng huyết áp hoặc tiền tăng huyết áp và/hoặc suy thận. Tuy nhiên, các tài liệu D1 và D2 chỉ mô tả các dạng định lượng chung và kỹ thuật chung để làm chậm hiệu lực, mà không mô tả rằng hợp chất này được sử dụng để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp hoặc tiền tăng huyết áp và/hoặc suy thận bằng dạng bào chế theo kiểu giải phóng kéo dài. Vì vậy, được phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD mới so với tài liệu D1 hoặc D2.

Tài liệu D3 mô tả công thức giải phóng được kiểm soát có chứa febuxostat, nhưng do tài liệu D3 không mô tả hay gợi ý rằng febuxostat được sử dụng để điều trị bệnh tăng huyết áp hay suy thận, nên việc kết hợp tài liệu D1 hoặc D2 với tài liệu D3 để tạo ra dược phẩm chứa febuxostat theo kiểu giải phóng kéo dài nhằm điều trị bệnh tăng huyết áp hay suy thận không phải là một việc dễ dàng với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực dược phẩm. Vì vậy, được phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Về các lập luận của người khiếu nại nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Các điểm 1-8 YCBHSD đề cập dược phẩm giải phóng kéo dài dùng để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp, bệnh huyết áp bình thường cao hoặc bệnh suy thận chứa hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic (hay còn gọi là febuxostat). Hợp chất febuxostat và việc sử dụng hợp chất này để bào chế dược phẩm điều trị bệnh đã được bộc lộ trong tài liệu D1 hoặc tài liệu D2.

Tài liệu D3 đã bộc lộ chế phẩm giải phóng kéo dài chứa hợp chất febuxostat. Tài liệu D3 không mô tả dược phẩm này dùng để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp, bệnh huyết áp bình thường cao hoặc bệnh suy thận.

Như vậy, khi so sánh dược phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD với chế phẩm theo tài liệu D3 thấy rằng hai dược phẩm này giống nhau là cùng chứa hợp chất febuxostat làm hoạt chất và khác nhau ở chỗ, chế phẩm theo tài liệu D3 không bộc lộ dấu hiệu về mục đích sử dụng “để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp hoặc huyết áp bình thường cao”, “huyết áp bình thường cao đi kèm với

bệnh suy thận”, v.v., như nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD. Tuy nhiên, như nêu trên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về chức năng/công dụng của dược phẩm không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm. Dấu hiệu về mục đích sử dụng này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm nêu trong các tài liệu đối chứng D1, D2, và D3.

Với lý do nêu trên, dược phẩm chứa hợp chất 2-phenylthiazol có công thức (I), bao gồm cả hợp chất axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic (febuxostat) nêu trong các điểm 1-8 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, do đó, cũng không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(iii) Hiệu quả của dược phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD:

Dược phẩm theo các điểm 1-8 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo như nêu ở mục (ii), nên các lập luận về hiệu quả của của dược phẩm này không tiếp tục được xem xét trên.

2.2. Sửa đổi yêu cầu bảo hộ:

Người khiếu nại thay hợp chất 2-phenylthiazol làm thành phần hoạt tính được thể hiện bằng công thức (I) tại các điểm yêu cầu bảo hộ 1 và 4 bằng “axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic”. Như được thể hiện trong phần mô tả axit 2-(3-xyano-4-isobutyloxyphenyl)-4-metyl-5-thiazol carboxylic là một trong các dạng của hợp chất 2-phenylthiazol. Ngoài ra, điểm 8 yêu cầu bảo hộ được loại bỏ.

Việc sửa đổi yêu cầu bảo hộ như nêu trên không được chấp nhận vì theo quy định tại Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn phải thực hiện việc sửa đổi đơn trước khi đơn bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của TEIJIN PHARMA LIMITED, nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và

điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đề từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2012-03853.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

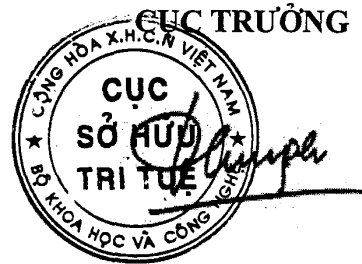
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 79800/QĐ-SHTT ngày 31/12/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Dược phẩm giải phóng kéo dài dùng để điều trị hoặc phòng bệnh tăng huyết áp, bệnh huyết áp bình thường cao hoặc bệnh suy thận” theo đơn số 1-2012-03853 ngày 24/6/2011.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, TEIJIN PHARMA LIMITED có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TEIJIN PHARMA LIMITED (qua Văn phòng Luật sư Minervas) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21552w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của F. HOFMANN - LA ROCHE AG (CH),
BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00007 ngày 18/3/2015 của F. HOFMANN - LA ROCHE AG (CH) BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T & G; khiếu nại Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-01423.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Vật dụng được sản xuất chứa kháng thể CD20 để điều trị bệnh tổn thương khớp” theo đơn số 1-2008-01423 ngày 14/11/2006 bị từ chối cấp

Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 với lý do dưới đây:

Các ý kiến của chủ đơn nêu trong công văn phúc đáp số 2047/2014-TGVN ngày 11/12/2014 không được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận với lý do các điểm 1-5 yêu cầu bảo hộ sửa đổi theo công văn số 379/SC ngày 24/6/2014 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) đề cập đến Rituximab thuộc đối tượng “sản phẩm”, do đó việc đánh giá khả năng bảo hộ liên quan đến đối tượng này chỉ được xem xét dựa trên các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của đối tượng này, trong trường hợp này chính là hợp chất Rituximab. Hợp chất này là đã biết khi dựa vào các tài liệu D1-D13 đã được nêu trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế cho đơn PCT/US2006/044290. Mục đích sử dụng của Rituximab như nêu trong các điểm 1-5 YCBHSD không mang lại tính mới cho hợp chất đã biết này. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu các ý kiến cho rằng các điểm 1-5 YCBHSD không đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36401/SHTT-SC3 ngày 17/10/2014.

Với lý do nêu trên, đơn số 1-2008-01423 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Người khiếu nại HOFMANN - LA ROCHE AG (CH); BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US) (qua Công ty Luật TNHH T & G) không đồng ý với quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

Người khiếu nại chưa hoàn toàn nhất trí với nội dung “Các dấu hiệu chức năng của Rituximab như nêu trong điểm 1 YCBHSD liên quan đến việc sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp không phải là các dấu hiệu để xem xét đánh giá tính mới của Rituximab” trong lý do từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại cho rằng, các dấu hiệu chức năng cần phải được xem xét khi đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo bởi vì:

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, một sáng chế được coi là mới nếu chưa bị bộc lộ công khai. Một sáng chế là một điểm yêu cầu bảo hộ và do đó một sáng chế là tập hợp các dấu hiệu của điểm yêu cầu bảo hộ đó. Giả sử rằng, hợp chất Rituximab là đã biết, nhưng dấu hiệu chức năng của nó như nêu trong yêu cầu bảo hộ lại chưa được bộc lộ công khai. Chưa được bộc lộ công khai nên hiểu là mới theo tinh thần của điều Luật này. Nói cách khác, không có

sự phân biệt giữa dấu hiệu cấu trúc và dấu hiệu chức năng khi xem xét tính mới theo điều Luật này.

Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ (Quy chế), một tài liệu thể hiện cách hiểu các quy định pháp luật trên thực tế, cũng minh họa cho nhận định trên. Mục 5.8.2.1 Quy chế có nêu: “Ví dụ, sự khám phá ra một đặc tính mới của vật liệu hay vật thể đã biết chỉ là phát minh và không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế vì việc khám phá ra đặc tính như vậy không có hiệu quả kỹ thuật. Tuy nhiên, giải pháp ứng dụng đặc tính đó vào trong thực tế có khả năng được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế. Việc khám phá ra rằng, một vật liệu đã biết có thể chịu được va đập cơ học hay không không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế, tuy nhiên tà vẹt đường sắt làm bằng vật liệu này là đối tượng có khả năng được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế”.

Hướng dẫn này trong Quy chế cho thấy rằng không chỉ các chất mới sẽ được bảo hộ độc quyền sáng chế mà những chất đã biết cũng có thể được cấp Bằng độc quyền sáng chế. Điều này phù hợp với bình luận về tính mới theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, v.v.. Do đó, dấu hiệu chức năng được xem là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của sáng chế.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư nêu trên, sáng chế đáp ứng tính mới khi có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp đối chứng. Do đó, chỉ một dấu hiệu chức năng cũng có thể mang lại tính mới cho giải pháp kỹ thuật.

Như vậy, dấu hiệu chức năng không chỉ cần xem xét khi đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo mà nó còn là loại dấu hiệu quan trọng cần xem xét.

Ngoài ra, tham khảo quy định tính mới ở Cơ quan sáng chế châu Âu (EPO), thấy rằng, Điều 54 (4)-(5) của EPC cho phép bảo hộ sáng chế dạng sử dụng, nhưng Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ không có quy định tương tự. Tuy nhiên, người khiếu nại tin rằng EPO đưa ra các quy định này chỉ nhằm mục đích nhấn mạnh cho lĩnh vực quan trọng là lĩnh vực được phẩm. Nếu cho điều này là loại sáng chế lựa chọn (selection invention). Đối với sáng chế lựa chọn, tính mới về cấu trúc cũng không có, nhưng EPO vẫn bảo hộ loại sáng chế này mà không

nêu ra trong Điều 54 của EPC. Điều này cho thấy cả dấu hiệu chức năng và dấu hiệu cấu trúc đều mang lại tính mới cho một sáng chế, giống như Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ.

Hơn nữa, các tài liệu đối chứng cũng không đề cập đến dấu hiệu chức năng nêu trên, và do đó người khiếu nại tin tưởng rằng, yêu cầu bảo hộ của đơn đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của một đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00007, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 và lập luận rằng, các điểm 1-5 YCBHSD đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do dấu hiệu ở các điểm 1-5 YCBHSD đề cập đến việc “để sử dụng trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp” phải được xem là dấu hiệu góp phần mang lại tính mới cho Rituximab theo các điểm này so với các tài liệu đối chứng bởi vì:

- Theo quy định tại điểm 25.3.b (i) và điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về mục đích sử dụng đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho được phẩm do dấu hiệu này là dấu hiệu đặc trưng cho được phẩm như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc.

- Theo quy định tại Điều 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực được được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của được phẩm.

- Theo định tại khoản (4) và khoản (5) Điều 54 của Công ước châu Âu về sáng chế (EPC), một hợp chất đã biết về thành phần, nhưng chức năng của hợp chất này chưa được bộc lộ công khai thì hợp chất này được coi là mới bởi vì dấu hiệu chức năng của hợp chất cũng được coi là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản khi đánh giá về tính mới.

Lập luận nêu trên của người khiếu nại là không chính xác với lý do:

- Các điểm 1-5 YCBHSD đề cập đến “Rituximab để sử dụng trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp”, trong đó:

Rituximab theo điểm 1-5 YCBHSD là đã biết khi dựa vào các tài liệu D1-D13 đã được nêu trong Báo cáo thẩm định sơ bộ quốc tế cho đơn PCT/US2006/044290.

Việc sử dụng Rituximab trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp theo các điểm 1-5 YCBHSD chưa được bộc lộ trong các tài liệu đối chứng.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên, dấu hiệu đặc trưng về mục đích sử dụng “trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp” (chức năng/công dụng của hợp chất) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm theo các điểm 1-5 YCBHSD. Dấu hiệu này hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “hợp chất Rituximab” theo các điểm 1-5 YCBHSD do các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của hợp chất này không thay đổi so với dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của Rituximab đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng nêu trên. Dấu hiệu “để sử dụng trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp” hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần của Rituximab để Rituximab này có thành phần khác với thành phần của Rituximab nêu trong tài liệu đối chứng trên đây. Vì vậy, dấu hiệu “để sử dụng trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp” không mang lại tính mới cho Rituximab theo các YCBHSD này so với Rituximab đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng trên đây theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

- Ngoại lệ về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm” hoàn toàn không có trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam. Vì vậy, Rituximab theo các điểm 1-5 YCBHSD với dấu hiệu đặc trưng về mục đích sử dụng “trong phương pháp điều trị tổn thương khớp cho đối tượng mắc chứng viêm khớp dạng thấp” là không mới so với Rituximab được nêu trong tài liệu đối chứng trên đây.

Do Rituximab theo các điểm 1-5 YCBHSD không mới, nên Rituximab này cũng không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015, cụ thể các điểm 1-5 YCBHSD không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của HOFMANN - LA ROCHE AG; BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US), nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-01423.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

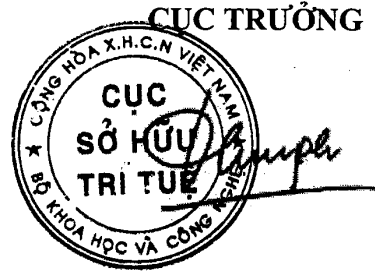
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 5063/QĐ-SHTT ngày 26/01/2015 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Vật dụng được sản xuất chứa kháng thể CD20 để điều trị bệnh tổn thương khớp” theo đơn số 1-2008-01423 ngày 14/11/2006.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, F. HOFMANN - LA ROCHE AG; BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US) có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, HOFMANN - LA ROCHE AG; BIOGEN IDEC INC. (US) VÀ GENETECH, INC. (US) (qua Công ty Luật TNHH T & G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21553w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Kands R & D Corporation (JP)
và Erina Co., Inc. (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2015-00003 ngày 11/02/2015 của Kands R & D Corporation (JP) và Erina Co., Inc. (JP); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Dược phẩm để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” theo đơn số 1-2008-02304 ngày 19/02/2007 bị từ chối cấp Bằng độc

quyền sáng chế theo Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014 với lý do dưới đây:

Dược phẩm để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm chứa polyalkoxyflavonoit ưa chất béo cao chứa tangeritin và nobiletin nêu trong các điểm 1 và 2 yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo công văn số P4076.2008/VN hy ngày 28/9/2012 (sau đây gọi tắt là YCBHSD) không đáp ứng điều kiện tính mới và trình độ sáng tạo – các điều kiện cần thiết để được cấp Bằng độc quyền sáng chế bởi vì:

Vỏ trái cây *Citrus depressa* (thuộc họ cam chanh) được biết đến là chứa nhiều flavonoit được polymetoxyl hóa, tangeretin và nobiletin (xem tài liệu: Yoshihiro Mimaki et al., Polymethoxylated Flavonoids from the Peels of *Citrus depressa*, *Natural Medicines*, 2000, 54 (6), trang 351). Như chủ đơn đã nêu ở trang 3 của bản mô tả, polyalkoxyflavonoit ưa chất béo được chiết từ dung dịch thu được bằng cách trộn nước ép từ toàn bộ các trái cây thuộc họ cam chanh, kể cả vỏ của chúng bằng cách ép-nén hoặc ly tâm và từ bã quả đã được xay nhỏ bằng cách sử dụng các kỹ thuật tinh chế đã biết như trong tài liệu nêu trên. Do vậy, dược phẩm chứa polyalkoxyflavonoit ưa chất béo cao chứa tangeritin và nobiletin trong các điểm 1 và 2 YCBHSD bị coi là không đáp ứng điều kiện tính mới, do đó không đáp ứng trình độ sáng tạo.

Trong trường hợp này, một lần nữa Cục Sở hữu trí tuệ khẳng định rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng như “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm không thể điều trị bằng các thuốc kháng histamin cũng như các thuốc steroid” nêu trong các điểm 1-2 YCBHSD hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “dược phẩm” do dược phẩm này giống với dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng của Yoshihiro Mimaki et al. nêu trên. Dấu hiệu về mục đích sử dụng này hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm để dược phẩm này có cấu trúc và/hoặc thành phần khác với cấu trúc và/hoặc thành phần của dược phẩm nêu trong tài liệu đối chứng nêu trên. Ngoài ra, cũng xin lưu ý rằng trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, không có bất kỳ quy định nào quy định về các ngoại lệ áp dụng cho sáng chế sử dụng theo chức năng mới trong y tế của một sản phẩm đã biết tương ứng với quy định nêu tại Khoản

(4) và (5), Điều 54 của Công ước Sáng chế châu Âu (EPC) hay quy định tương đương được áp dụng tại các quốc gia khác.

Người khiếu nại - Kands R & D Corporation và Erina Co., Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) không đồng ý với Quyết định nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ và có ý kiến với nội dung tóm tắt như sau:

- Người khiếu nại không đồng ý với ý kiến cho rằng, dấu hiệu về mục đích sử dụng không đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho được phẩm do dấu hiệu này không phải là dấu hiệu đặc trưng cho được phẩm như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc với lý do:

Trước hết, trong mục đánh giá sự phù hợp giữa đối tượng nêu trong đơn và loại văn bằng bảo hộ sáng chế, điểm 25.3.b (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu thiết yếu có thể có của sản phẩm quy định rằng, dấu hiệu kỹ thuật của một giải pháp kỹ thuật dạng sản phẩm có thể là “một tập hợp các thông tin xác định một sản phẩm nhân tạo được đặc trưng bởi các dấu hiệu (đặc điểm) về sự hiện diện, tỷ lệ và trạng thái của các phần tử, có chức năng (công dụng) như một phương tiện nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất định của con người,...”.

Ngoài ra, trong việc đánh giá tính mới của giải pháp kỹ thuật, điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN liệt kê các dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật “là đặc điểm về chức năng, công dụng, cấu tạo, liên kết, thành phần,...”. Như vậy, “đặc điểm về chức năng, công dụng” có thể là dấu hiệu cơ bản của giải pháp giống như là dấu hiệu về thành phần/cấu trúc và có tác dụng thu hẹp phạm vi bảo hộ.

Do vậy, người khiếu nại cho rằng theo các quy định của số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu “làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” của được phẩm theo sáng chế là dấu hiệu cơ bản của giải pháp.

Hơn nữa, theo Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, trong khi Điều 22.2.2.5 có đưa ra nguyên tắc chung là “Nếu mục đích sử dụng cụ thể đó không ngụ ý đến bất kỳ sự thay đổi nào về kết cấu và/hoặc thành phần của sản phẩm đang được thẩm định so với sản phẩm đã biết nêu trong giải pháp đối chứng thì sản phẩm đang được thẩm định không có tính mới...”, thì câu

gần cuối của điều này lại quy định rằng “Một ngoại lệ cho nguyên tắc chung này là yêu cầu bảo hộ đề cập tới một chất hoặc chế phẩm đã biết dùng trong phương pháp phòng ngừa, chẩn đoán hay chữa bệnh”.

Như vậy, theo Quy chế nêu trên, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm. Vì vậy, dấu hiệu ở các điểm 1-2 YCBHSD đề cập đến “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” phải được xem là dấu hiệu góp phần đáp ứng tính mới so với tài liệu đối chứng, và do đó, các điểm 1 và 2 YCBHSD được coi là có tính mới và trình độ sáng tạo trên cơ sở các lập luận trong công văn số 02/P4076.2008/VN hy ngày 21/10/2014 của người nộp đơn.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng lưu ý rằng, polyalkoxylflavonoit ưa chất béo cao chứa tangeritin và nobiletin có thể dùng để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm. Chứng ngứa lâu năm này, không phải là chứng ngứa thông thường, không thể điều trị bằng các thuốc kháng histamin cũng như các thuốc steroid như đã được bộc lộ trong đoạn 3, trang 1 của bản mô tả tiếng Việt. Hơn nữa, đã biết rằng, việc dùng các loại thuốc steroid như glucocorticoid (đặc biệt là dexamethasone) trong thời gian dài có thể gây ra hoặc làm tăng chứng ngứa (Toxicol Sci. 2011; 36(4):395-401). Từ đó, các tác giả sáng chế đã thành công khi phát hiện ra rằng, polyalkoxylflavonoit ưa chất béo có tác dụng trong điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm, trong khi các chất flavonoit khác lại không có tác dụng này.

Với các lập luận nêu trên, người khiếu nại thấy rằng, việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-02304 theo Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ là chưa thuyết phục. Vì vậy, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và chấp nhận cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 1-2008-02304.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước

ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn được coi là mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới nếu:

(ii) Có tìm thấy giải pháp kỹ thuật đối chứng nhưng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn có ít nhất một dấu hiệu cơ bản không có mặt trong giải pháp kỹ thuật đối chứng (và dấu hiệu đó được gọi là dấu hiệu cơ bản khác biệt).

Theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

(i) Dấu hiệu cơ bản của giải pháp kỹ thuật có thể là đặc điểm về kết cấu vật thể (chi tiết, cụm chi tiết, liên kết,...) hoặc cấu tạo của chất (thành phần (sự hiện diện, tỷ lệ), trạng thái các phần tử,...) cùng với các dấu hiệu cơ bản khác tạo thành một tập hợp cần và đủ để xác định bản chất (nội dung) của đối tượng.

Dấu hiệu kỹ thuật cơ bản nêu trên có thể được thể hiện dưới dạng chức năng kỹ thuật của một thành tố trong kết cấu hoặc cấu tạo của sản phẩm (gọi là dấu hiệu chức năng), với điều kiện cách thể hiện này đủ để chuyên gia trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng hiểu phương tiện kỹ thuật hoặc cách thức kỹ thuật để thực hiện chức năng đó trong điều kiện bình thường mà không cần có sự sáng tạo. Chức năng, công dụng của đối tượng yêu cầu bảo hộ không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản, mà có thể là mục đích, kết quả đạt được của đối tượng đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2015-00003, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại không đồng ý với Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014 và lập luận rằng, các điểm 1 và 2 YCBHSD đáp ứng điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo với lý do dấu hiệu ở các điểm 1-2 YCBHSD đề cập đến “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” phải được xem là dấu hiệu góp phần mang lại tính mới cho dược phẩm theo các điểm này so với các tài liệu viện dẫn bởi vì:

- Theo quy định tại điểm 25.3.b (i) và điểm 25.5.d (i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, dấu hiệu về mục đích sử dụng đóng vai trò thu hẹp phạm vi để mang lại tính mới cho dược phẩm do dấu hiệu này là dấu hiệu đặc trưng cho dược phẩm như dấu hiệu về thành phần/cấu trúc.

- Theo quy định tại Điều 22.2.2.5 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ, tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm.

Lập luận nêu trên của người khiếu nại là không chính xác với lý do:

- Các điểm 1-2 YCBHSD đề cập đến “dược phẩm để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm chứa polyalkoxylflavonoit ưa chất béo cao chứa tangeritin và nobiletin”.

Dược phẩm theo điểm 1-2 YCBHSD có thành phần giống với dược phẩm được nêu trong tài liệu đối chứng: Yoshihiro Mimaki et al., Polymethoxylated Flavonoids from the Peels of Citrus depressa, Natural Medicines, 2000, 54 (6), trang 351, cụ thể là cả hai dược phẩm này đều chứa polyalkoxylflavonoit ưa chất béo cao chứa tangeritin và nobiletin làm thành phần hoạt chất.

Hai dược phẩm này khác nhau ở chỗ, dược phẩm theo các điểm 1-2 YCBHSD được dùng để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm 25.5.d (i) Thông tư nêu trên, dấu hiệu đặc trưng về cách sử dụng “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” (chức năng/công dụng của dược phẩm) không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm theo các điểm 1-2 YCBHSD. Dấu hiệu này hoàn toàn không có tác dụng thu hẹp phạm vi cho đối tượng “dược phẩm” theo các điểm

1-2 YCBHSD do các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm này không thay đổi so với dấu hiệu kỹ thuật cơ bản của dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng nêu trên. Dấu hiệu “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” hoàn toàn không hàm ý, hay đề cập đến, bất kỳ sự thay đổi nào về thành phần của dược phẩm để dược phẩm này thành phần khác với thành phần của dược phẩm nêu trong tài liệu đối chứng nêu trên. Vì vậy, dấu hiệu “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” không mang lại tính mới cho dược phẩm này so với dược phẩm đã được bộc lộ trong tài liệu đối chứng nêu trên theo quy định tại điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

- Ngoại lệ về “tính mới của sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm được quyết định bởi dấu hiệu về công dụng điều trị của dược phẩm” hoàn toàn không có trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, vì vậy dược phẩm theo các điểm 1-2 YCBHSD với dấu hiệu đặc trưng về cách sử dụng “để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” là không mới so với dược phẩm được nêu trong tài liệu đối chứng nêu trên.

Do dược phẩm theo các điểm 1-2 YCBHSD không mới, nên dược phẩm này cũng không đáp ứng điều kiện trình độ sáng tạo theo quy định tại điểm 25.6.c Thông tư nêu trên.

Như vậy, với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014, cụ thể các điểm 1-2 YCBHSD không đáp ứng các điều kiện về tính mới và trình độ sáng tạo.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Kands R & D Corporation và Erina Co., Inc., nên áp dụng các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ, cũng như điểm 25.5.d (i), và điểm 25.5.e (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-02304.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

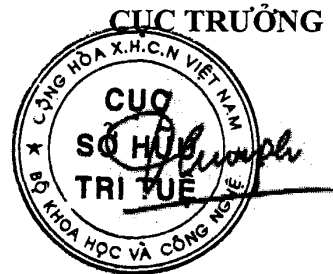
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 71791/QĐ-SHTT ngày 27/11/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Dược phẩm để điều trị và làm giảm chứng ngứa và chứng viêm lâu năm” theo đơn số 1-2008-02304 ngày 19/02/2007.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Kands R & D Corporation và Erina Co., Inc. có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Kands R & D Corporation và Erina Co., Inc. (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên Danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21554w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SULVARIS INC. (CA)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2018-00524 ngày 13/8/2018 của SULVARIS INC. (CA); đại diện bởi: Công ty Cổ phần tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 34242/QĐ-SHTT ngày 21/5/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2017-04996.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Phân bón chứa lưu huỳnh đã được nghiên vụn” theo đơn số 1-2017-04996 ngày 19/5/2016 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 34242/QĐ-SHTT ngày 21/5/2018 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2018-00524, công văn số 242/2018/DKSC/TBT ngày 13/11/2018 và công văn số 242-1/2018/DKSC/TBT ngày 20/11/2020, người khiếu nại - SULVARIS INC. (CA) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) không có ý kiến phản đối Quyết định số 34242/QĐ-SHTT ngày 21/5/2018 mà chỉ giải trình như sau:

SULVARIS INC. (CA) không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018 là do SULVARIS INC. (CA) ở nước ngoài gửi văn bản cho Công ty Cổ phần Tư vấn S&B, nhưng bị sai địa chỉ, nên văn bản được trả lại cho người nộp đơn. Vì vậy, Công ty Cổ phần tư vấn S&B không nhận được văn bản này, nên không thể có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên. Đồng thời với các ý kiến nêu trên, SULVARIS INC. (CA) cũng cấp các tài liệu (bản sao thư điện tử trao đổi qua lại giữa người nộp đơn và người đại diện, cũng như bản tuyên bố của SULVARIS INC. (CA) xác minh nội dung trong các thư điện tử là đúng sự thực).

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 34242/QĐ-SHTT ngày 21/5/2018 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-04996.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2018-00524, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại - SULVARIS INC. (CA) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018. Vì vậy, việc không trả lời Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018 là do thất lạc thư của SULVARIS INC. (CA) gửi cho Công ty Cổ phần Tư vấn S&B và cung cấp chứng cứ để chứng minh. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình và các tài liệu do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho SULVARIS INC. (CA) trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2017-04996.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn 1-2017-04996.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34242/QĐ-SHTT ngày 21/5/2018 về việc từ chối cấp chấp nhận đơn đối với sáng chế “Phân bón chứa lưu huỳnh đã được nghiền vụn” theo đơn số 1-2017-04996 ngày 19/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

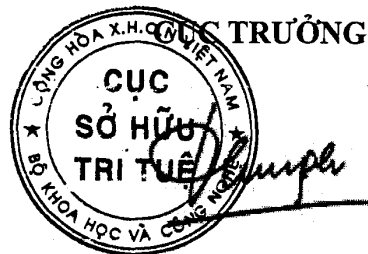
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SULVARIS INC. (CA) (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 3473/SHTT-SC3 ngày 12/02/2018.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21555w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà **JIANG, Zhao-Cheng (TW)**
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2019-00053 ngày 15/02/2019 của Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 85610/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Máy nhuộm nhanh sử dụng sóng xung kích dạng xung” theo đơn số 1-2013-00472 ngày 13/7/2010 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 85610/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Phần mô tả có thiếu sót như đã nêu trong Thông báo số 27268/SHTT-SC2 ngày 13/8/2018 về thiếu sót của đơn theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định theo điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN.

Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) giải trình lý do không có ý kiến trả lời Thông báo thiếu sót số 27268/SHTT-SC2 ngày 13/8/2018 trong thời gian ấn định như sau:

Công ty Cổ phần Tư vấn S&B đã nhận và gửi Thông báo số 27268/SHTT-SC2 ngày 13/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn. Sau đó, người nộp đơn đã có phản hồi bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Tư vấn S&B trước khi hết thời hạn ấn định. Tuy nhiên, do sai sót, nên văn bản phản hồi đã bị gửi nhầm địa chỉ và được hoàn lại cho người nộp đơn ở nước ngoài. Do chưa nhận được ý kiến của người nộp đơn, nên Công ty Cổ phần Tư vấn S&B không thể có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

Đồng thời với giải trình nêu trên, người khiếu nại đã bổ sung bản mô tả sửa đổi, trong đó đã khắc phục các thiếu sót như nêu trong Thông báo thiếu sót số 27268/SHTT-SC2 ngày 13/8/2018.

Với lập luận nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 85610/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-00472 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2019-00053 ngày 15/02/2019 của Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trong đơn khiếu nại KN1-2019-00053, người khiếu nại đã giải trình việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 27268/SHTT-SC2 ngày 13/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn ấn là do Công ty Cổ phần Tư vấn S&B không nhận được văn bản phản hồi của người nộp đơn trong thời hạn ấn định. Tuy nhiên, trong đơn khiếu nại nêu trên không có các chứng cứ để chứng minh cho sự việc này, nên ý kiến giải trình nêu trên được coi là không có cơ sở. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận xem xét lại Quyết định số 85610/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018.

III. Kết luận

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng, áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN đề từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-00472 ngày 13/7/2010.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

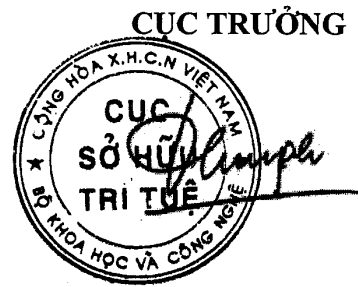
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 85610/QĐ-SHTT ngày 27/11/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Máy nhuộm nhanh sử dụng sóng xung kích dạng xung” theo đơn số 1-2013-00472 ngày 13/7/2010.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà JIANG, Zhao-Cheng (qua Công ty Cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21556w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Đoàn (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2019-00022 ngày 17/01/2019 của Ông/Bà Nguyễn Đức Đoàn; địa chỉ: 6/37/113 phố Nguyễn Chính, Hoàng Mai, Hà Nội, điện thoại 0916671388; khiếu nại Quyết định số 16592/QĐ-SHTT ngày 21/3/2017.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Máy bún phở miền tươi khô đa năng” theo đơn số 1-2015-03555 ngày 28/09/2015 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 16592/QĐ-SHTT ngày 21/3/2017 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không sửa chữa

các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 2587/SHTT-SC1 ngày 24/01/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2019-00022 nêu trên, Ông/Bà Nguyễn Đức Đoàn – người khiếu nại có ý kiến giải trình như sau:

Ông/Bà Nguyễn Đức Đoàn đã nộp đơn đăng ký sáng chế số 1-2015-03555 nộp ngày 28/9/2015, nhưng cho đến ngày 14/01/2019 chưa nhận được thông tin liên quan đến tình trạng của đơn này. Sau khi đến Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn mới được biết là đơn nêu trên đã có Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 16592/QĐ-SHTT ngày 21/3/2017.

Với lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 16592/QĐ-SHTT ngày 21/3/2017 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-03555.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00022 ngày 17/01/2019; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn (hệ thống IPAS), Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 2587/SHTT-SC1 ngày 24/01/2017 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không phúc đáp trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo

này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không khắc phục các thiếu sót theo quy định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2015-03555 ngày 28/9/2015.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2015-03555 ngày 28/9/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

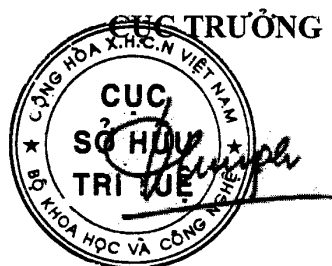
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16592/QĐ-SHTT ngày 21/3/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Máy bún phở miền tươi khô đa năng” theo đơn số 1-2015-03555 ngày 28/09/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Đức Đoàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 2587/SHTT-SC1 ngày 24/01/2017./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21557w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Viện Hóa học
các Hợp chất thiên nhiên (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2019-00196 ngày 05/6/2019 của Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên; địa chỉ: Nhà 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Sáu hợp chất 5a-cholest-8(14)-ene-3a,6a,7B,16a-tetrahydroxysteroid C(7)-glycosid và/hoặc C(16)-glycosid và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài sao biển *Anthenea sibogae*” theo đơn số 1-2018-

04076 ngày 14/09/2018 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35993/SHTT-SC ngày 15/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên - người khiếu nại không có ý kiến giải trình lý do từ chối chấp nhận đơn được nêu trong Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019, mà chỉ giải thích và khắc phục một số thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35993/SHTT-SC ngày 15/10/2018, cụ thể là:

- Cung cấp tài liệu khẳng định quyền nộp đơn đăng ký sáng chế của Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên đối với sáng chế theo đơn số 1-2018-04076 ngày 14/09/2018;

- Lập luận khẳng định về tính thống nhất của đơn đăng số 1-2018-04076;

- Sửa đổi yêu cầu bảo hộ để đảm bảo một điểm yêu cầu bảo hộ được viết thành một câu theo quy định.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2018-04076.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2019-00196, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Theo Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019, đơn số 1-2018-04076 ngày 14/9/2018 bị từ chối chấp nhận đơn là do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35993/SHTT-SC ngày 15/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn ấn định, nhưng trong đơn khiếu nại KN1-2019-00196, người nộp đơn không có ý kiến giải trình hoặc phản đối lý do từ chối chấp nhận đơn được nêu trong Quyết định này, mà chỉ khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35993/SHTT-SC ngày 15/10/2018.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người khiếu nại và có cơ sở giải quyết đơn khiếu nại số KN1-2019-00196, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi công văn số 17765w/SHTT-TTKN ngày 10/9/2020 đề nghị người khiếu nại cung cấp tài liệu giải trình hoặc phản đối lý do từ chối chấp nhận đơn được nêu trong Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký công văn. Đến nay đã quá thời hạn nêu trong công văn số 17765w/SHTT-TTKN ngày 10/9/2020, người khiếu nại vẫn chưa bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng không có cơ sở để xem xét lại kết luận nêu trong Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, nên vẫn áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2018-04076 ngày 14/09/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

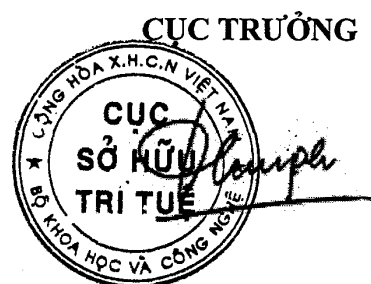
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31846/QĐ-SHTT ngày 25/4/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Sáu hợp chất 5a-cholest-8(14)-ene-3a,6a,7B,16a-tetrahydroxysteroid C(7)-glycosid và/hoặc C(16)-glycosid và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài sao biển *Anthenea sibogae*” theo đơn số 1-2018-04076 ngày 14/09/2018.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21558w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Thế Điền (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00435 ngày 29/4/2021 của Ông Nguyễn Thế Điền; địa chỉ: P9B T1 ngõ 36 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0936693856; khiếu nại Quyết định số 2530w/QĐ-SHTT ngày 19/02/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Tuốc bin gió trục ngang vuông góc với trục của máy phát điện” theo đơn số 1-2010-02062 ngày 11/08/2010 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 2530w/QĐ-SHTT ngày 19/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do sau đây: Hết thời hạn ấn định, chủ đơn không sửa chữa thiếu sót và không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC ngày 29/10/2020.

Trong đơn khiếu nại KN1-2021-00435, Ông Nguyễn Thế Điền (con Ông Nguyễn Thế Đàm) có ý kiến giải trình như sau:

Ông Nguyễn Thế Đàm - chủ đơn đăng ký sáng chế số 1-2010-02062 đã qua đời ngày 25/6/2020. Do đó, bưu điện chưa chuyển được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC ngày 29/10/2020 đến người nhận. Quyết định số 2530w/QĐ-SHTT ngày 19/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ được bưu điện phát cho Tổ trưởng dân phố. Sau này, Ông Nguyễn Thế Điền mới nhận được từ Tổ trưởng dân phố.

Ngày 26/8/2022, Ông Nguyễn Thế Điền đã bổ sung các tài liệu để chứng minh quan hệ cha con giữa Ông Nguyễn Thế Đàm và Nguyễn Thế Điền, cũng như tài liệu xác nhận ông Nguyễn Thế Đàm đã mất theo yêu cầu tại công văn số 15393w/SHTT-TTKN của Cục Sở hữu trí tuệ.

Với lý do nêu trên, Ông Nguyễn Thế Điền đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 2530w/QĐ-SHTT ngày 19/02/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKH-CN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00435, các tài liệu gửi kèm theo văn bản ngày 26/8/2022 của Ông Nguyễn Thế Điền, và qua xác minh trên hệ thống quản trị đơn WIPO IPAS, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC ngày 29/10/2020 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Tuy nhiên, Thông báo này được chuyển phát không thành công và đã được hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Thế Điền đã cung cấp các chứng cứ về việc

ông Nguyễn Thế Đàm đã qua đời ngày 25/6/2020 và mối quan hệ cha con giữa ông Nguyễn Thế Điền và ông Nguyễn Thế Đàm. Vì các lý do nêu trên, người khiếu nại đã không có thông tin cần thiết để trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC ngày 29/10/2020. Vì vậy, nội dung khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2010-02062 ngày 11/8/2010.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2530w/QĐ-SHTT ngày 19/02/2021 về việc từ chối cấp chấp nhận đơn đối với sáng chế “Tuốc bin gió trục ngang vuông góc với trục của máy phát điện” theo đơn số 1-2010-02062 ngày 11/08/2010.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Thế Điền có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 21071w/SHTT-SC.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21559w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Thịnh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00158 ngày 19/02/2021 của Ông/Bà Hoàng Thịnh; địa chỉ: 95 Phan Bội Châu, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Na, tỉnh Đắk Lak, điện thoại: 0982606264; khiếu nại Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thiết bị sấy” theo đơn số 1-2013-01206 ngày 17/4/2013 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả/bản tóm tắt theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo thiếu sót nội dung số 19481/SHTT-SC1 ngày 01/6/2018;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2021-00158, Ông/Bà Hoàng Thịnh có ý kiến đối với Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019 như sau:

Người nộp đơn chưa có ý kiến trả lời Thông báo thiếu sót nội dung số 19481/SHTT-SC1 ngày 01/6/2018 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, cũng như Quyết định nêu trên, nên không biết được thông tin để phản hồi.

Đến tháng 11/2020, người nộp đơn liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi về tình trạng của đơn số 1-2013-01206 mới được biết rằng, đơn này đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế.

Với lý do nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019 và chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01206.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2021-00158; qua xác minh tại các đơn vị có liên quan và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo thiếu sót nội dung số 19481/SHTT-SC1 ngày 01/6/2018 và Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2021-00158, Ông/Bà Hoàng Thịnh đã giải trình rằng, do không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu và khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2013-01206 ngày 17/4/2013.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-01206 ngày 17/4/2013.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

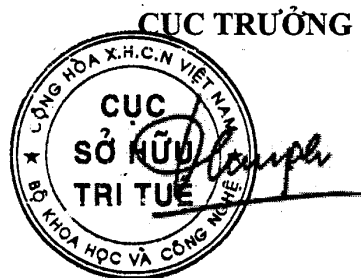
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43577/QĐ-SHTT ngày 04/6/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thiết bị sấy” theo đơn số 1-2013-01206 ngày 17/04/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Thịnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo thiếu sót nội dung đơn số 19481/SHTT-SC1 ngày 01/6/2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21560w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-00247 ngày 10/3/2022 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại +842838940390; khiếu nại Quyết định số 866w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thiết bị phát hiện vật cản và hồ dùng cho người khiếm thị” theo đơn số 1-2021-03886 ngày 25/06/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 866w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 với lý do: quá thời hạn quy định, chủ đơn

không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN1-2022-00247, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến giải trình như sau:

Đầu năm 2022, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định số 866w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-03886 ngày 25/6/2021 với lý do là “chủ đơn không trả lời Thông báo số 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ”. Trường rất bất ngờ vì trong năm 2021, kể từ khi nộp đơn số 1-2021-03886, Trường không nhận được bất cứ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ gửi, nên không thể biết được Thông báo số 23371w/SHTT-SC nêu trên để trả lời.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ xem xét, giải quyết và chấp nhận để Trường có cơ hội tiếp tục đăng ký bảo hộ sáng chế nêu trên, cụ thể là cho phép Trường được bổ sung các khoản lệ phí theo yêu cầu tại Thông báo số 23371w/SHTT-SC nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-00247; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có giải trình rằng, do không nhận được 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2021-03886 ngày 25/06/2021.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 1-2021-03886 ngày 25/06/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 866w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Thiết bị phát hiện vật cản và hồ dùng cho người khiếm thị” theo đơn số 1-2021-03886 ngày 25/06/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021./.

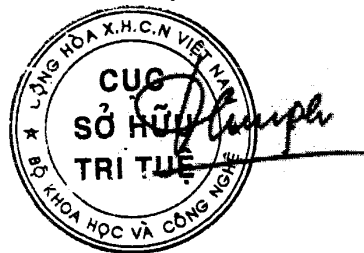
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 23371w/SHTT-SC ngày 27/9/2021 .

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22183w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Hoài Nam (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KNI-2022-01253 ngày 31/10/2022 của Ông Nguyễn Hoài Nam; địa chỉ: Số 29 tổ 1, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Minh Khuê; khiếu nại Quyết định số 16551w/QĐ-SHTT ngày 27/9/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Hệ thống xử lý tình trạng đạp nhầm chân ga của người lái xe ô tô, phương pháp vận hành và phương pháp lắp đặt hệ thống này” theo đơn số 1-2019-01667 ngày 02/04/2019 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 16551w/QĐ-SHTT ngày 27/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đối tượng nêu trong đơn sáng chế không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp theo quy định tại Điều 61 và 62 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Ông Nguyễn Hoài Nam (qua Công ty Luật TNHH Minh Khuê) có ý kiến giải trình như sau:

Liên quan tới đơn đăng ký sáng chế nêu trên, Công ty Luật TNHH Minh Khuê đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022.

Ngay sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022, nhân viên phụ trách đơn đăng ký sáng chế nêu trên của Công ty Luật TNHH Minh Khuê là chị Tô Thị Phương Dung đã liên hệ với chủ đơn là Ông Nguyễn Hoài Nam bằng các hình thức khác nhau (qua điện thoại, gặp trực tiếp) để thông báo về tình trạng của đơn đăng ký sáng chế nêu trên, cũng như trao đổi về các nội dung nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian chờ ý kiến phúc đáp của Ông Nguyễn Hoài Nam, chị Tô Thị Phương Dung không may bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não và phải điều trị trong một thời gian dài (xem hồ sơ bệnh án của chị Tô Thị Phương Dung kèm theo) và đến khi quay trở lại làm việc thì đã quá thời hạn phúc đáp cho Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022. Điều này thực sự rất đáng tiếc và bất ngờ, cũng như hoàn toàn không phải là mong muốn của Công ty Luật TNHH Minh Khuê, cũng như của chủ đơn. Vì vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên và cho phép phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến

phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2022-01253 ngày 31/10/2022, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người nộp đơn (qua Công ty Luật TNHH Minh Khuê) đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022. Vì vậy, việc người nộp đơn không phúc đáp Thông báo này trong thời hạn quy định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty Luật TNHH Minh Khuê đã giải trình rằng, sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022, nhân viên phụ trách đơn của Công ty là chị Tô Thị Phương Dung đã làm việc nhiều lần với chủ đơn là Ông Nguyễn Hoài Nam về nội dung của Thông báo này. Trong khi chờ đợi ý kiến phản hồi của chủ đơn, chị Tô Thị Phương Dung đã bị tai nạn giao thông, phải điều trị trong thời gian dài và đến khi quay lại làm việc thì đã quá thời hạn trả lời Thông báo nêu trên.

Căn cứ vào các chứng cứ được cung cấp trong đơn khiếu nại, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng, các ý kiến giải trình của Công ty Luật TNHH Minh Khuê nêu trên là đúng sự thực. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2019-01667 ngày 02/04/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của Ông Nguyễn Hoài Nam, nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2019-01667 ngày 02/04/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16551w/QĐ-SHTT ngày 29/9/2022 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Hệ thống xử lý tình trạng đập

nhằm chân ga của người lái xe ô tô, phương pháp vận hành và phương pháp lắp đặt hệ thống này” theo đơn số 1-2019-01667 ngày 02/04/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Hoài Nam (qua Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 12200w/SHTT-SC ngày 30/5/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19513w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Hữu Tùng (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00152 ngày 08/02/2021 của Ông Nguyễn Hữu Tùng; địa chỉ: 4/687 ngõ 68 tổ 1, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 1824/QĐ-SHTT ngày 08/01/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình chiết xuất các hợp chất phenolic acid có tác dụng chống oxi hóa và bảo vệ tim mạch từ dược liệu Đan sâm trồng ở Việt Nam” theo đơn số 2-2019-00342 ngày 19/08/2019 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 1824/QĐ-SHTT ngày 08/01/2020 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ

đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 50792/SHTT-SC ngày 23/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2021-00152 và công văn giải trình bổ sung ngày 13/5/2022, Ông Nguyễn Hữu Tùng có ý kiến giải trình như sau:

Ngày 05/02/2021, người nộp đơn liên hệ với Bộ phận nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ thì được biết là đơn số 2-2019-00342 ngày 19/08/2019 đã bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 1824/QĐ-SHTT ngày 08/01/2020 với lý do không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 50792/SHTT-SC ngày 23/9/2019. Tuy nhiên, trong thực tế, cho đến khi liên hệ với Bộ phận nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn chưa nhận được Thông báo nêu trên. Vì vậy, người nộp đơn không thể có ý kiến phản hồi được.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 1824/QĐ-SHTT ngày 08/01/2020 và tiếp tục thẩm định đơn số 2-2019-00342.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00152 và công văn giải trình bổ sung ngày 13/5/2022; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 50792/SHTT-SC ngày 23/9/2019 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại – Ông Nguyễn Hữu Tùng có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Ông Nguyễn Hữu Tùng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2019-00342 ngày 19/08/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2019-00342 ngày 19/08/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

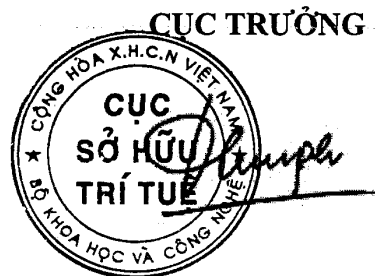
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1824/QĐ-SHTT ngày 08/01/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Quy trình chiết xuất các hợp chất phenolic acid có tác dụng chống oxi hóa và bảo vệ tim mạch từ dược liệu Đan sâm trồng ở Việt Nam” theo đơn số 2-2019-00342 ngày 19/08/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Hữu Tùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 50792/SHTT-SC ngày 23/9/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19514w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Nguyễn Hữu Tùng (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00153 ngày 08/02/2021 của Ông Nguyễn Hữu Tùng; địa chỉ: 4/687 ngõ 68 tổ 1, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 17457w/QĐ-SHTT ngày 06/11/2020.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Quy trình chiết xuất sâm vũ điệp (*Panax bipinnatifidus*) để tạo ra cao giàu saponin có tác dụng chống viêm loét dạ dày và sản phẩm cao từ quy trình này” theo đơn số 2-2020-00228 ngày 22/05/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 17457w/QĐ-SHTT ngày 06/11/2020 với lý do: hết thời hạn

ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9438w/SHTT-SC ngày 24/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2021-00153 và công văn giải trình bổ sung ngày 13/5/2022, Ông Nguyễn Hữu Tùng có ý kiến giải trình như sau:

Ngày 05/02/2021, người nộp đơn liên hệ với Bộ phận nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ thì được biết là đơn số 2-2020-00228 ngày 22/5/2020 đã bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 17457w/QĐ-SHTT ngày 06/11/2020 với lý do không phúc đáp Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9438w/SHTT-SC ngày 24/6/2020. Tuy nhiên, trong thực tế, cho đến khi liên hệ với Bộ phận nhận đơn của Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn chưa nhận được Thông báo nêu trên. Vì vậy, người nộp đơn không thể có ý kiến phản hồi được.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem lại Quyết định số 17457w/QĐ-SHTT ngày 06/11/2020 và tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00228 ngày 22/05/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00153 và công văn giải trình bổ sung ngày 13/5/2022; qua xác minh tại Phòng Đăng ký - Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9438w/SHTT-SC ngày 24/6/2020 cho người nộp đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn ấn định do không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại – Ông Nguyễn Hữu Tùng có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Ông Nguyễn Hữu Tùng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không phản hồi trong thời hạn ấn định trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00228 ngày 22/5/2020.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2020-00228 ngày 22/5/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17457w/QĐ-SHTT ngày 06/11/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Quy trình chiết xuất sâm vũ điệp (*Panax bipinnatifidus*) để tạo ra cao giàu saponin có tác dụng chống viêm loét dạ dày và sản phẩm cao từ quy trình này” theo đơn số 2-2020-00228 ngày 22/05/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Hữu Tùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9438w/SHTT-SC ngày 24/6/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9438w/SHTT-SC ngày 24/6/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20214w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Phúc Thịnh Group (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00701 ngày 07/11/2019 của Công ty TNHH Phúc Thịnh Group; địa chỉ: số 37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 89650/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 2-2019-00200 ngày 06/05/2016 của Công ty TNHH Phúc Thịnh Group bị chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 89650/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, phí công bố Quyết định cấp



Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại nêu trên, Công ty TNHH Phúc Thịnh Group có ý kiến giải trình như sau:

Trong suốt thời gian nộp hồ sơ đăng ký sáng chế số 2-2019-00200 nêu trên và cho đến thời điểm nhận được Quyết định số 89650/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019, Công ty TNHH Phúc Thịnh Group không nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ về việc nộp lệ phí cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích. Chính vì vậy, Công ty không thể thực hiện yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Phúc Thịnh Group đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, hủy bỏ Quyết định số 89650/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 và cho phép Công ty được đóng các khoản phí, lệ phí theo quy định.

Công ty TNHH Phúc Thịnh Group cam kết sẽ thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 32608/SHTT-SC ngày 17/6/2019 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại - Công ty TNHH Phúc Thịnh Group có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Công ty TNHH Phúc Thịnh Group phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền sáng chế cho đơn số 2-2019-00200 ngày 06/5/2016.

III. Kết luận

Với lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2019-00200 ngày 06/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 89650/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Quy trình liên kết chi tiết xốp etylen vinyl axetat và cao su” theo đơn số 2-2019-00200 ngày 06/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Phúc Thịnh Group có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32608/SHTT-SC ngày 17/6/2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 32608/SHTT-SC ngày 17/6/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20215w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vũ Kiên (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00207 ngày 05/3/2021 của Ông/Bà Vũ Kiên; địa chỉ: Số 55/322 đường Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0915340612; khiếu nại Quyết định số 2845w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Trạm xe trung chuyển rác” theo đơn số 2-2019-00063 ngày 22/02/2019 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 2845w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây:

- Đơn nêu trên không đáp ứng yêu cầu về bản mô tả theo quy định tại Điều 102 Luật Sở hữu trí tuệ như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18718w/SHTT-SC ngày 24/9/2020;

- Người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2021-00207, Ông/Bà Vũ Kiên có ý kiến đối với Quyết định số 2845w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2021 như sau:

Ông/Bà Vũ Kiên chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18718w/SHTT-SC ngày 24/9/2020 trong thời gian ấn định là do không nhận được Thông báo này, nên không biết được thông tin để phản hồi.

Với lý do nêu trên, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 2845w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2021 và chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2019-00063.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00207 của Ông/Bà Vũ Kiên; qua xác minh tại các đơn vị có liên quan và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18718w/SHTT-SC ngày 24/9/2020 đã được Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi cho người nộp đơn theo đúng địa chỉ nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc người nộp đơn không có ý kiến phản hồi trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2019-00063 ngày 22/02/2019.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKH-CN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 2-2019-00063 ngày 22/02/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2845w/QĐ-SHTT ngày 24/02/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Trạm xe trung chuyển rác” theo đơn số 2-2019-00063 ngày 22/02/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vũ Kiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 18718w/SHTT-SC ngày 24/9/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20225w/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHENG-CHIEN HSU (TW)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2013-00004 ngày 12/09/2013 của CHENG-CHIEN HSU (TW); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Ân Nam; khiếu nại Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2008-00147.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Kết cấu che phủ bề mặt trên vỏ của thiết bị điện” theo đơn số 2-2008-00147 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: các

điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo công văn số 129/GPHI nộp ngày 28/02/2013 không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Người khiếu nại CHENG-CHIEN HSU (TW) qua Văn phòng Luật sư Ân Nam nhận thấy rằng “Cơ cấu che phủ bề mặt” theo đơn số 2-2008-00147 đáp ứng tiêu chuẩn tính mới so với các tài liệu đối chứng, cụ thể như sau:

Theo như đã nêu trong bản mô tả, giải pháp trên thực tế cung cấp các lợi thế sau đây khi so sánh với kỹ thuật hiện tại:

- Thông qua xử lý phun xạ, bề mặt của lớp nền A được tạo thành với lớp phun xạ B, với độ dày lớn nhất là 0,001mm, cho phép bề mặt của lớp nền A có bề mặt như kim loại với màng mỏng có độ rắn cao.

- Bề mặt phun xạ B của lớp phun xạ B trên bề mặt của lớp nền A có thể là vật liệu kim loại chân không không dẫn. Do đó, khi lớp nền A là vỏ bọc của điện thoại di động, vỏ bọc của máy tính xách tay, cầu dẫn không dây hoặc một thiết bị điện có chức năng truyền thông tin di động, lớp phun xạ B trên bề mặt của lớp nền A sẽ không gây trở ngại với việc truyền các tín hiệu không dây để duy trì chất lượng truyền tốt.

- Để tạo lớp phun xạ B, bề mặt của lớp nền A có thể tạo ra bề mặt thuộc nhuộm C thông qua xử lý phủ kết tủa bằng điện. Do đó, thông qua lớp phun xạ B, lớp nền A có thể tạo ra vỏ bọc như kim loại và có hiệu quả như kim loại, và có thể tạo ra các kiểu dáng và vẻ đẹp đa màu sắc thông qua lớp nhuộm C, cũng như tạo ra hiệu quả về các mẫu khác nhau trên lớp phun xạ B, do đó loại bỏ cảm giác nhàm chán tạo ra từ hiệu ứng kim loại.

Ngoài ra, tính mới của “Cơ cấu che phủ bề mặt” theo đơn nêu trên còn được thể hiện bằng việc các đơn đồng dạng của đơn này nộp tại Cơ quan sáng chế Trung Quốc và Đài Loan đã được cấp Mẫu hữu ích (Utility Model) số CN201199758 (tại Trung Quốc) và M342000 (tại Đài Loan). Vì vậy, người khiếu nại xin sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn số 2-2008-00147 theo yêu cầu bảo hộ của M342000. Yêu cầu bảo hộ sửa đổi này gồm 09 điểm, trong đó các điểm 1-5 giống với yêu cầu bảo hộ của CN201199758.

Với các ý kiến nêu trên, người khiếu nại đề nghị xem xét lại Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013 và tiếp tục thẩm định đơn số 2-2008-00147.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các lập luận và chứng cứ nêu trong đơn khiếu nại số KN2-2013-00004, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người khiếu nại cho rằng “Cơ cấu che phủ bề mặt” theo đơn số 2-2008-00147 vẫn đáp ứng tiêu chuẩn tính mới so với các tài liệu đối chứng với lý do:

- Giải pháp kỹ thuật theo đơn này có các lợi thế hơn so với các giải pháp kỹ thuật đã biết;

- Giải pháp kỹ thuật này đã được cấp văn bằng bảo hộ ở các nước như Trung Quốc và Đài Loan.

- Người khiếu nại đã sửa yêu cầu bảo hộ của đơn nêu trên theo văn bằng bảo hộ của Đài Loan để đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng ý kiến của người khiếu nại là không xác đáng với lý do:

- Các lợi thế của “Cơ cấu che phủ bề mặt” nêu trong đơn số 2-2008-00147 cao hơn so với các “Cơ cấu che phủ bề mặt” đã biết khác không mang lại tính mới

cho “Cơ cấu che phủ bề mặt” này bởi vì các lợi thế hay nói cách khác là hiệu quả của “Cơ cấu che phủ bề mặt” khi sử dụng không phải là dấu hiệu kỹ thuật cơ bản cấu thành “Cơ cấu che phủ bề mặt”, nên dấu hiệu về lợi thế của cơ cấu không mang lại tính mới cho cơ cấu này.

Ngoài ra, để chứng minh cho giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn số 2-2008-00147 đáp ứng điều kiện tính mới, người khiếu nại cần lập luận phản biện trực tiếp lại kết luận đánh giá được nêu trong Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là cần lập luận là các điểm 1-4 yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo công văn số 129/GPHI nộp ngày 28/02/2013 đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

- Việc giải pháp kỹ thuật theo đơn đồng dạng với đơn số 2-2008-00147 được cấp văn bằng bảo hộ ở Trung Quốc và Đài Loan không phải là cơ sở để khẳng định rằng giải pháp kỹ thuật nêu trong đơn số 2-2008-00147 đáp ứng điều kiện tính mới do mỗi quốc gia có quy định pháp luật riêng về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với giải pháp hữu ích.

- Bộ yêu cầu bảo hộ bao gồm 09 điểm mà người khiếu nại sửa đổi theo văn bằng bảo hộ của Đài Loan số M342000 không mới bởi vì bộ yêu cầu bảo hộ sửa đổi này có bản chất giống với bộ yêu cầu bảo hộ ban đầu của đơn số 2-2008-00147 và đã được đánh giá là không đáp ứng điều kiện tính mới với lý do như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38077/SHTT-SC1 ngày 31/10/2012.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn bảo lưu kết luận nêu trong Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của CHENG-CHIEN HSU (TW) là không có cơ sở, nên vẫn áp dụng quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2008-00147.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31398/QĐ-SHTT ngày 12/6/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Kết cấu che phủ bề mặt trên vỏ của thiết bị điện” theo đơn số 2-2008-00147.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, người khiếu nại Cheng-Chien HSU có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại Cheng-Chien HSU (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, TTKN.



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21087w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2015-00005 ngày 25/12/2015 của Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải; địa chỉ: 1252 đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội; số điện thoại: 0912102091; khiếu nại Quyết định số 70269/QĐ-SHTT ngày 12/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 2-2015-00150.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Cơ cấu điều chỉnh chiều sâu trộn trong bộ công tác rải trộn vật liệu bột, bộ công tác rải trộn vật liệu dính” theo đơn số 2-2015-00150 ngày 05/06/2015 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 70269/QĐ-



SHTT ngày 12/11/2015 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23550/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2015-00005, người khiếu nại - Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải không phản đối Quyết định số 70269/QĐ-SHTT ngày 12/11/2015 và có ý kiến giải trình như sau:

Ngày 05/6/2015, Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải đã nộp đơn số 2-2015-00150.

Ngày 31/7/2015, đại diện của chủ đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23550/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015. Tuy nhiên, vì lý do đại diện của chủ đơn đi công tác dài ngày, nên không kịp khắc phục các thiếu sót theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 22/12/2015, đại diện của chủ đơn liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ thì nhận được Quyết định số 70269/QĐ-SHTT ngày 12/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 2-2015-00150 với lý do quá thời hạn ấn định, chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23550/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Đồng thời với đơn khiếu nại nêu trên, Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải đã bổ sung bản mô tả đã khắc phục các thiếu sót nêu trên.

Với giải trình nêu trên, Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 70269/QĐ-SHTT ngày 12/11/2015 và tiếp tục thẩm định đơn số 2-2015-00150.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không

xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN2-2015-00005, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Người khiếu nại - Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23550/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015. Vì vậy, việc không trả lời Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23350/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015 là do đại diện của chủ đơn đi công tác dài ngày, nên không kịp trả lời Thông báo này. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2015-00150.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn 2-2015-0150.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 70269/QĐ-SHTT ngày 12/11/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Cơ cấu điều chỉnh chiều sâu trộn trong bộ công tác rải trộn vật liệu bột, bộ công tác rải trộn vật liệu dính” theo đơn số 2-2015-00150 ngày 05/06/2015.

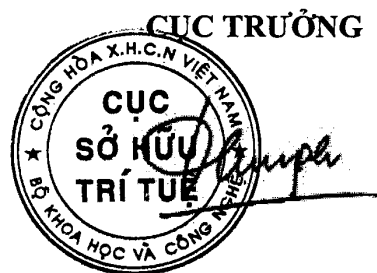
Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông

tin sở hữu công nghiệp và Trung tâm Công nghệ Máy xây dựng và Cơ khí thực nghiệm - Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23350/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015 của Cục Sở hữu trí tuệ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 23350/SHTT-SC1 ngày 16/7/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21089w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Phan Kiên (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00673 ngày 05/7/2021 của Ông/Bà Nguyễn Phan Kiên; địa chỉ: Số nhà 11, ngách 369/27, ngõ Quỳnh, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; số điện thoại: 0904696928; khiếu nại Quyết định số 16243w/QĐ-SHTT ngày 19/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Thiết bị phun khử khuẩn tay tự động” theo đơn số 2-2020-00229 ngày 22/05/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 16243w/QĐ-SHTT ngày 19/10/2020 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9462w/SHTT-SC ngày 25/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.



Trong đơn khiếu nại số KN2-2021-00673, Ông/Bà Nguyễn Phan Kiên – người khiếu nại có ý kiến giải trình như sau:

Sau khi nộp đơn số 2-2020-00229, người nộp đơn không nhận được bất kỳ công văn nào của Cục Sở hữu trí tuệ. Cho đến thời điểm nộp đơn khiếu nại nêu trên, người nộp đơn mới được biết rằng đơn số 2-2020-00229 đã bị từ chối đơn do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9462w/SHTT-SC ngày 25/6/2020. Trên thực tế, người nộp đơn không được biết và không nhận được bất kỳ công văn nào của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, chủ đơn đã không có thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 16243w/QĐ-SHTT ngày 19/10/2020 và tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00229.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00673; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9462w/SHTT-SC ngày 25/6/2020 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo nêu trên, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Người nộp đơn

phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phức đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00229 ngày 22/5/2020.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2020-00229 ngày 22/5/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

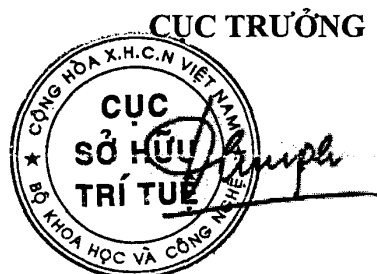
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16243w/QĐ-SHTT ngày 19/10/2020 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Thiết bị phun khử khuẩn tay tự động” theo đơn số 2-2020-00229 ngày 22/05/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Phan Kiên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 9462w/SHTT-SC ngày 25/6/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 9462w/SHTT-SC ngày 25/6/2020.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21561w/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ÔNG NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2014-00004 ngày 19/8/2014 của Ông Nguyễn Đình Phương; đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn Aliatlegal (nay là Công ty TNHH Luật ALLIAT); khiếu nại Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2009-00241.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Bộ đóng mạch bằng cơ điện không dùng vi mạch điện tử” theo đơn số 2-2009-00241 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích bởi Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do bản mô tả sửa đổi ngày 26/12/2013 chưa khắc phục được các thiếu sót nêu

trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 35344/SHTT-SC1 ngày 31/10/2013 theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN.

Ông Nguyễn Đình Phương (qua Công ty TNHH Luật ALIAT) không có ý kiến phản đối Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo số 35344/SHTT-SC1 nêu trên và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 27824/QĐ-SHTT.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007, nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Theo quy định tại khoản 1.a) Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có quyền sửa đổi, bổ sung đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2014-00004, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Trong đơn khiếu nại nêu trên, người khiếu nại không có ý kiến phản đối lại Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2009-00241 mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo số 35344/SHTT-SC1 và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định nêu trên. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1.a) Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, bản mô tả sửa đổi nêu trên không được chấp nhận do đơn số 2-2009-00241 đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét lại Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 theo đề nghị của người khiếu nại.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của Ông Nguyễn Đình Phương là không có cơ sở, nên vẫn áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2009-00241.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

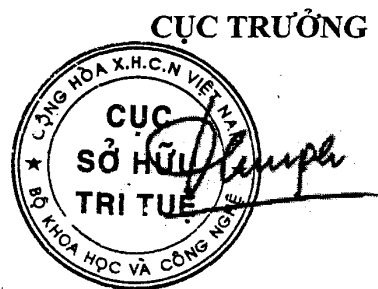
Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 27824/QĐ-SHTT ngày 20/5/2014 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Bộ đóng mạch bằng cơ điện không dùng vi mạch điện tử” theo đơn số 2-2009-00241.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông Nguyễn Đình Phương có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Nguyễn Đình Phương (qua Công ty TNHH Luật ALIAT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (để biết);
- Lưu:VT, HT, TTKN.



Đinh Hữu Phú

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21562w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Sinh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2021-00356 ngày 15/4/2021 của Bà Nguyễn Thị Sinh; địa chỉ: Phòng 202, nhà C5, đường Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0973398369; khiếu nại Quyết định số 5586w/QĐ-SHTT ngày 07/4/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Nước rửa bát hữu cơ bồ hòn” theo đơn số 2-2020-00633 ngày 10/12/2020 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 5586w/QĐ-SHTT ngày 07/4/2021 với lý do: hết thời hạn ấn định, chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 25503w/SHTT-SC ngày 28/12/2020.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2021-00356 nêu trên, Bà Nguyễn Thị Sinh không phản đối Quyết định số 5586w/QĐ-SHTT ngày 07/4/2021 và có ý kiến giải trình như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2021, chủ đơn đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 25503w/SHTT-SC ngày 28/12/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Trong Thông báo này, Cục Sở hữu trí tuệ đã chỉ ra thiếu sót của đơn số 2-2020-00633 là không có chữ ký của một đồng tác giả trong giấy chuyển nhượng quyền đăng ký sáng chế. Tuy nhiên, do thời gian đó, dịch Covid-19 lại bùng phát trong cộng đồng, việc đi lại bị hạn chế, nên chủ đơn chưa thể gặp được đồng tác giả này. Cùng lúc đó, chủ đơn đã nhận được Quyết định số 5586w/QĐ-SHTT ngày 07/4/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2020-00633.

Bà Nguyễn Thị Sinh nhận thấy rằng đây là sơ suất không đáng có, nên rất mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét tạo điều kiện cho phép chủ đơn được tiếp tục trả lời Thông báo nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN2-2021-00356, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Sinh đã nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 25503w/SHTT-SC ngày 28/12/2020. Vì vậy, việc không trả lời Thông báo này trong thời hạn ấn định không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đã giải trình lý do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 25503w/SHTT-SC ngày 28/12/2020 là do thời điểm đó dịch

Covid-19 bùng phát trong cộng đồng, việc đi lại bị hạn chế, nên chủ đơn không thể gặp được đồng tác giả còn lại để lấy chữ ký nhằm khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo này. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin giải trình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2020-00633 ngày 10/12/2020.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 2-2020-00633 ngày 10/12/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

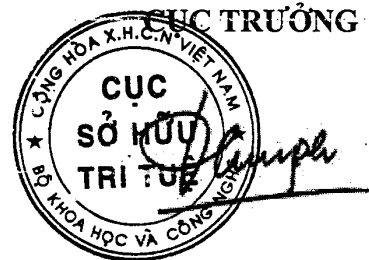
Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5586w/QĐ-SHTT ngày 07/4/2021 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Nước rửa bát hữu cơ bồ hòn” theo đơn số 2-2020-00633 ngày 10/12/2020.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Bà Nguyễn Thị Sinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 25503w/SHTT-SC ngày 28/12/2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21563w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Vương Đức Tuấn (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2022-00210 ngày 04/3/2022 của Ông/Bà Vương Đức Tuấn; địa chỉ: 31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938394594; khiếu nại Quyết định số 21118w/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021.



I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký sáng chế số 2-2016-00129 ngày 20/4/2016 của Ông/Bà Vương Đức Tuấn bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 21118w/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 với lý do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền

giải pháp hữu ích và phí đăng bạ theo quy định tại điểm 15.7.a (iii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN.

Người khiếu nại là Ông/Bà Vương Đức Tuấn đã có ý kiến giải trình như sau đối với Quyết định số 21118w/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021:

Ngày 27/11/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 63501/SHTT-SC.

Ngày 09/01/2020, người nộp đơn đã nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi địa chỉ theo đơn số SD2-2020-00035.

Ngày 09/7/2020, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo số 9061/TB-SHTT về việc ghi nhận sửa đổi đơn.

Do không nắm được quy trình của Cục Sở hữu trí tuệ về việc đóng phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, nên người nộp đơn đã chờ Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo cấp văn bằng bảo hộ mới theo thông tin đã sửa đổi để thực hiện thủ tục đóng phí, lệ phí cấp văn bằng.

Ngày 18/5/2021, người nộp đơn đã nộp công văn giải trình về sự nộp muộn phí, lệ phí cấp văn bằng, nhưng không được chấp nhận.

Sau đó, dịch covid-19 bùng phát tại Thành phố Hồ Chí Minh và kéo dài đến tháng 10/2021 đã làm gián đoạn công việc, cũng như việc theo đuổi đơn số 2-2016-00129.

Ngày 19/11/2021, người nộp đơn tiếp tục nộp công văn đề nghị Trung tâm Thẩm định Sáng chế ban hành Thông báo dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí mới để làm căn cứ đóng các khoản theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không nhận được công văn phản hồi của Cục Sở hữu trí tuệ, mà nhận được Quyết định số 21118w/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

Sáng chế “Đất sinh học dùng để cải tạo đất trồng” là tâm huyết của nhóm tác giả trong nhiều năm và với lý do nêu trên, kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 63501/SHTT-SC ngày 27/11/2019, nhưng do không biết quy trình xử lý đơn của Cục Sở hữu trí tuệ sau khi làm thủ tục sửa đổi đơn, nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2016-00129 nộp ngày 20/4/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2016-00129 nộp ngày 20/4/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21118w/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Đất sinh học dùng để cải tạo đất trồng” theo đơn số 2-2016-00129 ngày 20/04/2016.

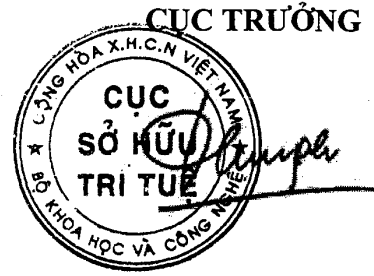
Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Vương Đức Tuấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 63501/SHTT-SC ngày 27/11/2019./.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2023)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SC (đề biết);
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.



Đinh Hữu Phí

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Thông báo số 63501/SHTT-SC ngày 27/11/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21564w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN2-2022-00249 ngày 10/3/2022 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại +842838940390; khiếu nại Quyết định số 856w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022.



I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế chế “Dao bấm dùng cho máy bấm nhựa và bấm chai nhựa” theo đơn số 2-2021-00160 ngày 23/04/2021 bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 856w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 với lý do: quá thời hạn quy định, chủ đơn

không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trong đơn khiếu nại số KN2-2022-00249, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến giải trình như sau:

Đầu năm 2022, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định số 856w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2021-00160 ngày 23/4/2021 với lý do “chủ đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ”. Trường rất bất ngờ vì trong năm 2021, kể từ khi nộp đơn số 2-2021-00160, Trường không nhận được bất cứ văn bản nào của Cục Sở hữu trí tuệ gửi, nên không thể biết được Thông báo số 11777w/SHTT-SC nêu trên để trả lời.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ xem xét, giải quyết và chấp nhận để Trường có cơ hội tiếp tục đăng ký bảo hộ sáng chế nêu trên, cụ thể là cho phép Trường khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo số 11777w/SHTT-SC nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét đơn số KN2-2022-00249; qua xác minh tại Phòng Đăng ký – Cục Sở hữu trí tuệ và trên hệ thống quản trị đơn, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021 cho chủ đơn theo địa chỉ liên hệ như nêu trong Tờ khai đăng ký sáng chế bằng đường bưu điện. Vì vậy, việc chủ đơn không nhận được Thông báo này không thuộc trách nhiệm của Cục Sở hữu trí tuệ.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có giải trình rằng, do không nhận được Thông báo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021, nên đã không biết thông tin để đưa ra ý kiến phản hồi theo yêu cầu. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh do không phúc đáp trong thời hạn ấn định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 2-2021-00160 ngày 23/4/2021.

III. Kết luận

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn, không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn đối với đơn số 2-2021-00160 ngày 23/4/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 856w/QĐ-SHTT ngày 19/01/2022 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với sáng chế “Dao bấm dùng cho máy bấm nhựa và bấm chai nhựa” theo đơn số 2-2021-00160 ngày 23/04/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn nêu trên.

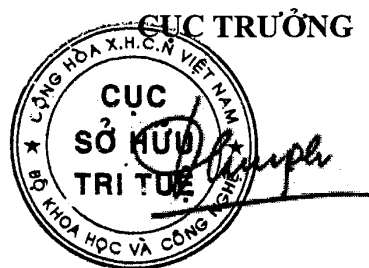
Điều 3. Trường phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trường phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, HS, TTKN.

Tài liệu gửi kèm:

Bản sao Thông báo số 11777w/SHTT-SC ngày 07/6/2021.



Đinh Hữu Phí

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

b- Ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu sáng chế

Quyết định 21449w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00050

Ngày nộp: 14/01/2022

Chủ đơn: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/12/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BAYER CROPSCIENCE NV (BE)**

J.E MOMMAERTSLAAN 14,1831 DIEGEM, BELGIUM

Bên được chuyển nhượng: **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**

100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trình tự ADN, nguyên liệu thực vật mang trình tự ADN này và phương pháp tạo ra nó	6491	03/08/2007

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21450w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01070

Ngày nộp: 13/09/2022

Chủ đơn: ARCHEM INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 01/8/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **BRIDGESTONE CORPORATION (JP)**
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340 Japan
Bên được chuyển nhượng: **ARCHEM INC. (JP)**
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp sản xuất trực lăn cấp thuốc hiện hình	23542	23/03/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21451w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01049
Ngày nộp: 08/09/2022
Chủ đơn: CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký: 16/8/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
Bên được chuyển nhượng: **CALITHERA BIOSCIENCES, INC. (US)**
343 Oyster Point Boulevard, Suite 200, South San Francisco, CA 94080, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất pyrolidinon dị vòng thơm ngưng tụ ở dạng tinh thể và dược phẩm chứa nó	31123	12/01/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21459w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00906

Ngày nộp: 28/07/2022

Chủ đơn: YUAN YANG INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 19/4/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **LONGER BRAND ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**
2F., No. 78, Zhongshan Rd., Chaozhou Township, Pingtung County, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: **YUAN YANG INTERNATIONAL CO., LTD (TW)**
2nd Floor, No. 32 Ruichang Street, Sangongli, Chaozhou Town, Pingtung County, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kết cấu xây dựng	30376	05/11/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21460w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00979

Ngày nộp: 17/08/2022

Chủ đơn: LTD “VALENTA-INTELLEKT” (RU)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự

Nội dung ghi nhận:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 20/12/2021;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **TREAMID THERAPEUTICS GMBH (DE)**
Building S141, Muellerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
Bên được chuyển nhượng: **1. LTD “VALENTA-INTELLEKT” (RU)**
ul. Ryabinovaya, d. 26, str. 10, k. 6-26, Moscow, 121471, Russian Federation
2. NEBOLSIN, VLADIMIR EVGENIEVICH (RU)
ul. Golitsynskaya, d.457, Der. Borzye, Istrinsky Raion, Moskovskaya Obl., 143581, Russian Federation

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dẫn xuất bisamit của axit dicarboxylic, dược phẩm chứa dẫn xuất này và phương pháp sản xuất dẫn xuất này	29451	06/08/2021

Giá chuyển nhượng: 582.684,20 RUB.

Quyết định 21461w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00916
Ngày nộp: 02/08/2022
Chủ đơn: BASF CORPORATION (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký: 10/5/2022;
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng: **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
Bên được chuyển nhượng: **BASF CORPORATION (US)**
100 Park Avenue, Florham Park. New Jersey 07932, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chế phẩm cải thiện sức đề kháng và năng suất của cây trồng và phương pháp xử lý thực vật	28834	04/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21463w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00668

Ngày nộp: 10/06/2022

Chủ đơn: KAWASAKI RAILCAR MANUFACTURING CO.,LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 01/10/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

Bên được chuyển nhượng: **KAWASAKI RAILCAR MANUFACTURING CO.,LTD. (JP)**
1-18, Wadayama-dori 2-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0884, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Toa tàu	17400	29/08/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Quyết định 21464w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-00258

Ngày nộp: 16/03/2022

Chủ đơn: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 13/01/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất triflo và chế phẩm diệt côn trùng chứa hợp chất này	28696	21/05/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định 21480w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2022-01110

Ngày nộp: 22/09/2022

Chủ đơn: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 23/8/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Anh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2023)

Bên chuyển nhượng: YUTAKA GIKEN CO., LTD. (JP)
508-1, Yutaka-machi, Higashi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka
431-3194, Japan

Bên được chuyển nhượng: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556
Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thiết bị giảm âm khí xả	25525	18/08/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 418 TẬP B – QUYỀN 1 (01.2023)

b- Ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giải pháp hữu ích

Quyết định 21462w/QĐ-SHTT, ngày 13/12/2022 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB2-2022-00367

Ngày nộp: 08/04/2022

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG KIM BÌNH PHƯỚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giải pháp hữu ích.

Ngày ký: 08/4/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HOÀNG KIM (VN)**

Thôn 8, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG KIM BÌNH PHƯỚC (VN)**

Đường Liên Thôn Phước Hòa Phước Tân, thôn Phước Tân, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo Bảng độc quyền giải pháp hữu ích dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hệ thống thiết bị tách vỏ cứng hạt điều	2166	30/09/2019

Giá chuyển nhượng: 2.000.000đ (Hai Triệu đồng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449